CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG THANH HÀ, KHU CÔNG CỘNG II -
KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM - PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG - TP HÀ NỘI

TEL: 04.36416380----------FAX: 04.36416380

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 11 /KQTT
Ngày 21 tháng 3 năm 2026.
Chủ trì bộ môn ký tên:
Bùi Đức Phương

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

(HOÀN THIỆN THEO BÁO CÁO THẨM TRA SỐ 11 /KQTT NGÀY 21 / 3 /2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
VÀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ 404/KQTĐ-KT NGÀY 18 / 4 /2026 CỦA PHÒNG KINH TẾ XÃ THẠCH THẤT)

CÔNG TRÌNH:

NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 - ĐH07)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HÀ NỘI .../2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG THANH HÀ, KHU CÔNG CỘNG II -
KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM - PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG - TP HÀ NỘI
TEL: 04.36416380----------FAX: 04.36416380

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 11 /KQTT
Ngày 21 tháng 3 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:
Bùi Quốc Phương

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

(HOÀN THIỆN THEO BÁO CÁO THẨM TRA SỐ 11 /KQTT NGÀY 21 / 3 /2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM)
VÀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ 404/KQTĐ-KT NGÀY 18 / 4 /2026 CỦA PHÒNG KINH TẾ XÃ THẠCH THẤT)

CÔNG TRÌNH:

NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 - ĐH07)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 404 /KT
Ngày 18 tháng 4 năm 2026.
Người thẩm định ký tên:

THẠCH THẤT, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026
CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ -HẠ TẦNG
XÃ THẠCH THẤT

U.B.N.D XÃ THẠCH THẤT T.P HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Cấn Anh Duẩn

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

M.S.D.N: 0500... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

K/T TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thanh Thủy

HÀ NỘI .../2026

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 ĐI ĐƯỜNG ĐH07)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
I	**NỀN ĐƯỜNG**				
1	Chiều dài tuyến	m	Bảng khối lượng nền mặt đường	2,238.82	
2	Đào đất KTH	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	3,570.96	
3	Vét bùn	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	13,039.93	
5	Đào nền	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	30.24	
6	Đào đường cũ	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	94.71	
7	Đào khuôn đường	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	2,964.38	
8	Đào rãnh + cống	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	2,501.56	
9	Đắp nền đường K95	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	31,013.74	
10	Đắp phân cách K90	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	-	
11	Đắp hoàn trả K90	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	6,456.87	
II	**MẶT ĐƯỜNG**				
A	**Kết cấu mặt đường loại 1 (KC1)**				**Phạm vi trên đường hiện trạng**
-	Diện tích mặt đường loại 1	m2	Bảng khối lượng nền mặt đường (Skc1)	7,200.45	
	Giảm trừ cống ngang	m2		135.25	
1	Diện tích lớp BTN C12.5 dày 5cm	m2	Skc1	7,065.20	
2	Tưới nhũ tương dính bám 0.5KG/m2	m2	Skc1	7,065.20	
3	Diện tích lớp BTN C19 dày 7cm	m2	Skc1	7,065.20	
4	Tưới nhũ tương thấm bám 1.0KG/m2	m2	Skc1	7,065.20	
5	Cấp phối đá dăm loại I (Dmax =25) dày 12cm	m3	Skc1*0.12	847.82	
6	Bù vênh cấp phối đá dăm loại I	m3	Bảng khối lượng nền mặt đường	344.92	
B	**Kết cấu mặt đường làm mới loại 2 (KC2)**			19,717.50	**Phạm vi nền đường mới+ mở rộng trên đường hiện trạng**
-	Diện tích mặt đường loại 2	m2	Bảng khối lượng nền mặt đường (Skc2)	19,155.00	
-	Diện tích vuốt nối	m2	Bảng khối lượng vuốt nối mặt đường (Skc2)	562.50	
	Giảm trừ diện tích hố ga TNM chiếm chỗ	m2		3.63	
	Giảm trừ diện tích hố ga thu trực tiếp chiếm chỗ	m2		37.75	
1	Diện tích lớp BTN C12.5 dày 5cm (đã giảm trừ)	m2	Skc2	19,676.11	
2	Tưới nhũ tương dính bám 0.5KG/m2	m2	Skc2	19,676.11	
3	Diện tích lớp BTN C19 dày 7cm	m2	Skc2	19,676.11	
4	Tưới nhũ tương thấm bám 1.0KG/m2	m2	Skc2	19,676.11	
5	Cấp phối đá dăm loại I (Dmax =25) dày 12cm	m3	Bảng KL theo trắc ngang - KL cấp phối ĐD loại 1 tính trong KC1	2,404.57	Đã bao gồm phạm vi mở rộng móng
6	Cấp phối đá dăm loại II (Dmax =37.5) dày 26cm	m3	Bảng KL theo trắc ngang	5,514.32	Đã bao gồm phạm vi mở rộng móng
7	Đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm	m3	Bảng KL theo trắc ngang	11,335.54	Đã bao gồm phạm vi mở rộng móng
C	**Kết cấu mặt đường loại 3 (KC3)**				**Phạm vi mặt đường trên mặt cống tại KM 1+726.81**
-	Diện tích mặt đường loại 1	m2	Bảng khối lượng nền mặt đường (Skc3)	197.18	
1	Diện tích lớp BTN C12.5 dày 5cm	m2	Skc3	197.18	
2	Tưới nhũ tương dính bám 0.5KG/m2	m2	Skc3	197.18	
3	Diện tích lớp BTN C19 dày 7cm	m2	Skc3	197.18	
4	Bù vênh BTN C19	m3		5.00	
5	Tưới nhũ tương dính bám 0.5KG/m2	m2	Skc3	197.18	
D	**Kết cấu đường loại 3 (KC3A)**				**Phạm vi vuốt nối trên nền BTXM**
-	Diện tích vuốt nối trên nền BTXM	m2	Bình đồ thiết kế (Svn KC3A)	1,309.30	
1	Diện tích lớp BTN C12.5 dày 7cm	m2	Svn KC3A	1,309.30	
2	Tưới nhũ tương dính bám 0,5KG/m2	m2	Svn KC3A	1,309.30	
3	Bê tông nhựa C19 dày trung bình 7cm	m3	Svn KC3A x0.07	91.65	
E	**Kết cấu đường loại 4 (KC3B)**				**Phạm vi vuốt nối trên nền đường đất**
-	Diện tích vuốt nối trên nền đất	m2	Bình đồ thiết kế (Svn KC3B)	678.20	
1	Bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày 16cm	m3	Svn KC3B x0.16	108.51	
2	Lót nilon 2 lớp	m2	Svn KC3B	678.20	
3	Cấp phối đá dăm loại I (Dmax =25) dày 12cm	m3	Svn KC3B x0.12	81.38	
4	Đắp đất K95 dày trung bình 20cm	m3	Svn KC3B x 0.2	135.64	
E	**Kết cấu xử lý hư hỏng mặt đường cũ (KCXL-L1)**				
1	Cắt mặt đường BTN	m		177.20	
2	Đào đường BTN cũ dày 7cm	m3		17.89	
3	Đào khuôn đường cũ dày 88cm	m3		224.85	
4	Cấp phối đá dăm loại I (Dmax =25) dày 12cm	m3		30.66	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC -

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	THKL -01

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 ĐI ĐƯỜNG ĐH07)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
5	Cấp phối đá dăm loại II (Dmax =37.5) dày 26cm	m3		66.43	
6	Đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm	m3		127.76	
III	VỈA HÈ				
	Diện tích vỉa hè trên mặt bằng	m2	Bình đồ thiết kế (Svh)	6,104.50	
	Trừ bó vỉa chiếm chỗ	m2		664.82	
	Trừ bó gáy hè chiếm chỗ	m2		539.31	
	Trừ hố trồng cây chiếm chỗ	m2		640.12	
	Trừ hố ga rãnh B500 chiếm chỗ (56 hố)	m2		72.64	
	Trừ hố ga cống ngang chiếm chỗ (5 hố)	m2		15.75	
	Trừ cột điện chiếu sáng chiếm chỗ (91 cột)	m2		14.56	
1	Diện tích lát gạch block tự chèn zigzac	m2	Svh	4,157.30	
2	Cát vàng đệm dày 5cm	m3	Svh x0.05	207.86	
3	Cát vàng gia cố xi măng 8% dày 10cm	m3	Svh x0.1	415.73	
4	Chiều dài bó vỉa BTXM (26x23 x100)cm	m	Bình đồ thiết kế (Lbv)- bảng thống kê	2,256.00	
5	Chiều dài bó vỉa BTXM (26x23x25)cm	m	Bình đồ thiết kế (Lbv)- bảng thống kê	301.00	
6	Chiều dài đan rãnh BTXM (50x30x6)cm	m	Bằng chiều dài bó vỉa	2,557.00	
7	Bó gáy xây gạch loại 1 Htb=0.3m (trên mặt rãnh)	m	Bình đồ thiết kế	1,550.30	
8	Bó gáy hè xây gạch loại 2 H=0.35m	m	Bình đồ thiết kế	901.10	
9	Hố trồng cây	hố	Bình đồ thiết kế	238.00	
10	Cây xanh (trồng cây hoa Ban)	cây	Bình đồ thiết kế	238.00	
11	Vị trí bố trí hạ hè	vị trí	Bình đồ thiết kế	45.00	
IV	DẢI PHÂN CÁCH				
1	Diện tích dải phân cách	m2	Bình đồ thiết kế	6,074.60	
2	Chiều dài bó vỉa (20x16x53)x100 cm dải phân cách	m	Bình đồ thiết kế	4,003.00	
3	Chiều dài bó vỉa (20x16x53) x25cm dải phân cách	m	Bình đồ thiết kế	76.00	
4	Chiều dài bó gáy xây gạch loại 1 cao 0.3m	m	Bình đồ thiết kế	20.00	
5	Diện tích lát gạch block tự chèn zigzac GPC	m2	Bình đồ thiết kế	25.19	
6	Đắp đất màu trồng cây dày 0.3m	m3	=Sdpc x0.3	1,822.38	
7	Trồng cỏ lá tre dải phân cách	m2	=Sdpc-S gạch GPC- S bó vỉa	5,396.77	
8	Cây dâm bụt	cây	Bình đồ thiết kế	286.00	
9	Cây tường vi	cây	Bình đồ thiết kế	572.00	
10	Cây trang đỏ (5 cây/m)	cây	Bình đồ thiết kế	20,395.00	
V	THOÁT NƯỚC				
I	**Rãnh dọc B500**				
	Rãnh B500 thoát nước trên hè (đã trừ ga)	m	Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước	1,459.00	
	Rãnh B500 thoát nước chịu lực (đoạn qua đường)	m	- nt -	122.00	
	Hố ga thăm B500 (hố ga loại 13)	hố	- nt -	56.00	Thay đổi chiều cao ga
	Hố ga thăm B500 (hố ga loại 14)	hố	- nt -	2.00	Bổ sung mới
	Hố ga thu nước trực tiếp	hố	- nt -	88.00	
	Miệng xả cống D300 loại 1	cái	- nt -	2.00	
	Miệng xả cống D300 loại 2	cái	- nt -	29.00	
	Miệng xả cống D300 loại 3	cái	- nt -	57.00	
II	**Hoàn trả mương thủy lợi**				
1	**Chiều dài mương xây kín BxH=1x1,2m**	m	**Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước**	**40.00**	
	Đá dăm đệm dày 10cm	m3		6.20	
	BTXM m150#, đá 2x4 dày 15cm	m3		12.40	
	Ván khuôn bê tông móng	m2		16.00	
	Gạch xây VXM M75	m3		23.10	
	Trát vữa xm M75 dày 1,5cm	m2		92.00	
	BTCT mũ mương M250#, đá 1x2	m3		4.18	
	Ván khuôn mũ mương	m2		40.00	
	Cốt thép d<=10mm mũ mương	kg		484.40	
	BTCT tấm đan M250#, đá 1x2	m3		7.20	
	Ván khuôn tấm đan	m2		26.40	
	Cốt thép d<=10mm tấm đan	kg		365.60	
	Cốt thép 10<d<=18mm tấm đan	kg		731.20	
	Lắp đặt cấu kiện btct đúc sẵn TL >100kg	ck		40.00	
2	**Chiều dài mương xây hở BxH=1x1,2m**	m	- nt -	814.25	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietjmanhmpcc@gmail.com / manh_cprnb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	THKL -02

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 ĐI ĐƯỜNG ĐH07)
ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	Mương xây				
	Đá dăm đệm dày 10cm	m3		126.21	
	BTXM M150#, đá 2x4 dày 15cm	m3		252.42	
	Ván khuôn bê tông móng	m2		325.70	
	Gạch xây VXM M75	m3		470.23	
	Trát vữa XM M75 dày 1,5cm	m2		1,954.20	
	Gạch xây VXM M75 cao 15cm chắn đất	m3		40.31	
	Trát vữa XM M75 dày 1,5cm phần gạch xây chắn đất	m2		390.84	
	BTCT mũ mương M250#, đá 1x2	m3		67.18	
	Ván khuôn mũ mương	m2		488.55	
	Cốt thép D<=10mm mũ mương	kg		5,927.74	
	Khe lún (9m/khe)	***vị trí***		***91.00***	
	Diện tích bao tải tẩm nhựa (2 lớp bao tải, 2 lớp nhựa)	m2		88.27	
	Thanh chống			***271.00***	
	BTCT thanh chống M250#, đá 1x2	m3		7.68	
	Ván khuôn thanh chống	m2		114.63	
	Cốt thép D<=10mm thanh chống	kg		1,157.17	
	Lắp đặt cấu kiện BTCT đúc sẵn TL <100Kg	CK		271.00	
	Lỗ thoát nước D80 vào mương	***vị trí***		***326.00***	
	ống nhựa PVC D80	m		130.40	
	Vải địa kỹ thuật	m2		29.34	
3	**Chiều dài mương BTCT hở BxH=1x1,2m**	**m**	**- nt -**	**59.00**	
	Đá dăm đệm dày 10cm	m3		9.15	
	BTCT M250#, đá 1x2 đáy mương, tường mương	m3		69.44	
	Ván khuôn mương	m2		401.40	
	Cốt thép D<=10mm mương	kg		1,964.47	
	Cốt thép 10<D<=18mm mương	kg		3,870.58	
4	**Chiều dài mương xây kín BxH=0,6x0,8m**	**m**	**- nt -**	**105.00**	
	Đá dăm đệm dày 10cm	m3		12.08	
	BTXM M150#, đá 2x4 dày 15cm	m3		18.11	
	Ván khuôn bê tông móng	m2		31.50	
	Gạch xây VXM M75	m3		40.43	
	Trát vữa XM M75 dày 1,5cm	m2		168.00	
	BTCT mũ mương M250#, đá 1x2	m3		10.97	
	Ván khuôn mũ mương	m2		105.00	
	Cốt thép D<=10mm mũ mương	kg		1,271.55	
	BTCT tấm đan M250#, đá 1x2	m3		12.60	
	Ván khuôn tấm đan	m2		56.70	
	Cốt thép D<=10mm tấm đan	kg		588.00	
	Cốt thép 10<D<=18mm tấm đan	kg		1,270.50	
	Lắp đặt cấu kiện BTCT đúc sẵn TL >100Kg	CK		105.00	
5	**Chiều dài mương xây hở BxH=0,6x0,8m**	**m**	**- nt -**	**1,551.75**	
	Mương xây				
	Đá dăm đệm dày 10cm	m3		178.45	
	BTXM M150#, đá 2x4 dày 15cm	m3		267.68	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnammpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website:www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	.../2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	THKL -03

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 ĐI ĐƯỜNG ĐH07)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	BTXM M150#, đá 2x4 dày 15cm	m3		267.66	
	Ván khuôn bê tông móng	m2		465.53	
	Gạch xây VXM M75	m3		597.42	
	Trát vữa XM M75 dày 1,5cm	m2		2,482.80	
	Gạch xây VXM M75 cao 15cm chắn đất	m3		76.81	
	Trát vữa XM M75 dày 1,5cm phần gạch xây chắn đất	m2		744.84	
	BTCT mũ mương M250#, đá 1x2	m3		85.35	
	Ván khuôn mũ mương	m2		620.70	
	Cốt thép D<=10mm mũ mương	kg		4,947.88	
	Khe lún (9,81m/khe)	***vị trí***		***159.00***	
	Diện tích bao tải tẩm nhựa (2 lớp bao tải, 2 lớp nhựa)	m2		97.39	
	Thanh chống			***632.00***	
	BTCT thanh chống M250#, đá 1x2	m3		7.77	
	Ván khuôn thanh chống	m2		122.61	
	Cốt thép D<=10mm thanh chống	kg		3,880.48	
	Lắp đặt cấu kiện BTCT đúc sẵn TL <100Kg	CK		632.00	
	Lỗ thoát nước D80 vào mương	***vị trí***		***621.00***	
	ống nhựa PVC D80	m		248.40	
	Vải địa kỹ thuật	m2		55.89	
6	Cửa lấy nước B1000	cái	- nt -	7.00	
7	Cửa lấy nước B600 loại 1	cái	- nt -	17.00	
8	Cửa lấy nước B600 loại 2	cái	- nt -	8.00	
9	Cửa lấy nước B500 từ kênh Đồng Mô	cái	- nt -	1.00	
10	Cửa lấy nước B600 từ kênh Đồng Mô	cái	- nt -	1.00	
11	Ga thăm mương xây (hố ga loại 12)	hố	- nt -	3.00	
III	**Cống thoát nước**				
1	**Cống hộp đổ tại chỗ 2x(BxH)=2x(2,5x2,2)m**	**cái**	Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước	**1.00**	
	Đào móng cống	m3	- nt -	177.72	
	Đắp đất K95	m3	- nt -	106.84	
	Diện tích đóng cọc tre L=2m, mật độ 25 cọc/m2	m2	- nt -	148.21	
	BTXM lót M100 đá 4x6 dày 10cm	m3	- nt -	14.82	
	Ván khuôn bê tông lót	m2	- nt -	6.17	
	Tường đầu cống		- nt -		
	Bê tông xi măng M200 đá 1x2 tường đầu cống	m3	- nt -	22.38	
	Ván khuôn đổ BT:	m2	- nt -	58.26	
	Sân cống thượng, hạ lưu		- nt -		
	Bê tông xi măng M200 đá 1x2	m3	- nt -	37.10	
	Ván khuôn đổ bê tông	m2	- nt -	25.19	
	Thân cống		- nt -		
	BTCT M300 đá 1x2	m3	- nt -	119.25	
	Cốt thép 10<d<=18mm	kg	- nt -	12,790.55	
	Cốt thép d>18mm	kg	- nt -	5,147.21	
	Ván khuôn đổ bê tông	m2	- nt -	343.15	
	Bản quá độ		- nt -		
	Đá dăm đệm dày 30cm	m3	- nt -	8.26	
	BTCT M250 đá 1x2	m3	- nt -	6.00	
	Khối lượng cốt thép d<=10mm	kg	- nt -	620.85	
	Khối lượng cốt thép d<=18mm	kg	- nt -	239.70	
	Ván khuôn đổ bê tông	m2	- nt -	18.00	
	Chèn nhựa đường	m3	- nt -	0.01	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	THKL -04

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 ĐI ĐƯỜNG ĐH07)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	Chèn nhựa đường	m3	- nt -	0.01	
	Mối nối cống		- nt -		
	Chốt D20	kg	- nt -	93.71	
	ống nhựa PVC D25	m	- nt -	19.00	
	Nút bịt PVC D25	cái	- nt -	76.00	
	Bao tải lắm nhựa đường	m2	- nt -	14.04	
	Lan can		- nt -		
	Chiều dài lan can thép	m	- nt -	15.70	
	Hoàn trả bậc lên xuống		- nt -		
	Vữa XM M100 dày 2cm	m2	- nt -	6.08	
	Gạch xây VXM M75 dày 22cm	m3	- nt -	2.51	
	Trát mặt bậc VXM M75 dày 1,5cm	m2	- nt -	11.13	
	Biện pháp thi công				
	Bờ vây thi công	m		21.10	
	Bơm nước trong quá trình thi công	m		20.00	
2	**Cống ngang đường loại đúc sẵn**	cái	Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước	7.00	
	Đốt cống hộp BxH=1x1m đúc sẵn, L=1,5m/đốt	đốt	- nt -	70.00	
	Mối nối cống hộp	mối nối	- nt -	61.00	
	Đốt cống hộp BxH=1x1.2m đúc sẵn, L=1,5m/đốt	đốt	- nt -	14.00	
	Mối nối cống hộp	mối nối	- nt -	12.00	
	Đốt cống hộp BxH=1.5x1.5m đúc sẵn, L=1,5m/đốt	đốt	- nt -	13.00	
	Mối nối cống hộp	mối nối	- nt -	11.00	
	Đào móng cống, ga, cửa xả	m3	- nt -	850.02	
	Đóng cọc tre D6-D8, L=2.5m. Mật độ 25 cọc/m2	m2	- nt -	129.39	
	Đá dăm đệm dày 10cm:	m3	- nt -	20.69	
	Ván khuôn bê tông đệm	m2	- nt -	41.06	
	Bê tông đệm M150 đá 1x2	m3	- nt -	31.03	
	Đắp đất mang cống, độ chặt yêu cầu K95	m3	- nt -	303.27	
	Giảm trừ đất đắp nền đường K95 (Phần cống chiếm chỗ)	m3	- nt -	48.42	
	Cửa xả đầu cống		- nt -		
	Đóng cọc tre D6-D8, L=2.5m. Mật độ 25 cọc/m2	m2	- nt -	35.03	
	Đá dăm đệm dày 10cm	m3	- nt -	3.85	
	Ván khuôn	m2	- nt -	140.87	
	Bê tông xi măng M200 đá 1x2	m3	- nt -	37.31	
	Đá hộc xây vữa xi măng M100	m3	- nt -	7.00	
	Bộ khung van cống 1.2x1m	Bộ	- nt -	7.00	
	Bộ khung van cống 1.2x1.2m	Bộ	- nt -	1.00	
	Bộ khung van cống 0.8x1m	Bộ	- nt -	1.00	
	Lưới chắn rác	Lưới	- nt -	1.00	
	Cống d800 L=2m xuyên hố ga	m	- nt -	2.00	
	Hố ga đầu cống				
	Ga cống hộp loại 1	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 1A	Hố	- nt -	2.00	
	Ga cống hộp loại 1B	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 1'B	Hố	- nt -	2.00	
	Ga cống hộp loại 1C	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 2	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 3	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 4	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 5	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 6	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 7	Hố	- nt -	2.00	
	Ga cống hộp loại 8	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 9	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 10	Hố	- nt -	1.00	
	Ga cống hộp loại 11	Hố	- nt -	1.00	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày .....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpco@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpco.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	THKL -05

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TỪ TL419 ĐI ĐƯỜNG ĐH07)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẠCH THẤT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	Hoàn trả mặt đường				
	Diện tích mặt đường làm mới KC2 (vị trí cống qua đường cũ)	m2	- nt -	135.25	
3	**Biện pháp thi công**		Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước		
	Chiều dài bờ vây thi công	m	- nt -	22.10	
IV	**Hạng mục phá dỡ thoát nước**		Bảng tổng hợp khối lượng thoát nước		
	Phá dỡ cống D300	m	- nt -	9.00	
	Phá dỡ cống D600	m	- nt -	250.00	
	Phá dỡ cống D1000	m	- nt -	15.00	
	Phá dỡ rãnh B300	m	- nt -	8.70	
	Phá dỡ rãnh B400	m	- nt -	149.60	
	Phá dỡ mương hở B500	m	- nt -	761.40	
	Phá dỡ mương kín B500	m	- nt -	159.20	
	Phá dỡ rãnh B600	m	- nt -	44.00	
VI	**TỔ CHỨC GIAO THÔNG**				
1	**Vạch sơn đường**				
	Vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng dày 6mm:	m2	thống kê KL vạch sơn	193.44	
	Vạch sơn dẻo nhiệt màu trắng dày 2mm:	m2	thống kê KL vạch sơn	2177.27	
	Vạch sơn dẻo nhiệt màu trắng dày 2mm:	m2	thống kê KL vạch sơn	7.30	
2	**Biển báo**				
	Biển báo chữ nhật	cái	thống kê KL biển báo	2	
	Biển báo tam giác	cái	thống kê KL biển báo	34	
	Biển báo hình tròn	cái	thống kê KL biển báo	36	
	Biển hình vuông	cái	thống kê KL biển báo	24	
	Biển phụ chữ nhật	cái	thống kê KL biển báo	13	
	Cột biển báo	cái	thống kê KL biển báo	82	
3	Cọc Km	cái	bảng KI	6	
4	Cọc H	cái	bảng KI	40	
5	Cọc tiêu đảm bảo ATGT (phạm vi lề đất phải tuyến) (Khoảng cách bố trí trên đường thẳng 10m/vị trí)	cái	bảng KI	184.00	
VII	**HẠNG MỤC CHIẾU SÁNG**				
1	Tủ điện và điều khiển chiếu sáng (Kích thước 1000x600x350)	Tủ	Bình đồ chiếu sáng	2	
2	Bộ cột đèn côn thép bát giác H=8.0m liền cần đơn	Bộ	Bình đồ chiếu sáng	149	
3	Móng cột đèn cao 8m KT:0,8x0,8x1,0m	Móng	Bình đồ chiếu sáng	149	
4	Đèn Led 100W chiếu sáng đường phố	cái	Bình đồ chiếu sáng	149	
5	Cáp nguồn 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC 4x16mm2	m	Bình đồ chiếu sáng	49	
6	Cáp nguồn 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC 4x10mm2	m	Bình đồ chiếu sáng	5,142	
7	ống nhựa gân xoắn HDPE D50/40 (Đã nhân hệ số uốn 1.05)	m	Bình đồ chiếu sáng	5,196	
8	Dây lên đèn cu/pvc/pvc(3x1,5)mm2	m	Bình đồ chiếu sáng	1,490	
9	Dây đồng trần tiếp địa M10	m	Bình đồ chiếu sáng	5,142	
10	Chiều dài ống thép D75 mạ kẽm nóng dày 3mm đặt tại vị trí qua đường ngang chịu tải trọng trực tiếp	m	Bình đồ chiếu sáng	16	
11	Tiếp địa lặp lại	vị trí	Bình đồ chiếu sáng	18	
12	Chiều dài mương cáp chiếu sáng loại 1 - phạm vi trên hè	m	Bình đồ chiếu sáng	2,396	
13	Chiều dài mương cáp chiếu sáng loại 2 - phạm vi dưới đường	m	Bình đồ chiếu sáng	507	
14	Chiều dài mương cáp chiếu sáng loại 3 - phạm vi lề đất	m	Bình đồ chiếu sáng	1,540	
15	Đánh số cột	cột	Bình đồ chiếu sáng	149	
16	Điểm xin đấu nối cấp điện (bao gồm chi phí đấu nối công tơ...)	điểm	Bình đồ chiếu sáng	1	
VIII	**PHÁ DỠ**				
1	Chặt cây hiện trạng	cây		95.00	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ

UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnammpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	THKL -06

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VỈA HÈ, BÓ VỈA, DẢI PHÂN CÁCH

Stt	Ký hiệu	Diện tích vỉa hè (m2)	Ký hiệu	Chiều dài bó vỉa (m)				Ký hiệu	Bó gáy hè loại 1(m)	Bó gáy hè loại 2(m)	Ký hiệu	Diện tích dải phân cách (m2)	Ký hiệu	Chiều dài bó vỉa dải phân cách(m)				Ghi chú
				Tổng	Đoạn cong	Đoạn thẳng	Đoạn cong							Tổng	Đoạn cong	Đoạn thẳng	Đoạn cong	
1	Svh1	178	Lbv1	76.5	8	64	4.5	Lbgh1		74.7	Sdpc1	1439	Lbvdpc1	955.5	4.75	946	4.75	
2	Svh2	259.1	Lbv2	108	4.5	99	4.5	Lbgh2		105.2	Sdpc2	1261	Lbvdpc2	845.5	4.75	836	4.75	
3	Svh3	243.3	Lbv3	101	4.5	92	4.5	Lbgh3		99	Sdpc3	728.9	Lbvdpc3	490.5	4.75	481	4.75	
4	Svh4	242.3	Lbv4	101	4.5	92	4.5	Lbgh4		98.5	Sdpc4	640	Lbvdpc4	431.5	4.75	422	4.75	
5	Svh5	245.6	Lbv5	102	4.5	93	4.5	Lbgh5		100	Sdpc5	717	Lbvdpc5	482.5	4.75	473	4.75	
6	Svh6	163.2	Lbv6	70	4.5	61	4.5	Lbgh6		67	Sdpc6	324.2	Lbvdpc6	220.5	4.75	211	4.75	
7	Svh7	213.3	Lbv7	90	4.5	81	4.5	Lbgh7		86.7	Sdpc7	601	Lbvdpc7a	405.5	4.75	396	4.75	
8	Svh8	212.9	Lbv8	89	4.5	80	4.5	Lbgh8		86.7	Sdpc8	363.5	Lbvdpc7	247.5	4.75	238	4.75	
9	Svh9	225.7	Lbv9	95	4.5	86	4.5	Lbgh9		91.7								
10	Svh10	225.2	Lbv10	95	4.5	86	4.5	Lbgh10		91.6								
11	Svh11	176.1	Lbv11	75	4	67	4	Lbg1	72									
12	Svh12	451.7	Lbv12	185	4	174	7	Lbg2	182.6									
13	Svh13	217.4	Lbv13	91.5	7	80	4.5	Lbg3	89.8									
14	Svh14	94.8	Lbv14	42	4.5	33	4.5	Lbg4	39.4									
15	Svh15	182.9	Lbv15	78	4.5	68	5.5	Lbg5	75.6									
16	Svh16	575.5	Lbv16	235.5	6	224	5.5	Lbg6	233.1									
17	Svh17	20.2	Lbv17	12.5	6.5	2	4											
17	Svh17b	19.2	Lbv17b	12.5	4	2	6.5											
18	Svh18	324.5	Lbv18	135	6.5	122	6.5	Lbg7	133.3									
19	Svh19	285.8	Lbv19	119	4.5	108	6.5	Lbg8	117									
20	Svh20	274.8	Lbv20	115	6.5	104	4.5	Lbg9	107.5									
21	Svh20a	193.2	Lbv20a	82	4.5	71	6.5											
22	Svh20b	325	Lbv20b	136	6.5	122	7.5	Lbg10	180									
23	Svh21	105.8	Lbv21	48	6.5	35	6.5	Lbg11	142.7									
24	Svh22	207.8	Lbv22	88	6.5	76	5.5											
25	Svh23	54.8	Lbv23	27	5.5	15	6.5	Lbg12	177.3									
26	Svh23	386.4	Lbv23	147.5	6.5	119	22											
Tổng		**6104.50**		**2557.00**	**142.50**	**2256.00**	**158.50**	**Lbgh loại 2**	**1550.30**	**901.10**		**6074.60**		**4079.00**	**38.00**	**4003.00**	**38.00**	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày...tháng....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BẢNG THỐNG KÊ VUỐT NỐI + VỈA HÈ

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK-KL-01

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VUỐT NỐI

Stt	Ký hiệu	Diện tích vuốt nối (m2)	Vị trí	Loại kết cấu KC3B	Ghi chú
1	Svn1	31.1	Trái	KC3B	
2	Svn2	27.7	Phải	KC3B	
3	Svn3	38.8	Trái	KC3B	
4	Svn4	19.1	Phải	KC3B	
5	Svn5	23.1	Trái	KC3B	
6	Svn6	20.7	Phải	KC3B	
7	Svn7	24.2	Trái	KC3B	
8	Svn8	20.8	Phải	KC3B	
9	Svn9	22.6	Trái	KC3A	
10	Svn10	19.6	Phải	KC3B	
11	Svn11	29.7	Trái	KC3B	
12	Svn12	24.4	Phải	KC3B	
13	Svn13	27	Trái	KC3B	
14	Svn14	25.7	Phải	KC3B	
15	Svn15	25.7	Trái	KC3B	
16	Svn16	25	Phải	KC3A	
17	Svn17	25.6	Trái	KC3B	
18	Svn18	23	Phải	KC3B	
19	Svn19	24.2	Trái	KC3B	
20	Svn20	26.8	Phải	KC3B	
21	Svn21	32.6	Trái	KC3A	
22	Svn22	21.3	Phải	KC3B	
23	Svn23	45.2	Trái	KC3A	
		21.3	Trái	KC2	
24	Svn24	22.4	Phải	KC3A	
		11.6	Phải	KC2	
25	Svn25	26.7	Trái	KC3B	
26	Svn26	26	Phải	KC3B	
27	Svn27	25.5	Trái	KC3B	
28	Svn28	27.5	Phải	KC3B	
29	Svn29	381.3	Trái	KC3A	
30	Svn30	24.3	Phải	KC3B	
31	Svn31	19	Phải	KC3B	
32	Svn32	21.3	Phải	KC3B	
33	Svn33	23.8	Phải	KC3A	
34	Svn34	65.6	Trái	KC3A	
		34	Trái	KC2	
35	Svn35	42.5	Phải	KC3A	
36	Svn36	44.4	Trái	KC3A	
37	Svn37	29.4	Phải	KC3B	
38	Svn38	77	Trái	KC3A	
		29	Trái	KC2	
39	Svn38b	35	Trái	KC2	
40	Svn39	40.3	Phải	KC3A	
		25.4	Phải	KC2	
41	Svn39b	35	Phải	KC2	
42	Svn39c	125.5	Phải	KC2	
43	Svn39d	35	Phải	KC2	
44	Svn40	486.6	Cuối tuyến	KC3A	
		210.7		KC2	
Tổng		**2550.00**			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietyanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HƯU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BẢNG THỐNG KÊ VUỐT NỐI + VỈA HÈ

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TK-KL-02

BÌNH ĐỒ ĐỊNH VỊ TUYẾN ĐƯỜNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH 05 (ĐOẠN TL 419 - ĐH 07)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

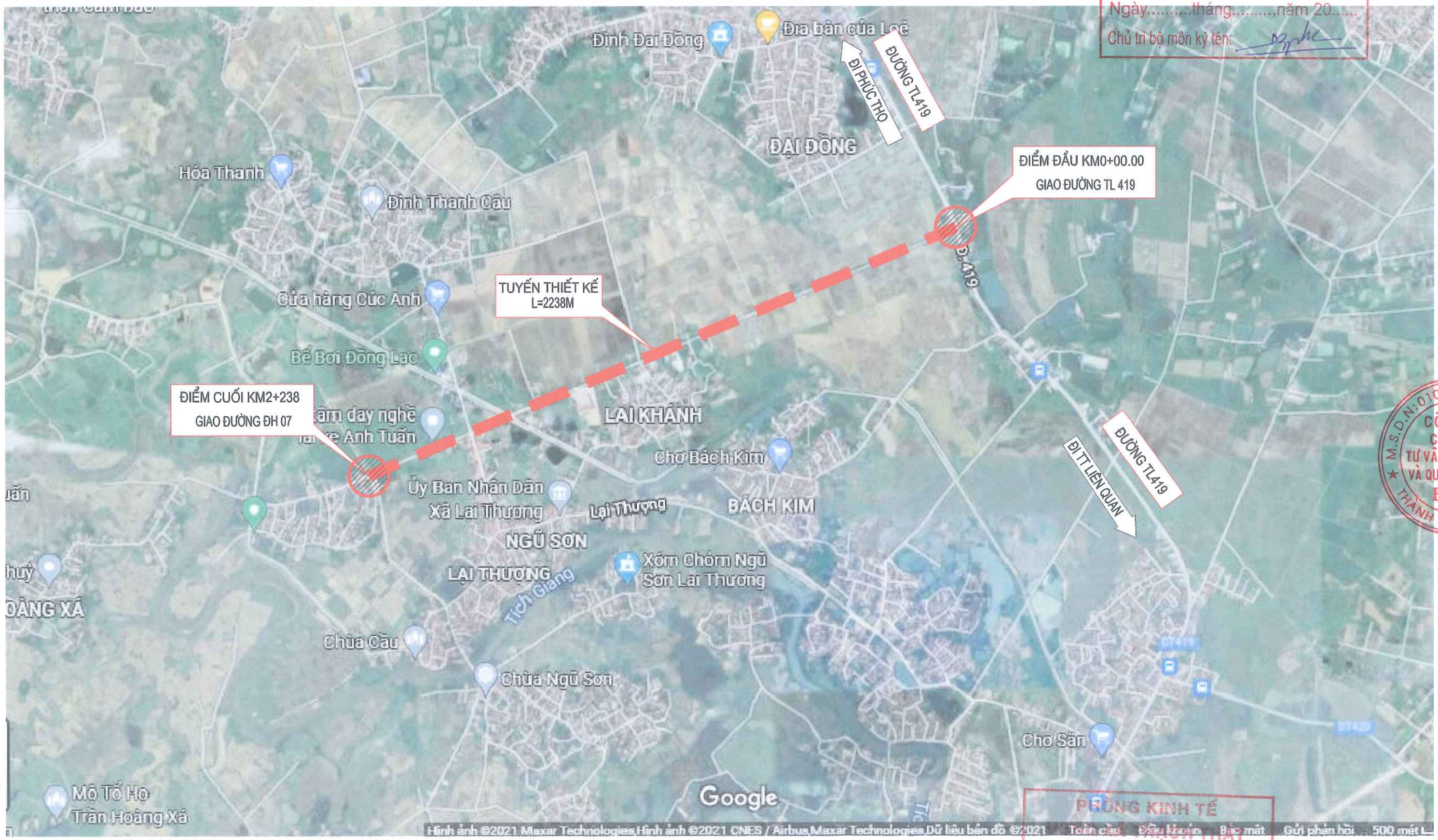

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ

XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH

NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ

XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380

Email: vietnammpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com

Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ

KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ

KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ ĐỊNH VỊ HIỆN TRẠNG HƯỚNG TUYẾN

TỶ LỆ	
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG THANH HÀ, KHU CÔNG CỘNG II -

KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM - PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG - TP HÀ NỘI

TEL: 04.36416380----------FAX: 04.36416380

U.B.N.D XÃ THẠCH THẤT T.P HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHẦN BẢN VẼ THIẾT KẾ GIAO THÔNG

HÀ NỘI .../2026

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THIẾT KẾ LOẠI 1, MC B=18,0M
ĐOẠN RUỘNG MÀU, RUỘNG LÚA
(ĐOẠN TỪ CỌC DT: KM0+00 ĐẾN CỌC H5=26 KM0+500)

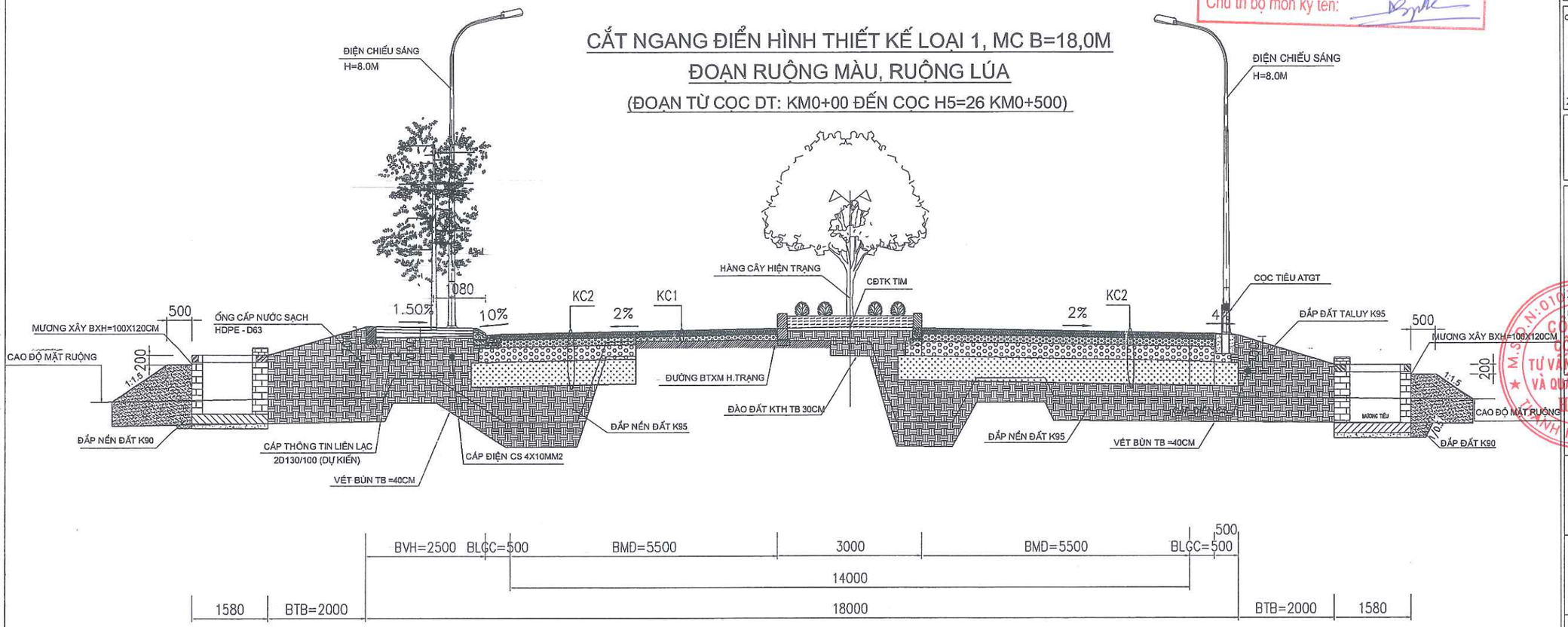

GHI CHÚ:

– KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG JI, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CNDH-01

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THIẾT KẾ LOẠI 2, MC B=18,0M
ĐOẠN RUỘNG MÀU, RUỘNG LÚA
(ĐOẠN TỪ CỌC H5=26:KM0+500 ĐẾN CỌC TD1: KM+953.04)

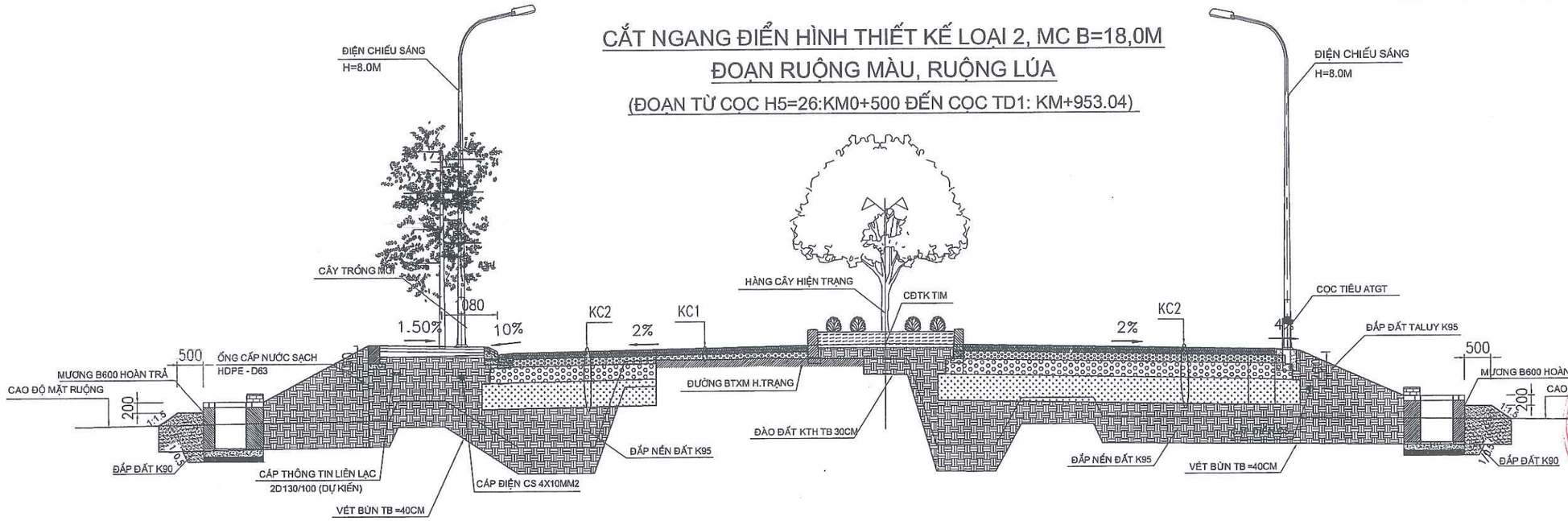

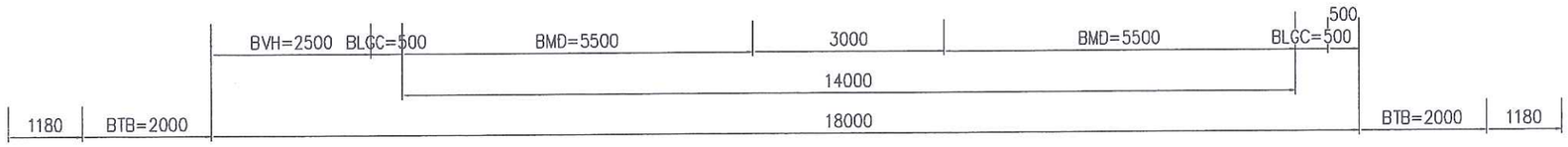

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CNDH-02

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THIẾT KẾ LOẠI 3 - MC B=18M
ĐOẠN QUA KHU VỰC DÂN CƯ
(ĐOẠN TỪ CỌC TD1:0+953.04 ĐẾN CỌC TD3: KM1+225.97)

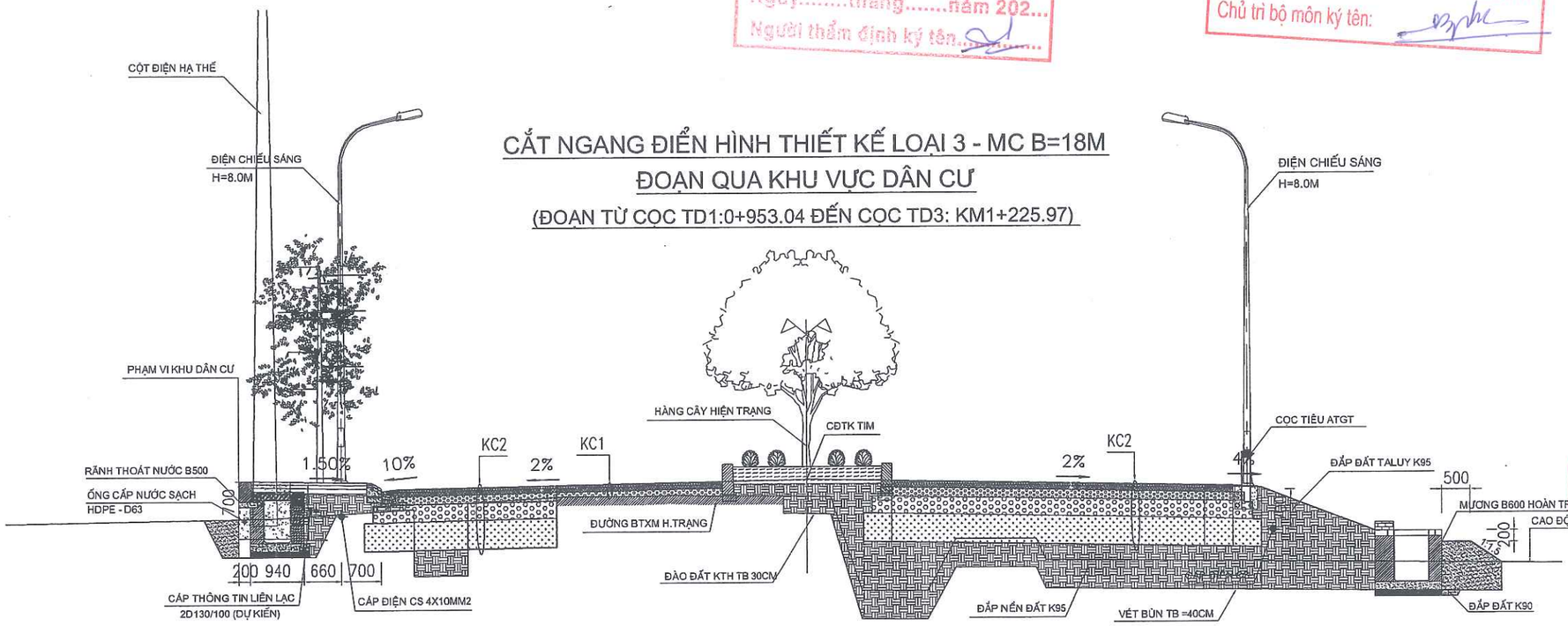

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ PHỐ CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT:TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CNDH-03

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THIẾT KẾ LOẠI 4, MC B=18M
ĐOẠN QUA KHU VỰC DÂN CƯ
(ĐOẠN TỪ CỌC TD3: KM1+225.97 ĐẾN CỌC H4=71: KM1+400)

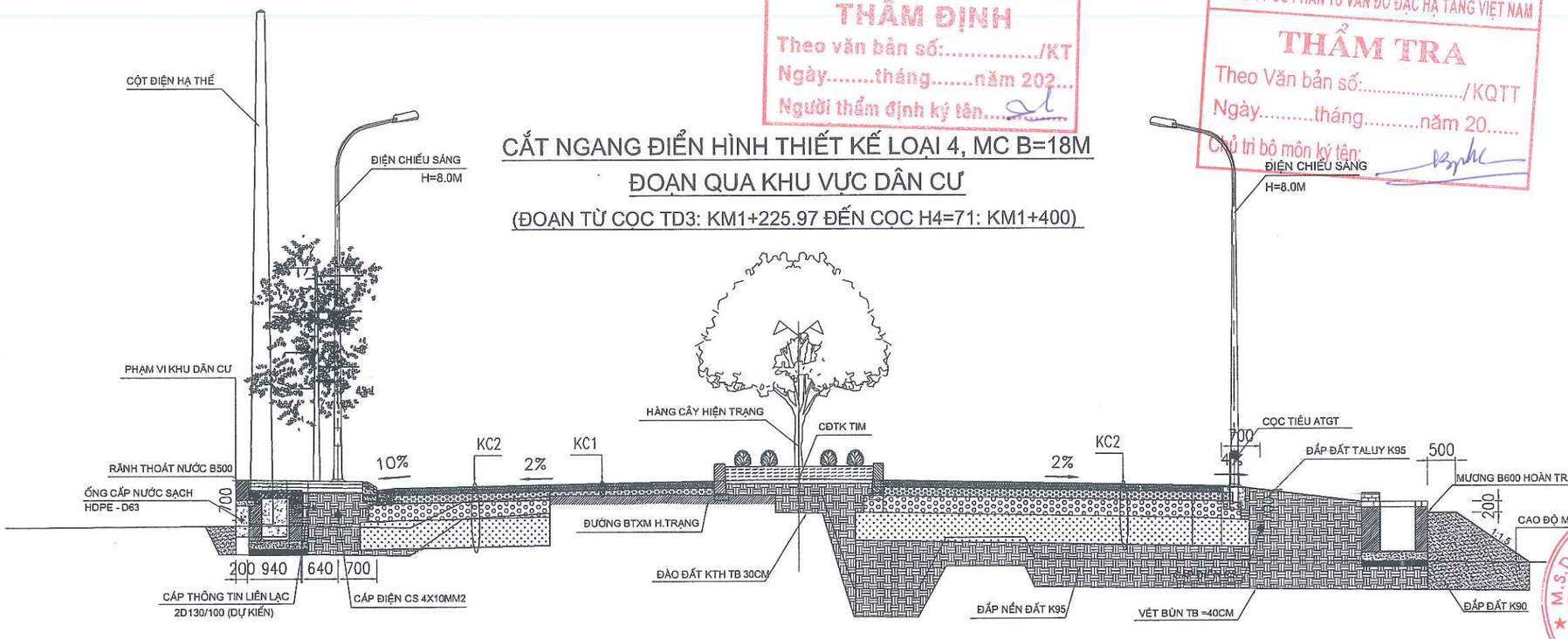

GHI CHÚ:

– KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhnmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CNDH-04

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THIẾT KẾ LOẠI 5, MC B=18M
ĐOẠN QUA KHU VỰC DÂN CƯ
(ĐOẠN TỪ COC H4=71: KM1+400 ĐẾN COC P5: KM1+772.37)

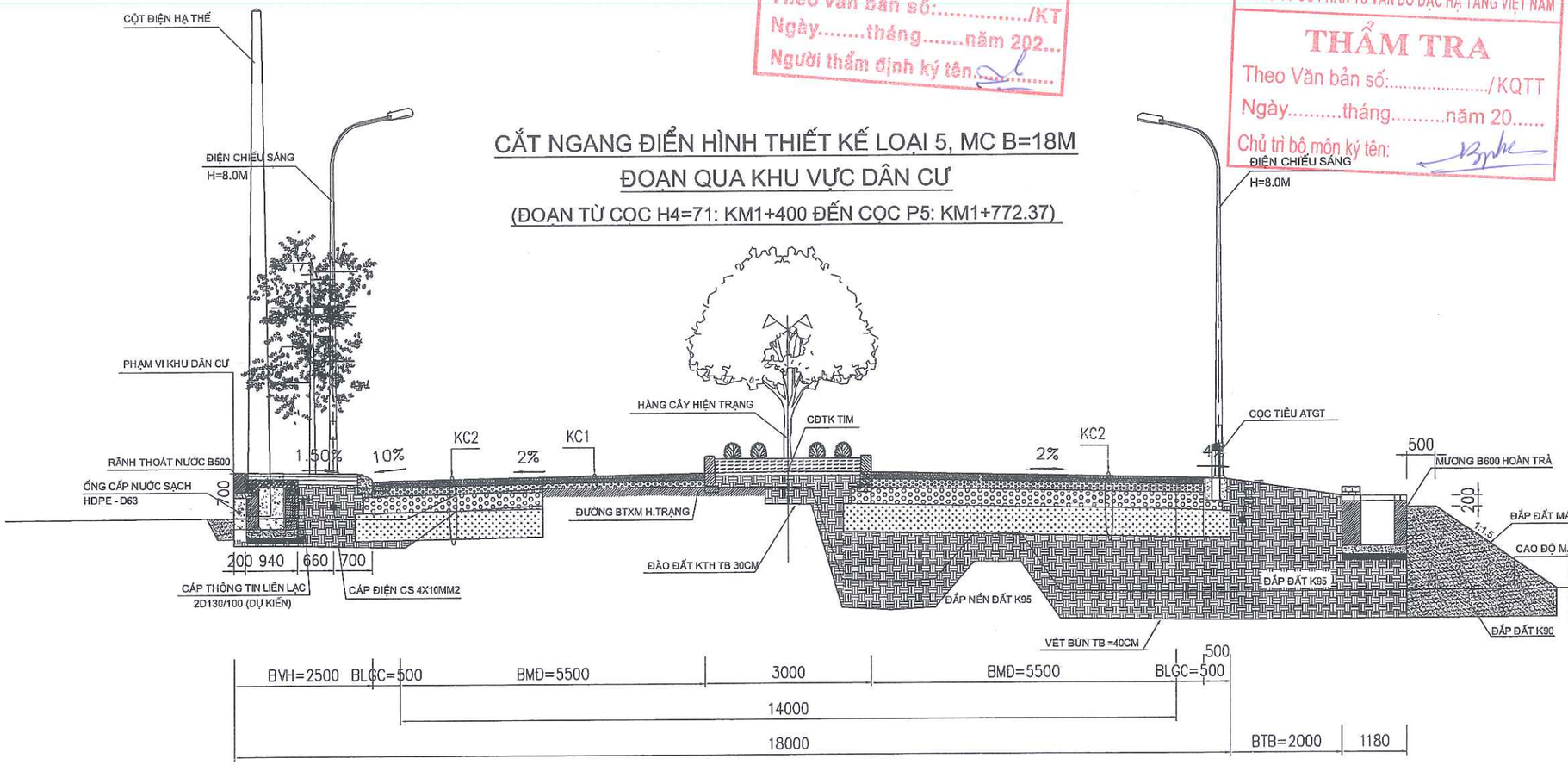

GHI CHÚ:

– KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CNDH-05

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THIẾT KẾ LOẠI 7, MC B=20M ĐOẠN QUA KHU VỰC DÂN CƯ;

(ĐOẠN TỪ CỌC P5: KM1+772.37 ĐẾN CỌC D6: KM1+868.43)

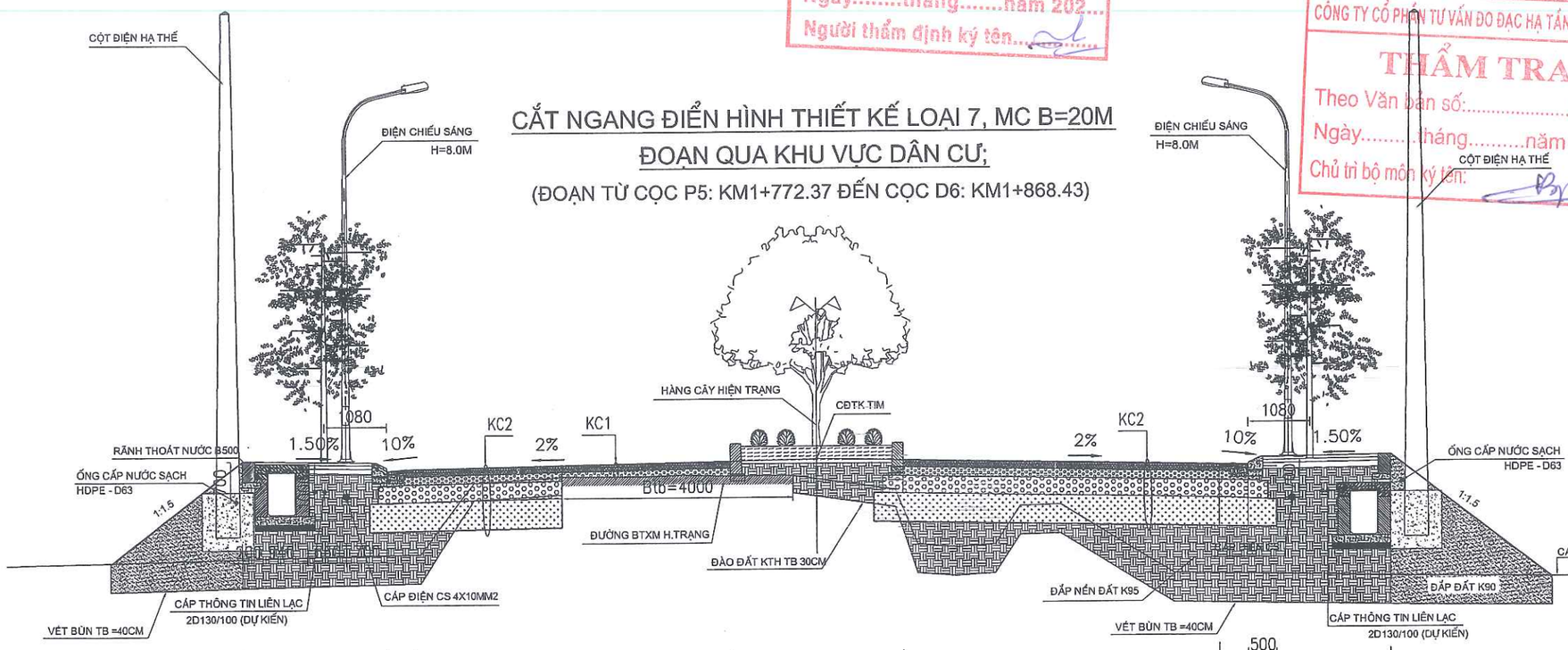

GHI CHÚ:

– KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CNDH-07

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THIẾT KẾ LOẠI 8, MC B=20M
ĐOẠN QUA KHU VỰC DÂN CƯ;

(ĐOẠN TỪ CỌC D6: KM1+868.43 ĐẾN CỌC CT: KM2+238.82)

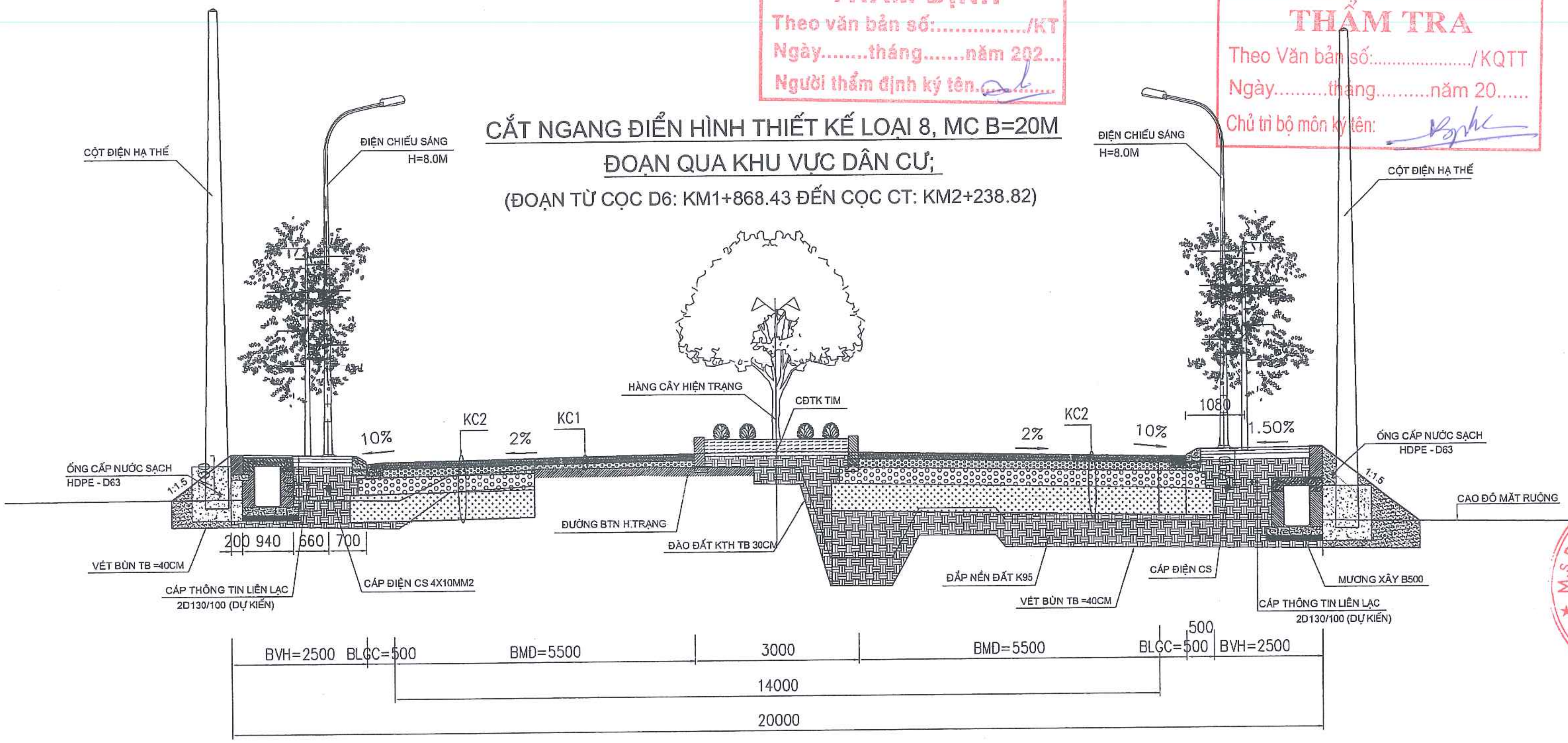

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

GHI CHÚ:

– KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CNDH-08

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG BTN LOẠI 1 - KC1
(TRÊN MẶT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG)

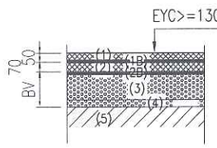

(1) BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC12.5 DÀY 50MM (KHOẢNG 4,4-5,0%)
(1B) TƯỚI NHŨ TƯƠNG DÍNH BÁM 0.5KG/M2
(2) BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC19 DÀY 70MM (KHOẢNG 3,8-4,5%)
(2B) TƯỚI NHŨ TƯƠNG THẤM BÁM 1.0KG/M2
(3), (4) CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI 1 DÀY 12CM + BÙ VÊNH CPĐD LOẠI 1(DMAX=25)
(5) NỀN BÊ TÔNG XI MĂNG, BTN HIỆN TRẠNG

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG BTN LOẠI 2 - KC2
(PHẠM VI KẾT CẤU MỚI+ MỞ RỘNG TRÊN NỀN ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG)

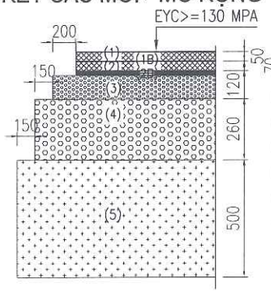

(1) BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC12.5 DÀY 50MM (KHOẢNG 4,4-5,0%)
(1B) TƯỚI NHŨ TƯƠNG DÍNH BÁM 0.5KG/M2
(2) BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC19 DÀY 70MM (KHOẢNG 3,8-4,5%)
(2B) TƯỚI NHŨ TƯƠNG THẤM BÁM 1.0KG/M2
(3) CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI 1 (DMAX=25) DÀY 120MM
(4) CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI 2 (DMAX=37.5) DÀY 260MM
(5) ĐẤT ĐỒI CẤP PHỐI K98 DÀY 500MM

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG BTN LOẠI 3 - KC3
(TRÊN NỀN CỐNG)

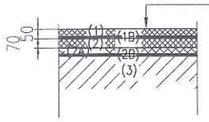

(1) BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC12.5 DÀY 50MM (KHOẢNG 4,4-5,0%)
(1B) TƯỚI NHŨ TƯƠNG DÍNH BÁM 0.5KG/M2
(2) BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC19 DÀY 70MM (KHOẢNG 3,8-4,5%)
(2A) BÙ VÊNH BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC19
(2B) TƯỚI NHŨ TƯƠNG DÍNH BÁM 0.5KG/M2
(3) NỀN CỐNG

KẾT CẤU VUỐT NỐI LOẠI 4 -KC3B
(TRÊN ĐƯỜNG ĐẤT HIỆN TRẠNG)

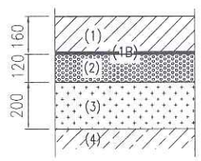

(1) BÊ TÔNG XI MĂNG M250 ĐÁ 1X2 DÀY 160MM
(1B) LÓT NILON HAI LỚP
(2) CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI 1 (DMAX=25) DÀY 120MM
(3) ĐẮP ĐẤT K95 DÀY TRUNG BÌNH 200MM
(4) NỀN ĐẤT HIỆN TRẠNG

KẾT CẤU VUỐT NỐI LOẠI 3 - KC3A
(TRÊN MẶT ĐƯỜNG BTXM HIỆN TRẠNG)

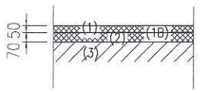

(1) BÊ TÔNG NHỰA CHẶT BTNC12.5 DÀY 50MM (KHOẢNG 4,4-5,0%)
(1B) TƯỚI NHŨ TƯƠNG DÍNH BÁM 0.5KG/M2
(2) BÙ VÊNH BÊ TÔNG NHỰA C19 DÀY TRUNG BÌNH 70MM (KHOẢNG 3,8-4,5%)
(3) NỀN BÊ TÔNG XI MĂNG HIỆN TRẠNG

CHI TIẾT BÓ GÁY HÈ (0.22X0.35M)

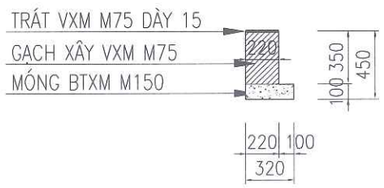

CHI TIẾT BÓ GÁY HÈ XÂY GẠCH H=0.3M
(TRÊN MẶT RÃNH)

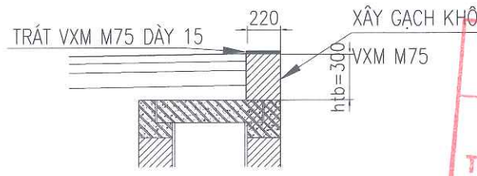

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ:

– KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ BẰNG MM, CAO ĐỘ GHI M, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ RA.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH KẾT CẤU

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CTDHKC-01

MẶT BẰNG DẢI PHÂN CÁCH GIỮA

TỈ LỆ 1:75

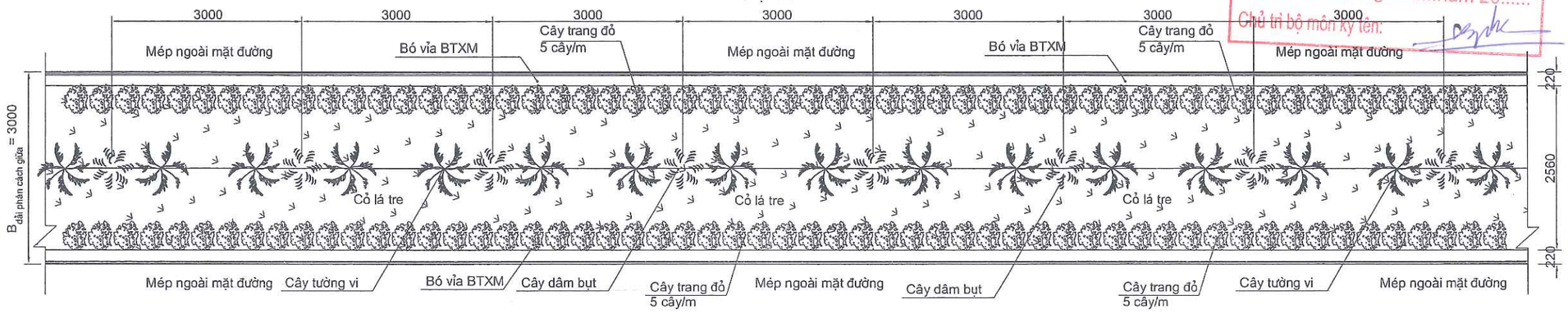

CẮT NGANG DẢI PHÂN CÁCH GIỮA

TỈ LỆ 1:20

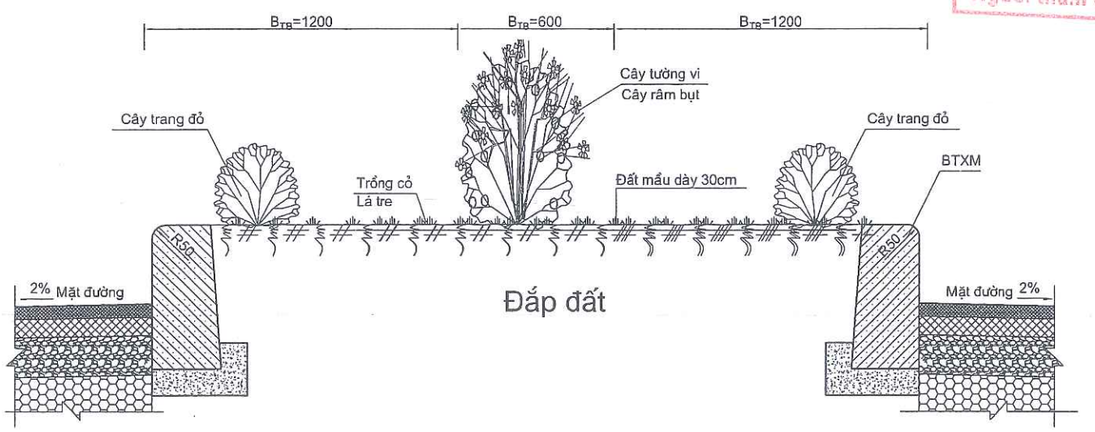

KÍ HIỆU CÂY	TÊN CÂY	ĐƠN VỊ	ĐƯỜNG KÍNH (CM)	CHIỀU CAO (CM)
	DÂM BỤT	CÂY	TÁN 30-40	110-120
	TƯỜNG VI	CÂY	TÁN 60-80	150-170
	CÂY TRANG ĐỎ	CÂY	TÁN 15-20	20-30

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietthanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
ĐIỂN HÌNH CÂY XANH DẢI PHÂN CÁCH

TỶ LỆ	
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CX-01

CẤU TẠO Ô BÓ TRỒNG CÂY (TRÊN HÈ)

TỈ LỆ :1/30

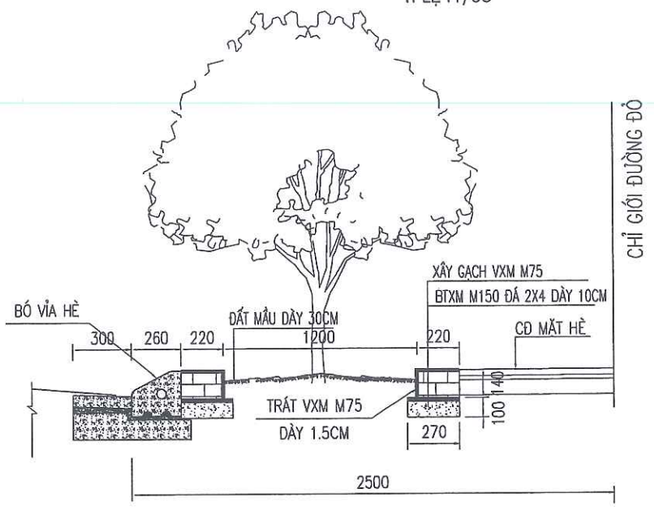

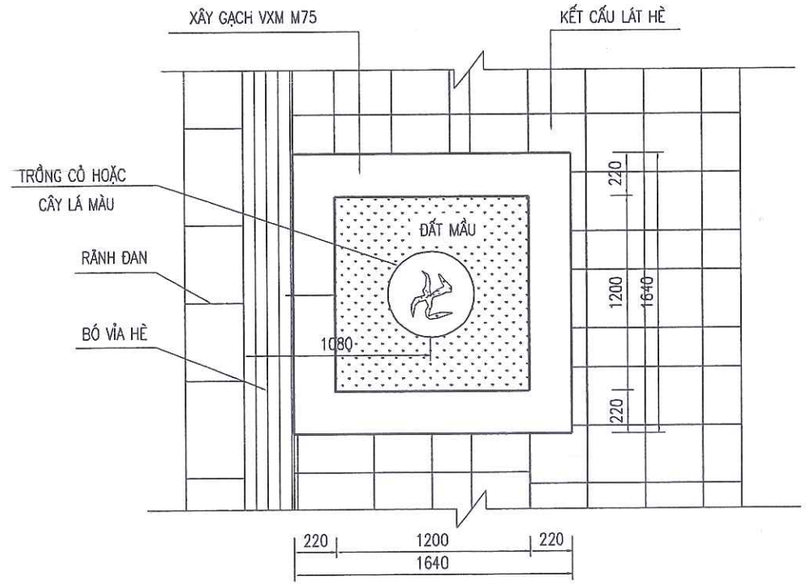

GHI CHÚ

- Ô TRỒNG CÂY BỐ TRÍ TRÊN HÈ ĐƯỜNG, CỤ LY TB 10M/HỐ. KÍCH THƯỚC BÊN TRONG Ô TRỒNG CÂY 1.2M X 1.2M
- ĐỀ XUẤT SỬ DỤNG CÂY HOA BAN ĐỂ TRỒNG HAI BÊN ĐƯỜNG
- CÂY TRỒNG PHẢI LÀ CÂY THÂN THẲNG, KHÔNG SÂU BỆNH, CÂY ÍT RỤNG LÁ, XANH TỐT QUANH NĂM
- CẤU TẠO BÓ BỒN CÂY NHƯ SAU:
  - + XÂY GẠCH VXM M75
  - + LÓT VỮA XI MĂNG M100 DÀY 20
  - + BÊ TÔNG M150 (B12.5) ĐÁ 2X4 DÀY 80
  - + NỀN ĐẤT ĐẦM CHẶT K≥90
- QUY CÁCH VÀ CHẤT LƯỢNG CÂY TUÂN THỦ QĐ 1303/QĐ–UBND NGÀY 21/03/2019 CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

KẾT CẤU LÁT HÈ BLOCK

- GẠCH BLOCK M300 DÀY 6CM
- 5 CM CÁT VÀNG ĐỆM
- 10 CM CÁT VÀNG ĐẦM CHẶT K>=0.95 GIA CỐ XI MĂNG 8%
- NỀN ĐẤT ĐẦM CHẶT, TẠO PHẲNG K95

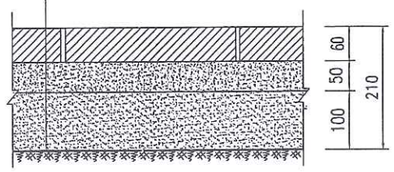

P2 - DÍCH DẮC - (UNI)

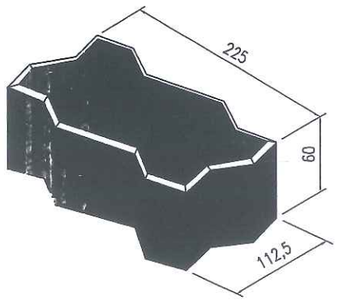

VIÊN/M2 39.5

VIÊN/KG 3.3 – 3.5

MẦU SẮC ĐỎ; XANH; VÀNG; XI MĂNG

P2

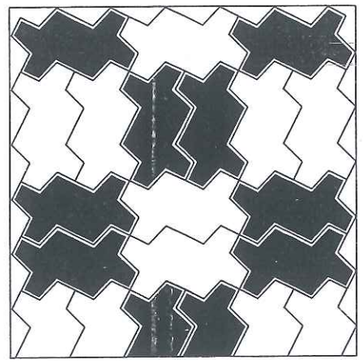

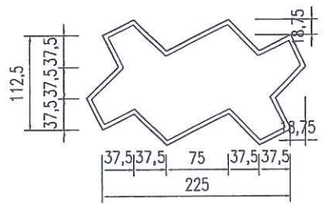

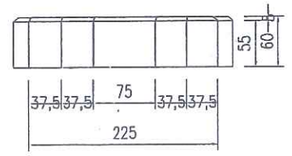

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
ĐIỂN HÌNH
VỈA HÈ, CÂY XANH

TỶ LỆ	1/30; 1/10
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	VH-01

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THÉP 01 KHUNG BẢO VỆ CÂY

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	ĐƠN VỊ	CHIỀU DÀI M	S.LƯỢNG/ 1 C.K.	TỔNG (M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
KHUNG THÉP	THANH XIÊN D48.3X2	M	2,224	04	8,896	20.318
	THANH NGANG D42X1.4	M	1,842	04	7,368	10.07
	THANH NGANG D42X1.4	M	0,973	04	3,892	5.32
	ĐAI THÉP D105X3	M	0,65972	01	0.65972	0.466
	BẢN MÃ 100X100X5	M2	0.01	04	0,04	1.57
TỔNG						37.744

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên:

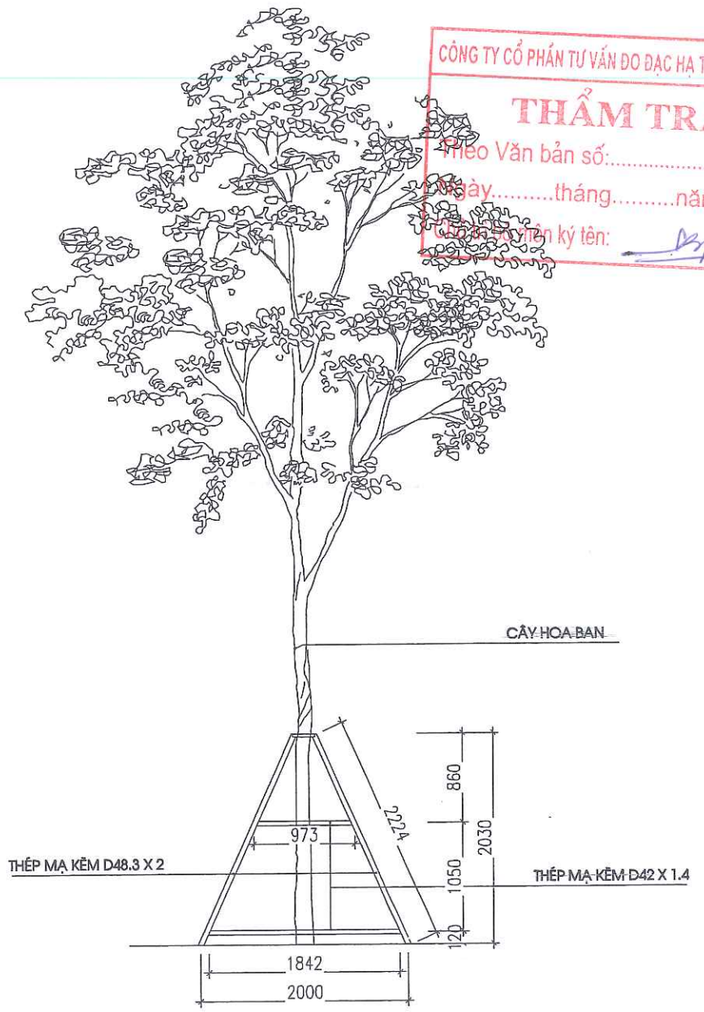

CHI TIẾT KHUNG BẢO VỆ CÂY

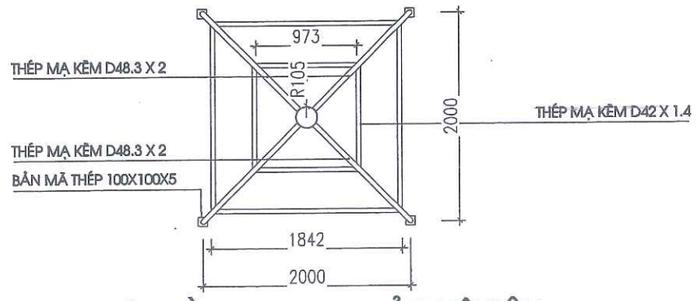

MẶT BẰNG KHUNG BẢO VỆ CÂY

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 38 416380 FAX: (84-4) 38 416380
Email: thuthanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.thanhmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT KHUNG BẢO VỆ CÂY

TỶ LỆ	
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	

CHI TIẾT HẠ DẢI PHÂN CÁCH

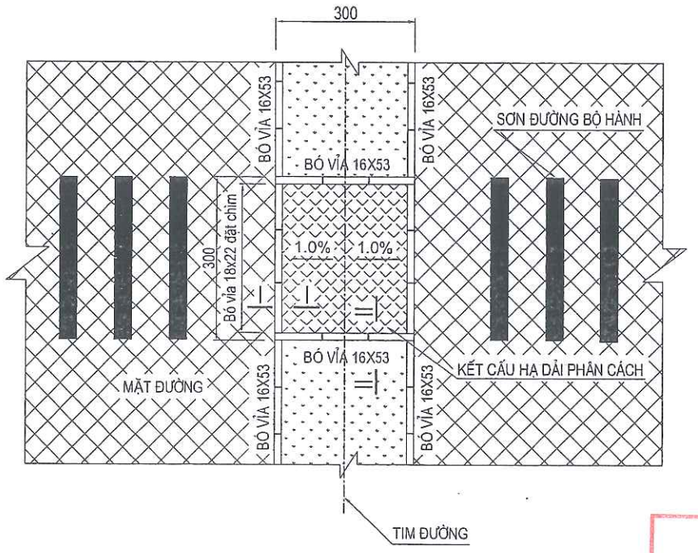

MẶT CẮT I-I

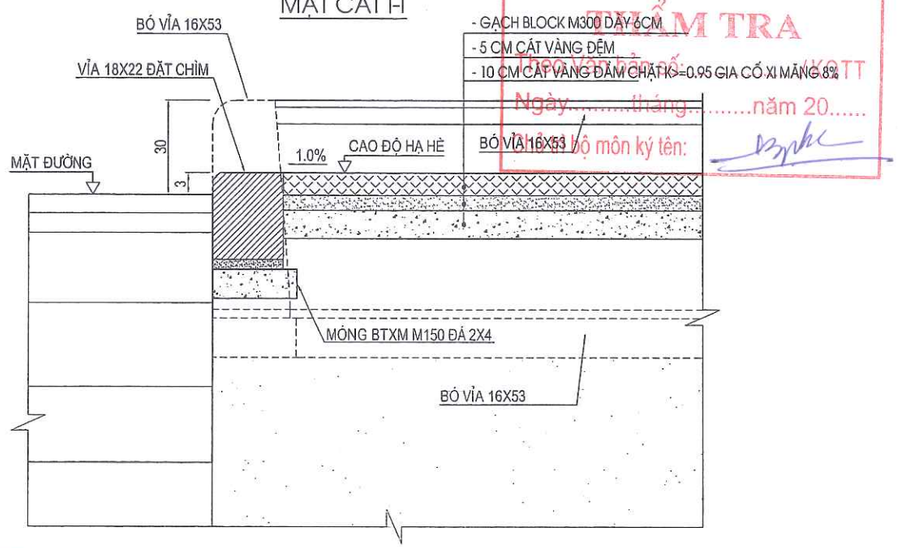

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
TẠM THỜI KHÔNG KÝ
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẶT CẮT II-II

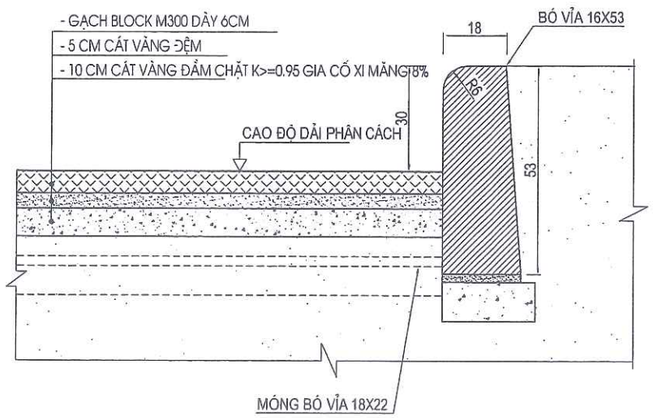

CHI TIẾT BÓ VỈA (18X22X100)CM TẠI VỊ TRÍ HẠ HÈ GPC

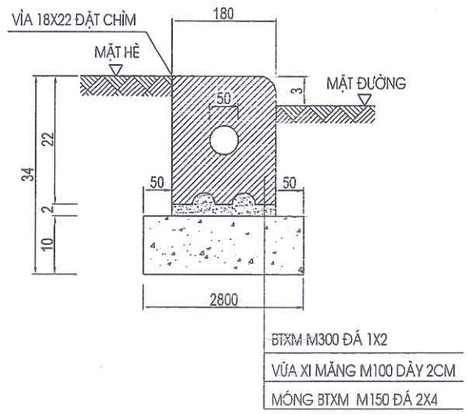

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT HẠ HÈ GPC

TỶ LỆ	1/100
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	HHGPC-1/1

CHI TIẾT BÓ VỈA VÁT BTXM 260X230

VIÊN BÓ VỈA 260X230 (LOẠI A)

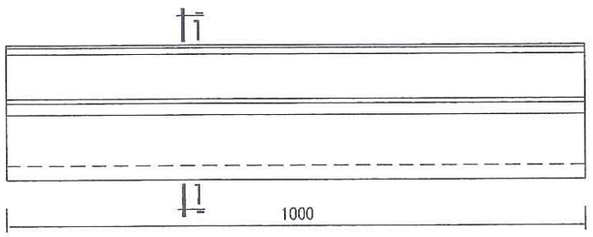

VIÊN BÓ VỈA 260X230 (LOẠI B)

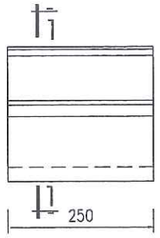

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...200...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên.....

MẶT CẮT 1-1

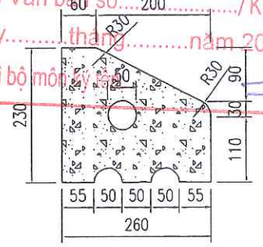

CHI TIẾT BÓ VỈA VÁT 260X230 BTXM CÓ ĐAN (BV5)

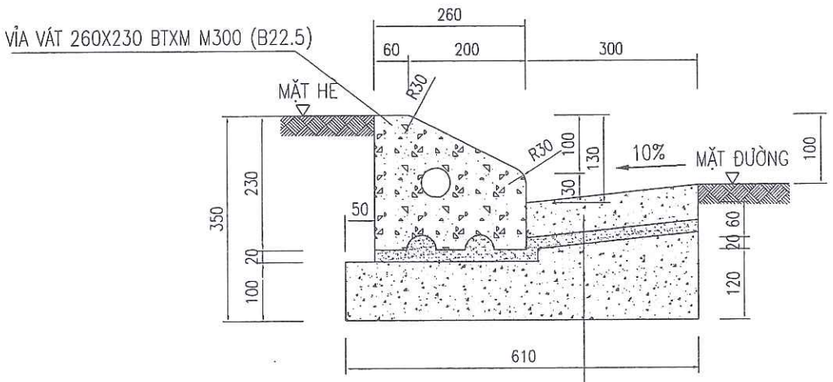

TẤM ĐAN RÃNH BTXM ĐÁ 1X2 M300 (B22.5); KT:300X500X60

VỮA XI MĂNG M100; DÀY 20

MÓNG BTXM ĐÁ 2X4 M150 (B12.5)

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

CHI TIẾT BÓ VỈA VÁT 260X230 BTXM KHÔNG ĐAN (BV6)

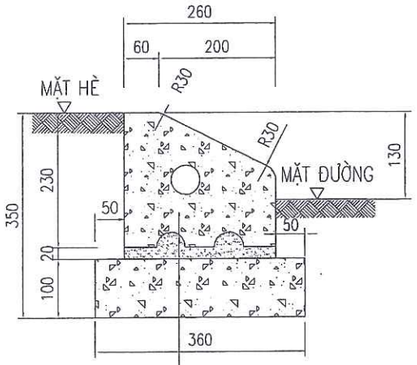

VỈA VÁT 260X230X1000 BTXM M300 (CẤP B22.5)

VỮA XI MĂNG M100; DÀY 20

MÓNG BTXM ĐÁ 2X4 M150 (B12.5)

GHI CHÚ:

- VIÊN VỈA VÁT BTXM M300 (CẤP B22.5) CÓ KÍCH THƯỚC 260X230MM
- CÓ HAI LOẠI : + VỈA 260X230 LOẠI A CÓ CHIỀU DÀI L=100CM ĐỂ BÓ VỈA TRÊN CÁC ĐOẠN ĐƯỜNG THẲNG
  + VỈA 260X230 LOẠI B CÓ CHIỀU DÀI L=25CM ĐỂ BÓ VỈA TRÊN CÁC ĐOẠN ĐƯỜNG CONG
- VIÊN RÃNH ĐAN BTXM M300 ĐÁ 1X2 (CẤP B22.5) CÓ KÍCH THƯỚC 300X500X60MM
- QUY CÁCH VÀ CHẤT LƯỢNG CÂY TUÂN THỦ QĐ 1303/QĐ-UBND NGÀY 21/03/2019 CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MM, TRỪ NHỮNG CHỖ CHỈ RÕ.

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT - TP HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietthanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.thanhmpcc.com

M.S.D.N: 0101...
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
ĐIỂN HÌNH
BÓ VỈA, ĐAN RÃNH

TỶ LỆ	1/10
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BV-ĐR-01

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐAN RÃNH ĐOẠN DỐC DỌC <3%

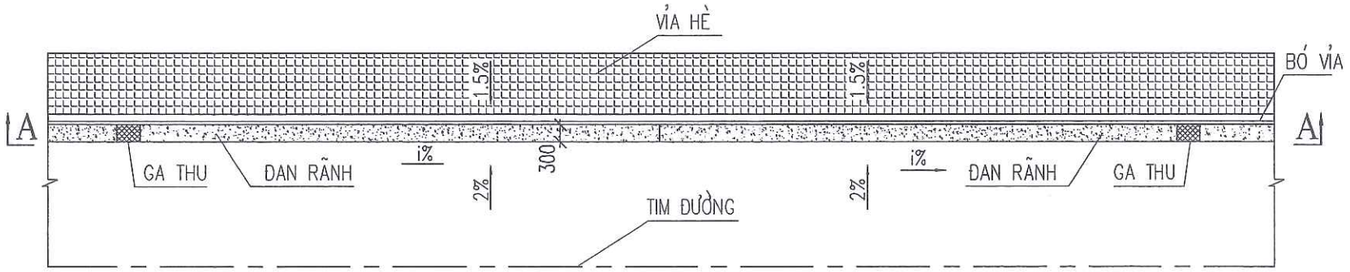

MẶT CẮT A-A

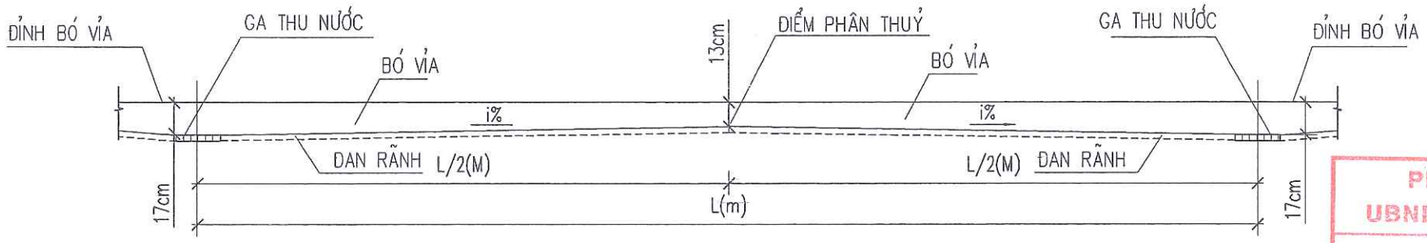

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:.....

CHI TIẾT BÓ VỈA VÁT 260X230 BTXM CÓ ĐAN ĐOẠN DỐC DỌC <3%

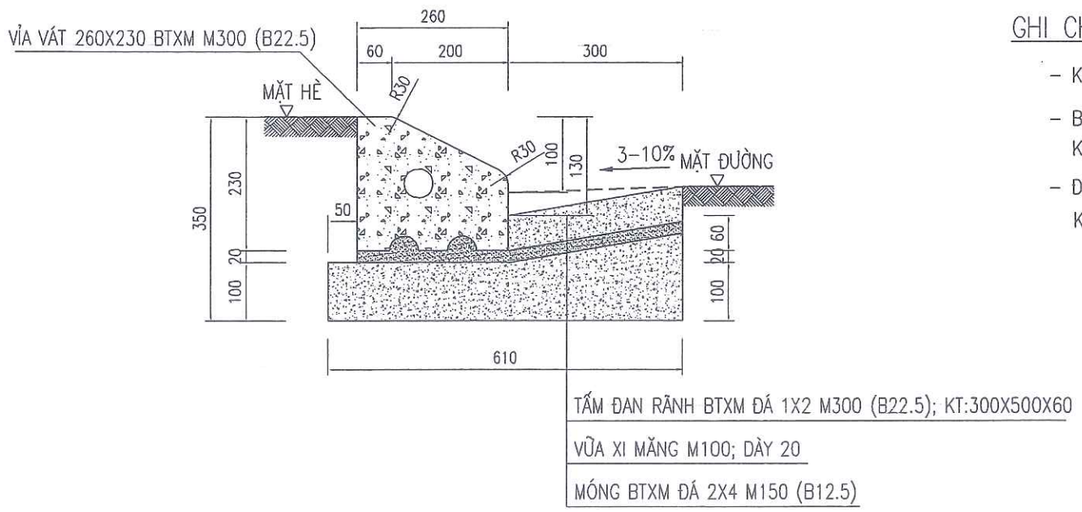

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ MM
- BÓ VỈA KHÔNG CỐT THÉP VÀ ĐÚC SẴN, THI CÔNG SAU KHI HOÀN THIỆN LỚP CPDD LOẠI 2
- ĐỘ DỐC ĐAN RÃNH i% PHỤ THUỘC VÀO KHOẢNG CÁCH BỐ TRÍ HỐ GA THU NƯỚC (L), KHOẢNG CÁCH (L) ĐƯỢC THỂ HIỆN RÕ TRONG CÁC BẢN VẼ THOÁT NƯỚC MƯA

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamtdmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
ĐIỂN HÌNH
BÓ VỈA, ĐAN RÃNH

TỶ LỆ	1/10
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BV-ĐR-02

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

MẶT BẰNG CHI TIẾT HẠ HÈ

(ÁP DỤN G TẠI CÁC NGÃ BA, NGÃ TƯ, Ở VỊ TRÍ CÓ VẠCH SƠN NGƯỜI ĐI BỘ)

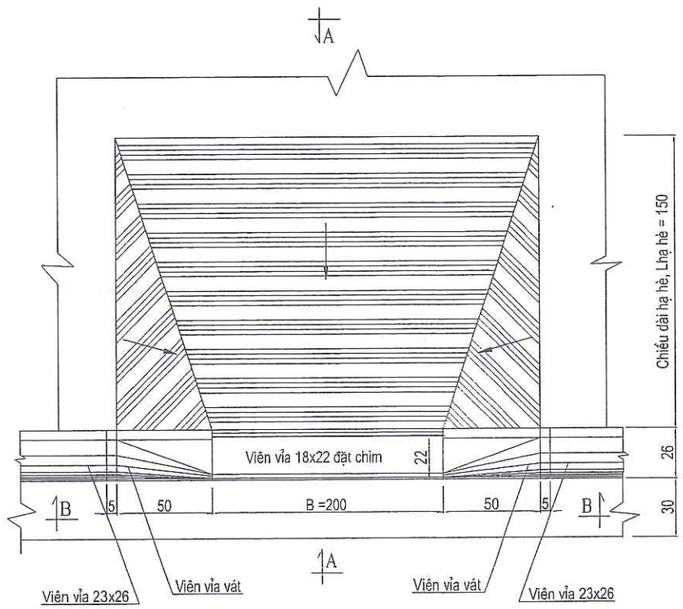

MẶT CẮT A-A

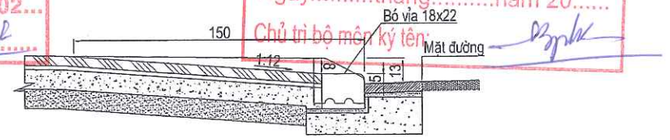

CẤU TẠO VỈA VUỐT NỐI VỚI VIÊN VỈA VÁT 26X23CM

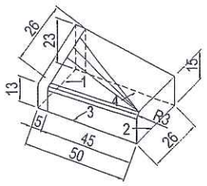

MẶT 1

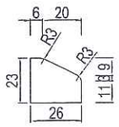

MẶT 3

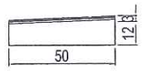

MẶT 2

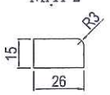

MẶT 4

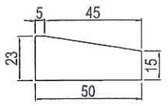

MẶT CẮT B-B

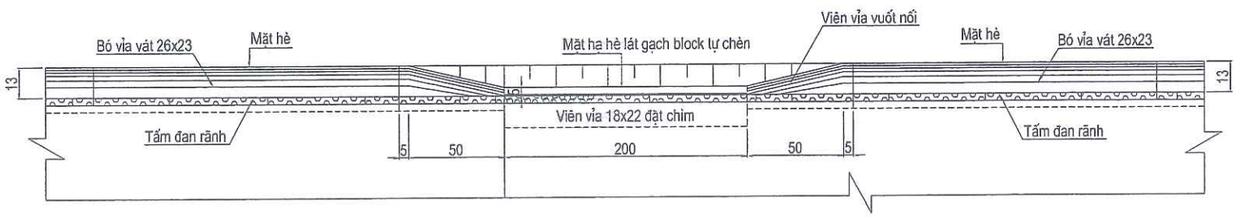

GHI CHÚ: KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietcanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT HẠ HÈ

TỶ LỆ	1/10
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	CT-I/1

MẶT CẮT DỌC VUỐT NỐI DÂN SINH

ĐOẠN TẠI LÝ TRÌNH K0+22.14

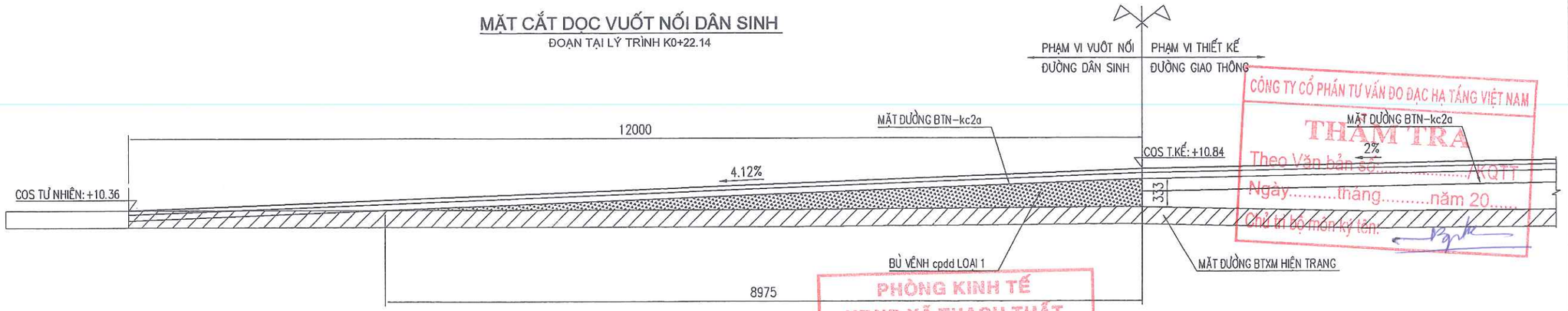

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẶT CẮT DỌC VUỐT NỐI DÂN SINH

ĐOẠN TẠI LÝ TRÌNH K0+136.88

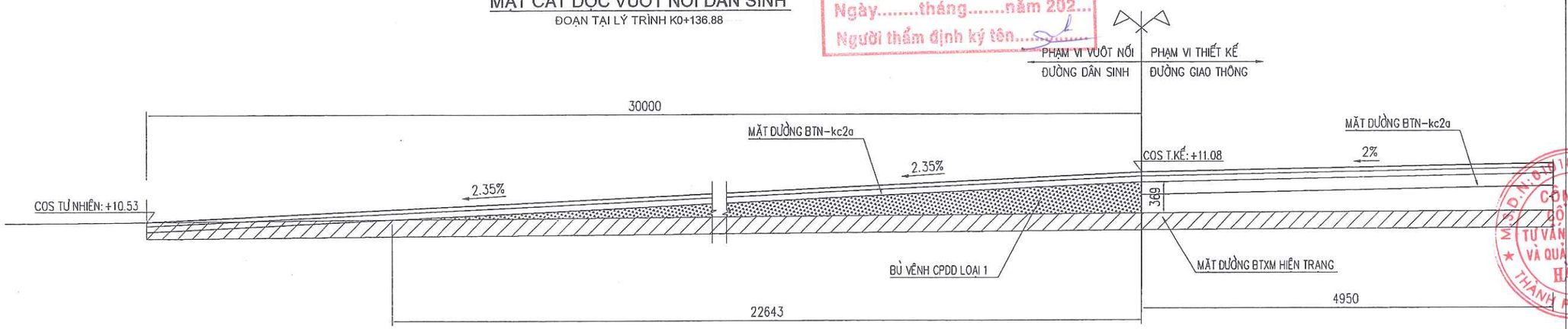

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VUỐT NỐI - BTXM

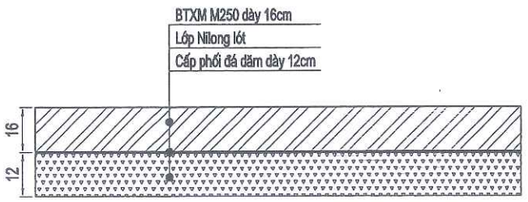

KẾT CẤU MĐ BTN LOẠI 2A (KC2A-TRÊN MẶT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG)

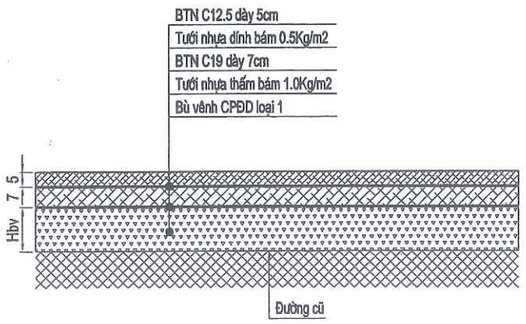

KẾT CẤU MĐ BTN LOẠI 1 (KC1-KẾT CẤU MỚI)

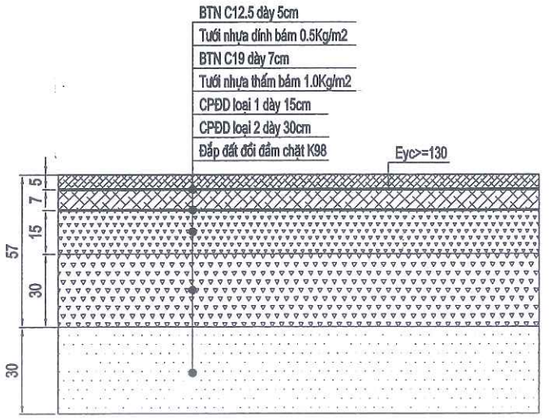

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ, KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT VUỐT NỐI DÂN SINH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	MCĐH-01

MẶT CẮT DỌC VUỐT NỐI DÂN SINH

ĐOẠN TẠI LÝ TRÌNH K0+120.00

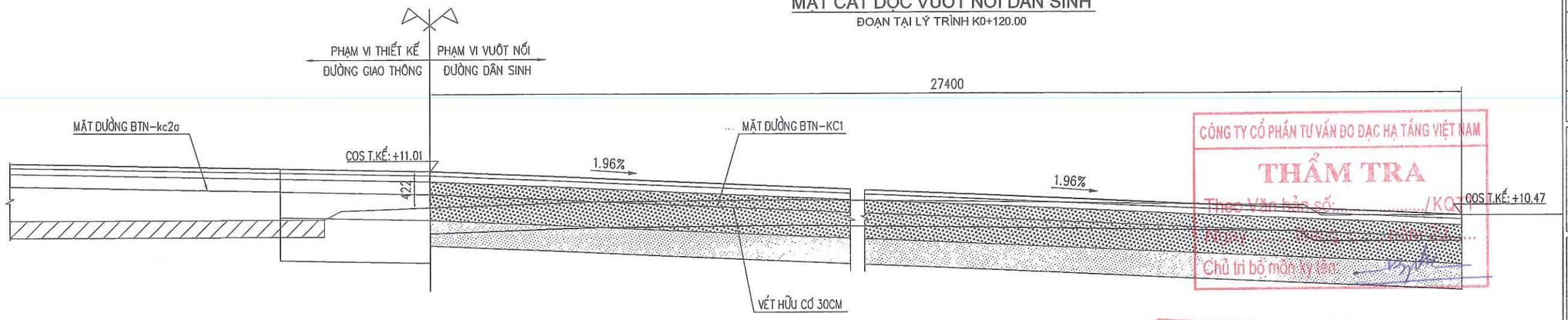

MẶT CẮT DỌC VUỐT NỐI DÂN SINH

ÁP DỤNG CHO CÁC VUỐT NỐI DÂN SINH ĐƯỜNG BTXM

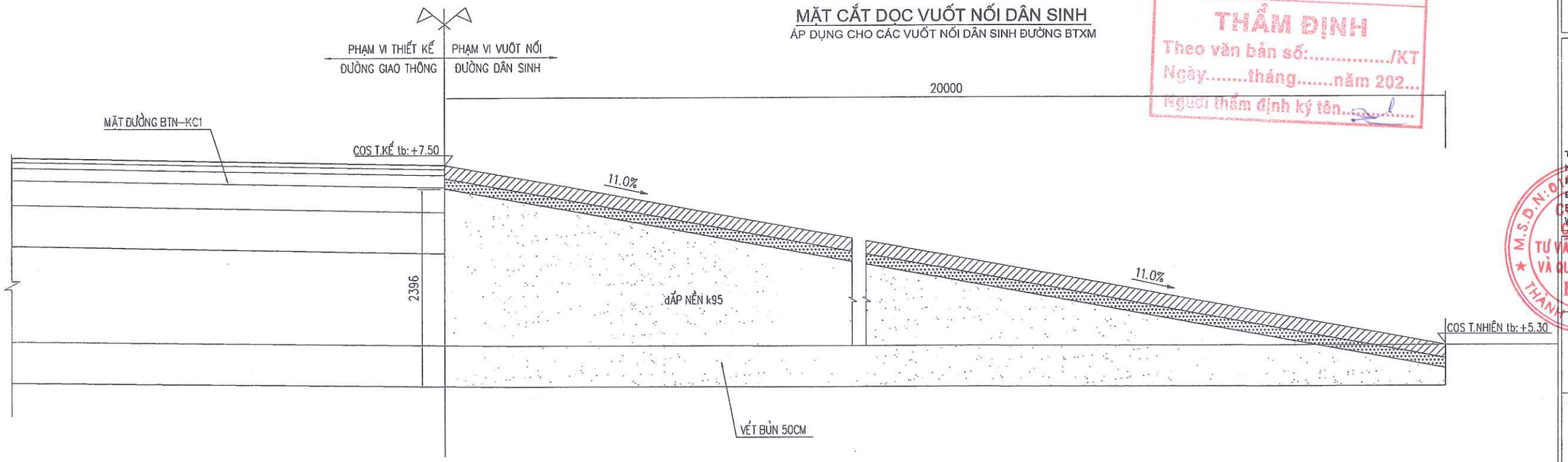

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VUỐT NỐI - BTXM

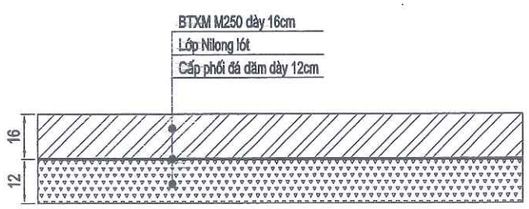

KẾT CẤU MĐ BTN LOẠI 2A (KC2A-TRÊN MẶT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG)

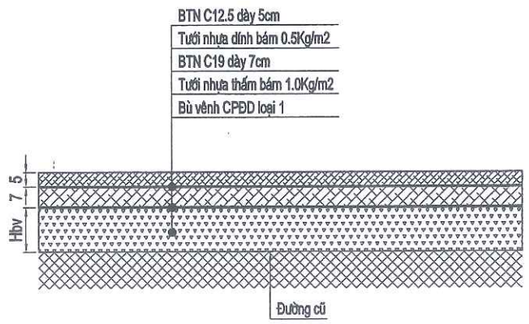

KẾT CẤU MĐ BTN LOẠI 1 (KC1-KẾT CẤU MỚI)

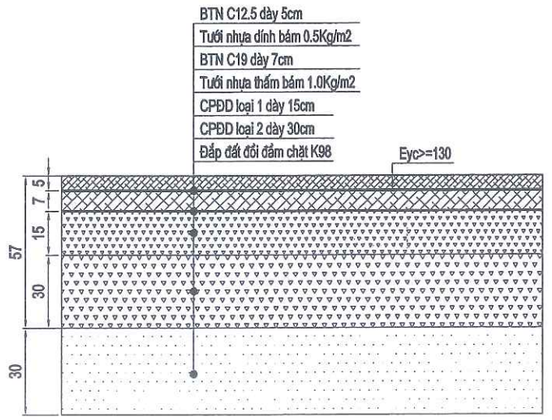

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQ-T
Ngày.....tháng.....năm 202...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT
VUỐT NỐI DÂN SINH

TỶ LỆ	1/50
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	MCĐH-01

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO ATGT CHO PHÂN ĐOẠN 550M

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

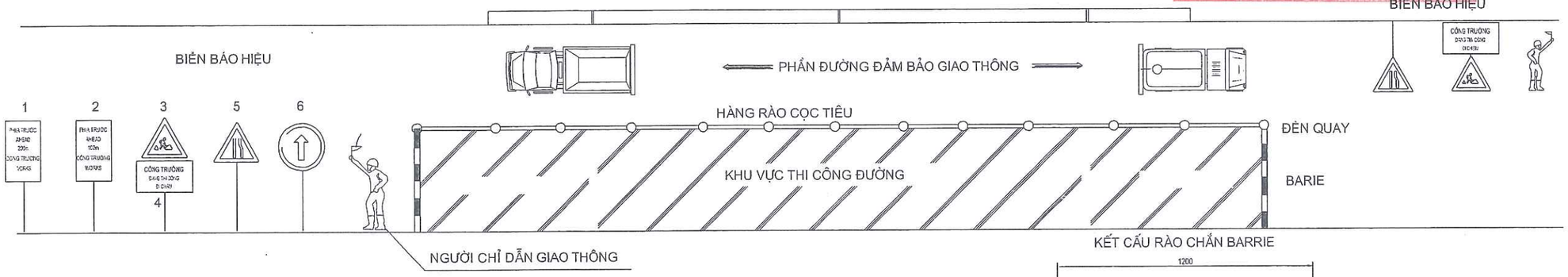

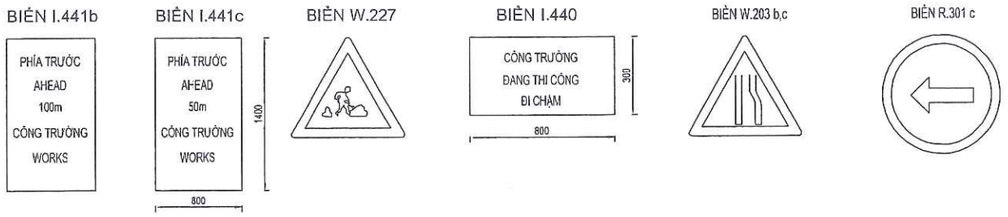

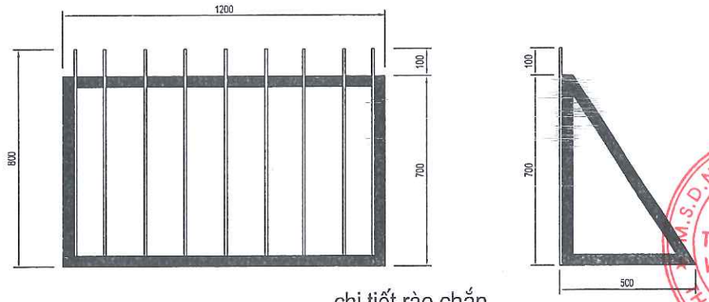

chi tiết rào chắn

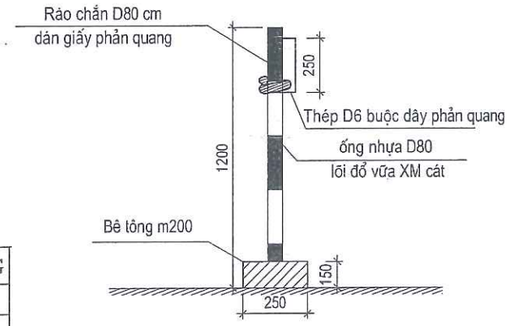

THUYẾT MINH:

- PHÂN CHIA DỰ ÁN THÀNH 4 PHÂN ĐOẠN THI CÔNG, MỖI PHÂN ĐOẠN DÀI 550M ĐƯỢC THI CÔNG TRONG 90 NGÀY SAU KHI KẾT THÚC PHÂN ĐOẠN SẼ ĐƯỢC LUÂN CHUYỂN SANG PHÂN ĐOẠN TIẾP THEO
- TRIỂN KHAI HỆ THỐNG BIỂN BÁO PHẢN QUANG HAI ĐẦU KHU VỰC THI CÔNG
- ĐẶT BARIE CHẮN HAI ĐẦU KHU VỰC THI CÔNG, BỐ TRÍ 02 NHÂN LỰC ĐẢM BẢO GIAO THÔNG TRONG THỜI GIAN THI CÔNG
- LẮP ĐẶT HỆ CỌC TIÊU, DÂY CĂNG, RÀO CHẮN DỌC THEO TIM ĐƯỜNG TRONG PHẠM VI THI CÔNG
- LẮP ĐẶT ĐÈN QUAY ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG TRƯỜNG HỢP THI CÔNG BAN ĐÊM
- PHÂN LUỒNG VÀ ĐẢM BẢO GIAO THÔNG TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH THI CÔNG
- KHUNG BIỂN BÁO CÔNG TRƯỜNG L30X30, BIỂN BÁO TRÒN DÙNG TÔN 5MM, BIỂN VUÔNG TÔN 3MM
- RÀO SƠN TRẮNG ĐỎ, BIỂN BÁO SƠN CHỐNG RỈ, DÁN ĐỀ CAN PHẢN QUANG MẶT BIỂN BÁO
- CÁC BIỂN BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ THEO CÁC QUY ĐỊNH TRONG QCVN 41:2024/BGTVT

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Cọc tiêu di động	cái	550
2	Thép D6	kg	56.1
3	Dây phản quang	m	550
4	Biển báo tam giác	cái	4
5	Biển báo chữ nhật	cái	4
6	Biển báo tròn	cái	1
7	Cột đỡ biển báo	cái	9
8	Đèn cảnh báo giao thông	cái	100
9	Barie đảm bảo giao thông	cái	2
-	Thép hộp 50x50x1mm	kg	9.67
-	Thép dặc 10x10mm	kg	5.69
10	Dây diện Cu/PVC 2x1.5m2	m	550
11	Quần áo, mũ bảo hộ, cờ còi....	bộ	6
12	Nhân công đảm bảo giao thông	công	180

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietthanhlmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.thanhlmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT ĐẢM BẢO ATGT

TỶ LỆ	
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	DBATGT-01

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG THANH HÀ, KHU CÔNG CỘNG II -
KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM - PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG - TP HÀ NỘI
TEL: 04.36416380----------FAX: 04.36416380

U.B.N.D XÃ THẠCH THẤT T.P HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG

HÀ NỘI .../2026

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC DT ĐẾN CỌC 8A

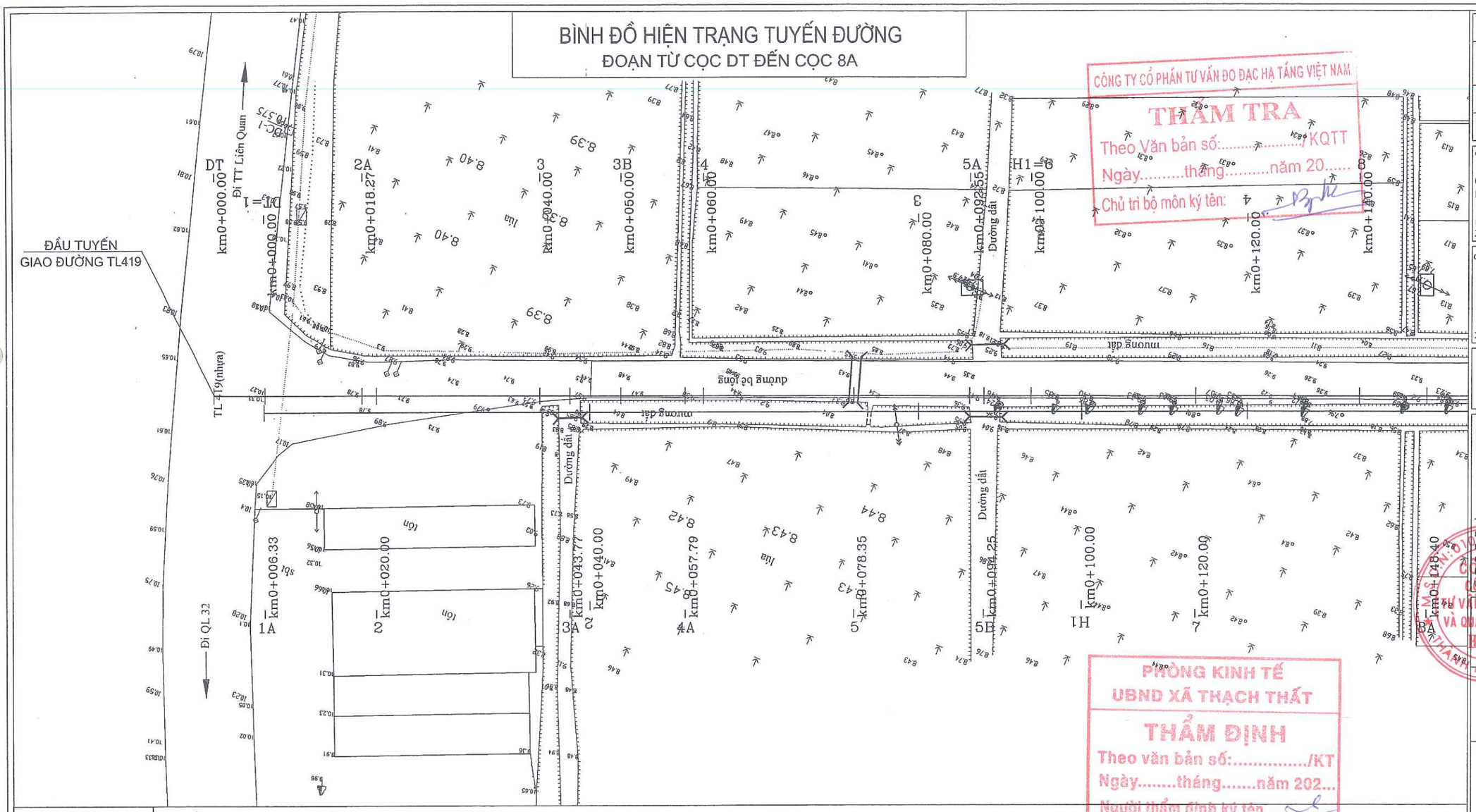

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 1

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

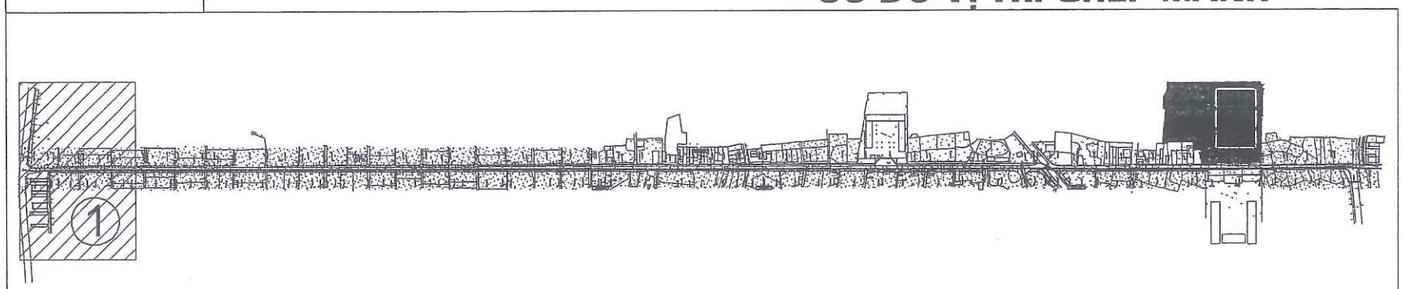

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG
& QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email:sitelmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website:www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-01

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 8A ĐẾN CỌC 17

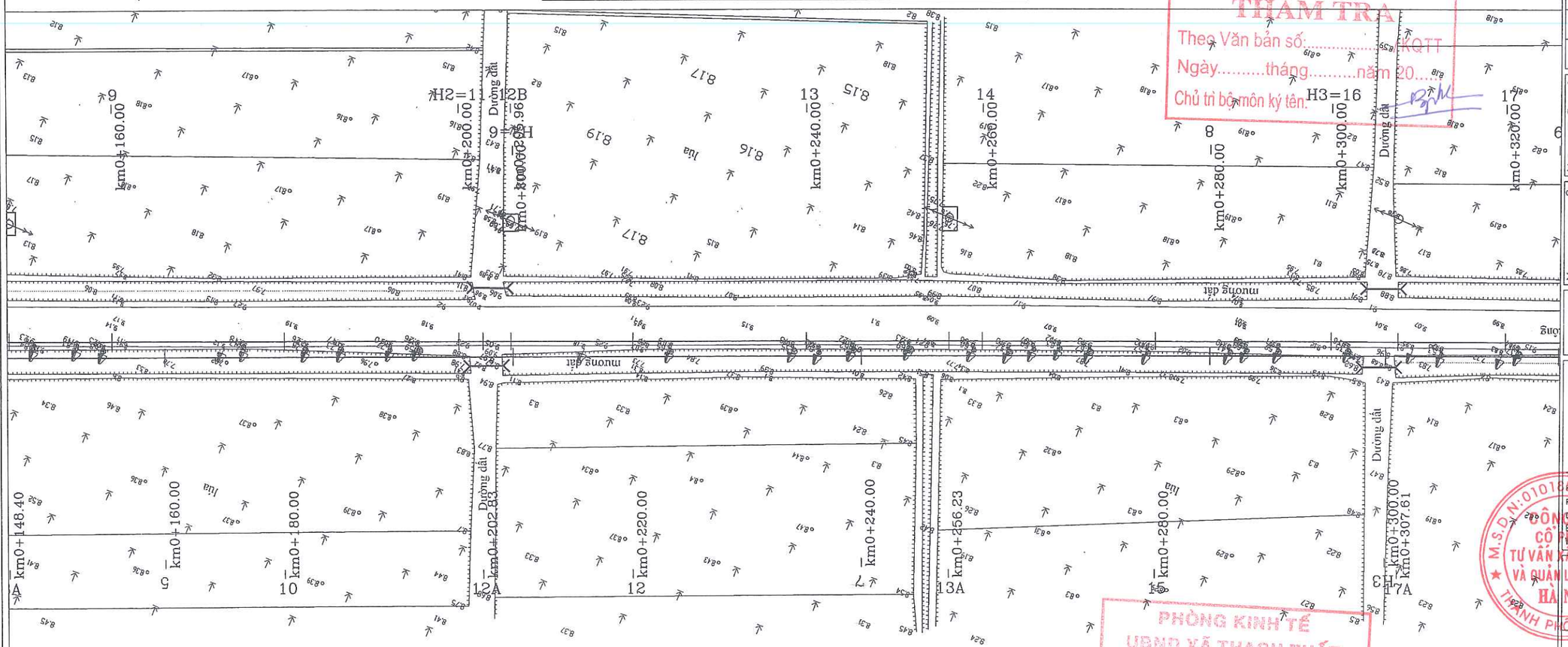

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 2

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

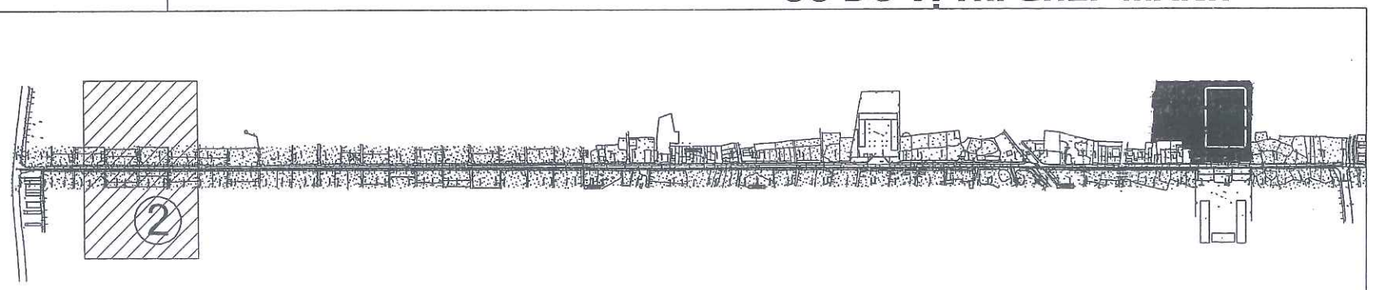

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vielmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmo@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-02

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 17 ĐẾN CỌC 24

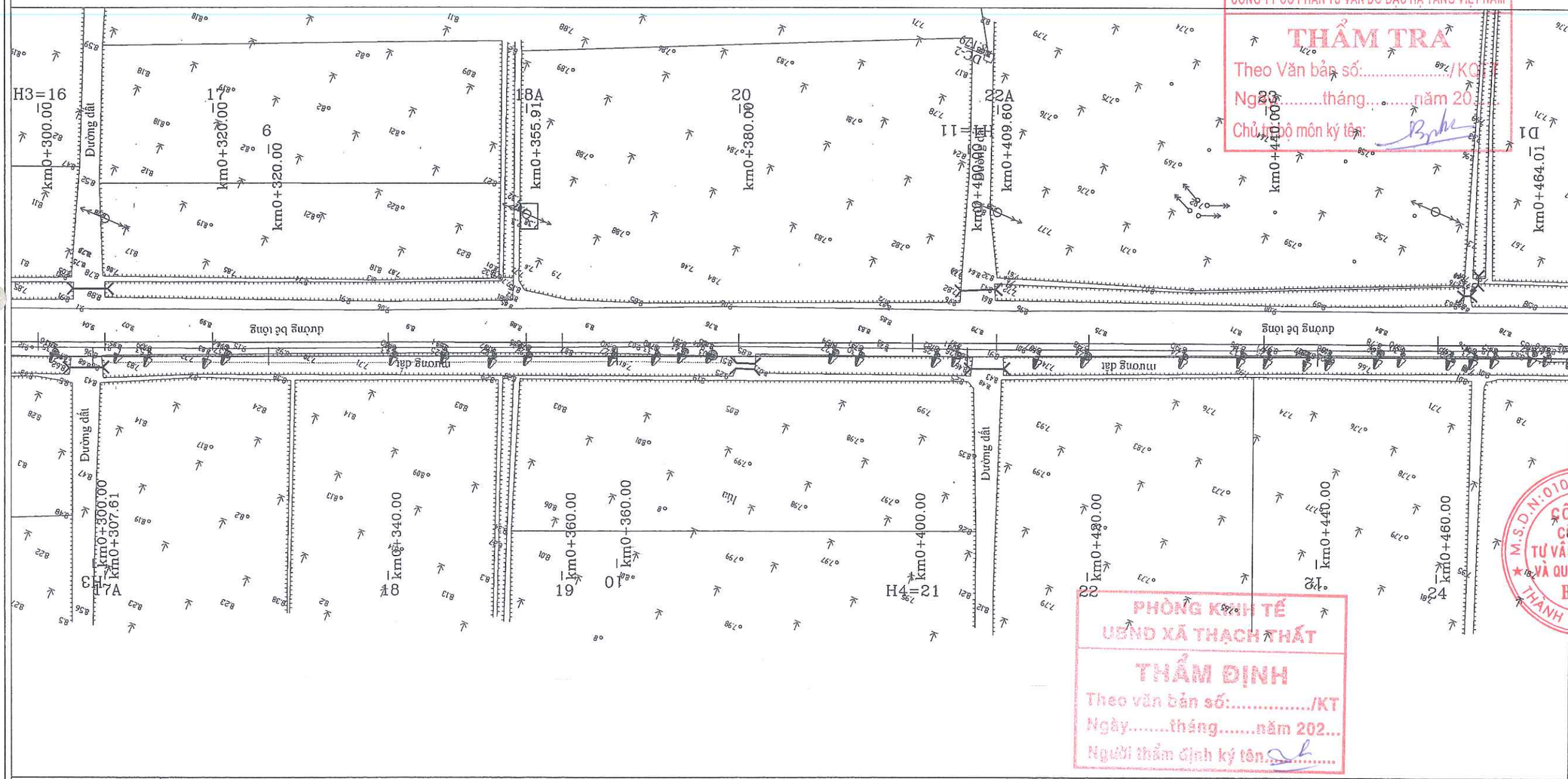

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQ
Ngày 23 tháng ... năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 3

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

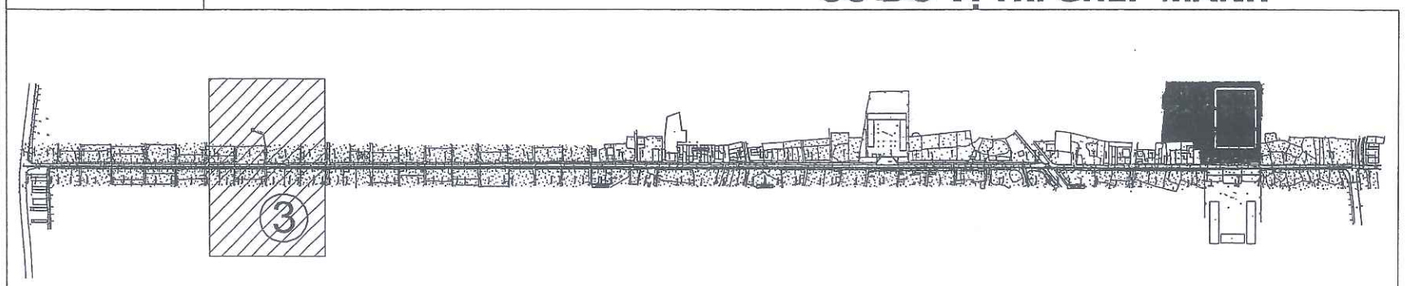

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LY DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HA KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietthanhmpcc@gmail.com / manh_cpmo@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-03

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 24 ĐẾN CỌC 32

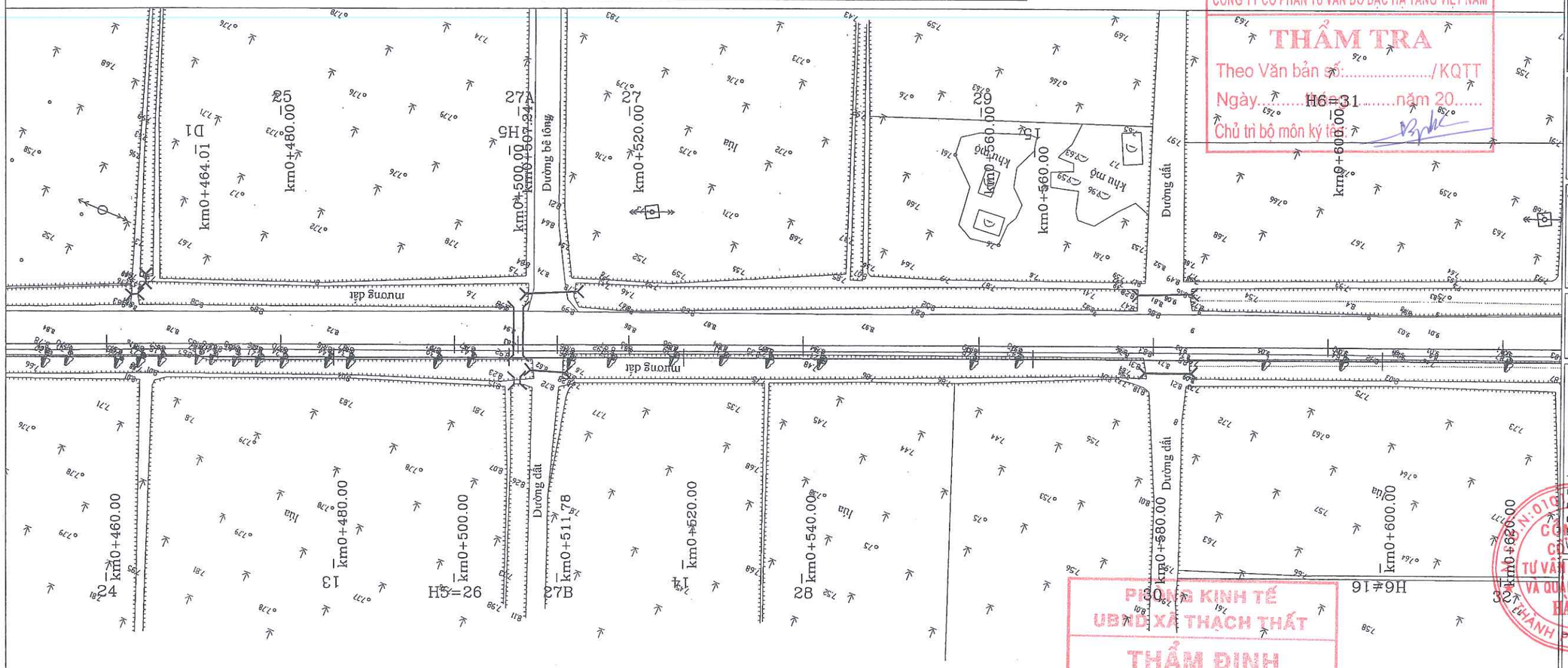

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng 1 năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 4

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

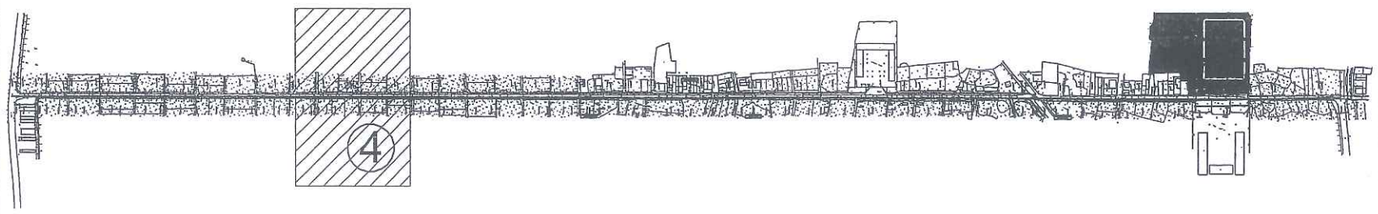

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 — Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 — Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpm3@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-04

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 32 ĐẾN CỌC 39

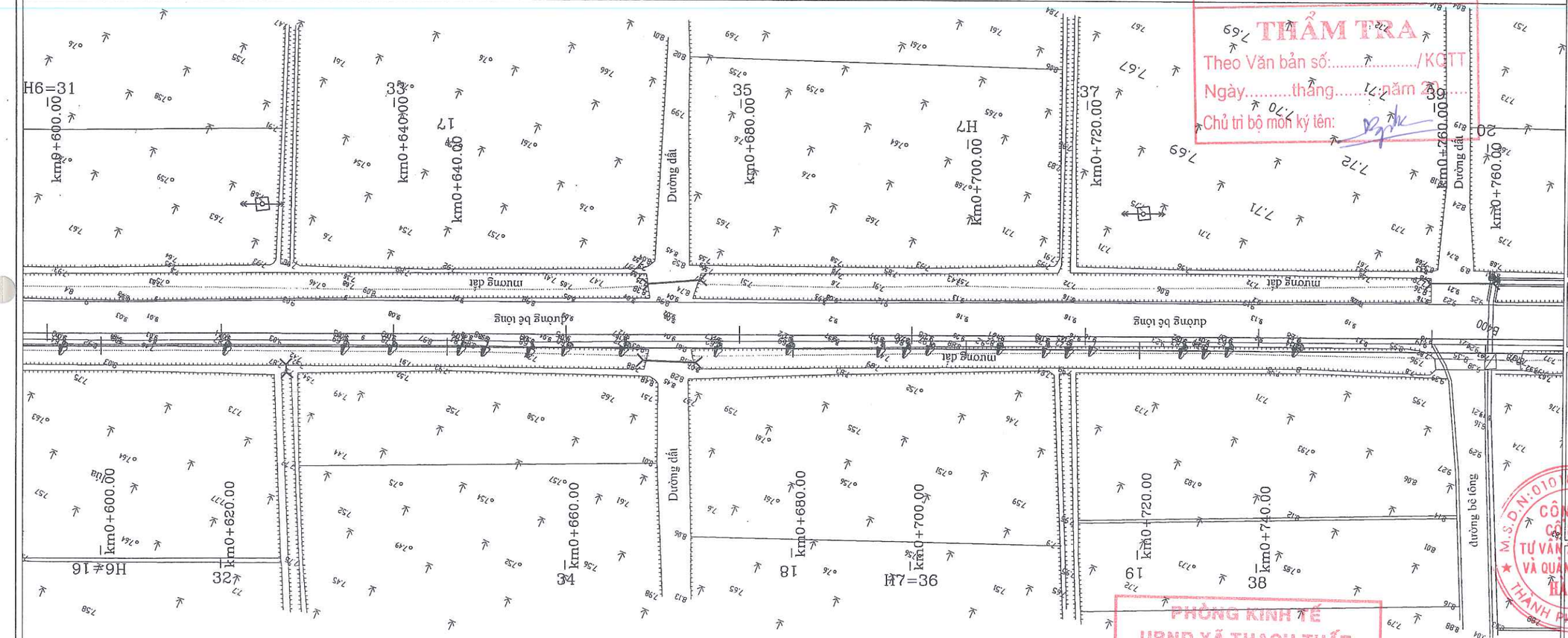

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 2...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 5

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

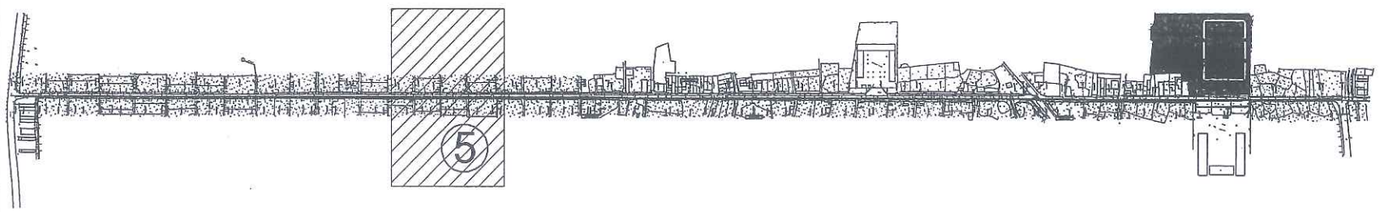

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmp@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-05

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 39 ĐẾN CỌC 47

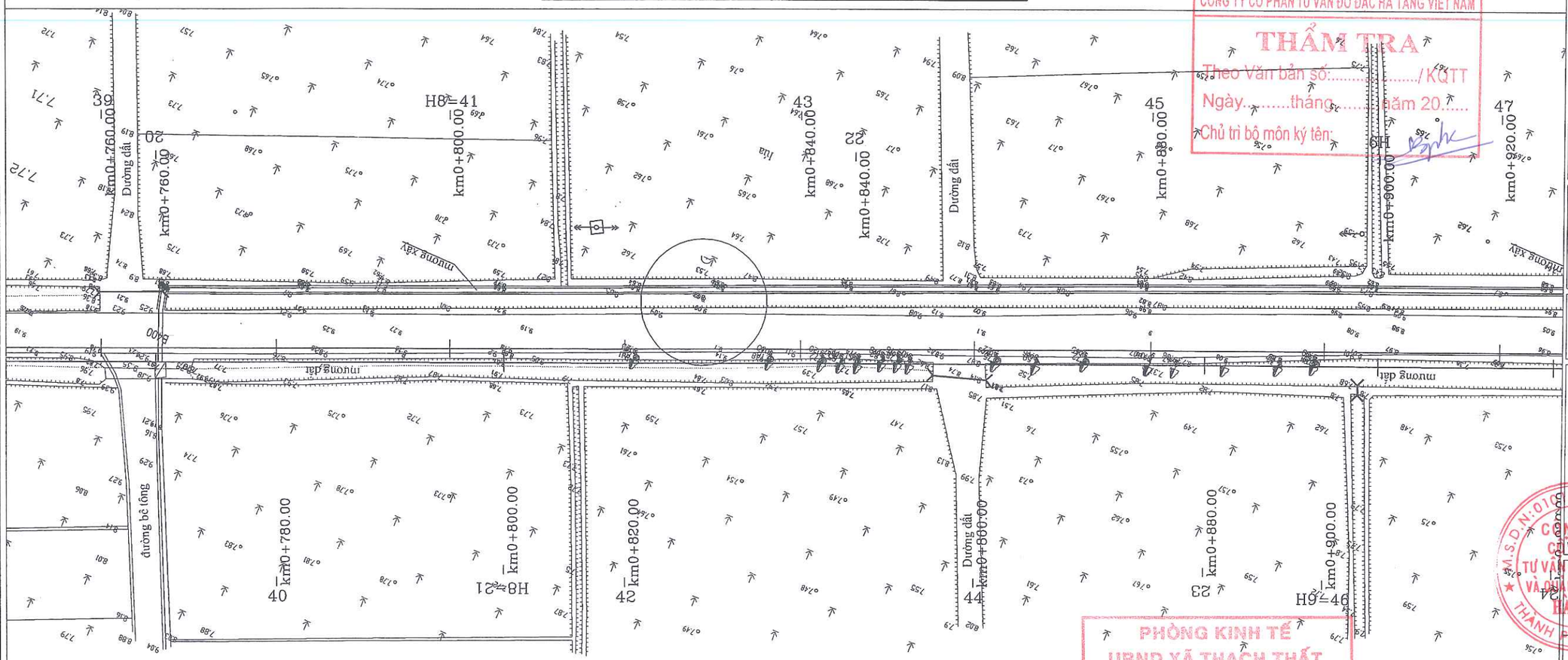

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 6

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

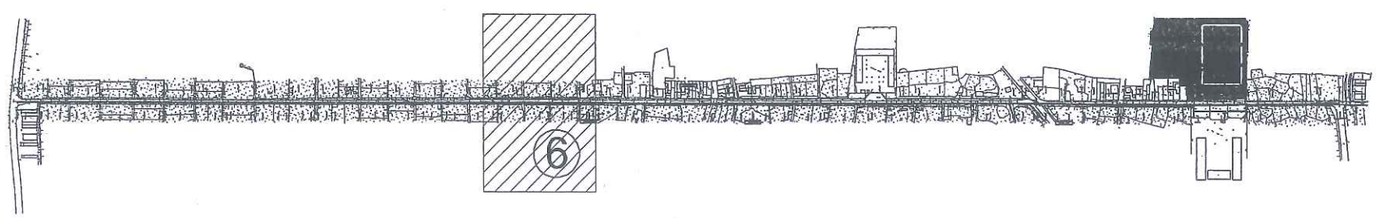

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 — Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 — Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpm2@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ	KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ	KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-06

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 47 ĐẾN CỌC 54

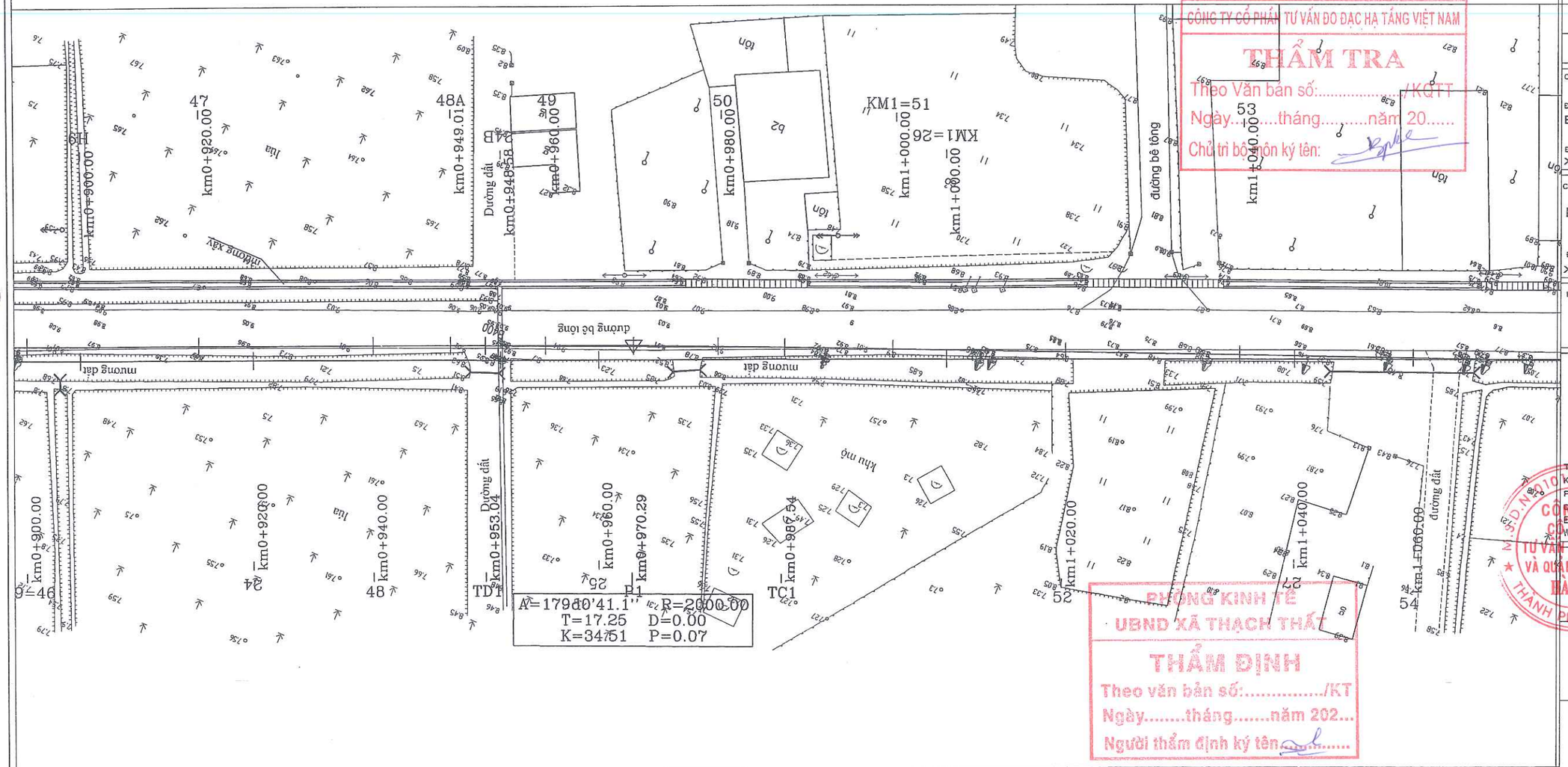

MẢNH SỐ: 7

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

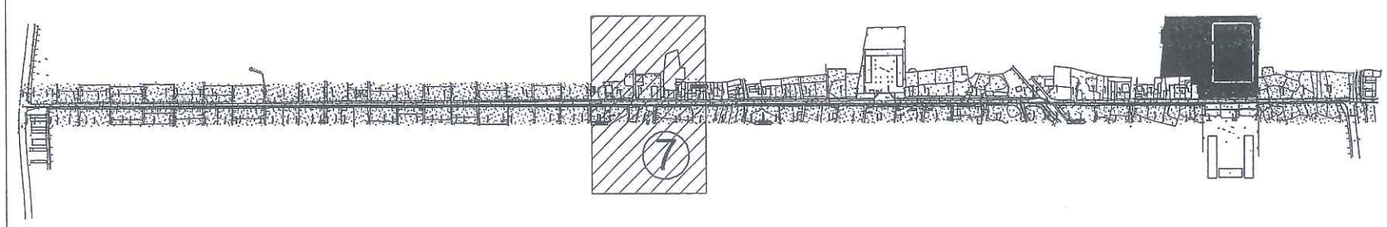

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-07

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 54 ĐẾN CỌC TD3

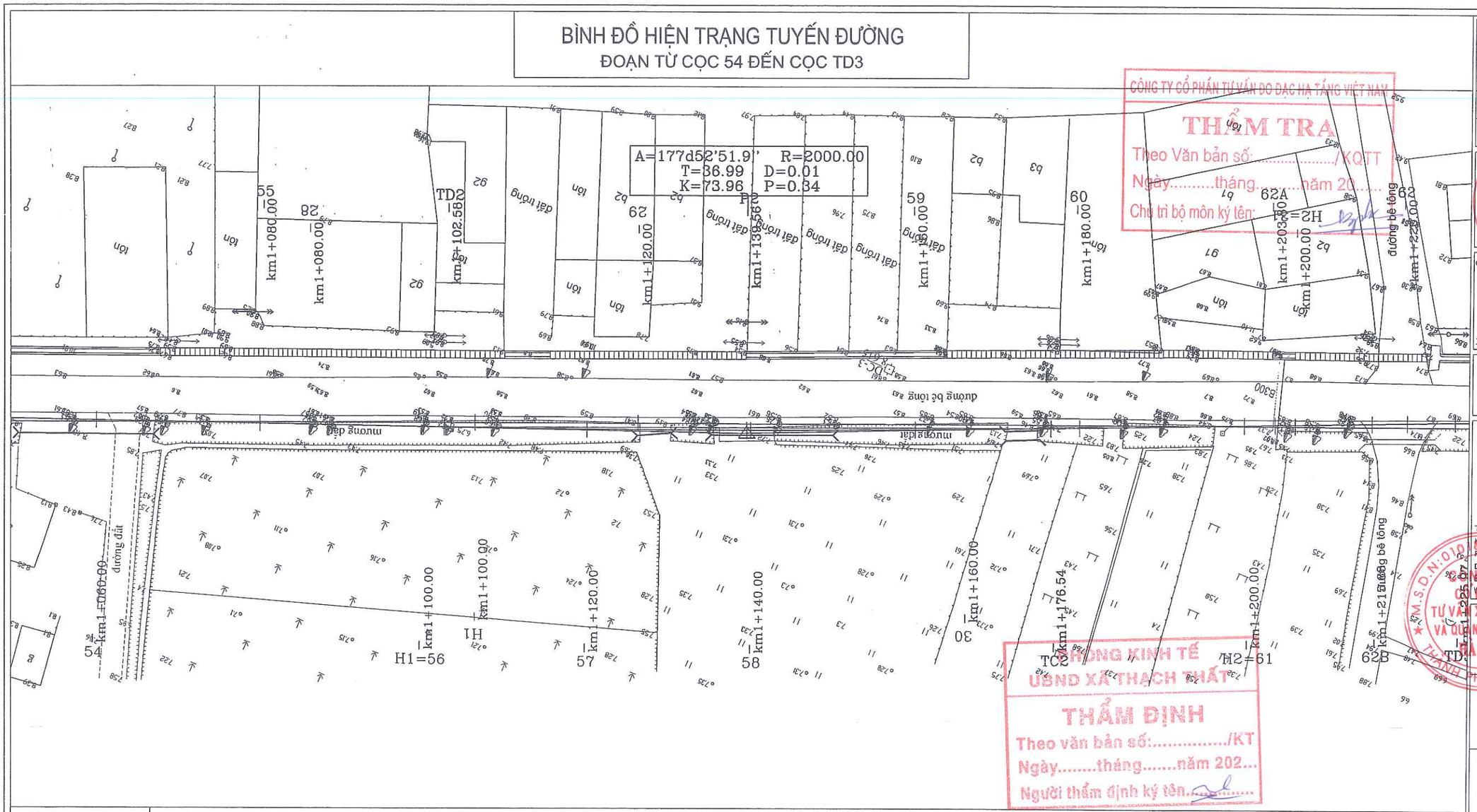

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 8

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

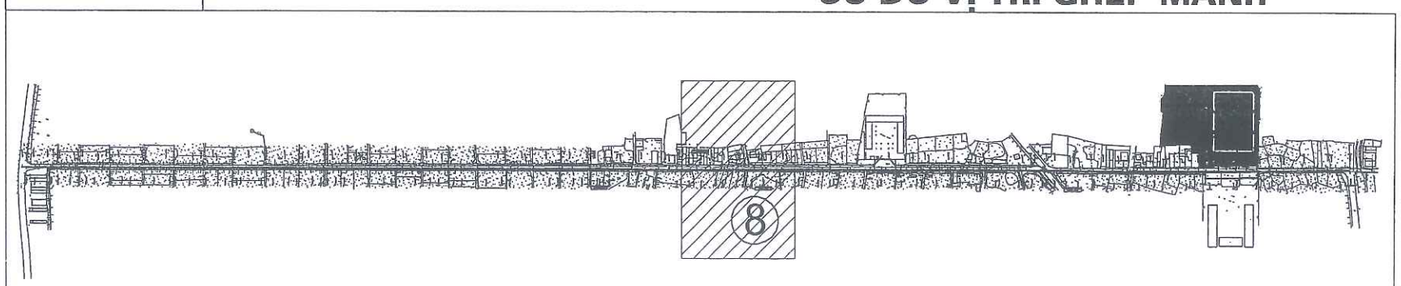

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-08

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC TD3 ĐẾN CỌC 71

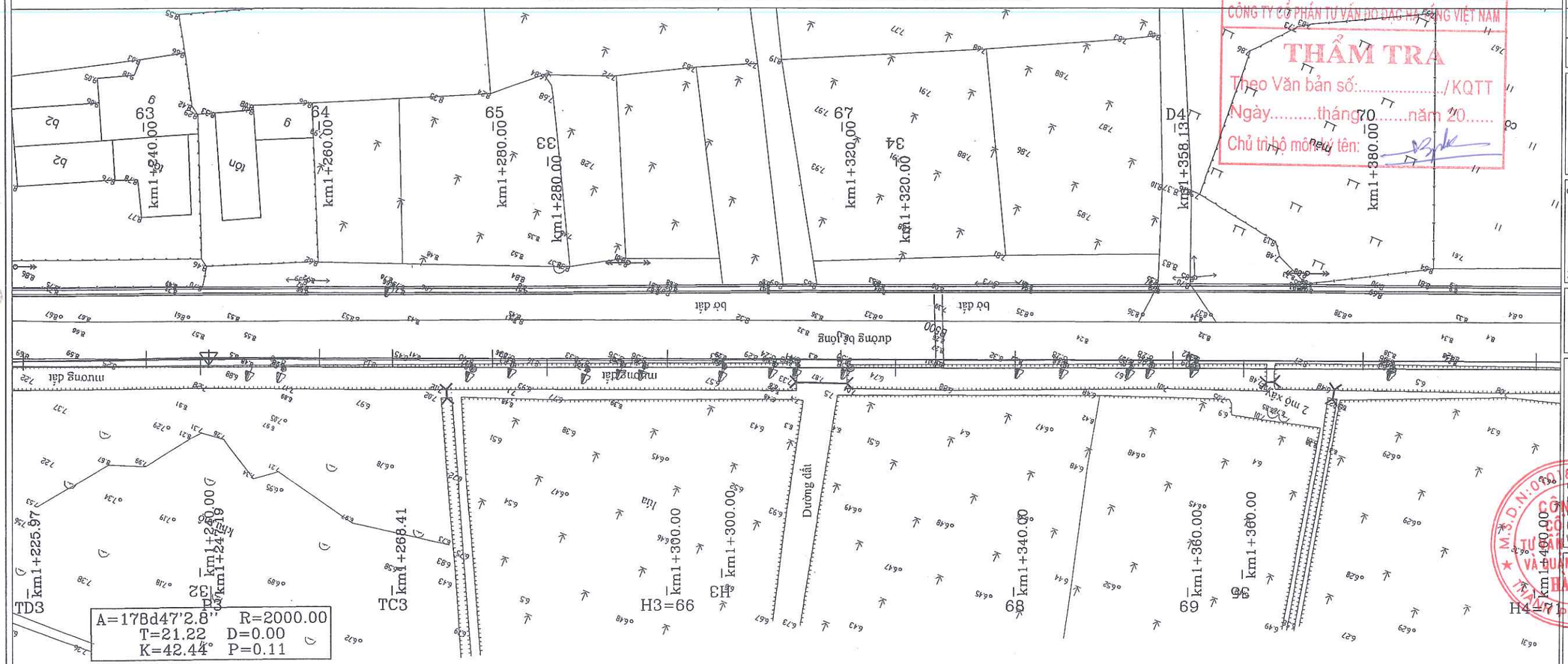

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng 10.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 9

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

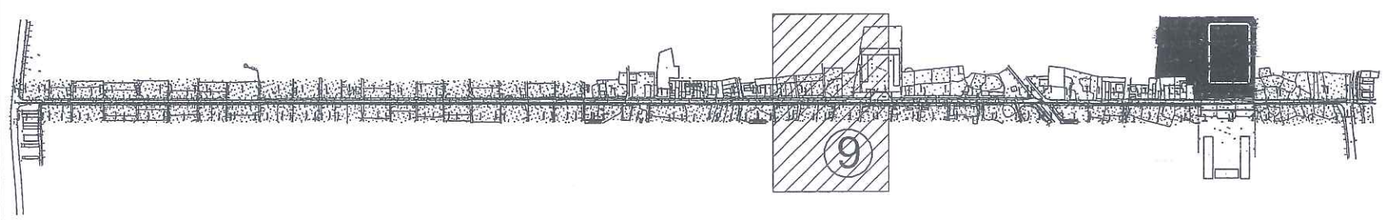

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm, nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietthanhmpcc@gmail.com / manh_cpmp@yahoo.com
Website: www.thanhmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-9

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 71 ĐẾN CỌC 79

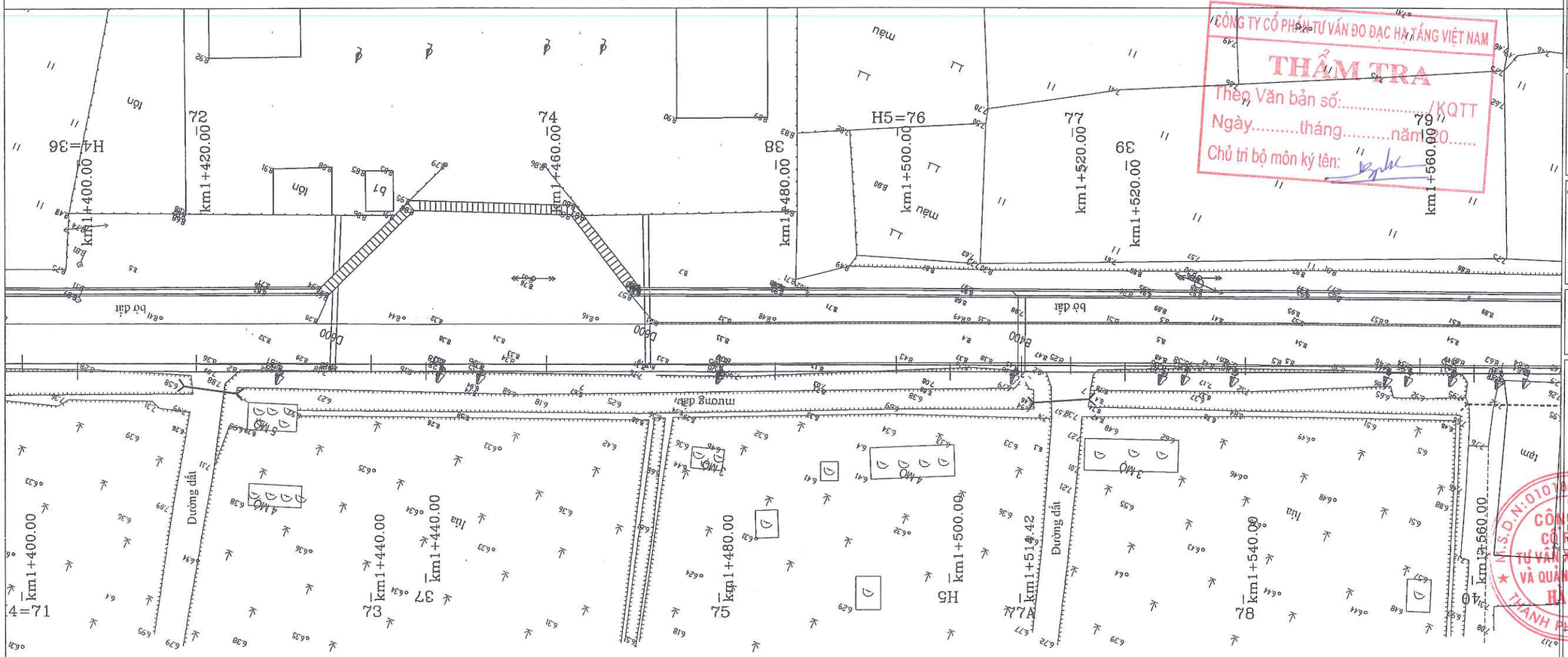

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 10

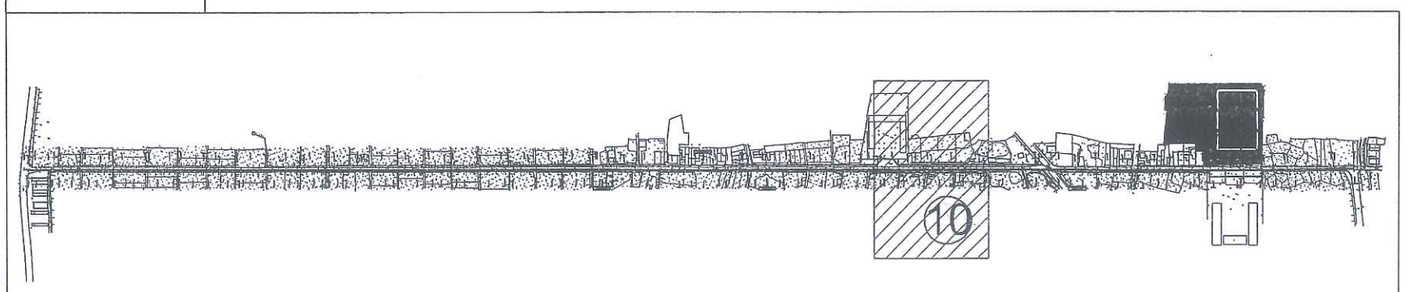

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 — Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 — Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email:pielmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.hanompcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-10

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 79 ĐẾN CỌC 87A

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 11

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

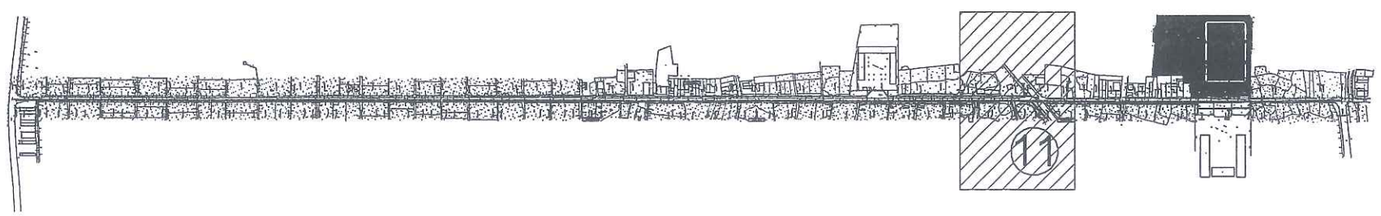

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 — Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 — Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: tiethanhmpcc@gmail.com / manh_cpmo@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-11

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 87A ĐẾN CỌC 95

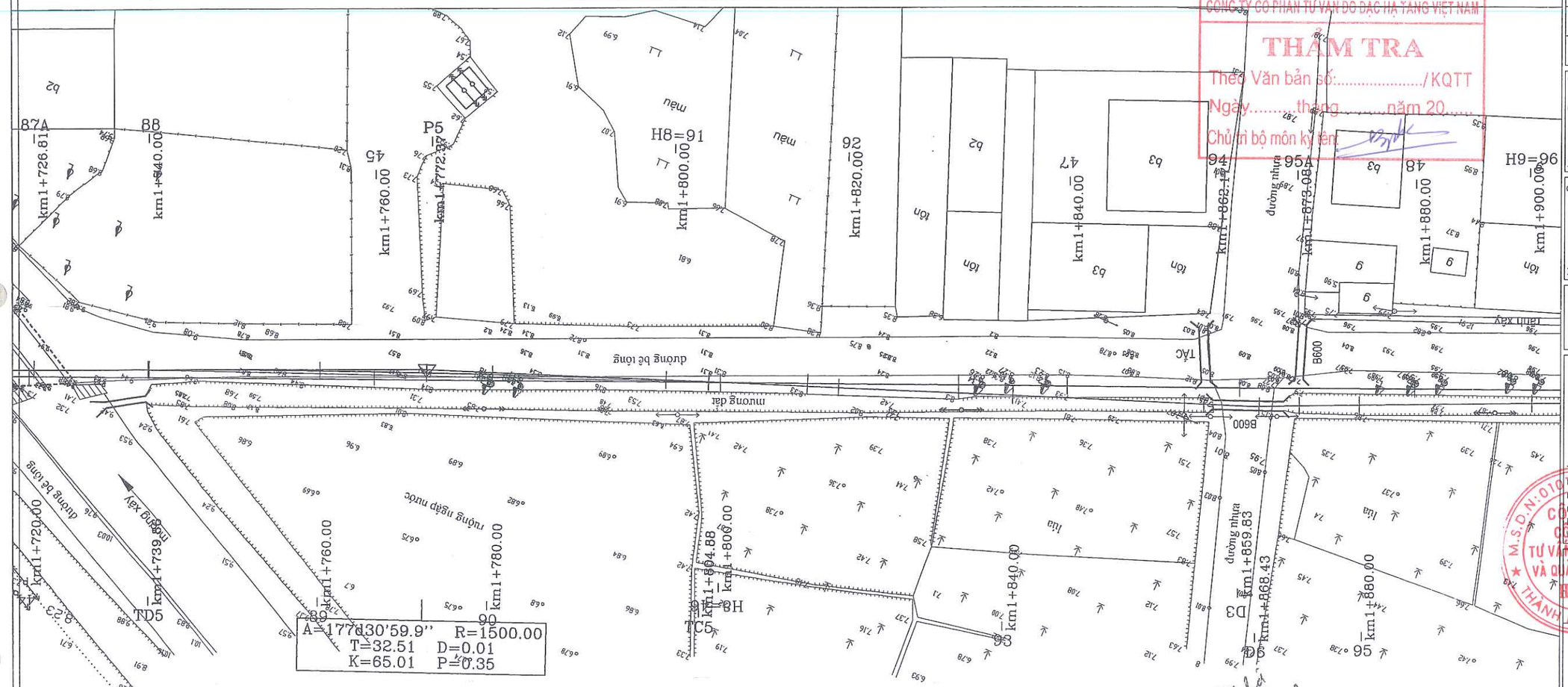

MẢNH SỐ: 12

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

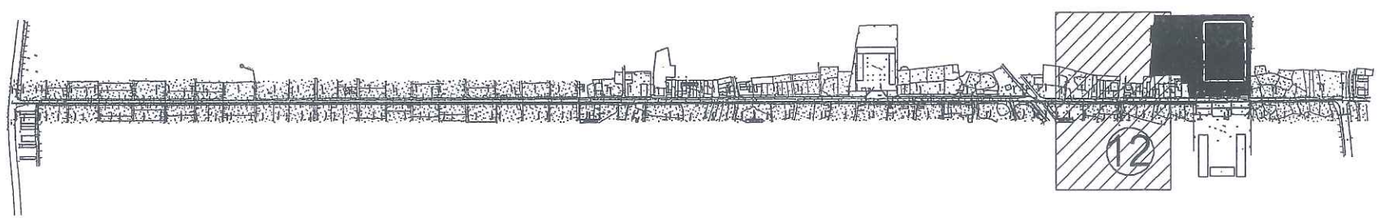

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU ĐỒNG CÔNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmo@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-12

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 95 ĐẾN CỌC 102

MẢNH SỐ: 13

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

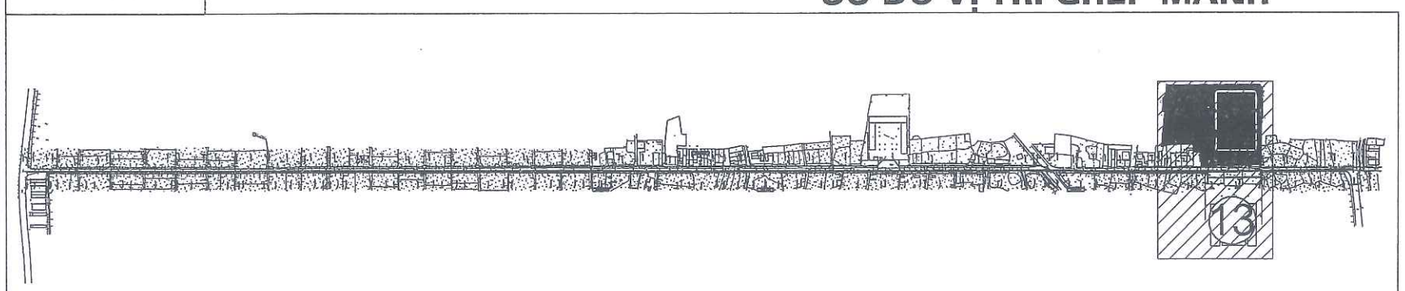

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo văn bản số:...../KQTT
Ngày...tháng...năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email:vietnamhnpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website:www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-13

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 102 ĐẾN CỌC 108

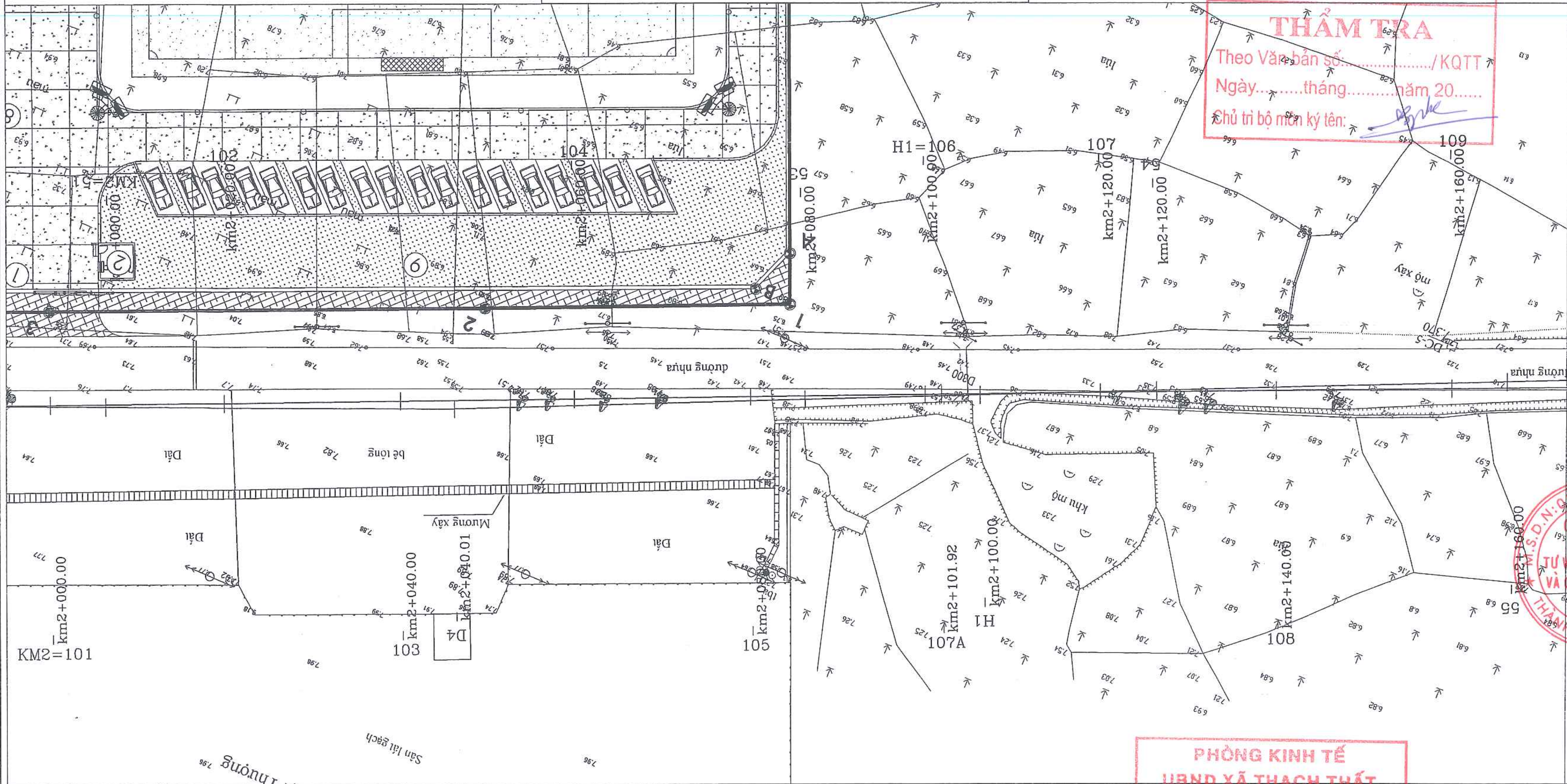

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:................../KQTT

Ngày..........tháng..........năm 20......

Chủ trì bộ môn ký tên:

MẢNH SỐ: 14

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

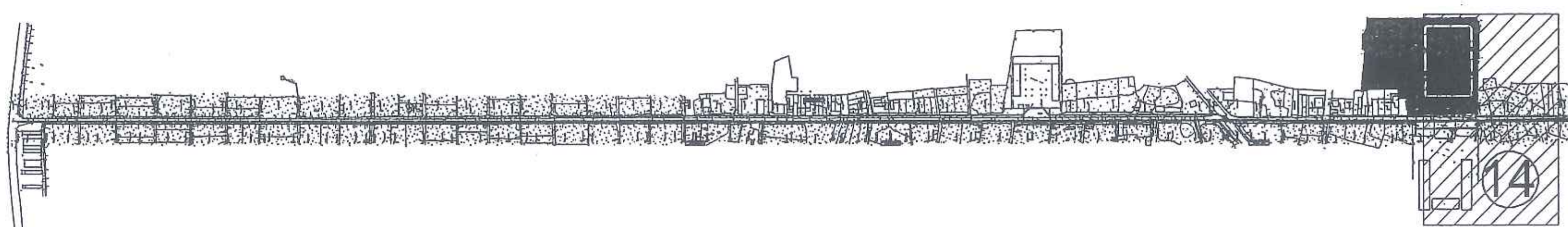

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:................/KT

Ngày........tháng.......năm 202...

Người thẩm định ký tên.............

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG
& QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmo@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-14

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 108 ĐẾN CỌC CT

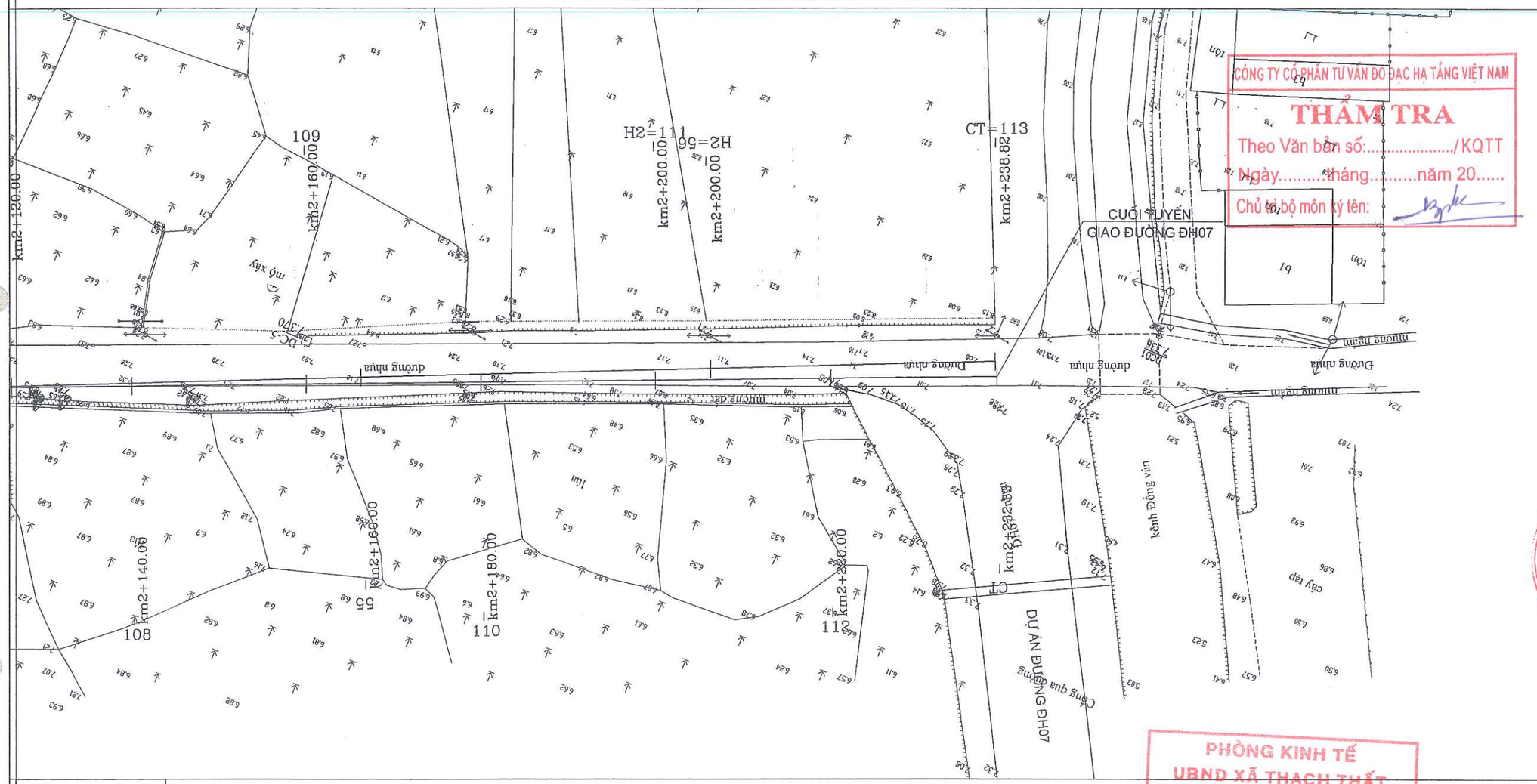

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 15

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

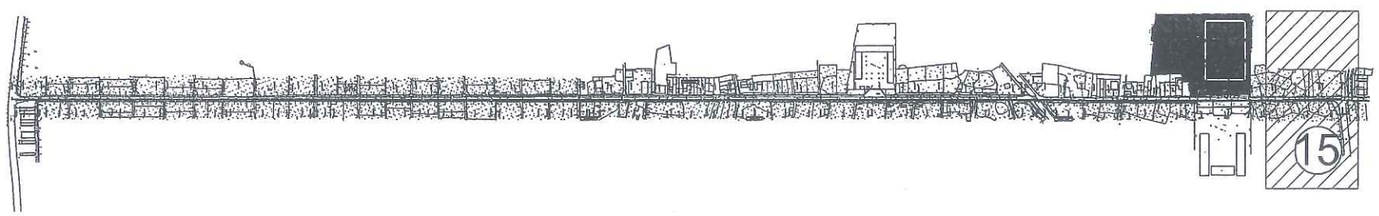

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 — Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 — Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HA
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: melmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmo@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIẾU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-15

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC DT ĐẾN CỌC 8A

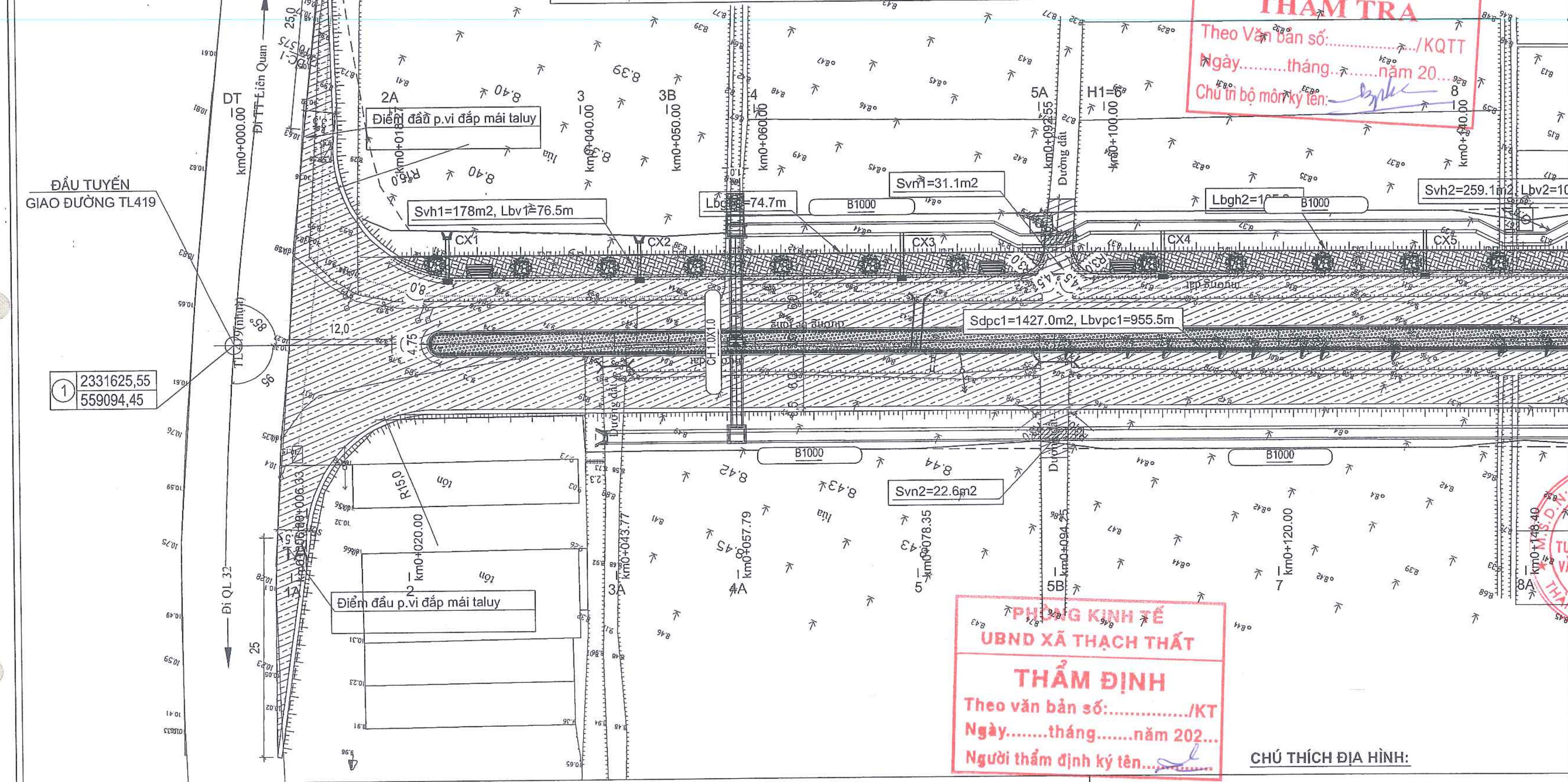

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................/KQTT
Ngày..........tháng.........năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

MẢNH SỐ: 1

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

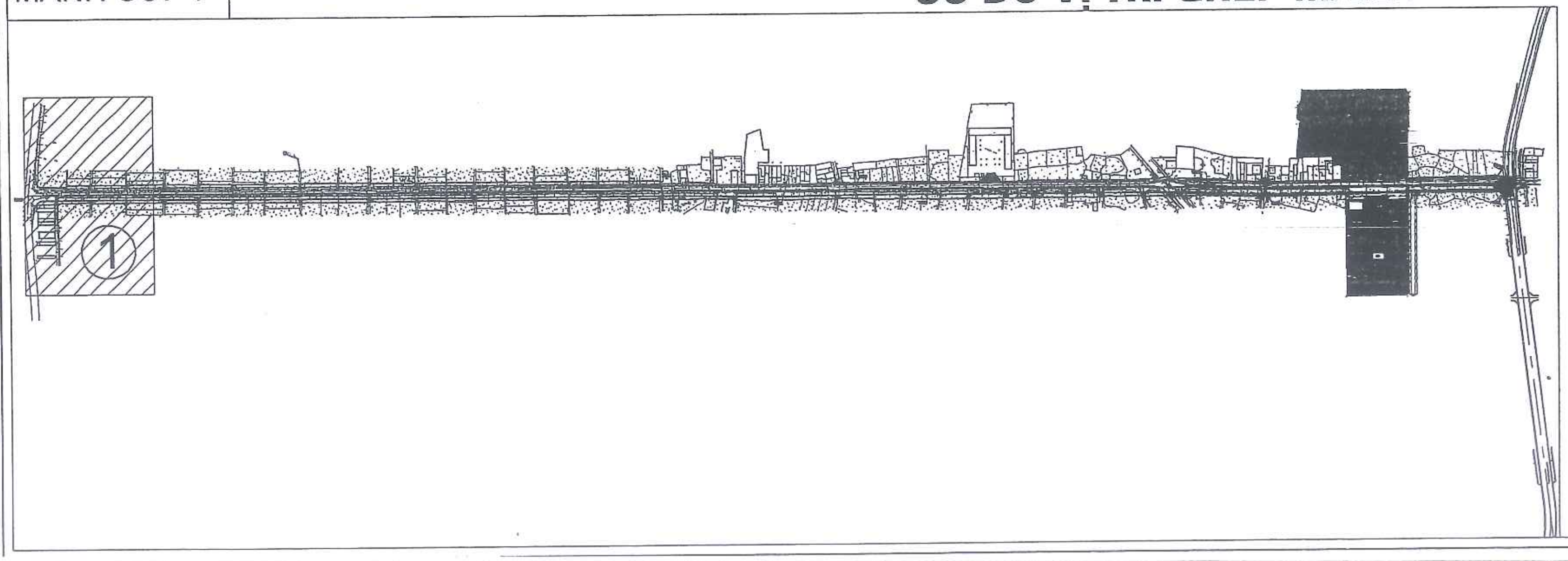

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Kết cấu dải phân cách
- Cây dâm bụt, cây tường vi
- Lbv Chiều dài bó vỉa
- Svh Diện tích vỉa hè
- Ltc Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 8A ĐẾN CỌC 17

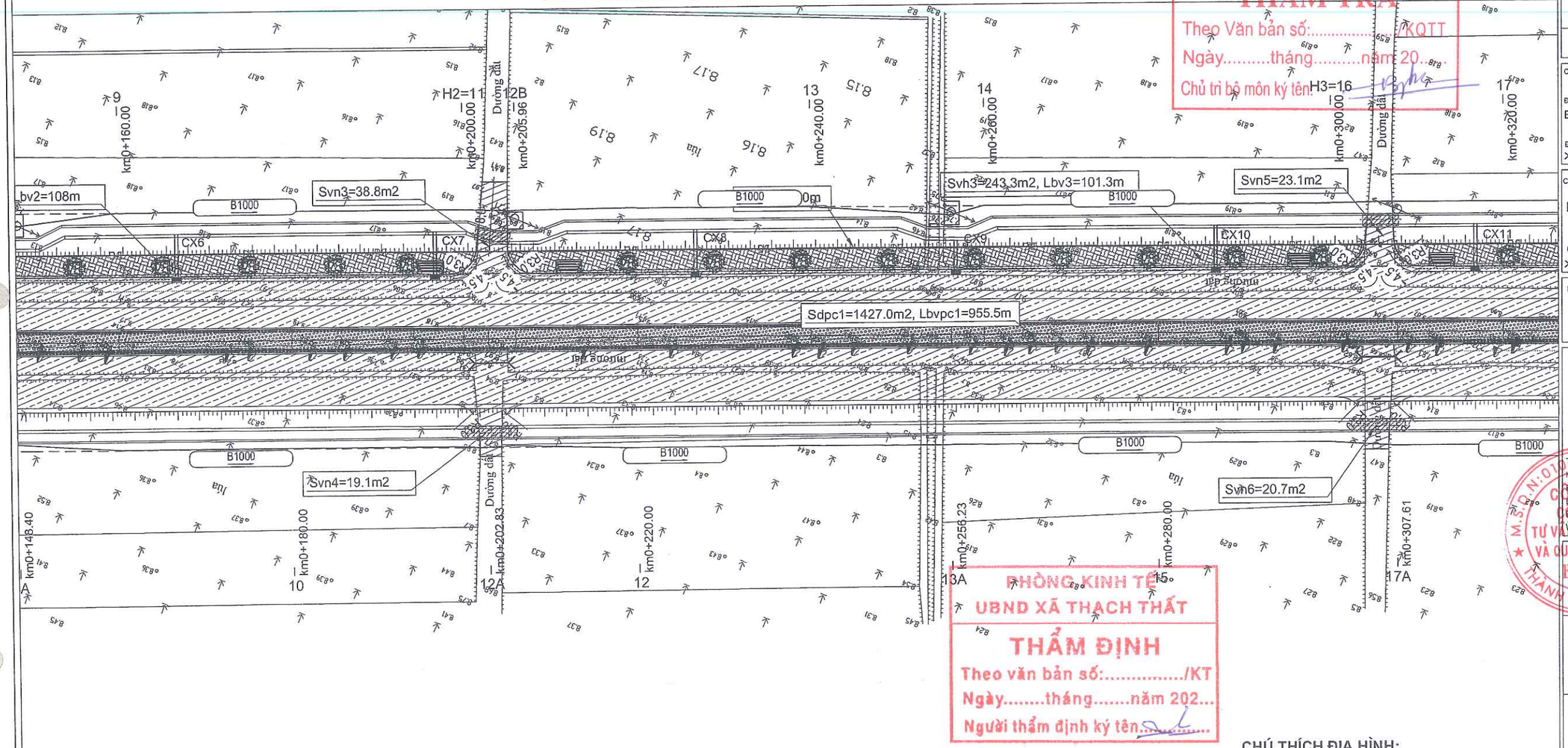

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:.....KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20..
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 2

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

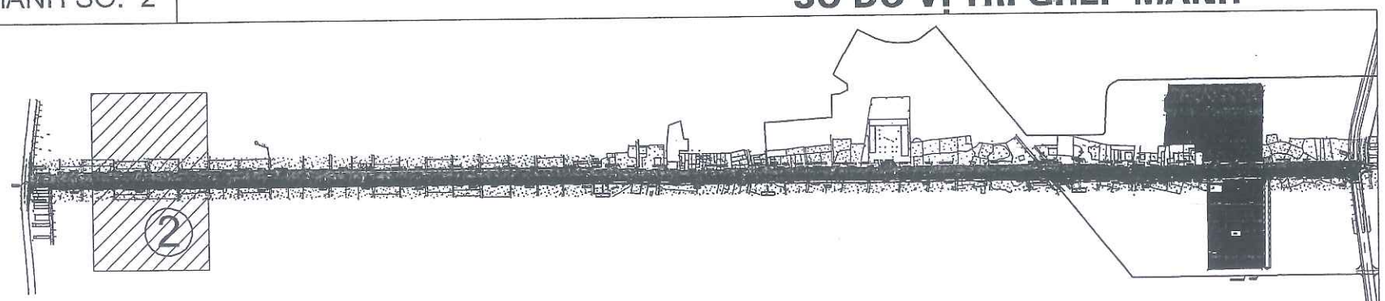

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vialianhmpcc@gmail.com / manh_cpmo@yahoo.com
Website:www.tranhdothiqc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-02

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 17 ĐẾN CỌC 24

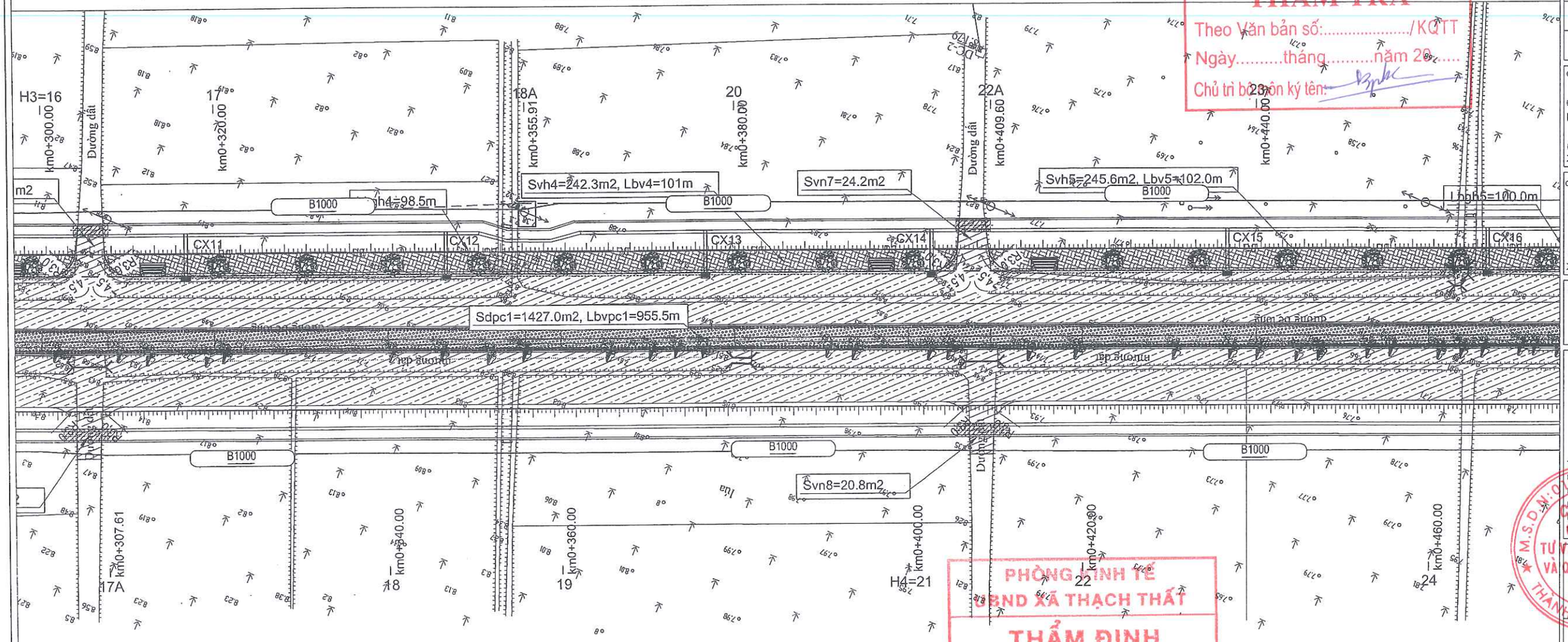

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì ký tên:

PHÒNG KINH TẾ UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 3

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

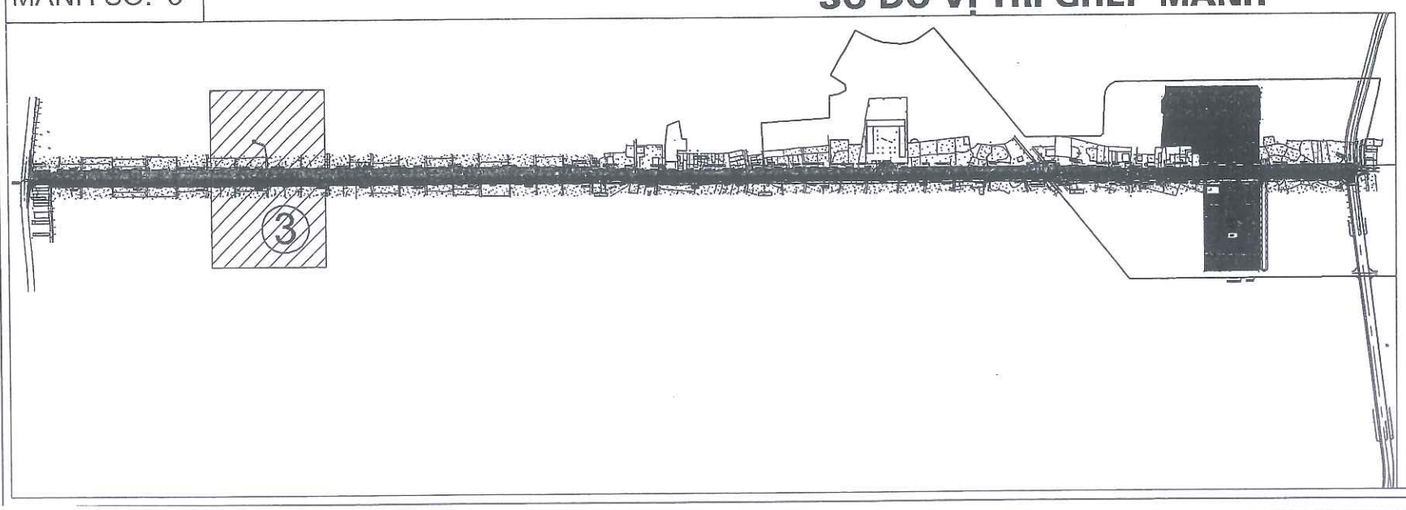

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LY DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: TEL: (84-4) 36 416380 - FAX: (84-4) 36 416380
Email: viethanhpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.vietnampcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-03

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 24 ĐẾN CỌC 32

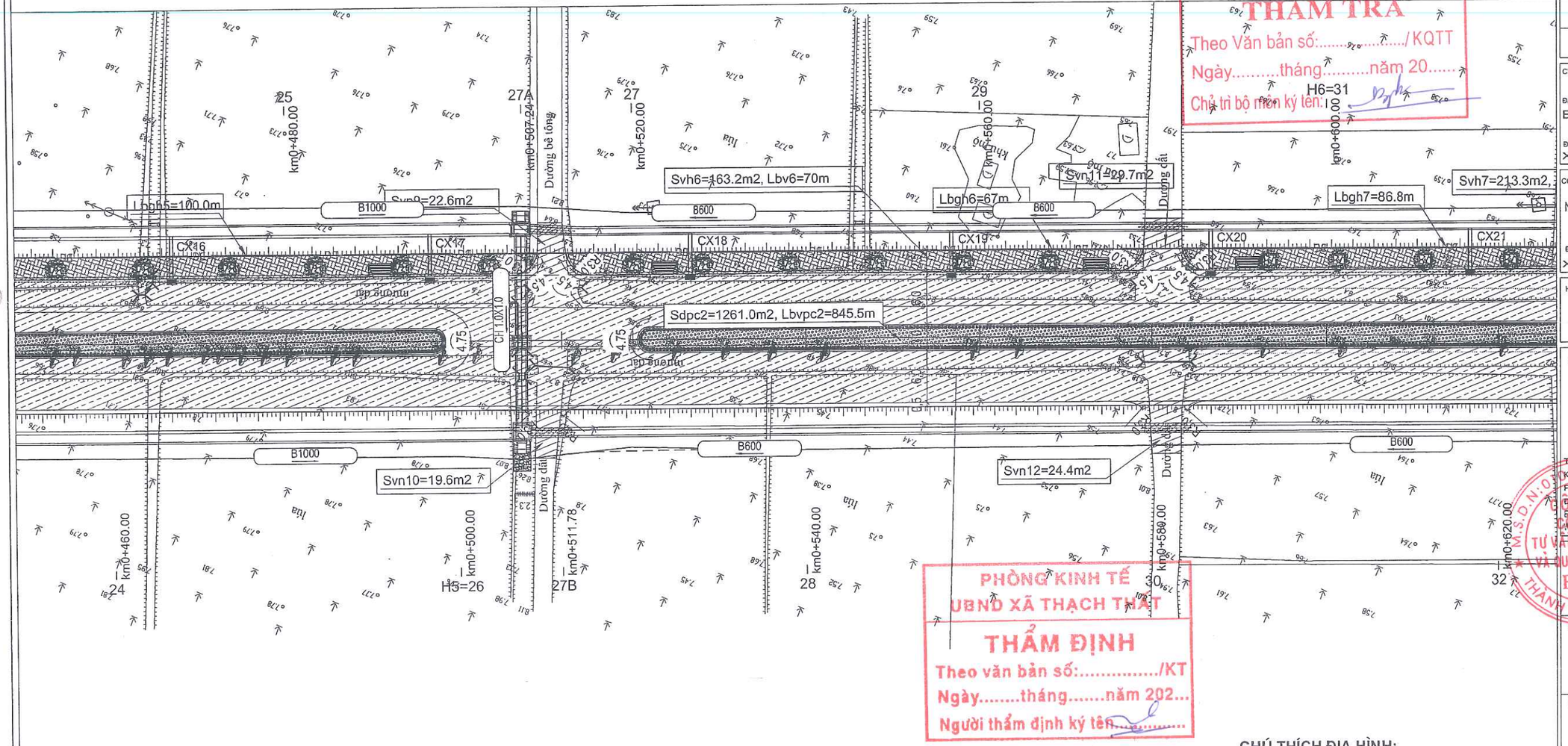

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 4

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

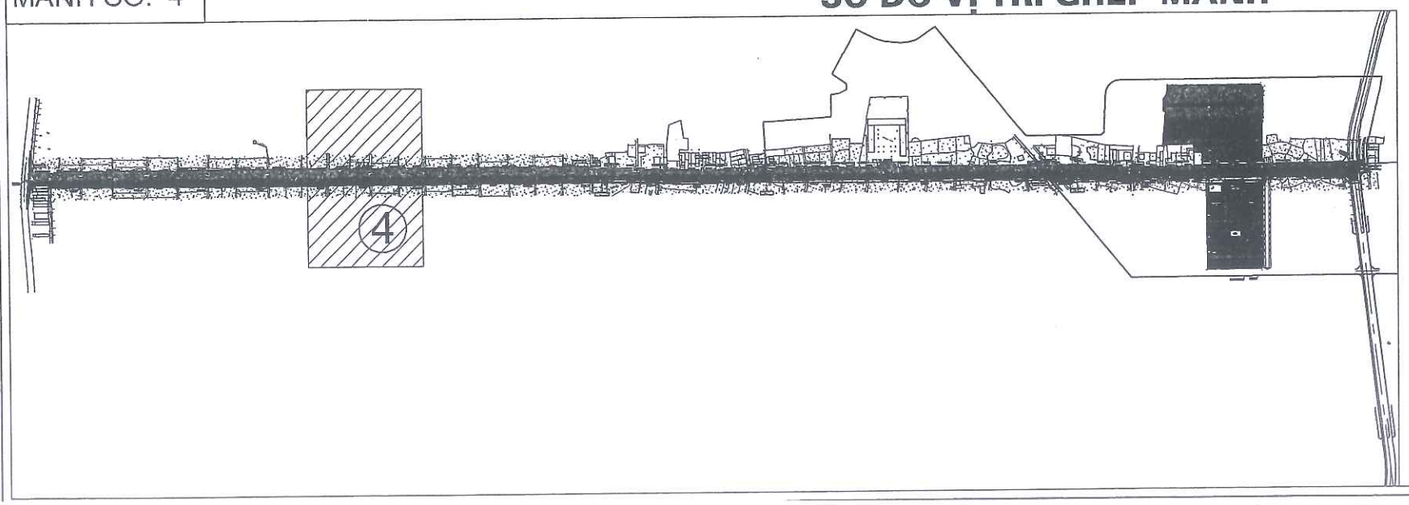

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
			Hướng nước chảy
G1	Nhà tạm. nhà C4		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Vườn cây		Rãnh ngầm
	Cống thoát nước		Cột điện hạ thế
B1	Nhà mái bằng		

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	.../2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-04

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 32 ĐẾN CỌC 39

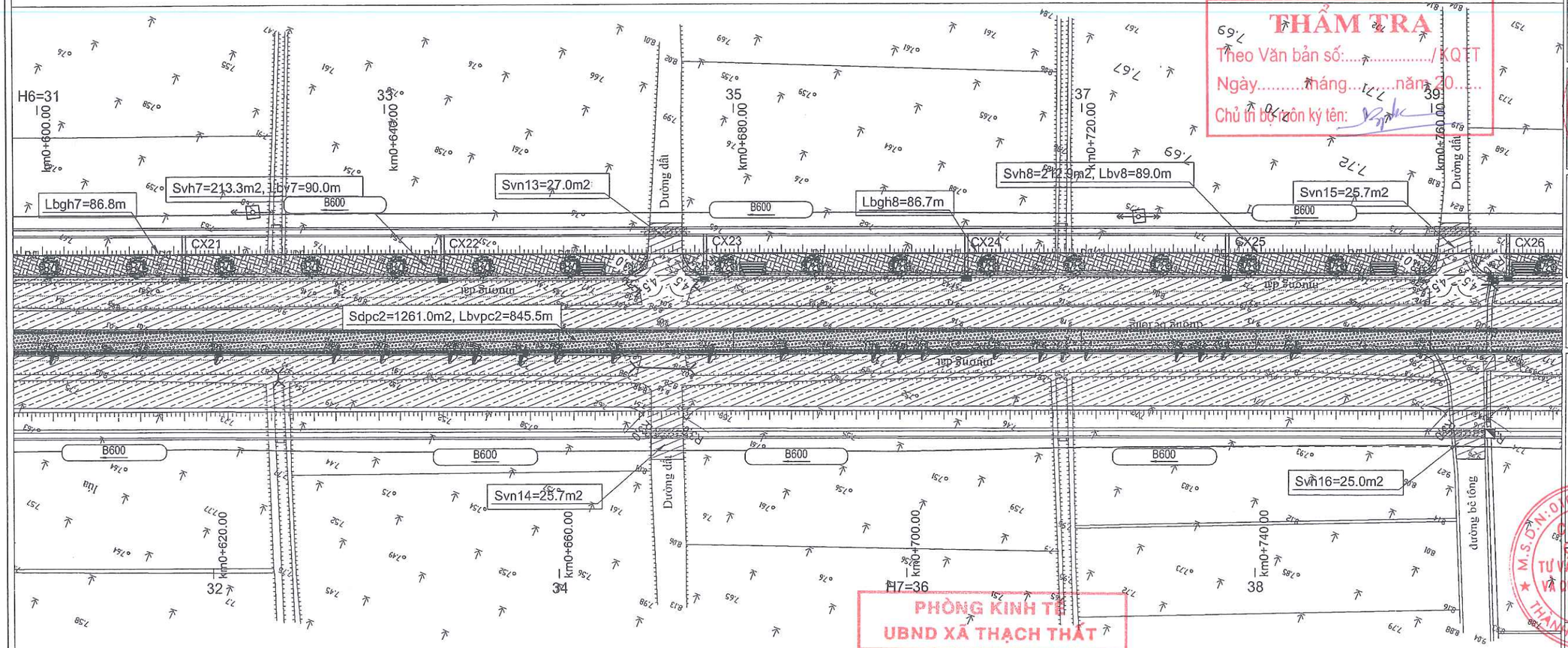

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ tịch Hội đồng ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 5

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

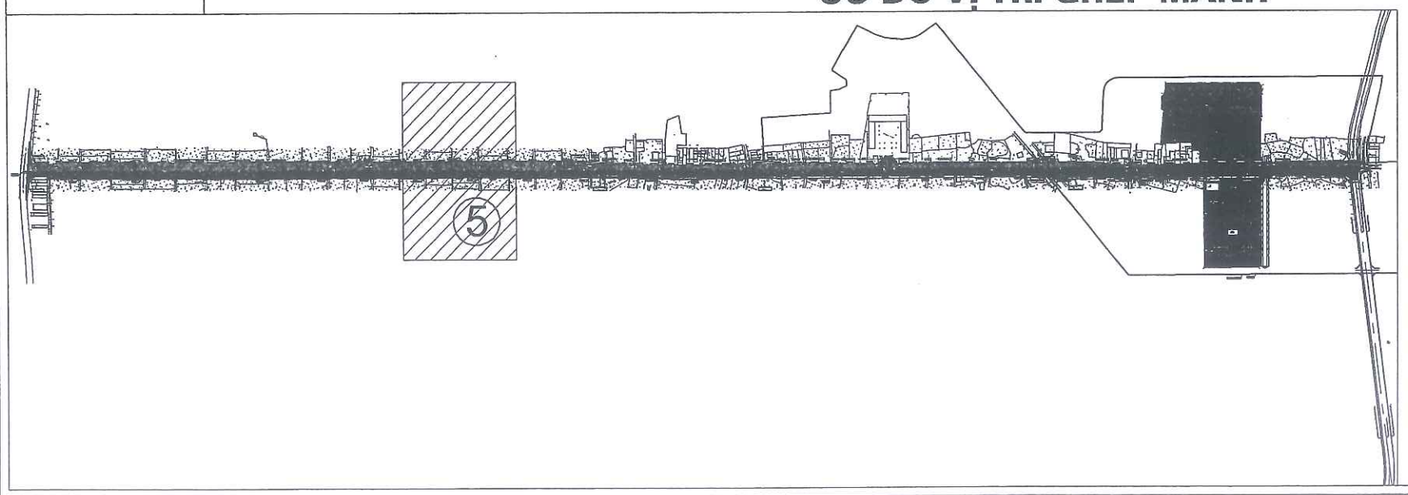

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.thanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-05

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ COC 39 ĐẾN COC 47

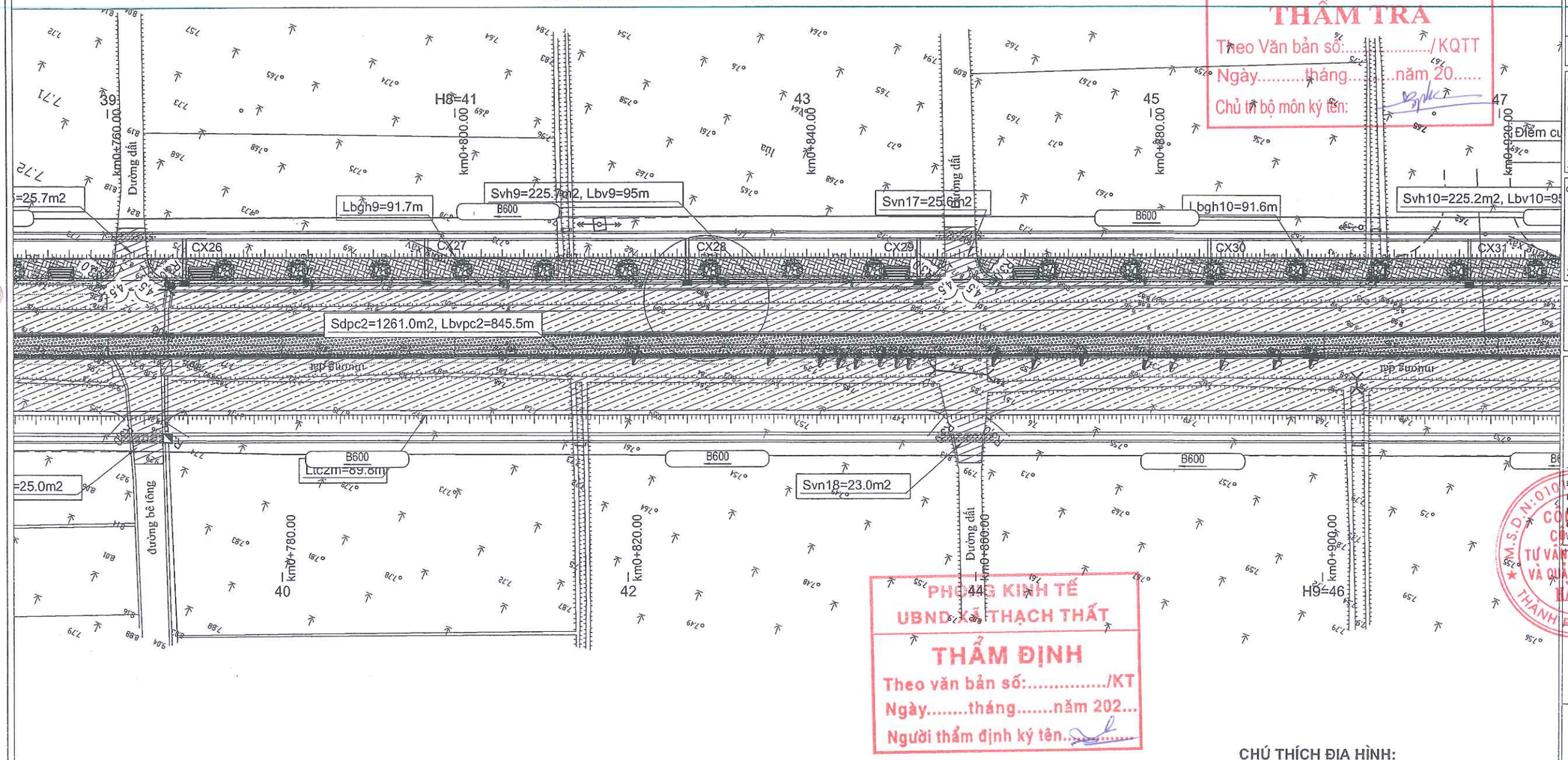

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vielmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-06

MẢNH SỐ: 6

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

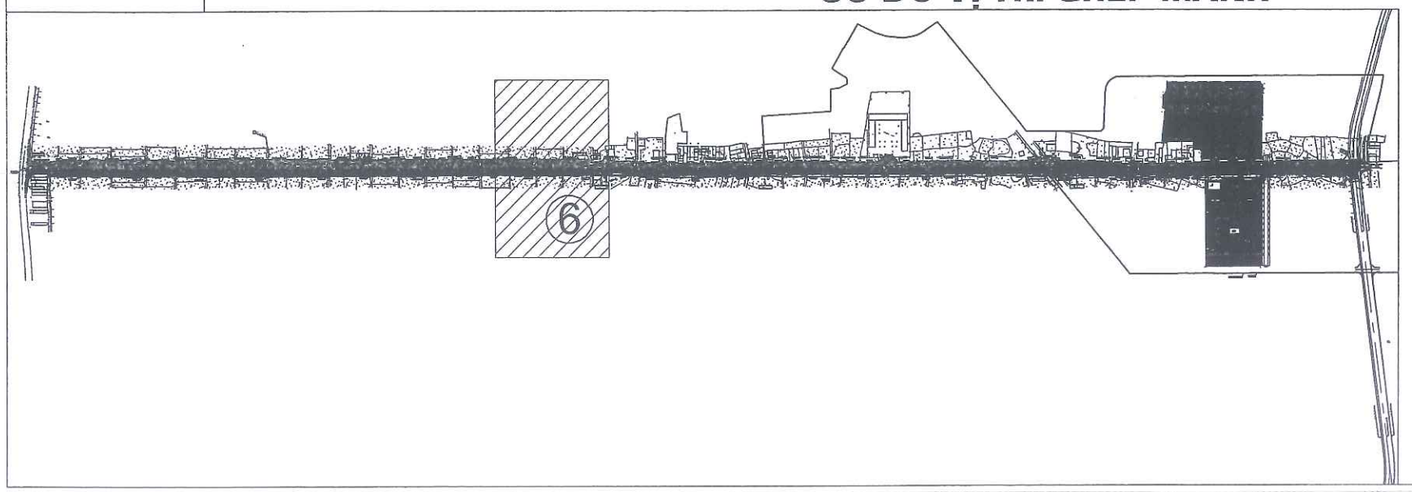

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Kết cấu dải phân cách
- Cây dâm bụt, cây tường vi
- Lbv Chiều dài bó vỉa
- Svh Diện tích vỉa hè
- Ltc Chiều dài tường chắn

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 47 ĐẾN CỌC 54

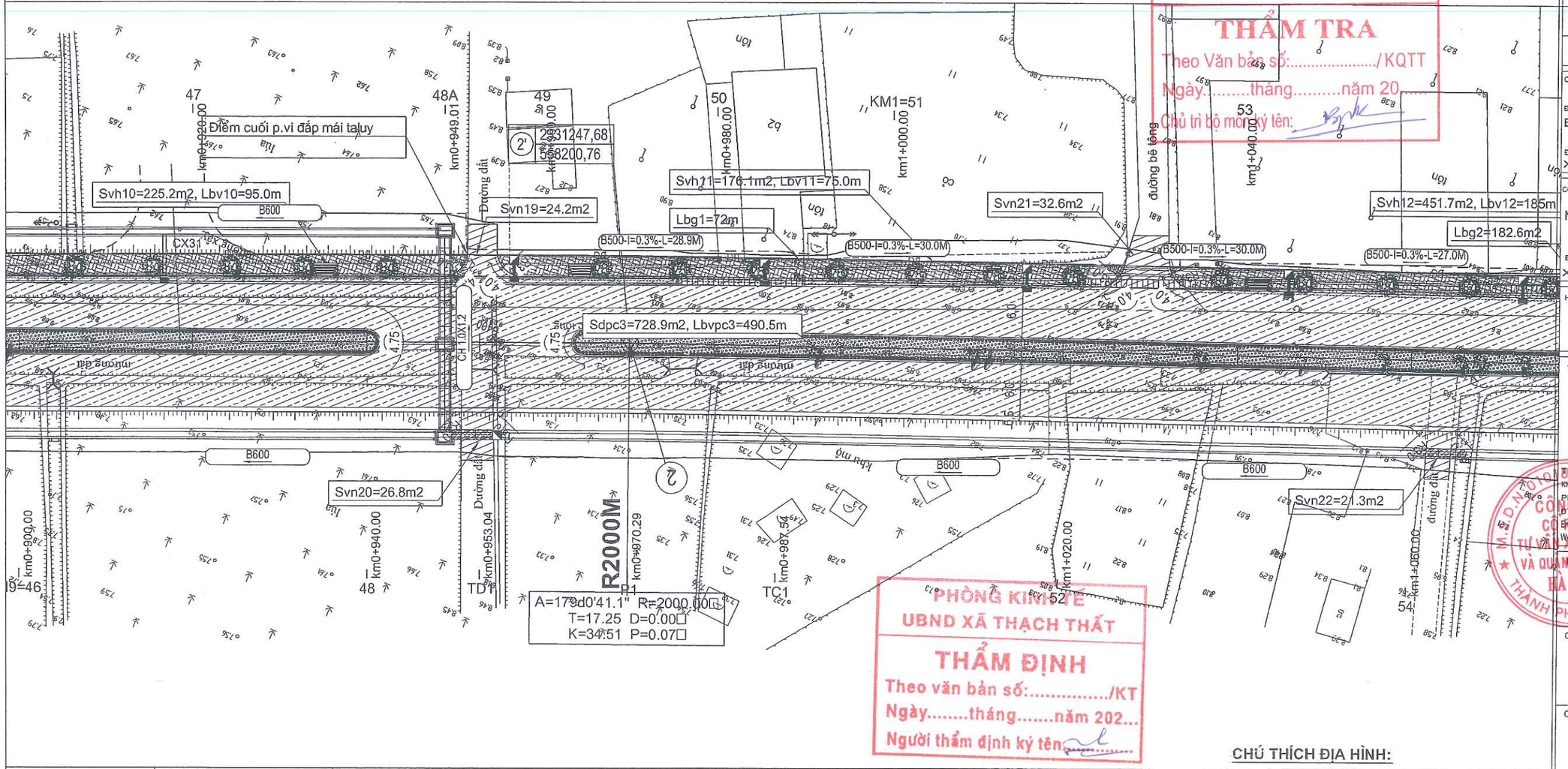

MẢNH SỐ: 7

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

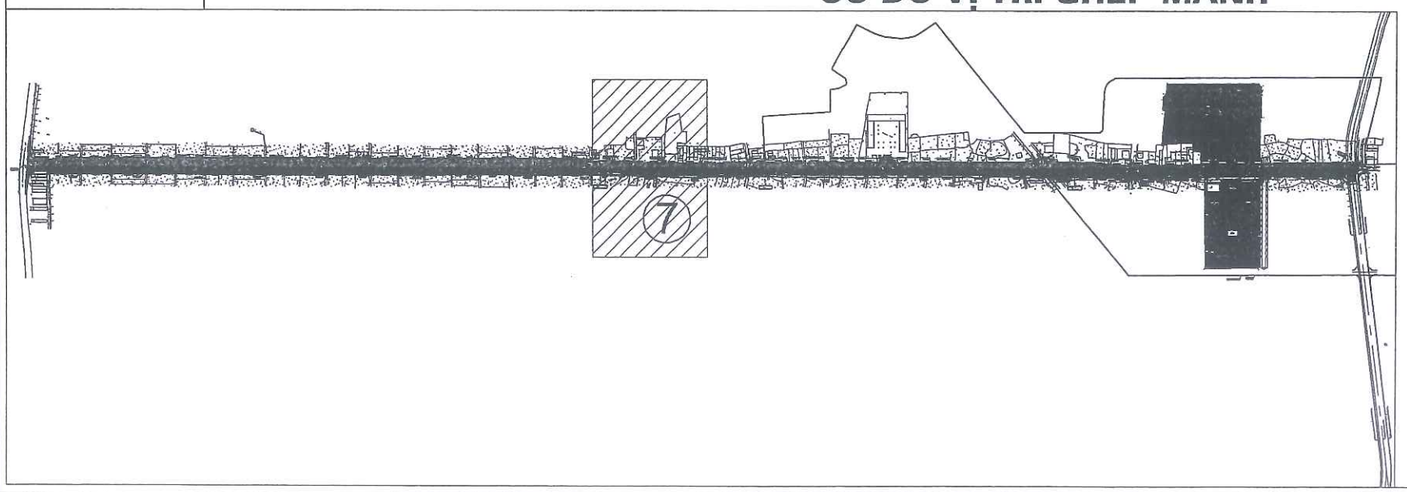

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietthanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.thanhmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	.../2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-07

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 54 ĐẾN CỌC TD3

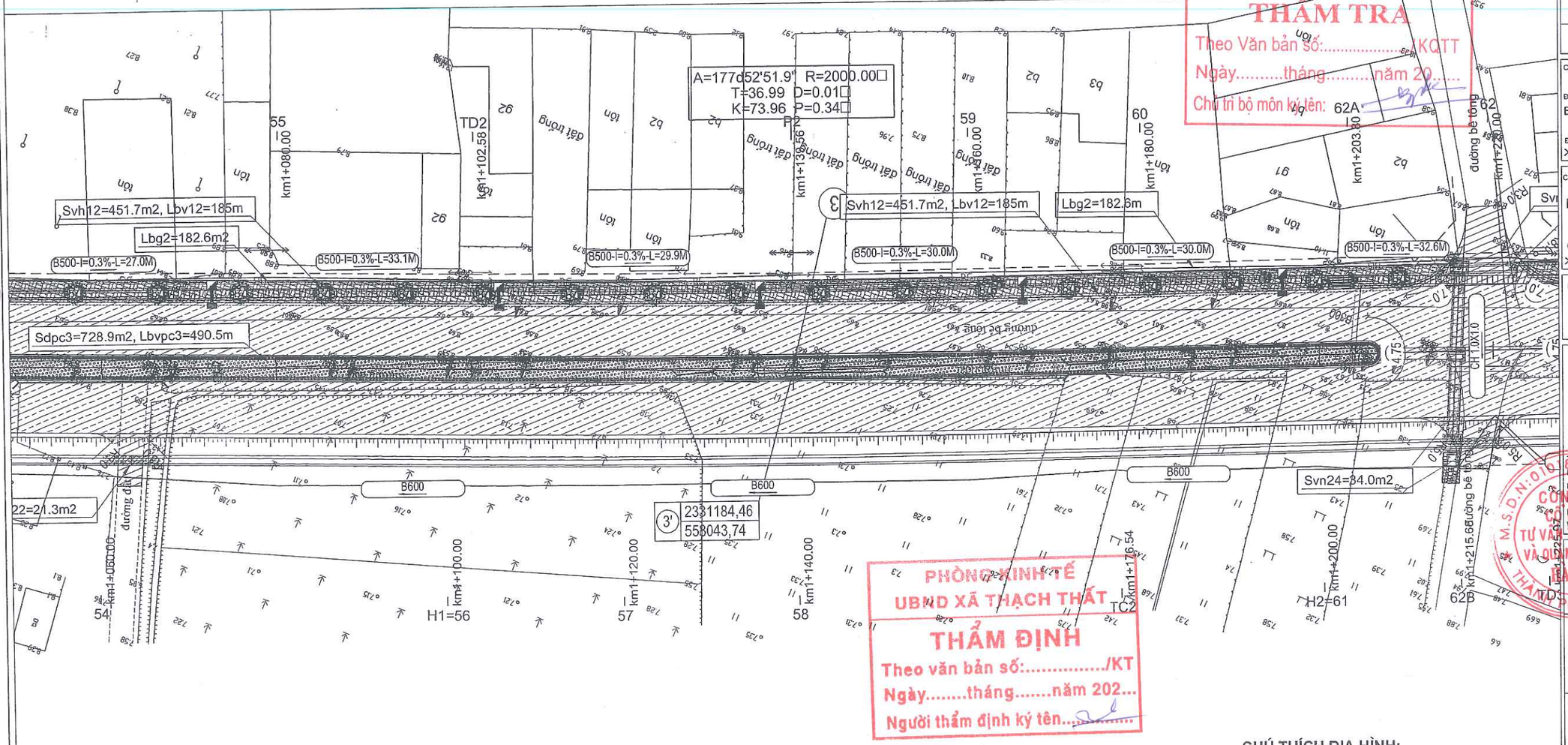

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 8

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

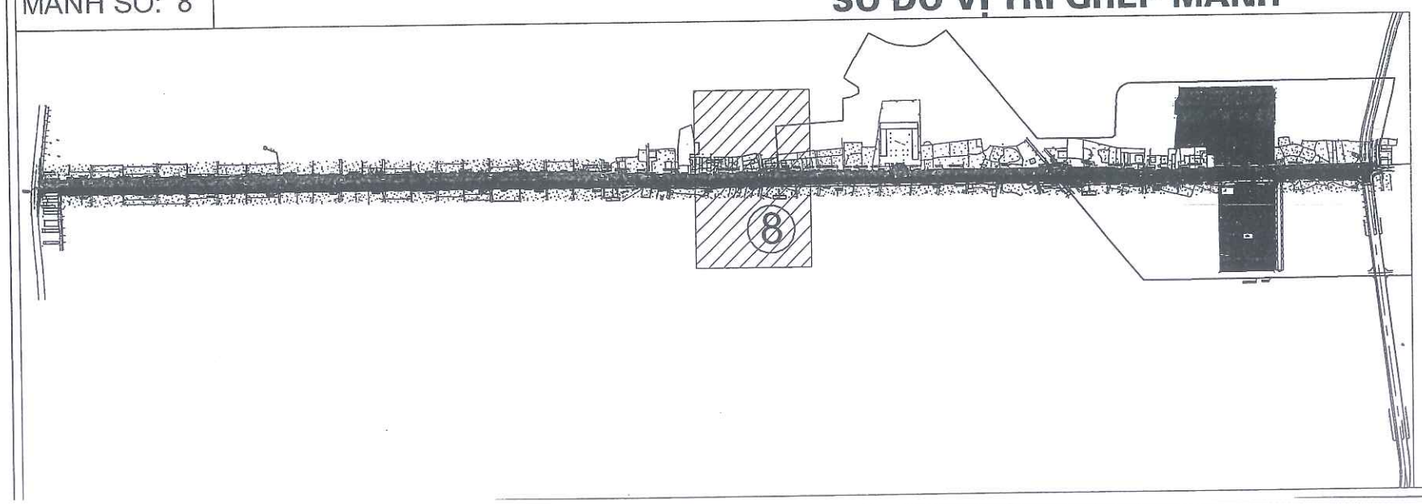

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
MOBITEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: kiethanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.thanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-08

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC TD3 ĐẾN CỌC 71

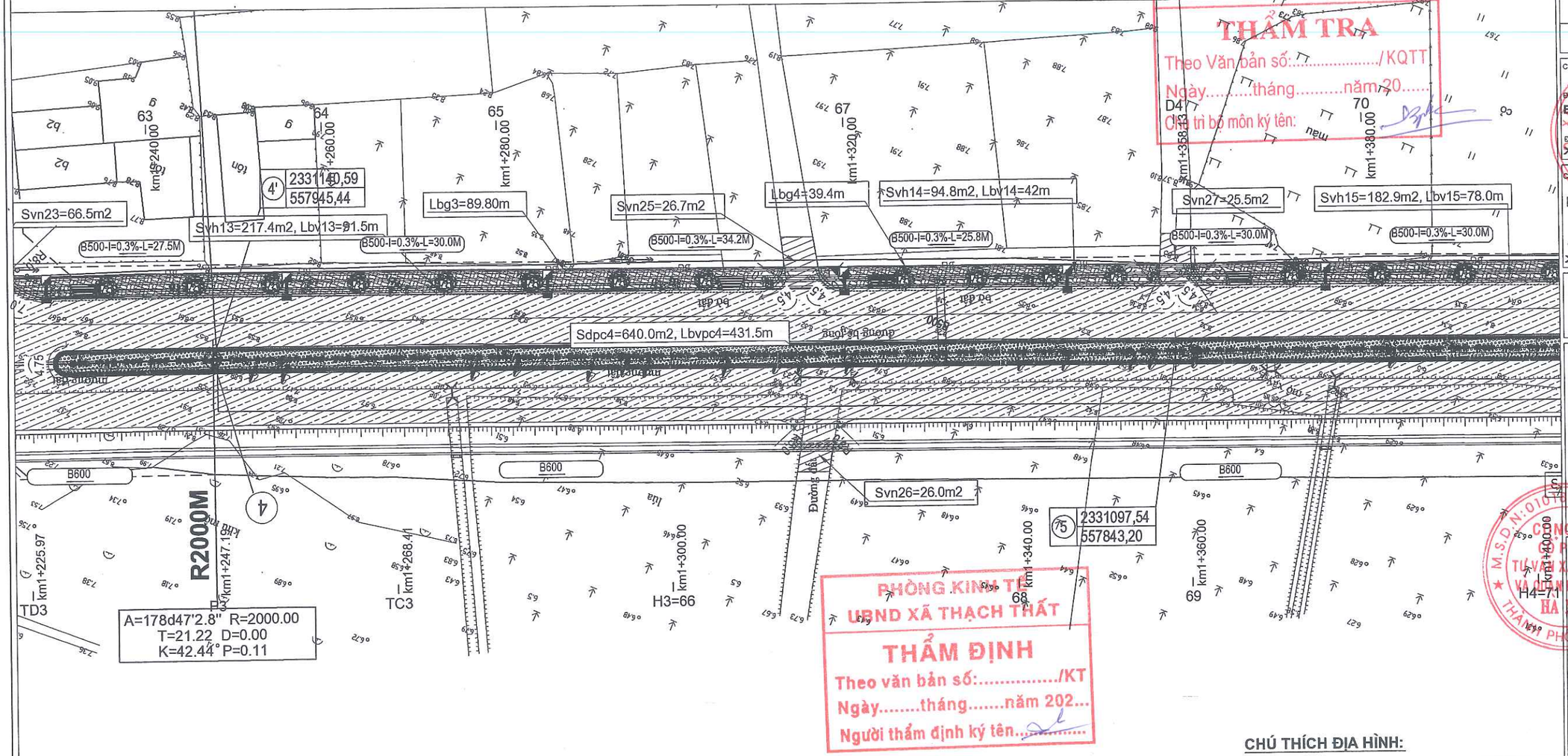

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chức trị bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 9

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

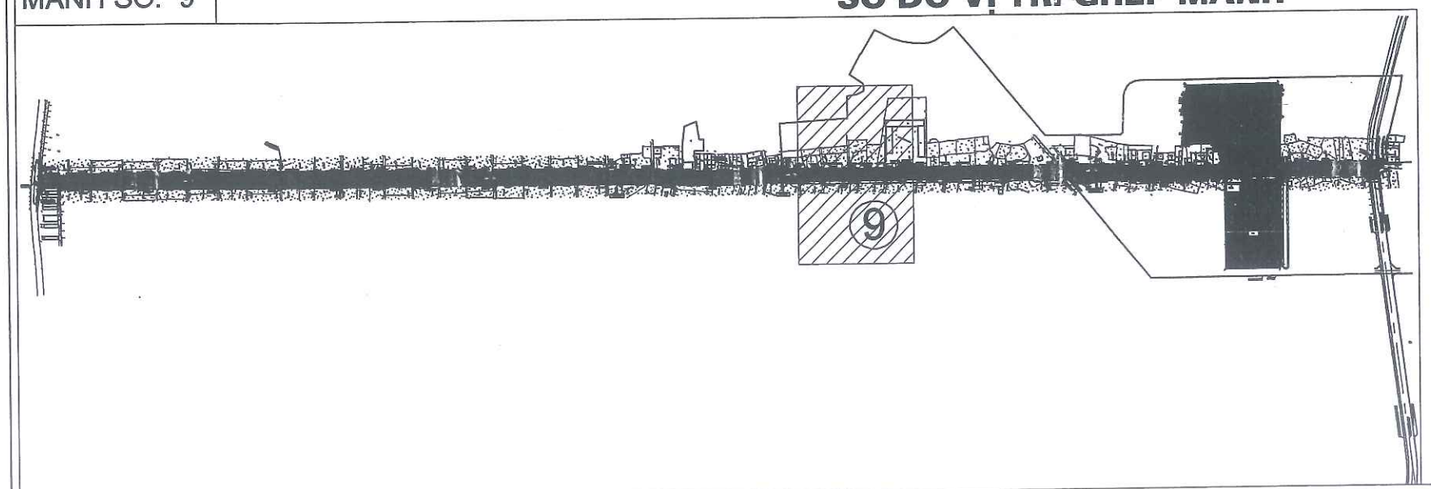

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-9

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 71 ĐẾN CỌC 79

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

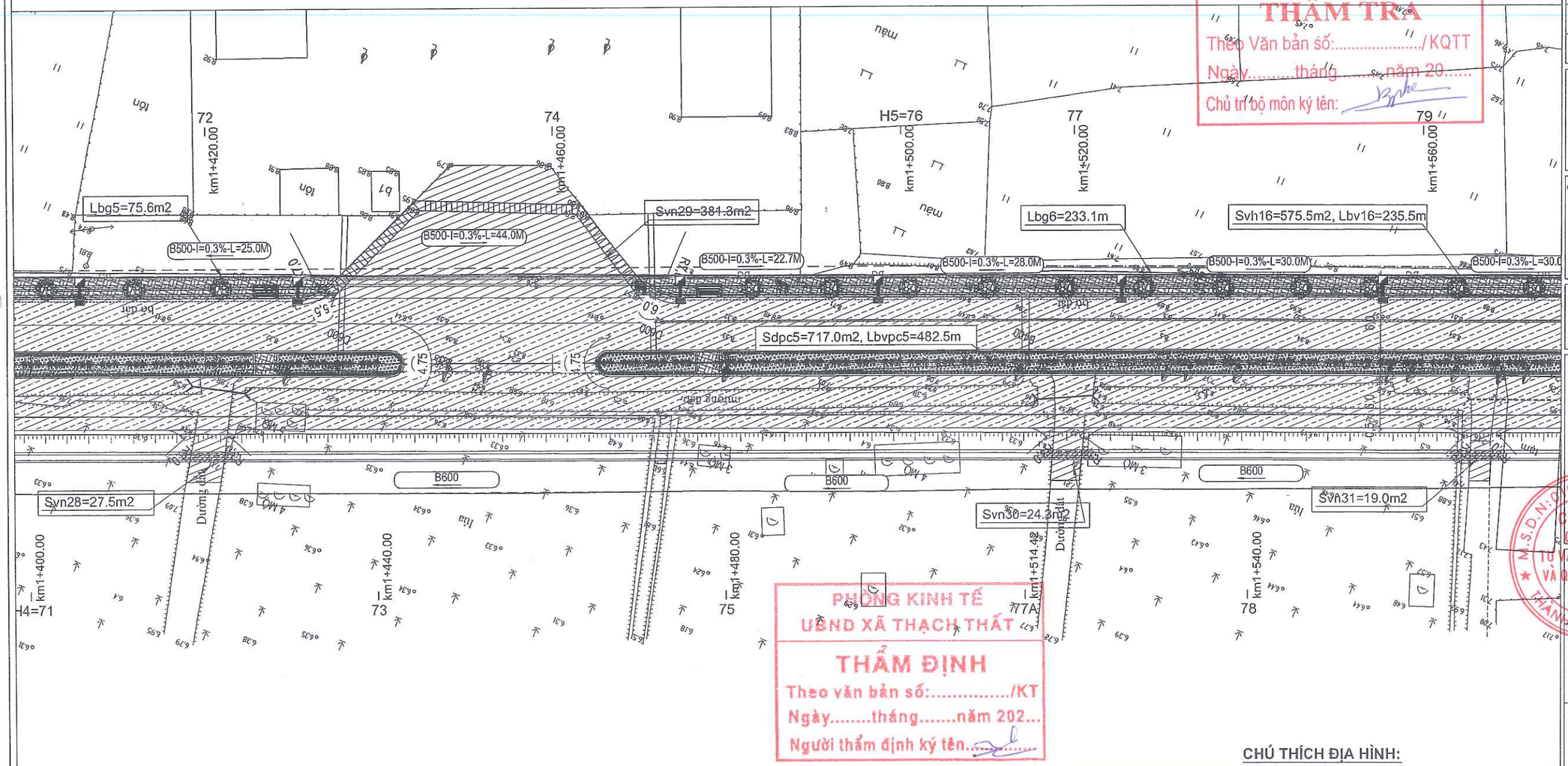

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 10

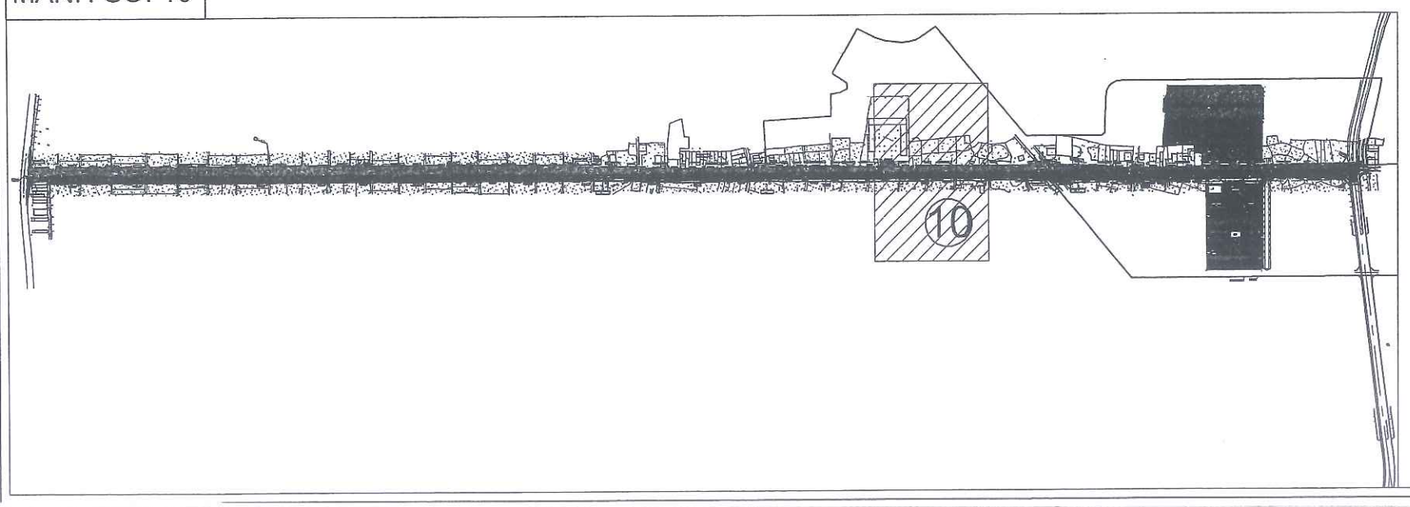

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang		Cột điện cao thế	
Cống		Tường xây	
Mộ		Ruộng Lúa màu	
G1	Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy	
Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp	
Cống thoát nước		Rãnh ngầm	
B1	Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế	

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi	
Kết cấu vuốt nối btn		Lbv	Chiều dài bó vỉa
Kết cấu vỉa hè block		Svh	Diện tích vỉa hè
Kết cấu dải phân cách		Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HA
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vielmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.thanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-10

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 79 ĐẾN CỌC 87A

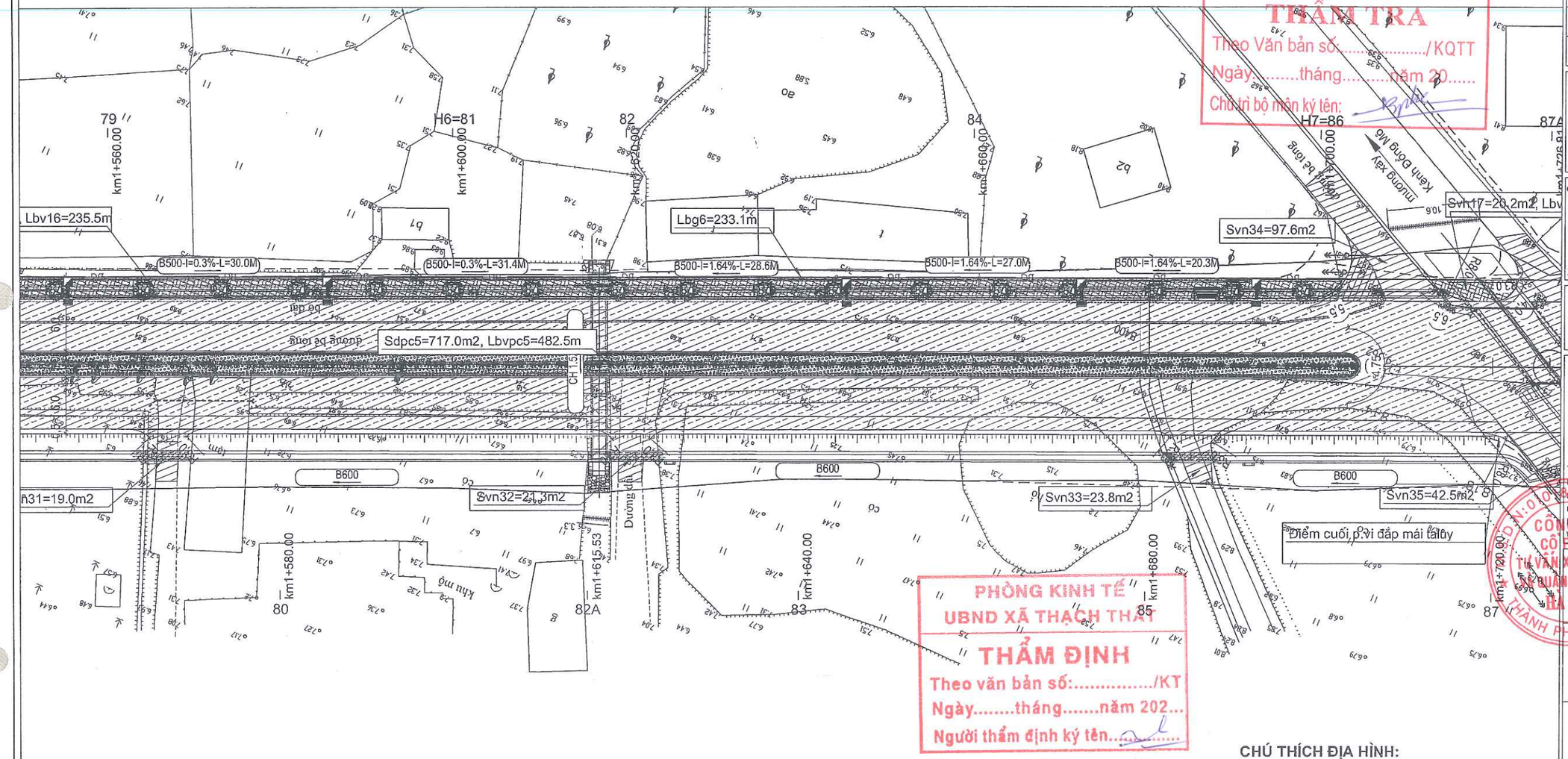

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 11

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

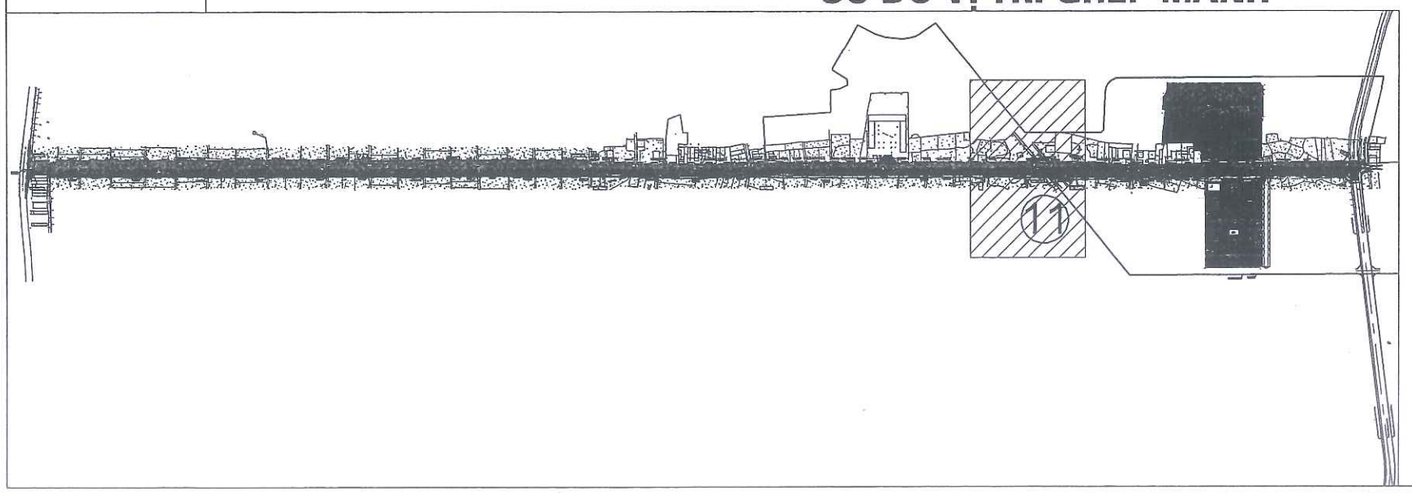

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmp@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-11

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 87A ĐẾN CỌC 95

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ (KHU CÔNG CỘNG 1), KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpm2@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-12

MẢNH SỐ: 12

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

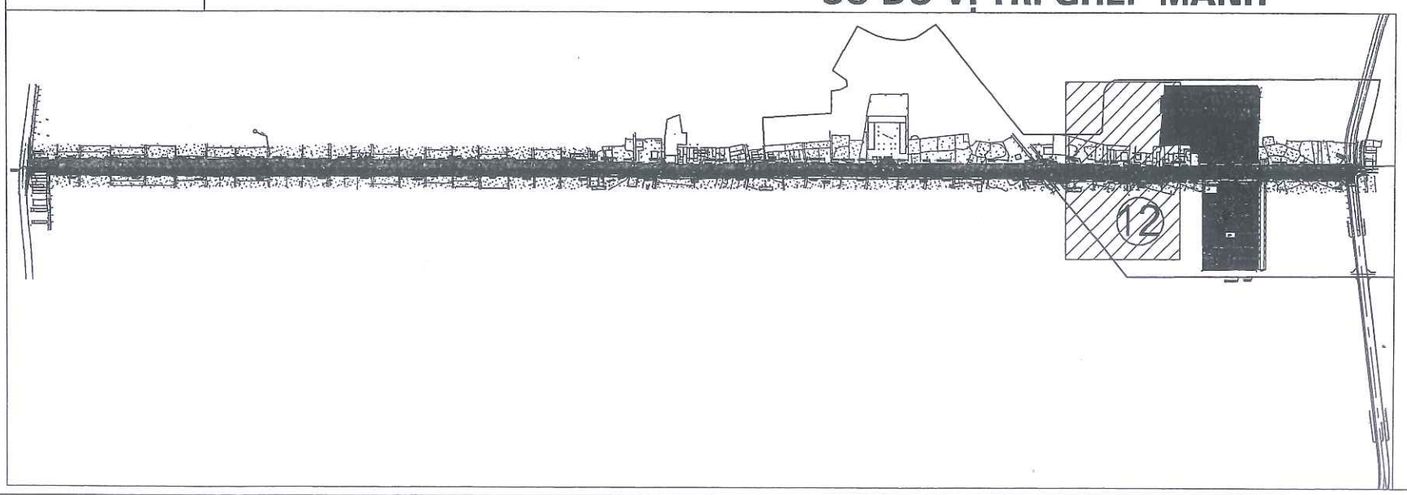

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Kết cấu dải phân cách
- Cây dâm bụt, cây tường vi
- Lbv Chiều dài bó vỉa
- Svh Diện tích vỉa hè
- Ltc Chiều dài tường chắn

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 95 ĐẾN CỌC 102

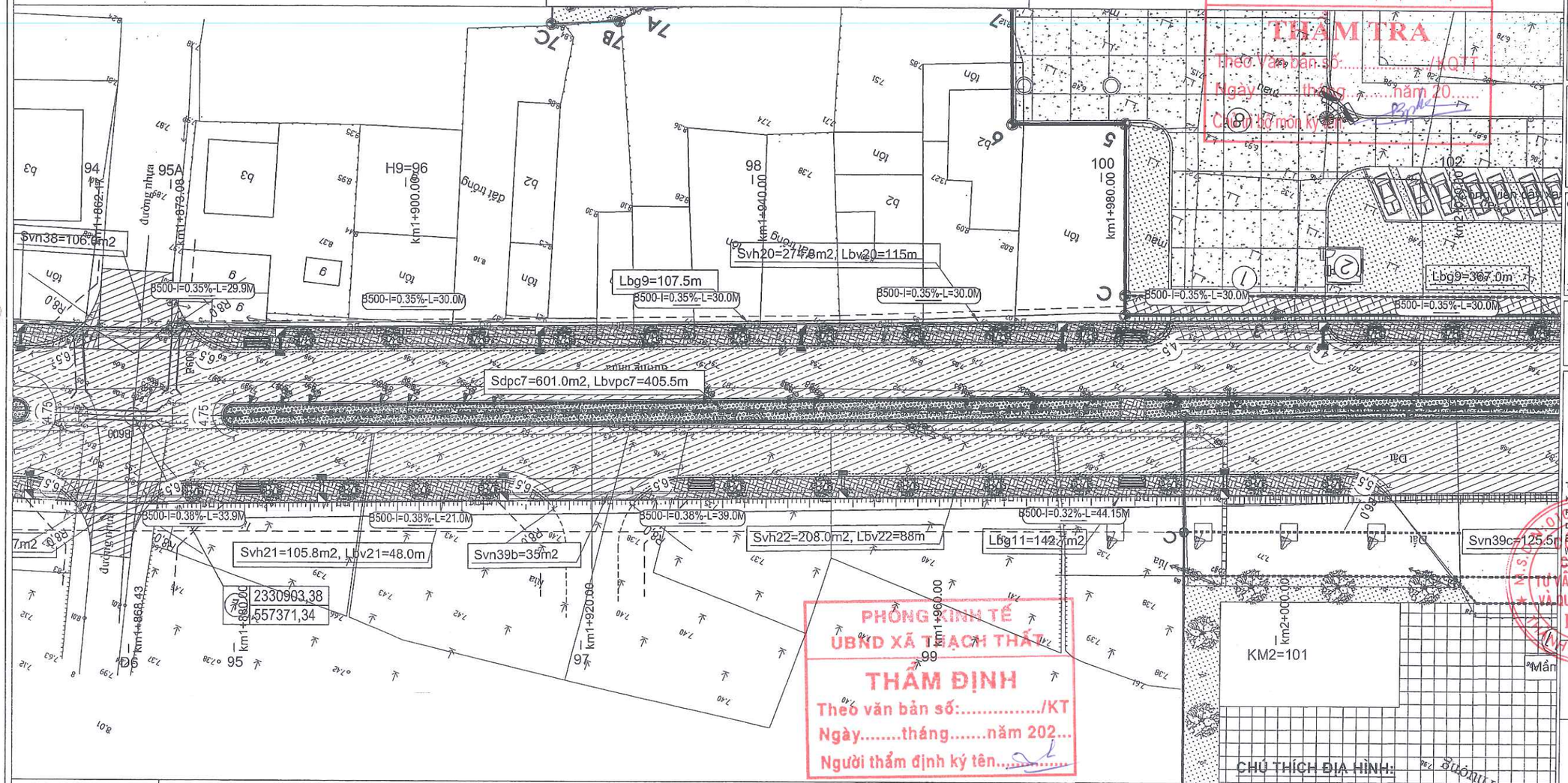

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số...../KQTT
Ngày tháng...năm 20...
Chữ ký môn kỹ thuật

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QL DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CONG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CONG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vulamanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.tranoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	.../2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-13

MẢNH SỐ: 13

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

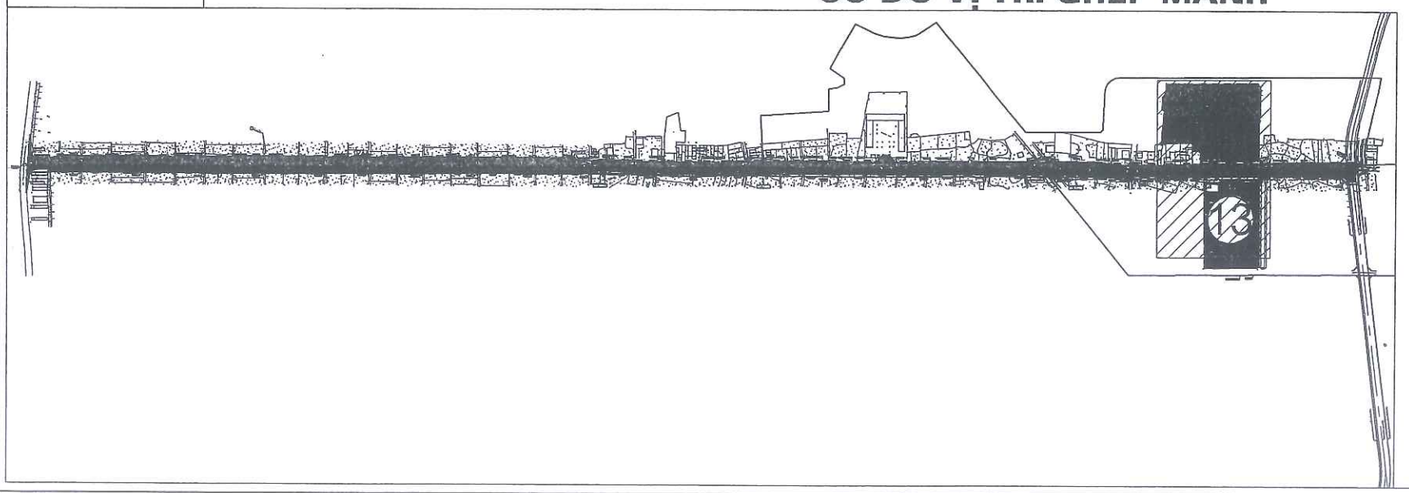

Cáp quang		Cột điện cao thế	
Cống		Tường xây	
Mộ		Ruộng Lúa màu	
G1	Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy	
Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp	
Cống thoát nước		Rãnh ngầm	
B1	Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế	

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi	
Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa	
Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè	
Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn	

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 102 ĐẾN CỌC 108

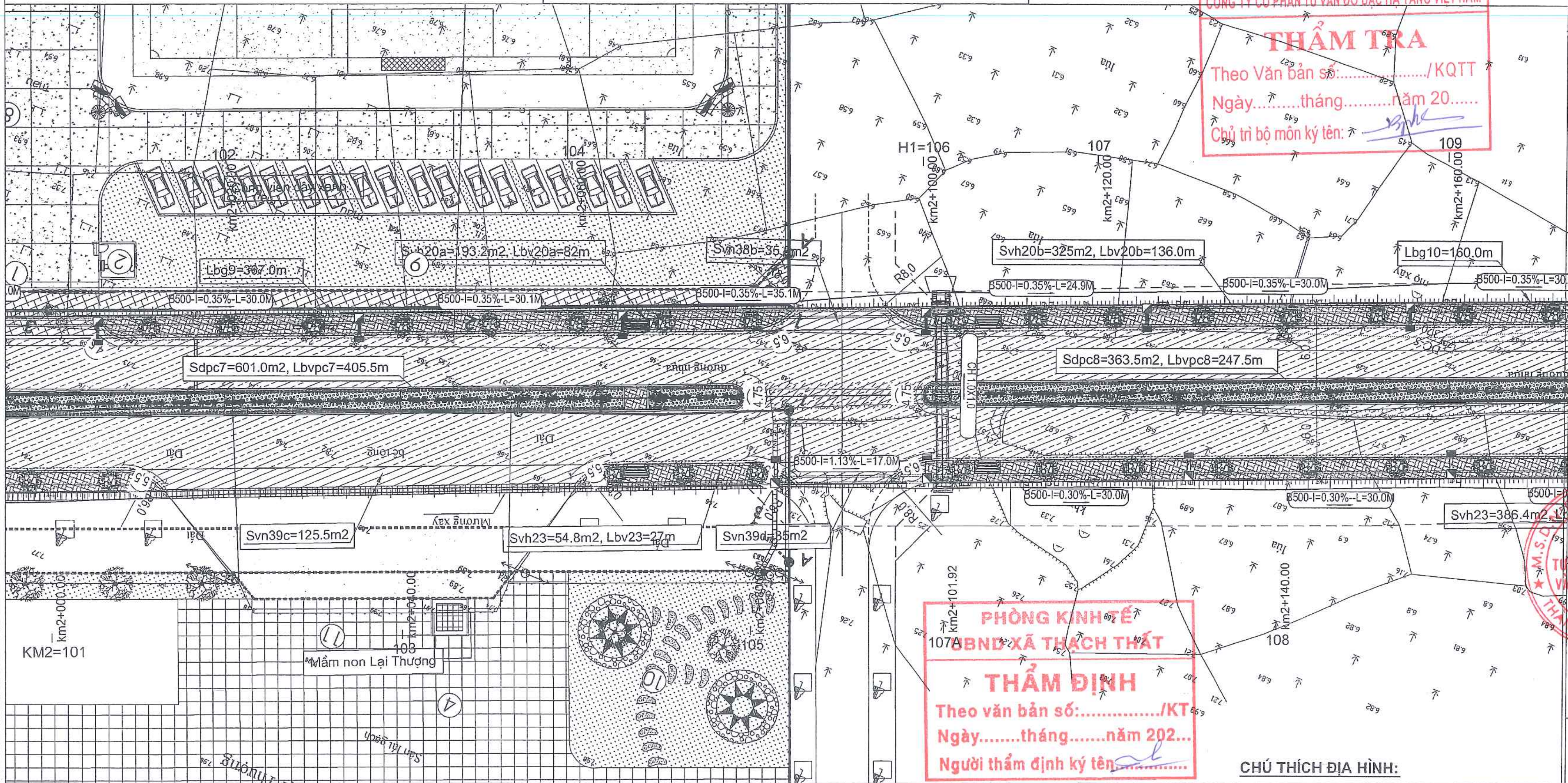

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

MẢNH SỐ: 14

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

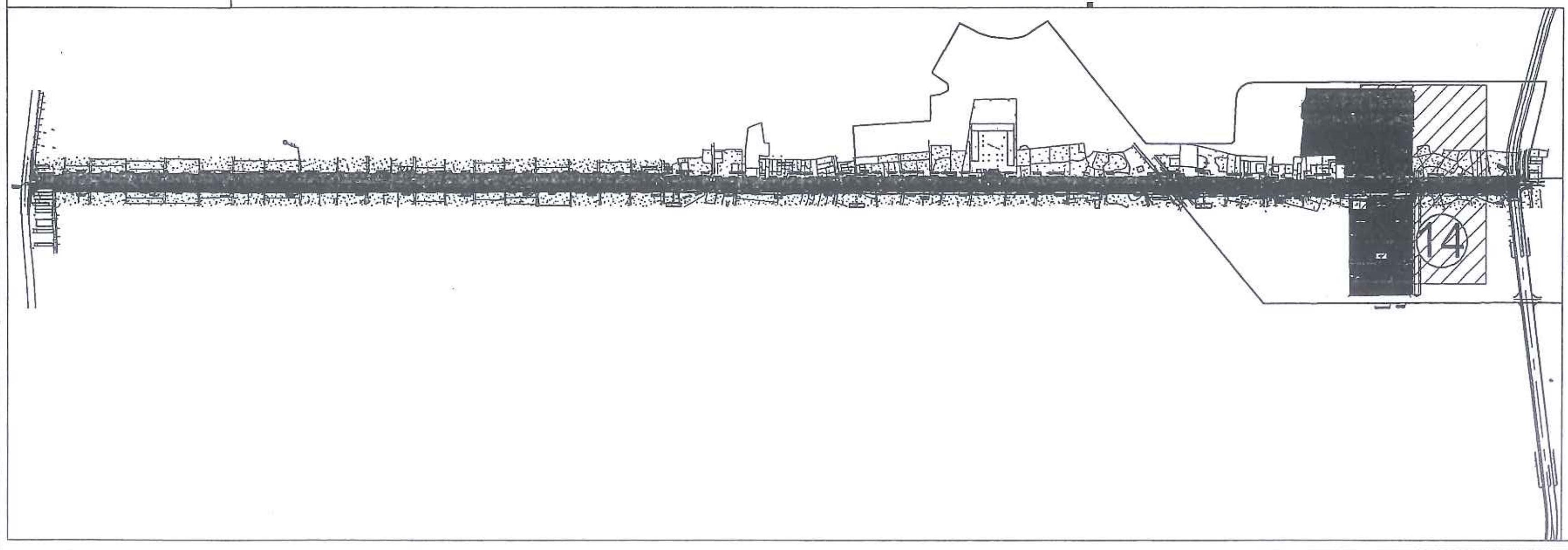

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm, nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CÔNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-14

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 108 ĐẾN CỌC CT

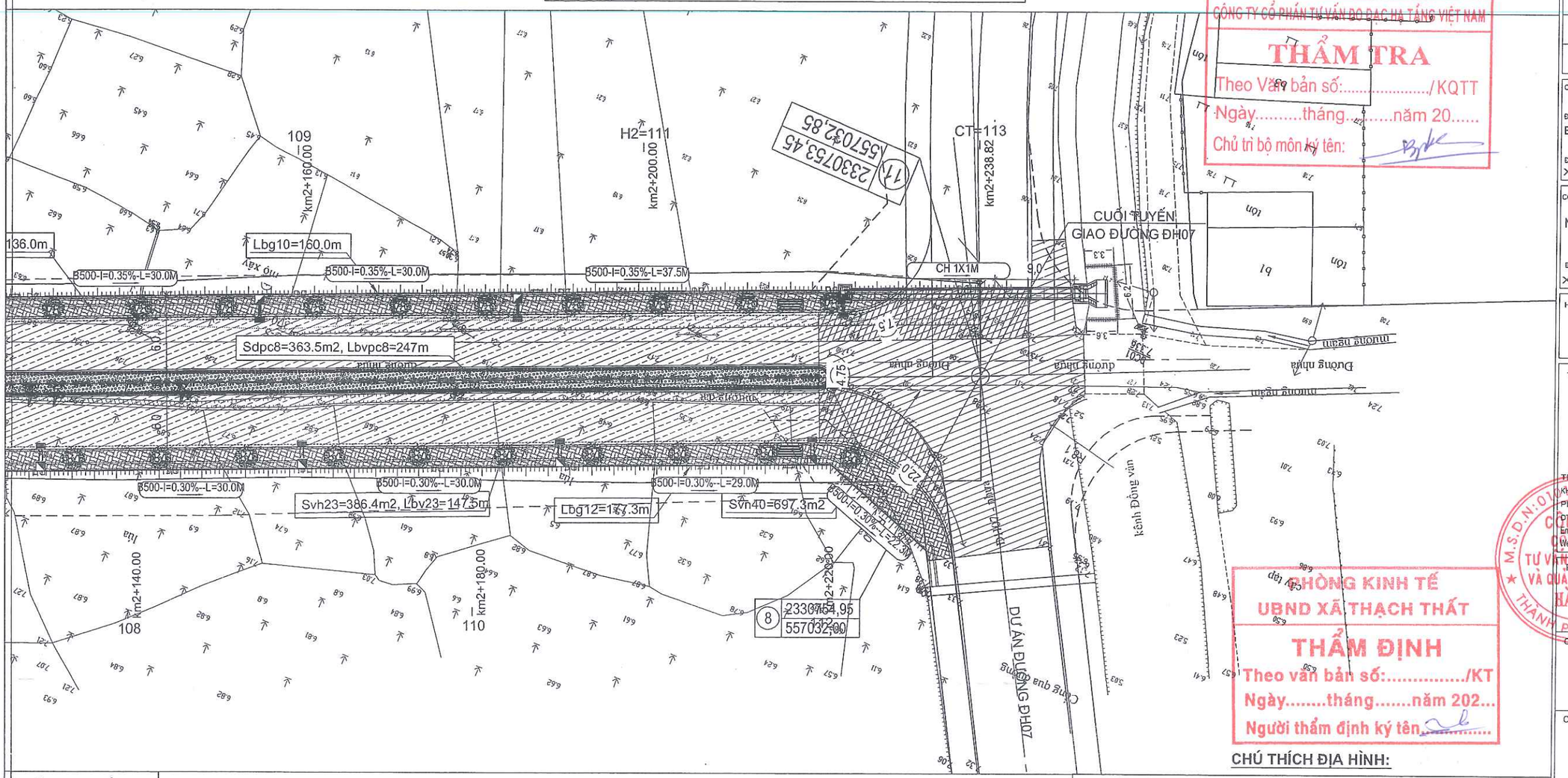

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 15

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

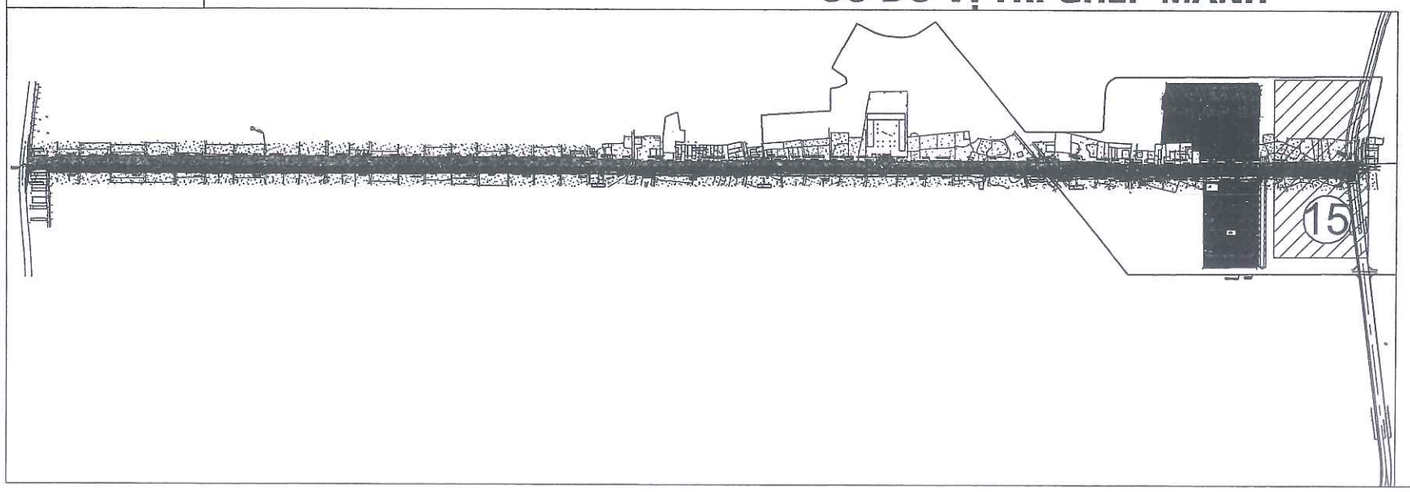

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

	Kết cấu mặt đường BTN		Cây dâm bụt, cây tường vi
	Kết cấu vuốt nối btn	Lbv	Chiều dài bó vỉa
	Kết cấu vỉa hè block	Svh	Diện tích vỉa hè
	Kết cấu dải phân cách	Ltc	Chiều dài tường chắn

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmc@yahoo.com
Website:www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	.../2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-15

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

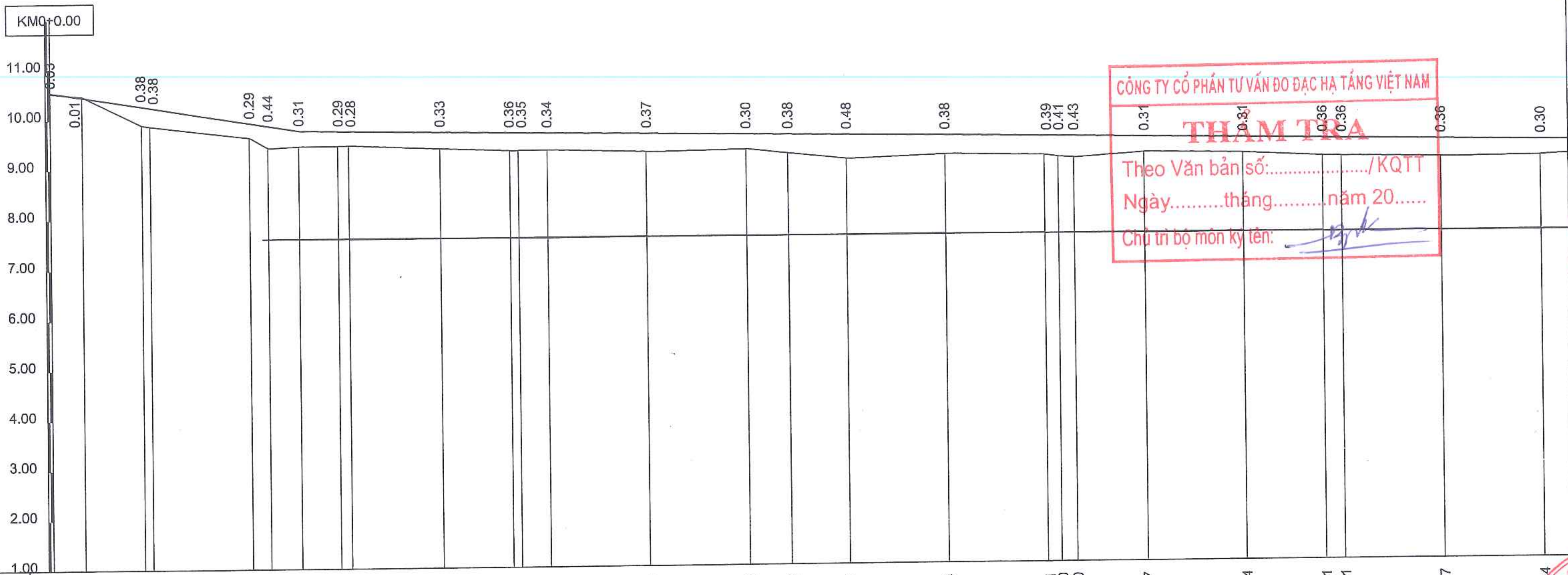

Độ dốc thiết kế: 1.60% – 50.00; 0.16% – 400.00

Tên cọc	Lý trình	Khoảng cách lẻ	Khoảng cách cộng dồn	Cao độ thiết kế	Cao độ mép đường thiết kế	Cao độ đáy rãnh TNT trái	Cao độ đáy mương phải	Cao độ đáy mương trái	Cao độ tự nhiên
DT	KM0		0.00	10.55					10.52
1A		6.33	6.33	10.45					10.46
2A		11.93	18.27	10.26					9.88
2		1.73	20.00	10.23					9.85
3		20.00	40.00	9.91					9.62
3A		3.77	43.77	9.85			7.60		9.41
3B		6.23	50.00	9.75			7.60		9.44
4A		7.79	57.79	9.74			7.60	7.60	9.45
4		2.21	60.00	9.73			7.60	7.60	9.45
5		18.35	78.35	9.70			7.60	7.59	9.38
5A		14.20	92.55	9.68			7.59	7.59	9.32
5B		1.69	94.25	9.68			7.59	7.59	9.33
H1=6	H1	5.75	100.00	9.67			7.59	7.59	9.33
7		20.00	120.00	9.64			7.59	7.59	9.27
8		20.00	140.00	9.60			7.58	7.58	9.30
8A		8.40	148.40	9.59			7.58	7.58	9.20
9		11.60	160.00	9.57			7.58	7.58	9.09
10		20.00	180.00	9.54			7.58	7.57	9.16
H2=11	H2	20.00	200.00	9.51			7.57	7.57	9.12
12A		2.83	202.83	9.50			7.57	7.57	9.09
12B		3.13	205.96	9.50			7.57	7.57	9.07
12		14.04	220.00	9.47			7.57	7.57	9.17
13		20.00	240.00	9.44			7.56	7.56	9.13
13A		16.23	256.23	9.41			7.56	7.56	9.06
14		3.77	260.00	9.41			7.56	7.56	9.05
15		20.00	280.00	9.37			7.56	7.55	9.02
H3=16	H3	20.00	300.00	9.34			7.55	7.55	9.04
		7.61							

Sơ họa tuyến

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-01

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................./KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

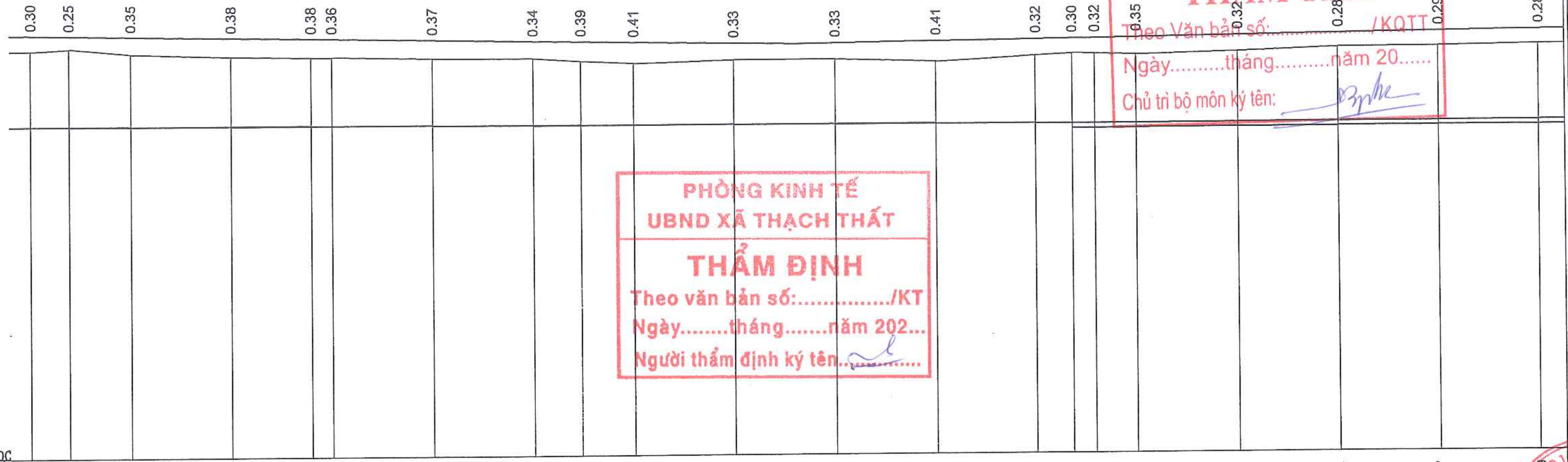

Cao độ thiết kế	9.34	9.33	9.31	9.28	9.25	9.24	9.21	9.18	9.16	9.14	9.11	9.11	9.13	9.16	9.17	9.18	9.19	9.21	9.24	9.27	9.29
Độ dốc thiết kế																					
Cao độ mép đường thiết kế																					
Cao độ đáy rãnh TNT trái																					
Cao độ đáy mương phải	7.55	7.55	7.55	7.54	7.54	7.54	7.53	7.53	7.53	7.53	7.52	7.52	7.51	7.51	7.51	7.51	7.51	7.51	7.52	7.52	7.53
Cao độ đáy mương trái	7.55	7.55	7.55	7.54	7.54	7.54	7.53	7.53	7.53	7.53	7.52	7.52	7.51	7.51	7.41	7.41	7.41	7.42	7.42	7.43	7.43
Cao độ tự nhiên	9.04	9.08	8.96	8.90	8.87	8.88	8.84	8.84	8.77	8.73	8.79	8.78	8.73	8.84	8.87	8.86	8.84	8.89	8.96	8.97	9.01
Khoảng cách lẻ		7.61	12.39	20.00	15.91	4.09	20.00	20.00	9.60	10.40	20.00	20.00	20.00	20.00	7.24	4.54	8.22	20.00	20.00	20.00	20.00
Khoảng cách cộng dồn	300.00	307.61	320.00	340.00	355.91	360.00	380.00	400.00	409.60	420.00	440.00	460.00	480.00	500.00	507.24	511.78	520.00	540.00	560.00	580.00	600.00
Tên cọc	H3=16	17A	17	18	18A	19	20	H4=21	22A	22	23	24	25	H5=26	27A	27B	27	28	29	30	H6=31
Lý trình	H3							H4						H5							H6
Sơ họa tuyến																					

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-02

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

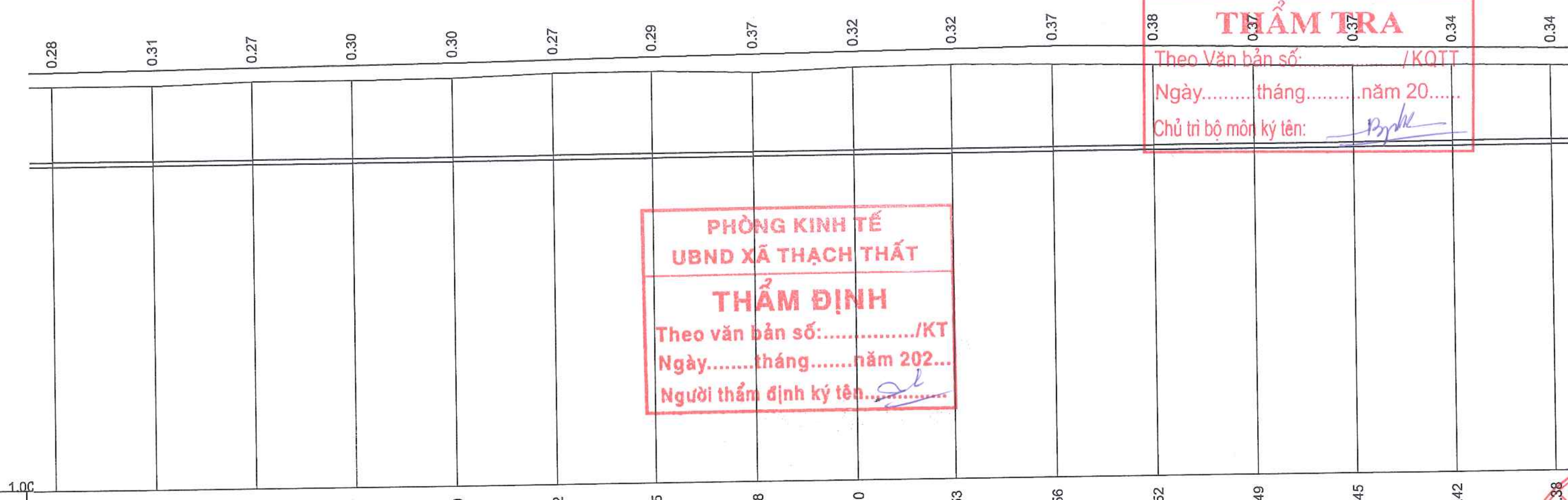

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../KQTT

Ngày.........tháng.........năm 20......

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:................/KT

Ngày........tháng.......năm 202...

Người thẩm định ký tên..............

Cao độ thiết kế	9.29	9.32	9.35	9.37	9.40	9.42	9.45	9.48
Độ dốc thiết kế	0.13% / 350.00							
Cao độ mép đường thiết kế								
Cao độ đáy rãnh TNT trái								
Cao độ đáy mương phải	7.53	7.53	7.53	7.54	7.54	7.54	7.55	7.55
Cao độ đáy mương trái	7.43	7.43	7.44	7.44	7.45	7.45	7.45	7.46
Cao độ tự nhiên	9.01	9.01	9.07	9.07	9.10	9.16	9.16	9.11
Khoảng cách lẻ		20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00
Khoảng cách cộng dồn	600.00	620.00	640.00	660.00	680.00	700.00	720.00	740.00
Tên cọc	H6=31	32	33	34	35	H7=36	37	38
Lý trình	H6					H7		
Sơ họa tuyến								

Cao độ thiết kế	9.50	9.53	9.56	9.52	9.49	9.45	9.42	9.38
Độ dốc thiết kế				0.1[illegible] / 200.00				
Cao độ mép đường thiết kế								
Cao độ đáy rãnh TNT trái								
Cao độ đáy mương phải	7.56	7.56	7.56	7.57	7.57	7.58	7.58	7.58
Cao độ đáy mương trái	7.46	7.47	7.47	7.47	7.48	7.48	7.49	7.49
Cao độ tự nhiên	9.19	9.21	9.18	9.15	9.12	9.08	9.08	9.04
Khoảng cách lẻ	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00
Khoảng cách cộng dồn	760.00	780.00	800.00	820.00	840.00	860.00	880.00	900.00
Tên cọc	39	40	H8=41	42	43	44	45	H9=46
Lý trình			H8					H9
Sơ họa tuyến								

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-03

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

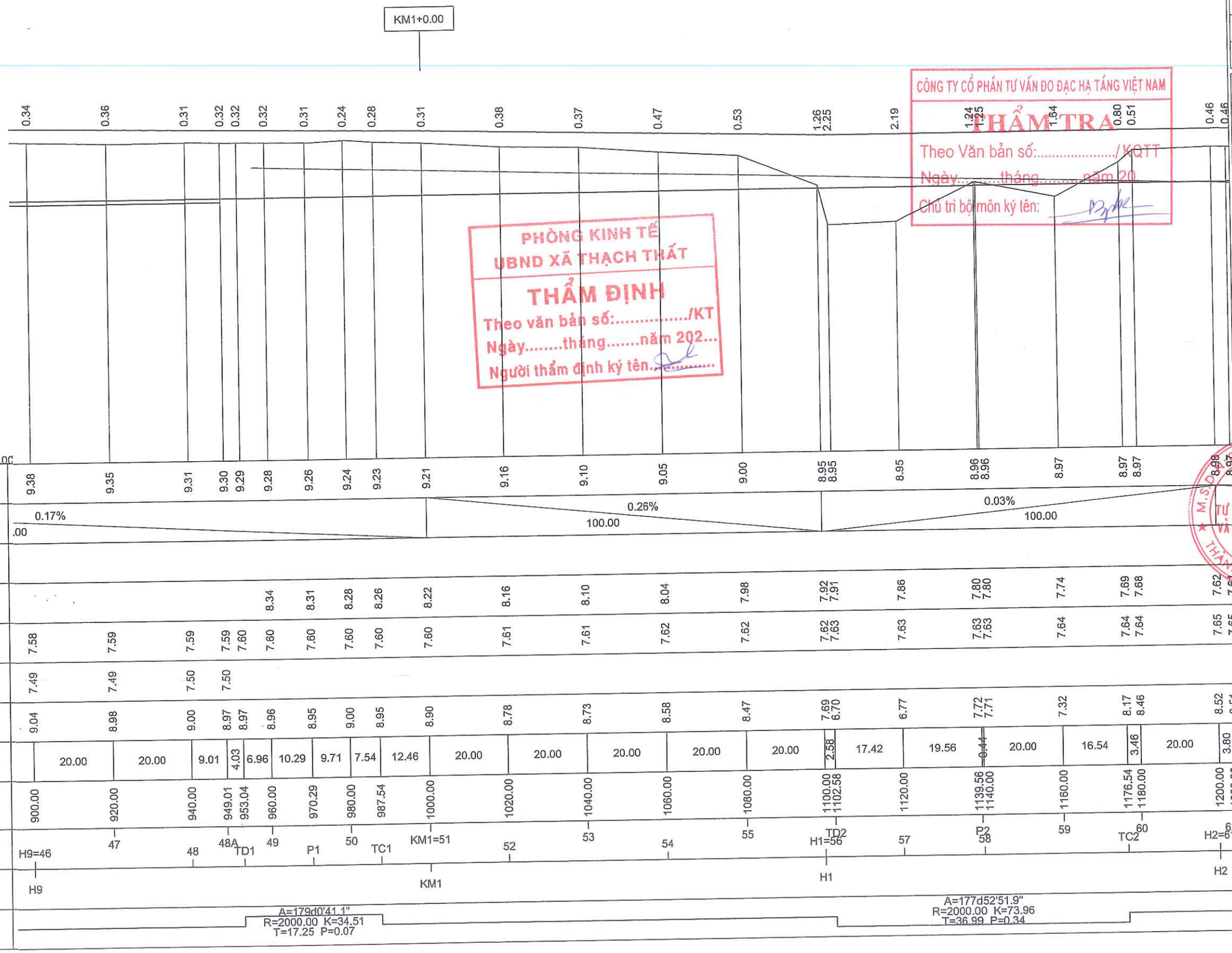

Cao độ thiết kế	
Độ dốc thiết kế	
Cao độ mép đường thiết kế	
Cao độ đáy rãnh TNT trái	
Cao độ đáy mương phải	
Cao độ đáy mương trái	
Cao độ tự nhiên	
Khoảng cách lẻ	
Khoảng cách cộng dồn	
Tên cọc	
Lý trình	
Sơ họa tuyến	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnammpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-04

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

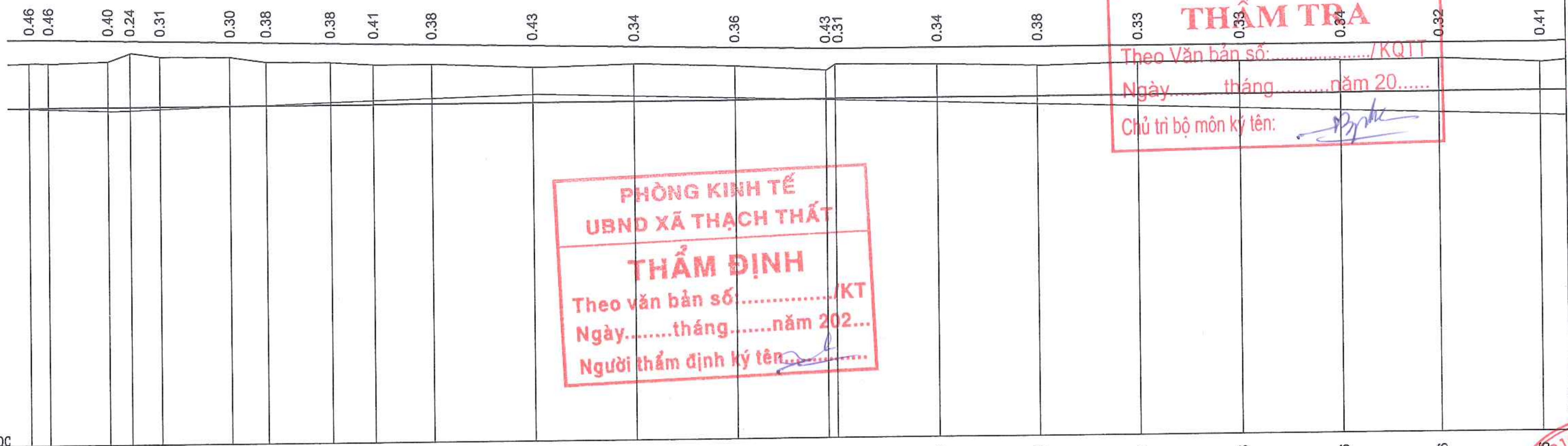

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

Cao độ thiết kế	8.98	8.97	8.94	8.94	8.92	8.90	8.88	8.86	8.84	8.81	8.77
Độ dốc thiết kế	0.20% 158.13										
Cao độ mép đường thiết kế											
Cao độ đáy rãnh TNT trái	7.62	7.61	7.57	7.59	7.61	7.65	7.67	7.71	7.73	7.77	7.83
Cao độ đáy mương phải	7.65	7.65	7.65	7.65	7.65	7.65	7.65	7.66	7.66	7.66	7.66
Cao độ đáy mương trái											
Cao độ tự nhiên	8.52	8.51	8.54	8.70	8.62	8.60	8.50	8.48	8.43	8.43	8.34
Khoảng cách lẻ		3.80	11.89	4.32	5.97	14.03	7.19	12.81	8.41	11.59	20.00
Khoảng cách cộng dồn	1200.00	1203.80	1215.68	1220.00	1225.97	1240.00	1247.19	1260.00	1268.41	1280.00	1300.00
Tên cọc	H2=61	62A	62B	62	TD3	63	P3	64	TC3	65	H3=66
Lý trình	H2										H3
Sơ họa tuyến	A=178d47'2.8" R=2000.00 K=42.44 T=21.22 P=0.11										

Cao độ thiết kế	8.73	8.69	8.66	8.66	8.66	8.66	8.66	8.66	8.66	8.66	8.66
Độ dốc thiết kế				0.00% 141.87							
Cao độ mép đường thiết kế											
Cao độ đáy rãnh TNT trái	7.77	7.71	7.65	7.65	7.59	7.53	7.47	7.41	7.35	7.29	7.23
Cao độ đáy mương phải	7.67	7.67	7.68	7.68	7.68	7.68	7.69	7.69	7.70	7.70	7.70
Cao độ đáy mương trái											
Cao độ tự nhiên	8.40	8.33	8.23	8.35	8.32	8.28	8.33	8.33	8.32	8.34	8.25
Khoảng cách lẻ	20.00	20.00	18.13	1.87	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00
Khoảng cách cộng dồn	1320.00	1340.00	1358.13	1360.00	1380.00	1400.00	1420.00	1440.00	1460.00	1480.00	1500.00
Tên cọc	67	68	D4	69	70	H4=71	72	73	74	75	H5=76
Lý trình						H4					H5
Sơ họa tuyến											

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-05

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

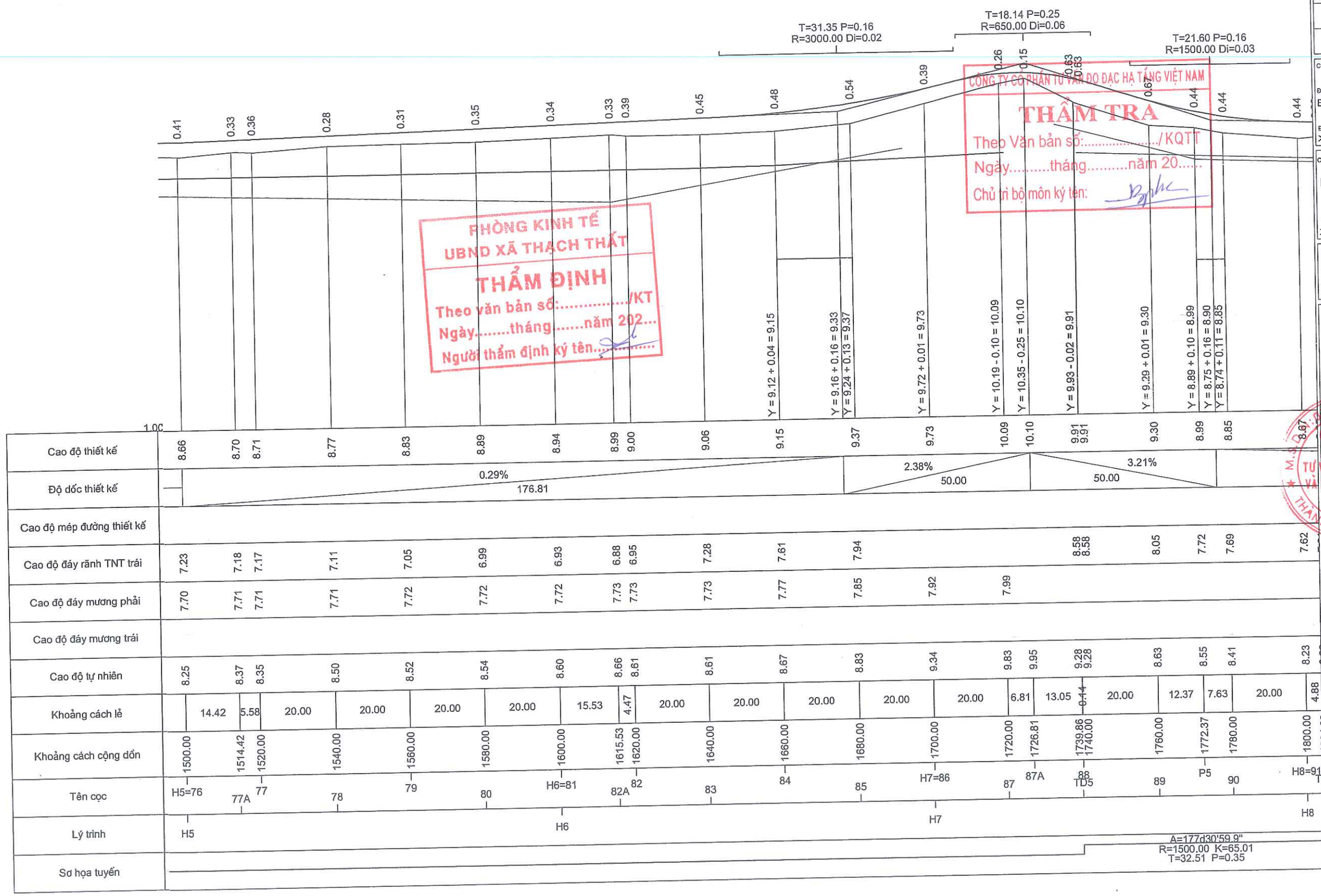

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Cao độ thiết kế	8.66	8.70	8.71	8.77	8.83	8.89	8.94	8.99	9.00	9.06	9.15	9.37	9.73	10.09	10.10	9.91	9.91	9.30	8.99	8.85	8.67
Độ dốc thiết kế		0.29%											2.38%			3.21%					
Cao độ mép đường thiết kế																					
Cao độ đáy rãnh TNT trái	7.23	7.18	7.17	7.11	7.05	6.99	6.93	6.88	6.95	7.28	7.61	7.94							8.58	8.05	7.72	7.69	7.62
Cao độ đáy mương phải	7.70	7.71	7.71	7.71	7.72	7.72	7.72	7.73	7.73	7.73	7.77	7.85	7.92	7.99					8.58				
Cao độ đáy mương trái																							
Cao độ tự nhiên	8.25	8.37	8.35	8.50	8.52	8.54	8.60	8.66	8.61	8.61	8.67	8.83	9.34	9.83	9.95	9.28	9.28	8.63	8.55	8.41	8.23		
Khoảng cách lẻ		14.42	5.58	20.00	20.00	20.00	20.00	15.53	4.47	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	6.81	13.05	0.44	20.00	12.37	7.63	20.00	4.88	
Khoảng cách cộng dồn	1500.00	1514.42	1520.00	1540.00	1560.00	1580.00	1600.00	1615.53	1620.00	1640.00	1660.00	1680.00	1700.00	1720.00	1726.81	1739.86	1740.00	1760.00	1772.37	1780.00	1800.00		
Tên cọc	H5=76	77A	77	78	79	80	H6=81	82A	82	83	84	85	H7=86	87	87A	TD5		89	P5	90	H8=91		
Lý trình	H5						H6						H7								H8		
Sơ họa tuyến																						A=177d30'59.9" R=1500.00 K=65.01 T=32.51 P=0.35	

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT:TEL:(84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhimpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-06

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

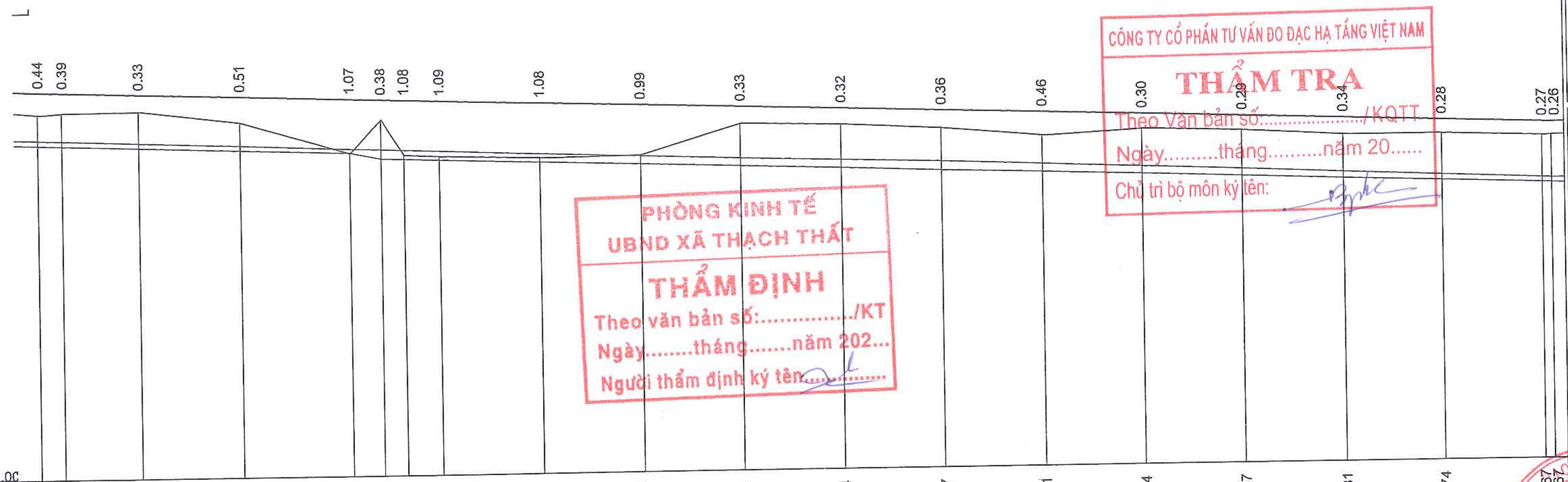

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số......................./KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

Cao độ thiết kế	8.67	8.65	8.60	8.54	8.46	8.44	8.43	8.41	8.34	8.27	8.21	8.14	8.07	8.01	7.94	7.87	7.81	7.74	7.67	7.67
Độ dốc thiết kế	0.33% 323.19																			
Cao độ mép đường thiết kế																				
Cao độ đáy rãnh TNT trái	7.62	7.61	7.55	7.48	7.41	7.29	7.27	7.25	7.18	7.11	7.04	6.97	6.90	6.83	6.76	6.69	6.62	6.55	6.48	6.47
Cao độ đáy mương phải																				
Cao độ đáy mương trái																				
Cao độ tự nhiên	8.23	8.26	8.27	8.02	7.40	8.06	7.35	7.32	7.26	7.28	7.87	7.82	7.72	7.55	7.64	7.58	7.47	7.46	7.40	7.41
Khoảng cách lẻ		4.88	15.12	20.00	22.17	6.26	4.64	6.92	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	1.92
Khoảng cách cộng dồn	1800.00	1804.88	1820.00	1840.00	1862.17	1868.43	1873.08	1880.00	1900.00	1920.00	1940.00	1960.00	1980.00	2000.00	2020.00	2040.00	2060.00	2080.00	2100.00	2101.92
Tên cọc	H8=91	TC5	92	93	94	D6	95A	95	H9=96	97	98	99	100	KM2=101	102	103	104	105	H1=106	107A
Lý trình	H8								H9					KM2					H1	
Sơ họa tuyến						A=176d43'33.5"														

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-07

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

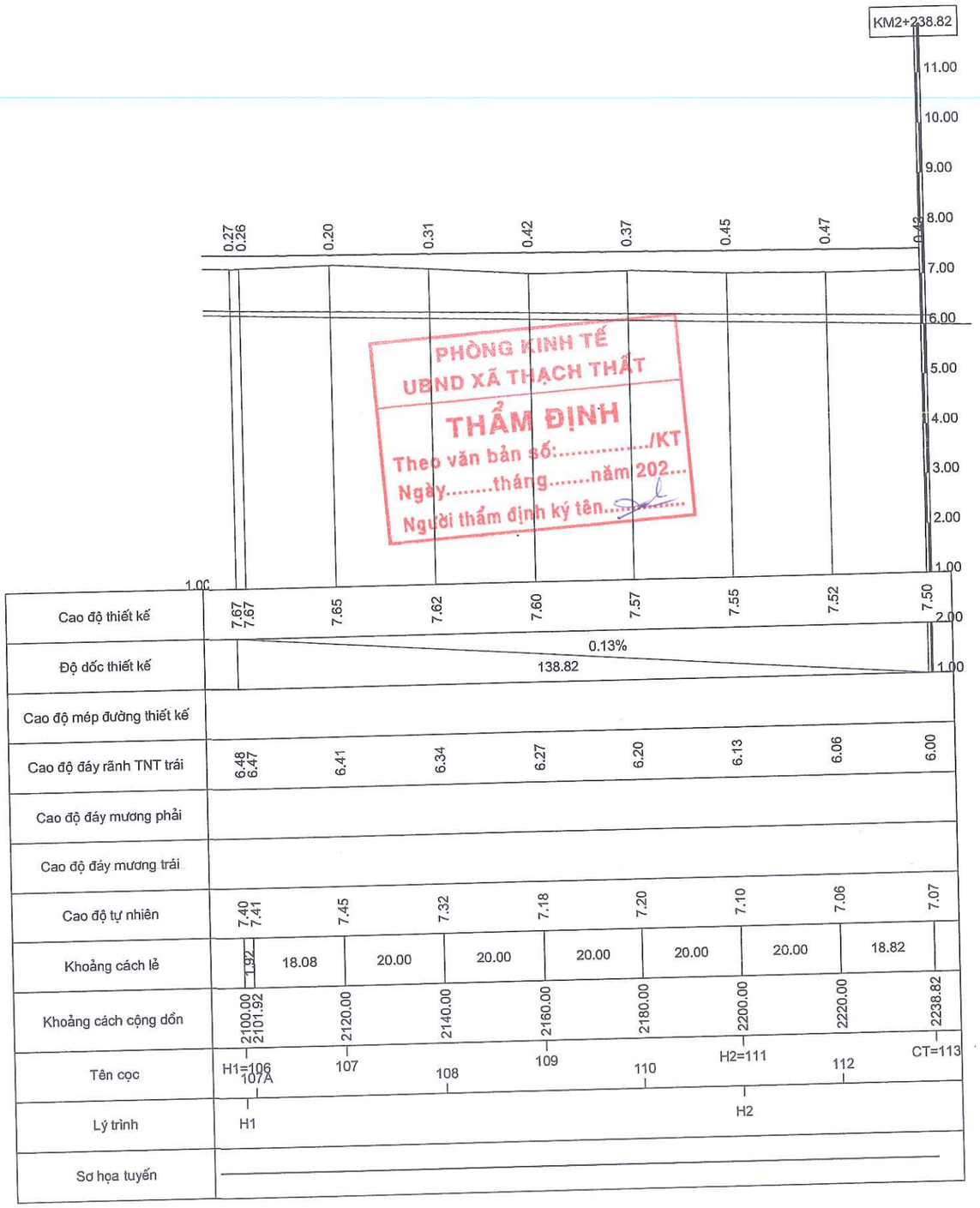

Cao độ thiết kế	7.67 7.67	7.65	7.62	7.60	7.57	7.55	7.52	7.50	
Độ dốc thiết kế									
Cao độ mép đường thiết kế									
Cao độ đáy rãnh TNT trái	6.48 6.47	6.41	6.34	6.27	6.20	6.13	6.06	6.00	
Cao độ đáy mương phải									
Cao độ đáy mương trái									
Cao độ tự nhiên	7.40 7.41	7.45	7.32	7.18	7.20	7.10	7.06	7.07	
Khoảng cách lẻ	1.92	18.08	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	18.82	
Khoảng cách cộng dồn	2100.00 2101.92	2120.00	2140.00	2160.00	2180.00	2200.00	2220.00	2238.82	
Tên cọc	H1=106 107A	107	108	109	110	H2=111	112	CT=113	
Lý trình	H1					H2			
Sơ họa tuyến									

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.manhmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ

KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ

KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK-08

Tuyến: Tuyen
Cọc: DT
KM0+000.00

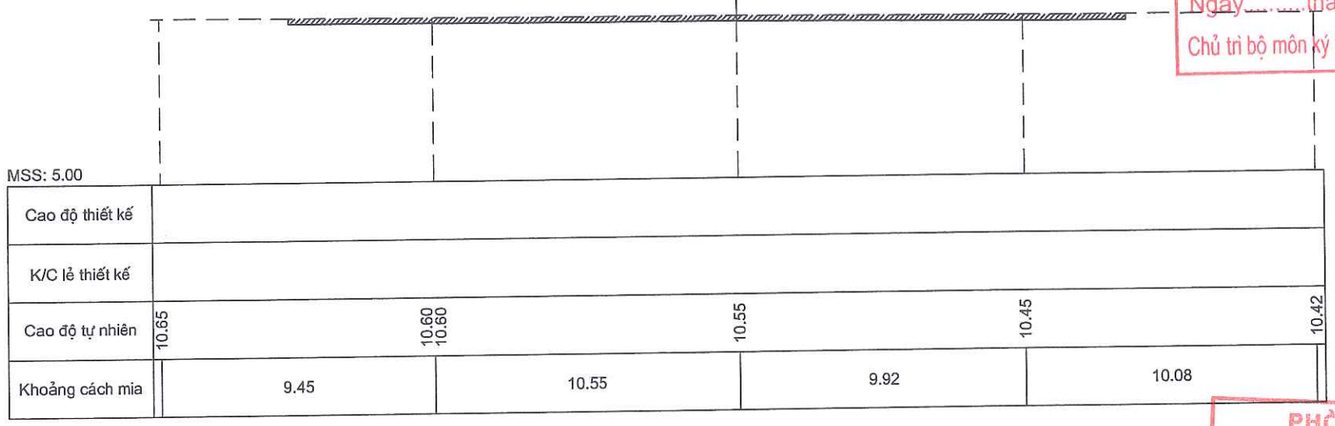

MSS: 5.00

Cao độ thiết kế					
K/C lề thiết kế					
Cao độ tự nhiên	10.65	10.60 10.60	10.55	10.45	10.42
Khoảng cách mia	9.45	10.55	9.92	10.08	

S đào đất KTH	:	0.00 m2
S Vét bùn	:	0.00 m2
S Đào nền	:	0.45 m2
S Đào đường cũ	:	3.98 m2
S Đào khuôn đường	:	32.43 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	0.27 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

B Kết cấu loại I (tc)	:	0.00 m
B Kết cấu loại II	:	36.00 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	36.00 m
B Vỉa hè	:	0.00 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	4.40 m2
S CPDD loại 2	:	9.58 m2
S đắp K98	:	18.50 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 1A
KM0+006.33

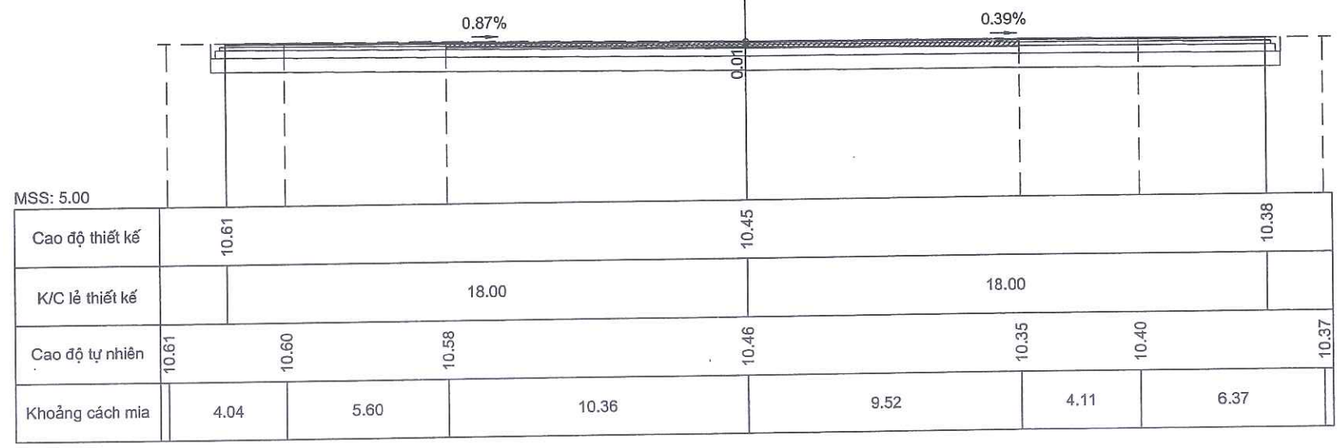

MSS: 5.00

Cao độ thiết kế	10.61		10.45			10.38	
K/C lề thiết kế		18.00		18.00			
Cao độ tự nhiên	10.61	10.60	10.58	10.46	10.35	10.40	10.37
Khoảng cách mia	4.04	5.60	10.36	9.52	4.11	6.37	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG ĐỒNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-01

S đào đất KTH	:	1.54 m2
S Vét bùn	:	3.22 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	1.64 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	11.47 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 2A
KM0+018.27

B Kết cấu loại I (tc)	:	8.39 m
B Kết cấu loại II	:	6.31 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	15.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.62 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.80 m2
S CPDD loại 2	:	1.85 m2
S đắp K98	:	3.70 m2

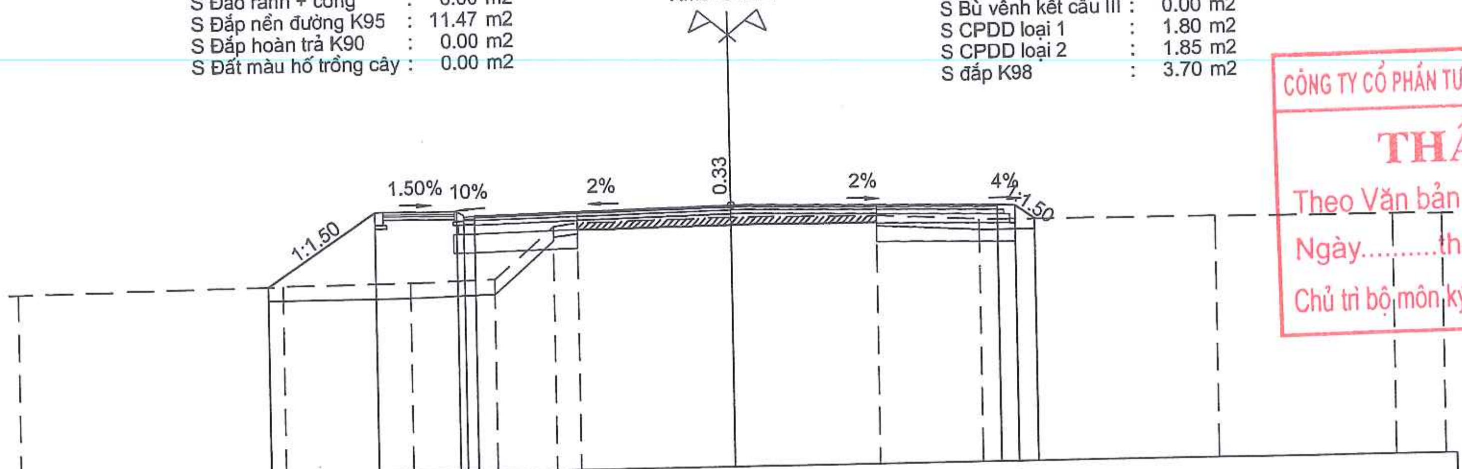

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.24, 10.25, 10.22, 10.11, 10.08, 10.11, 10.26, 10.11, 10.09, 9.72
K/C lẻ thiết kế	3.01, 2.30, 0.30, 0.30, 7.20, 7.50, 0.50, 0.55
Cao độ tự nhiên	8.15, 8.25, 8.28, 8.34, 9.78, 9.86, 9.93, 9.89, 9.73, 9.68, 9.66, 9.64
Khoảng cách mia	7.42, 3.56, 2.36, 1.70, 0.68, 4.29, 4.11, 2.89, 6.60, 5.00, 1.41

S đào đất KTH	:	1.66 m2
S Vét bùn	:	3.26 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	1.78 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	11.08 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 2
KM0+020.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	7.91 m
B Kết cấu loại II	:	6.79 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	15.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.60 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.80 m2
S CPDD loại 2	:	1.97 m2
S đắp K98	:	3.95 m2

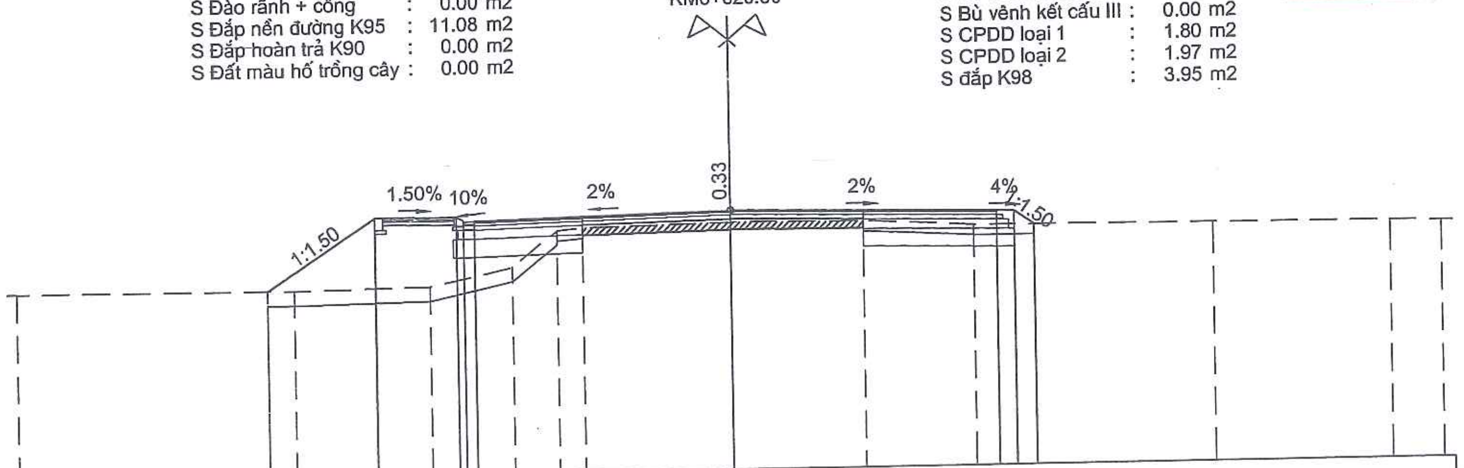

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.21, 10.22, 10.19, 10.09, 10.06, 10.09, 10.23, 10.08, 10.06, 9.69
K/C lẻ thiết kế	3.02, 2.30, 0.30, 0.30, 7.20, 7.50, 0.50, 0.56
Cao độ tự nhiên	8.25, 8.21, 8.27, 8.77, 9.77, 9.83, 9.90, 9.87, 9.70, 9.66, 9.63, 9.60
Khoảng cách mia	7.75, 3.78, 2.33, 1.27, 0.72, 4.15, 3.76, 3.10, 6.71, 5.00, 1.43

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../ KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên: [signature]

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-02

S đào đất KTH	: 2.43 m2
S Vét bùn	: 3.07 m2
S Đào nền	: 0.00 m2
S Đào đường cũ	: 0.02 m2
S Đào khuôn đường	: 2.74 m2
S Đào rãnh + cống	: 0.00 m2
S Đắp nền đường K95	: 10.36 m2
S Đắp hoàn trả K90	: 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây	: 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 3
KM0+040.00

B Kết cấu loại I (tc)	: 2.83 m
B Kết cấu loại II	: 8.87 m
B Kết cấu loại III	: 0.00 m
B mặt đường	: 12.00 m
B Vỉa hè	: 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	: 0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III	: 0.00 m2
S CPDD loại 1	: 1.44 m2
S CPDD loại 2	: 2.53 m2
S đắp K98	: 5.21 m2

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

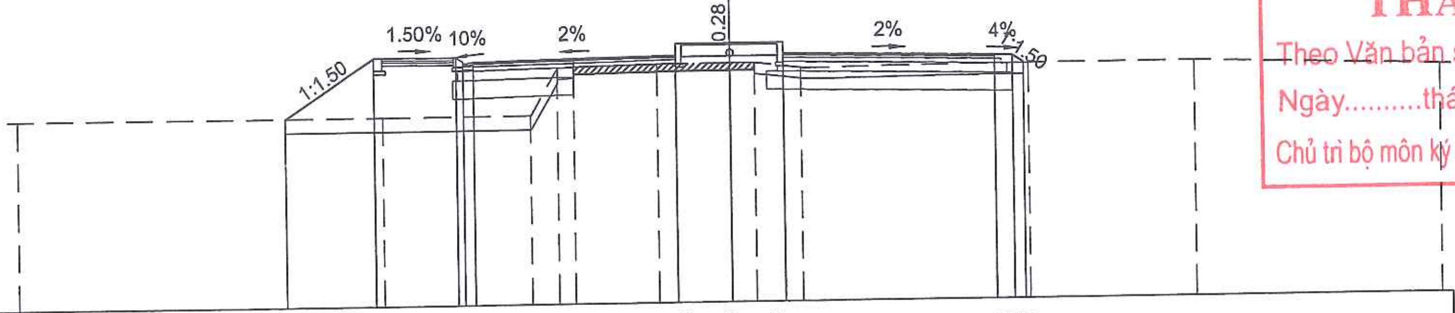

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.25, 9.90, 9.87, 9.77, 9.74, 9.77, 10.18, 10.18, 10.18, 9.76, 9.74, 9.53
K/C lẻ thiết kế	2.49, 2.30, 0.20, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 0.32
Cao độ tự nhiên	8.24, 8.25, 8.25, 9.55, 9.58, 9.63, 9.63, 9.62, 9.47, 9.53, 9.53, 9.33
Khoảng cách mia	10.23, 4.18, 0.77, 0.48, 2.32, 2.01, 0.70, 1.30, 6.48, 4.64, 6.88

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

S đào đất KTH	: 3.77 m2
S Vét bùn	: 3.04 m2
S Đào nền	: 0.23 m2
S Đào đường cũ	: 0.00 m2
S Đào khuôn đường	: 0.82 m2
S Đào rãnh + cống	: 4.21 m2
S Đắp nền đường K95	: 10.02 m2
S Đắp hoàn trả K90	: 1.18 m2
S Đất màu hố trồng cây	: 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 3A
KM0+043.77

B Kết cấu loại I (tc)	: 2.81 m
B Kết cấu loại II	: 8.89 m
B Kết cấu loại III	: 0.00 m
B mặt đường	: 12.00 m
B Vỉa hè	: 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	: 0.29 m2
S Bù vênh kết cấu III	: 0.00 m2
S CPDD loại 1	: 1.44 m2
S CPDD loại 2	: 2.54 m2
S đắp K98	: 5.23 m2

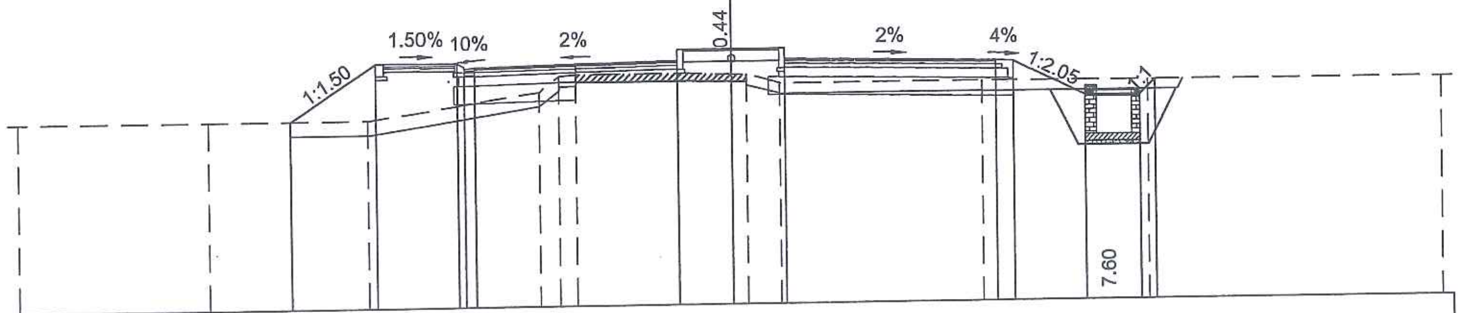

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.25, 9.84, 9.81, 9.71, 9.68, 9.71, 10.12, 10.12, 10.12, 9.70, 9.68, 8.70, 8.70, 9.12
K/C lẻ thiết kế	2.39, 2.30, 0.20, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.42
Cao độ tự nhiên	8.25, 8.25, 8.25, 8.99, 9.42, 9.45, 9.45, 9.41, 9.40, 9.15, 9.14, 9.12, 9.10
Khoảng cách mia	5.32, 4.44, 4.87, 0.56, 0.49, 2.81, 1.50, 0.42, 0.93, 5.76, 4.66, 8.22

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
M.S.D.N: 010185... THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-03

S đào đất KTH	:	0.38 m2
S Vét bùn	:	7.53 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.30 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.31 m2
S Đắp nền đường K95	:	16.86 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	0.70 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 3B
KM0+050.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.79 m
B Kết cấu loại II	:	8.91 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.54 m2
S đắp K98	:	5.23 m2

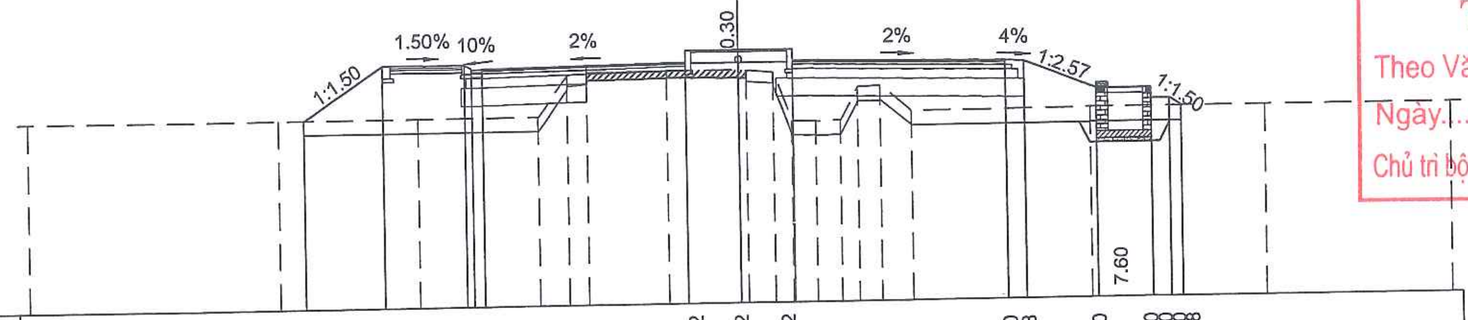

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.25, 9.74, 9.71, 9.61, 9.58, 9.61, 10.02, 10.02, 10.02, 9.60, 9.58, 8.80, 8.80, 8.50, 8.50, 8.28
K/C lẻ thiết kế	2.24, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 0.33
Cao độ tự nhiên	8.25, 8.25, 8.25, 8.25, 9.40, 9.45, 9.48, 9.45, 9.44, 9.38, 8.04, 8.01, 8.04, 8.95, 8.97, 8.25, 8.28, 8.28, 8.28
Khoảng cách mia	7.04, 3.95, 3.34, 0.82, 0.55, 2.25, 2.04, 0.24, 0.72, 0.51, 0.68, 0.70, 0.50, 0.66, 0.86, 4.96, 4.95, 5.22

S đào đất KTH	:	0.44 m2
S Vét bùn	:	8.37 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.33 m2
S Đào rãnh + cống	:	2.41 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.08 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.47 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 4A
KM0+057.79

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.79 m
B Kết cấu loại II	:	8.91 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.02 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.54 m2
S đắp K98	:	5.23 m2

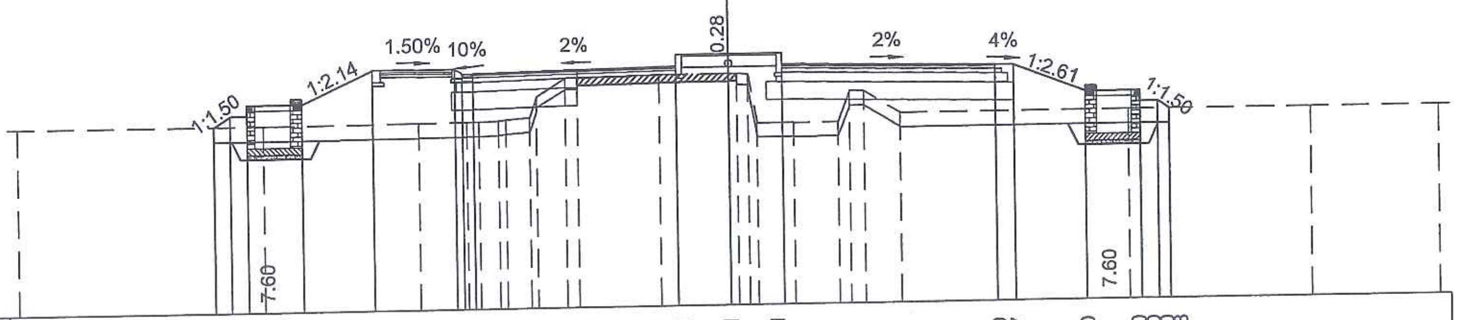

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.19, 8.50, 8.50, 8.80, 8.80, 9.73, 9.70, 9.59, 9.56, 9.59, 10.01, 10.01, 10.01, 9.59, 9.57, 8.80, 8.80, 8.50, 8.50, 8.28
K/C lẻ thiết kế	0.46, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 0.33
Cao độ tự nhiên	8.19, 8.19, 8.21, 8.22, 8.22, 8.25, 8.27, 8.32, 8.90, 9.40, 9.41, 9.45, 9.46, 9.45, 9.42, 8.06, 8.05, 8.07, 8.92, 8.90, 8.28, 8.28, 8.28, 8.28
Khoảng cách mia	6.91, 4.36, 1.35, 0.33, 0.54, 0.22, 0.65, 0.19, 0.83, 0.33, 2.33, 1.96, 0.23, 0.30, 0.34, 1.05, 1.26, 0.34, 0.42, 1.01, 6.40, 5.17, 3.59

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng........năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-04

S đào đất KTH : 0.44 m2
S Vét bùn : 8.33 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 0.33 m2
S Đào rãnh + cống : 2.56 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.35 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.40 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 4
KM0+060.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.79 m
B Kết cấu loại II : 8.91 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.54 m2
S đắp K98 : 5.23 m2

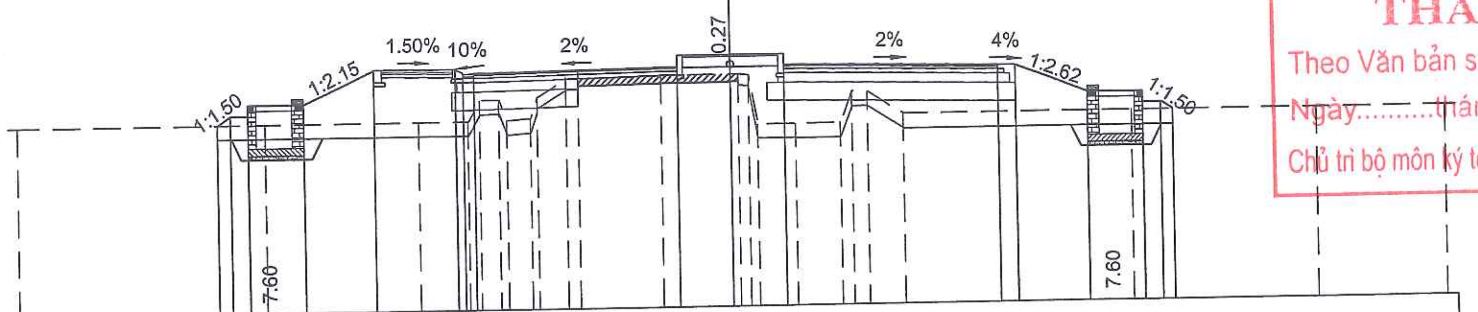

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.25 8.50 8.50 8.80 8.80 9.73 9.69 9.59 9.56 9.59 10.00 10.00 10.00 9.58 9.56 8.80 8.80 8.50 8.50 8.28
K/C lẻ thiết kế	0.37 0.50 1.55 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.33
Cao độ tự nhiên	8.25 8.25 8.25 8.25 8.83 8.85 8.27 8.32 8.90 9.44 9.45 9.49 9.46 9.45 9.42 8.06 8.05 8.07 8.92 8.90 8.28 8.28 8.28 8.28
Khoảng cách mia	6.91 4.36 1.35 0.33 0.54 0.22 0.65 0.19 0.83 0.33 2.33 1.96 0.23 0.30 0.37 1.05 1.26 0.34 0.42 1.01 6.40 5.17 3.59

S đào đất KTH : 0.47 m2
S Vét bùn : 8.29 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 0.45 m2
S Đào rãnh + cống : 2.58 m2
S Đắp nền đường K95 : 16.26 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.40 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 5
KM0+078.35

B Kết cấu loại I (tc) : 2.76 m
B Kết cấu loại II : 8.94 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.02 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.55 m2
S đắp K98 : 5.25 m2

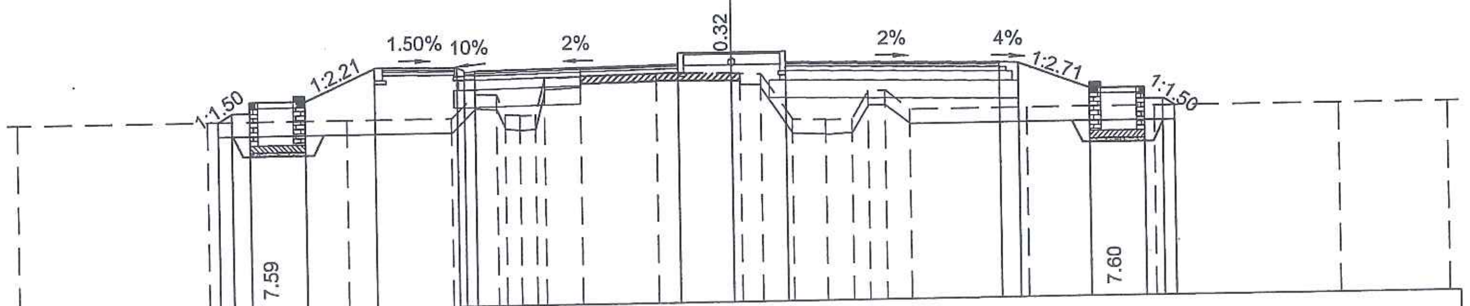

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.25 8.49 8.49 8.79 8.79 9.70 9.66 9.56 9.53 9.56 9.97 9.97 9.97 9.55 9.53 8.80 8.80 8.50 8.50 8.28
K/C lẻ thiết kế	0.37 0.50 1.55 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.32
Cao độ tự nhiên	8.25 8.25 8.25 8.25 8.90 8.87 8.32 8.29 8.32 9.32 9.37 9.42 9.38 9.37 9.35 8.06 8.03 8.06 8.83 8.82 8.28 8.28 8.28 8.28 8.28
Khoảng cách mia	5.28 3.92 2.93 0.66 0.60 0.23 0.42 0.44 0.27 1.00 2.12 2.13 0.25 0.56 0.88 0.92 0.74 0.45 0.49 0.68 3.27 3.60 5.11 3.05

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:.................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-05

S đào đất KTH	:	0.56 m2
S Vét bùn	:	7.30 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.34 m2
S Đào rãnh + cống	:	2.60 m2
S Đắp nền đường K95	:	10.66 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.39 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 5A
KM0+092.55

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.70 m
B Kết cấu loại II	:	9.00 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.13 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.57 m2
S đắp K98	:	5.28 m2

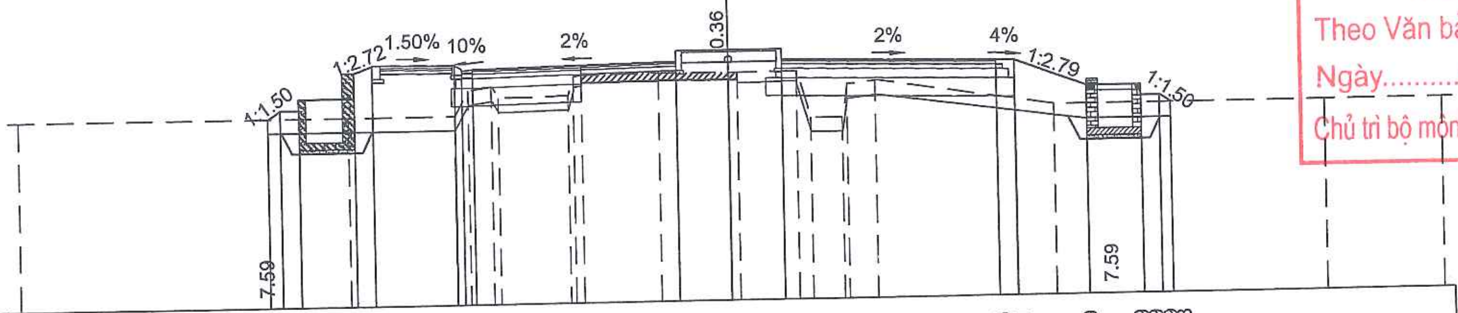

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.25 8.49 8.49 8.79 / 8.79 9.49 9.67 / 9.64 9.54 9.51 9.54 / 9.95 / 9.95 / 9.95 / 9.53 9.51 / 8.79 / 8.79 8.49 8.49 8.28
K/C lẻ thiết kế	0.36 / 0.50 / 1.58 / 0.50 / 2.30 / 0.30 / 0.30 / 5.70 / 1.50 / 1.50 / 6.00 / 0.50 / 2.00 / 1.55 / 0.50 / 0.32
Cao độ tự nhiên	8.25 / 8.25 / 8.25 8.95 9.05 8.73 / 8.77 9.30 9.32 / 9.35 / 9.32 9.32 / 9.35 8.04 / 8.04 8.95 9.04 / 8.28 / 8.28 / 8.28
Khoảng cách mia	9.33 / 2.96 / 0.37 / 0.64 / 0.20 / 1.93 / 0.15 / 0.25 / 2.20 / 2.00 / 0.25 / 1.65 / 0.38 / 0.87 / 0.15 / 0.79 / 5.00 / 7.60 / 3.29

S đào đất KTH	:	6.79 m2
S Vét bùn	:	0.00 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	1.26 m2
S Đào rãnh + cống	:	5.87 m2
S Đắp nền đường K95	:	6.53 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 5B
KM0+094.25

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.69 m
B Kết cấu loại II	:	9.01 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	11.70 m
B Vỉa hè	:	0.00 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.12 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.41 m2
S CPDD loại 2	:	2.48 m2
S đắp K98	:	4.73 m2

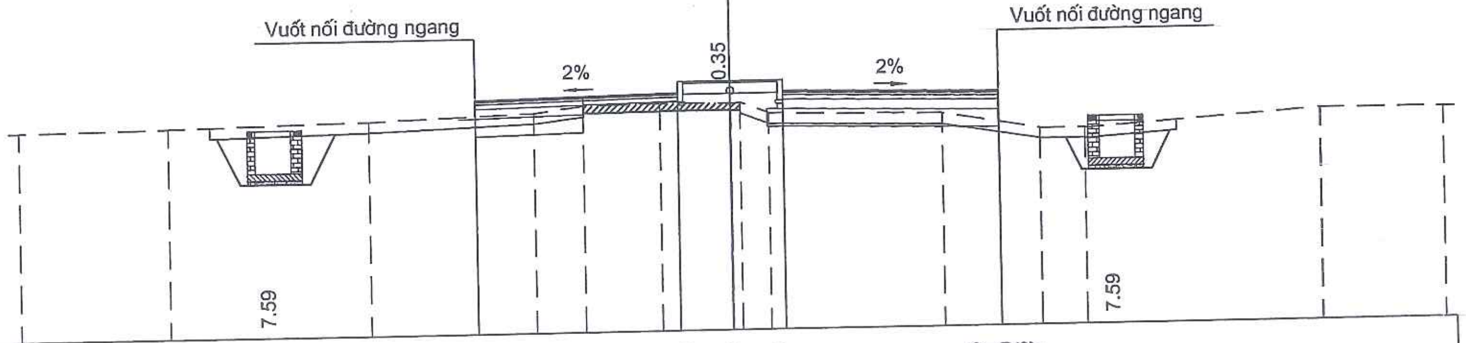

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	9.09 9.53 / 9.95 / 9.95 / 9.95 / 9.53 9.41 9.29 9.03 8.67
K/C lẻ thiết kế	5.70 / 1.50 / 1.50 / 6.00
Cao độ tự nhiên	8.82 / 8.87 / 8.99 / 9.15 9.32 9.32 9.32 / 9.35 / 9.33 9.33 9.03 / 8.93 8.93 8.93 8.93 / 8.48 / 8.47 / 8.90 8.90 / 8.88
Khoảng cách mia	4.22 / 5.64 / 4.57 / 1.38 / 2.19 / 2.00 / 0.03 / 0.06 / 0.81 / 4.82 / 0.01 / 2.71 / 1.26 / 6.58 / 0.02 / 3.49

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-06

S đào đất KTH : 0.59 m2
S Vét bùn : 8.24 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.46 m2
S Đào rãnh + cống : 2.15 m2
S Đắp nền đường K95 : 16.54 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.57 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H1=6
KM0+100.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.71 m
B Kết cấu loại II : 8.99 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.07 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.57 m2
S đắp K98 : 5.28 m2

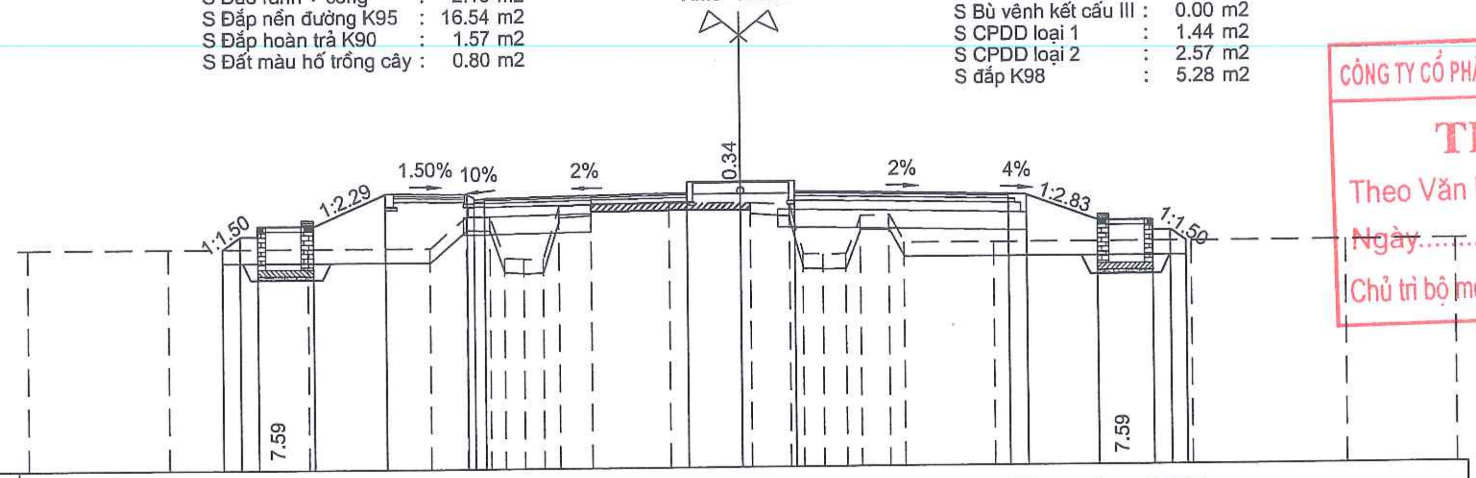

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.15 8.49 8.49 8.79 8.79 9.66 9.63 9.53 9.50 9.53 9.94 9.94 9.94 9.52 9.50 8.79 8.79 8.49 8.49 8.20
K/C lẻ thiết kế	0.51 0.50 1.55 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.44
Cao độ tự nhiên	8.15 8.15 8.15 8.15 9.03 9.00 7.85 7.82 7.85 9.28 9.33 9.36 9.33 9.33 9.25 7.90 7.88 7.91 8.95 8.97 8.20 8.20 8.20 8.20 8.20
Khoảng cách mia	3.92 3.93 3.40 1.03 0.66 0.41 0.55 0.54 0.45 0.88 2.20 2.00 0.28 1.08 0.38 0.56 0.62 0.39 0.79 0.43 2.55 5.56 4.28 3.08

S đào đất KTH : 0.39 m2
S Vét bùn : 8.49 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.18 m2
S Đào rãnh + cống : 2.17 m2
S Đắp nền đường K95 : 16.47 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.57 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 7
KM0+120.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.69 m
B Kết cấu loại II : 9.01 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.14 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.57 m2
S đắp K98 : 5.29 m2

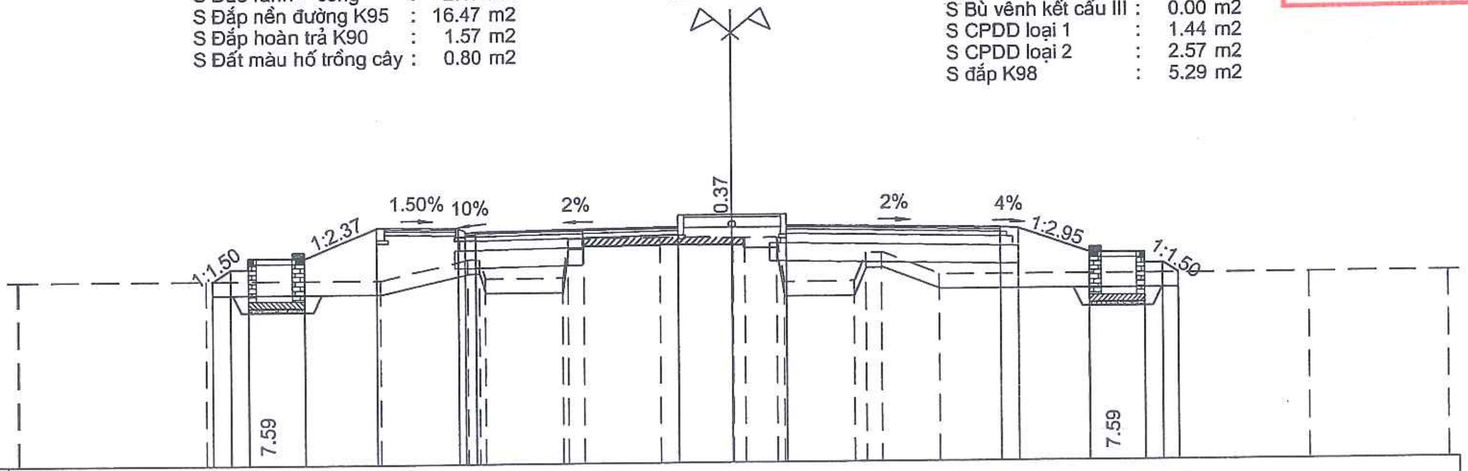

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.15 8.49 8.49 8.79 8.79 9.63 9.60 9.49 9.46 9.49 9.91 9.91 9.91 9.49 9.47 8.79 8.79 8.49 8.49 8.20
K/C lẻ thiết kế	0.50 0.50 1.55 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.43
Cao độ tự nhiên	8.15 8.15 8.15 8.15 8.71 8.70 8.17 8.18 9.27 9.27 9.30 9.27 9.27 9.26 8.02 8.03 8.81 8.82 8.20 8.20 8.20 8.21
Khoảng cách mia	0.04 5.22 4.86 2.45 0.35 0.15 2.17 0.18 0.43 2.15 2.00 0.04 0.93 0.86 0.21 1.91 0.33 0.45 1.62 4.24 6.15 3.86

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-07

S đào đất KTH : 0.40 m2
S Vét bùn : 8.48 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 0.30 m2
S Đào rãnh + cống : 2.24 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.55 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.55 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 8
KM0+140.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.59 m
B Kết cấu loại II : 9.11 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.05 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.60 m2
S đắp K98 : 5.33 m2

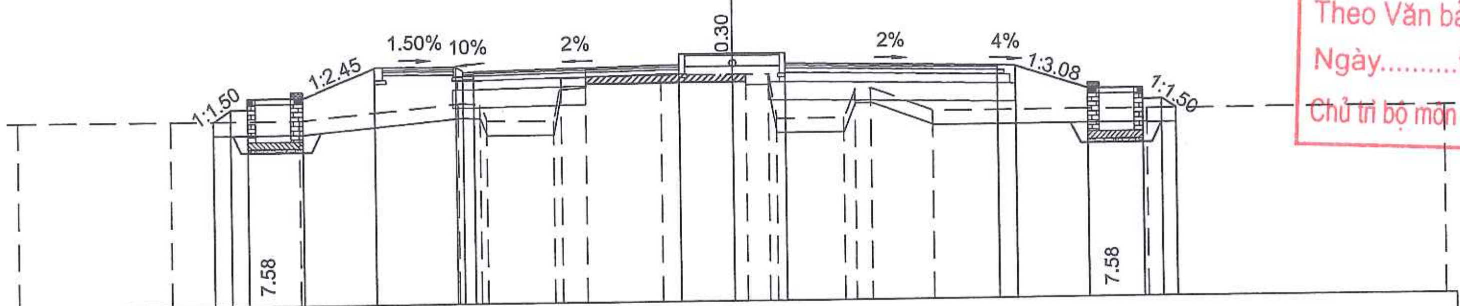

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.15 8.48 8.48 8.78 8.78 9.60 9.56 9.46 9.43 9.46 9.87 9.87 9.87 9.45 9.43 8.78 8.78 8.48 8.48 8.21
K/C lẻ thiết kế	0.50 0.50 1.55 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.41
Cao độ tự nhiên	8.15 8.15 8.15 8.56 8.53 8.07 8.06 9.23 9.27 9.30 9.30 9.30 9.30 8.06 8.07 8.85 8.86 8.22 8.21 8.22
Khoảng cách mia	4.28 3.62 4.46 0.62 0.18 1.86 0.22 0.68 2.09 2.00 0.38 0.65 0.21 1.91 0.33 0.45 1.75 5.98 8.34

S đào đất KTH : 0.38 m2
S Vét bùn : 8.02 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.34 m2
S Đào rãnh + cống : 1.86 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.55 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.77 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 8A
KM0+148.40

B Kết cấu loại I (tc) : 2.56 m
B Kết cấu loại II : 9.14 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.20 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.60 m2
S đắp K98 : 5.35 m2

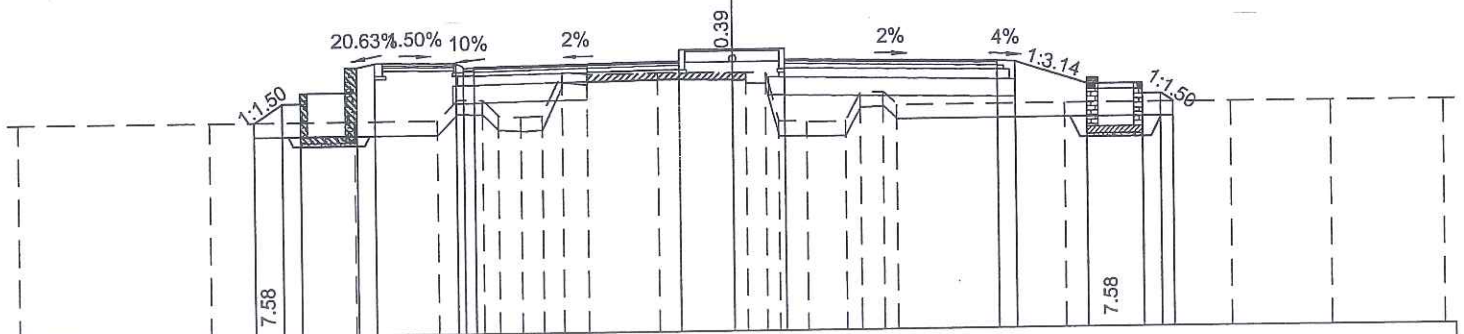

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.95 8.48 8.48 8.78 8.78 9.48 9.58 9.55 9.45 9.42 9.45 9.86 9.86 9.86 9.44 9.42 8.78 8.78 8.48 8.48 8.25
K/C lẻ thiết kế	0.80 0.50 1.58 0.50 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.35
Cao độ tự nhiên	7.95 7.95 7.95 7.95 8.52 8.50 8.06 8.03 8.06 9.27 9.20 9.23 9.20 9.20 9.18 7.82 7.80 7.82 8.60 8.62 8.25 8.25 8.25 8.25 8.25
Khoảng cách mia	5.36 4.08 2.32 0.56 0.71 0.44 0.64 0.59 0.54 0.71 1.96 2.09 0.40 0.56 0.36 0.80 1.10 0.42 0.63 0.40 4.73 4.64 2.82 3.14

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:.................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-08

S đào đất KTH : 0.32 m2
S Vét bùn : 8.66 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.23 m2
S Đào rãnh + cống : 1.87 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.23 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.77 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 9
KM0+160.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.53 m
B Kết cấu loại II : 9.17 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.38 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.61 m2
S đắp K98 : 5.37 m2

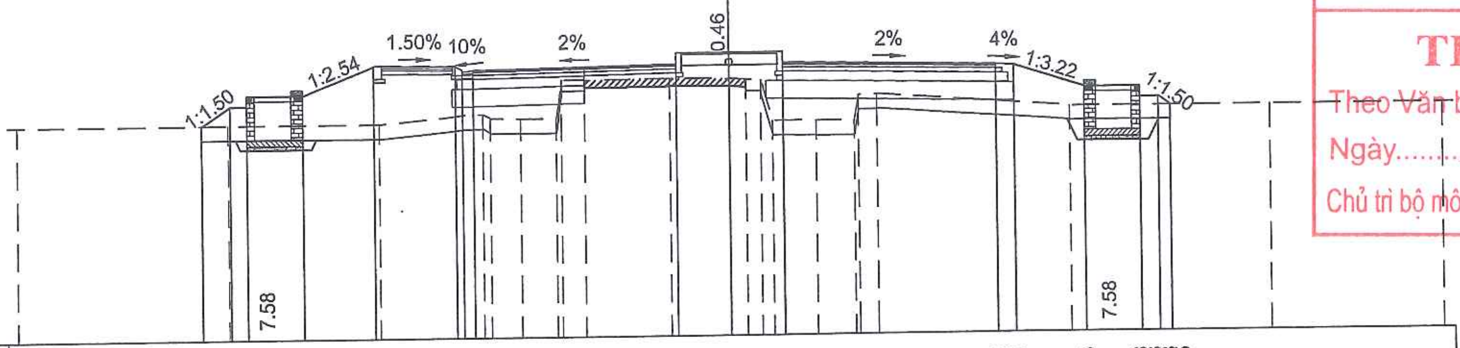

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.95 8.48 8.48 8.78 8.78 9.56 9.53 9.43 9.40 9.43 9.84 9.84 9.84 9.42 9.40 8.78 8.78 8.48 8.48 8.25
K/C lẻ thiết kế	0.79 0.50 1.55 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.34
Cao độ tự nhiên	7.95 7.95 7.95 8.18 8.20 8.07 8.06 8.06 8.06 9.13 9.11 9.14 9.11 9.08 9.07 7.94 7.92 7.93 8.62 8.63 8.25 8.25 8.25
Khoảng cách mia	5.90 4.25 2.37 0.56 0.22 0.87 0.99 0.18 0.66 2.35 1.68 0.48 0.42 0.31 1.21 1.09 0.12 0.51 5.46 5.59 4.81

S đào đất KTH : 0.31 m2
S Vét bùn : 8.64 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.27 m2
S Đào rãnh + cống : 1.89 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.27 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.76 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 10
KM0+180.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.48 m
B Kết cấu loại II : 9.22 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.19 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.62 m2
S đắp K98 : 5.39 m2

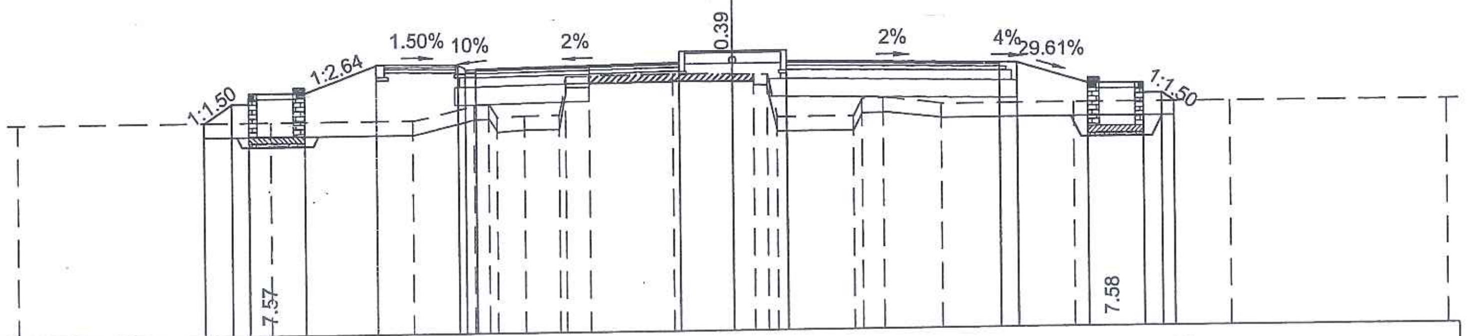

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.95 8.47 8.47 8.77 8.77 9.53 9.50 9.39 9.36 9.39 9.81 9.81 9.81 9.39 9.37 8.78 8.78 8.48 8.48 8.25
K/C lẻ thiết kế	0.79 0.50 1.55 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.34
Cao độ tự nhiên	7.95 7.95 7.95 8.36 8.38 8.02 8.06 8.08 9.14 9.15 9.18 9.15 9.15 9.13 7.94 7.94 8.42 8.44 8.25 8.25 8.25 8.25
Khoảng cách mia	7.03 3.97 1.74 0.42 0.13 0.80 0.97 0.20 0.66 2.30 1.68 0.60 0.37 0.26 2.15 0.24 0.60 1.64 3.76 4.35 6.03

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày........,tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-09

S đào đất KTH	:	0.55 m2
S Vét bùn	:	8.37 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.42 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.91 m2
S Đắp nền đường K95	:	15.69 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.75 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H2=11
KM0+200.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.50 m
B Kết cấu loại II	:	9.20 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.19 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.45 m2
S CPDD loại 2	:	2.65 m2
S đắp K98	:	5.43 m2

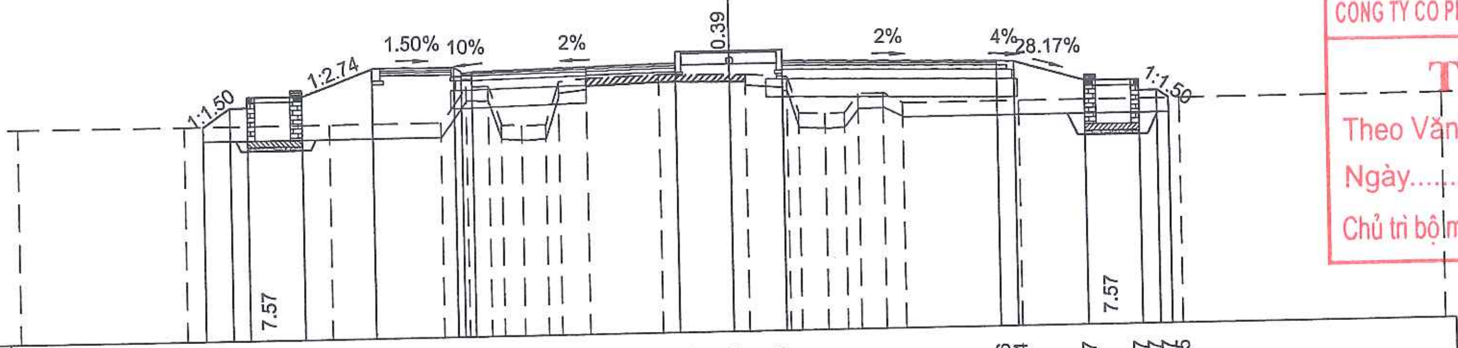

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.95 8.47 8.47 8.77 / 8.77 / 9.50 / 9.46 9.36 9.33 9.36 / 9.78 / 9.78 / 9.78 / 9.36 9.34 / 8.77 / 8.77 8.47 8.47 8.25
K/C lẻ thiết kế	0.78 / 0.50 / 1.55 / 2.00 / 2.30 / 0.30 / 0.30 / 5.70 / 1.50 / 1.50 / 6.00 / 0.50 / 2.00 / 1.55 / 0.50 / 0.33
Cao độ tự nhiên	7.95 / 7.95 / 7.95 / 7.95 8.94 8.92 7.85 7.82 7.85 9.02 9.10 / 9.16 / 9.12 9.11 / 9.03 8.01 7.98 8.01 8.51 8.53 8.25 / 8.25 / 8.25 / 8.25
Khoảng cách mia	4.64 / 4.13 / 3.15 / 0.71 / 0.62 / 0.36 / 0.56 / 0.67 / 0.38 / 0.79 / 2.03 / 1.97 / 0.47 / 1.16 / 0.33 / 0.74 / 0.53 / 0.40 / 0.70 / 0.54 / 3.27 / 4.55 / 7.31

S đào đất KTH	:	6.75 m2
S Vét bùn	:	0.00 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	2.25 m2
S Đào rãnh + cống	:	5.75 m2
S Đắp nền đường K95	:	6.34 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 12A
KM0+202.83

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.50 m
B Kết cấu loại II	:	9.20 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	11.70 m
B Vỉa hè	:	0.00 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.27 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.41 m2
S CPDD loại 2	:	2.41 m2
S đắp K98	:	4.83 m2

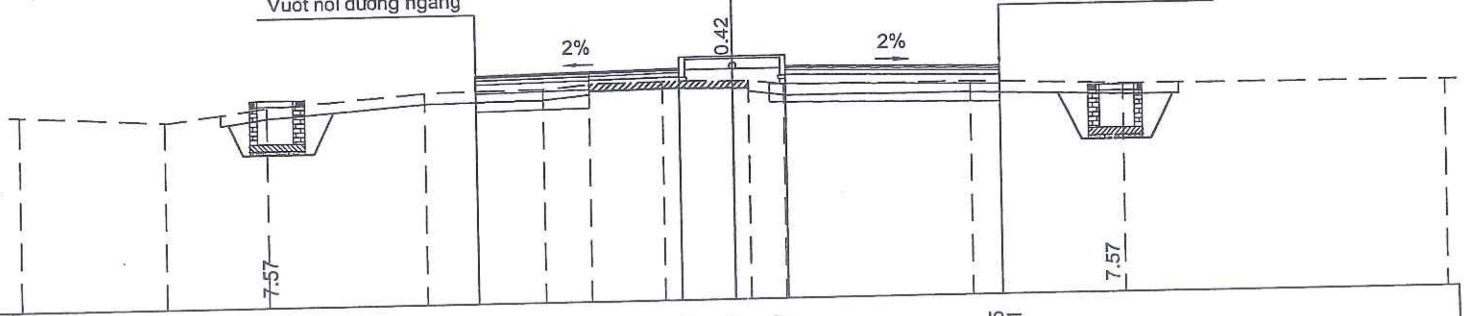

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.92 9.36 / 9.77 / 9.77 / 9.77 / 9.35 8.91
K/C lẻ thiết kế	5.70 / 1.50 / 1.50 / 6.00
Cao độ tự nhiên	8.42 / 8.19 / 8.57 / 8.90 / 8.95 / 9.08 / 9.11 / 9.08 9.08 8.95 / 8.93 / 8.80 / 8.75
Khoảng cách mia	4.03 / 2.91 / 4.43 / 3.33 / 1.30 / 2.03 / 1.97 / 0.45 / 1.00 / 5.22 / 4.34 / 8.99

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-10

S đào đất KTH	:	0.66 m2
S Vét bùn	:	7.84 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.75 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.78 m2
S Đắp nền đường K95	:	14.04 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.76 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 12B
KM0+205.96

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.50 m
B Kết cấu loại II	:	9.20 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.30 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.62 m2
S đắp K98	:	5.38 m2

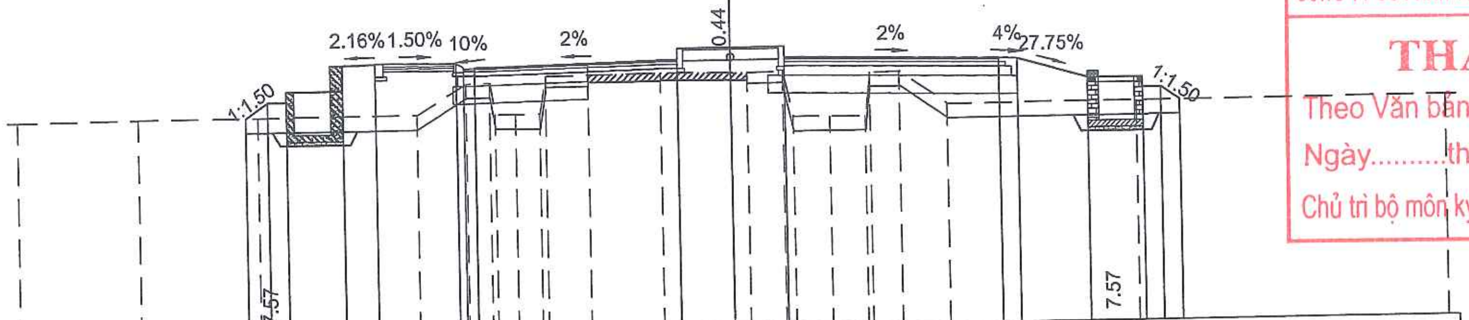

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.04 8.47 8.47 8.77 8.77 9.47 9.49 9.45 9.35 9.32 9.35 9.77 9.77 9.77 9.35 9.33 8.77 8.77 8.47 8.47 8.11
K/C lẻ thiết kế	0.65 0.50 1.58 0.93 2.30 [illegible] 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.54
Cao độ tự nhiên	8.00 8.03 8.04 8.05 8.89 8.90 8.03 8.01 8.02 9.06 9.07 9.09 9.06 9.06 9.07 7.81 7.80 7.80 9.00 9.02 8.10 8.11 8.12
Khoảng cách mia	3.36 3.35 4.45 1.40 0.65 0.15 0.58 0.68 0.19 1.19 2.02 1.97 0.46 1.00 0.27 1.03 0.97 0.15 0.82 1.34 5.34 8.62

S đào đất KTH	:	0.48 m2
S Vét bùn	:	8.58 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.52 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.45 m2
S Đắp nền đường K95	:	15.58 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.99 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 12
KM0+220.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.48 m
B Kết cấu loại II	:	9.22 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.63 m2
S đắp K98	:	5.39 m2

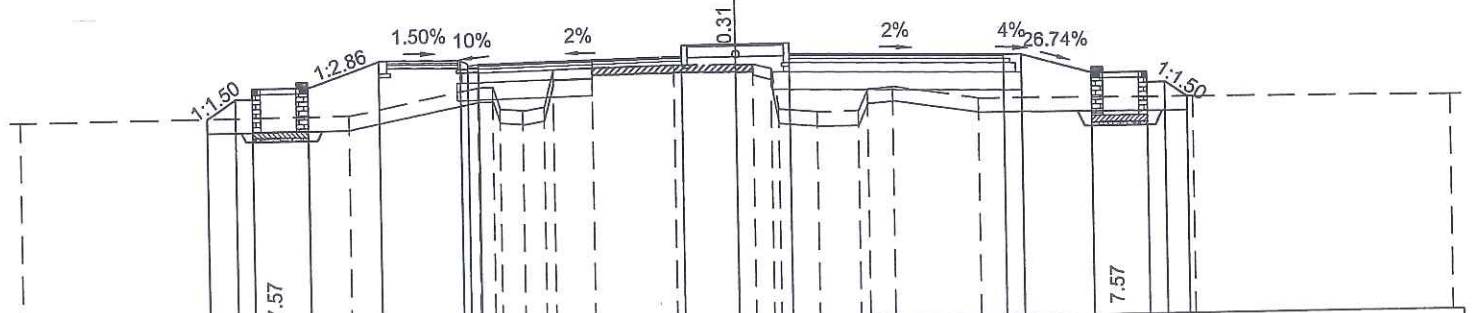

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.93 8.47 8.47 8.77 8.77 9.47 9.43 9.33 9.30 9.33 9.74 9.74 9.74 9.32 9.30 8.77 8.77 8.47 8.47 8.05
K/C lẻ thiết kế	0.81 0.50 1.55 2.00 2.30 [illegible] 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.62
Cao độ tự nhiên	7.90 7.95 8.66 8.67 8.05 8.00 8.10 9.12 9.16 9.19 9.16 9.16 9.03 7.89 7.80 7.81 8.42 8.47 8.10 8.05 8.00
Khoảng cách mia	9.13 3.63 0.44 0.20 0.62 0.62 0.27 1.10 2.26 1.72 0.49 0.51 0.20 1.07 1.15 0.26 0.72 2.40 6.04 7.17

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng.........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-11

S đào đất KTH	:	0.46 m2
S Vét bùn	:	8.58 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.05 m2
S Đào khuôn đường	:	0.54 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.48 m2
S Đắp nền đường K95	:	16.53 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.90 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 13
KM0+240.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.49 m
B Kết cấu loại II	:	9.21 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.62 m2
S đắp K98	:	5.38 m2

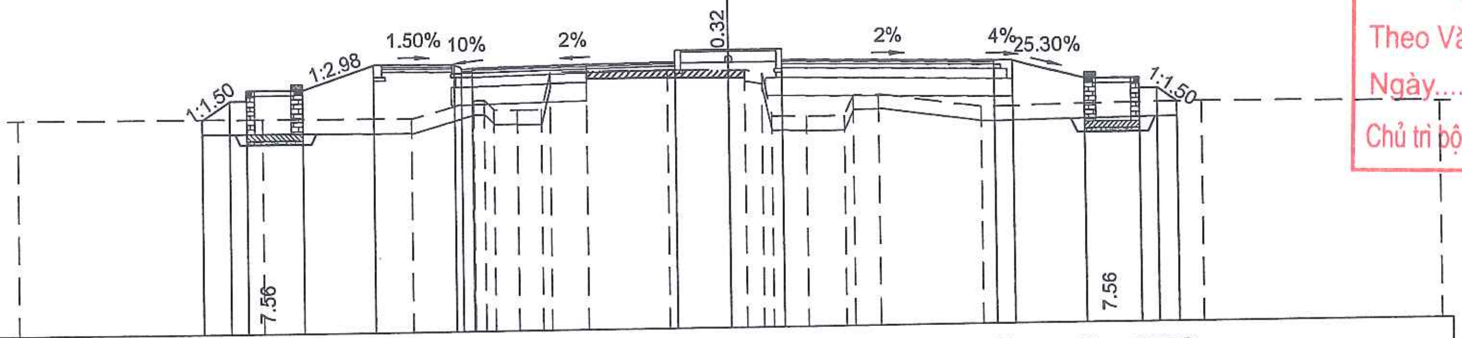

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.95 8.46 8.46 8.76 · 8.76 · 9.43 · 9.40 9.30 9.27 9.30 · 9.71 · 9.71 · 9.71 · 9.29 9.27 · 8.76 · 8.76 8.46 8.46 8.09
K/C lẻ thiết kế	0.76 · 0.50 · 1.55 · 2.00 · 2.30 · 0.30 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.55 · 0.50 · 0.56
Cao độ tự nhiên	7.97 · 7.95 · 7.92 · 8.40 8.40 8.13 8.12 8.13 9.15 9.16 · 9.15 · 9.12 9.12 9.04 7.84 · 7.82 · 7.83 8.39 8.40 · 8.01 · 8.10 8.10 · 8.00
Khoảng cách mia	6.89 · 4.19 · 1.77 · 0.28 0.26 0.68 · 0.65 0.26 · 1.03 · 2.27 · 1.72 · 0.44 0.50 0.26 · 0.97 · 1.04 · 0.27 0.71 · 2.93 · 6.16 · 0.01 · 6.70

S đào đất KTH	:	0.49 m2
S Vét bùn	:	8.12 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.47 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.58 m2
S Đắp nền đường K95	:	14.52 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.86 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 13A
KM0+256.23

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.51 m
B Kết cấu loại II	:	9.19 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.13 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.62 m2
S đắp K98	:	5.38 m2

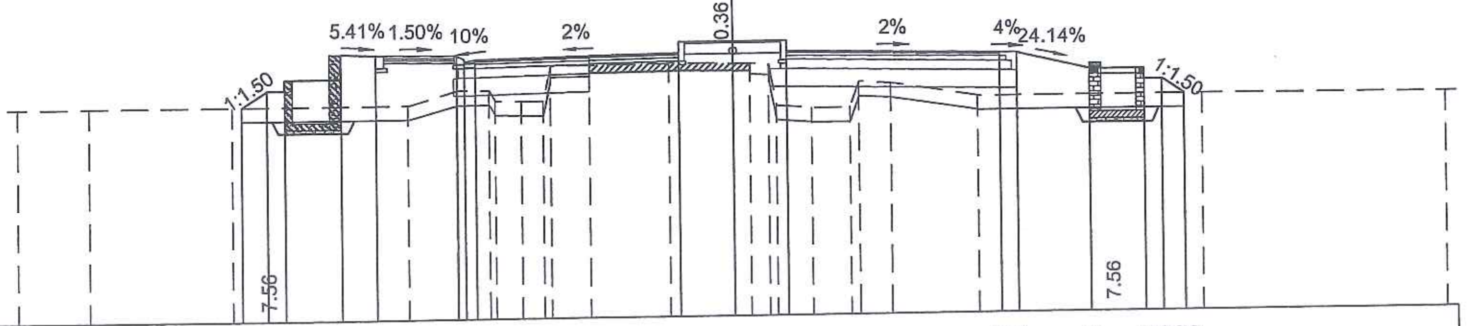

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.00 8.46 8.46 8.76 · 8.76 9.46 · 9.41 · 9.37 9.27 9.24 9.27 · 9.68 · 9.68 · 9.68 · 9.26 9.24 · 8.76 · 8.76 8.46 8.46 8.05
K/C lẻ thiết kế	0.69 · 0.50 · 1.58 · 0.97 · 2.30 · 0.30 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.55 · 0.50 · 0.62
Cao độ tự nhiên	7.98 · 8.00 · 8.00 · 8.00 · 8.39 8.38 8.09 8.07 8.08 9.04 · 9.05 · 9.08 · 9.05 9.05 9.01 7.85 · 7.78 · 7.79 8.49 8.43 · 8.05 · 8.05 · 8.02
Khoảng cách mia	1.99 · 4.00 · 4.92 · 1.39 · 0.88 0.18 0.73 · 0.62 0.20 · 1.09 · 2.22 · 1.79 · 0.47 0.54 0.21 · 0.99 · 1.07 · 0.25 0.89 · 2.48 · 6.29 · 6.81

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../ KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-12

S đào đất KTH	:	0.46 m2
S Vét bùn	:	8.54 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.46 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.55 m2
S Đắp nền đường K95	:	16.07 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.88 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 14
KM0+260.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.51 m
B Kết cấu loại II	:	9.19 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.12 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.62 m2
S đắp K98	:	5.37 m2

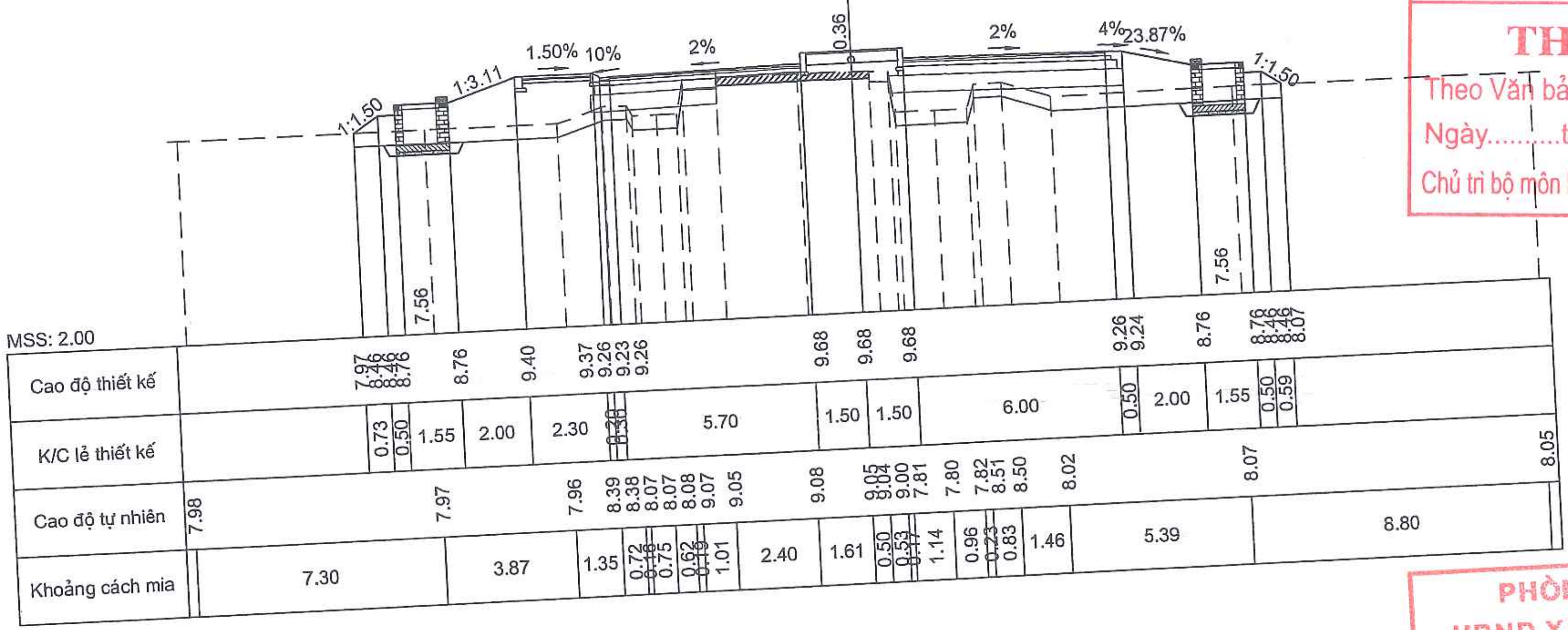

S đào đất KTH	:	0.36 m2
S Vét bùn	:	8.66 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.29 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.51 m2
S Đắp nền đường K95	:	16.02 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.91 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 15
KM0+280.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.43 m
B Kết cấu loại II	:	9.27 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.13 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.64 m2
S đắp K98	:	5.42 m2

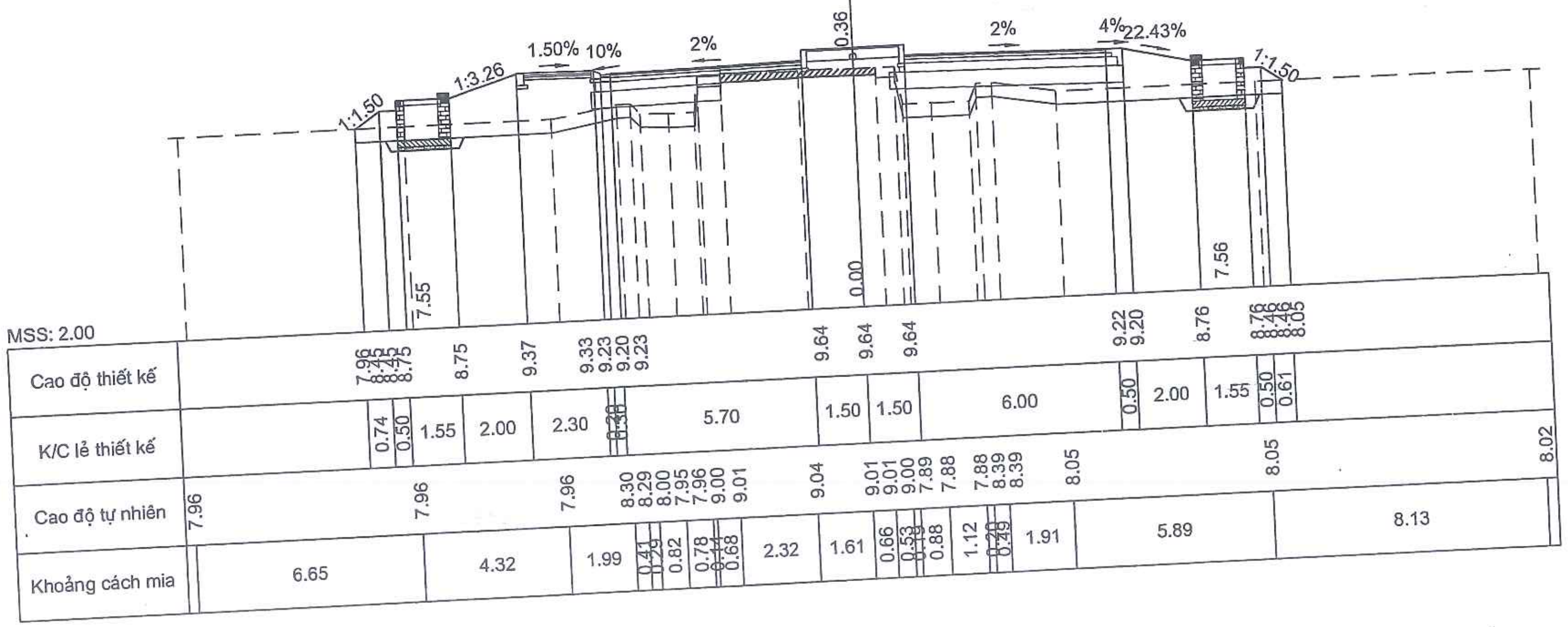

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-13

S đào đất KTH : 0.56 m2
S Vét bùn : 8.42 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 0.40 m2
S Đào rãnh + cống : 1.68 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.65 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.84 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H3=16
KM0+300.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.30 m
B Kết cấu loại II : 9.40 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.67 m2
S đắp K98 : 5.48 m2

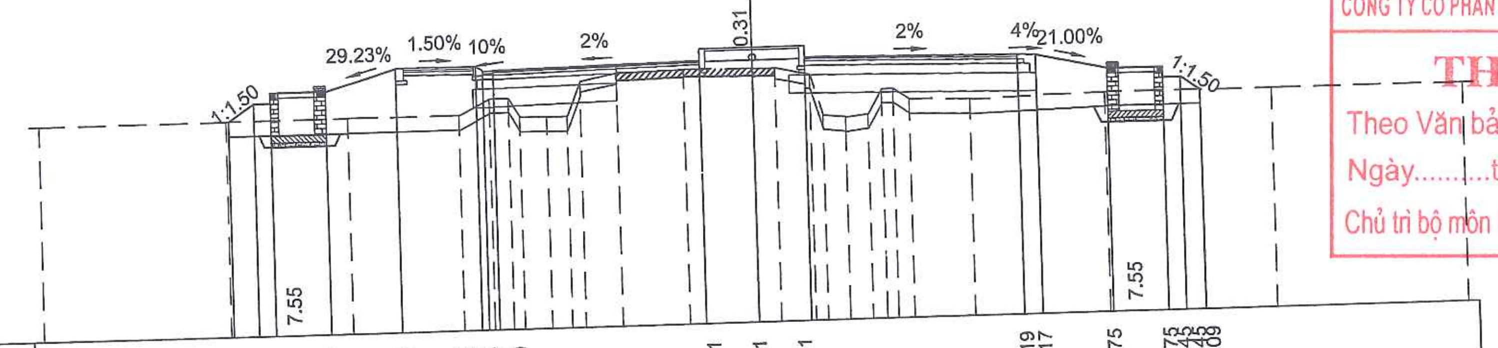

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.97 8.45 8.45 8.75, 8.75, 9.33, 9.30 9.20 9.17 9.20, 9.61, 9.61, 9.61, 9.19 9.17, 8.75, 8.75 8.45 8.45 8.09
K/C lẻ thiết kế	0.72, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 0.54
Cao độ tự nhiên	7.95, 7.97, 7.98, 7.97 8.41 8.40 7.87 7.86 7.87 8.83, 9.03, 9.06, 9.03 9.03, 8.81 7.68 7.61 7.68 8.36 8.36 8.05, 8.00, 8.10, 8.08, 8.06
Khoảng cách mia	5.17, 3.45, 3.17, 0.87, 0.55, 0.30, 0.75, 0.55, 0.38, 1.01, 1.86, 1.94, 0.64, 1.00, 0.32, 0.65, 0.66, 0.39, 0.32, 0.44, 1.72, 3.78, 4.71, 5.37

S đào đất KTH : 1.38 m2
S Vét bùn : 7.60 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 2.79 m2
S Đào rãnh + cống : 0.69 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.63 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.49 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 17A
KM0+307.61

B Kết cấu loại I (tc) : 2.26 m
B Kết cấu loại II : 9.44 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.68 m2
S đắp K98 : 5.50 m2

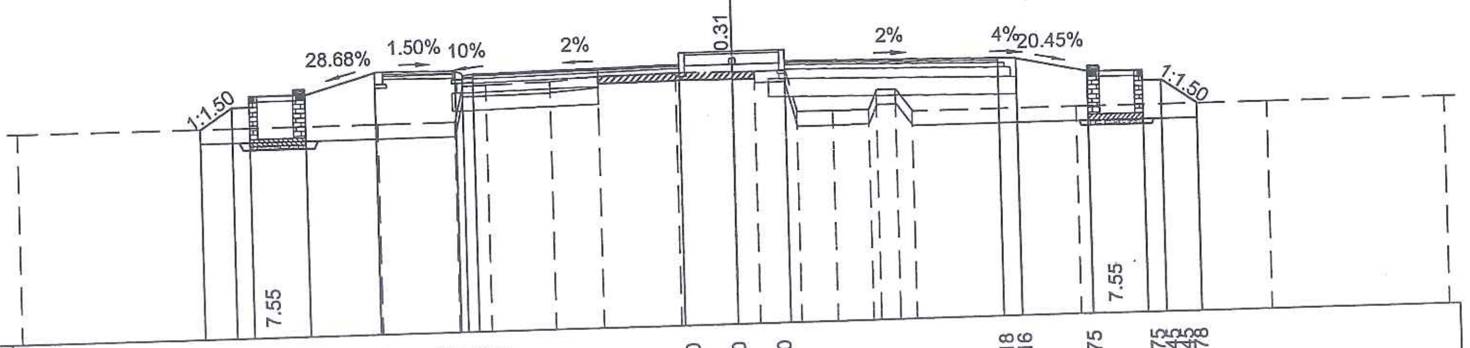

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.85 8.45 8.45 8.75, 8.75, 9.32, 9.29 9.18 9.15 9.18, 9.60, 9.60, 9.60, 9.18 9.16, 8.75, 8.75 8.45 8.45 7.78
K/C lẻ thiết kế	0.90, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 1.00
Cao độ tự nhiên	7.85, 7.85, 7.85, 7.85 8.85 8.87, 8.91 8.91 8.91, 9.02, 9.05, 9.02 9.02, 9.01 7.86, 7.85, 7.88 8.40 8.41 7.78, 7.78, 7.78, 7.78
Khoảng cách mia	5.95, 4.12, 2.19, 0.24, 0.67, 1.76, 1.32, 2.16, 1.60, 0.65, 0.87, 0.30, 1.03, 1.02, 0.22, 0.54, 0.45, 4.59, 5.36, 4.97

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-14

S đào đất KTH : 0.56 m2
S Vét bùn : 8.67 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.49 m2
S Đào rãnh + cống : 0.70 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.64 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.48 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 17
KM0+320.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.21 m
B Kết cấu loại II : 9.49 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.11 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.70 m2
S đắp K98 : 5.52 m2

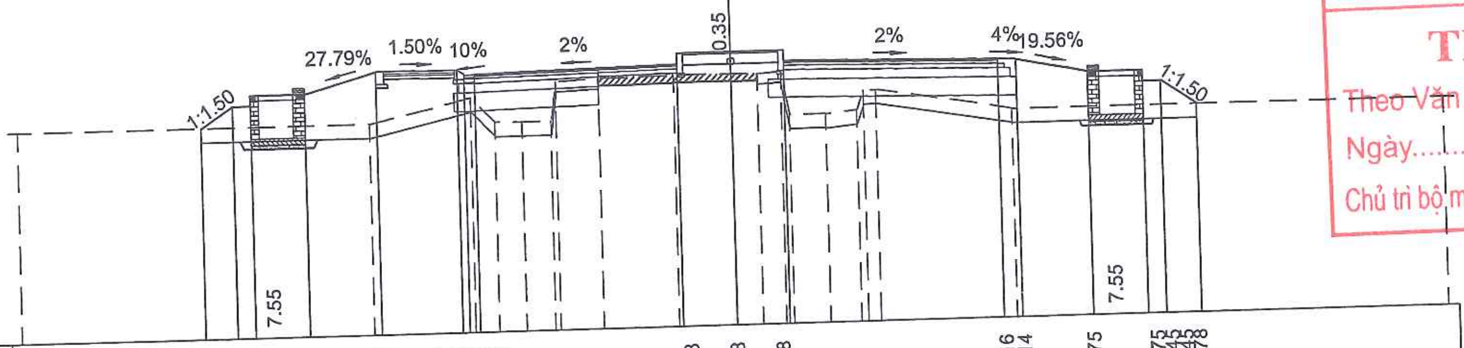

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.85 8.45 8.45 8.75 8.75 9.30 9.27 9.16 9.13 9.16 9.58 9.58 9.58 9.16 9.14 8.75 8.75 8.45 8.45 7.78
K/C lẻ thiết kế	0.89 0.50 1.55 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 1.00
Cao độ tự nhiên	7.85 7.85 8.52 7.81 7.80 7.82 8.90 8.95 8.98 8.96 8.95 9.00 7.79 7.78 7.88 8.41 8.41 7.78 7.78
Khoảng cách mia	9.80 2.87 0.68 0.77 0.82 0.15 1.19 2.11 1.60 0.74 0.67 0.23 1.02 0.85 0.20 0.38 3.78 12.13

S đào đất KTH : 0.47 m2
S Vét bùn : 8.84 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.39 m2
S Đào rãnh + cống : 0.71 m2
S Đắp nền đường K95 : 16.98 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.46 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 18
KM0+340.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.14 m
B Kết cấu loại II : 9.56 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.17 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.71 m2
S đắp K98 : 5.56 m2

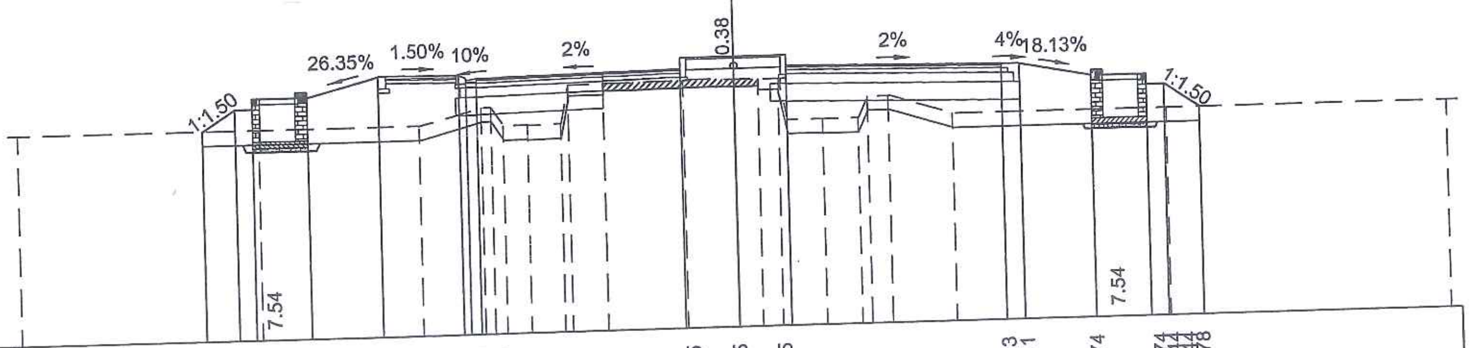

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.85 8.44 8.44 8.74 8.74 9.27 9.23 9.13 9.10 9.13 9.55 9.55 9.55 9.13 9.11 8.74 8.74 8.44 8.44 7.78
K/C lẻ thiết kế	0.89 0.50 1.55 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.55 0.50 0.99
Cao độ tự nhiên	7.85 7.85 7.85 8.31 8.30 7.79 7.78 7.80 8.87 8.89 8.92 8.90 8.89 8.87 7.73 7.72 7.73 8.32 8.33 7.78 7.78 7.78
Khoảng cách mia	6.62 4.53 1.78 0.27 0.33 0.70 0.93 0.22 0.99 2.21 1.42 0.69 0.58 0.24 0.97 1.01 0.26 0.56 1.81 5.98 7.89

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-15

S đào đất KTH	:	1.32 m2
S Vét bùn	:	7.64 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.24 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.22 m2
S Đắp nền đường K95	:	17.74 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.36 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 18A
KM0+355.91

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.32 m
B Kết cấu loại II	:	9.38 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.17 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.67 m2
S đắp K98	:	5.47 m2

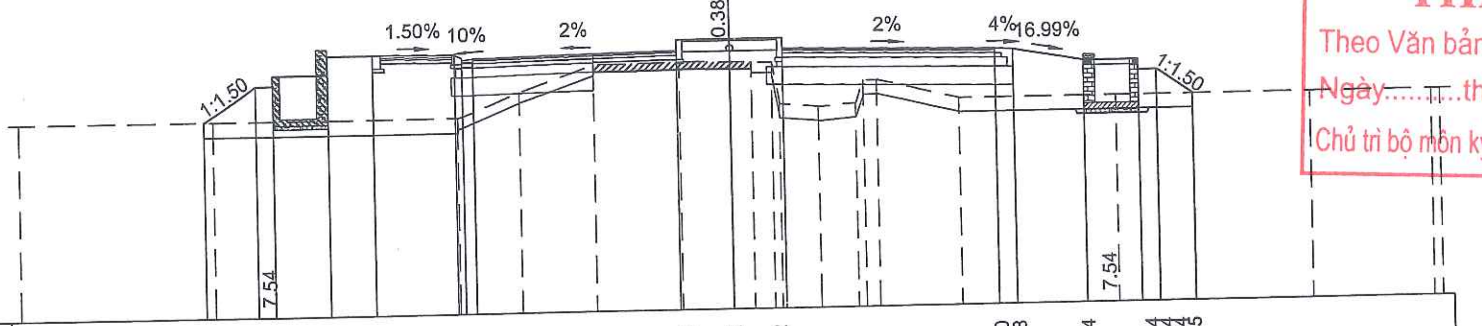

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.45, 8.44, 8.44, 8.74, 8.74, 9.24, 9.24, 9.21, 9.11, 9.08, 9.11, 9.52, 9.52, 9.52, 9.10, 9.08, 8.74, 8.74, 8.44, 8.44, 7.75
K/C lẻ thiết kế	1.48, 0.50, 1.58, 1.28, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 1.03
Cao độ tự nhiên	7.45, 7.45, 7.45, 8.15, 8.87, 8.90, 8.87, 8.86, 8.85, 7.68, 7.59, 7.59, 7.68, 8.30, 8.30, 7.75, 7.75, 7.75, 7.75, 7.75
Khoảng cách mia	5.42, 6.93, 1.74, 2.09, 2.39, 1.42, 0.61, 0.57, 0.23, 1.09, 1.06, 0.22, 0.39, 2.30, 4.44, 5.44, 3.40, 0.25

S đào đất KTH	:	0.51 m2
S Vét bùn	:	8.99 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.32 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.23 m2
S Đắp nền đường K95	:	19.73 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.36 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 19
KM0+360.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.37 m
B Kết cấu loại II	:	9.33 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.15 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.65 m2
S đắp K98	:	5.45 m2

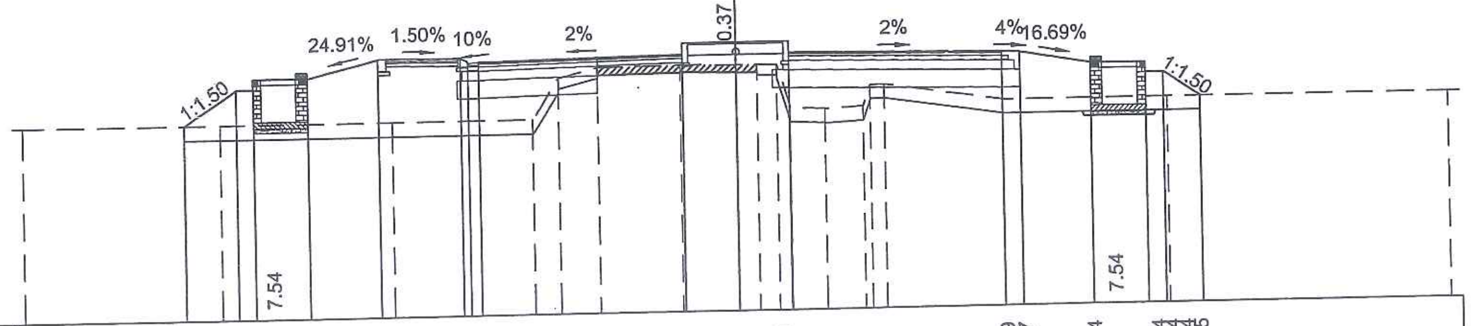

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.45, 8.44, 8.44, 8.74, 8.74, 9.24, 9.20, 9.10, 9.07, 9.10, 9.51, 9.51, 9.51, 9.09, 9.07, 8.74, 8.74, 8.44, 8.44, 7.75
K/C lẻ thiết kế	1.48, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 1.03
Cao độ tự nhiên	7.45, 7.45, 7.45, 7.45, 8.60, 8.87, 8.90, 8.87, 8.87, 8.85, 7.64, 7.60, 7.66, 8.25, 8.25, 7.75, 7.75, 7.75
Khoảng cách mia	5.49, 4.88, 3.92, 0.73, 1.12, 2.30, 1.57, 0.59, 0.57, 0.38, 0.98, 1.09, 0.19, 0.41, 3.30, 4.66, 7.84

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-16

S đào đất KTH	:	2.29 m2
S Vét bùn	:	6.57 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.41 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.21 m2
S Đắp nền đường K95	:	15.20 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.35 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 20
KM0+380.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.60 m
B Kết cấu loại II	:	9.10 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.15 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.59 m2
S đắp K98	:	5.33 m2

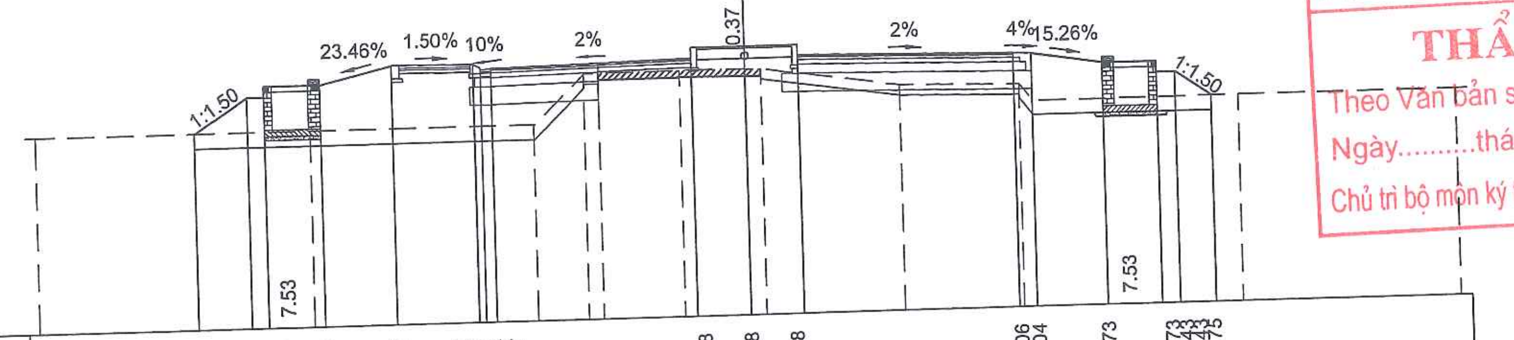

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.45, 8.43, 8.43, 8.73, 8.73, 9.20, 9.17, 9.07, 9.04, 9.07, 9.48, 9.48, 9.48, 9.06, 9.04, 8.73, 8.73, 8.43, 8.43, 7.75
K/C lẻ thiết kế	1.48, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.20, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 1.03
Cao độ tự nhiên	7.45, 7.45, 7.45, 8.84, 8.85, 8.86, 8.84, 8.84, 8.27, 8.19, 7.73, 7.75, 7.75
Khoảng cách mia	7.71, 6.29, 1.47, 0.44, 2.27, 1.83, 0.45, 3.87, 3.32, 0.37, 5.83, 6.16

S đào đất KTH	:	0.50 m2
S Vét bùn	:	8.98 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.37 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.24 m2
S Đắp nền đường K95	:	19.52 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.33 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H4=21
KM0+400.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.35 m
B Kết cấu loại II	:	9.35 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.10 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.66 m2
S đắp K98	:	5.46 m2

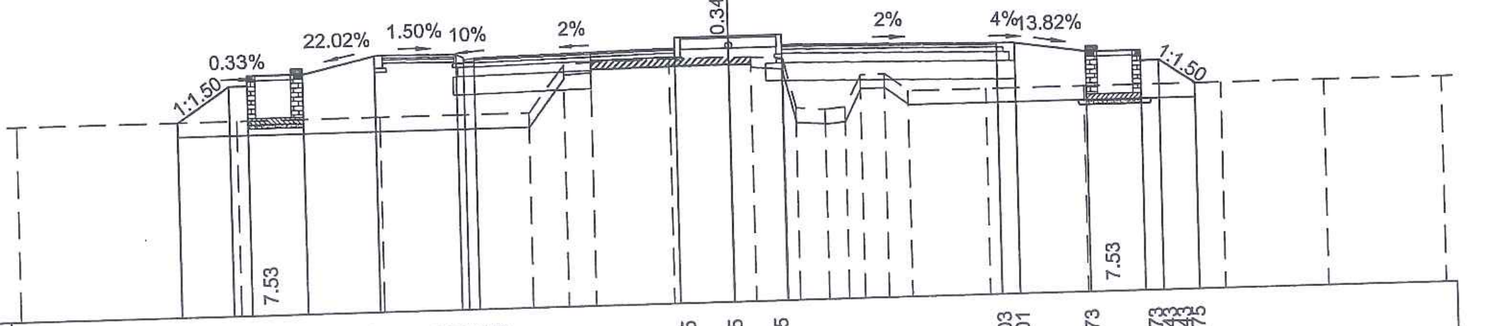

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.45, 8.43, 8.43, 8.73, 8.73, 9.17, 9.14, 9.03, 9.00, 9.03, 9.45, 9.45, 9.45, 9.03, 9.01, 8.73, 8.73, 8.43, 8.43, 7.75
K/C lẻ thiết kế	1.47, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.20, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 1.02
Cao độ tự nhiên	7.45, 7.45, 7.45, 7.45, 8.78, 8.83, 8.85, 8.84, 8.83, 8.75, 7.35, 7.30, 7.35, 8.25, 8.25, 7.75, 7.75, 7.75, 7.75, 7.75, 7.75
Khoảng cách mia	6.16, 3.97, 4.20, 1.04, 0.77, 2.17, 1.67, 0.63, 0.90, 0.33, 0.82, 0.55, 0.44, 0.68, 0.65, 2.18, 2.75, 3.88, 2.91, 3.29

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:.................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-17

S đào đất KTH : 4.62 m2
S Vét bùn : 2.72 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 4.56 m2
S Đào rãnh + cống : 3.59 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.83 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

B Kết cấu loại I (tc) : 2.23 m
B Kết cấu loại II : 9.47 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 11.70 m
B Vỉa hè : 0.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.23 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.41 m2
S CPDD loại 2 : 2.48 m2
S đắp K98 : 4.97 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 22A
KM0+409.60

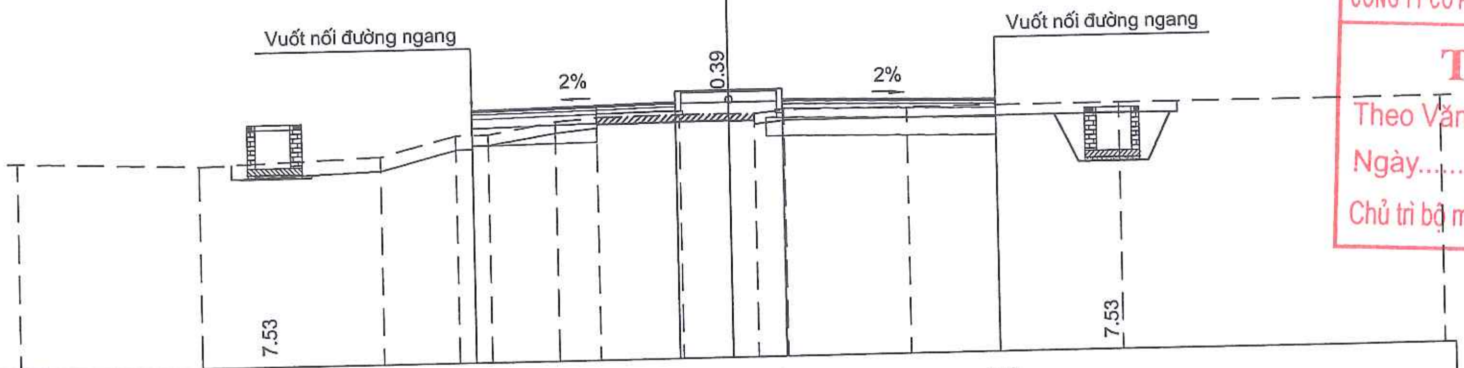

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.33	9.02	9.43	9.43	9.43	9.01	8.85							
K/C lẻ thiết kế	5.70	1.50	1.50	6.00										
Cao độ tự nhiên	7.77	7.60	7.78	8.32	8.33	8.65	8.75	8.78	8.77	8.77	8.85	8.85	8.85	8.85
Khoảng cách mia	5.09	5.11	2.14	0.90	1.87	1.16	2.34	1.38	0.71	0.84	3.46	5.97	9.03	

S đào đất KTH : 0.51 m2
S Vét bùn : 9.01 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.36 m2
S Đào rãnh + cống : 0.05 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.80 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.38 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

B Kết cấu loại I (tc) : 2.20 m
B Kết cấu loại II : 9.50 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.26 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.70 m2
S đắp K98 : 5.53 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 22
KM0+420.00

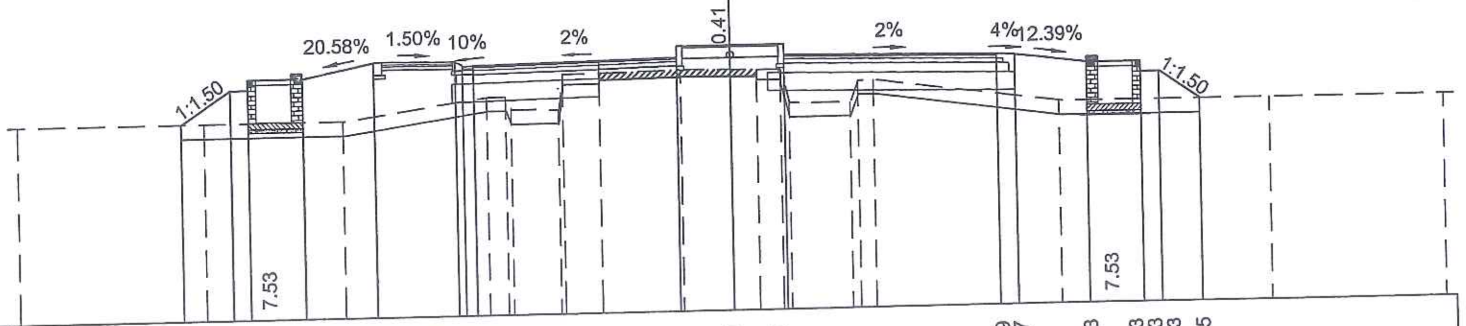

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.50	8.43	8.43	8.73	8.73	9.14	9.10	9.00	8.97	9.00	9.41	9.41	9.41	8.99	8.97	8.73	8.73	8.43	8.43	7.65
K/C lẻ thiết kế	1.39	0.50	1.55	2.00	2.30	0.30	0.30	5.70	1.50	1.50	6.00	0.50	2.00	1.55	0.50	1.16				
Cao độ tự nhiên	7.50	7.50	7.50	8.10	8.10	7.72	7.70	8.70	8.72	8.75	8.73	8.72	8.70	7.76	7.74	8.35	8.35	7.65	7.65	7.65
Khoảng cách mia	5.22	3.90	4.03	0.52	0.16	1.32	0.14	1.02	2.31	1.38	0.72	0.68	0.24	1.72	0.22	0.44	5.19	5.94	4.85	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:.................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-18

S đào đất KTH : 0.36 m2
S Vét bùn : 9.18 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 0.29 m2
S Đào rãnh + cống : 0.06 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.86 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.36 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 23
KM0+440.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.27 m
B Kết cấu loại II : 9.43 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.05 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.68 m2
S đắp K98 : 5.50 m2

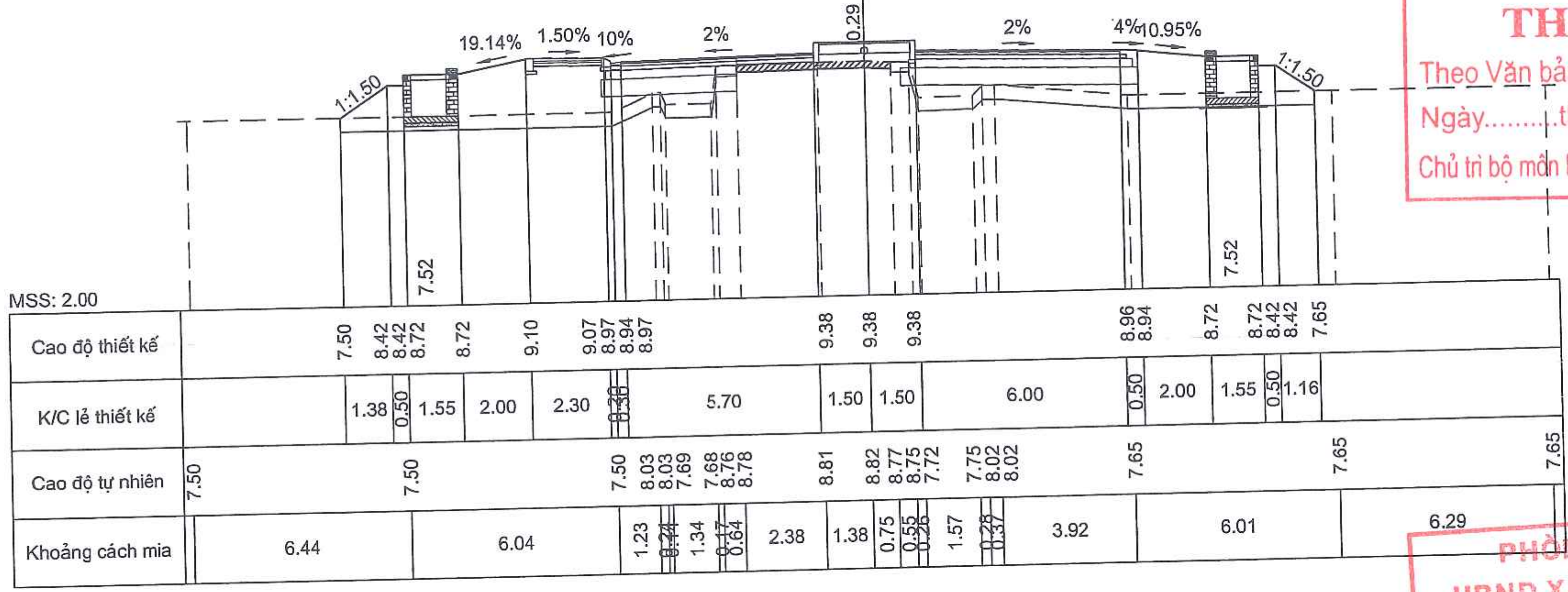

S đào đất KTH : 0.39 m2
S Vét bùn : 9.16 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.33 m2
S Đào rãnh + cống : 0.06 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.45 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.27 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 24
KM0+460.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.23 m
B Kết cấu loại II : 9.47 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.06 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.69 m2
S đắp K98 : 5.51 m2

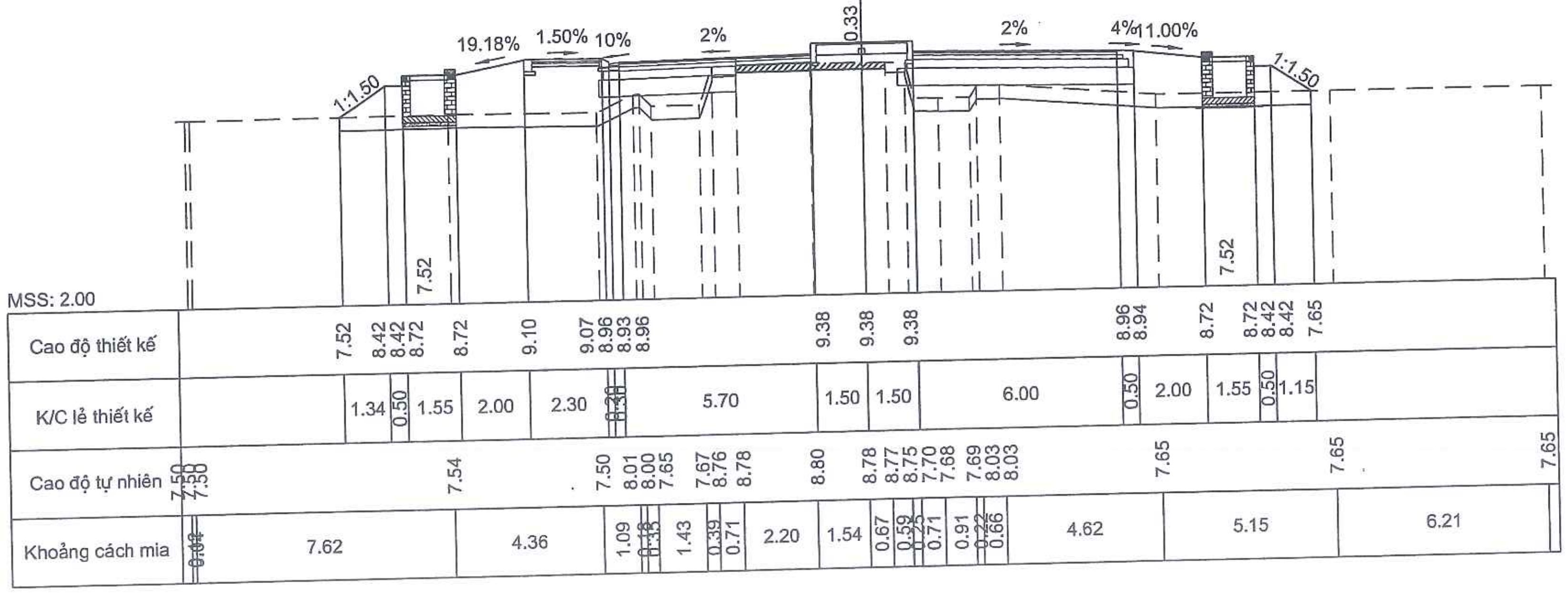

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-19

S đào đất KTH	:	0.55 m2
S Vét bùn	:	9.00 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.34 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.06 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.43 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 25
KM0+480.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.23 m
B Kết cấu loại II	:	9.47 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.24 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.69 m2
S đắp K98	:	5.52 m2

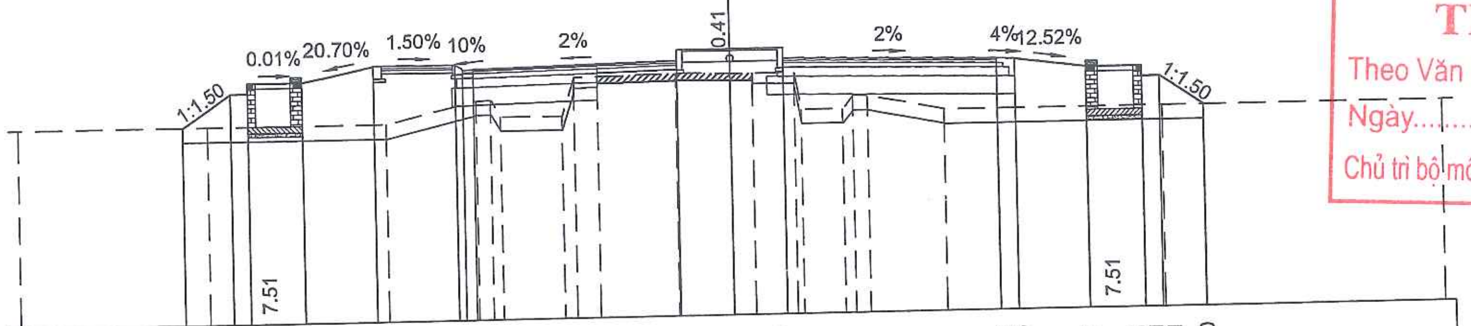

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.50, 8.41, 8.41, 8.71, 8.71, 9.13, 9.09, 8.99, 8.96, 8.99, 9.40, 9.40, 9.40, 8.98, 8.96, 8.71, 8.71, 8.41, 8.41, 7.60
K/C lẻ thiết kế	1.37, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.20, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 1.22
Cao độ tự nhiên	7.50, 7.50, 7.50, 8.10, 8.12, 7.64, 7.63, 8.70, 8.72, 8.75, 8.72, 8.72, 8.70, 7.68, 7.67, 8.03, 8.01, 7.60, 7.60, 7.60
Khoảng cách mia	5.29, 5.03, 2.56, 0.41, 0.28, 1.72, 0.32, 0.66, 2.19, 1.54, 0.63, 1.16, 0.19, 1.16, 0.29, 0.42, 2.14, 6.12, 7.88

S đào đất KTH	:	0.45 m2
S Vét bùn	:	9.08 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.62 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	17.84 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.41 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H5=26
KM0+500.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.49 m
B Kết cấu loại II	:	10.21 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	15.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.19 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.80 m2
S CPDD loại 2	:	2.86 m2
S đắp K98	:	5.65 m2

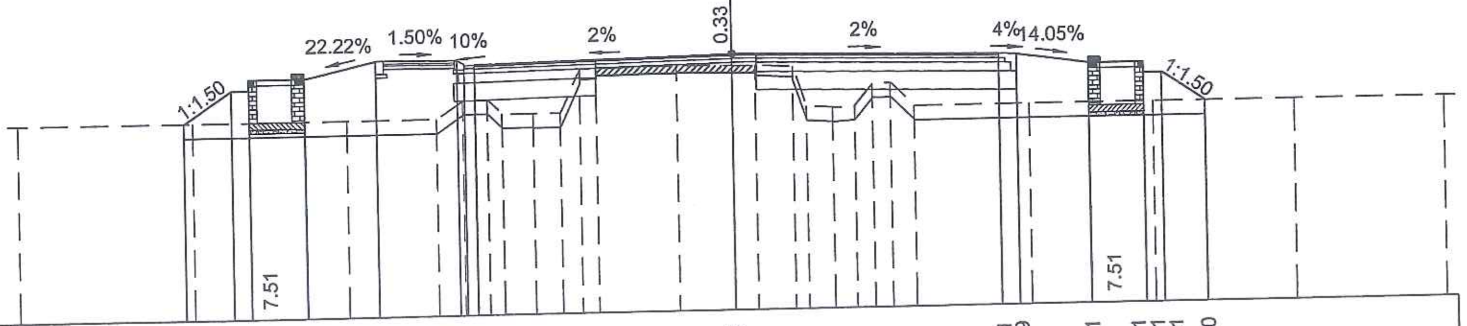

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.50, 8.41, 8.41, 8.71, 8.71, 9.15, 9.12, 9.02, 8.99, 9.02, 9.16, 9.01, 8.99, 8.71, 8.71, 8.41, 8.41, 7.60
K/C lẻ thiết kế	1.37, 0.50, 1.55, 2.00, 2.30, 0.20, 0.30, 7.20, 7.50, 0.50, 2.00, 1.55, 0.50, 1.22
Cao độ tự nhiên	7.50, 7.50, 7.50, 7.50, 8.01, 8.02, 7.61, 7.60, 7.61, 8.82, 8.84, 8.86, 8.83, 8.83, 8.77, 7.65, 7.60, 7.65, 8.25, 8.26, 7.60, 7.60, 7.60, 7.60, 7.60
Khoảng cách mia	4.84, 4.34, 2.53, 0.74, 0.69, 0.41, 0.89, 0.73, 0.55, 0.47, 2.26, 1.55, 0.65, 1.06, 0.37, 0.73, 0.64, 0.51, 0.49, 0.67, 3.23, 3.48, 3.96, 4.21

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-20

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT – BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
M.S.D.N: 0101... CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

S đào đất KTH	:	0.42 m2
S Vét bùn	:	9.25 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.78 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.40 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	4.05 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 27A
KM0+507.24

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.54 m
B Kết cấu loại II	:	10.16 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	15.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.09 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.80 m2
S CPDD loại 2	:	2.85 m2
S đắp K98	:	5.63 m2

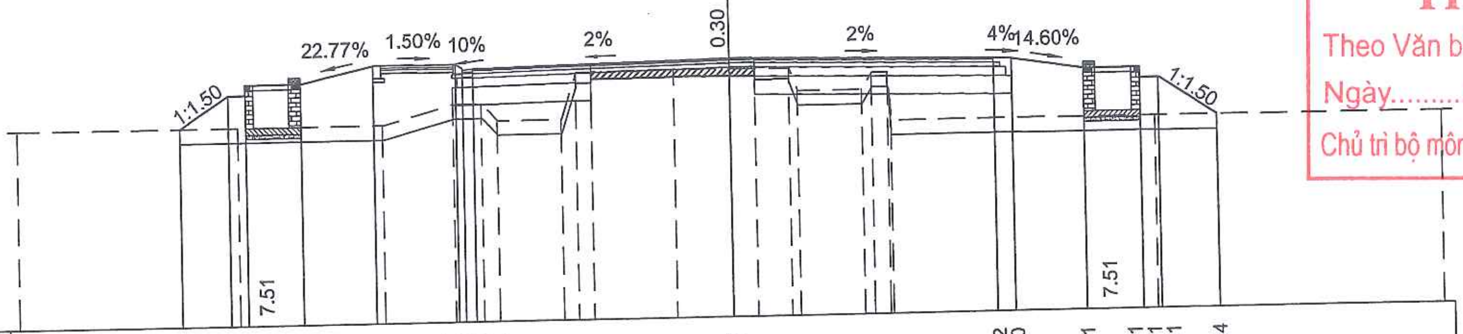

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.50 · 8.41 · 8.41 · 8.71 · 8.71 · 9.16 · 9.13 · 9.03 · 9.00 · 9.03 · 9.17 · 9.02 · 9.00 · 8.71 · 8.71 · 8.41 · 8.41 · 7.34
K/C lẻ thiết kế	1.36 · 0.50 · 1.55 · 2.00 · 2.30 · 0.30 · 0.30 · 7.20 · 7.50 · 0.50 · 2.00 · 1.55 · 0.50 · 1.61
Cao độ tự nhiên	7.50 · 7.50 · 7.50 · 8.04 · 8.05 · 7.57 · 7.56 · 8.86 · 8.87 · 8.90 · 8.87 · 8.86 · 8.88 · 8.23 · 8.24 · 8.70 · 8.70 · 7.36 · 7.34 · 7.33
Khoảng cách mia	6.22 · 4.02 · 1.95 · 0.83 · 0.44 · 1.83 · 0.42 · 0.44 · 2.29 · 1.55 · 0.70 · 0.97 · 0.24 · 1.83 · 0.28 · 0.44 · 0.09 · 7.41 · 8.04

S đào đất KTH	:	5.00 m2
S Vét bùn	:	1.84 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	3.59 m2
S Đào rãnh + cống	:	2.81 m2
S Đắp nền đường K95	:	4.92 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 27B
KM0+511.78

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.50 m
B Kết cấu loại II	:	10.20 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	14.70 m
B Vỉa hè	:	0.00 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.15 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.77 m2
S CPDD loại 2	:	2.65 m2
S đắp K98	:	5.10 m2

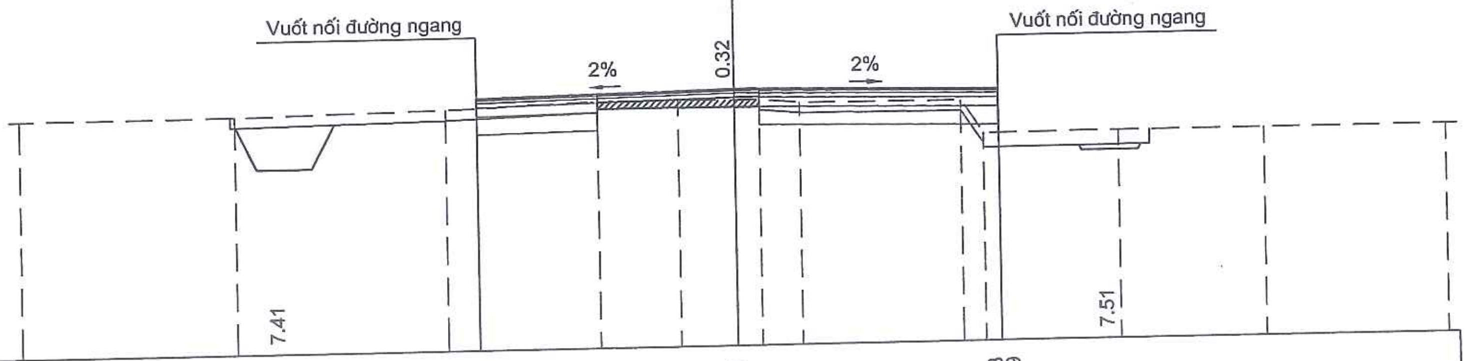

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.77 · 9.03 · 9.18 · 9.03 · 7.79
K/C lẻ thiết kế	7.20 · 7.50
Cao độ tự nhiên	8.62 · 8.64 · 8.74 · 8.89 · 8.88 · 8.86 · 8.85 · 8.75 · 8.72 · 7.79 · 7.80 · 7.80 · 7.81
Khoảng cách mia	6.05 · 5.87 · 4.30 · 2.24 · 1.55 · 0.72 · 1.14 · 4.58 · 0.63 · 3.77 · 4.04 · 5.12

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-21

S đào đất KTH	:	0.13 m2
S Vét bùn	:	8.82 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.19 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	17.82 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.07 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 27
KM0+520.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.44 m
B Kết cấu loại II	:	10.26 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	15.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.28 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.80 m2
S CPDD loại 2	:	2.87 m2
S đắp K98	:	5.68 m2

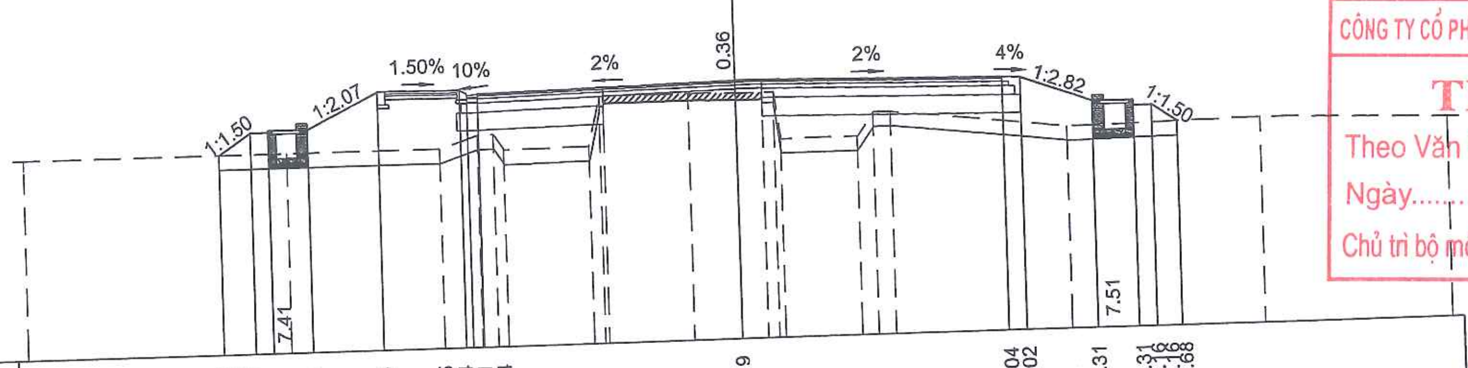

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.55 8.16 8.16 8.21 8.21 9.18 9.15 9.04 9.01 9.04 9.19 9.04 9.02 8.31 8.31 8.16 8.16 7.68
K/C lẻ thiết kế	0.92 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 7.20 7.50 0.50 2.00 1.15 0.50 0.72
Cao độ tự nhiên	7.55 7.55 7.55 7.90 7.90 7.46 7.50 8.87 8.87 8.86 8.83 8.83 8.83 7.52 7.53 8.18 8.17 7.62 7.73 7.57
Khoảng cách mia	7.38 4.32 1.06 0.46 0.29 2.36 0.34 0.12 2.37 1.34 0.74 0.32 0.18 2.19 0.46 0.46 4.94 5.45 5.27

S đào đất KTH	:	0.26 m2
S Vét bùn	:	8.87 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.25 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	20.28 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.63 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 28
KM0+540.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.10 m
B Kết cấu loại II	:	9.60 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.06 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.72 m2
S đắp K98	:	5.58 m2

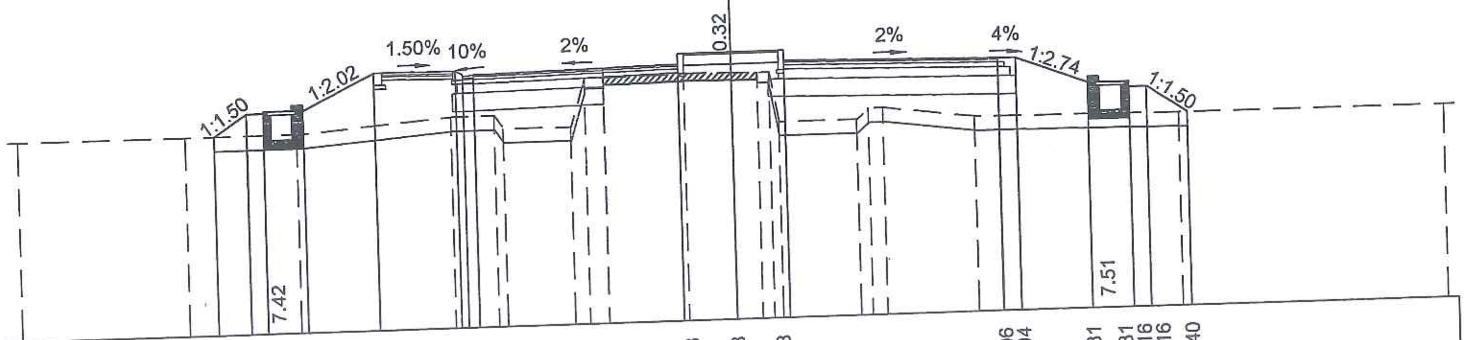

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.55 8.17 8.17 8.22 8.22 9.21 9.17 9.07 9.04 9.07 9.48 9.48 9.48 9.06 9.04 8.31 8.31 8.16 8.16 7.40
K/C lẻ thiết kế	0.93 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.14
Cao độ tự nhiên	7.55 7.55 7.55 7.90 7.90 7.53 7.52 8.87 8.88 8.91 8.89 8.88 8.87 7.48 7.48 7.77 7.77 7.45 7.40 7.40
Khoảng cách mia	4.62 3.19 4.34 1.21 0.24 1.87 0.41 0.52 2.27 1.34 0.73 0.32 0.24 2.20 0.32 0.42 2.56 5.75 7.44

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-22

S đào đất KTH : 0.36 m2
S Vét bùn : 8.70 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.09 m2
S Đào khuôn đường : 0.37 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 21.51 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.46 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 29
KM0+560.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.09 m
B Kết cấu loại II : 9.61 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.73 m2
S đắp K98 : 5.58 m2

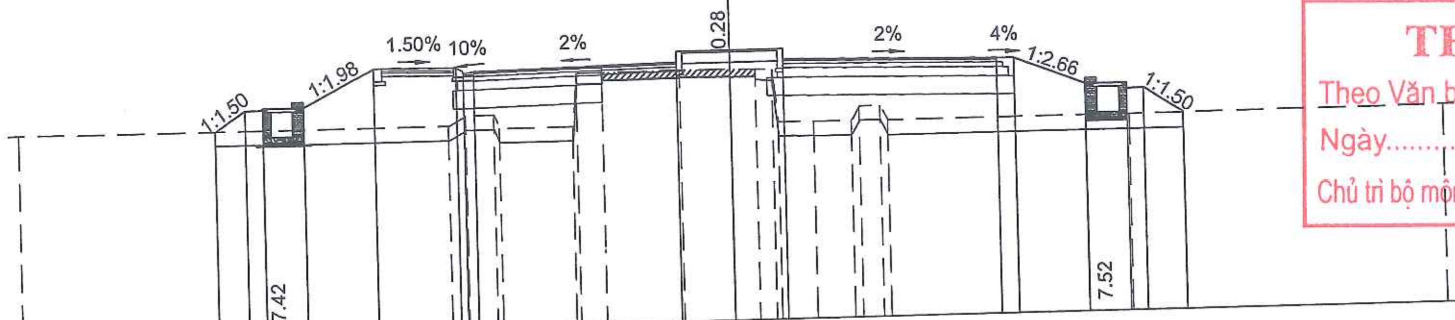

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.60 8.17 8.17 8.22 8.22 9.23 9.20 9.10 9.07 9.10 9.51 9.51 9.51 9.09 9.07 8.32 8.32 8.17 8.17 7.45
K/C lẻ thiết kế	0.85 0.50 1.15 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.08
Cao độ tự nhiên	7.61 7.60 7.60 7.87 7.87 7.51 7.50 8.97 8.97 8.99 8.96 8.95 8.92 7.48 7.46 7.47 7.85 7.85 7.44 7.44 7.50
Khoảng cách mia	8.01 4.04 0.49 0.78 0.17 2.08 0.12 0.71 2.18 1.41 0.71 0.47 0.15 1.01 1.07 0.22 0.38 0.22 6.81 8.77

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

S đào đất KTH : 6.38 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 1.35 m2
S Đào rãnh + cống : 2.47 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.34 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 30
KM0+580.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.19 m
B Kết cấu loại II : 9.51 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 11.70 m
B Vỉa hè : 0.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.41 m2
S CPDD loại 2 : 2.61 m2
S đắp K98 : 4.98 m2

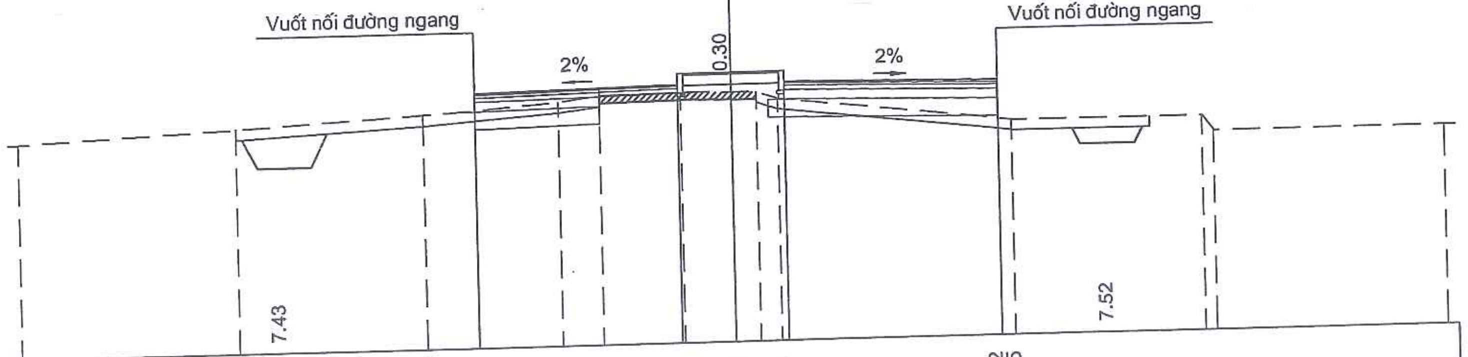

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.65 8.89 9.12 9.54 9.54 9.54 9.12 8.05
K/C lẻ thiết kế	5.70 1.50 1.50 6.00
Cao độ tự nhiên	8.00 8.27 8.55 8.82 8.97 9.00 8.97 8.96 8.75 8.00 8.00 7.56 7.56
Khoảng cách mia	6.10 5.24 3.82 1.15 2.29 1.41 0.70 0.60 6.59 5.35 0.30 6.46

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-23

S đào đất KTH	:	0.25 m2
S Vét bùn	:	8.63 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.14 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.14 m2
S Đắp nền đường K95	:	20.10 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.07 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H6=31
KM0+600.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.11 m
B Kết cấu loại II	:	9.59 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.05 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.72 m2
S đắp K98	:	5.57 m2

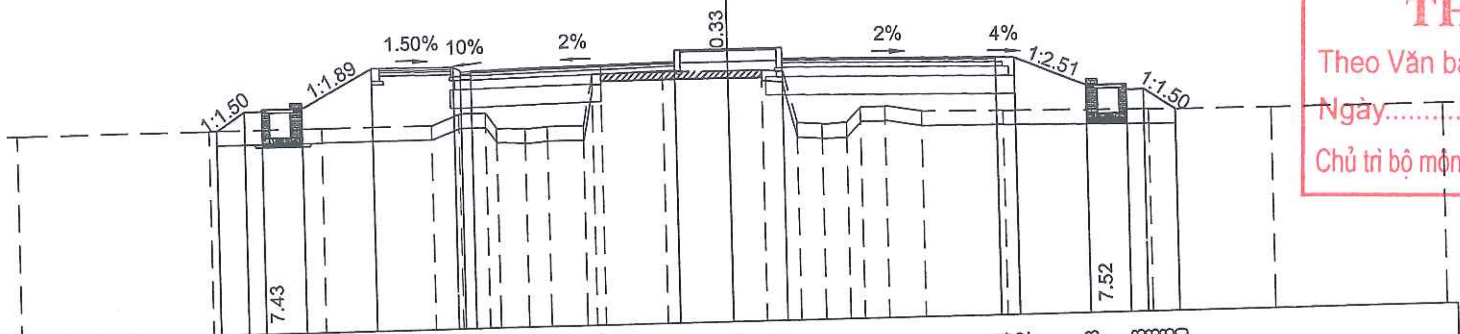

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.66 8.18 8.18 8.23 8.23 9.29 9.25 9.15 9.12 9.15 9.56 9.56 9.56 9.14 9.12 8.33 8.33 8.18 8.18 7.60
K/C lẻ thiết kế	0.78 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.87
Cao độ tự nhiên	7.64 7.66 7.67 7.67 7.96 7.95 7.53 7.50 7.55 7.55 8.96 8.98 8.98 8.96 8.95 8.91 7.47 7.42 7.45 7.86 7.87 7.70 7.67 7.60 7.58 7.56
Khoảng cách mia	5.36 3.21 3.11 0.76 0.75 0.30 0.79 0.62 0.98 0.27 0.25 1.77 1.84 0.94 0.58 0.36 0.70 0.71 0.39 0.68 1.04 2.29 4.10 3.44 4.78

S đào đất KTH	:	0.20 m2
S Vét bùn	:	8.63 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.10 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.08 m2
S Đắp nền đường K95	:	20.57 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.86 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 32
KM0+620.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.19 m
B Kết cấu loại II	:	9.51 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.03 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.70 m2
S đắp K98	:	5.54 m2

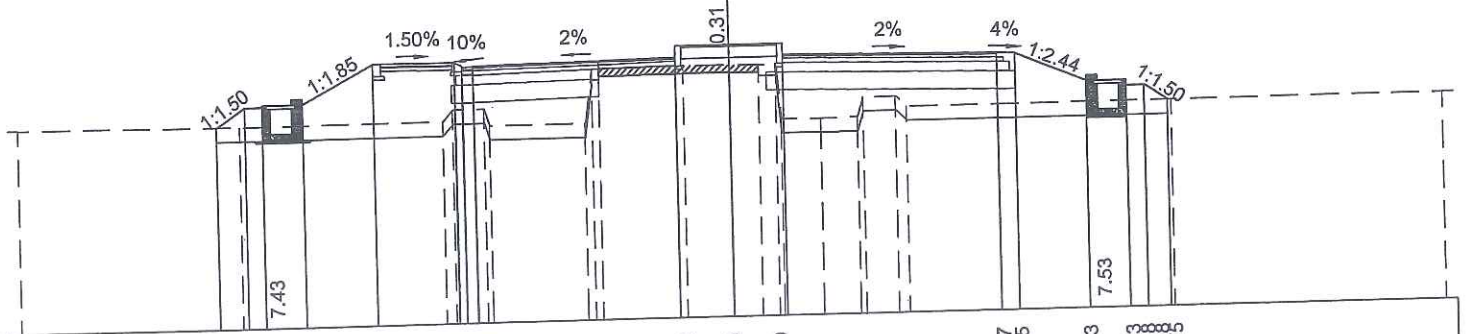

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.63 8.18 8.18 8.23 8.23 9.31 9.28 9.18 9.15 9.18 9.59 9.59 9.59 9.17 9.15 8.33 8.33 8.18 8.18 7.75
K/C lẻ thiết kế	0.82 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.64
Cao độ tự nhiên	7.67 7.63 7.64 7.96 7.96 7.49 7.50 9.00 9.00 9.03 9.01 9.00 8.99 7.48 7.47 7.49 8.04 8.04 7.74 7.75 7.77
Khoảng cách mia	6.20 5.74 0.27 0.87 0.15 2.68 0.30 0.20 2.40 1.29 0.82 0.48 0.11 1.09 1.05 0.15 0.92 0.32 7.43 7.60

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-24

S đào đất KTH : 0.27 m2
S Vét bùn : 8.74 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.03 m2
S Đào khuôn đường : 0.16 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 23.09 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.55 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 33
KM0+640.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.30 m
B Kết cấu loại II : 9.40 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.67 m2
S đắp K98 : 5.48 m2

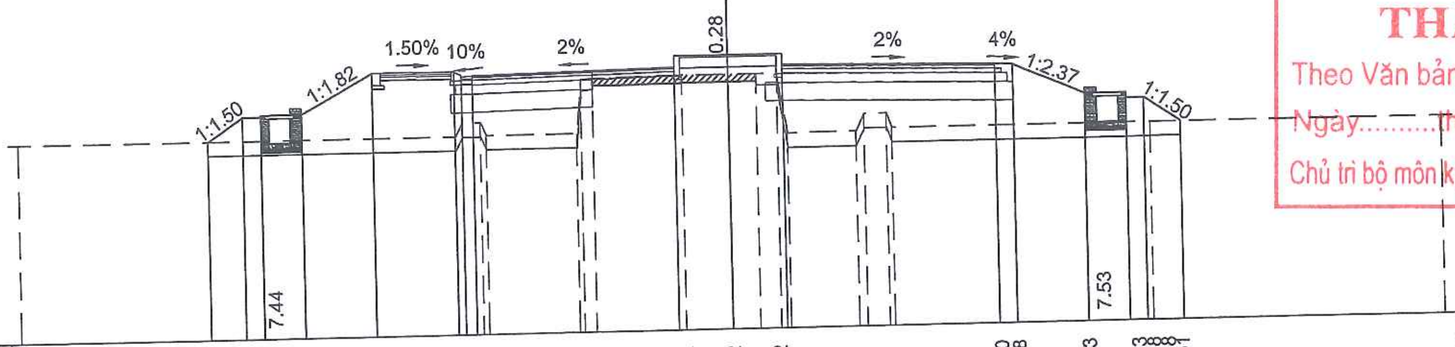

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.52 8.19 8.19 8.24 8.24 9.34 9.30 9.20 9.17 9.20 9.62 9.62 9.62 9.20 9.18 8.33 8.33 8.18 8.18 7.51
K/C lẻ thiết kế	1.00 0.50 1.15 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.01
Cao độ tự nhiên	7.52 7.52 7.52 7.89 7.89 7.53 7.52 9.02 9.05 9.08 9.07 9.07 9.05 7.41 7.42 7.90 7.90 7.50 7.51 7.51
Khoảng cách mia	6.36 5.95 0.18 0.51 0.16 2.57 0.32 2.51 1.29 0.77 0.57 0.27 1.92 0.23 0.62 0.15 7.29 8.17

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

S đào đất KTH : 0.33 m2
S Vét bùn : 8.60 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 0.25 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 22.96 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.42 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 34
KM0+660.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.20 m
B Kết cấu loại II : 9.50 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.70 m2
S đắp K98 : 5.53 m2

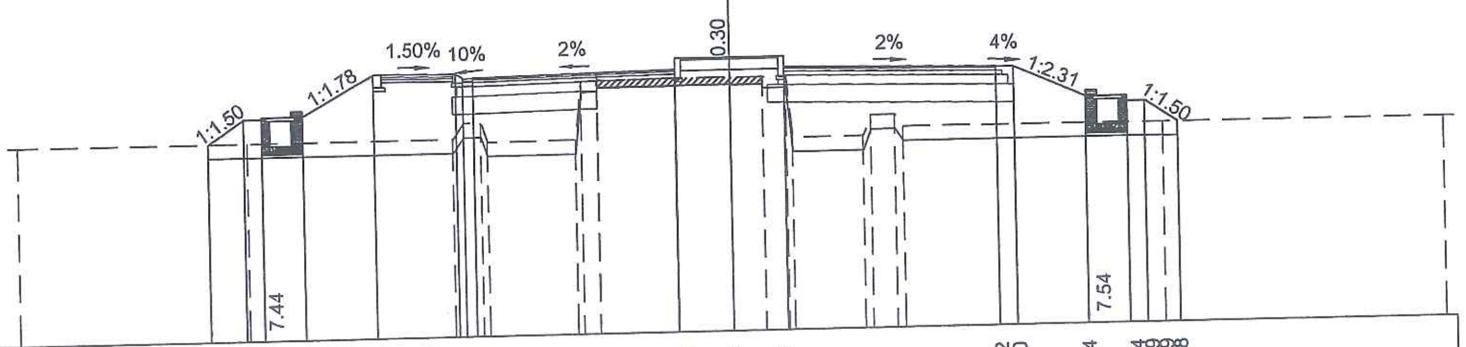

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.52 8.19 8.19 8.24 8.24 9.37 9.33 9.23 9.20 9.23 9.64 9.64 9.64 9.22 9.20 8.34 8.34 8.19 8.19 7.58
K/C lẻ thiết kế	1.01 0.50 1.15 2.00 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.91
Cao độ tự nhiên	7.52 7.52 7.52 7.95 7.95 7.42 7.43 9.05 9.07 9.09 9.07 9.06 9.06 7.36 7.35 7.94 7.94 7.60 7.58 7.58
Khoảng cách mia	6.45 5.75 0.30 0.51 0.17 2.49 0.17 0.46 2.19 1.51 0.91 0.64 0.16 1.97 0.24 0.68 0.23 7.32 7.85

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-25

S đào đất KTH	:	0.36 m2
S Vét bùn	:	8.60 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.03 m2
S Đào khuôn đường	:	0.24 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	22.19 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.40 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 35
KM0+680.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.23 m
B Kết cấu loại II	:	9.47 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.69 m2
S đắp K98	:	5.52 m2

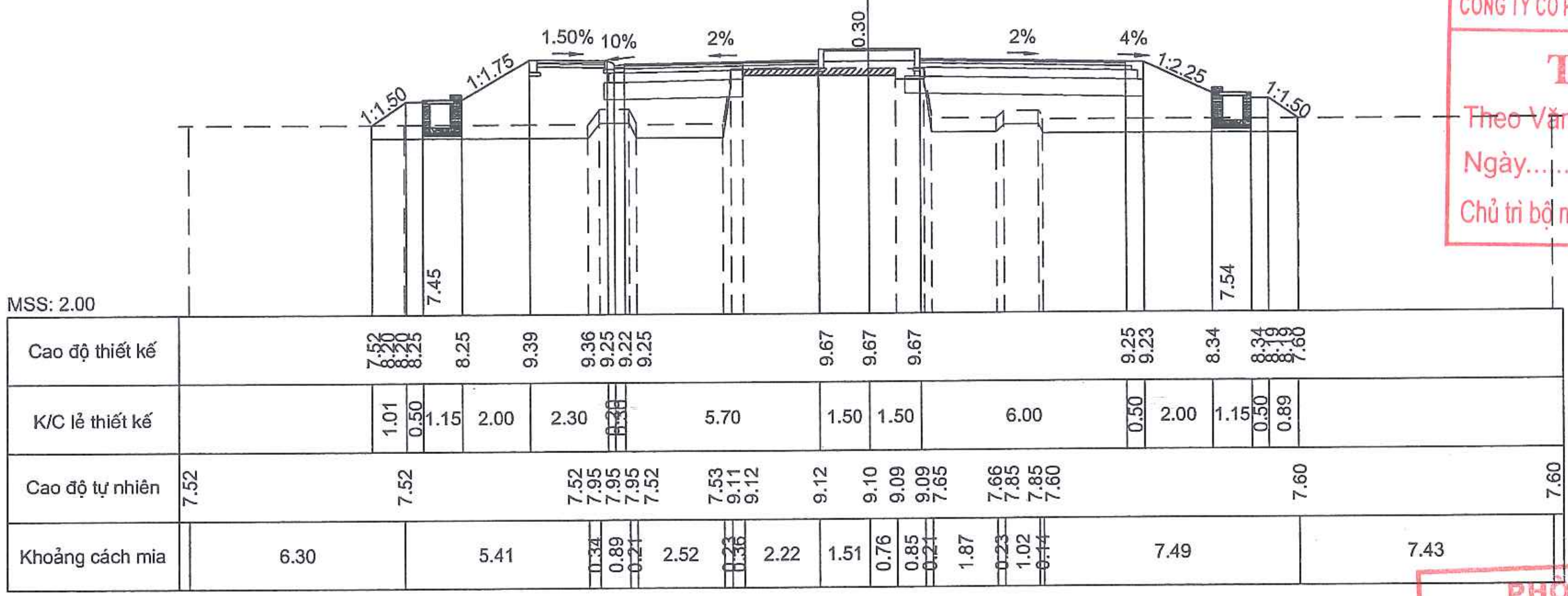

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

S đào đất KTH	:	0.26 m2
S Vét bùn	:	8.80 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.17 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	23.16 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.59 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H7=36
KM0+700.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.16 m
B Kết cấu loại II	:	9.54 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.71 m2
S đắp K98	:	5.55 m2

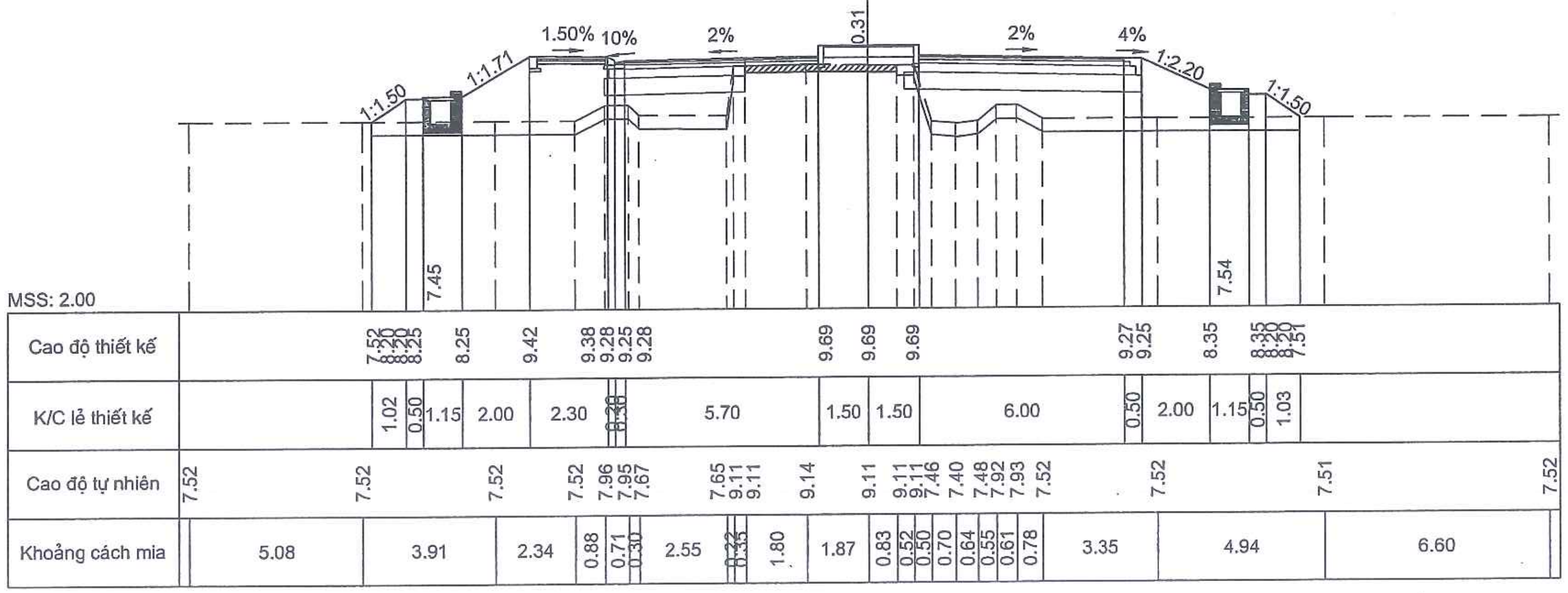

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-26

S đào đất KTH	:	0.22 m2
S Vét bùn	:	8.65 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.09 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	21.76 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.93 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 37
KM0+720.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.38 m
B Kết cấu loại II	:	9.32 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.65 m2
S đắp K98	:	5.44 m2

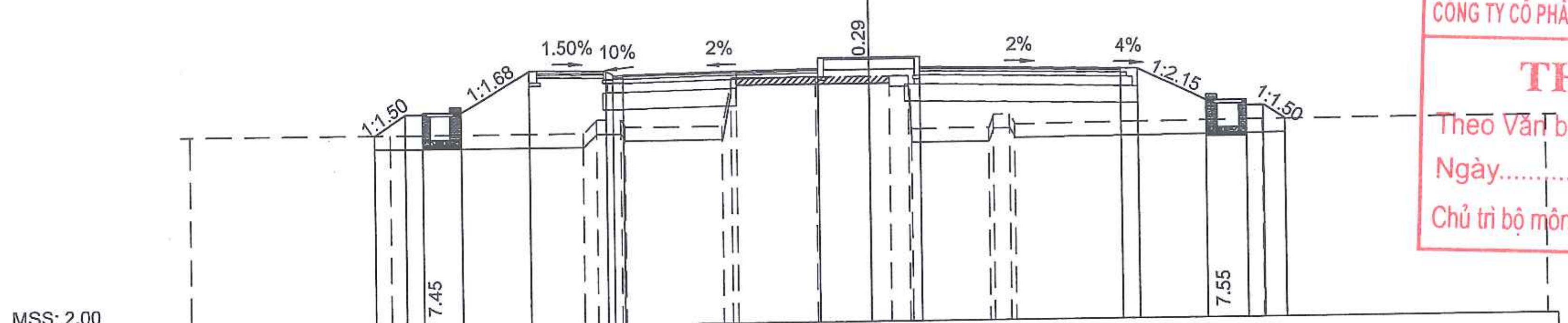

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.60 8.20 8.20 8.25 8.25 9.44 9.41 9.31 9.28 9.31 9.72 9.72 9.72 9.30 9.28 8.35 8.35 8.20 8.20 7.78
K/C lẻ thiết kế	0.91 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.63
Cao độ tự nhiên	7.60 7.60 7.60 7.98 7.97 7.77 7.76 9.16 9.16 9.16 9.16 9.16 9.15 7.62 7.63 8.00 8.00 7.72 7.78 7.79
Khoảng cách mia	5.91 5.71 0.39 0.73 0.15 2.84 0.26 0.16 2.33 1.56 0.59 0.57 0.35 2.29 0.14 0.51 0.15 7.30 8.38

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

S đào đất KTH	:	0.25 m2
S Vét bùn	:	8.60 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.12 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.26 m2
S Đắp nền đường K95	:	22.13 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.81 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 38
KM0+740.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.31 m
B Kết cấu loại II	:	9.39 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.15 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.67 m2
S đắp K98	:	5.47 m2

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên............

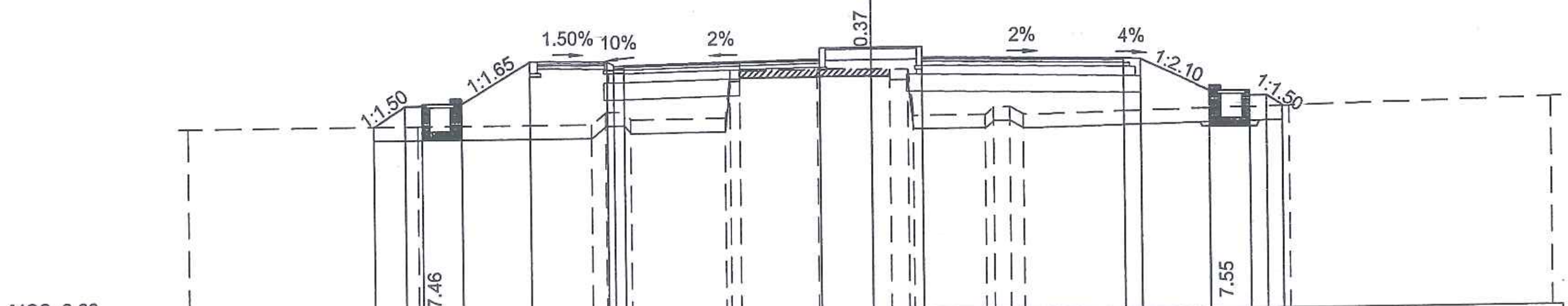

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.60 8.21 8.21 8.26 8.26 9.47 9.44 9.33 9.30 9.33 9.75 9.75 9.75 9.33 9.31 8.35 8.35 8.20 8.20 7.90
K/C lẻ thiết kế	0.91 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.46
Cao độ tự nhiên	7.60 7.60 7.60 7.95 7.95 7.72 7.74 9.11 9.11 9.13 9.11 9.10 9.09 7.74 7.74 7.95 7.95 7.72 7.90 8.08
Khoảng cách mia	6.73 5.10 0.43 0.54 0.19 2.75 0.16 0.39 2.26 1.56 0.55 0.53 0.15 2.12 0.26 0.49 0.41 7.78 7.70

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-27

S đào đất KTH	:	1.56 m2
S Vét bùn	:	6.69 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	1.78 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.50 m2
S Đắp nền đường K95	:	15.26 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.69 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 39
KM0+760.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.49 m
B Kết cấu loại II	:	9.21 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.03 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.62 m2
S đắp K98	:	5.38 m2

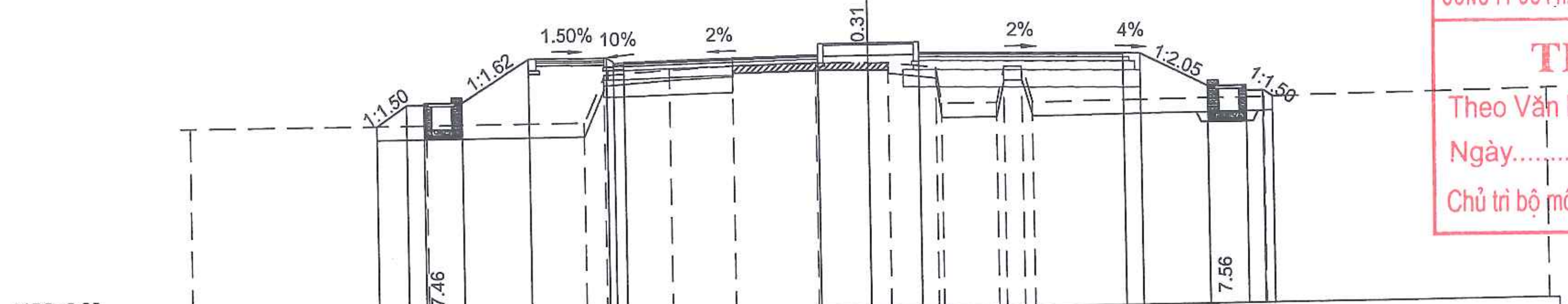

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.60 8.21 8.21 8.26 · 8.26 · 9.50 · 9.46 9.36 9.33 9.36 · 9.77 · 9.77 · 9.77 · 9.35 9.33 · 8.36 · 8.36 8.21 8.21 8.01
K/C lẻ thiết kế	0.92 · 0.50 · 1.15 · 2.00 · 2.30 · 0.38 · 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 0.30
Cao độ tự nhiên	7.60 · 7.60 · 7.60 8.97 · 9.10 · 9.18 · 9.21 · 9.19 9.18 · 9.02 7.97 · 7.98 9.02 9.01 7.96 · 8.01 · 8.13
Khoảng cách mia	6.93 · 4.71 · 0.58 · 1.94 · 1.85 · 2.43 · 1.56 · 0.60 · 1.41 · 0.16 · 1.59 · 0.23 · 0.53 · 0.29 · 6.86 · 8.32

S đào đất KTH	:	1.04 m2
S Vét bùn	:	7.21 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	0.42 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	20.66 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.21 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 40
KM0+780.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.46 m
B Kết cấu loại II	:	9.24 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.02 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.63 m2
S đắp K98	:	5.40 m2

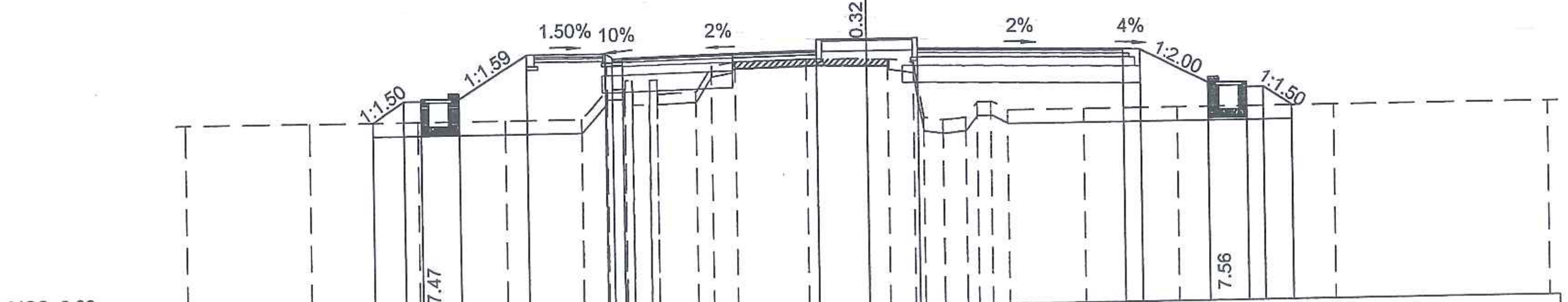

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.60 8.22 8.22 8.27 · 8.27 · 9.52 · 9.49 9.39 9.36 9.39 · 9.80 · 9.80 · 9.80 · 9.38 9.36 · 8.36 · 8.36 8.21 8.21 7.66
K/C lẻ thiết kế	0.92 · 0.50 · 1.15 · 2.00 · 2.30 · 0.30 · 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 0.83
Cao độ tự nhiên	7.60 · 7.60 · 7.60 · 7.60 7.60 8.46 8.46 8.72 8.72 8.00 8.00 8.71 8.71 8.30 8.35 9.08 9.20 · 9.25 · 9.21 9.20 9.08 7.47 7.40 7.47 7.90 7.91 7.65 · 7.65 · 7.65 · 7.65 · 7.65
Khoảng cách mia	3.59 · 3.17 · 2.60 · 2.24 · 0.73 · [illegible] · 1.14 · 0.47 · 0.69 · 2.07 · 1.81 · 0.61 · 0.76 · 0.29 · 0.57 · 0.65 · 0.32 · 0.42 · 0.49 · 2.22 · 2.77 · 4.65 · 6.25

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../ KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-28

S đào đất KTH : 1.09 m2
S Vét bùn : 7.22 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.35 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 21.51 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.23 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H8=41
KM0+800.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.40 m
B Kết cấu loại II : 9.30 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.16 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.65 m2
S đắp K98 : 5.43 m2

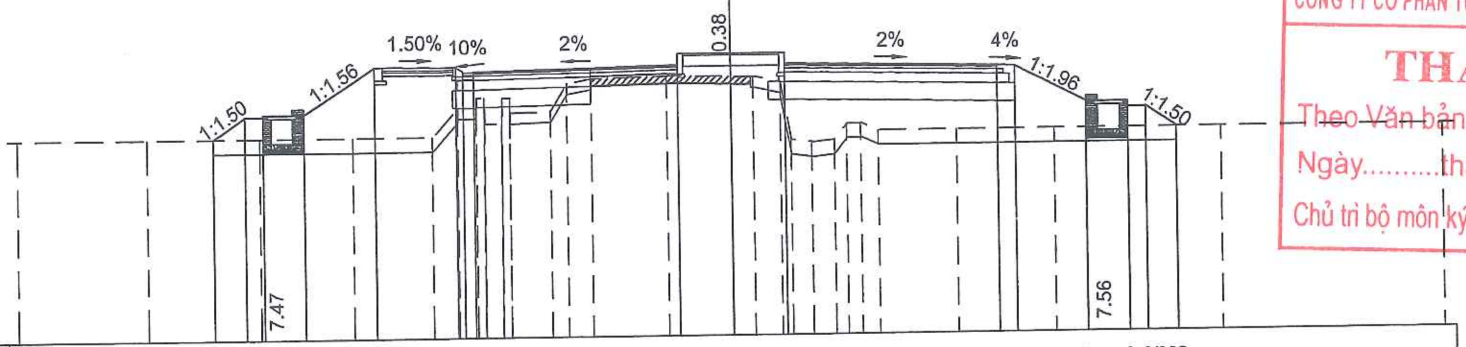

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.60 8.22 8.22 8.27 8.27 9.55 9.52 9.41 9.38 9.41 9.83 9.83 9.83 9.41 9.39 8.37 8.37 8.22 8.22 7.65
K/C lẻ thiết kế	0.93 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.85
Cao độ tự nhiên	7.60 7.60 7.60 7.60 7.60 8.40 8.40 8.66 8.66 7.94 7.94 8.65 8.65 8.24 8.29 9.05 9.17 9.22 9.18 9.17 9.02 7.41 7.34 7.41 7.84 7.85 7.65 7.65 7.65 7.65 7.65
Khoảng cách mia	3.59 3.17 2.60 2.24 0.73 0.52 [illegible] 1.14 0.47 0.69 2.07 1.81 0.61 0.76 0.29 0.57 0.65 0.32 0.42 0.49 2.22 2.77 4.65 6.25

S đào đất KTH : 0.92 m2
S Vét bùn : 7.56 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.69 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 21.92 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.53 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 42
KM0+820.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.46 m
B Kết cấu loại II : 9.24 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.16 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.63 m2
S đắp K98 : 5.40 m2

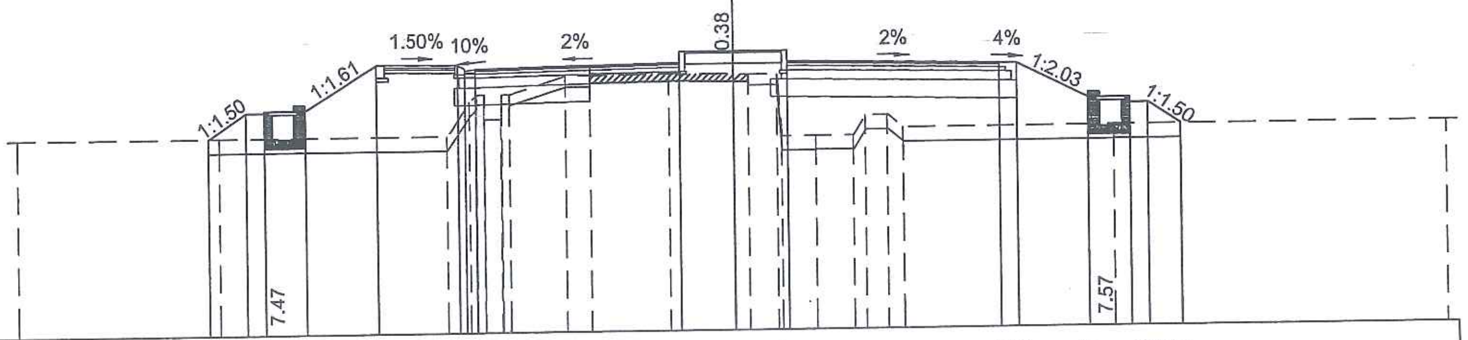

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.50 8.22 8.22 8.27 8.27 9.52 9.48 9.38 9.35 9.38 9.79 9.79 9.79 9.37 9.35 8.37 8.37 8.22 8.22 7.61
K/C lẻ thiết kế	1.09 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.91
Cao độ tự nhiên	7.50 7.50 7.50 8.45 8.65 8.65 7.95 7.95 8.65 8.65 9.14 9.15 9.17 9.14 9.14 9.12 7.40 7.41 7.40 7.95 7.96 7.60 7.61 7.63
Khoảng cách mia	5.58 6.41 0.64 [illegible] 1.57 0.70 2.15 1.81 0.41 0.80 0.12 0.95 1.07 0.32 0.63 0.46 5.97 9.28

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:.................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-29

S đào đất KTH : 0.91 m2
S Vét bùn : 7.62 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.97 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 21.98 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.74 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 43
KM0+840.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.47 m
B Kết cấu loại II : 9.23 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.17 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.63 m2
S đắp K98 : 5.39 m2

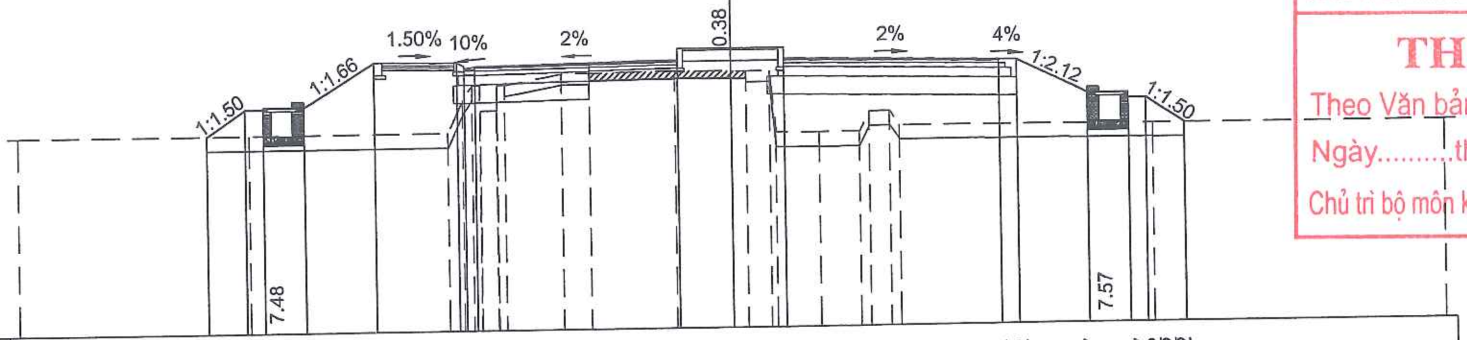

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.50 8.23 8.23 8.28 · 8.28 · 9.48 · 9.45 9.34 9.31 9.34 · 9.76 · 9.76 · 9.76 · 9.34 9.32 · 8.37 · 8.37 8.22 8.22 7.52
K/C lẻ thiết kế	1.09 · 0.50 · 1.15 · 2.00 · 2.30 · 0.30 · 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 1.05
Cao độ tự nhiên	7.50 · 7.50 · 7.50 8.41 8.81 8.81 8.11 8.11 8.81 8.80 8.80 9.10 9.11 · 9.14 · 9.11 9.11 9.10 7.40 · 7.39 · 7.41 7.95 7.95 7.56 · 7.52 · 7.52
Khoảng cách mia	6.46 · 5.56 · 0.43 · 0.70 · 0.35 · 0.25 · 0.25 · 0.02 · 1.59 · 0.79 · 2.40 · 1.57 · 0.44 · 0.65 · 0.16 · 1.19 · 1.13 · 0.28 · 0.56 · 0.29 · 7.14 · 8.15

S đào đất KTH : 5.97 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.92 m2
S Đào rãnh + cống : 1.10 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.63 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 44
KM0+860.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.37 m
B Kết cấu loại II : 9.33 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 11.70 m
B Vỉa hè : 0.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.17 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.41 m2
S CPDD loại 2 : 2.44 m2
S đắp K98 : 4.89 m2

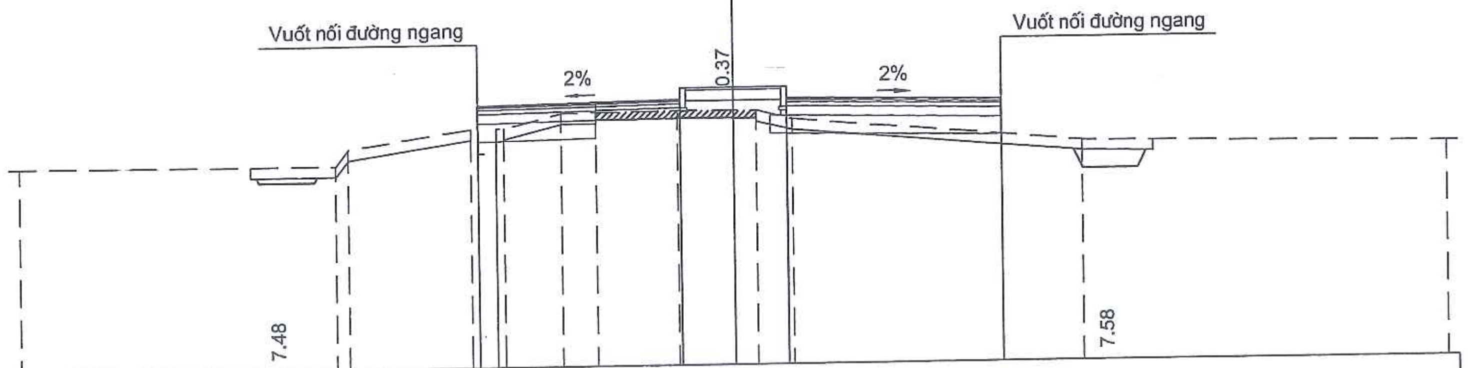

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.66 8.98 9.31 · 9.72 · 9.72 · 9.72 · 9.30 9.18 8.32
K/C lẻ thiết kế	5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00
Cao độ tự nhiên	7.70 · 7.67 8.13 · 8.66 8.66 7.96 7.96 8.66 8.66 9.06 · 9.07 · 9.10 · 9.08 9.07 · 8.82 · 8.12 · 7.98
Khoảng cách mia	8.83 · 0.36 · 3.39 · 0.22 · 0.50 · 0.22 · 1.62 · 0.98 · 2.30 · 1.57 · 0.65 · 1.00 · 8.15 · 10.20

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày.........tháng.........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-30

S đào đất KTH : 1.16 m2
S Vét bùn : 7.06 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.86 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 19.75 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.67 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 45
KM0+880.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.65 m
B Kết cấu loại II : 9.05 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.09 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.58 m2
S đắp K98 : 5.30 m2

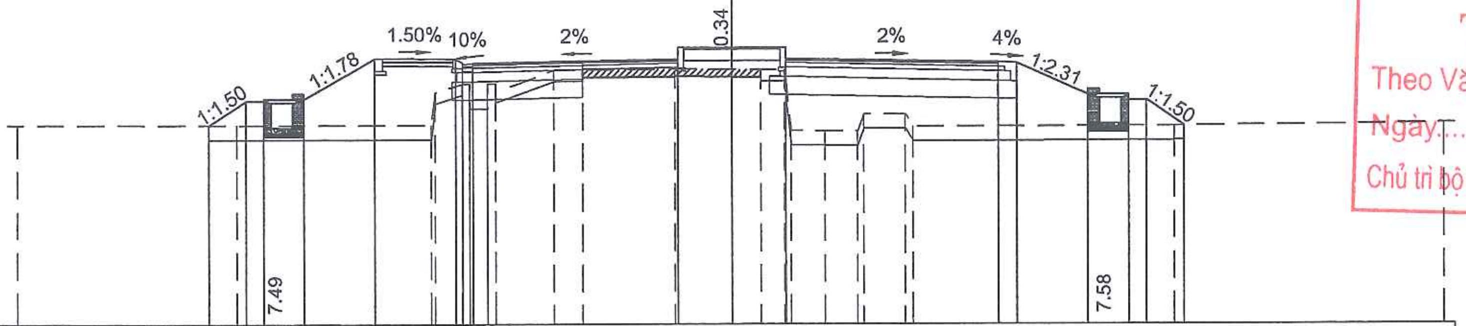

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.55 8.24 8.24 8.29 · 8.29 · 9.41 · 9.38 9.27 9.24 9.27 · 9.69 · 9.69 · 9.69 · 9.27 9.25 · 8.38 · 8.38 8.23 8.23 7.52
K/C lẻ thiết kế	1.03 · 0.50 · 1.15 · 2.00 · 2.30 · 0.30 · 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 1.06
Cao độ tự nhiên	7.55 · 7.55 · 7.55 8.45 8.70 8.70 8.00 8.00 8.70 8.48 8.07 · 9.07 · 9.10 · 9.08 9.07 9.07 7.38 · 7.37 · 7.37 7.84 · 7.84 7.50 · 7.52 · 7.59
Khoảng cách mia	6.10 · 5.49 · 0.13 0.77 0.22 0.50 0.22 · 1.62 · 0.80 · 2.58 · 1.57 · 0.80 · 0.68 0.18 · 0.94 · 0.92 0.17 · 1.16 · 0.23 · 7.35 · 7.55

S đào đất KTH : 1.34 m2
S Vét bùn : 6.88 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 1.00 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.85 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.53 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H9=46
KM0+900.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.78 m
B Kết cấu loại II : 8.92 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.04 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.55 m2
S đắp K98 : 5.24 m2

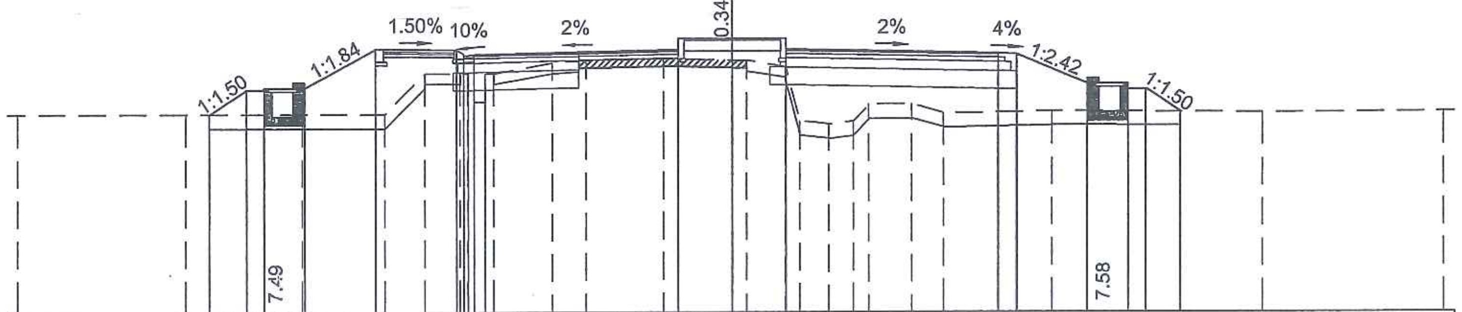

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.55 8.24 8.24 8.29 · 8.29 · 9.38 · 9.34 9.24 9.21 9.24 · 9.65 · 9.65 · 9.65 · 9.23 9.21 · 8.39 · 8.39 8.24 8.24 7.59
K/C lẻ thiết kế	1.04 · 0.50 · 1.15 · 2.00 · 2.30 · 0.30 · 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 0.97
Cao độ tự nhiên	7.55 · 7.55 · 7.55 · 7.55 8.69 8.69 8.69 7.89 7.89 8.69 8.69 · 8.99 · 9.05 · 9.09 · 9.04 9.03 · 8.85 7.33 · 7.25 · 7.33 7.81 · 7.81 · 7.56 · 7.62 · 7.57 · 7.60
Khoảng cách mia	4.66 · 3.26 · 2.34 · 1.14 · 1.01 · 0.33 0.38 0.30 0.01 · 1.65 · 0.94 · 2.16 · 1.91 · 0.41 · 1.08 · 0.40 · 0.83 · 0.68 · 0.45 · 1.20 · 0.91 · 3.06 · 5.92 · 5.06

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpco@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpco.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-31

S đào đất KTH	:	1.35 m2
S Vét bùn	:	6.98 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	0.95 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	19.49 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.64 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 47
KM0+920.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.77 m
B Kết cấu loại II	:	8.93 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.14 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.55 m2
S đắp K98	:	5.25 m2

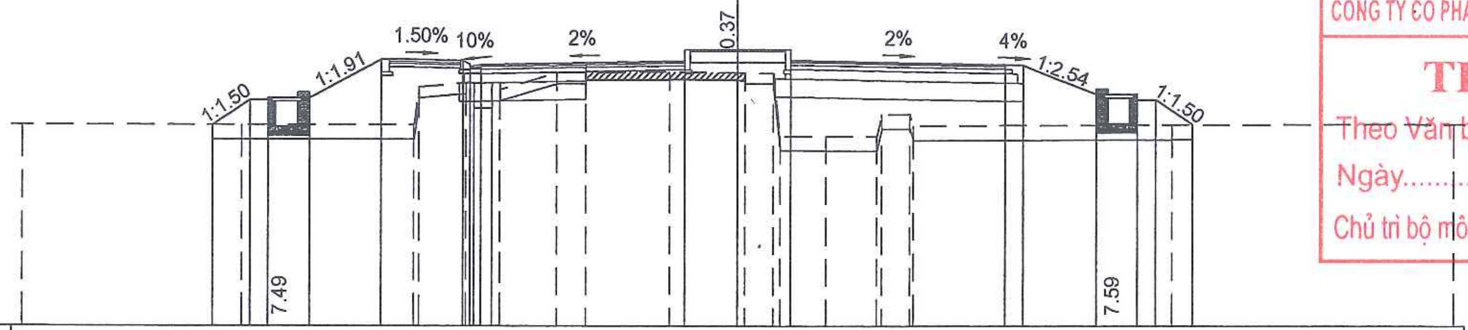

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.55 8.24 8.24 8.29 8.29 9.34 9.31 9.20 9.17 9.20 9.62 9.62 9.62 9.20 9.18 8.39 8.39 8.24 8.24 7.55
K/C lẻ thiết kế	1.04 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.03
Cao độ tự nhiên	7.55 7.55 7.55 8.59 8.70 8.70 8.00 8.00 8.70 8.70 8.52 8.98 8.99 9.01 8.98 8.98 8.97 7.24 7.23 7.23 7.84 7.84 7.52 7.55 7.56
Khoảng cách mia	6.12 4.80 0.15 1.32 0.22 0.50 0.22 1.60 0.80 2.36 1.91 0.21 0.78 0.20 1.27 1.42 0.13 0.79 0.10 7.21 7.88

S đào đất KTH	:	0.99 m2
S Vét bùn	:	7.49 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	1.26 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.43 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.55 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 48
KM0+940.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.59 m
B Kết cấu loại II	:	9.11 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.02 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.60 m2
S đắp K98	:	5.34 m2

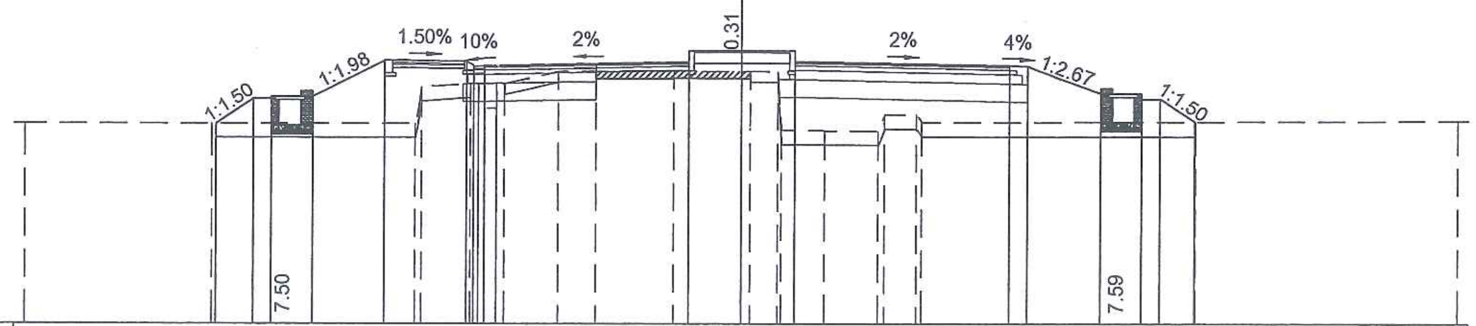

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.55 8.25 8.23 8.30 8.30 9.31 9.27 9.17 9.14 9.17 9.58 9.58 9.58 9.16 9.14 8.39 8.39 8.24 8.24 7.60
K/C lẻ thiết kế	1.05 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.96
Cao độ tự nhiên	7.55 7.55 7.55 8.57 8.67 8.67 7.97 7.97 8.67 8.67 9.00 9.01 9.02 9.00 8.99 8.99 7.37 7.35 7.34 7.80 7.80 7.58 7.60 7.62
Khoảng cách mia	5.20 5.67 0.18 1.37 0.22 0.50 0.22 1.50 1.05 2.18 1.91 0.26 0.74 0.11 1.20 1.49 0.17 0.89 0.15 7.64 7.34

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày............tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-32

S đào đất KTH : 1.38 m2
S Vét bùn : 6.94 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.84 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 16.60 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.46 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 48A
KM0+949.01

B Kết cấu loại I (tc) : 4.36 m
B Kết cấu loại II : 10.34 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.15 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.80 m2
S CPDD loại 2 : 2.90 m2
S đắp K98 : 5.72 m2

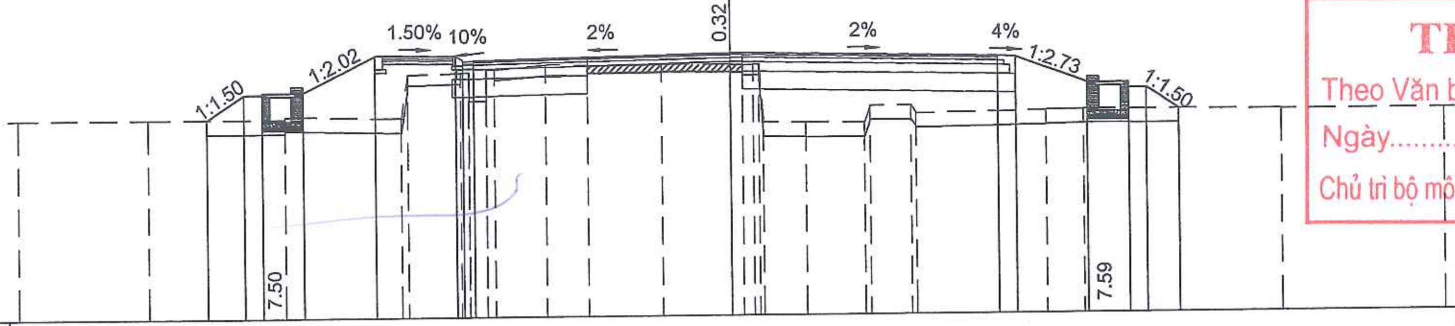

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.55 8.25 8.25 8.30 8.30 9.29 9.26 9.15 9.12 9.15 9.30 9.15 9.13 8.39 8.39 8.24 8.24 7.65
K/C lẻ thiết kế	1.05 0.50 1.15 2.00 2.30 0.30 0.30 7.20 7.50 0.50 2.00 1.15 0.50 0.90
Cao độ tự nhiên	7.55 7.55 7.55 7.55 7.62 7.55 8.77 8.77 8.81 8.81 8.81 8.81 8.01 8.01 8.01 8.89 8.89 9.01 9.01 8.98 8.98 9.00 9.00 8.96 8.98 8.99 7.37 7.37 7.35 7.34 7.80 7.80 7.80 7.58 7.65 7.67 7.67 7.62 7.62 7.61
Khoảng cách mia	3.67 3.84 3.23 0.18 1.51 0.22 0.08 0.08 0.01 1.44 1.18 2.07 1.94 0.35 0.13 0.16 0.11 1.20 1.62 0.07 1.14 0.15 3.65 1.03 5.55 4.56

S đào đất KTH : 4.29 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.05 m2
S Đào khuôn đường : 2.67 m2
S Đào rãnh + cống : 1.48 m2
S Đắp nền đường K95 : 1.74 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: TD1
KM0+953.04

B Kết cấu loại I (tc) : 4.26 m
B Kết cấu loại II : 10.44 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 14.70 m
B Vỉa hè : 0.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.08 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.77 m2
S CPDD loại 2 : 2.71 m2
S đắp K98 : 5.22 m2

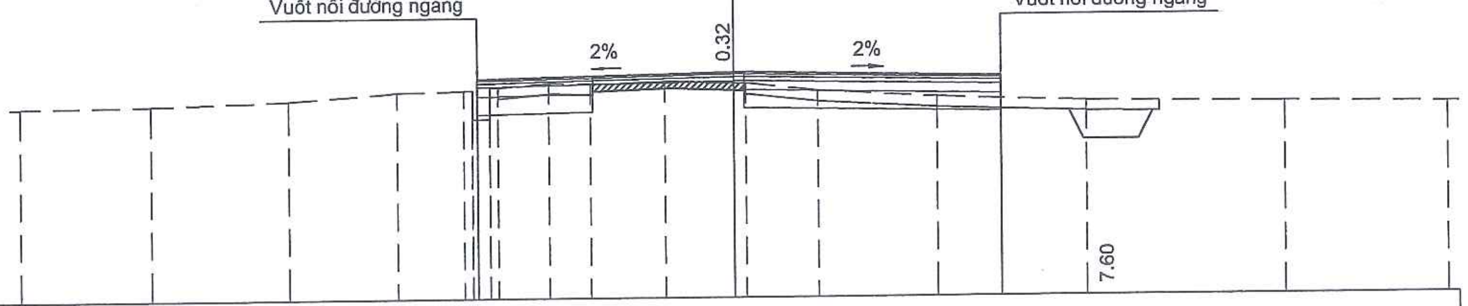

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.01 8.92 9.15 9.29 9.14 9.02 8.50
K/C lẻ thiết kế	7.20 7.50
Cao độ tự nhiên	8.40 8.45 8.56 8.77 8.81 8.81 8.01 8.01 8.89 8.89 9.01 8.97 9.05 8.97 8.96 8.75 8.56 8.42 8.35 8.30
Khoảng cách mia	3.67 3.84 3.04 1.89 [illegible] 1.44 1.18 2.07 1.94 0.35 1.99 3.37 4.18 5.55 4.56

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên................

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-33

S đào đất KTH : 2.15 m2
S Vét bùn : 4.43 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.05 m2
S Đào khuôn đường : 1.81 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 14.20 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.62 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: 49
KM0+960.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.43 m
B Kết cấu loại II : 10.27 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.10 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.80 m2
S CPDD loại 2 : 2.88 m2
S đắp K98 : 5.69 m2

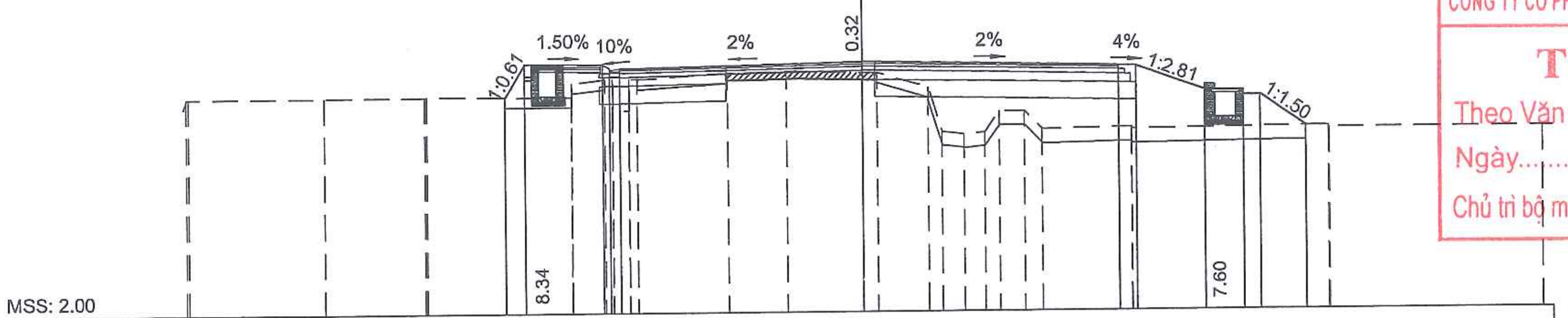

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.31 9.27 9.24 9.13 9.10 9.13 9.28 9.13 9.11 8.40 8.40 8.25 8.25 7.33
K/C lẻ thiết kế	0.59 2.30 0.20 0.30 7.20 7.50 0.50 2.00 1.15 0.50 1.37
Cao độ tự nhiên	8.30 8.30 8.30 8.31 8.33 8.33 8.33 8.30 8.72 8.83 8.83 8.83 7.90 7.90 7.90 8.82 8.82 8.82 8.82 8.82 8.98 8.98 9.02 9.02 8.96 8.95 8.95 8.52 7.22 7.22 7.22 7.15 7.15 7.21 7.21 7.81 7.81 7.81 7.28 7.34 7.28 7.34 7.28 7.28
Khoảng cách mia	0.05 4.04 2.98 0.03 4.23 0.01 0.99 0.02 0.03 0.02 0.01 0.01 2.68 1.73 2.27 0.45 1.50 0.39 0.65 0.60 0.43 0.71 0.53 2.61 0.02 5.81 0.04 6.26

S đào đất KTH : 2.15 m2
S Vét bùn : 4.46 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 1.53 m2
S Đào rãnh + cống : 0.61 m2
S Đắp nền đường K95 : 13.18 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.53 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: P1
KM0+970.29

B Kết cấu loại I (tc) : 2.55 m
B Kết cấu loại II : 9.15 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.61 m2
S đắp K98 : 5.35 m2

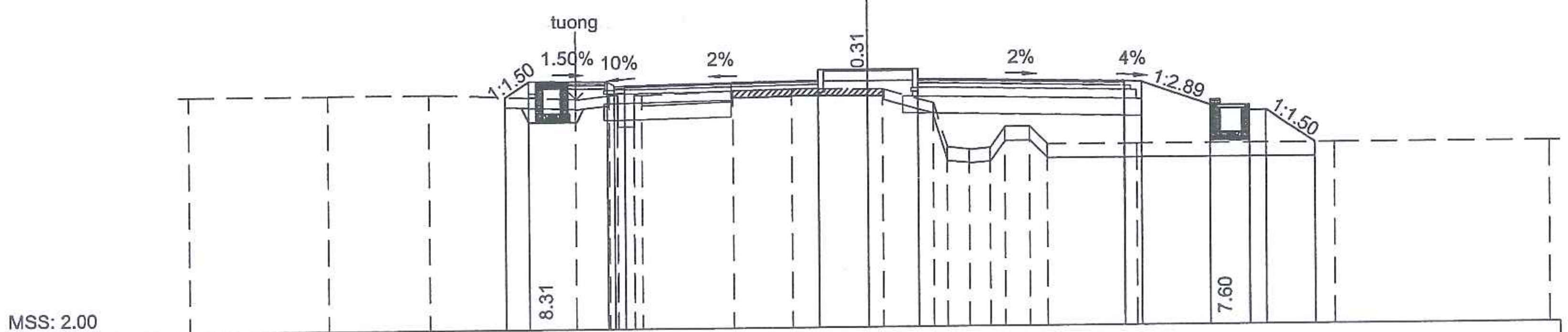

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.80 9.25 9.22 9.12 9.09 9.12 9.53 9.53 9.53 9.11 9.09 8.40 8.40 8.25 8.25 7.28
K/C lẻ thiết kế	0.68 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.45
Cao độ tự nhiên	8.86 8.87 8.88 8.72 8.83 8.83 7.90 7.90 8.82 8.82 8.93 8.97 8.95 8.94 8.52 7.22 7.15 7.21 7.81 7.81 7.28 7.28 7.28 7.28
Khoảng cách mia	4.09 3.00 4.27 0.99 0.03 0.01 0.02 0.01 2.69 1.73 2.27 0.45 1.50 0.39 0.65 0.61 0.43 0.72 0.53 2.61 5.83 6.31

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-34

S đào đất KTH : 2.16 m2
S Vét bùn : 4.67 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 1.83 m2
S Đào rãnh + cống : 1.03 m2
S Đắp nền đường K95 : 9.93 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.53 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: 50
KM0+980.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.61 m
B Kết cấu loại II : 9.09 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.05 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.59 m2
S đắp K98 : 5.33 m2

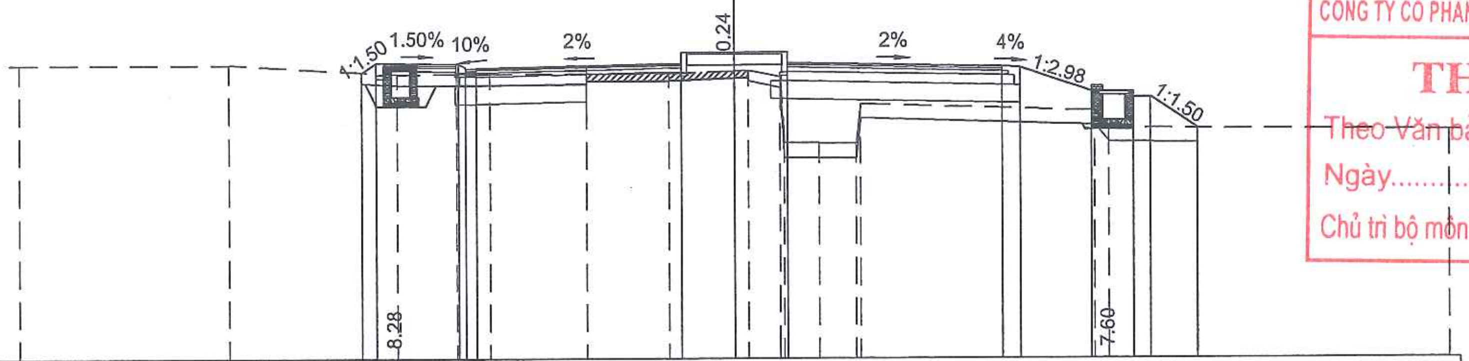

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.96 9.24 9.20 9.10 9.07 9.10 9.51 9.51 9.51 9.09 9.07 8.40 8.40 8.25 8.25 7.38
K/C lẻ thiết kế	0.42 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.31
Cao độ tự nhiên	9.17 9.18 8.90 8.92 8.92 8.92 8.93 9.00 9.00 8.82 6.98 6.97 6.98 8.06 7.87 7.40 7.32
Khoảng cách mia	5.88 4.71 1.67 0.94 2.70 2.26 1.85 0.40 0.89 0.13 0.98 1.04 0.13 6.53 0.39 9.51

S đào đất KTH : 1.81 m2
S Vét bùn : 4.78 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 1.38 m2
S Đào rãnh + cống : 1.11 m2
S Đắp nền đường K95 : 13.40 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.25 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: TC1
KM0+987.54

B Kết cấu loại I (tc) : 2.69 m
B Kết cấu loại II : 9.01 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.57 m2
S đắp K98 : 5.29 m2

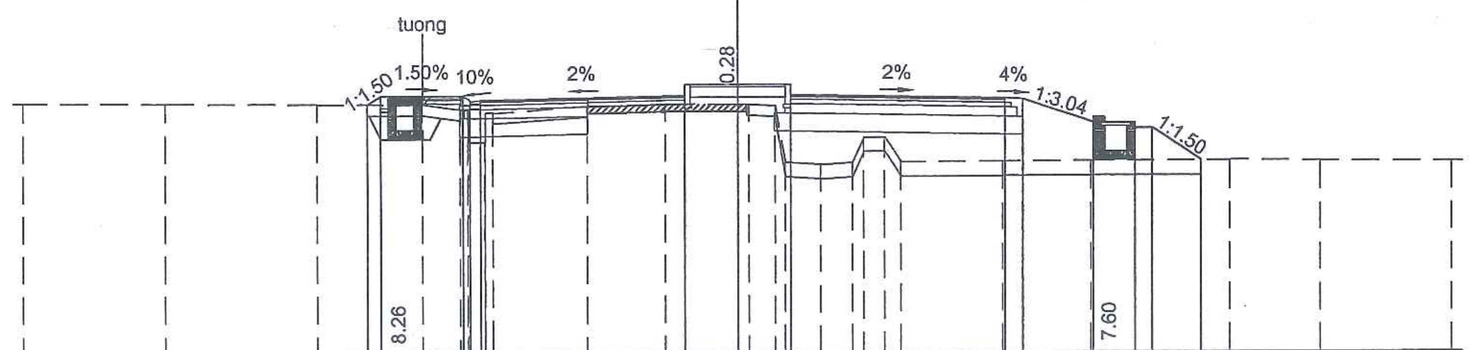

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.97 9.22 9.19 9.09 9.06 9.09 9.50 9.50 9.50 9.08 9.06 8.40 8.40 8.25 8.25 7.35
K/C lẻ thiết kế	0.38 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.36
Cao độ tự nhiên	9.03 9.01 8.98 8.96 8.81 8.80 7.90 7.90 8.74 8.73 8.91 8.96 8.95 8.94 8.90 7.31 7.25 7.31 8.01 8.02 7.31 7.32 7.33 7.35 7.32 7.30
Khoảng cách mia	3.97 4.25 2.96 1.04 [illegible] 2.64 2.17 2.04 0.32 0.75 0.27 1.01 0.91 0.32 0.60 0.44 2.83 2.49 3.91 2.55 3.61

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-35

S đào đất KTH : 1.71 m2
S Vét bùn : 5.64 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 1.20 m2
S Đào rãnh + cống : 0.25 m2
S Đắp nền đường K95 : 12.51 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 4.34 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: KM1=51
KM1+000.00 - KM1+000.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.89 m
B Kết cấu loại II : 8.81 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.52 m2
S đắp K98 : 5.18 m2

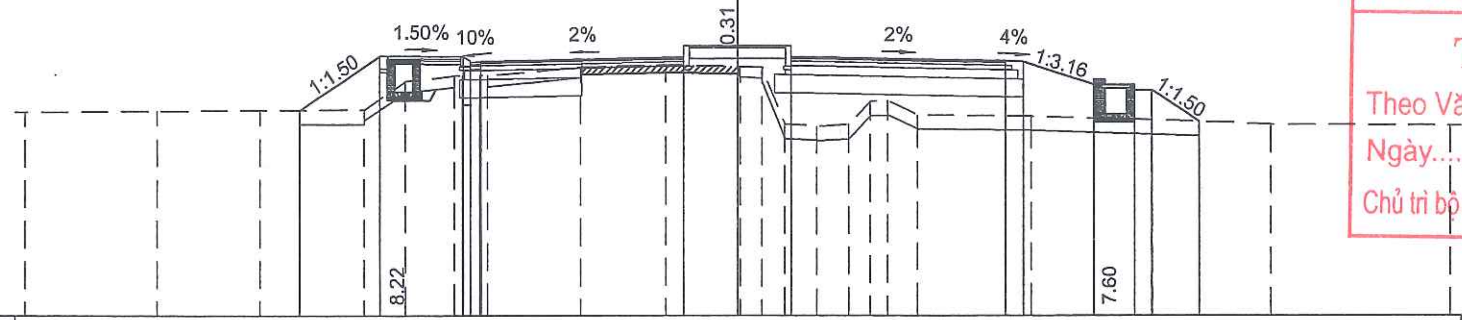

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.71 9.20 9.17 9.06 9.03 9.06 9.48 9.48 9.48 9.06 9.04 8.40 8.40 8.25 8.25 7.37
K/C lẻ thiết kế	2.24 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.32
Cao độ tự nhiên	7.65 7.68 7.70 7.72 8.50 8.65 8.65 7.85 7.85 8.66 8.66 8.90 8.95 8.90 8.90 8.90 7.31 7.25 7.31 7.95 7.96 7.57 7.53 7.42 7.30 7.27
Khoảng cách mia	3.72 2.91 2.93 1.15 1.34 0.02 0.08 0.22 2.58 2.41 2.02 0.07 0.62 0.63 0.91 0.87 0.61 0.49 0.82 3.22 3.44 3.30 5.02

S đào đất KTH : 1.65 m2
S Vét bùn : 5.37 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 1.19 m2
S Đào rãnh + cống : 0.92 m2
S Đắp nền đường K95 : 9.14 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 4.07 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 52
KM1+020.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.35 m
B Kết cấu loại II : 8.35 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.05 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.40 m2
S đắp K98 : 4.95 m2

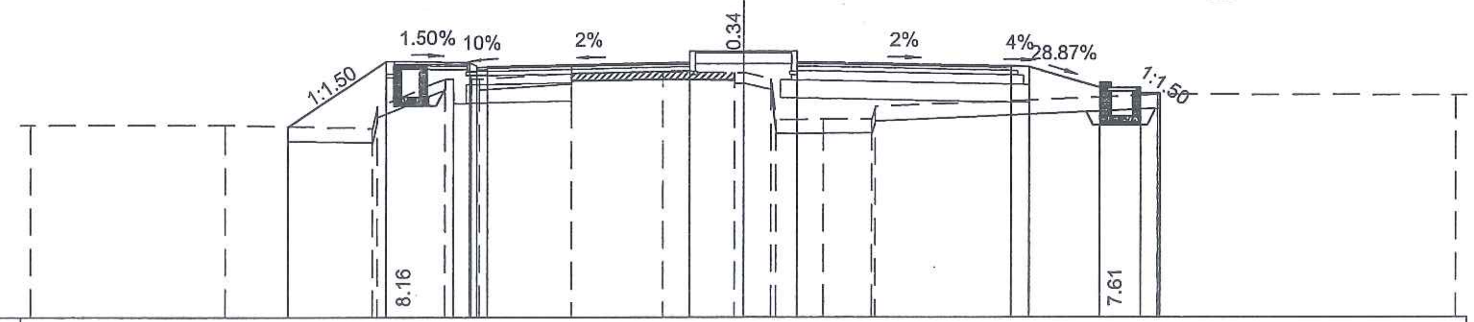

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.32 9.15 9.12 9.01 8.98 9.01 9.43 9.43 9.43 9.01 8.99 8.41 8.41 8.26 8.28 8.22
K/C lẻ thiết kế	2.75 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.08
Cao độ tự nhiên	7.35 7.35 7.27 7.89 8.66 8.66 7.96 7.96 8.66 8.66 8.82 8.85 8.82 8.82 8.65 7.52 7.53 7.53 7.88 8.22 8.19
Khoảng cách mia	5.47 4.15 0.14 1.87 0.22 0.50 0.22 2.57 2.58 2.01 0.26 0.79 0.13 1.32 1.35 0.10 7.94 8.36

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-36

S đào đất KTH : 1.74 m2
S Vét bùn : 4.51 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.27 m2
S Đào rãnh + cống : 1.45 m2
S Đắp nền đường K95 : 10.15 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.10 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 53
KM1+040.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.60 m
B Kết cấu loại II : 8.10 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.31 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.33 m2
S đắp K98 : 4.83 m2

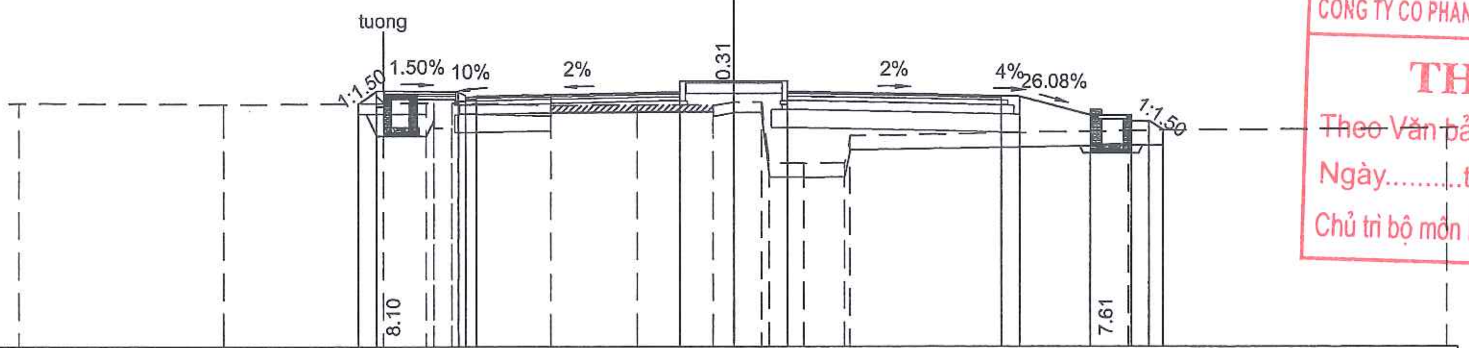

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.76 9.10 9.06 8.96 8.93 8.96 9.37 9.37 9.37 8.95 8.93 8.41 8.41 8.26 8.26 8.00
K/C lẻ thiết kế	0.51 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.40
Cao độ tự nhiên	8.75 8.73 8.76 8.76 8.76 8.06 8.06 8.76 8.76 8.70 8.72 8.70 8.79 8.78 7.10 7.09 7.11 7.85 7.99 8.06
Khoảng cách mia	5.71 4.48 1.19 0.22 0.50 0.22 2.57 2.41 2.12 0.57 0.77 0.22 0.97 1.14 0.18 7.83 8.92

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên............

S đào đất KTH : 5.08 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.52 m2
S Đào rãnh + cống : 1.24 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.52 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.96 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 54
KM1+060.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.80 m
B Kết cấu loại II : 7.90 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.41 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.28 m2
S đắp K98 : 4.73 m2

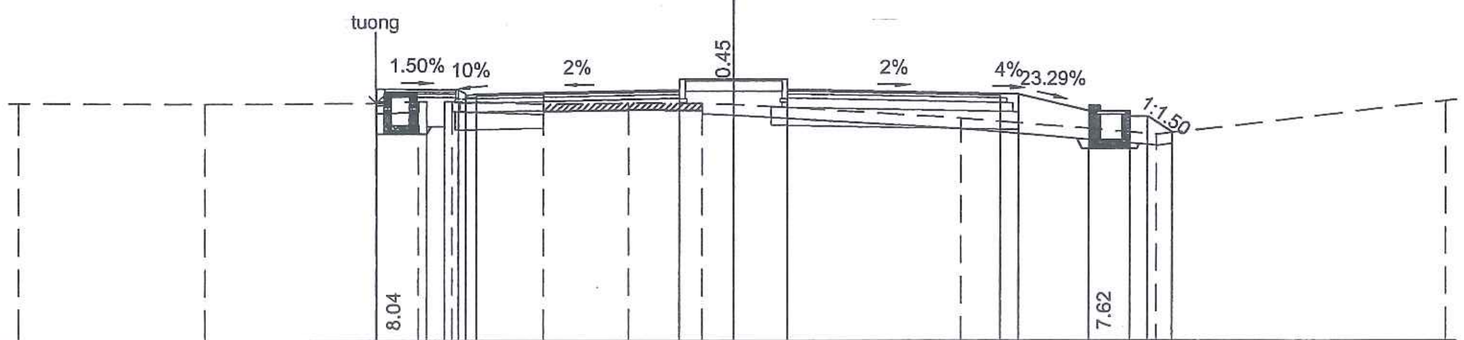

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.65 9.05 9.01 8.91 8.88 8.91 9.32 9.32 9.32 8.90 8.88 8.42 8.42 8.27 8.27 7.81
K/C lẻ thiết kế	2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.68
Cao độ tự nhiên	8.65 8.64 8.65 8.70 8.70 8.00 8.00 8.70 8.70 8.62 8.65 8.63 8.60 8.21 7.76 8.72
Khoảng cách mia	5.20 4.77 1.20 0.22 0.50 0.22 2.57 2.37 2.08 0.85 6.40 5.50 8.10

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-37

S đào đất KTH : 1.44 m2
S Vét bùn : 5.41 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.01 m2
S Đào rãnh + cống : 0.93 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.15 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 55
KM1+080.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.02 m
B Kết cấu loại II : 7.68 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.30 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.22 m2
S đắp K98 : 4.62 m2

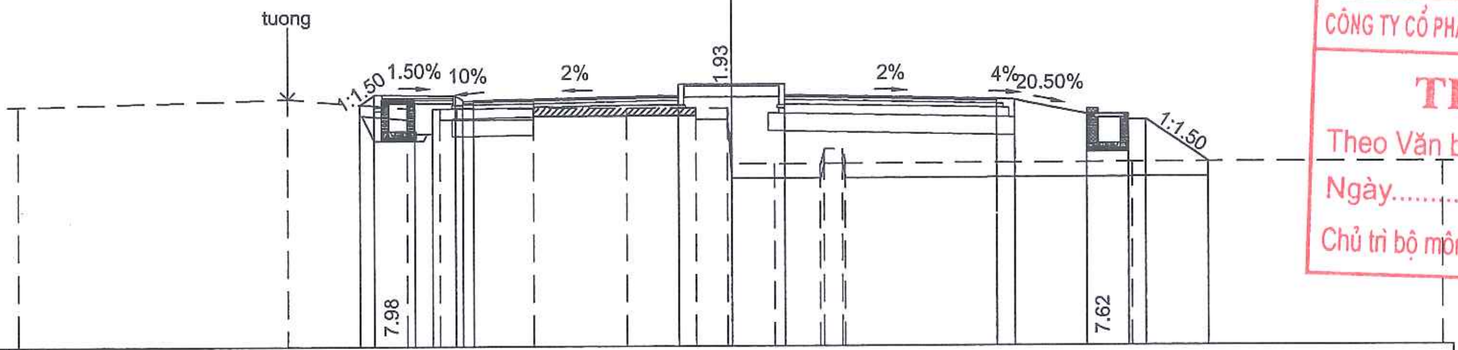

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.72 8.99 · 8.96 8.86 8.83 8.86 · 9.27 · 9.27 · 9.27 · 8.85 8.83 · 8.42 · 8.42 8.27 8.27 · 7.09
K/C lẻ thiết kế	0.41 · 2.30 · 0.30 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 1.77
Cao độ tự nhiên	8.69 · 8.89 · 8.61 8.61 7.91 7.91 8.61 8.61 · 8.61 · 8.62 · 8.61 8.60 7.07 · 7.06 · 7.05 7.47 7.47 7.07 · 7.09 7.09 · 7.09
Khoảng cách mia	7.58 · 3.35 · 0.22 0.50 0.22 · 2.60 · 2.59 · 1.96 · 0.86 0.12 · 1.22 · 1.27 · 0.14 0.52 0.08 · 8.07 · 0.01 · 8.72

S đào đất KTH : 1.29 m2
S Vét bùn : 5.58 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.00 m2
S Đào rãnh + cống : 1.28 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.22 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.85 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H1=56
KM1+100.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.46 m
B Kết cấu loại II : 7.24 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.23 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.11 m2
S đắp K98 : 4.40 m2

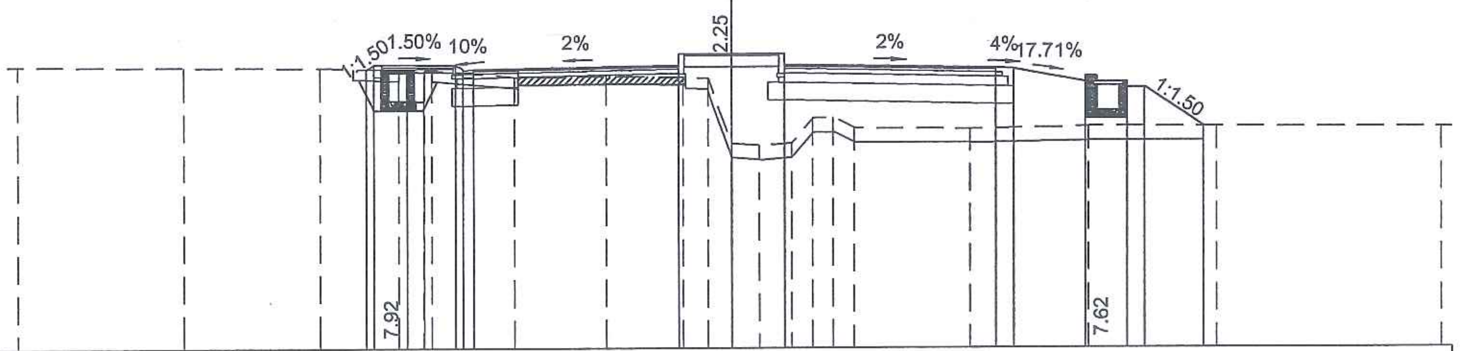

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.80 8.94 · 8.91 8.81 8.78 8.81 · 9.22 · 9.22 · 9.22 · 8.80 8.78 · 8.42 · 8.42 8.27 8.27 · 7.17
K/C lẻ thiết kế	0.21 · 2.30 · 0.30 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 1.66
Cao độ tự nhiên	8.90 · 8.87 · 8.85 8.77 8.76 7.90 7.90 8.76 8.77 · 8.57 · 8.60 · 8.56 8.53 6.70 · 6.65 · 6.72 7.42 7.43 7.13 · 7.11 · 7.18 · 7.17 · 7.15
Khoảng cách mia	4.69 · 3.81 · 2.20 · 0.22 0.38 0.22 · 2.30 · 2.55 · 2.15 · 0.71 · 0.65 · 0.80 · 0.91 · 0.59 · 0.60 · 0.59 · 3.28 · 3.33 · 3.61 · 6.30

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-38

S đào đất KTH	:	1.27 m2
S Vét bùn	:	5.61 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.96 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.30 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.30 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.85 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: TD2
KM1+102.58

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.52 m
B Kết cấu loại II	:	7.18 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.23 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.09 m2
S đắp K98	:	4.37 m2

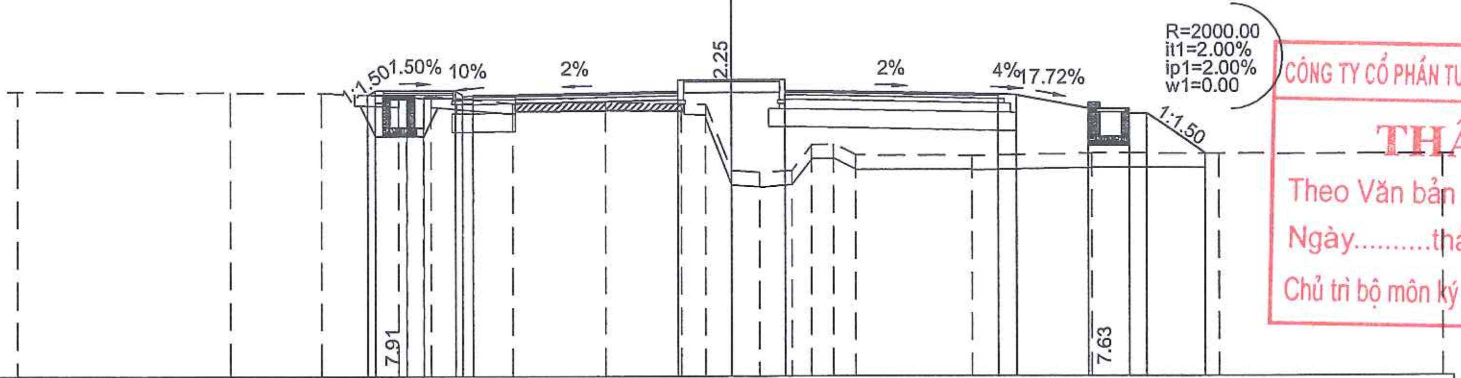

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.80 8.94 8.91 8.81 8.78 8.81 9.22 9.22 9.22 8.80 8.78 8.43 8.43 8.28 8.28 7.17
K/C lẻ thiết kế	0.21 2.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.66
Cao độ tự nhiên	8.90 8.90 8.87 8.85 8.77 8.76 7.90 7.90 8.76 8.77 8.57 8.60 8.60 8.56 8.53 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 [illegible] 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.70 6.65 6.72 7.42 7.43 7.13 7.11 7.11 7.18 7.18 7.17 7.17 7.15 7.15
Khoảng cách mia	5.93 2.57 2.17 [illegible] 2.29 2.59 2.10 0.69 0.71 0.80 0.91 0.54 0.61 0.63 3.28 3.33 3.61 6.30

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày.........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

S đào đất KTH	:	1.20 m2
S Vét bùn	:	5.67 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.94 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.53 m2
S Đắp nền đường K95	:	17.70 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.81 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 57
KM1+120.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.68 m
B Kết cấu loại II	:	7.02 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.22 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.05 m2
S đắp K98	:	4.29 m2

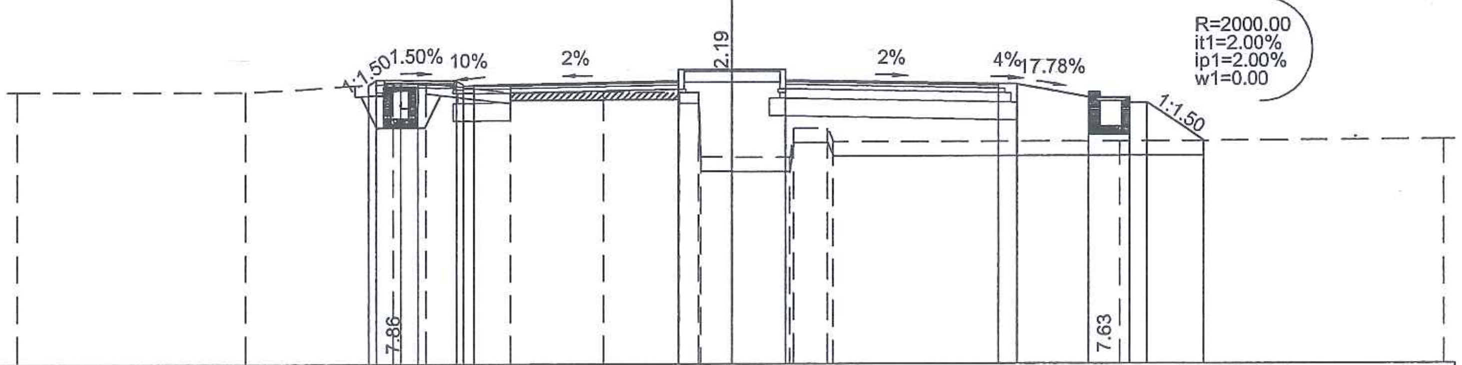

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.81 8.95 8.91 8.81 8.78 8.81 9.22 9.22 9.22 8.80 8.78 8.43 8.43 8.28 8.28 7.21
K/C lẻ thiết kế	0.21 2.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.60
Cao độ tự nhiên	8.60 8.60 8.85 8.85 8.15 8.85 8.15 8.15 8.85 8.85 8.58 8.60 8.58 8.58 6.77 6.76 6.76 7.57 7.57 7.19 7.20 7.25
Khoảng cách mia	6.35 4.14 0.22 0.50 0.22 2.39 2.60 2.11 0.54 0.56 0.87 1.63 0.12 0.94 0.14 8.06 9.11

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-39

S đào đất KTH	:	1.54 m2
S Vét bùn	:	5.24 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.74 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.17 m2
S Đắp nền đường K95	:	13.55 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.56 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: P2
KM1+139.56

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.50 m
B Kết cấu loại II	:	7.20 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.22 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.13 m2
S đắp K98	:	4.60 m2

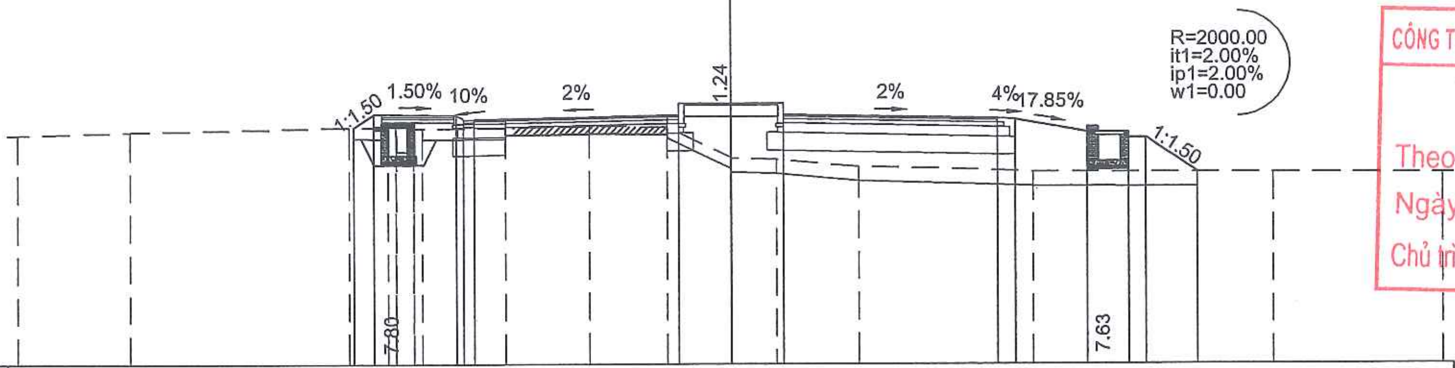

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.58 8.95 8.92 8.82 8.79 8.82 9.23 9.23 9.23 8.81 8.79 8.43 8.43 8.28 8.28 7.32
K/C lẻ thiết kế	0.57 2.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.45
Cao độ tự nhiên	8.36 8.45 8.58 8.54 8.54 7.90 7.90 7.90 7.90 8.54 8.54 8.57 8.57 8.61 8.57 7.72 7.72 7.68 7.48 7.33 7.31 7.29
Khoảng cách mia	3.13 6.18 1.09 2.33 2.32 2.19 1.82 1.30 2.29 4.91 6.74 4.75

S đào đất KTH	:	1.59 m2
S Vét bùn	:	5.25 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.83 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.18 m2
S Đắp nền đường K95	:	13.60 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.56 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 58
KM1+140.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.31 m
B Kết cấu loại II	:	7.39 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.21 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.17 m2
S đắp K98	:	4.70 m2

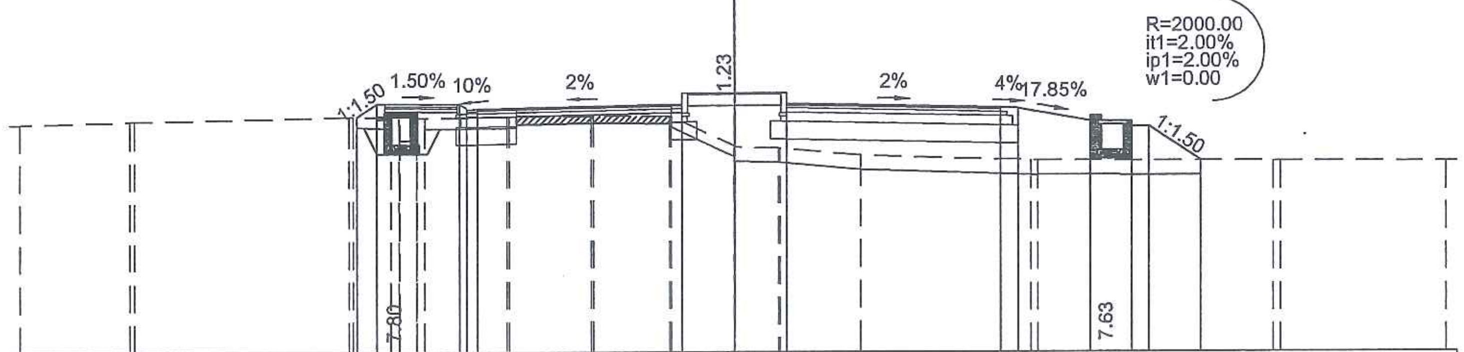

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.58 8.95 8.92 8.82 8.79 8.82 9.23 9.23 9.23 8.81 8.79 8.43 8.43 8.28 8.28 7.32
K/C lẻ thiết kế	0.56 2.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.45
Cao độ tự nhiên	8.37 8.45 8.45 8.58 8.58 8.54 8.53 8.53 7.90 7.92 7.92 8.54 8.54 8.54 8.57 8.57 8.61 8.61 8.57 8.57 8.57 7.74 7.71 7.71 7.67 7.67 7.67 7.48 7.33 7.33 7.31 7.31 7.29 7.29
Khoảng cách mia	3.06 0.12 6.05 0.11 1.07 2.28 0.06 2.27 0.06 2.14 0.01 1.79 0.01 1.27 0.02 2.24 4.80 0.19 6.59 0.19 4.65

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-40

S đào đất KTH	:	1.32 m2
S Vét bùn	:	5.55 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.90 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.44 m2
S Đắp nền đường K95	:	15.69 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.66 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 59
KM1+160.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.43 m
B Kết cấu loại II	:	7.27 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.23 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.14 m2
S đắp K98	:	4.64 m2

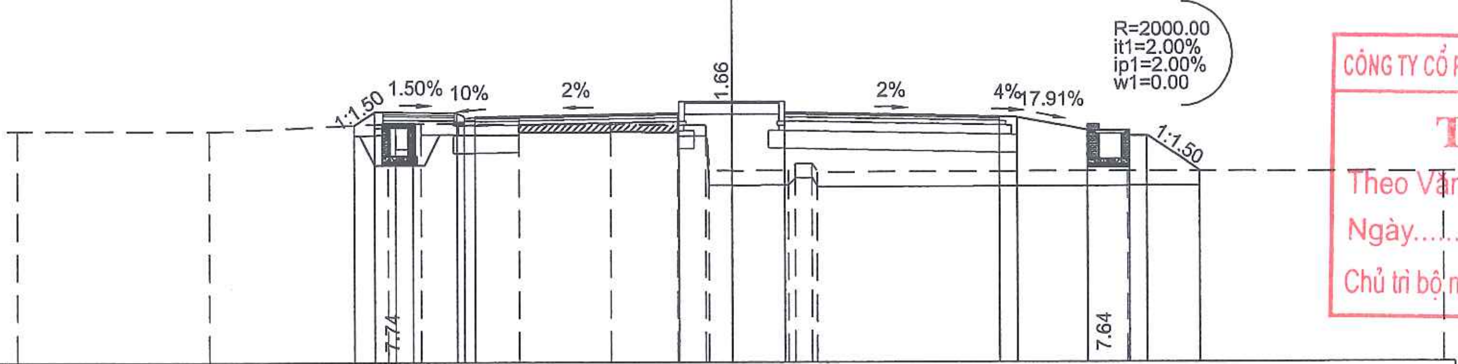

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.59 8.96 8.92 8.82 8.79 8.82 9.24 9.24 9.24 8.82 8.80 8.44 8.44 8.29 8.29 7.29
K/C lẻ thiết kế	0.55 2.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.49
Cao độ tự nhiên	8.43 8.42 8.63 8.63 7.93 7.93 8.63 8.63 8.59 8.61 8.58 8.57 7.32 7.31 7.33 7.52 7.52 7.27 7.27 7.30 7.27
Khoảng cách mia	5.35 5.01 0.22 0.50 0.22 2.74 2.57 1.86 0.80 0.05 0.65 1.62 0.18 0.43 0.02 8.68 8.89

S đào đất KTH	:	1.51 m2
S Vét bùn	:	5.08 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	1.01 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.63 m2
S Đắp nền đường K95	:	11.04 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.72 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: TC2
KM1+176.54

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.20 m
B Kết cấu loại II	:	7.50 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.22 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.18 m2
S đắp K98	:	4.53 m2

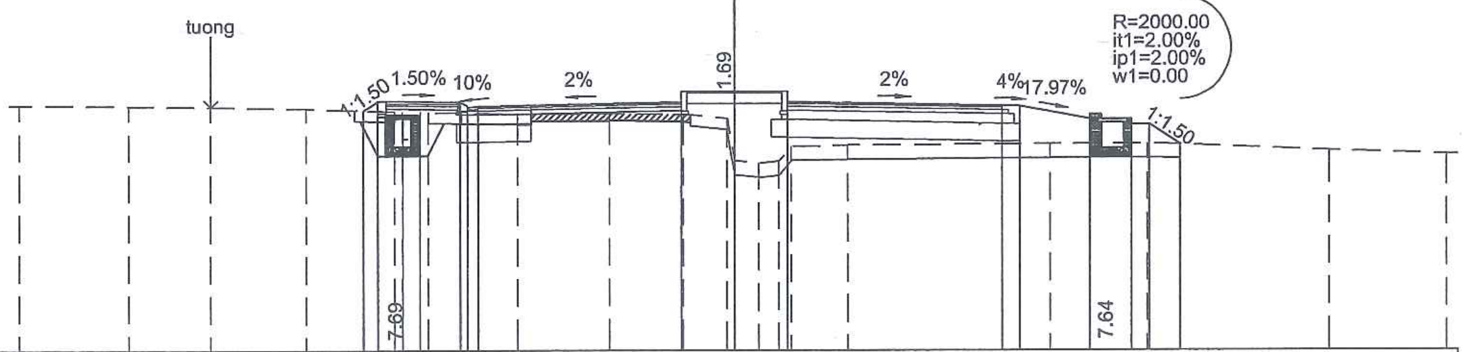

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.70 8.96 8.93 8.83 8.80 8.83 9.24 9.24 9.24 8.82 8.80 8.44 8.44 8.29 8.29 7.73
K/C lẻ thiết kế	0.40 2.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.85
Cao độ tự nhiên	8.85 8.83 8.80 8.75 8.67 8.67 7.90 7.90 8.65 8.65 8.60 8.62 8.58 8.46 7.28 7.22 7.28 7.69 7.72 7.75 7.76 7.56 7.45
Khoảng cách mia	3.02 2.31 2.69 2.46 0.23 0.28 0.02 2.50 2.58 2.07 1.23 0.21 0.69 0.56 0.36 1.58 5.67 2.72 5.16 3.24

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-41

S đào đất KTH	: 1.50 m2	B Kết cấu loại I (tc)	: 4.16 m
S Vét bùn	: 5.19 m2	B Kết cấu loại II	: 7.54 m
S Đào nền	: 0.00 m2	B Kết cấu loại III	: 0.00 m
S Đào đường cũ	: 0.00 m2	B mặt đường	: 12.00 m
S Đào khuôn đường	: 1.05 m2	B Vỉa hè	: 2.50 m
S Đào rãnh + cống	: 1.68 m2	S Bù vênh kết cấu I	: 0.22 m2
S Đắp nền đường K95	: 12.13 m2	S Bù vênh kết cấu III	: 0.00 m2
S Đắp hoàn trả K90	: 2.20 m2	S CPDD loại 1	: 1.44 m2
S Đất màu hố trồng cây	: 0.80 m2	S CPDD loại 2	: 2.19 m2
		S đắp K98	: 4.55 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 60
KM1+180.00

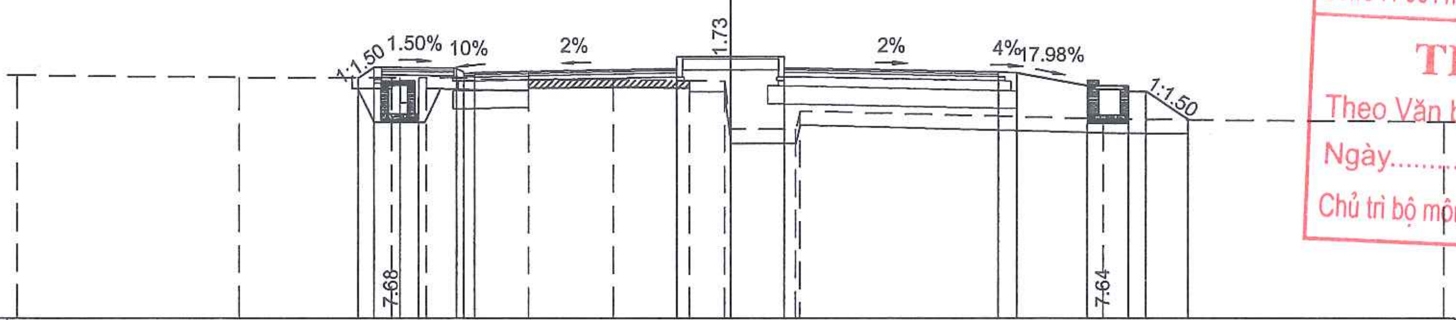

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.67 8.96 8.93 8.83 8.80 8.83 9.24 9.24 9.24 8.82 8.80 8.44 8.44 8.29 8.29 7.51
K/C lẻ thiết kế	0.44 2.30 0.30 0.36 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.18
Cao độ tự nhiên	8.74 8.67 8.67 8.67 7.97 7.97 7.97 7.97 8.67 8.67 8.60 8.62 8.58 8.57 7.24 7.24 7.74 7.53 7.44
Khoảng cách mia	6.25 4.26 0.22 0.50 0.22 2.89 2.40 2.11 0.99 0.18 1.82 0.11 8.53 9.55

S đào đất KTH	: 2.50 m2	B Kết cấu loại I (tc)	: 3.90 m
S Vét bùn	: 3.72 m2	B Kết cấu loại II	: 7.80 m
S Đào nền	: 0.00 m2	B Kết cấu loại III	: 0.00 m
S Đào đường cũ	: 0.02 m2	B mặt đường	: 12.00 m
S Đào khuôn đường	: 1.23 m2	B Vỉa hè	: 2.50 m
S Đào rãnh + cống	: 1.77 m2	S Bù vênh kết cấu I	: 0.03 m2
S Đắp nền đường K95	: 8.65 m2	S Bù vênh kết cấu III	: 0.00 m2
S Đắp hoàn trả K90	: 1.80 m2	S CPDD loại 1	: 1.44 m2
S Đất màu hố trồng cây	: 0.80 m2	S CPDD loại 2	: 2.26 m2
		S đắp K98	: 4.68 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H2=61
KM1+200.00

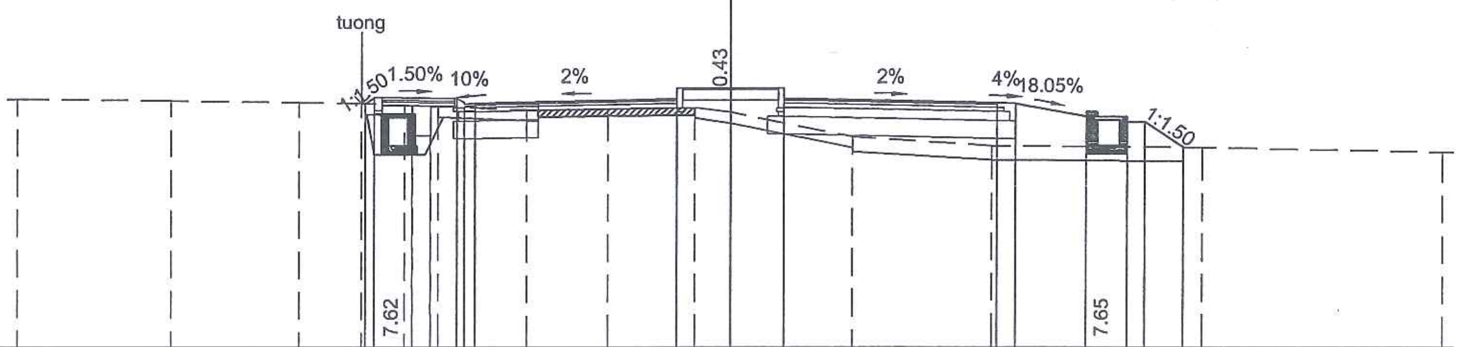

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.80 8.97 8.94 8.83 8.80 8.83 9.25 9.25 9.25 8.83 8.81 8.45 8.45 8.30 8.30 7.58
K/C lẻ thiết kế	0.26 2.30 0.30 0.36 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.07
Cao độ tự nhiên	8.92 8.88 8.83 8.80 8.75 8.74 7.90 7.90 8.72 8.72 8.62 8.66 8.69 8.55 7.86 7.62 7.58 7.45
Khoảng cách mia	4.34 3.58 1.73 1.19 [illegible] 2.50 2.31 2.42 0.99 3.42 3.95 5.87 6.76

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-42

S đào đất KTH	: 2.28 m2		B Kết cấu loại I (tc)	:	3.85 m
S Vét bùn	: 4.06 m2		B Kết cấu loại II	:	7.85 m
S Đào nền	: 0.00 m2		B Kết cấu loại III	:	0.00 m
S Đào đường cũ	: 0.02 m2		B mặt đường	:	12.00 m
S Đào khuôn đường	: 1.24 m2		B Vỉa hè	:	2.50 m
S Đào rãnh + cống	: 1.64 m2		S Bù vênh kết cấu I	:	0.00 m2
S Đắp nền đường K95	: 9.96 m2		S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S Đắp hoàn trả K90	: 2.46 m2		S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S Đất màu hố trồng cây	: 0.80 m2		S CPDD loại 2	:	2.27 m2
			S đắp K98	:	4.71 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 62A
KM1+203.80

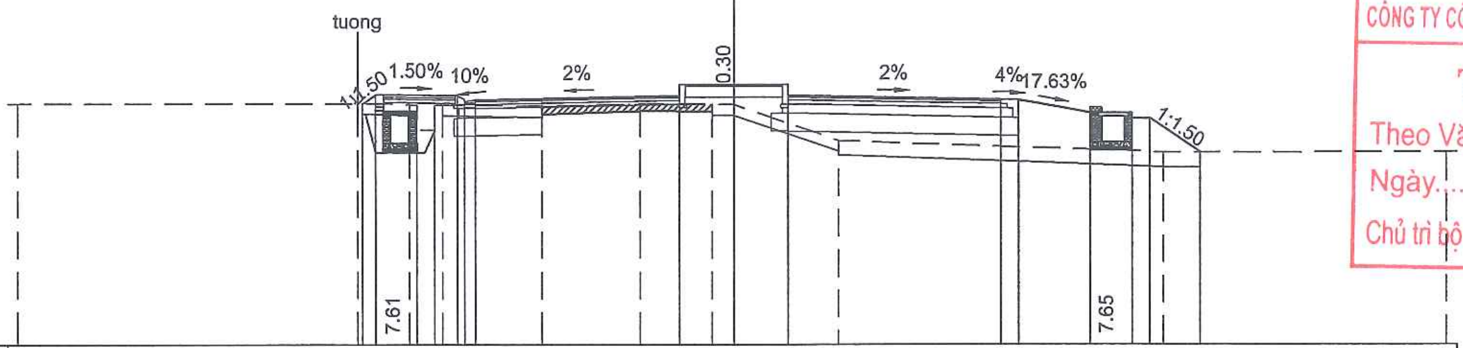

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.72 8.96	8.93 8.82 8.79 8.82		9.24	9.24	9.24		8.82 8.80	8.45	8.45 8.30 8.30	7.34			
K/C lẻ thiết kế	0.37	2.30	0.20 0.30	5.70	1.50	1.50	6.00	0.50	2.00	1.15	0.50	1.43		
Cao độ tự nhiên	8.72	8.72 8.67 8.67 7.97 7.97 8.67 8.67	8.69	8.70	8.68 8.67	7.67	7.34	7.36		
Khoảng cách mia	9.51	1.45	0.22 0.50 0.22	2.76	2.73	2.01	0.60	2.93	9.11	7.96				

S đào đất KTH	: 0.61 m2		B Kết cấu loại I (tc)	:	9.31 m
S Vét bùn	: 4.42 m2		B Kết cấu loại II	:	5.39 m
S Đào nền	: 0.00 m2		B Kết cấu loại III	:	0.00 m
S Đào đường cũ	: 0.00 m2		B mặt đường	:	15.00 m
S Đào khuôn đường	: 0.03 m2		B Vỉa hè	:	2.50 m
S Đào rãnh + cống	: 1.74 m2		S Bù vênh kết cấu I	:	0.92 m2
S Đắp nền đường K95	: 11.36 m2		S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S Đắp hoàn trả K90	: 2.89 m2		S CPDD loại 1	:	1.76 m2
S Đất màu hố trồng cây	: 0.00 m2		S CPDD loại 2	:	1.49 m2
			S đắp K98	:	2.94 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 62B
KM1+215.68

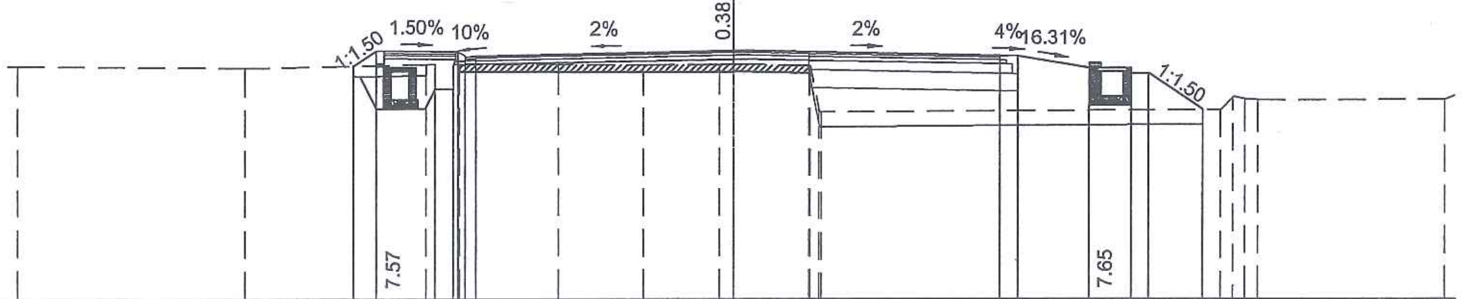

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.52 8.94	8.90 8.80 8.77 8.80	8.94	8.79 8.77	8.45	8.45 8.30 8.30	7.27					
K/C lẻ thiết kế	0.63	2.30	0.20 0.30	7.20	7.50	0.50	2.00	1.15	0.50	1.54		
Cao độ tự nhiên	8.50	8.45	8.56 8.56 7.86 7.86 8.56 8.56	8.55	8.54	8.55 8.56	8.51 8.51 7.22 7.21	7.27 7.64 7.57 7.55	7.56 7.56			
Khoảng cách mia	6.33	5.08	0.25 0.50 0.19	2.75	2.37	2.16	0.37	2.11	0.04 0.06	11.26	0.33 0.35 0.35	5.25

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-43

S đào đất KTH : 5.09 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 4.97 m2
S Đào rãnh + cống : 3.16 m2
S Đắp nền đường K95 : 3.42 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 62
KM1+220.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.53 m
B Kết cấu loại II : 10.17 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 14.70 m
B Vỉa hè : 0.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.77 m2
S CPDD loại 2 : 2.65 m2
S đắp K98 : 5.09 m2

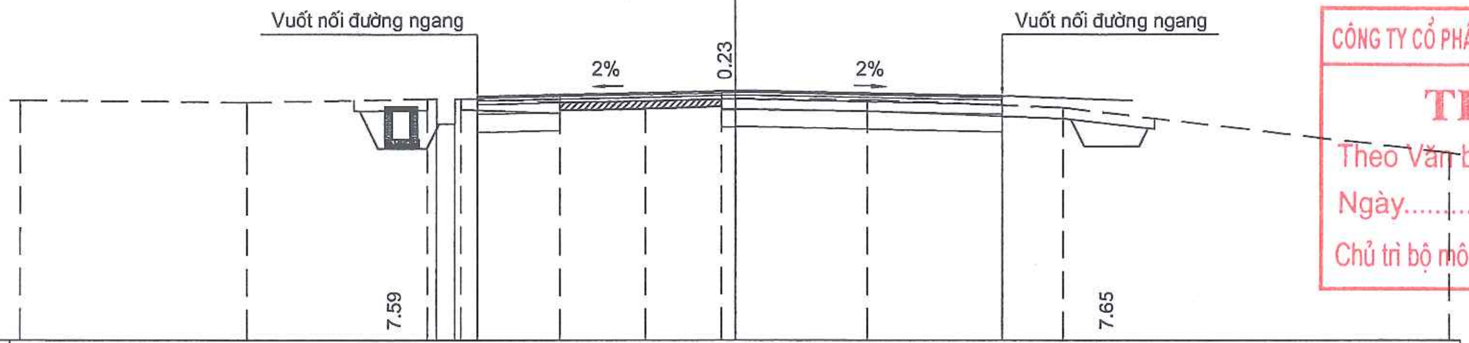

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.71	8.79	8.94	8.79	8.52										
K/C lẻ thiết kế	7.20	7.50													
Cao độ tự nhiên	8.65	8.60	8.71	8.71	8.01	8.01	8.71	8.71	8.60	8.65	8.70	8.71	8.66	8.46	7.19
Khoảng cách mia	6.33	5.08	0.25	0.50	[illegible]	2.75	2.36	2.16	0.37	3.67	5.55	10.78			

S đào đất KTH : 1.79 m2
S Vét bùn : 5.04 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.03 m2
S Đào khuôn đường : 2.21 m2
S Đào rãnh + cống : 2.23 m2
S Đắp nền đường K95 : 11.59 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.80 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: TD3
KM1+225.97

B Kết cấu loại I (tc) : 4.39 m
B Kết cấu loại II : 10.31 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.06 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.80 m2
S CPDD loại 2 : 2.89 m2
S đắp K98 : 5.71 m2

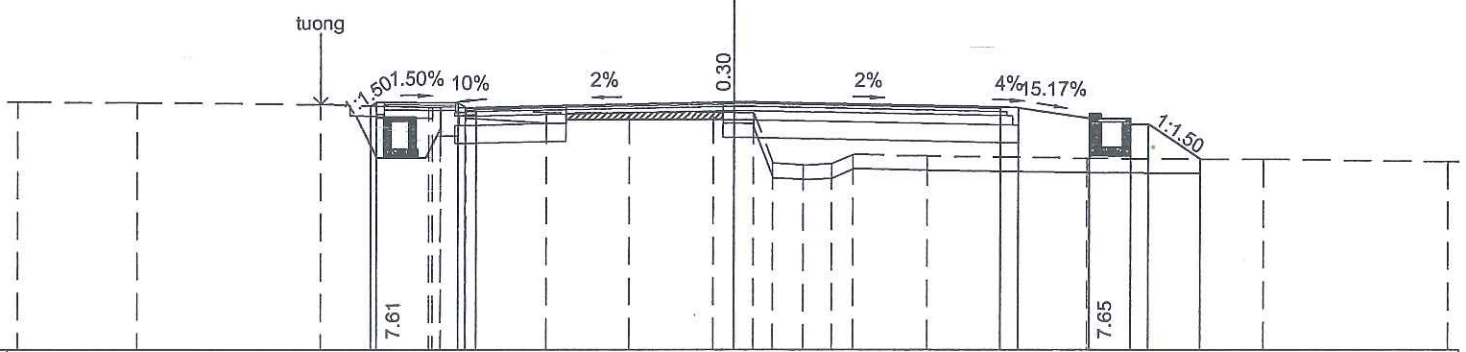

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.81	8.92	8.88	8.78	8.75	8.78	8.92	8.77	8.75	8.45	8.45	8.30	8.30	7.31									
K/C lẻ thiết kế	0.16	2.30	0.20	0.30	7.20	7.50	0.50	2.00	1.15	0.50	1.48												
Cao độ tự nhiên	8.91	8.89	8.85	8.76	8.76	8.76	7.96	7.96	8.76	8.75	8.62	8.63	8.63	8.62	8.60	7.19	7.14	7.19	7.45	7.40	7.33	7.30	7.24
Khoảng cách mia	3.30	5.12	3.06	[illegible]	2.26	2.29	2.36	0.57	0.54	0.54	0.84	0.78	0.60	2.11	4.51	4.95	5.12						

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-44

S đào đất KTH	:	1.84 m2
S Vét bùn	:	4.55 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	2.01 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.95 m2
S Đắp nền đường K95	:	11.58 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.34 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: 63
KM1+240.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.83 m
B Kết cấu loại II	:	8.87 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.53 m2
S đắp K98	:	5.21 m2

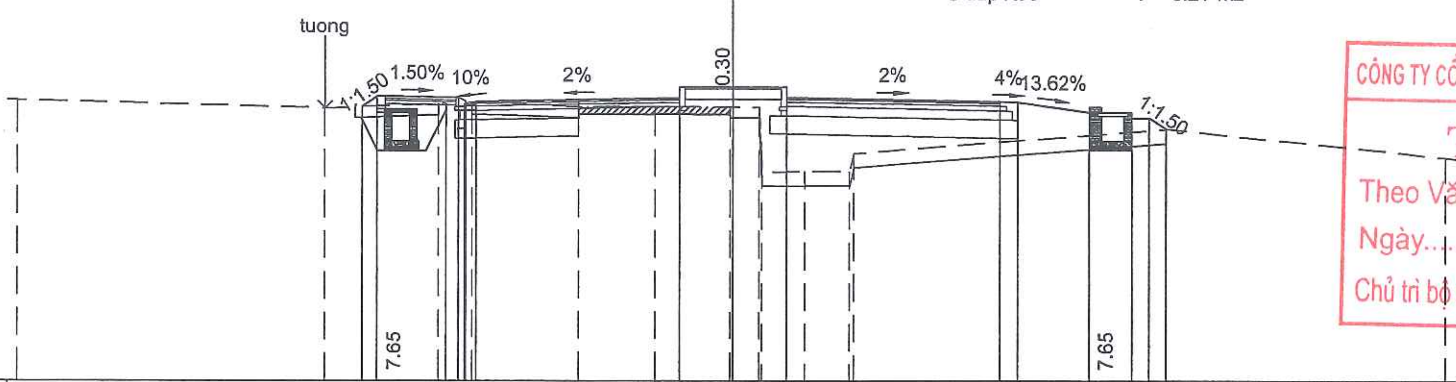

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.61 8.89 8.85 8.75 8.72 8.75 9.17 9.17 9.17 8.75 8.73 8.45 8.45 8.30 8.30 7.99
K/C lẻ thiết kế	0.42 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 0.47
Cao độ tự nhiên	8.78 8.57 8.70 8.70 8.00 8.00 8.70 8.70 8.61 8.62 8.60 8.60 8.59 6.80 6.82 6.81 7.32 7.99 7.19
Khoảng cách mia	8.55 3.19 0.22 0.50 0.22 2.99 2.14 2.12 0.07 0.74 [illegible] 1.20 1.23 0.12 8.73 7.88

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

S đào đất KTH	:	1.83 m2
S Vét bùn	:	4.93 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	1.77 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.47 m2
S Đắp nền đường K95	:	14.85 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.61 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: P3
KM1+247.19

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.76 m
B Kết cấu loại II	:	8.94 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.08 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.55 m2
S đắp K98	:	5.25 m2

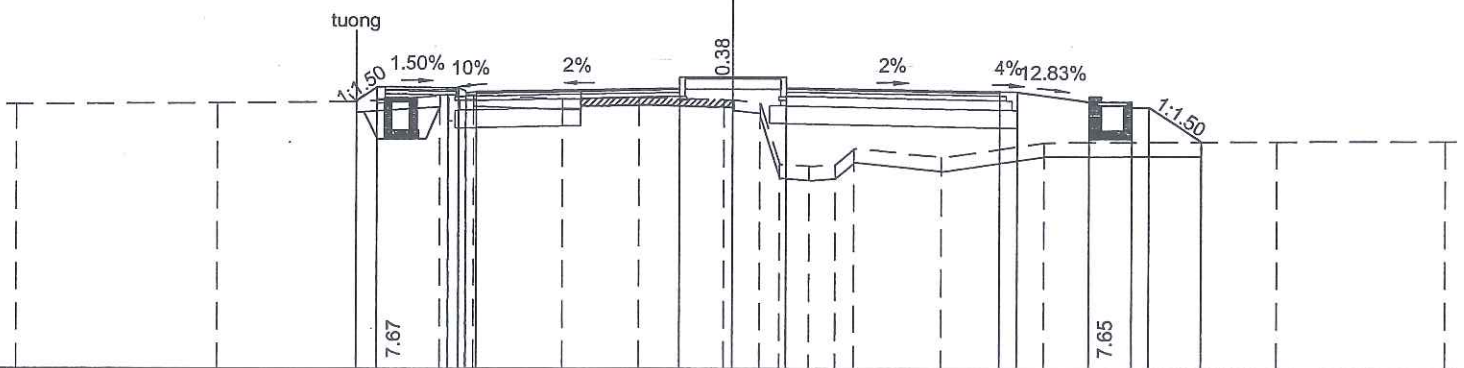

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.46 8.49 8.87 8.84 8.74 8.71 8.74 9.15 9.15 9.15 8.73 8.71 8.45 8.45 8.30 8.30 7.34
K/C lẻ thiết kế	0.57 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.45
Cao độ tự nhiên	8.38 8.42 8.46 8.62 8.62 7.91 7.91 8.62 8.62 8.53 8.57 8.51 8.50 8.42 8.42 8.42 6.70 6.65 6.70 7.15 6.90 7.31 7.35 7.35 7.36
Khoảng cách mia	5.59 3.84 2.35 [illegible] 2.51 2.14 2.39 0.24 0.78 0.55 0.83 0.72 0.51 2.48 2.88 6.50 4.74

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG
& QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-45

S đào đất KTH : 1.80 m2
S Vét bùn : 5.13 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.83 m2
S Đào rãnh + cống : 1.57 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.72 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.47 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: 64
KM1+260.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.76 m
B Kết cấu loại II : 8.94 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.16 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.55 m2
S đắp K98 : 5.25 m2

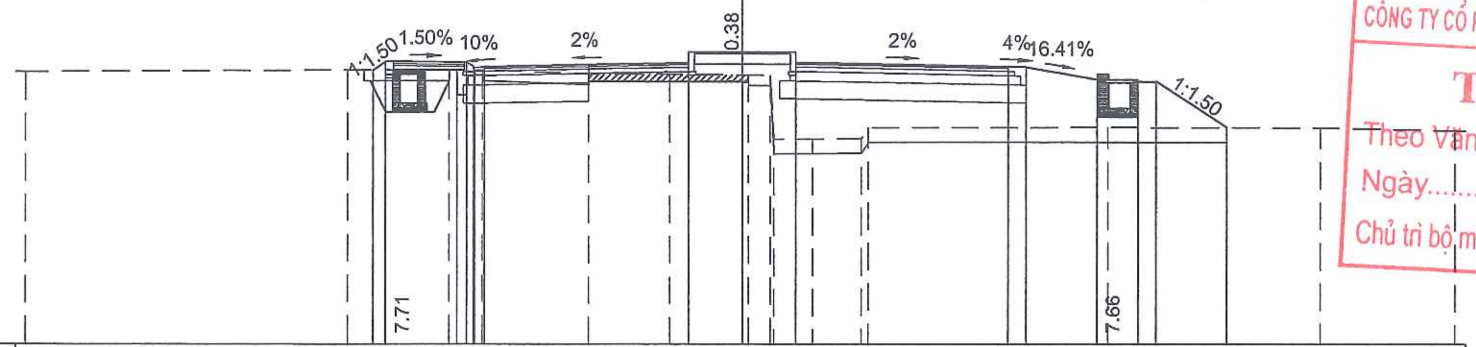

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.62 8.85 8.81 8.71 8.68 8.71 9.13 9.13 9.13 8.71 8.69 8.36 8.36 8.31 8.31 7.01
K/C lẻ thiết kế	0.34 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.95
Cao độ tự nhiên	8.57 8.62 8.62 8.62 7.92 7.92 8.62 8.62 8.50 8.50 8.48 8.48 8.48 8.47 6.70 6.70 6.72 7.01 7.02 7.00 6.93
Khoảng cách mia	8.97 2.84 0.22 0.50 0.22 2.99 2.25 2.02 0.17 0.61 0.10 1.10 1.36 0.20 6.75 5.94 3.76

S đào đất KTH : 1.73 m2
S Vét bùn : 5.19 m2
S Đào nền : 0.01 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.67 m2
S Đào rãnh + cống : 1.24 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.86 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.65 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=2000.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: TC3
KM1+268.41

B Kết cấu loại I (tc) : 2.83 m
B Kết cấu loại II : 8.87 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.14 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.54 m2
S đắp K98 : 5.22 m2

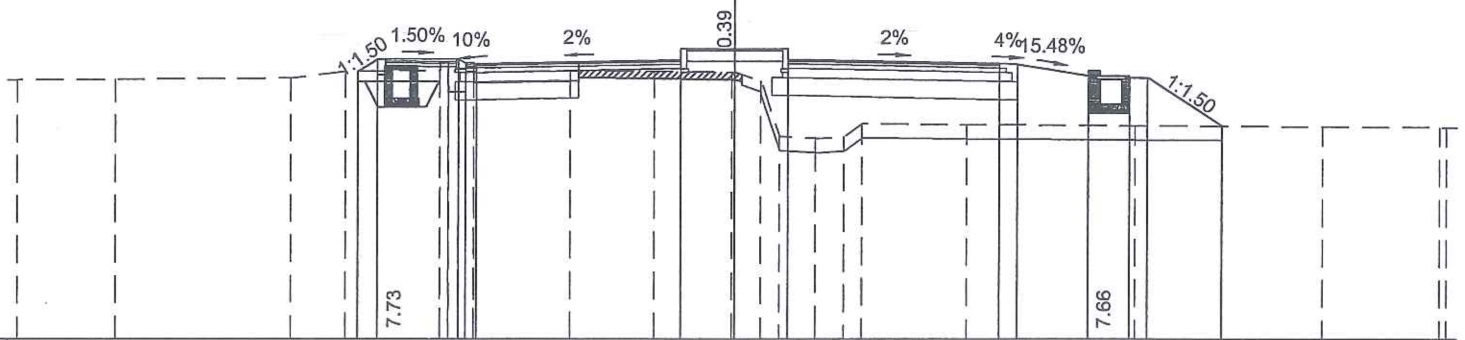

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.48 8.83 8.80 8.69 8.66 8.69 9.11 9.11 9.11 8.69 8.67 8.36 8.36 8.31 8.31 6.94
K/C lẻ thiết kế	0.52 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.06
Cao độ tự nhiên	8.24 8.26 8.30 8.48 8.50 8.72 8.72 7.90 7.90 8.72 8.72 8.45 8.51 8.48 8.45 8.45 8.20 6.65 6.60 6.65 7.02 6.98 6.95 6.92 6.90 6.89
Khoảng cách mia	2.69 4.90 1.54 2.65 [illegible] 2.72 2.32 2.15 0.08 0.73 0.52 1.04 0.79 0.51 2.97 4.76 5.21 3.28 0.18

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-46

S đào đất KTH : 1.66 m2
S Vét bùn : 5.50 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.52 m2
S Đào rãnh + cống : 1.12 m2
S Đắp nền đường K95 : 18.92 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 5.15 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 65
KM1+280.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.94 m
B Kết cấu loại II : 8.76 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.21 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.51 m2
S đắp K98 : 5.16 m2

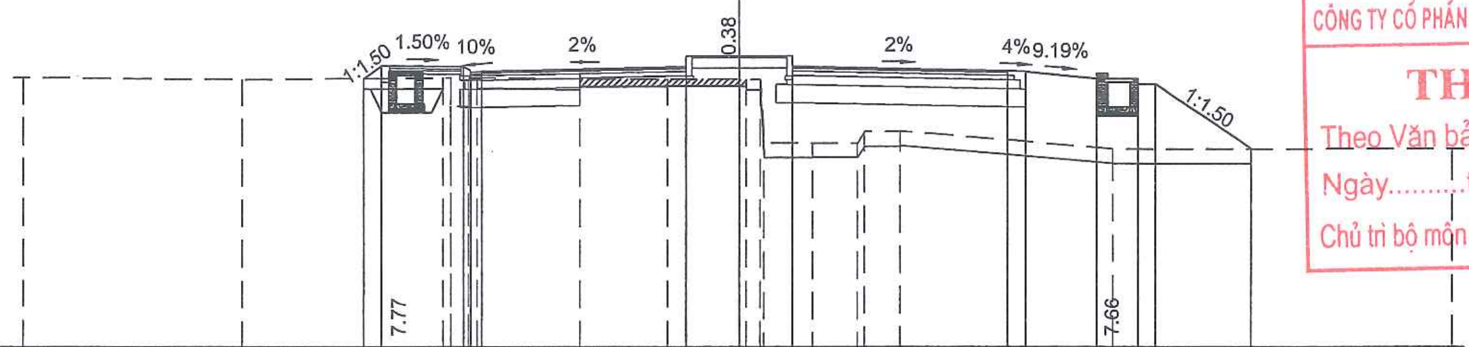

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.46 8.81 8.77 8.67 8.64 8.67 9.08 9.08 9.08 8.66 8.64 8.46 8.46 8.31 8.31 6.51
K/C lẻ thiết kế	0.52 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.70
Cao độ tự nhiên	8.48 8.43 8.48 8.48 7.68 7.68 8.48 8.48 8.44 8.45 8.43 8.42 6.66 6.67 6.67 6.98 6.99 6.50 6.52
Khoảng cách mia	6.07 5.66 0.22 0.50 0.22 2.90 2.44 2.00 0.21 0.38 0.10 1.37 1.28 0.19 0.99 5.93 9.54

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

S đào đất KTH : 1.70 m2
S Vét bùn : 5.64 m2
S Đào nền : 0.06 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.72 m2
S Đào rãnh + cống : 0.63 m2
S Đắp nền đường K95 : 19.16 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 5.85 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H3=66
KM1+300.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.96 m
B Kết cấu loại II : 8.74 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.27 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.50 m2
S đắp K98 : 5.15 m2

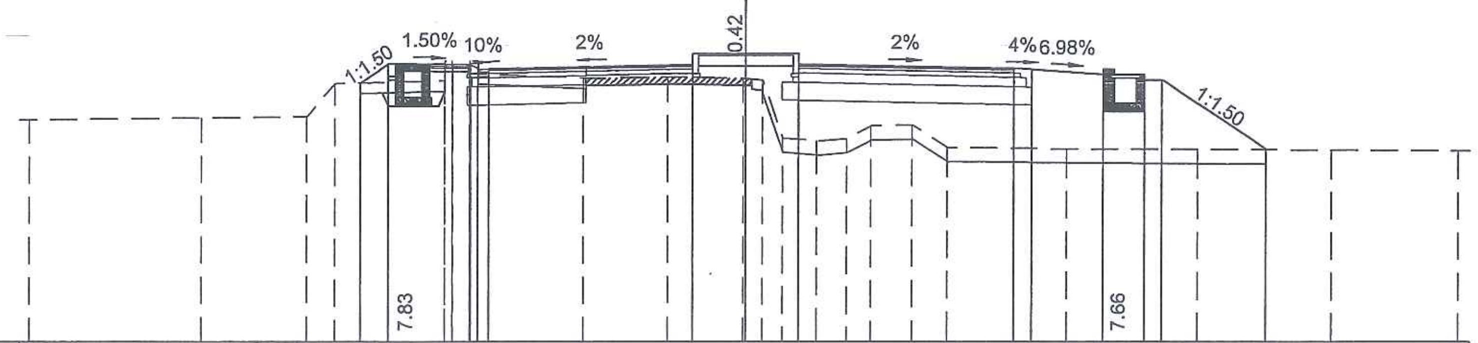

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.24 8.77 8.73 8.63 8.60 8.63 9.04 9.04 9.04 8.62 8.60 8.46 8.46 8.31 8.31 6.35
K/C lẻ thiết kế	0.79 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.95
Cao độ tự nhiên	7.20 7.25 7.28 8.22 8.30 8.85 8.85 7.90 7.90 8.85 8.85 8.48 8.36 8.40 8.35 8.35 8.30 6.67 6.60 6.67 7.03 7.05 6.42 6.38 6.36 6.34 6.32
Khoảng cách mia	4.78 2.92 0.79 3.06 [illegible] 2.95 2.36 2.11 0.07 0.49 0.57 0.95 0.85 0.70 1.13 0.96 3.34 3.69 3.77 3.55

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-47

S đào đất KTH	:	2.46	m2
S Vét bùn	:	4.81	m2
S Đào nền	:	0.00	m2
S Đào đường cũ	:	0.00	m2
S Đào khuôn đường	:	2.46	m2
S Đào rãnh + cống	:	0.35	m2
S Đắp nền đường K95	:	12.26	m2
S Đắp hoàn trả K90	:	5.98	m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80	m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 67
KM1+320.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.94	m
B Kết cấu loại II	:	8.76	m
B Kết cấu loại III	:	0.00	m
B mặt đường	:	12.00	m
B Vỉa hè	:	2.50	m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.32	m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00	m2
S CPDD loại 1	:	1.44	m2
S CPDD loại 2	:	2.50	m2
S đắp K98	:	5.16	m2

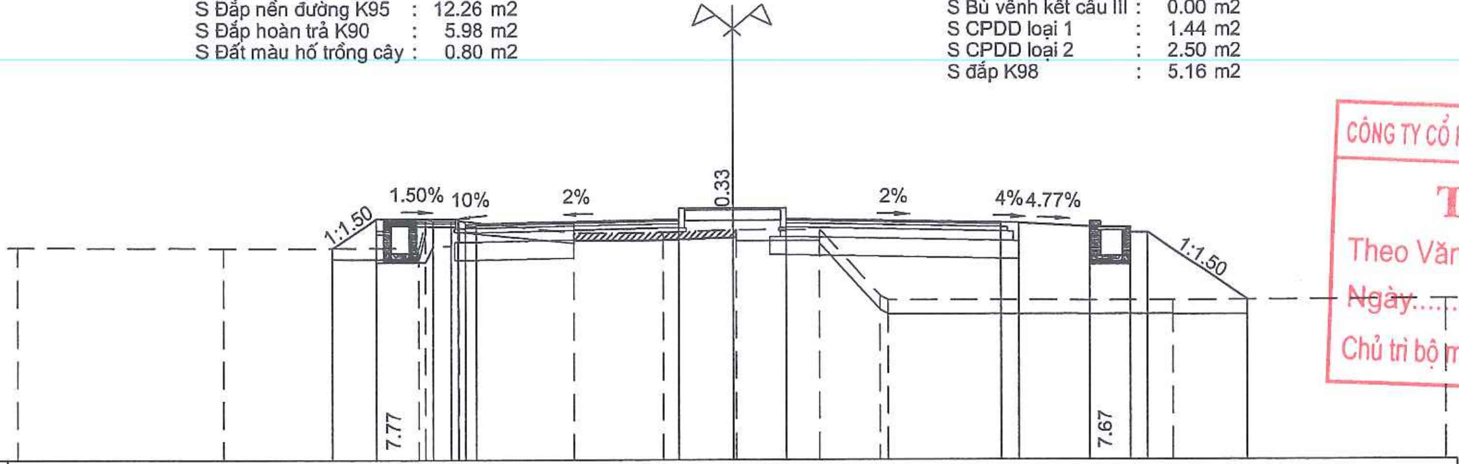

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.90, 8.73, 8.69, 8.59, 8.56, 8.59, 9.00, 9.00, 9.00, 8.58, 8.56, 8.47, 8.47, 8.32, 8.32, 6.44
K/C lẻ thiết kế	1.25, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.15, 0.50, 2.82
Cao độ tự nhiên	7.91, 7.89, 7.90, 8.65, 8.65, 7.95, 7.95, 8.65, 8.65, 8.32, 8.33, 8.40, 8.40, 8.40, 6.55, 6.44, 6.43, 6.47
Khoảng cách mia	5.70, 5.50, 0.18, 0.50, 0.22, 3.23, 2.51, 1.93, 0.00, 2.34, 1.68, 0.23, 8.05, 7.61

S đào đất KTH	:	1.78	m2
S Vét bùn	:	5.58	m2
S Đào nền	:	0.06	m2
S Đào đường cũ	:	0.00	m2
S Đào khuôn đường	:	2.48	m2
S Đào rãnh + cống	:	1.44	m2
S Đắp nền đường K95	:	18.20	m2
S Đắp hoàn trả K90	:	5.66	m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80	m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 68
KM1+340.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.91	m
B Kết cấu loại II	:	8.79	m
B Kết cấu loại III	:	0.00	m
B mặt đường	:	12.00	m
B Vỉa hè	:	2.50	m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.18	m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00	m2
S CPDD loại 1	:	1.44	m2
S CPDD loại 2	:	2.51	m2
S đắp K98	:	5.17	m2

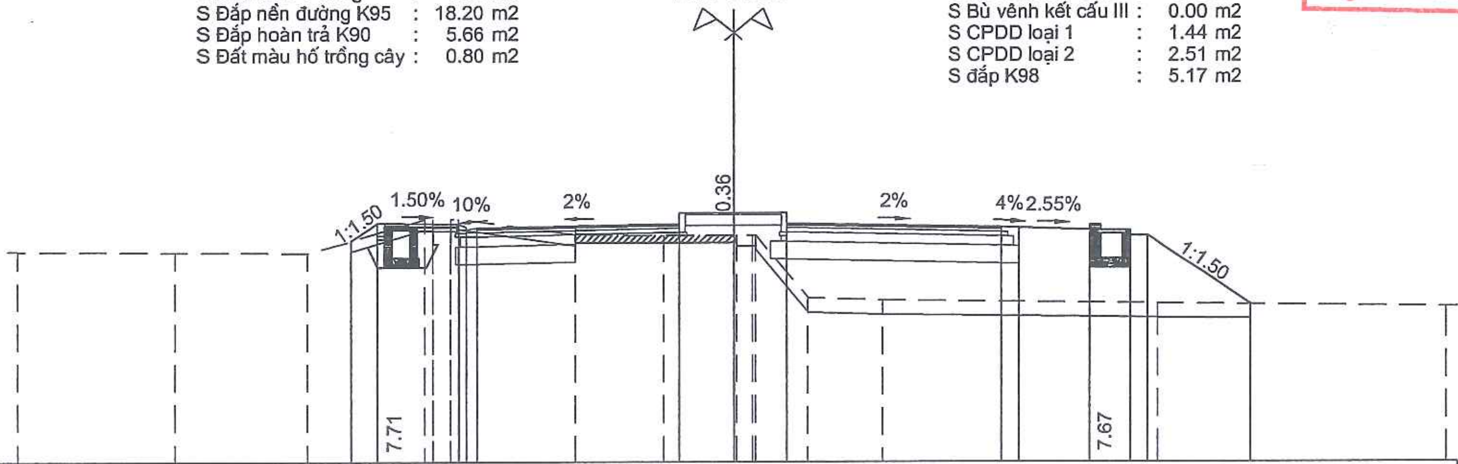

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.19, 8.69, 8.65, 8.55, 8.52, 8.55, 8.96, 8.96, 8.96, 8.54, 8.52, 8.47, 8.47, 8.32, 8.32, 6.39
K/C lẻ thiết kế	0.74, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 6.00, 0.50, 2.00, 1.15, 0.50, 2.91
Cao độ tự nhiên	7.88, 7.85, 7.84, 8.80, 8.80, 8.10, 8.10, 8.80, 8.80, 8.34, 8.33, 8.33, 8.33, 8.33, 8.33, 6.57, 6.50, 6.41, 6.33
Khoảng cách mia	4.37, 3.68, 3.30, 0.22, 0.50, 0.22, 3.30, 2.48, 1.93, 0.07, 0.50, 0.58, 1.49, 2.08, 7.77, 8.05

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-48

S đào đất KTH	:	1.72 m2
S Vét bùn	:	5.63 m2
S Đào nền	:	0.04 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	2.37 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.86 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.51 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	5.70 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: D4
KM1+358.13

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.88 m
B Kết cấu loại II	:	8.82 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.24 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.52 m2
S đắp K98	:	5.19 m2

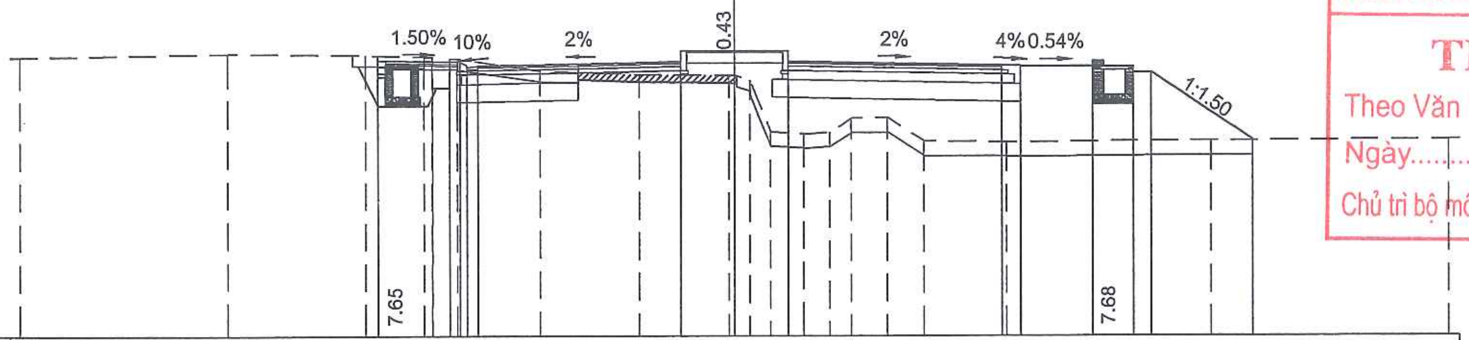

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.79 8.65 8.62 8.51 8.48 8.51 8.93 8.93 8.93 8.51 8.49 8.48 8.48 8.33 8.33 6.43
K/C lẻ thiết kế	2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.85
Cao độ tự nhiên	8.75 8.85 8.80 8.75 8.75 7.90 7.90 8.70 8.70 8.36 8.26 8.23 [illegible] 8.10 6.67 6.67 6.62 6.67 7.05 7.06 6.40 6.38 6.42 6.45
Khoảng cách mia	5.84 3.82 1.63 [illegible] 2.32 2.77 2.53 0.15 0.42 0.57 0.93 0.75 0.60 1.01 1.05 2.31 5.71 6.64

S đào đất KTH	:	1.71 m2
S Vét bùn	:	5.63 m2
S Đào nền	:	0.01 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	2.43 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.81 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.24 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	5.62 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 69
KM1+360.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	2.88 m
B Kết cấu loại II	:	8.82 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.12 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.52 m2
S đắp K98	:	5.19 m2

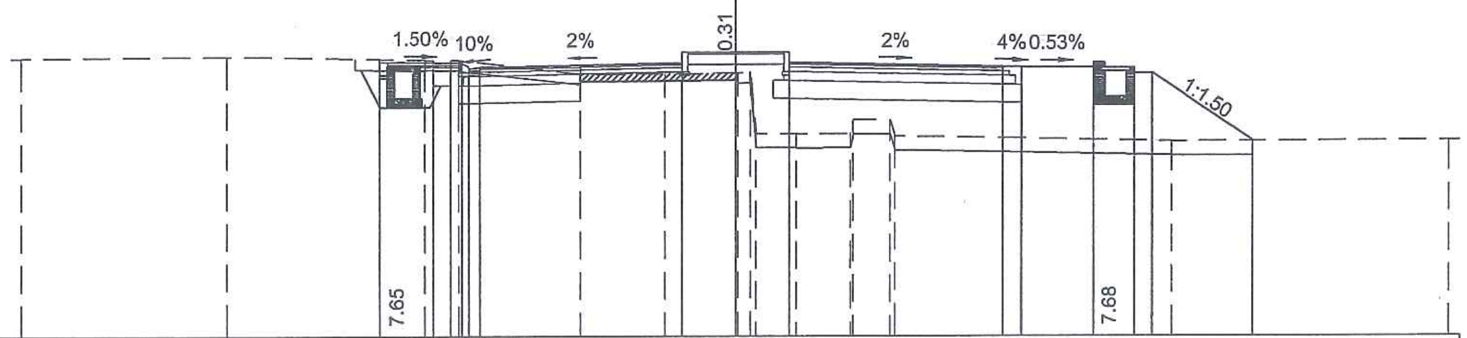

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.73 8.65 8.62 8.51 8.48 8.51 8.93 8.93 8.93 8.51 8.49 8.48 8.48 8.33 8.33 6.43
K/C lẻ thiết kế	2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.84
Cao độ tự nhiên	8.76 8.82 8.70 8.70 8.00 8.00 8.70 8.70 8.31 8.32 8.35 8.37 6.64 6.63 6.66 7.03 7.02 6.57 6.42 6.46
Khoảng cách mia	5.77 5.49 0.22 0.50 0.22 3.42 2.40 1.98 0.05 0.15 0.15 1.14 1.53 0.08 1.02 0.15 7.72 7.80

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-49

S đào đất KTH : 1.68 m2
S Vét bùn : 5.77 m2
S Đào nền : 0.13 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 2.76 m2
S Đào rãnh + cống : 1.70 m2
S Đắp nền đường K95 : 20.52 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 6.40 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 70
KM1+380.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.92 m
B Kết cấu loại II : 8.78 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.10 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.51 m2
S đắp K98 : 5.17 m2

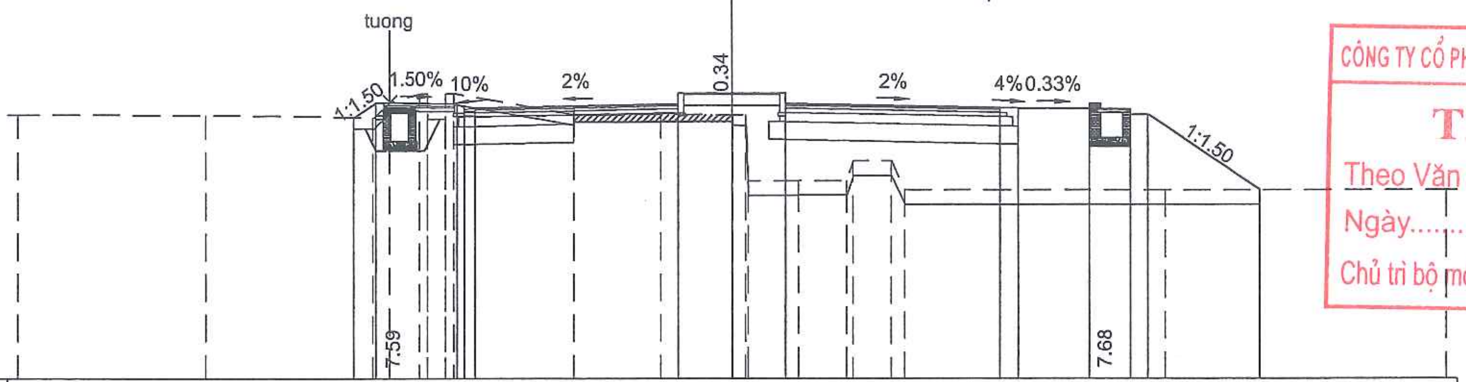

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.24 8.65 8.62 8.51 8.48 8.51 8.93 8.93 8.93 8.51 8.49 8.48 8.48 8.33 8.33 6.23
K/C lẻ thiết kế	0.62 2.30 0.30 0.40 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 3.15
Cao độ tự nhiên	8.32 8.31 8.23 8.67 8.90 8.90 8.20 8.20 8.90 8.90 8.32 8.33 8.32 8.32 8.32 6.49 6.50 6.49 7.03 7.03 6.23 6.23 6.23
Khoảng cách mia	5.25 4.68 0.46 0.86 0.27 0.50 0.22 3.39 2.44 1.98 0.08 0.05 1.40 1.34 0.19 1.05 0.38 7.33 7.85

S đào đất KTH : 1.72 m2
S Vét bùn : 5.68 m2
S Đào nền : 0.12 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 2.05 m2
S Đào rãnh + cống : 1.45 m2
S Đắp nền đường K95 : 19.05 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 6.41 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H4=71
KM1+400.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.98 m
B Kết cấu loại II : 8.72 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.07 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.50 m2
S đắp K98 : 5.14 m2

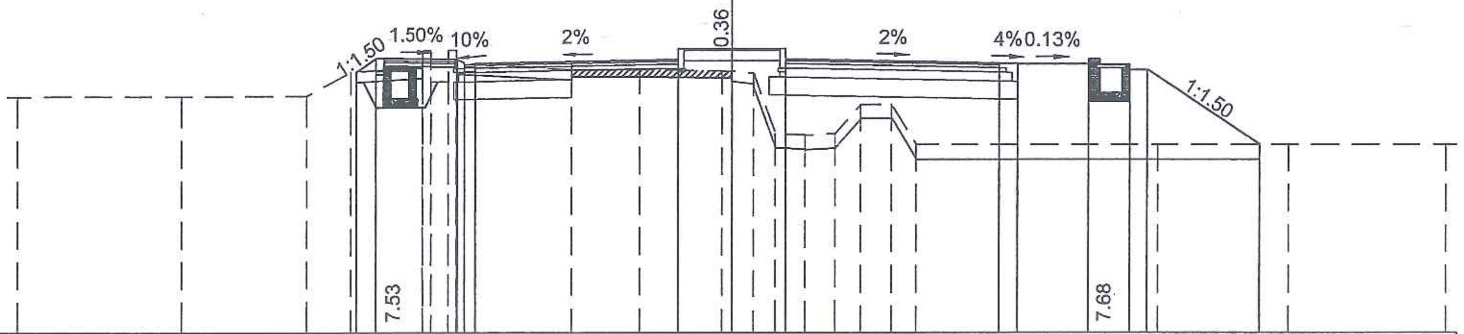

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.29 8.65 8.62 8.51 8.48 8.51 8.93 8.93 8.93 8.51 8.49 8.48 8.48 8.33 8.33 6.23
K/C lẻ thiết kế	0.54 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 3.16
Cao độ tự nhiên	7.57 7.59 7.61 8.28 8.40 8.88 8.88 8.00 8.00 8.89 8.89 8.50 8.33 8.34 8.30 8.30 8.23 6.55 6.50 6.55 7.36 7.37 6.23 6.23 6.23 6.23 6.23
Khoảng cách mia	4.58 3.50 1.24 2.02 [illegible] 3.24 1.91 2.31 0.26 0.60 0.61 0.84 0.84 0.70 0.84 0.71 2.87 3.95 3.67 4.37

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-50

S đào đất KTH : 5.55 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.04 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 2.42 m2
S Đào rãnh + cống : 2.23 m2
S Đắp nền đường K95 : 8.43 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.86 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

B Kết cấu loại I (tc) : 3.05 m
B Kết cấu loại II : 8.65 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.08 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.41 m2
S CPDD loại 2 : 2.39 m2
S đắp K98 : 4.85 m2

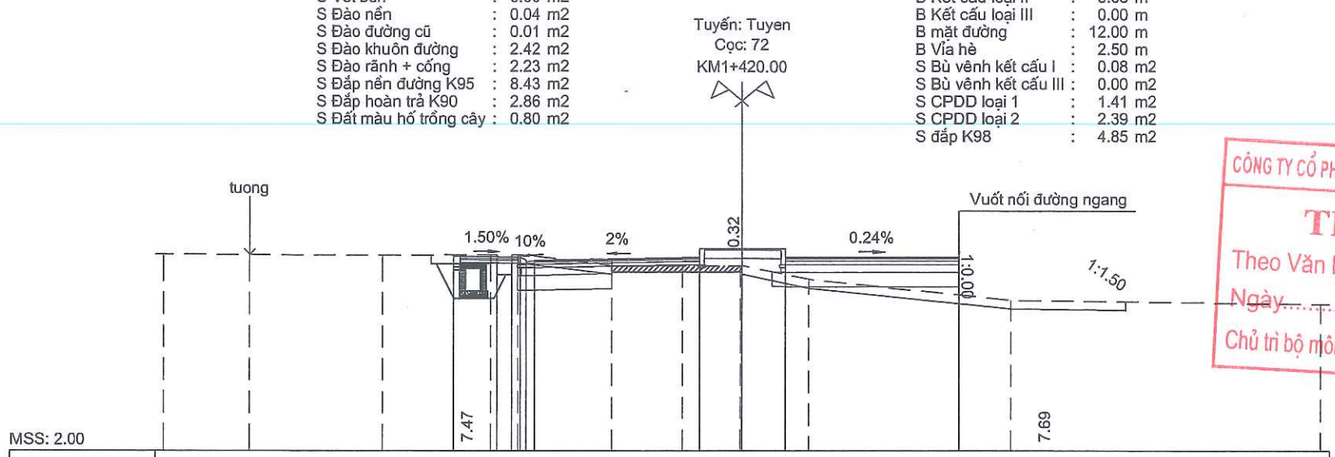

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

S đào đất KTH : 2.11 m2
S Vét bùn : 5.60 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 1.75 m2
S Đào rãnh + cống : 2.10 m2
S Đắp nền đường K95 : 18.71 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 6.67 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

B Kết cấu loại I (tc) : 3.07 m
B Kết cấu loại II : 8.63 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.07 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.47 m2
S đắp K98 : 5.09 m2

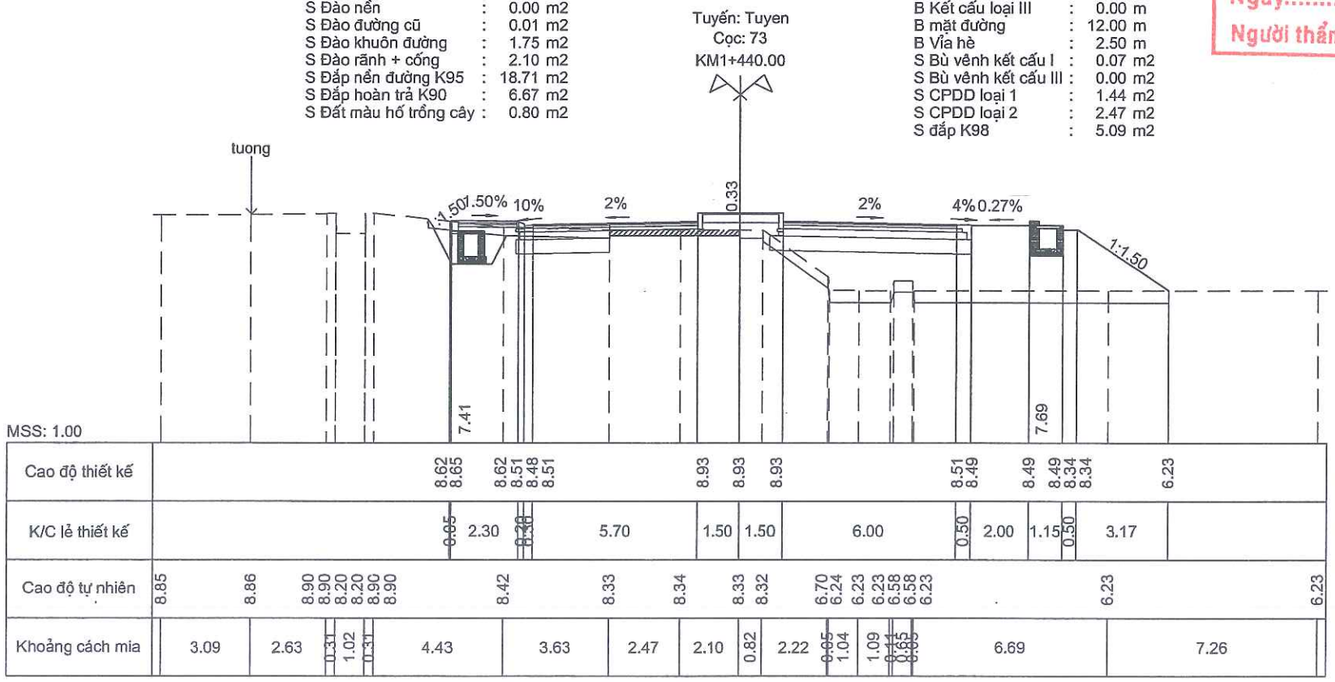

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG Y, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.thanhmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-51

S đào đất KTH	:	2.16 m2
S Vét bùn	:	5.50 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	2.19 m2
S Đào rãnh + cống	:	2.05 m2
S Đắp nền đường K95	:	17.29 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	6.64 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 74
KM1+460.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.57 m
B Kết cấu loại II	:	10.13 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	15.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.18 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.80 m2
S CPDD loại 2	:	2.86 m2
S đắp K98	:	5.84 m2

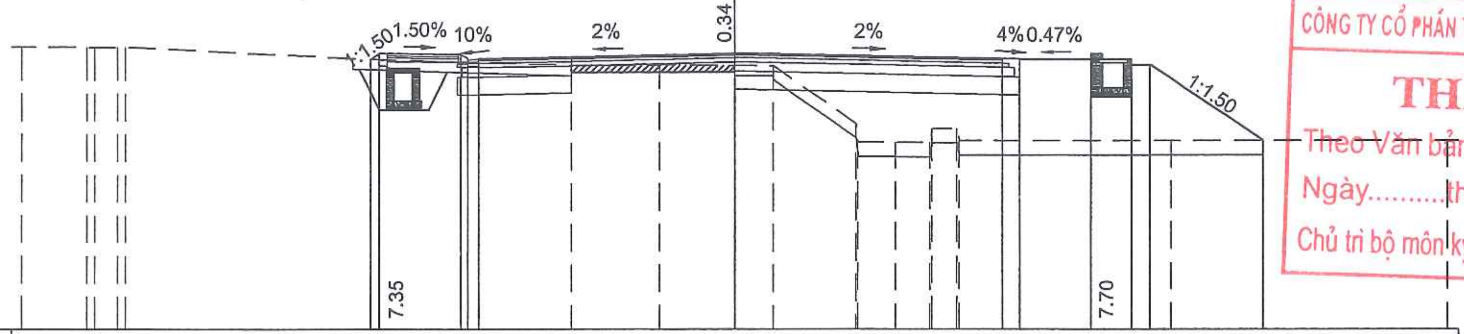

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.49 8.65 8.62 8.51 8.48 8.51 8.66 8.51 8.49 8.50 8.50 8.35 8.35 6.23
K/C lẻ thiết kế	0.24 2.30 0.30 0.15 7.20 7.50 0.50 2.00 1.15 0.50 3.18
Cao độ tự nhiên	8.83 8.82 8.82 8.82 8.82 8.48 8.33 8.34 8.32 8.31 6.69 6.19 6.18 6.18 6.57 6.57 6.23 6.23 6.23
Khoảng cách mia	1.80 0.22 0.66 0.22 7.10 5.43 2.47 2.10 1.07 2.33 0.05 1.03 0.98 0.05 0.70 0.08 5.97 7.76

S đào đất KTH	:	2.29 m2
S Vét bùn	:	5.34 m2
S Đào nền	:	0.01 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	2.81 m2
S Đào rãnh + cống	:	2.73 m2
S Đắp nền đường K95	:	16.68 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	6.35 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 75
KM1+480.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.14 m
B Kết cấu loại II	:	8.56 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.09 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.45 m2
S đắp K98	:	5.06 m2

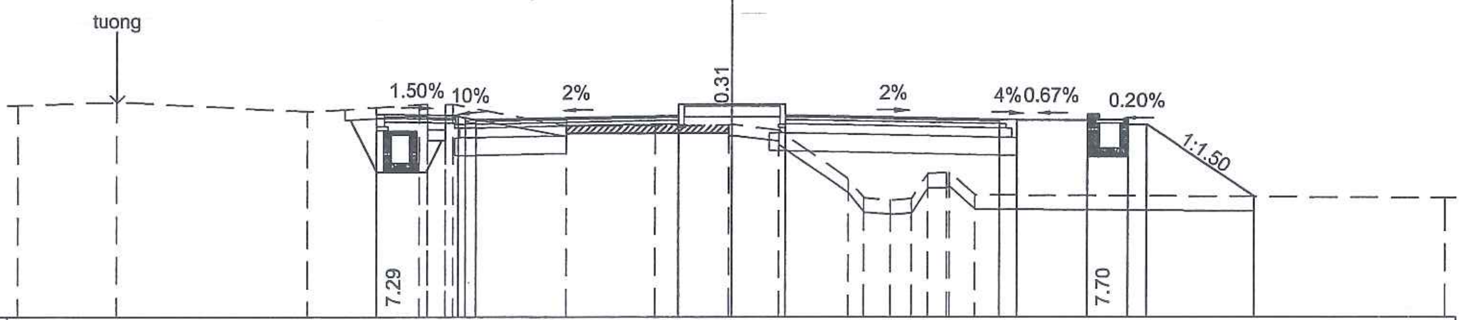

MSS: 3.00

Cao độ thiết kế	8.84 8.65 8.62 8.51 8.48 8.51 8.93 8.93 8.93 8.51 8.49 8.50 8.50 8.35 8.35 6.34
K/C lẻ thiết kế	2.30 0.30 0.15 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 3.01
Cao độ tự nhiên	8.90 8.98 8.72 8.92 8.92 8.22 8.22 8.92 8.92 8.32 8.33 8.35 8.35 8.20 6.84 6.30 6.25 6.30 7.00 7.02 7.02 6.39 6.31
Khoảng cách mia	2.76 5.35 3.12 0.22 0.50 0.22 3.21 2.50 2.05 0.09 1.31 1.94 0.42 0.73 0.61 0.47 0.51 0.08 0.73 13.20

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-52

S đào đất KTH	:	1.88 m2	
S Vét bùn	:	5.65 m2	
S Đào nền	:	0.15 m2	
S Đào đường cũ	:	0.01 m2	
S Đào khuôn đường	:	2.34 m2	
S Đào rãnh + cống	:	3.10 m2	
S Đắp nền đường K95	:	18.40 m2	
S Đắp hoàn trả K90	:	6.90 m2	
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2	

Tuyến: Tuyen
Cọc: H5=76
KM1+500.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.19 m
B Kết cấu loại II	:	8.51 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.07 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.44 m2
S đắp K98	:	5.03 m2

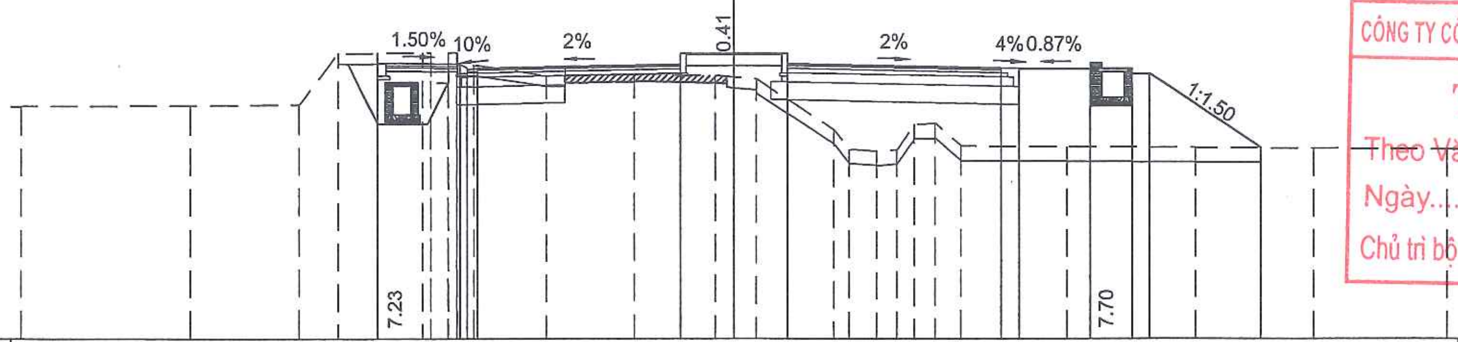

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.94 8.65 8.62 8.51 8.48 8.51 8.93 8.93 8.93 8.51 8.49 8.50 8.50 8.35 8.35 6.29
K/C lẻ thiết kế	2.30 [illegible] 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 3.10
Cao độ tự nhiên	7.45 7.47 7.50 8.93 8.95 8.95 8.10 8.10 8.95 8.95 8.60 8.60 8.30 8.35 8.30 8.25 8.20 6.79 6.25 6.20 6.25 6.95 6.97 6.34 6.32 6.30 6.28 6.26
Khoảng cách mia	4.79 3.02 1.09 2.36 [illegible] 2.07 2.45 2.26 0.53 0.62 2.20 0.42 0.77 0.56 0.47 0.58 0.74 3.00 3.57 3.31 3.75

S đào đất KTH	:	1.77 m2	
S Vét bùn	:	5.56 m2	
S Đào nền	:	0.03 m2	
S Đào đường cũ	:	0.02 m2	
S Đào khuôn đường	:	2.24 m2	
S Đào rãnh + cống	:	2.67 m2	
S Đắp nền đường K95	:	18.29 m2	
S Đắp hoàn trả K90	:	6.14 m2	
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2	

Tuyến: Tuyen
Cọc: 77A
KM1+514.42

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.23 m
B Kết cấu loại II	:	8.47 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.43 m2
S đắp K98	:	5.01 m2

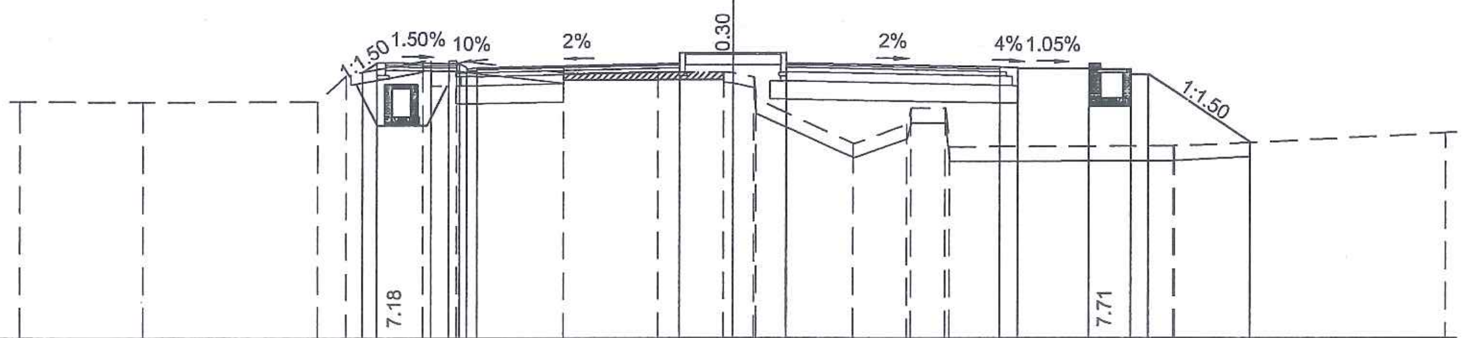

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.43 8.69 8.66 8.55 8.52 8.55 8.97 8.97 8.97 8.55 8.53 8.51 8.51 8.36 8.36 6.45
K/C lẻ thiết kế	0.39 2.30 [illegible] 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.86
Cao độ tự nhiên	7.60 7.59 7.61 8.35 8.74 8.74 8.04 8.04 8.74 8.74 8.40 8.40 8.42 8.42 8.40 8.27 7.65 6.42 6.95 7.40 7.40 6.32 6.35 6.35 6.35 6.72
Khoảng cách mia	3.48 4.88 0.80 2.13 0.22 0.50 0.22 3.04 2.63 1.83 0.27 0.60 0.06 2.74 1.50 0.11 0.96 0.13 6.24 0.02 7.62

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-53

S đào đất KTH	:	5.59 m2
S Vét bùn	:	0.00 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	1.83 m2
S Đào rãnh + cống	:	2.47 m2
S Đắp nền đường K95	:	9.92 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.07 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 77
KM1+520.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.25 m
B Kết cấu loại II	:	8.45 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.02 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.41 m2
S CPDD loại 2	:	2.34 m2
S đắp K98	:	4.76 m2

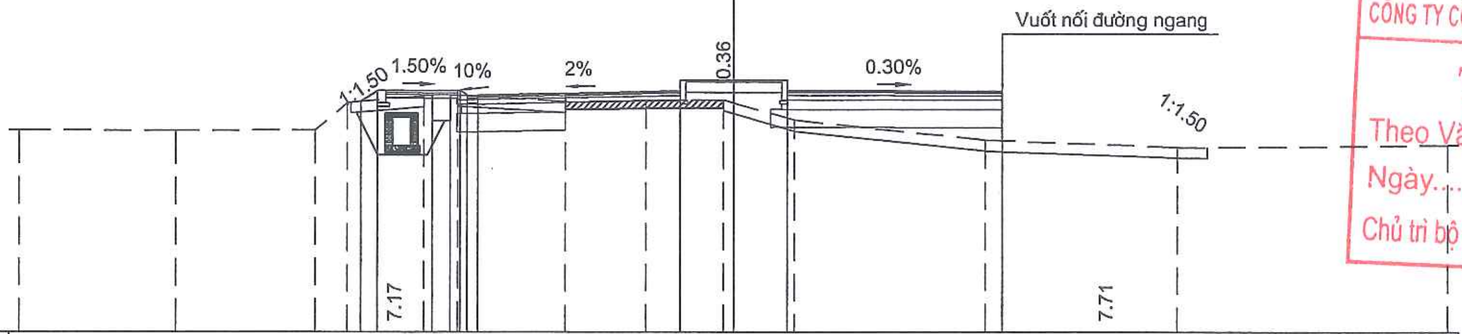

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.40 8.71 8.67 8.57 8.54 8.57 8.98 8.98 8.98 8.67 8.35 7.30
K/C lẻ thiết kế	0.46 2.30 0.30 0.38 5.70 1.50 1.50 6.00
Cao độ tự nhiên	7.60 7.59 7.61 8.37 8.56 8.56 7.86 7.86 8.56 8.56 8.38 8.38 8.38 8.42 8.43 8.35 7.87 7.32 7.12 7.19
Khoảng cách mia	4.37 3.91 0.90 2.13 0.22 0.50 0.22 3.01 2.28 2.18 0.28 1.70 5.32 5.41 7.57

S đào đất KTH	:	2.50 m2
S Vét bùn	:	4.64 m2
S Đào nền	:	0.07 m2
S Đào đường cũ	:	0.02 m2
S Đào khuôn đường	:	2.47 m2
S Đào rãnh + cống	:	3.56 m2
S Đắp nền đường K95	:	18.23 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	6.29 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 78
KM1+540.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.24 m
B Kết cấu loại II	:	8.46 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.43 m2
S đắp K98	:	5.01 m2

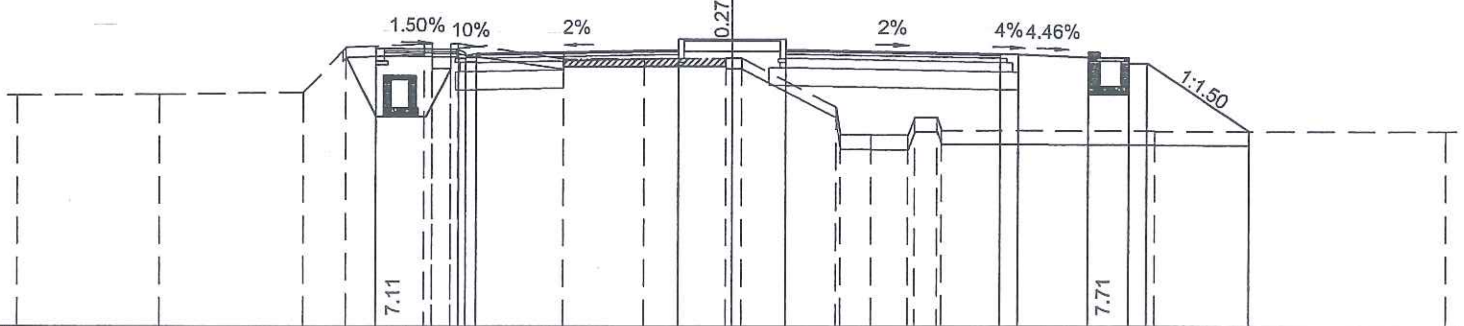

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.85 8.77 8.73 8.63 8.60 8.63 9.04 9.04 9.04 8.62 8.60 8.51 8.51 8.36 8.36 6.46
K/C lẻ thiết kế	2.30 0.30 0.38 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.86
Cao độ tự nhiên	7.46 7.48 7.54 8.82 8.90 8.90 8.20 8.20 8.90 8.90 8.47 8.48 8.50 8.50 8.49 7.12 6.35 6.34 6.34 6.84 6.85 6.48 6.46 6.45
Khoảng cách mia	3.97 4.02 1.18 2.17 0.22 0.50 0.22 2.97 2.28 2.29 0.17 0.29 2.62 0.12 0.89 1.01 0.19 0.63 0.13 6.02 8.11

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-54

S đào đất KTH : 1.87 m2
S Vét bùn : 5.51 m2
S Đào nền : 0.05 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 2.38 m2
S Đào rãnh + cống : 3.85 m2
S Đắp nền đường K95 : 17.59 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 6.25 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 79
KM1+560.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.17 m
B Kết cấu loại II : 8.53 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.45 m2
S đắp K98 : 5.04 m2

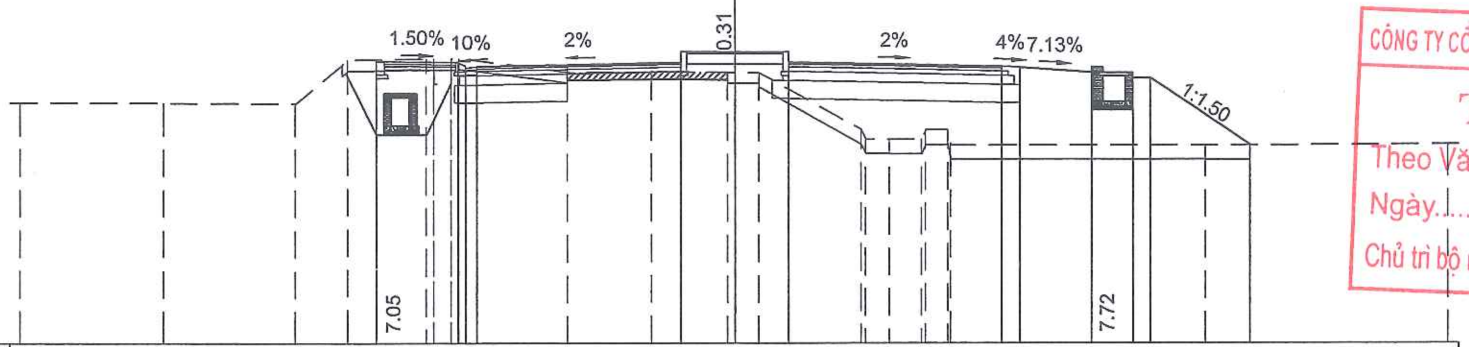

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.88 8.82 8.79 8.69 8.66 8.69 9.10 9.10 9.10 8.68 8.66 8.52 8.52 8.37 8.37 6.51
K/C lẻ thiết kế	2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.79
Cao độ tự nhiên	7.68 7.67 7.65 8.87 8.90 8.90 8.20 8.20 8.90 8.90 8.52 8.54 8.52 8.52 8.51 6.92 6.67 6.66 6.66 6.92 6.92 6.51 6.50 6.53
Khoảng cách mia	4.03 3.67 1.50 2.18 0.22 0.50 0.22 3.00 2.35 2.12 0.20 0.66 2.90 0.12 0.68 0.92 0.12 0.63 0.07 7.11 6.81

S đào đất KTH : 1.78 m2
S Vét bùn : 5.49 m2
S Đào nền : 0.07 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 2.43 m2
S Đào rãnh + cống : 4.25 m2
S Đắp nền đường K95 : 18.86 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 5.51 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 80
KM1+580.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.18 m
B Kết cấu loại II : 8.52 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.11 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.44 m2
S đắp K98 : 5.04 m2

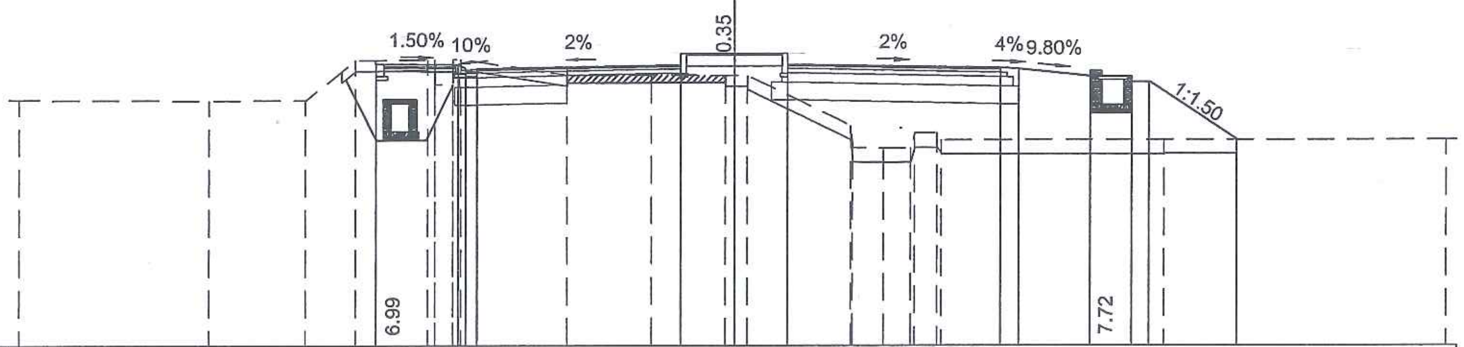

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.98 8.88 8.85 8.74 8.71 8.74 9.16 9.16 9.16 8.74 8.72 8.52 8.52 8.37 8.37 6.74
K/C lẻ thiết kế	2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 2.45
Cao độ tự nhiên	7.86 7.84 7.85 8.97 9.00 9.00 8.30 8.30 9.00 9.00 8.54 8.56 8.54 8.54 8.53 7.13 6.51 6.50 6.52 6.92 6.92 6.73 6.74 6.74
Khoảng cách mia	5.32 2.69 1.42 2.00 0.22 0.50 0.22 2.95 2.36 2.09 0.23 0.37 2.92 0.05 0.88 0.77 0.12 0.62 0.13 6.21 7.92

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-55

S đào đất KTH : 1.83 m2
S Vét bùn : 5.46 m2
S Đào nền : 0.48 m2
S Đào đường cũ : 0.02 m2
S Đào khuôn đường : 2.66 m2
S Đào rãnh + cống : 4.12 m2
S Đắp nền đường K95 : 18.85 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 5.64 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H6=81
KM1+600.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.23 m
B Kết cấu loại II : 8.47 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.02 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.43 m2
S đắp K98 : 5.02 m2

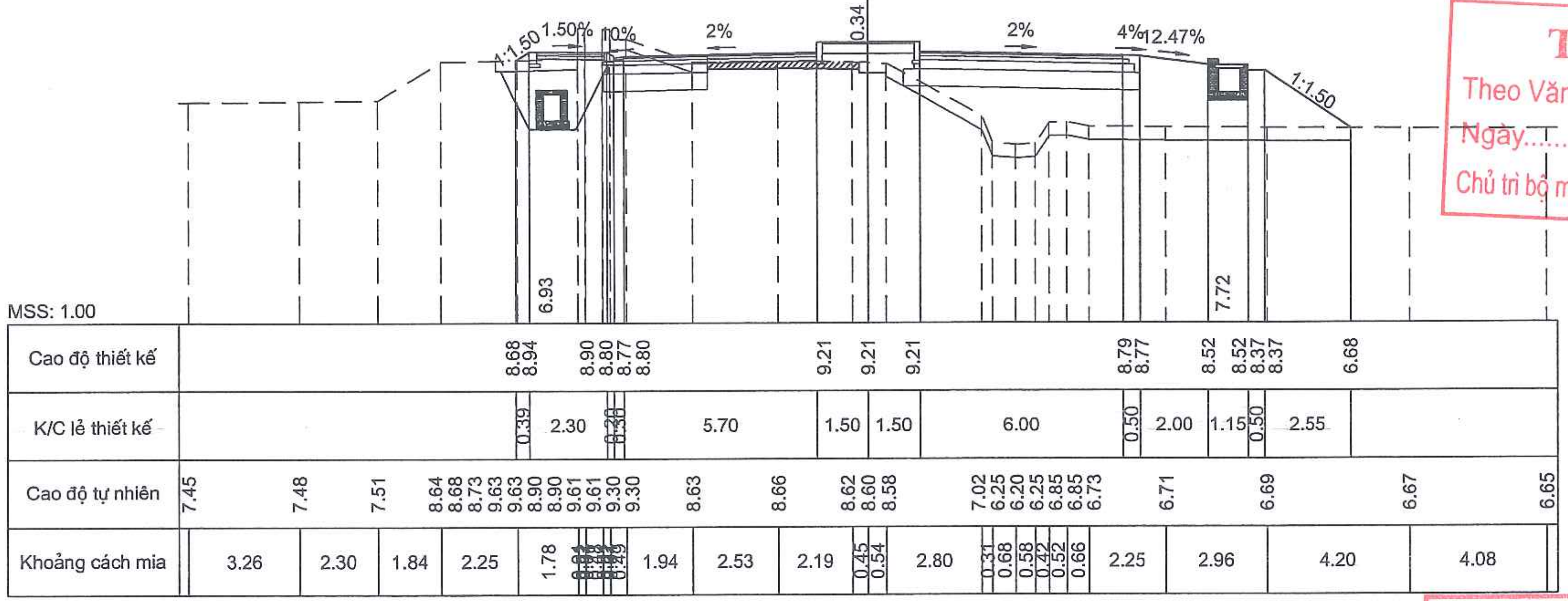

S đào đất KTH : 1.88 m2
S Vét bùn : 5.67 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 1.88 m2
S Đào rãnh + cống : 4.20 m2
S Đắp nền đường K95 : 21.79 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 7.51 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 82A
KM1+615.53

B Kết cấu loại I (tc) : 3.30 m
B Kết cấu loại II : 8.40 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.07 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.41 m2
S đắp K98 : 4.98 m2

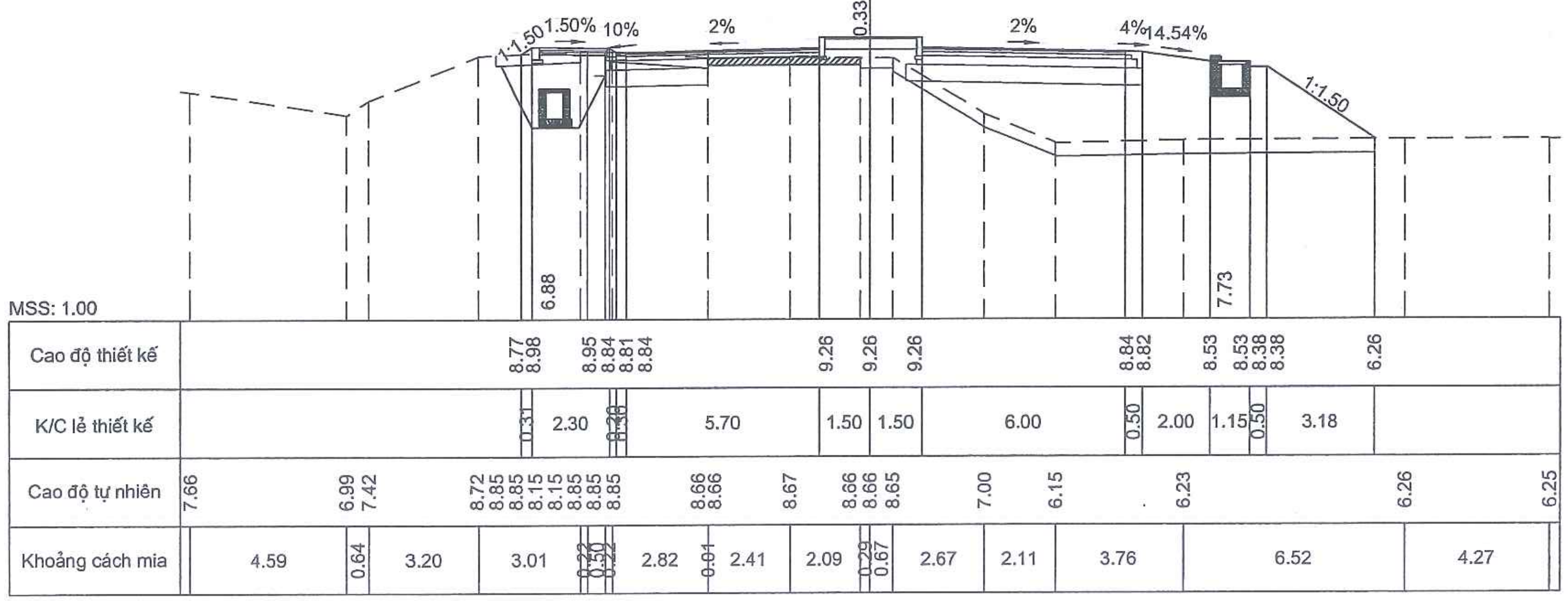

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-56

S đào đất KTH	:	5.12 m2
S Vét bùn	:	0.00 m2
S Đào nền	:	0.03 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	2.13 m2
S Đào rãnh + cống	:	4.06 m2
S Đắp nền đường K95	:	5.63 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.39 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 82
KM1+620.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.32 m
B Kết cấu loại II	:	8.38 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.08 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.41 m2
S CPDD loại 2	:	2.32 m2
S đắp K98	:	4.72 m2

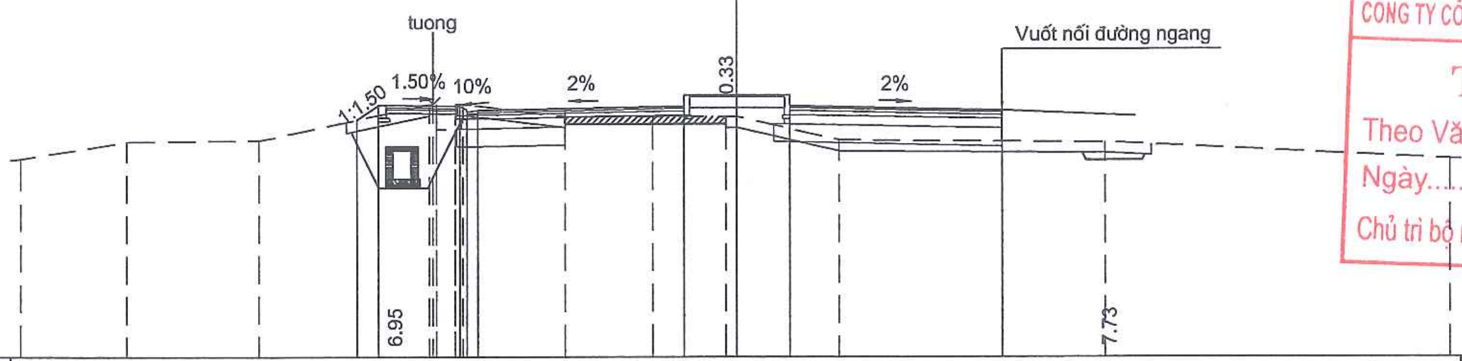

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.59 9.00 8.96 8.86 8.83 8.86 9.27 9.27 9.27 8.85 8.73 7.98
K/C lẻ thiết kế	0.60 2.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00
Cao độ tự nhiên	7.52 7.97 8.02 9.02 9.02 9.02 8.32 8.32 9.02 9.02 8.67 8.68 8.67 8.67 8.02 7.96 7.50
Khoảng cách mia	2.93 3.71 4.80 0.18 0.50 0.22 2.80 2.44 2.08 0.30 2.89 7.44 9.67

S đào đất KTH	:	1.61 m2
S Vét bùn	:	5.23 m2
S Đào nền	:	0.04 m2
S Đào đường cũ	:	0.01 m2
S Đào khuôn đường	:	2.14 m2
S Đào rãnh + cống	:	2.97 m2
S Đắp nền đường K95	:	13.18 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	3.04 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 83
KM1+640.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.37 m
B Kết cấu loại II	:	8.33 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	2.50 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.08 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.44 m2
S CPDD loại 2	:	2.39 m2
S đắp K98	:	4.95 m2

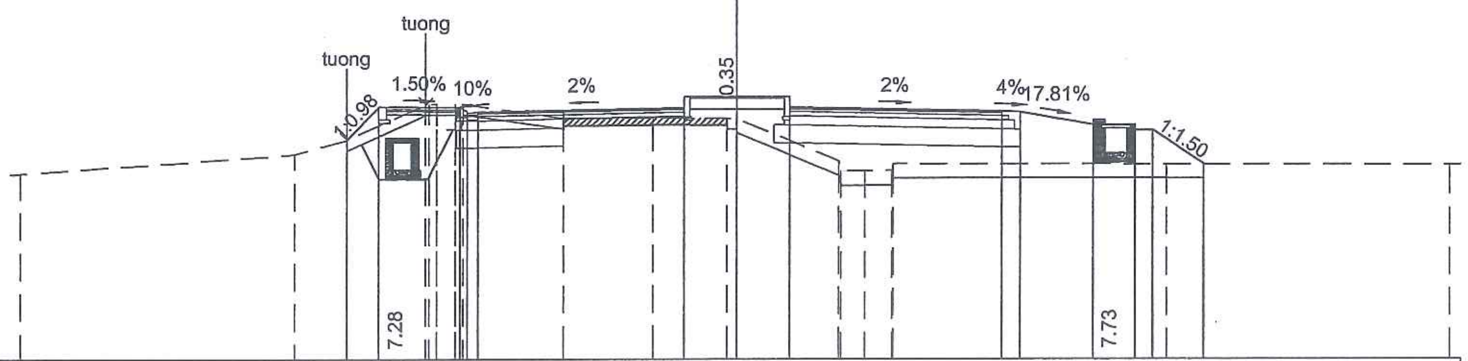

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.13 9.05 9.02 8.92 8.89 8.92 9.33 9.33 9.33 8.91 8.89 8.53 8.53 8.38 8.38 7.43
K/C lẻ thiết kế	0.90 2.30 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.43
Cao độ tự nhiên	7.18 7.72 8.13 9.12 9.12 9.12 8.42 8.42 9.12 9.12 8.72 8.74 8.72 8.71 7.51 7.24 7.25 7.26 7.45 7.43 7.42
Khoảng cách mia	7.64 1.46 2.24 0.18 0.50 0.22 2.75 2.49 2.10 0.28 2.89 0.06 0.70 0.77 0.64 7.59 7.96

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-57

S đào đất KTH : 1.53 m2
S Vét bùn : 5.34 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.27 m2
S Đào rãnh + cống : 2.06 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.06 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.27 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 84
KM1+660.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.31 m
B Kết cấu loại II : 8.39 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.24 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.41 m2
S đắp K98 : 4.97 m2

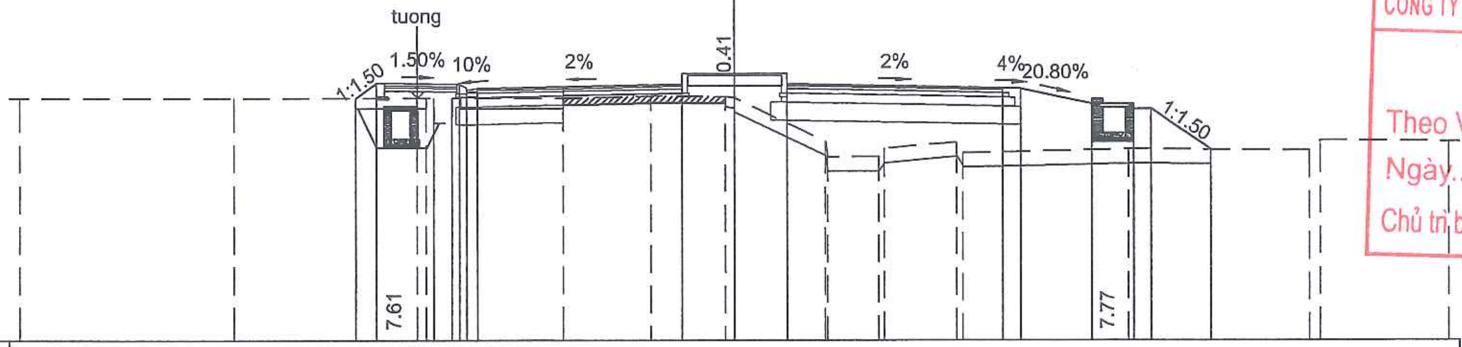

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế: 8.74 9.15 9.11 9.01 8.98 9.01 9.42 9.42 9.42 9.00 8.98 8.57 8.57 8.44 8.44 7.30

K/C lẻ thiết kế: 0.61 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.71

Cao độ tự nhiên: 8.74 8.74 8.74 8.74 8.74 8.04 8.04 8.74 8.74 8.74 8.80 8.78 8.74 7.53 7.10 7.11 7.33 7.52 7.21 7.32 7.27 7.57 7.53

Khoảng cách mia: 5.96 5.17 0.24 0.27 0.50 0.22 2.88 2.43 2.13 0.25 2.56 0.08 1.42 0.15 2.01 0.19 4.62 5.13 0.30 3.56

S đào đất KTH : 2.97 m2
S Vét bùn : 3.48 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.52 m2
S Đào rãnh + cống : 1.44 m2
S Đắp nền đường K95 : 10.86 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.26 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 85
KM1+680.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.33 m
B Kết cấu loại II : 8.37 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.21 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.41 m2
S đắp K98 : 4.97 m2

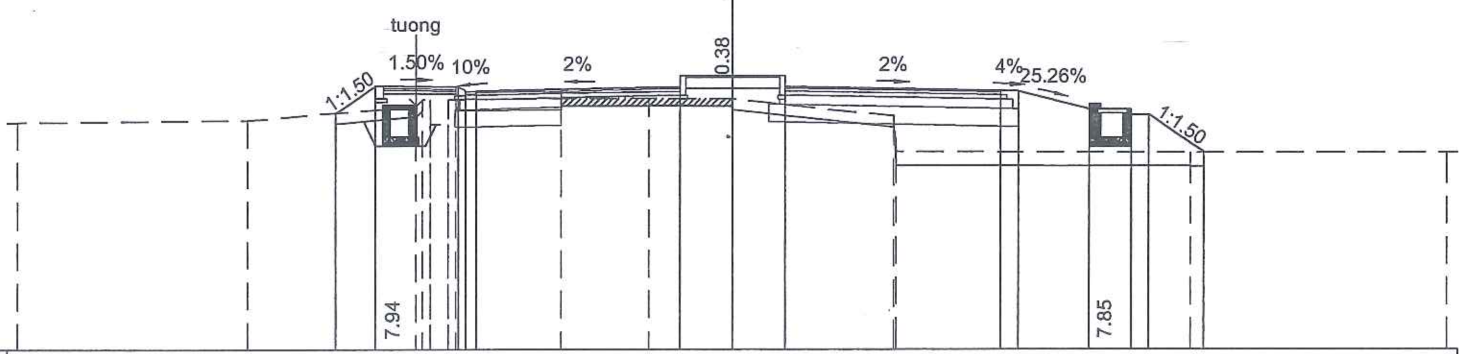

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế: 8.61 9.37 9.33 9.23 9.20 9.23 9.64 9.64 9.64 9.22 9.20 8.70 8.70 8.54 8.54 7.49

K/C lẻ thiết kế: 1.14 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 6.00 0.50 2.00 1.15 0.50 1.57

Cao độ tự nhiên: 8.34 8.40 8.80 8.98 8.98 8.28 8.28 8.98 8.98 9.00 9.01 8.99 8.50 7.52 7.49 7.49

Khoảng cách mia: 6.41 4.72 0.17 0.20 0.50 0.22 2.93 2.45 2.38 4.51 0.06 8.26 7.16

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày.........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-58

S đào đất KTH : 1.16 m2
S Vét bùn : 6.29 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.98 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 21.22 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.06 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H7=86
KM1+700.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.89 m
B Kết cấu loại II : 7.81 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.26 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.44 m2
S CPDD loại 2 : 2.26 m2
S đắp K98 : 4.69 m2

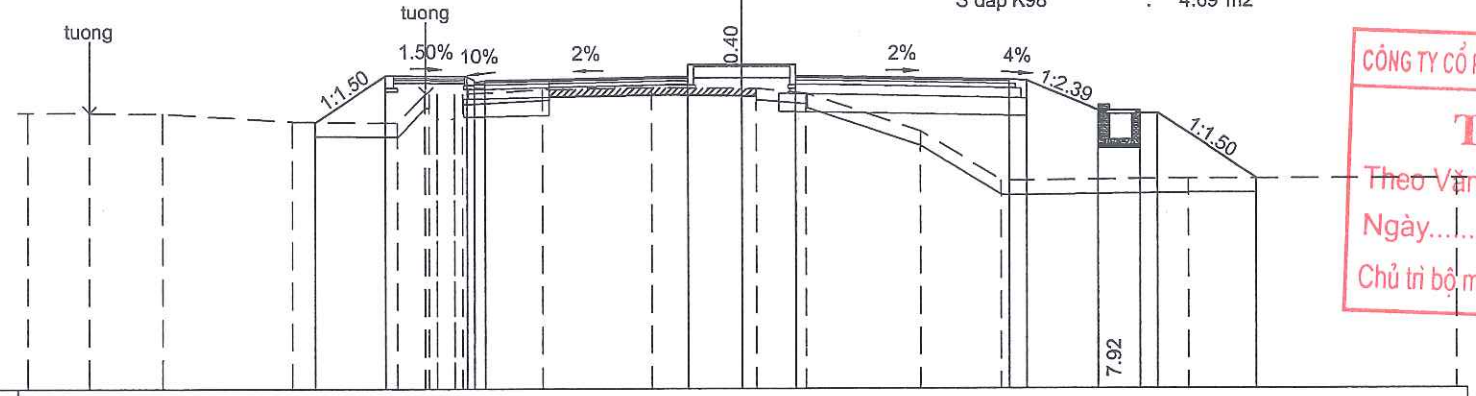

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.42 · 9.72 · 9.69 · 9.58 · 9.55 · 9.58 · 10.00 · 10.00 · 10.00 · 9.58 · 9.56 · 8.72 · 8.72 · 8.64 · 8.64 · 6.83
K/C lẻ thiết kế	1.95 · 2.30 · 0.20 · 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 6.00 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.50 · 2.72
Cao độ tự nhiên	8.68 · 8.67 · 8.65 · 8.43 · 8.40 · 9.20 · 9.20 · 9.20 · 9.20 · 8.50 · 8.50 · 9.20 · 9.20 · 9.32 · 9.37 · 9.33 · 9.33 · 9.20 · 8.14 · 6.77 · 6.83 · 6.82
Khoảng cách mia	1.69 · 2.05 · 3.69 · 2.90 · 0.78 · 0.00 · 0.00 · 0.50 · 0.22 · 2.26 · 3.03 · 2.54 · 0.40 · 1.40 · 3.19 · 2.29 · 5.22 · 7.50

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

S đào đất KTH : 1.91 m2
S Vét bùn : 2.80 m2
S Đào nền : 0.03 m2
S Đào đường cũ : 0.06 m2
S Đào khuôn đường : 1.21 m2
S Đào rãnh + cống : 2.16 m2
S Đắp nền đường K95 : 15.95 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.51 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 87
KM1+720.00

B Kết cấu loại I (tc) : 8.50 m
B Kết cấu loại II : 2.38 m
B Kết cấu loại III : 3.82 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.10 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.24 m2
S CPDD loại 1 : 1.34 m2
S CPDD loại 2 : 0.83 m2
S đắp K98 : 1.74 m2

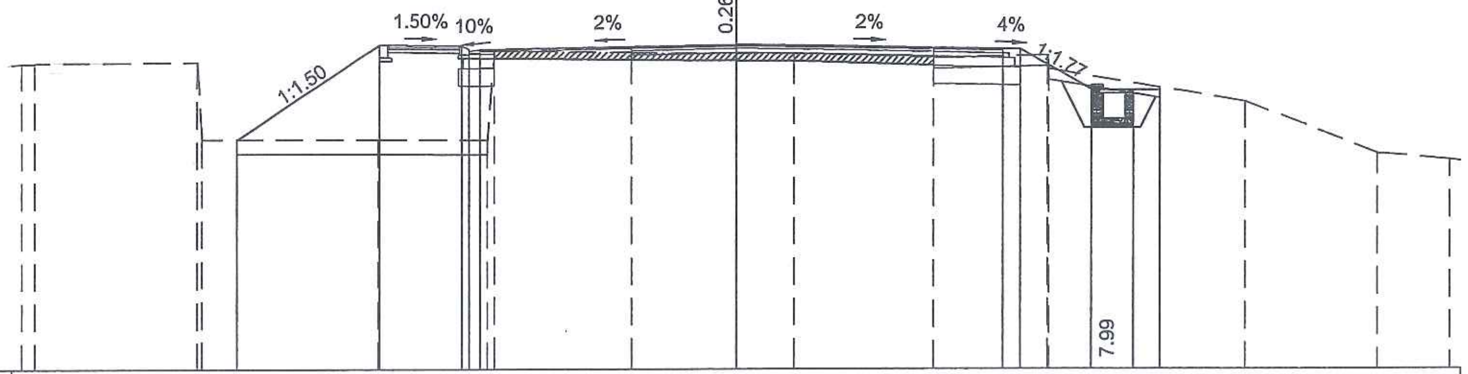

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.42 · 10.08 · 10.05 · 9.95 · 9.92 · 9.95 · 10.09 · 9.94 · 9.92 · 8.79 · 8.79 · 8.79
K/C lẻ thiết kế	4.00 · 2.30 · 0.20 · 0.30 · 7.20 · 7.50 · 0.50 · 2.00 · 1.15 · 0.76
Cao độ tự nhiên	9.55 · 9.57 · 9.60 · 7.42 · 7.42 · 7.40 · 9.91 · 9.85 · 9.83 · 9.82 · 9.70 · 9.78 · 9.37 · 8.46 · 7.01 · 6.82
Khoảng cách mia	0.35 · 4.54 · 0.13 · 4.94 · 3.05 · 0.20 · 3.82 · 2.97 · 1.62 · 3.91 · 3.24 · 0.03 · 5.44 · 3.71 · 2.04

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-59

S đào đất KTH : 1.38 m2
S Vét bùn : 1.40 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.11 m2
S Đào khuôn đường : 0.00 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 2.86 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 87A
KM1+726.81

B Kết cấu loại I (tc) : 0.00 m
B Kết cấu loại II : 0.00 m
B Kết cấu loại III : 14.70 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 2.50 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.18 m2
S CPDD loại 1 : 0.00 m2
S CPDD loại 2 : 0.00 m2
S đắp K98 : 0.00 m2

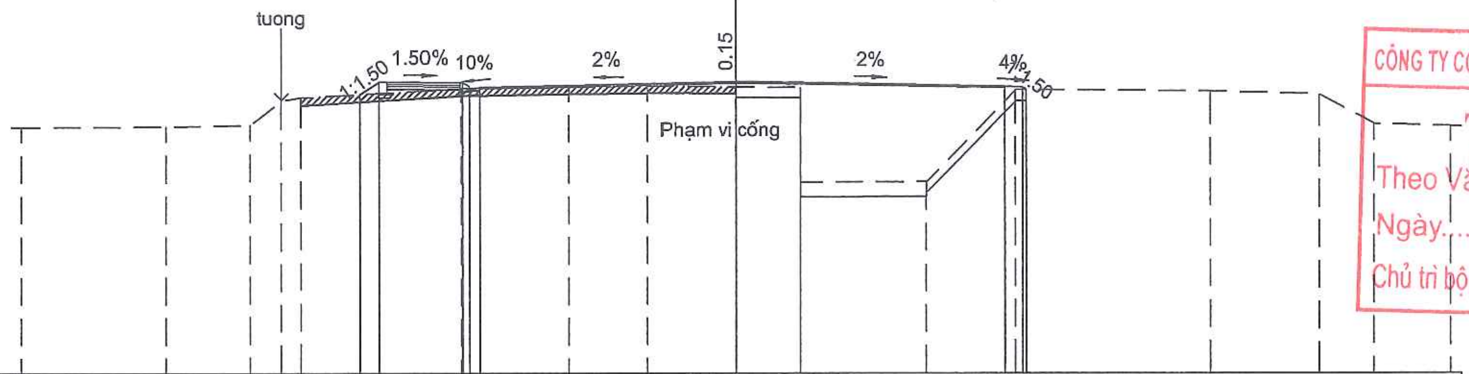

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	9.74, 10.09, 10.06, 9.95, 9.92, 9.95, 10.10, 9.95, 9.93, 9.86
K/C lẻ thiết kế	0.52, 2.30, 0.20, 0.10, 7.20, 7.50, 0.50, 0.11
Cao độ tự nhiên	8.83, 8.85, 8.90, 9.58, 9.65, 9.90, 9.95, 9.98, 9.95, 9.93, 7.30, 7.32, 9.86, 9.82, 9.73, 8.91, 8.85
Khoảng cách mia	4.02, 2.38, 0.88, 0.55, 4.43, 3.07, 2.18, 2.49, 1.78, 0.01, 3.49, 2.52, 5.47, 3.02, 1.51, 2.19

S đào đất KTH : 2.37 m2
S Vét bùn : 4.69 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.94 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 9.58 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.27 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: TD5
KM1+739.86

B Kết cấu loại I (tc) : 5.64 m
B Kết cấu loại II : 8.76 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 1.86 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.74 m2
S CPDD loại 2 : 2.51 m2
S đắp K98 : 4.98 m2

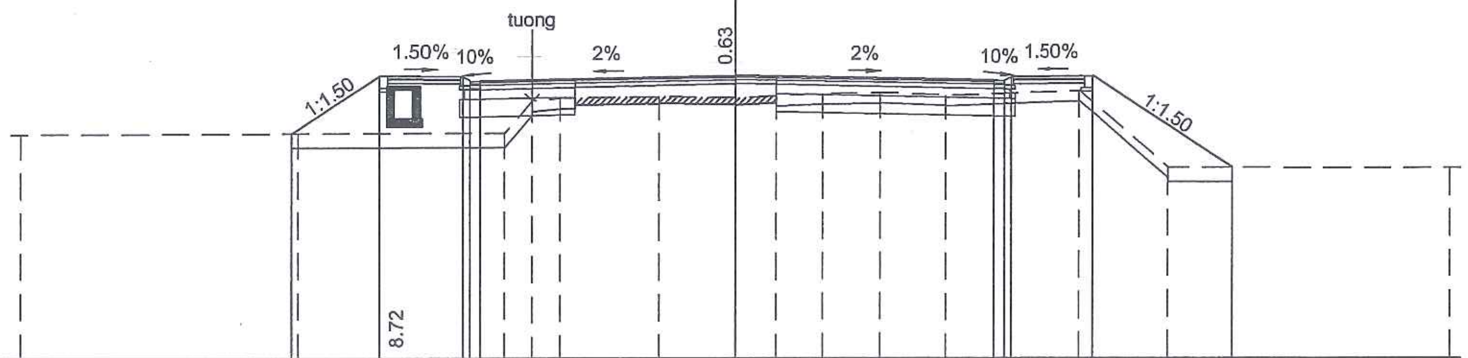

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.28, 9.91, 9.87, 9.77, 9.74, 9.77, 9.91, 9.77, 9.74, 9.77, 9.87, 9.91, 7.32
K/C lẻ thiết kế	2.44, 2.30, 0.20, 0.30, 7.20, 7.20, 0.30, 0.20, 2.30, 3.89
Cao độ tự nhiên	8.25, 8.28, 8.30, 9.20, 9.28, 9.32, 9.28, 9.35, 9.40, 9.42, 9.35, 9.48, 7.32, 7.30
Khoảng cách mia	7.74, 5.75, 0.79, 0.81, 2.78, 2.14, 1.13, 1.30, 1.61, 1.81, 3.79, 2.47, 7.89

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-60

S đào đất KTH : 2.38 m2
S Vét bùn : 4.69 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.88 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 9.61 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.26 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

R=1500.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: 88
KM1+740.00

B Kết cấu loại I (tc) : 5.59 m
B Kết cấu loại II : 8.81 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 1.86 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.74 m2
S CPDD loại 2 : 2.52 m2
S đắp K98 : 5.00 m2

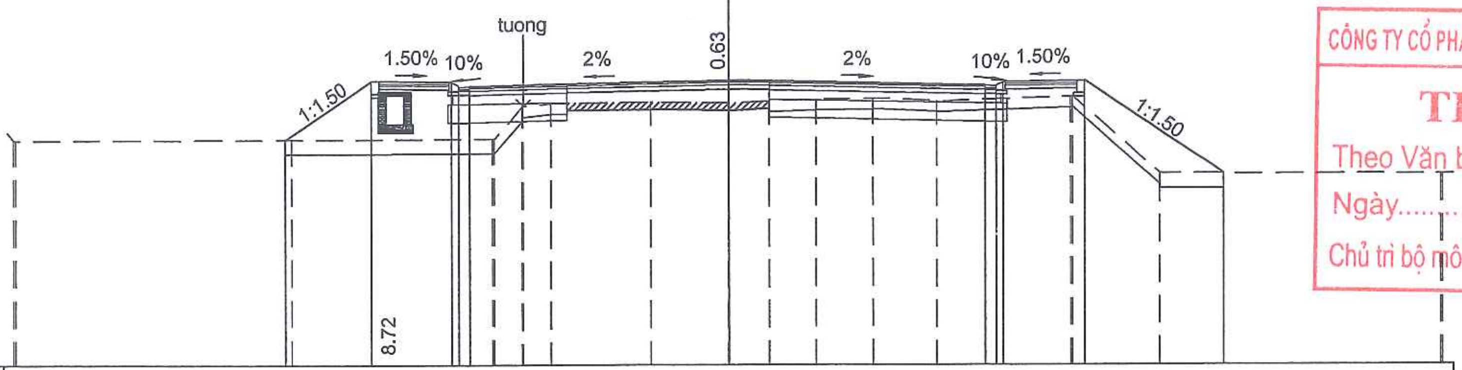

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.28, 9.90, 9.87, 9.77, 9.74, 9.77, 9.91, 9.77, 9.74, 9.77, 9.87, 9.90, 7.31
K/C lẻ thiết kế	2.44, 2.30, 0.30, 0.30, 7.20, 7.20, 0.30, 0.30, 2.30, 3.89
Cao độ tự nhiên	8.25, 8.25, 8.25, 8.28, 8.30, 8.30, 9.19, 9.19, 9.27, 9.28, 9.32, 9.32, 9.28, 9.28, 9.28, 9.35, 9.35, 9.34, 9.34, 9.39, 9.39, 9.41, 9.41, 9.41, 9.41, 9.34, 9.33, 9.46, 9.46, 7.32, 7.30, 7.30
Khoảng cách mia	0.05, 7.68, 5.71, 0.05, 0.78, 0.03, 0.77, 0.64, 2.76, 0.01, 2.12, 0.01, 1.12, 0.01, 1.29, 0.01, 1.60, 0.01, 0.01, 1.80, 3.77, 0.05, 2.46, 7.84, 0.05

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

S đào đất KTH : 0.53 m2
S Vét bùn : 7.80 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.01 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 18.50 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 8.52 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=1500.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: 89
KM1+760.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.08 m
B Kết cấu loại II : 9.32 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.75 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.68 m2
S đắp K98 : 5.49 m2

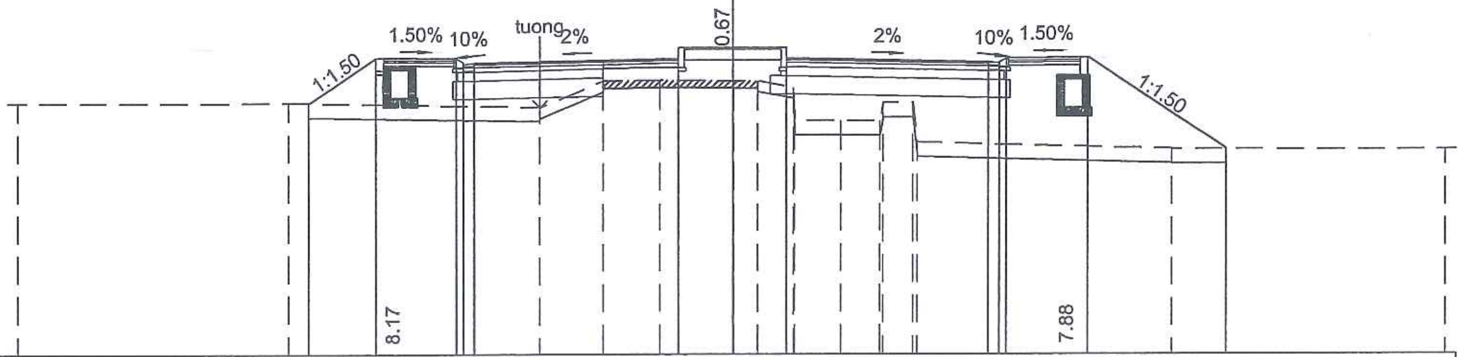

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	8.01, 9.29, 9.25, 9.15, 9.12, 9.15, 9.57, 9.57, 9.57, 9.15, 9.12, 9.15, 9.25, 9.29, 6.71
K/C lẻ thiết kế	1.92, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 0.30, 2.30, 3.87
Cao độ tự nhiên	8.01, 8.02, 7.89, 8.63, 8.65, 8.63, 8.63, 8.63, 8.43, 7.52, 7.51, 7.51, 8.02, 8.02, 6.90, 6.71, 6.70
Khoảng cách mia	7.53, 7.12, 1.77, 1.58, 2.00, 0.02, 0.67, 1.00, 0.04, 1.30, 1.09, 0.10, 0.86, 0.12, 7.18, 7.62

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-61

S đào đất KTH : 0.67 m2
S Vét bùn : 7.82 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.48 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 16.05 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 9.69 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=1500.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: P5
KM1+772.37

B Kết cấu loại I (tc) : 2.34 m
B Kết cấu loại II : 9.06 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.36 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.61 m2
S đắp K98 : 5.36 m2

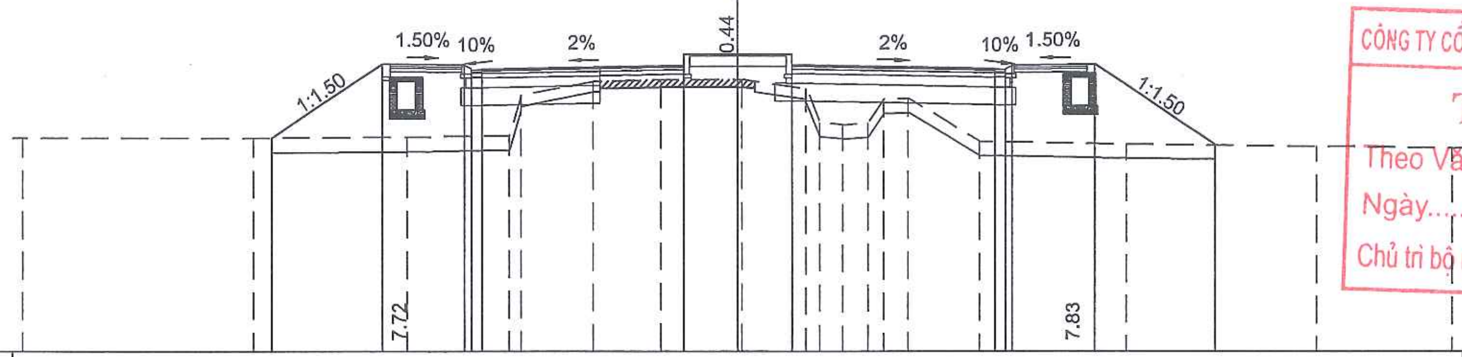

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.93, 8.98, 8.95, 8.84, 8.81, 8.84, 9.26, 9.26, 9.26, 8.84, 8.81, 8.84, 8.95, 8.98, 6.73
K/C lẻ thiết kế	3.07, 2.30, 0.20, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 0.20, 2.30, 3.38
Cao độ tự nhiên	6.92, 6.93, 6.95, 7.00, 8.12, 8.51, 8.56, 8.55, 8.55, 8.30, 7.35, 7.30, 7.35, 8.01, 8.03, 6.83, 6.75, 6.70, 6.65
Khoảng cách mia	6.42, 4.27, 2.90, 0.32, 2.05, 1.91, 2.14, 0.12, 1.78, 0.39, 0.64, 0.71, 0.44, 0.69, 2.00, 4.12, 5.32, 3.81

S đào đất KTH : 1.03 m2
S Vét bùn : 6.69 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.27 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 12.79 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 5.59 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=1500.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: 90
KM1+780.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.56 m
B Kết cấu loại II : 8.84 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.37 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.55 m2
S đắp K98 : 5.25 m2

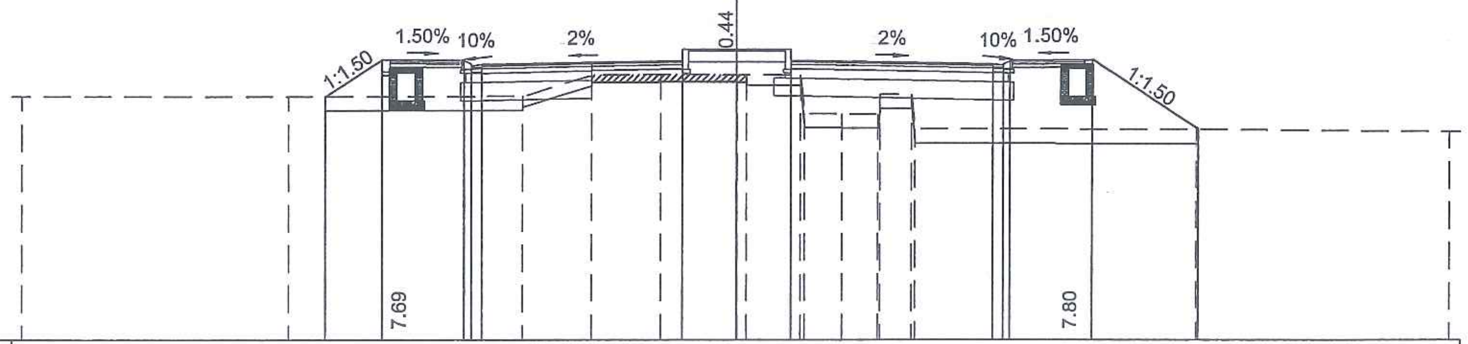

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.80, 8.84, 8.81, 8.71, 8.68, 8.71, 9.12, 9.12, 9.12, 8.71, 8.68, 8.71, 8.81, 8.84, 6.87
K/C lẻ thiết kế	1.56, 2.30, 0.20, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 0.20, 2.30, 2.96
Cao độ tự nhiên	7.80, 7.80, 7.81, 8.40, 8.42, 8.41, 8.41, 8.40, 7.32, 7.31, 7.31, 7.86, 7.86, 6.89, 6.87, 6.81
Khoảng cách mia	7.42, 6.55, 1.97, 1.94, 2.12, 0.03, 1.47, 0.10, 1.07, 1.01, 0.06, 0.88, 0.10, 7.92, 7.10

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-62

S đào đất KTH : 0.90 m2
S Vét bùn : 7.17 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.47 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 12.02 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 7.09 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=1500.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: H8=91
KM1+800.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.31 m
B Kết cấu loại II : 8.09 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.33 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.36 m2
S đắp K98 : 4.88 m2

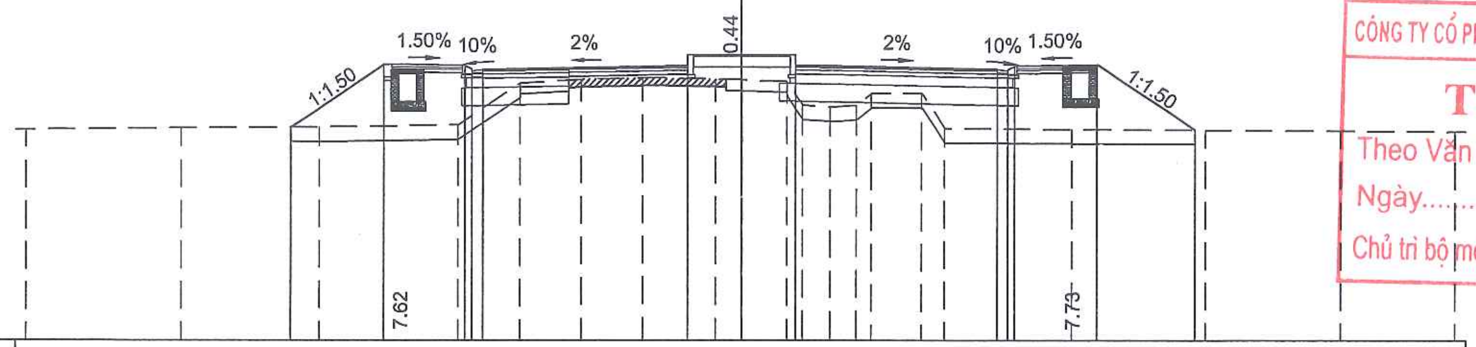

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.92, 8.66, 8.63, 8.53, 8.50, 8.53, 8.94, 8.94, 8.94, 8.53, 8.50, 8.53, 8.63, 8.66, 6.84
K/C lẻ thiết kế	2.61, 2.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 2.30, 2.73
Cao độ tự nhiên	6.85, 6.90, 6.93, 6.99, 8.15, 8.25, 8.29, 8.25, 8.23, 8.23, 8.19, 7.53, 7.48, 7.53, 7.86, 7.87, 6.89, 6.86, 6.84, 6.82, 6.80
Khoảng cách mia	4.33, 3.84, 3.92, 1.74, 1.71, 1.72, 2.03, 0.71, 0.62, 1.24, 0.44, 0.75, 0.74, 0.43, 1.43, 0.66, 3.61, 3.73, 3.73, 3.23

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

S đào đất KTH : 0.93 m2
S Vét bùn : 6.83 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.49 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 9.32 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 5.61 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

R=1500.00
it1=2.00%
ip1=2.00%
w1=0.00

Tuyến: Tuyen
Cọc: TC5
KM1+804.88

B Kết cấu loại I (tc) : 3.53 m
B Kết cấu loại II : 7.87 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.36 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.30 m2
S đắp K98 : 4.76 m2

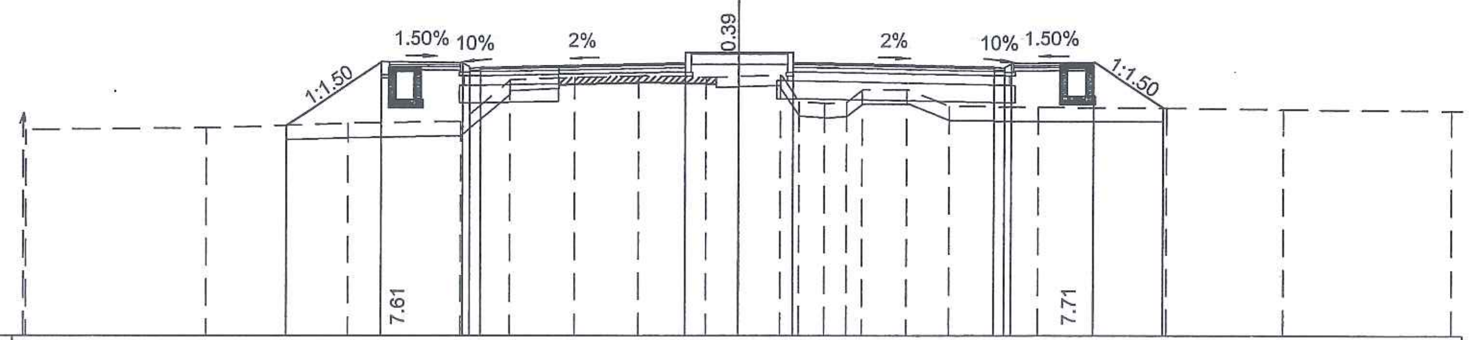

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.87, 8.65, 8.61, 8.51, 8.48, 8.51, 8.92, 8.92, 8.92, 8.51, 8.48, 8.51, 8.61, 8.65, 7.36
K/C lẻ thiết kế	2.66, 2.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 2.30, 1.93
Cao độ tự nhiên	7.21, 7.22, 6.75, 6.80, 6.93, 6.99, 8.15, 8.23, 8.27, 8.23, 8.26, 8.30, 7.53, 7.48, 7.53, 7.87, 7.88, 7.41, 7.38, 7.36, 7.32, 7.28
Khoảng cách mia	0.06, 0.06, 5.03, 3.96, 3.20, 1.36, 1.80, 1.79, 1.88, 0.91, 1.15, 0.53, 0.69, 0.64, 0.44, 1.27, 1.22, 2.54, 3.56, 3.28, 4.69

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-63

S đào đất KTH : 2.08 m2
S Vét bùn : 4.41 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 2.08 m2
S Đào rãnh + cống : 1.32 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.80 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.26 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 92
KM1+820.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.29 m
B Kết cấu loại II : 7.11 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.12 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.10 m2
S đắp K98 : 4.39 m2

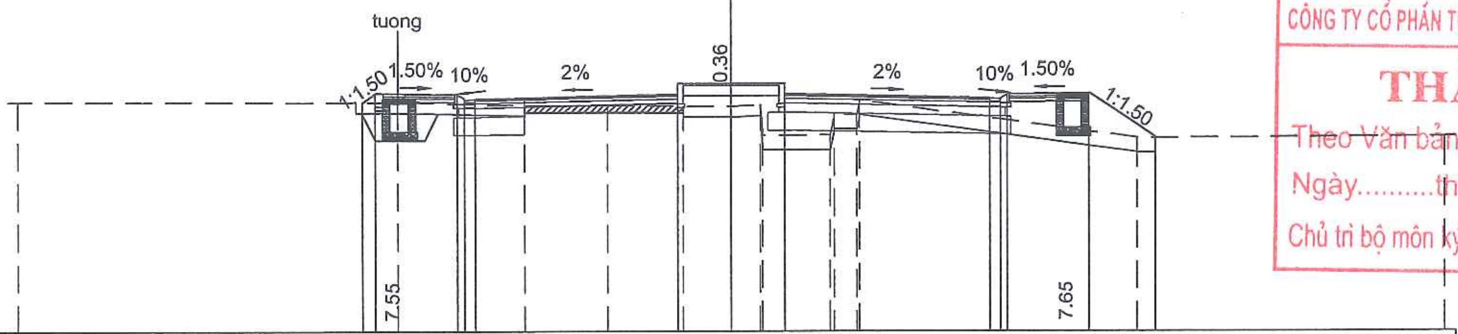

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.36 8.60 8.56 8.46 8.43 8.46 8.87 8.87 8.87 8.46 8.43 8.46 8.56 8.60 7.36
K/C lẻ thiết kế	0.36 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 1.85
Cao độ tự nhiên	8.37 8.36 8.27 8.27 8.25 8.24 8.29 7.43 7.44 8.01 8.01 8.40 7.36 7.40
Khoảng cách mia	10.65 3.57 2.32 2.13 1.34 0.84 0.07 1.86 0.11 0.61 0.07 7.78 8.66

S đào đất KTH : 1.87 m2
S Vét bùn : 4.58 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.07 m2
S Đào khuôn đường : 0.83 m2
S Đào rãnh + cống : 1.28 m2
S Đắp nền đường K95 : 7.72 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.06 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 93
KM1+840.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.49 m
B Kết cấu loại II : 6.91 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.05 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.07 m2
S đắp K98 : 4.52 m2

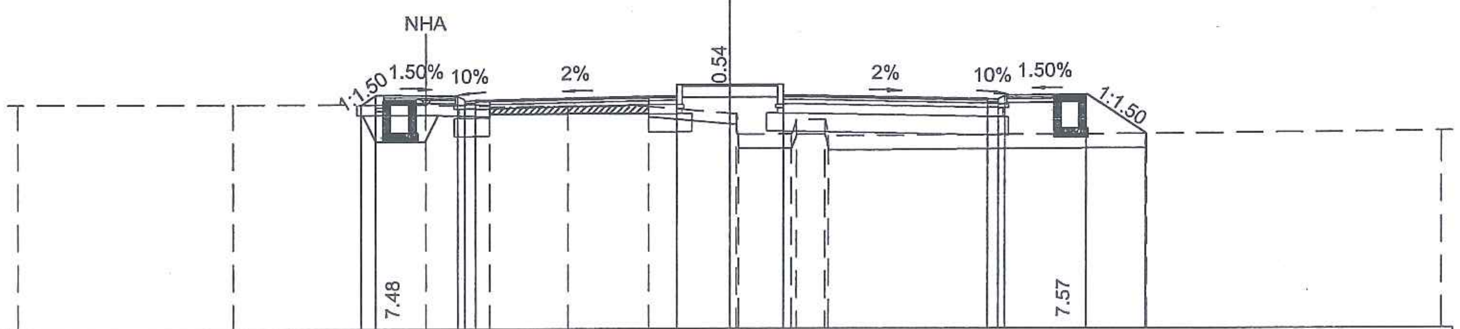

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.26 8.53 8.50 8.39 8.36 8.39 8.81 8.81 8.81 8.39 8.36 8.39 8.50 8.53 7.43
K/C lẻ thiết kế	0.40 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 1.65
Cao độ tự nhiên	8.27 8.27 8.26 8.21 8.22 8.20 8.00 7.42 7.43 7.82 7.82 7.37 7.43 7.50
Khoảng cách mia	6.02 5.38 1.81 2.22 2.27 2.30 0.08 1.47 0.13 0.81 0.10 8.91 8.32

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-64

S đào đất KTH : 1.36 m2
S Vét bùn : 4.84 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.83 m2
S Đào rãnh + cống : 1.09 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.38 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.76 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 94
KM1+862.17

B Kết cấu loại I (tc) : 4.42 m
B Kết cấu loại II : 9.98 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.27 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.70 m2
S CPDD loại 2 : 2.73 m2
S đắp K98 : 5.52 m2

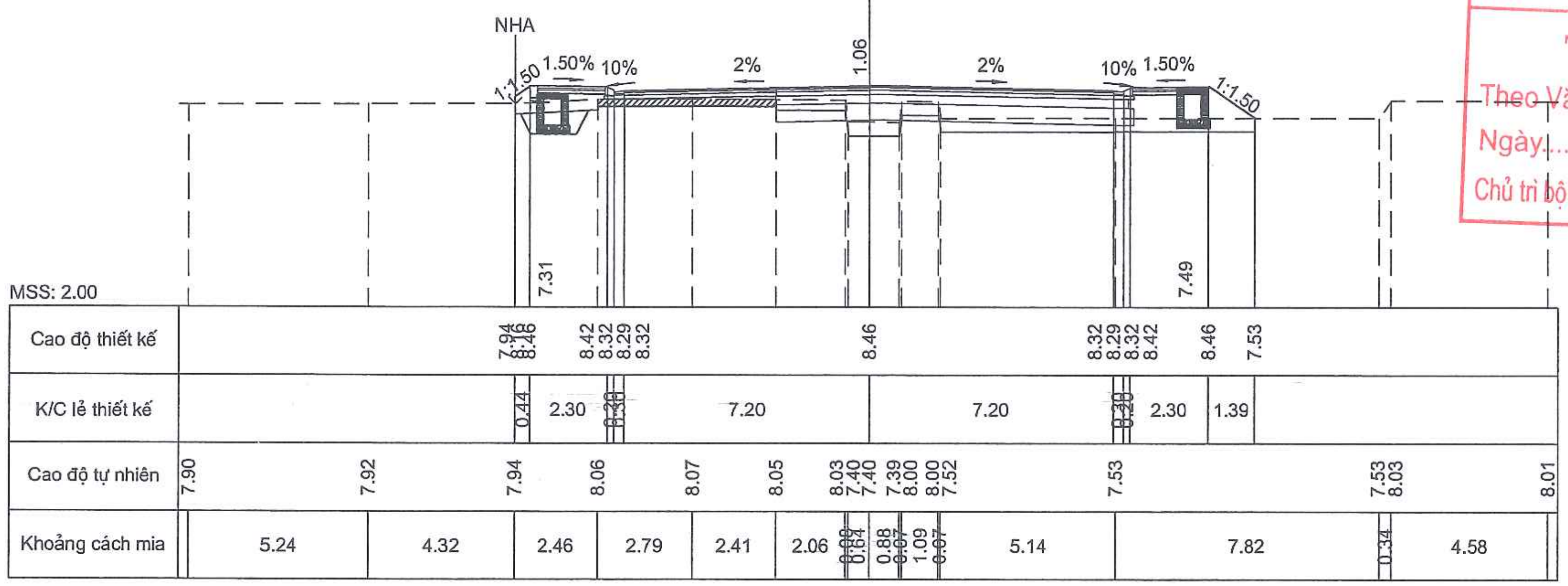

S đào đất KTH : 0.00 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.06 m2
S Đào khuôn đường : 0.00 m2
S Đào rãnh + cống : 2.52 m2
S Đắp nền đường K95 : 1.66 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: D6
KM1+868.43

B Kết cấu loại I (tc) : 14.40 m
B Kết cấu loại II : 0.00 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 14.40 m
B Vỉa hè : 0.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 1.37 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.74 m2
S CPDD loại 2 : 0.00 m2
S đắp K98 : 0.00 m2

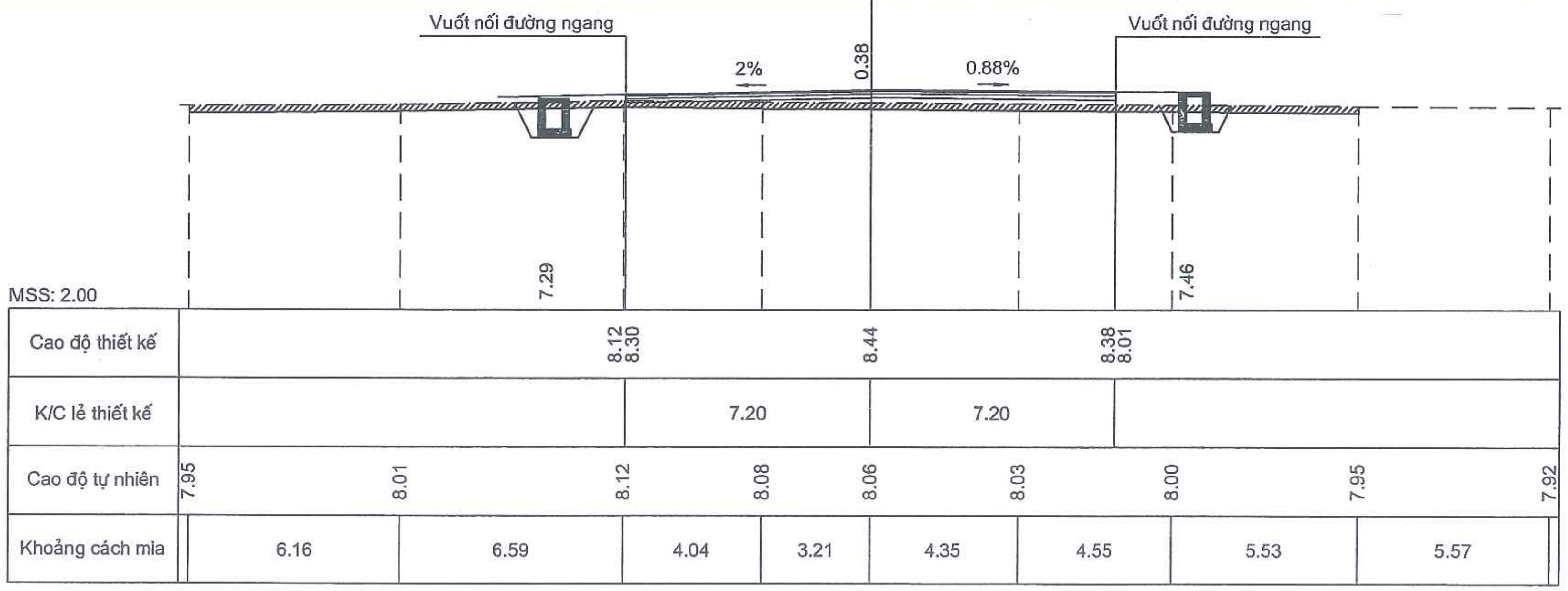

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-65

S đào đất KTH : 0.76 m2
S Vét bùn : 5.21 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.67 m2
S Đào rãnh + cống : 1.33 m2
S Đắp nền đường K95 : 5.92 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.00 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 95A
KM1+873.08

B Kết cấu loại I (tc) : 3.78 m
B Kết cấu loại II : 10.62 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.11 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.70 m2
S CPDD loại 2 : 2.88 m2
S đắp K98 : 5.61 m2

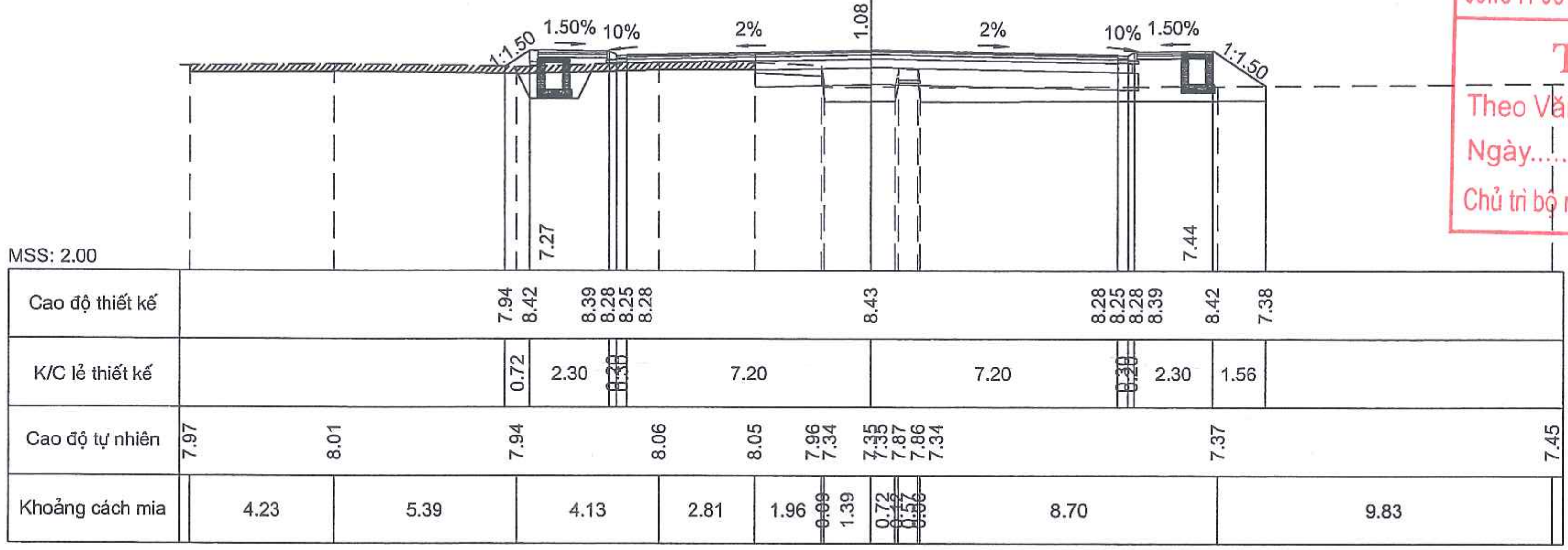

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

S đào đất KTH : 1.46 m2
S Vét bùn : 5.21 m2
S Đào nền : 0.05 m2
S Đào đường cũ : 0.01 m2
S Đào khuôn đường : 0.89 m2
S Đào rãnh + cống : 1.10 m2
S Đắp nền đường K95 : 8.87 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.39 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 95
KM1+880.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.23 m
B Kết cấu loại II : 8.17 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.08 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.34 m2
S CPDD loại 2 : 2.26 m2
S đắp K98 : 4.61 m2

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

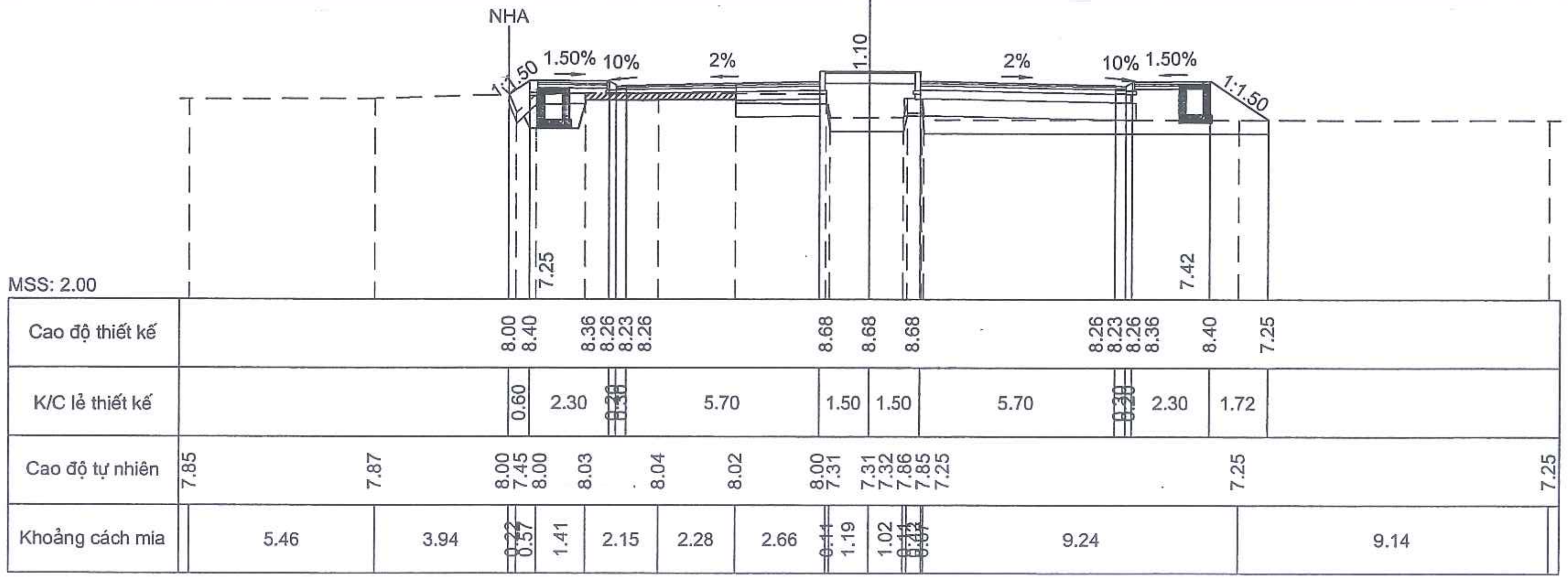

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-66

S đào đất KTH	:	1.30 m2
S Vét bùn	:	4.95 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.00 m2
S Đào khuôn đường	:	0.61 m2
S Đào rãnh + cống	:	0.98 m2
S Đắp nền đường K95	:	7.42 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	2.06 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H9=96
KM1+900.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	3.84 m
B Kết cấu loại II	:	7.56 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	5.00 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.27 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.34 m2
S CPDD loại 2	:	2.12 m2
S đắp K98	:	4.53 m2

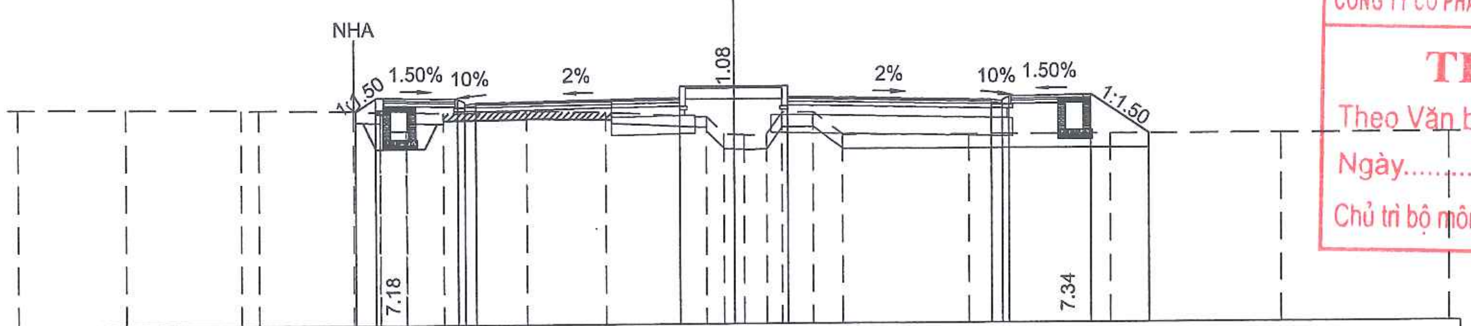

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.96, 8.33, 8.30, 8.19, 8.16, 8.19, 8.61, 8.61, 8.61, 8.19, 8.16, 8.19, 8.30, 8.33, 7.25
K/C lẻ thiết kế	0.56, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 0.30, 2.30, 1.62
Cao độ tự nhiên	8.05, 8.03, 8.00, 8.00, 7.96, 7.93, 7.40, 7.40, 7.93, 7.90, 7.94, 7.90, 7.75, 7.28, 7.26, 7.24, 7.28, 7.87, 7.88, 7.25, 7.25, 7.25, 7.25, 7.25
Khoảng cách mia	2.98, 3.25, 0.50, 2.67, 0.74, 0.01, 0.73, 0.01, 1.03, 2.33, 2.22, 2.79, 0.47, 0.28, 0.30, 0.62, 0.42, 0.87, 0.82, 3.54, 3.99, 4.78, 4.67

S đào đất KTH	:	1.58 m2
S Vét bùn	:	4.78 m2
S Đào nền	:	0.00 m2
S Đào đường cũ	:	0.05 m2
S Đào khuôn đường	:	0.85 m2
S Đào rãnh + cống	:	1.53 m2
S Đắp nền đường K95	:	6.85 m2
S Đắp hoàn trả K90	:	1.94 m2
S Đất màu hố trồng cây	:	0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 97
KM1+920.00

B Kết cấu loại I (tc)	:	4.27 m
B Kết cấu loại II	:	7.13 m
B Kết cấu loại III	:	0.00 m
B mặt đường	:	12.00 m
B Vỉa hè	:	5.00 m
S Bù vênh kết cấu I	:	0.04 m2
S Bù vênh kết cấu III	:	0.00 m2
S CPDD loại 1	:	1.34 m2
S CPDD loại 2	:	2.01 m2
S đắp K98	:	4.33 m2

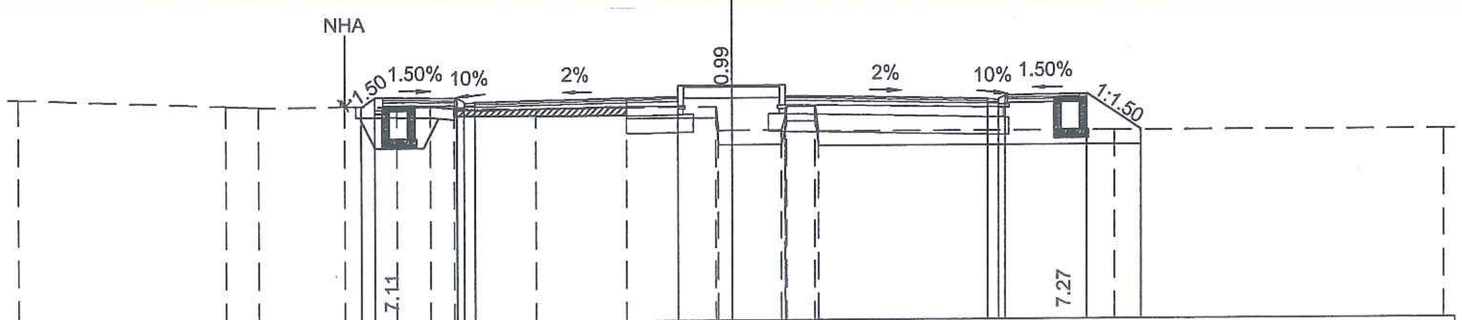

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.01, 8.27, 8.23, 8.13, 8.10, 8.13, 8.54, 8.54, 8.54, 8.13, 8.10, 8.13, 8.23, 8.27, 7.25
K/C lẻ thiết kế	0.38, 2.30, 0.30, 0.38, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 0.30, 2.30, 1.52
Cao độ tự nhiên	8.26, 8.04, 8.01, 8.02, 8.00, 8.00, 7.93, 7.92, 7.94, 7.94, 7.28, 7.29, 7.94, 7.93, 7.25, 7.25, 7.25
Khoảng cách mia	5.79, 0.92, 2.44, 1.48, 0.93, 0.65, 2.30, 2.54, 2.50, 0.06, 0.37, 1.39, 0.18, 0.79, 0.10, 8.34, 9.21

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:..................../KQTT
Ngày...........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-67

S đào đất KTH : 1.71 m2
S Vét bùn : 4.61 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.32 m2
S Đào khuôn đường : 0.68 m2
S Đào rãnh + cống : 1.66 m2
S Đắp nền đường K95 : 6.21 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.83 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 98
KM1+940.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.49 m
B Kết cấu loại II : 6.91 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.34 m2
S CPDD loại 2 : 1.95 m2
S đắp K98 : 4.20 m2

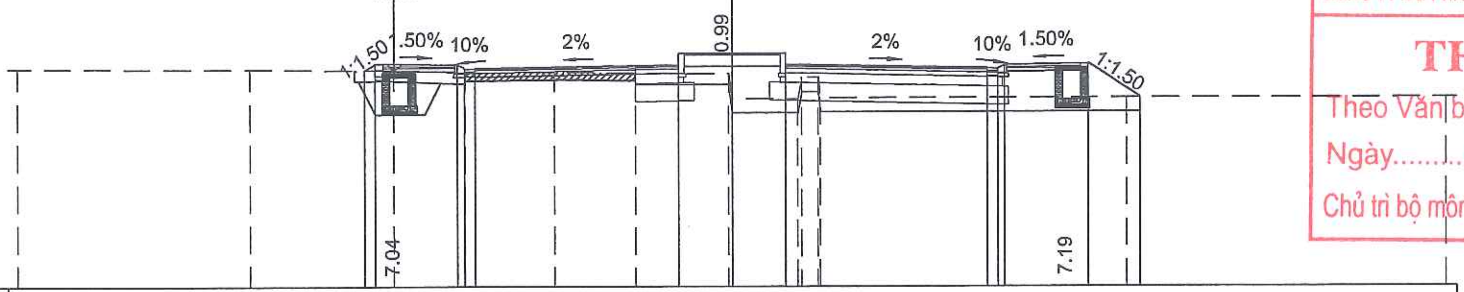

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	8.01	8.20	8.16	8.06	8.03	8.06	8.48	8.48	8.48	8.06	8.03	8.06	8.16	8.20	7.25
K/C lẻ thiết kế	0.29	2.30	0.30	0.30	5.70	1.50	1.50	5.70	0.30	0.20	2.30	1.42			
Cao độ tự nhiên	8.05	8.03	8.00	7.93	7.95	7.92	7.91	7.22	7.21	7.81	7.82	7.25	7.25	7.25	
Khoảng cách mia	6.51	4.03	1.99	2.51	2.25	2.60	0.10	1.86	0.10	0.42	0.07	8.56	8.94		

S đào đất KTH : 1.79 m2
S Vét bùn : 4.39 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.28 m2
S Đào khuôn đường : 0.80 m2
S Đào rãnh + cống : 1.47 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.83 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.68 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 99
KM1+960.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.88 m
B Kết cấu loại II : 6.52 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 1.97 m2
S đắp K98 : 4.31 m2

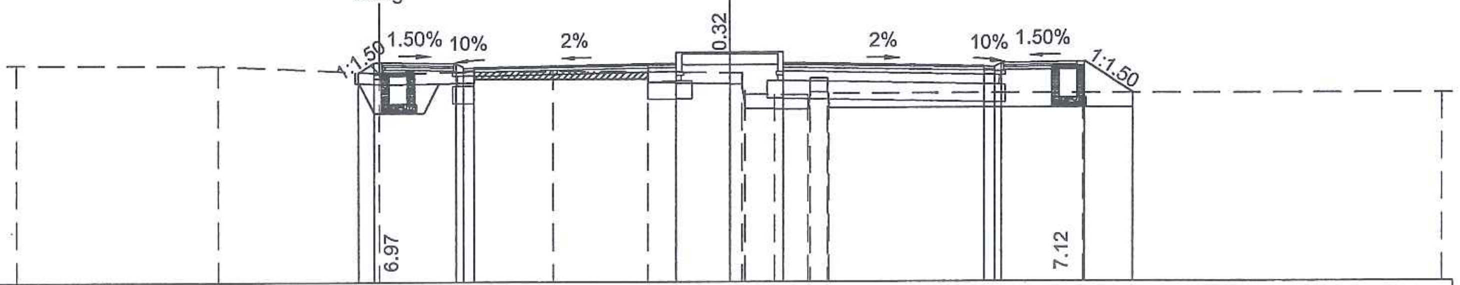

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.85	8.13	8.10	8.00	7.97	8.00	8.41	8.41	8.41	8.00	7.97	8.00	8.10	8.13	7.25	
K/C lẻ thiết kế	0.42	2.30	0.30	0.30	5.70	1.50	1.50	5.70	0.30	0.20	2.30	1.32				
Cao độ tự nhiên	8.08	8.05	7.82	7.86	7.87	7.85	7.82	7.82	7.22	7.21	7.22	7.68	7.67	7.25	7.25	7.25
Khoảng cách mia	5.68	4.46	2.66	2.23	2.65	2.31	0.06	0.05	0.82	0.98	0.06	0.08	0.04	7.16	10.03	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-68

S đào đất KTH : 2.09 m2
S Vét bùn : 4.16 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.07 m2
S Đào khuôn đường : 0.71 m2
S Đào rãnh + cống : 0.24 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.94 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 1.96 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 100
KM1+980.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.93 m
B Kết cấu loại II : 6.47 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.07 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 1.96 m2
S đắp K98 : 4.29 m2

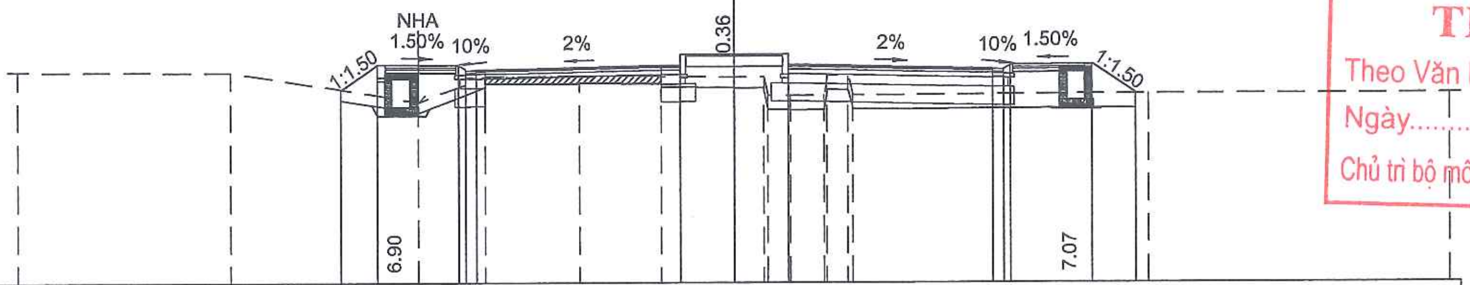

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.37, 8.07, 8.03, 7.93, 7.90, 7.93, 8.34, 8.34, 8.34, 7.93, 7.90, 7.93, 8.03, 8.07, 7.25
K/C lẻ thiết kế	1.04, 2.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 2.30, 1.23
Cao độ tự nhiên	7.87, 7.85, 7.02, 7.74, 7.75, 7.73, 7.71, 7.71, 7.20, 7.19, 7.21, 7.75, 7.73, 7.21, 7.25, 7.25
Khoảng cách mia	5.91, 5.27, 1.87, 2.65, 2.28, 2.02, 0.84, 0.62, 0.91, 0.58, 8.29, 8.43

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

S đào đất KTH : 4.72 m2
S Vét bùn : 0.00 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 2.50 m2
S Đào rãnh + cống : 0.99 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.21 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.73 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: KM2=101
KM1+1000.00 - KM2+000.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.93 m
B Kết cấu loại II : 6.47 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.30 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 1.96 m2
S đắp K98 : 4.29 m2

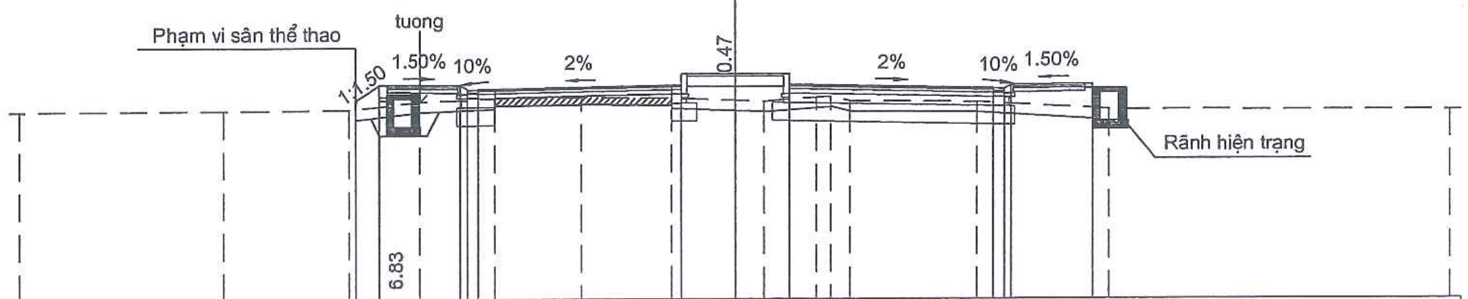

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.32, 7.56, 8.00, 7.97, 7.86, 7.83, 7.86, 8.28, 8.28, 8.28, 7.86, 7.83, 7.86, 7.97, 8.00, 7.30
K/C lẻ thiết kế	0.66, 2.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 2.30
Cao độ tự nhiên	7.25, 7.27, 7.30, 7.52, 7.60, 7.64, 7.60, 7.54, 7.52, 7.63, 7.65, 7.52, 7.49, 7.27, 7.25
Khoảng cách mia	5.67, 3.47, 2.04, 2.12, 2.42, 2.52, 1.77, 0.81, 1.43, 0.42, 0.51, 3.58, 3.71, 9.54

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-69

S đào đất KTH : 3.92 m2
S Vét bùn : 1.07 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.36 m2
S Đào khuôn đường : 3.70 m2
S Đào rãnh + cống : 0.23 m2
S Đắp nền đường K95 : 3.34 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.83 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 102
KM2+020.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.85 m
B Kết cấu loại II : 6.55 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 1.98 m2
S đắp K98 : 4.34 m2

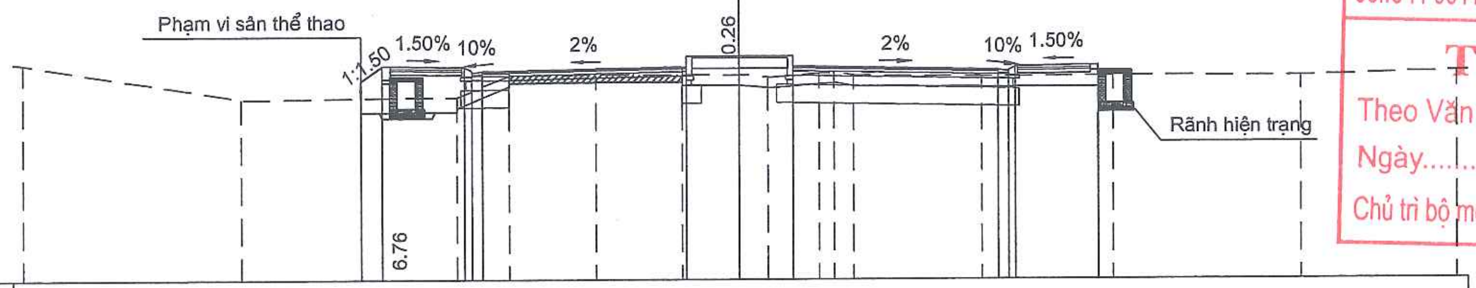

MSS: 2.00

Cao độ thiết kế	7.05, 7.53, 7.93, 7.90, 7.80, 7.77, 7.80, 8.21, 8.21, 8.21, 7.80, 7.77, 7.80, 7.90, 7.93, 7.65
K/C lẻ thiết kế	0.58, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 0.20, 2.30
Cao độ tự nhiên	7.97, 7.02, 7.08, 7.68, 7.70, 7.69, 7.68, 7.62, 7.73, 7.75, 7.66, 7.63, 7.65, 7.64, 7.76
Khoảng cách mia	6.10, 6.00, 1.46, 2.44, 2.41, 1.60, 0.81, 1.43, 0.42, 0.51, 3.58, 3.66, 5.24, 4.35

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

S đào đất KTH : 3.96 m2
S Vét bùn : 1.04 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.35 m2
S Đào khuôn đường : 3.79 m2
S Đào rãnh + cống : 0.25 m2
S Đắp nền đường K95 : 2.05 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.75 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 103
KM2+040.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.62 m
B Kết cấu loại II : 6.78 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.02 m2
S đắp K98 : 4.22 m2

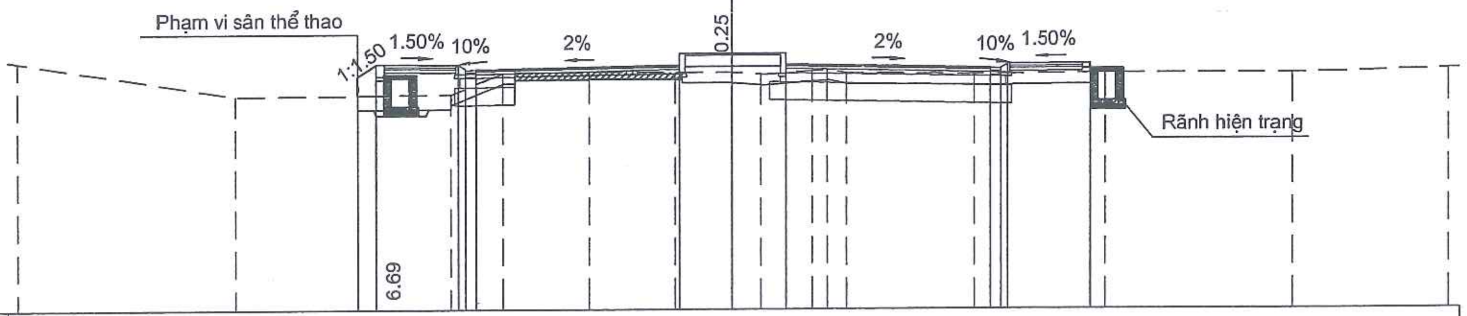

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.99, 7.57, 7.87, 7.83, 7.73, 7.70, 7.73, 8.14, 8.14, 8.14, 7.73, 7.70, 7.73, 7.83, 7.87, 7.59
K/C lẻ thiết kế	0.50, 2.30, 0.30, 0.30, 5.70, 1.50, 1.50, 5.70, 0.30, 0.20, 2.30
Cao độ tự nhiên	7.91, 6.96, 7.02, 7.62, 7.64, 7.63, 7.62, 7.56, 7.67, 7.69, 7.58, 7.55, 7.59, 7.58, 7.70
Khoảng cách mia	6.10, 6.00, 1.46, 2.44, 2.41, 1.60, 0.81, 1.43, 0.42, 0.51, 3.58, 3.66, 5.24, 4.35

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-70

S đào đất KTH : 3.99 m2
S Vét bùn : 1.02 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.09 m2
S Đào khuôn đường : 4.36 m2
S Đào rãnh + cống : 0.17 m2
S Đắp nền đường K95 : 3.15 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.74 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 104
KM2+060.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.29 m
B Kết cấu loại II : 7.11 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.01 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.10 m2
S đắp K98 : 4.39 m2

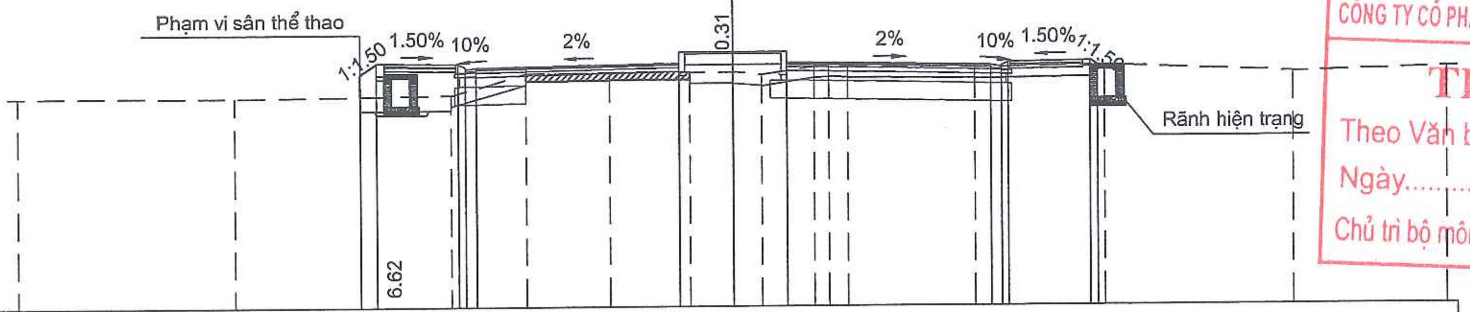

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.87 7.40 7.80 · 7.77 7.66 7.63 7.66 · 8.08 · 8.08 · 8.08 · 7.66 7.63 7.66 7.77 · 7.80 7.66
K/C lẻ thiết kế	0.46 · 2.30 · 0.30 0.30 · 5.70 · 1.50 · 1.50 · 5.70 · 0.30 0.30 · 2.30 · 0.21
Cao độ tự nhiên	6.85 · 6.84 · 6.90 · 7.50 · 7.52 · 7.51 · 7.50 · 7.44 · 7.66 7.68 7.64 · 7.61 · 7.66 · 7.46 · 7.58
Khoảng cách mia	6.10 · 6.00 · 2.12 · 2.34 · 2.25 · 1.20 · 0.81 · 1.43 · 0.42 · 0.51 · 3.58 · 3.66 · 5.24 · 4.35

S đào đất KTH : 3.92 m2
S Vét bùn : 1.02 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.30 m2
S Đào khuôn đường : 6.15 m2
S Đào rãnh + cống : 0.26 m2
S Đắp nền đường K95 : 1.57 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 0.71 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 105
KM2+080.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.51 m
B Kết cấu loại II : 9.89 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.74 m2
S CPDD loại 2 : 2.80 m2
S đắp K98 : 5.54 m2

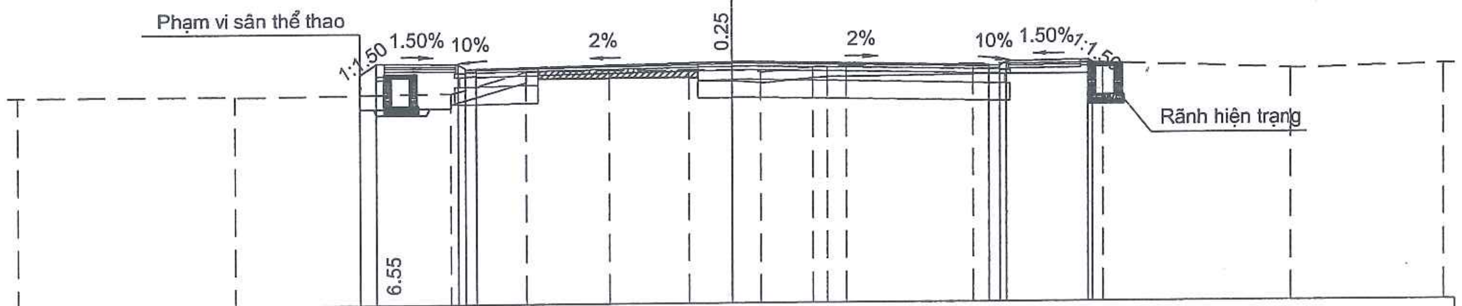

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.86 7.43 7.73 · 7.70 7.60 7.57 7.60 · 7.74 · 7.60 7.57 7.60 7.70 · 7.73 7.65
K/C lẻ thiết kế	0.45 · 2.30 · 0.30 0.30 · 7.20 · 7.20 · 0.30 0.30 · 2.30 · 0.13
Cao độ tự nhiên	6.84 · 6.83 · 6.89 · 7.49 7.49 · 7.51 · 7.50 7.50 · 7.49 · 7.43 · 7.57 7.59 7.60 · 7.64 · 7.65 · 7.45 · 7.57
Khoảng cách mia	6.10 · 6.00 · 2.12 · 2.34 · 2.25 · 1.20 · 0.81 · 1.43 · 0.42 · 0.51 · 3.58 · 3.66 · 5.24 · 4.35

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-71

S đào đất KTH : 0.95 m2
S Vét bùn : 5.89 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.13 m2
S Đào khuôn đường : 3.24 m2
S Đào rãnh + cống : 0.87 m2
S Đắp nền đường K95 : 2.60 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.41 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H1=106
KM2+100.00

B Kết cấu loại I (tc) : 4.49 m
B Kết cấu loại II : 9.91 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.02 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.74 m2
S CPDD loại 2 : 2.81 m2
S đắp K98 : 5.55 m2

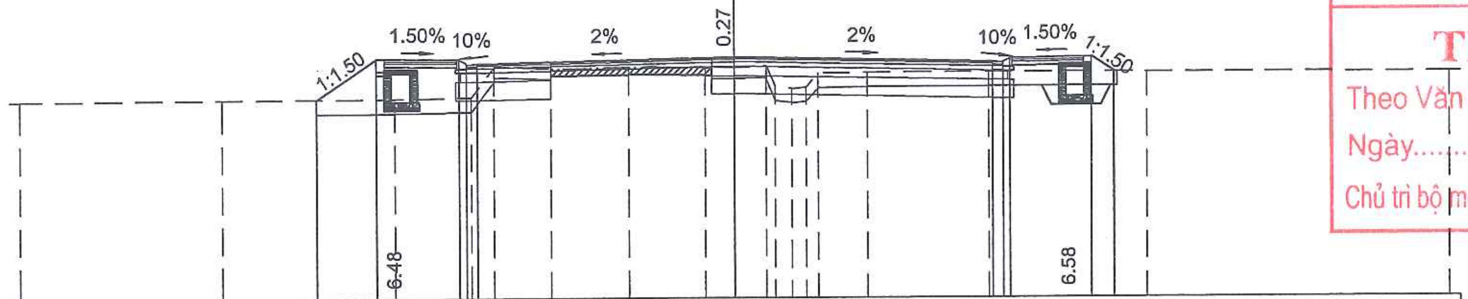

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.55 7.67 7.63 7.53 7.50 7.53 7.67 7.53 7.50 7.53 7.63 7.67 7.25
K/C lẻ thiết kế	1.67 2.30 0.30 0.30 7.20 7.20 0.30 0.20 2.30 0.62
Cao độ tự nhiên	6.50 6.54 6.56 6.60 7.44 7.38 7.42 7.38 7.40 7.43 6.85 6.80 6.85 7.23 7.25 7.26 7.25 7.23
Khoảng cách mia	5.67 4.84 2.12 0.63 1.60 2.19 2.13 0.81 0.93 0.24 0.47 0.41 0.32 1.37 3.36 4.45 8.45

S đào đất KTH : 0.91 m2
S Vét bùn : 5.90 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.17 m2
S Đào khuôn đường : 2.34 m2
S Đào rãnh + cống : 0.87 m2
S Đắp nền đường K95 : 3.80 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.26 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 107A
KM2+101.92

B Kết cấu loại I (tc) : 3.59 m
B Kết cấu loại II : 7.81 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.28 m2
S đắp K98 : 4.73 m2

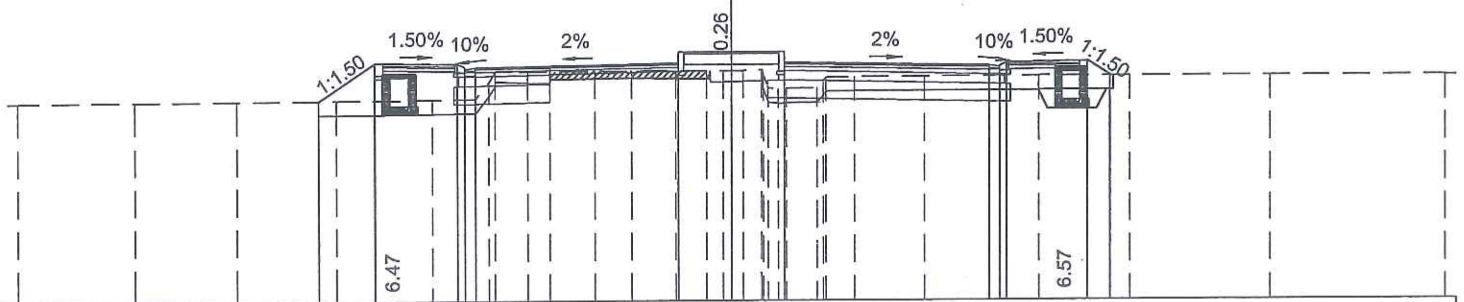

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.61 7.66 7.63 7.53 7.50 7.53 7.94 7.94 7.94 7.53 7.50 7.53 7.63 7.66 7.25
K/C lẻ thiết kế	1.58 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.30 2.30 0.63
Cao độ tự nhiên	6.57 6.59 6.60 6.61 6.63 6.65 7.14 7.42 7.39 7.40 7.42 7.42 7.40 7.40 7.41 7.42 7.44 7.25 6.92 6.89 6.92 6.92 7.14 7.22 7.23 7.24 7.25 7.25 7.25 7.24
Khoảng cách mia	3.28 2.85 2.80 2.65 1.23 0.36 0.17 0.93 0.63 1.26 1.03 1.23 0.87 0.47 0.13 0.34 0.54 0.14 0.24 0.84 0.06 0.79 1.94 3.20 2.57 3.93 4.89

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-72

S đào đất KTH : 0.64 m2
S Vét bùn : 6.16 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.39 m2
S Đào khuôn đường : 0.96 m2
S Đào rãnh + cống : 0.83 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.30 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.15 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 107
KM2+120.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.35 m
B Kết cấu loại II : 8.05 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.00 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.35 m2
S đắp K98 : 4.85 m2

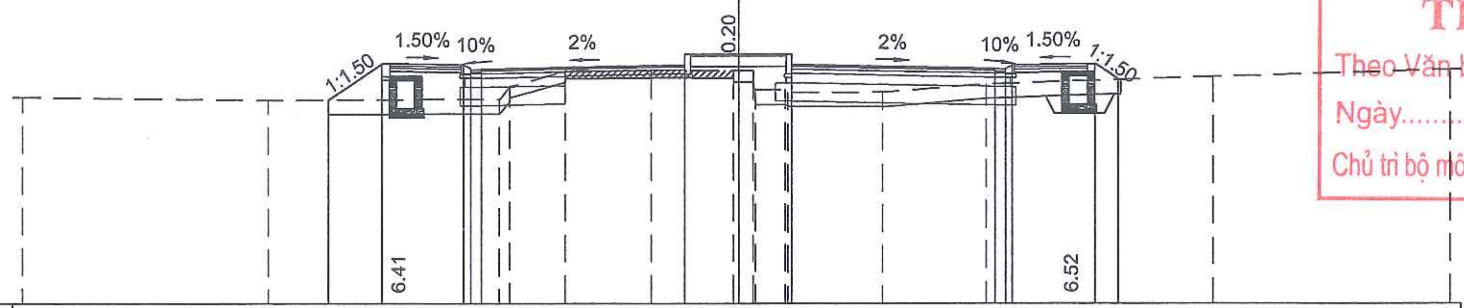

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.65 7.64 7.61 7.50 7.47 7.50 7.92 7.92 7.92 7.50 7.47 7.50 7.61 7.64 7.21
K/C lẻ thiết kế	1.49 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 0.65
Cao độ tự nhiên	6.71 6.64 6.67 7.02 7.45 7.47 7.45 7.44 6.92 6.92 6.85 6.86 7.09 7.30 7.49
Khoảng cách mia	6.83 6.47 0.29 1.56 2.40 2.30 0.16 0.66 0.85 0.97 2.68 2.89 6.34 6.70

S đào đất KTH : 1.16 m2
S Vét bùn : 5.58 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.29 m2
S Đào rãnh + cống : 0.58 m2
S Đắp nền đường K95 : 4.16 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.47 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 108
KM2+140.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.19 m
B Kết cấu loại II : 8.21 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.20 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.39 m2
S đắp K98 : 4.94 m2

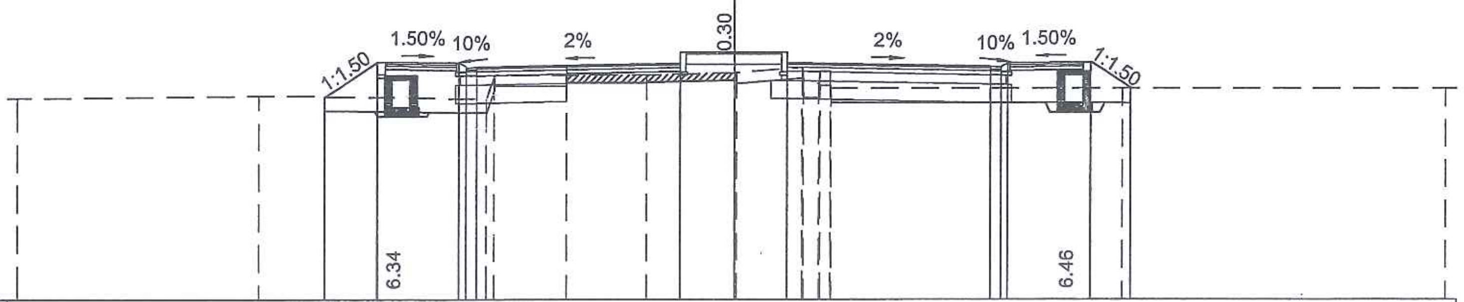

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.64 7.62 7.58 7.48 7.45 7.48 7.89 7.89 7.89 7.48 7.45 7.48 7.58 7.62 6.87
K/C lẻ thiết kế	1.46 2.30 0.20 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 1.12
Cao độ tự nhiên	6.60 6.67 6.58 7.24 7.25 7.26 7.32 7.32 7.47 7.02 7.03 7.35 7.35 6.88 6.87 6.88
Khoảng cách mia	6.69 6.38 0.22 2.02 2.23 2.45 0.06 1.86 0.04 0.04 0.09 0.09 8.14 9.10

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-73

S đào đất KTH : 1.09 m2
S Vét bùn : 5.91 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.03 m2
S Đào rãnh + cống : 0.56 m2
S Đắp nền đường K95 : 5.91 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.61 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 109
KM2+160.00

B Kết cấu loại I (tc) : 3.02 m
B Kết cấu loại II : 8.38 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.29 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.43 m2
S đắp K98 : 5.02 m2

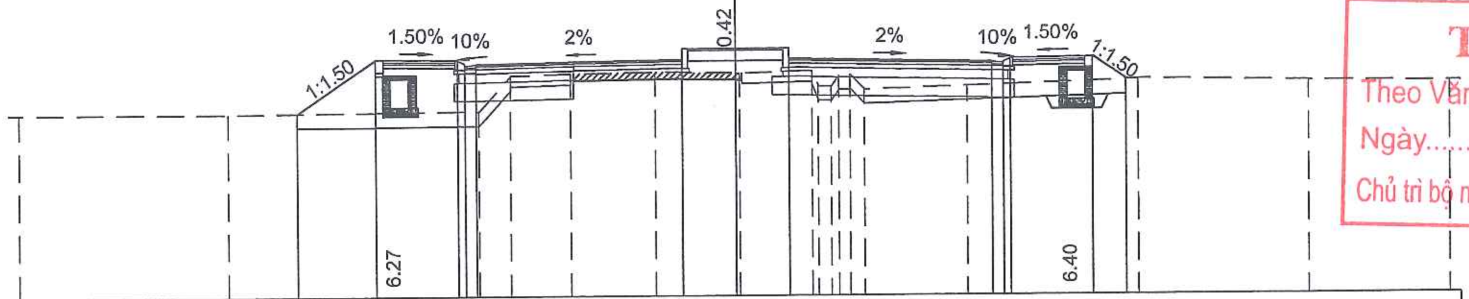

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.11 7.59 7.56 7.45 7.42 7.45 7.87 7.87 7.87 7.45 7.42 7.45 7.56 7.59 6.96
K/C lẻ thiết kế	2.22 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 0.95
Cao độ tự nhiên	6.10 6.10 6.13 6.15 7.13 7.18 7.22 7.18 7.18 7.24 6.80 6.80 7.11 7.12 6.72 6.80 6.97 6.90 6.87
Khoảng cách mia	5.83 4.17 2.89 0.86 1.65 2.37 2.24 0.10 2.05 0.13 0.22 0.32 0.37 0.40 2.87 4.81 4.73 3.96

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:....................../KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

S đào đất KTH : 0.82 m2
S Vét bùn : 6.48 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.80 m2
S Đào rãnh + cống : 0.20 m2
S Đắp nền đường K95 : 6.68 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 3.98 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 110
KM2+180.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.85 m
B Kết cấu loại II : 8.55 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.25 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.48 m2
S đắp K98 : 5.10 m2

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:................/KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên.............

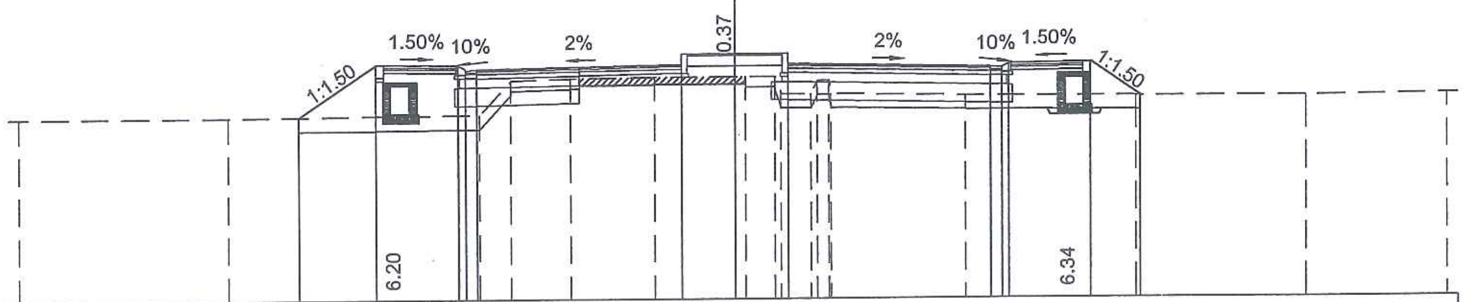

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.11 7.57 7.53 7.43 7.40 7.43 7.84 7.84 7.84 7.43 7.40 7.43 7.53 7.57 6.62
K/C lẻ thiết kế	2.18 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 1.42
Cao độ tự nhiên	6.10 6.10 6.13 6.15 7.11 7.16 7.20 7.20 7.20 7.19 6.70 6.70 7.09 7.09 6.70 6.64 6.62 6.61 6.65
Khoảng cách mia	5.83 4.17 2.89 0.86 1.65 2.37 2.24 0.31 0.84 0.16 0.84 0.18 0.35 0.07 3.77 4.81 4.73 3.96

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-74

(Stamps: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG, XÃ THẠCH THẤT, T.P. HÀ NỘI; CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

S đào đất KTH : 0.75 m2
S Vét bùn : 6.66 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.56 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 8.85 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 4.43 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: H2=111
KM2+200.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.74 m
B Kết cấu loại II : 8.66 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.39 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.51 m2
S đắp K98 : 5.16 m2

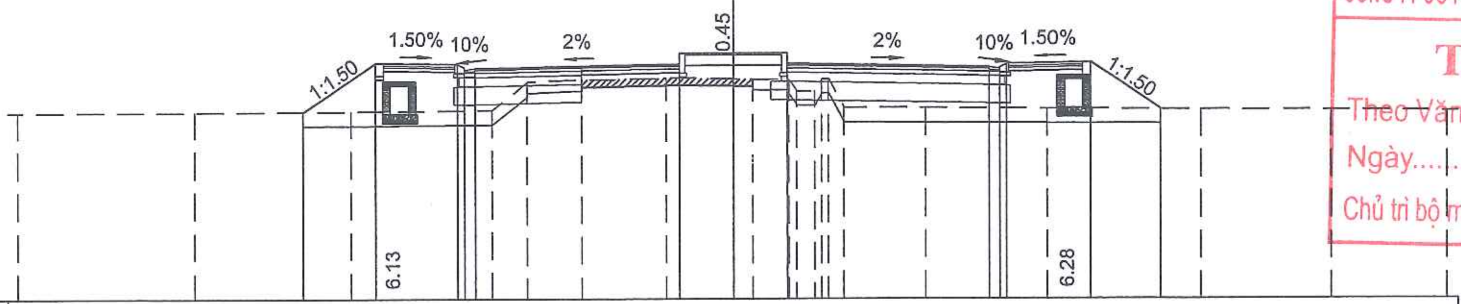

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.19 7.54 7.51 7.40 7.37 7.40 7.82 7.82 7.82 7.40 7.37 7.40 7.51 7.54 6.25
K/C lẻ thiết kế	2.02 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 1.95
Cao độ tự nhiên	6.16 6.18 6.20 6.24 7.02 7.08 7.13 7.10 7.09 7.07 6.75 6.75 7.10 7.10 6.30 6.28 6.26 6.24 6.22 6.20
Khoảng cách mia	4.95 4.38 3.93 0.99 1.52 2.37 1.87 0.55 1.00 0.22 0.53 0.19 0.43 2.30 3.41 4.27 3.64 3.27

S đào đất KTH : 0.77 m2
S Vét bùn : 6.64 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 0.65 m2
S Đào rãnh + cống : 0.00 m2
S Đắp nền đường K95 : 8.80 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 4.96 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.80 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: 112
KM2+220.00

B Kết cấu loại I (tc) : 2.65 m
B Kết cấu loại II : 8.75 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 12.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.39 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.38 m2
S CPDD loại 2 : 2.53 m2
S đắp K98 : 5.20 m2

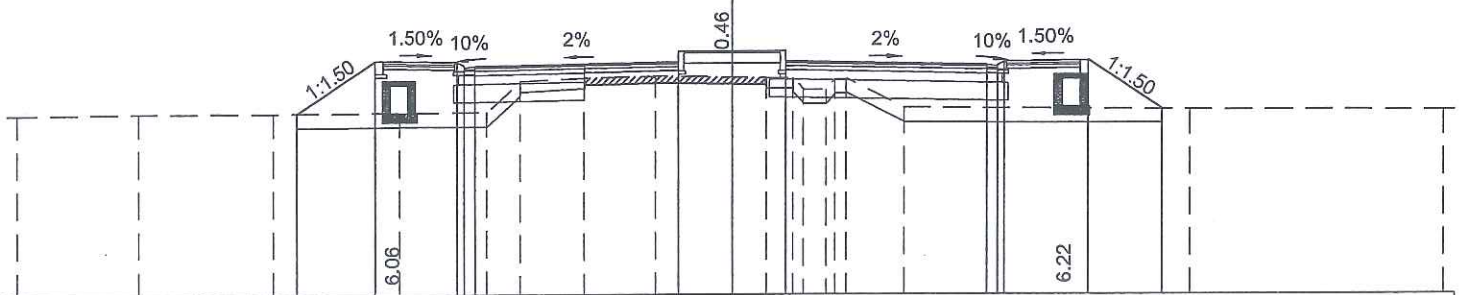

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	6.05 7.52 7.48 7.38 7.35 7.38 7.79 7.79 7.79 7.38 7.35 7.38 7.48 7.52 6.14
K/C lẻ thiết kế	2.20 2.30 0.30 0.30 5.70 1.50 1.50 5.70 0.30 0.20 2.30 2.06
Cao độ tự nhiên	6.00 6.03 6.05 6.07 6.09 6.95 7.05 7.10 7.06 7.04 7.03 6.70 6.70 7.00 7.01 6.19 6.17 6.14 6.12
Khoảng cách mia	3.39 3.77 3.54 2.44 0.92 1.79 2.02 2.14 0.96 0.75 0.31 0.65 0.25 0.30 1.64 2.34 5.64 7.15

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQTT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..........

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-75

S đào đất KTH : 2.07 m2
S Vét bùn : 4.17 m2
S Đào nền : 0.00 m2
S Đào đường cũ : 0.00 m2
S Đào khuôn đường : 1.59 m2
S Đào rãnh + cống : 1.91 m2
S Đắp nền đường K95 : 7.71 m2
S Đắp hoàn trả K90 : 2.99 m2
S Đất màu hố trồng cây : 0.00 m2

Tuyến: Tuyen
Cọc: CT=113
KM2+238.82

B Kết cấu loại I (tc) : 5.34 m
B Kết cấu loại II : 9.06 m
B Kết cấu loại III : 0.00 m
B mặt đường : 15.00 m
B Vỉa hè : 5.00 m
S Bù vênh kết cấu I : 0.70 m2
S Bù vênh kết cấu III : 0.00 m2
S CPDD loại 1 : 1.74 m2
S CPDD loại 2 : 2.59 m2
S đắp K98 : 5.13 m2

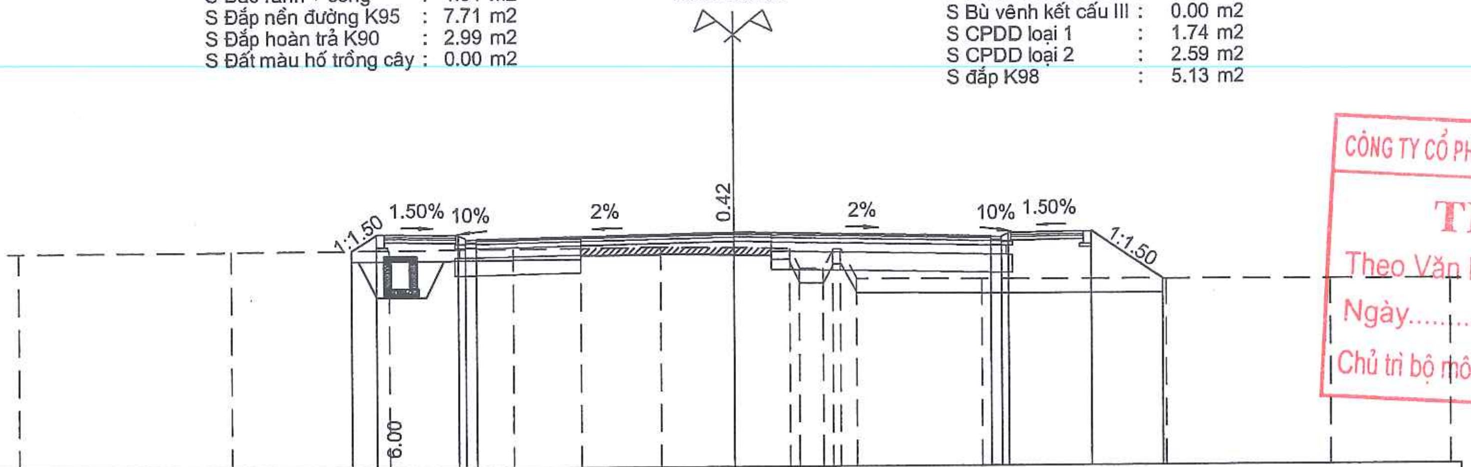

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.05	7.49	7.46	7.36	7.33	7.36	7.50	7.36	7.33	7.36	7.46	7.49	6.16				
K/C lẻ thiết kế	0.67	2.30	0.30	0.30	7.20	7.20	0.30	0.20	2.30	2.00							
Cao độ tự nhiên	7.00	7.03	7.05	7.07	7.09	7.11	7.08	7.04	6.50	6.50	7.02	7.03	6.20	6.18	6.16	6.14	6.12
Khoảng cách mia	5.93	4.43	3.47	1.88	2.22	2.07	1.57	0.26	0.65	0.28	0.28	0.46	3.51	5.14	4.61	3.30	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................./KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/200
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNTK-76

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG

Tên cọc	K.Cách lẻ	Diện tích																		Khối lượng																	
		Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hồ trồng cây	B Kết cấu loại I (tc)	B Kết cấu loại II	B Kết cấu loại III	B mặt đường	B Vỉa hè	Bù vênh KcI	Bù vênh KcIII	S CPĐD loại 1	S CPĐD loại 2	S đắp K98	Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hồ trồng cây	S Kết cấu loại I	S Kết cấu loại II	S Kết cấu loại III	S mặt đường	Bù vênh kết cấu I	Bù vênh KcIII	CPĐD loại 1	CPĐD loại 2	Đắp nền K98
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m	m	m	m	m	m2	m2	m2	m2	m2	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2	m2	m2	m3	m3	m3	m3	m3
DT																					Phạm vi giao cắt đường TL419																	
	6.33																																				
1A		0.00	0.00	0.45	3.98	32.43	0.00	0.27	0.00	0.00	0.00	36.00	0.00	36.00	0.00	0.00	0.00	4.40	9.58	18.50																	
	11.93																				9.19	19.21	2.68	23.74	203.23	0.00	70.03	0.00	0.00	50.05	252.38	0.00	304.22	3.70	0.00	36.98	68.18	132.42
2A		1.54	3.22	0.00	0.00	1.64	0.00	11.47	0.00	0.00	8.39	6.31	0.00	15.00	2.50	0.62	0.00	1.80	1.85	3.70																	
	1.73																				2.77	5.61	0.00	0.00	2.96	0.00	19.51	0.00	0.00	14.10	11.33	0.00	25.95	1.06	0.00	3.11	3.30	6.62
2.00		1.66	3.26	0.00	0.00	1.78	0.00	11.08	0.00	0.00	7.91	6.79	0.00	15.00	2.50	0.60	0.00	1.80	1.97	3.95																	
	20.00																				40.90	63.30	0.00	0.20	45.20	0.00	214.40	0.00	8.00	107.40	156.60	0.00	270.00	6.10	0.00	32.40	45.00	91.60
3.00		2.43	3.07	0.00	0.02	2.74	0.00	10.36	0.00	0.80	2.83	8.87	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.53	5.21																	
	3.77																				11.69	11.52	0.43	0.04	6.71	7.94	38.42	2.22	3.02	10.63	33.48	0.00	45.24	0.57	0.00	5.43	9.56	19.68
3A		3.77	3.04	0.23	0.00	0.82	4.21	10.02	1.18	0.80	2.81	8.89	0.00	12.00	2.50	0.29	0.00	1.44	2.54	5.23																	
	6.23																				12.93	32.93	0.72	0.06	3.49	17.19	83.73	5.86	4.98	17.44	55.45	0.00	74.76	0.90	0.00	8.97	15.82	32.58
3B		0.38	7.53	0.00	0.02	0.30	1.31	16.86	0.70	0.80	2.79	8.91	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.54	5.23																	
	7.79																				3.19	61.93	0.00	0.16	2.45	14.49	136.09	8.45	6.23	21.73	69.41	0.00	93.48	0.08	0.00	11.22	19.79	40.74
4A		0.44	8.37	0.00	0.02	0.33	2.41	18.08	1.47	0.80	2.79	8.91	0.00	12.00	2.50	0.02	0.00	1.44	2.54	5.23																	
	2.21																				0.97	18.45	0.00	0.04	0.73	5.49	39.15	3.17	1.77	6.17	19.69	0.00	26.52	0.03	0.00	3.18	5.61	11.56
4.00		0.44	8.33	0.00	0.02	0.33	2.56	17.35	1.40	0.80	2.79	8.91	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.54	5.23																	
	18.35																				8.35	152.49	0.00	0.37	7.16	47.16	308.37	25.69	14.68	50.92	163.77	0.00	220.20	0.28	0.00	26.42	46.70	96.15
5.00		0.47	8.29	0.00	0.02	0.45	2.58	16.26	1.40	0.80	2.76	8.94	0.00	12.00	2.50	0.02	0.00	1.44	2.55	5.25																	
	14.20																				7.31	110.69	0.00	0.21	5.61	36.78	191.13	19.81	11.36	38.77	127.37	0.00	170.40	1.07	0.00	20.45	36.35	74.76
5A		0.56	7.30	0.00	0.01	0.34	2.60	10.66	1.39	0.80	2.70	9.00	0.00	12.00	2.50	0.13	0.00	1.44	2.57	5.28																	
	1.69																				6.21	6.17	0.00	0.02	1.35	7.16	14.53	1.17	1.35	4.55	15.22	0.00	20.03	0.21	0.00	2.41	4.27	8.46
5B		6.79	0.00	0.00	0.01	1.26	5.87	6.53	0.00	0.80	2.69	9.01	0.00	11.70	0.00	0.12	0.00	1.41	2.48	4.73																	
	5.75																				21.22	23.69	0.00	0.06	4.95	23.06	66.33	4.51	4.60	15.53	51.75	0.00	68.14	0.55	0.00	8.19	14.52	28.78
H1=6		0.59	8.24	0.00	0.01	0.46	2.15	16.54	1.57	0.80	2.71	8.99	0.00	12.00	2.50	0.07	0.00	1.44	2.57	5.28																	
	20.00																				9.80	167.30	0.00	0.20	6.40	43.20	330.10	31.40	16.00	54.00	180.00	0.00	240.00	2.10	0.00	28.80	51.40	105.70
7.00		0.39	8.49	0.00	0.01	0.18	2.17	16.47	1.57	0.80	2.69	9.01	0.00	12.00	2.50	0.14	0.00	1.44	2.57	5.29																	
	20.00																				7.90	169.70	0.00	0.30	4.80	44.10	320.20	31.20	16.00	52.80	181.20	0.00	240.00	1.90	0.00	28.80	51.70	106.20
8.00		0.40	8.48	0.00	0.02	0.30	2.24	15.55	1.55	0.80	2.59	9.11	0.00	12.00	2.50	0.05	0.00	1.44	2.60	5.33																	
	8.40																				3.28	69.30	0.00	0.08	2.69	17.22	130.62	13.94	6.72	21.63	76.65	0.00	100.80	1.05	0.00	12.10	21.84	44.86
8A		0.38	8.02	0.00	0.00	0.34	1.86	15.55	1.77	0.80	2.56	9.14	0.00	12.00	2.50	0.20	0.00	1.44	2.60	5.35																	
	11.60																				4.06	96.74	0.00	0.00	3.31	21.63	190.12	20.53	9.28	29.52	106.20	0.00	139.20	3.36	0.00	16.70	30.22	62.18
9.00		0.32	8.66	0.00	0.00	0.23	1.87	17.23	1.77	0.80	2.53	9.17	0.00	12.00	2.50	0.38	0.00	1.44	2.61	5.37																	
	20.00																				6.30	173.00	0.00	0.00	5.00	37.60	345.00	35.30	16.00	50.10	183.90	0.00	240.00	5.70	0.00	28.80	52.30	107.60
10.00		0.31	8.64	0.00	0.00	0.27	1.89	17.27	1.76	0.80	2.48	9.22	0.00	12.00	2.50	0.19	0.00	1.44	2.62	5.39																	
	20.00																				8.60	170.10	0.00	0.00	6.90	38.00	329.60	35.10	16.00	49.80	184.20	0.00	240.00	3.80	0.00	28.90	52.70	108.20
H2=11		0.55	8.37	0.00	0.00	0.42	1.91	15.69	1.75	0.80	2.50	9.20	0.00	12.00	2.50	0.19	0.00	1.45	2.65	5.43																	
	2.83																				10.33	11.84	0.00	0.00	3.78	10.84	31.17	2.48	2.26	7.08	26.04	0.00	33.54	0.65	0.00	4.05	7.16	14.52
12A		6.75	0.00	0.00	0.00	2.25	5.75	6.34	0.00	0.80	2.50	9.20	0.00	11.70	0.00	0.27	0.00	1.41	2.41	4.83																	
	3.13																				11.60	12.27	0.00	0.00	4.70	11.78	31.89	2.75	2.50	7.83	28.80	0.00	37.09	0.89	0.00	4.46	7.87	15.98
12B		0.66	7.84	0.00	0.00	0.75	1.78	14.04	1.76	0.80	2.50	9.20	0.00	12.00	2.50	0.30	0.00	1.44	2.62	5.38																	
	14.04																				8.00	115.27	0.00	0.14	8.92	22.67	207.93	26.33	11.23	34.96	129.31	0.00	168.48	2.18	0.00	20.22	36.86	75.61
12.00		0.48	8.58	0.00	0.02	0.52	1.45	15.58	1.99	0.80	2.48	9.22	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.63	5.39																	
	20.00																				9.40	171.60	0.00	0.70	10.60	29.30	321.10	38.90	16.00	49.70	184.30	0.00	240.00	0.20	0.00	28.80	52.50	107.70
13.00		0.46	8.58	0.00	0.05	0.54	1.48	16.53	1.90	0.80	2.49	9.21	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.62	5.38																	
	16.23																				7.71	135.52	0.00	0.49	8.20	24.83	251.97	30.51	12.98	40.58	149.32	0.00	194.76	1.14	0.00	23.37	42.52	87.32
13A		0.49	8.12	0.00	0.01	0.47	1.58	14.52	1.86	0.80	2.51	9.19	0.00	12.00	2.50	0.13	0.00	1.44	2.62	5.38																	
	3.77																				1.79	31.40	0.00	0.04	1.75	5.90	57.66	7.05	3.02	9.46	34.65	0.00	45.24	0.47	0.00	5.43	9.88	20.26
14.00		0.46	8.54	0.00	0.01	0.46	1.55	16.07	1.88	0.80	2.51	9.19	0.00	12.00	2.50	0.12	0.00	1.44	2.62	5.37																	
	20.00																				8.20	172.00	0.00	0.20	7.50	30.60	320.90	37.90	16.00	49.40	184.60	0.00	240.00	2.50	0.00	28.80	52.60	107.90
15.00		0.36	8.66	0.00	0.01	0.29	1.51	16.02	1.91	0.80	2.43	9.27	0.00	12.00	2.50	0.13	0.00	1.44	2.64	5.42																	
	20.00																				9.20	170.80	0.00	0.30	6.90	31.90	316.70	37.50	16.00	47.30	186.70	0.00	240.00	1.40	0.00	28.80	53.10	109.00
H3=16		0.56	8.42	0.00	0.02	0.40	1.68	15.65	1.84	0.80	2.30	9.40	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.67	5.48																	
	7.61																				7.38	60.96	0.00	0.15	12.14	9.02	119.02	16.48	6.09	17.35	71.69	0.00	91.32	0.04	0.00	10.96	20.36	41.78
17A		1.38	7.60	0.00	0.02	2.79	0.69	15.63	2.49	0.80	2.26	9.44	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.68	5.50																	
	12.39																				12.02	100.79	0.00	0.19	20.32	8.61	193.72	30.79	9.91	27.69	117.27	0.00	148.68	0.68	0.00	17.84	33.33	68.27
17.00		0.56	8.67	0.00	0.01	0.49	0.70	15.64	2.48	0.80	2.21	9.49	0.00	12.00	2.50	0.11	0.00	1.44	2.70	5.52																	
	20.00																				10.30	175.10	0.00	0.10	8.80	14.10	326.20	49.40	16.00	43.50	190.50	0.00	240.00	2.80	0.00	28.80	54.10	110.80
18.00		0.47	8.84	0.00	0.00	0.39	0.71	16.98	2.46	0.80	2.14	9.56	0.00	12.00	2.50	0.17	0.00	1.44	2.71	5.56																	
	15.91																				14.24	131.10	0.00	0.08	5.01	7.40	276.20	46.30	12.73	35.48	150.67	0.00	190.92	2.70	0.00	22.91	42.80	87.74
18A		1.32	7.64	0.00	0.01	0.24	0.22	17.74	3.36	0.80	2.32	9.38	0.00	12.00	2.50	0.17	0.00	1.44	2.67	5.47																	
	4.09																				3.74	34.01	0.00	0.04	1.15	0.92	76.63	13.74	3.27	9.59	38.26	0.00	49.08	0.65	0.00	5.89	10.88	22.33
19.00		0.51	8.99	0.00	0.01	0.32	0.23	19.73	3.36	0.80	2.37	9.33	0.00	12.00	2.50	0.15	0.00	1.44	2.65	5.45																	
	20.00																				28.00	155.60	0.00	0.20	7.30	4.40	349.30	67.10	16.00	49.70	184.30	0.00	240.00	3.00	0.00	28.80	52.40	107.80
20.00		2.29	6.57	0.00	0.01	0.41	0.21	15.20	3.35	0.80	2.60	9.10	0.00	12.00	2.50	0.15	0.00	1.44	2.59	5.33																	
	20.00																				27.90	155.50	0.00	0.20	7.80	4.50	347.20	66.80	16.00	49.50	184.50	0.00	240.00	2.50	0.00	28.80	52.50	107.90
H4=21		0.50	8.98	0.00	0.01	0.37	0.24	19.52	3.33	0.80	2.35	9.35	0.00	12.00	2.50	0.10	0.00	1.44	2.66	5.46																	
	9.60																				24.58	56.16	0.00	0.05	23.66	18.38	116.88	15.98	7.68	21.98	90.34	0.00	113.76	1.58	0.00	13.68	24.67	50.06
22A		4.62	2.72	0.00	0.00	4.56	3.59	4.83	0.00	0.80	2.23	9.47	0.00	11.70	0.00	0.23	0.00	1.41	2.48	4.97																	
	10.40																				26.68	61.00	0.00	0.00	25.58	18.93	107.28	17.58	8.32	23.04	98.64	0.00	123.24	2.55	0.00	14.82	26.94	54.60
22.00		0.51	9.01	0.00	0.00	0.36	0.05	15.80	3.38	0.80	2.20	9.50	0.00	12.00	2.50	0.26	0.00	1.44	2.70	5.53																	
	20.00																				8.70	181.90	0.00	0.20	6.50	1.10	336.60	67.40	16.00	44.70	189.30	0.00	240.00	3.10	0.00	28.80	53.80	110.30

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỒ ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ...../KQTT
Ngày ..... tháng ..... năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: ...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	.../2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	KL-DD-01

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG

Tên cọc	K.Cách lẻ	Diện tích																		Khối lượng															
		Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hố trồng cây	B Kết cấu loại I (tc)	B Kết cấu loại II	B Kết cấu loại III	B mặt đường	B Vỉa hè	Bù vênh KcI	Bù vênh KcIII	S CPĐD loại 1	S CPĐD loại 2	S đắp K98	Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hố trồng cây	S Kết cấu loại I	S Kết cấu loại II	S Kết cấu loại III	S mặt đường	Bù vênh kết cấu I	Bù vênh KcIII	CPĐD loại 1	CPĐD loại 2	Đắp nền K98
	20.00																				8.70	181.90	0.00	0.20	6.50	1.10	336.60	67.40	16.00	44.70	189.30	0.00	240.00	3.10	0.00	28.80	53.80	110.30
23.00		0.36	9.18	0.00	0.02	0.29	0.06	17.86	3.36	0.80	2.27	9.43	0.00	12.00	2.50	0.05	0.00	1.44	2.68	5.50																	
	20.00																				7.50	183.40	0.00	0.30	6.20	1.20	353.10	66.30	16.00	45.00	189.00	0.00	240.00	1.10	0.00	28.80	53.70	110.10
24.00		0.39	9.16	0.00	0.01	0.33	0.06	17.45	3.27	0.80	2.23	9.47	0.00	12.00	2.50	0.06	0.00	1.44	2.69	5.51																	
	20.00																				9.40	181.60	0.00	0.10	6.70	0.60	355.10	67.00	16.00	44.60	189.40	0.00	240.00	3.00	0.00	28.80	53.80	110.30
25.00		0.55	9.00	0.00	0.00	0.34	0.00	18.06	3.43	0.80	2.23	9.47	0.00	12.00	2.50	0.24	0.00	1.44	2.69	5.52																	
	20.00																				10.00	180.80	0.00	0.00	9.60	0.00	359.00	68.40	8.00	67.20	196.80	0.00	270.00	4.30	0.00	32.40	55.50	111.70
H5=26		0.45	9.08	0.00	0.00	0.62	0.00	17.84	3.41	0.00	4.49	10.21	0.00	15.00	2.50	0.19	0.00	1.80	2.86	5.65																	
	7.24																				3.15	66.35	0.00	0.07	5.07	0.00	131.19	27.01	0.00	32.69	73.74	0.00	108.60	1.01	0.00	13.03	20.67	40.83
27A		0.42	9.25	0.00	0.02	0.78	0.00	18.40	4.05	0.00	4.54	10.16	0.00	15.00	2.50	0.09	0.00	1.80	2.85	5.63																	
	4.54																				12.30	25.17	0.00	0.09	9.92	6.38	52.94	9.19	0.00	20.52	46.22	0.00	67.42	0.54	0.00	8.10	12.49	24.36
27B		5.00	1.84	0.00	0.02	3.59	2.81	4.92	0.00	0.00	4.50	10.20	0.00	14.70	0.00	0.15	0.00	1.77	2.65	5.10																	
	8.22																				21.08	43.81	0.00	0.08	15.54	11.55	93.46	8.51	0.00	36.74	84.09	0.00	122.07	1.77	0.00	14.67	22.69	44.31
27.00		0.13	8.82	0.00	0.00	0.19	0.00	17.82	2.07	0.00	4.44	10.26	0.00	15.00	2.50	0.28	0.00	1.80	2.87	5.68																	
	20.00																				3.90	176.90	0.00	0.20	4.40	0.00	381.00	47.00	8.00	65.40	198.60	0.00	270.00	3.40	0.00	32.40	55.90	112.60
28.00		0.26	8.87	0.00	0.02	0.25	0.00	20.28	2.63	0.80	2.10	9.60	0.00	12.00	2.50	0.06	0.00	1.44	2.72	5.58																	
	20.00																				6.20	175.70	0.00	1.10	6.20	0.00	417.90	50.90	16.00	41.90	192.10	0.00	240.00	0.60	0.00	28.80	54.50	111.60
29.00		0.36	8.70	0.00	0.09	0.37	0.00	21.51	2.46	0.80	2.09	9.61	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.73	5.58																	
	20.00																				67.40	87.00	0.00	1.10	17.20	24.70	258.50	24.60	16.00	42.80	191.20	0.00	237.00	0.00	0.00	28.50	53.40	105.60
30.00		6.38	0.00	0.00	0.02	1.35	2.47	4.34	0.00	0.80	2.19	9.51	0.00	11.70	0.00	0.00	0.00	1.41	2.61	4.98																	
	20.00																				66.30	86.30	0.00	0.30	14.90	26.10	244.40	20.70	16.00	43.00	191.00	0.00	237.00	0.50	0.00	28.50	53.30	105.50
H6=31		0.25	8.63	0.00	0.01	0.14	0.14	20.10	2.07	0.80	2.11	9.59	0.00	12.00	2.50	0.05	0.00	1.44	2.72	5.57																	
	20.00																				4.50	172.60	0.00	0.30	2.40	2.20	406.70	39.30	16.00	43.00	191.00	0.00	240.00	0.80	0.00	28.80	54.20	111.10
32.00		0.20	8.63	0.00	0.02	0.10	0.08	20.57	1.86	0.80	2.19	9.51	0.00	12.00	2.50	0.03	0.00	1.44	2.70	5.54																	
	20.00																				4.70	173.70	0.00	0.50	2.60	0.80	436.60	44.10	16.00	44.90	189.10	0.00	240.00	0.30	0.00	28.80	53.70	110.20
33.00		0.27	8.74	0.00	0.03	0.16	0.00	23.09	2.55	0.80	2.30	9.40	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.67	5.48																	
	20.00																				6.00	173.40	0.00	0.50	4.10	0.00	460.50	49.70	16.00	45.00	189.00	0.00	240.00	0.10	0.00	28.80	53.70	110.10
34.00		0.33	8.60	0.00	0.02	0.25	0.00	22.96	2.42	0.80	2.20	9.50	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.70	5.53																	
	20.00																				6.90	172.00	0.00	0.50	4.90	0.00	451.50	48.20	16.00	44.30	189.70	0.00	240.00	0.10	0.00	28.80	53.90	110.50
35.00		0.36	8.60	0.00	0.03	0.24	0.00	22.19	2.40	0.80	2.23	9.47	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.69	5.52																	
	20.00																				6.20	174.00	0.00	0.50	4.10	0.00	453.50	49.90	16.00	43.90	190.10	0.00	240.00	0.10	0.00	28.80	54.00	110.70
H7=36		0.26	8.80	0.00	0.02	0.17	0.00	23.16	2.59	0.80	2.16	9.54	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.71	5.55																	
	20.00																				4.80	174.50	0.00	0.40	2.60	0.00	449.20	45.20	16.00	45.40	188.60	0.00	240.00	0.20	0.00	28.80	53.60	109.90
37.00		0.22	8.65	0.00	0.02	0.09	0.00	21.76	1.93	0.80	2.38	9.32	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.65	5.44																	
	20.00																				4.70	172.50	0.00	0.30	2.10	2.60	438.90	37.40	16.00	46.90	187.10	0.00	240.00	1.60	0.00	28.80	53.20	109.10
38.00		0.25	8.60	0.00	0.01	0.12	0.26	22.13	1.81	0.80	2.31	9.39	0.00	12.00	2.50	0.15	0.00	1.44	2.67	5.47																	
	20.00																				18.10	152.90	0.00	0.30	19.00	7.60	373.90	35.00	16.00	48.00	186.00	0.00	240.00	1.80	0.00	28.80	52.90	108.50
39.00		1.56	6.69	0.00	0.02	1.78	0.50	15.26	1.69	0.80	2.49	9.21	0.00	12.00	2.50	0.03	0.00	1.44	2.62	5.38																	
	20.00																				26.00	139.00	0.00	0.40	22.00	5.00	359.20	39.00	16.00	49.50	184.50	0.00	240.00	0.50	0.00	28.80	52.50	107.80
40.00		1.04	7.21	0.00	0.02	0.42	0.00	20.66	2.21	0.80	2.46	9.24	0.00	12.00	2.50	0.02	0.00	1.44	2.63	5.40																	
	20.00																				21.30	144.30	0.00	0.30	7.70	0.00	421.70	44.40	16.00	48.60	185.40	0.00	240.00	1.80	0.00	28.80	52.80	108.30
H8=41		1.09	7.22	0.00	0.01	0.35	0.00	21.51	2.23	0.80	2.40	9.30	0.00	12.00	2.50	0.16	0.00	1.44	2.65	5.43																	
	20.00																				20.10	147.80	0.00	0.10	10.40	0.00	434.30	47.60	16.00	48.60	185.40	0.00	240.00	3.20	0.00	28.80	52.80	108.30
42.00		0.92	7.56	0.00	0.00	0.69	0.00	21.92	2.53	0.80	2.46	9.24	0.00	12.00	2.50	0.16	0.00	1.44	2.63	5.40																	
	20.00																				18.30	151.80	0.00	0.10	16.60	0.00	439.00	52.70	16.00	49.30	184.70	0.00	240.00	3.30	0.00	28.80	52.60	107.90
43.00		0.91	7.62	0.00	0.01	0.97	0.00	21.98	2.74	0.80	2.47	9.23	0.00	12.00	2.50	0.17	0.00	1.44	2.63	5.39																	
	20.00																				68.80	76.20	0.00	0.20	18.90	11.00	266.10	27.40	16.00	48.40	185.60	0.00	237.00	3.40	0.00	28.50	50.70	102.80
44.00		5.97	0.00	0.00	0.01	0.92	1.10	4.63	0.00	0.80	2.37	9.33	0.00	11.70	0.00	0.17	0.00	1.41	2.44	4.89																	
	20.00																				71.30	70.60	0.00	0.20	17.80	11.00	243.80	26.70	16.00	50.20	183.80	0.00	237.00	2.60	0.00	28.50	50.20	101.90
45.00		1.16	7.06	0.00	0.01	0.86	0.00	19.75	2.67	0.80	2.65	9.05	0.00	12.00	2.50	0.09	0.00	1.44	2.58	5.30																	
	20.00																				25.00	139.40	0.00	0.30	18.60	0.00	376.00	52.00	16.00	54.30	179.70	0.00	240.00	1.30	0.00	28.80	51.30	105.40
H9=46		1.34	6.88	0.00	0.02	1.00	0.00	17.85	2.53	0.80	2.78	8.92	0.00	12.00	2.50	0.04	0.00	1.44	2.55	5.24																	
	20.00																				26.90	138.60	0.00	0.30	19.50	0.00	373.40	51.70	16.00	55.50	178.50	0.00	240.00	1.80	0.00	28.80	51.00	104.90
47.00		1.35	6.98	0.00	0.01	0.95	0.00	19.49	2.64	0.80	2.77	8.93	0.00	12.00	2.50	0.14	0.00	1.44	2.55	5.25																	
	20.00																				23.40	144.70	0.00	0.30	22.10	0.00	379.20	51.90	16.00	53.60	180.40	0.00	240.00	1.60	0.00	28.80	51.50	105.90
48.00		0.99	7.49	0.00	0.02	1.26	0.00	18.43	2.55	0.80	2.59	9.11	0.00	12.00	2.50	0.02	0.00	1.44	2.60	5.34																	
	9.01																				10.68	65.01	0.00	0.09	13.97	0.00	157.81	22.57	3.60	31.31	87.62	0.00	121.64	0.77	0.00	14.60	24.78	49.83
48A		1.38	6.94	0.00	0.00	1.84	0.00	16.60	2.46	0.00	4.36	10.34	0.00	15.00	2.50	0.15	0.00	1.80	2.90	5.72																	
	4.03																				11.43	13.98	0.00	0.10	9.09	2.98	36.96	4.96	0.00	17.37	41.87	0.00	59.85	0.46	0.00	7.19	11.30	22.04
TD1		4.29	0.00	0.00	0.05	2.67	1.48	1.74	0.00	0.00	4.26	10.44	0.00	14.70	0.00	0.08	0.00	1.77	2.71	5.22																	
	6.96																				22.41	15.42	0.00	0.35	15.59	5.15	55.47	2.16	0.00	30.24	72.07	0.00	103.36	0.63	0.00	12.42	19.45	37.97
49.00		2.15	4.43	0.00	0.05	1.81	0.00	14.20	0.62	0.00	4.43	10.27	0.00	15.00	2.50	0.10	0.00	1.80	2.88	5.69																	
	10.29																				22.12	45.74	0.00	0.36	17.18	3.14	140.87	16.21	4.12	35.91	99.92	0.00	138.92	0.57	0.00	16.67	28.25	56.80
P1		2.15	4.46	0.00	0.02	1.53	0.61	13.18	2.53	0.80	2.55	9.15	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.61	5.35																	
	9.71																				20.93	44.33	0.00	0.19	16.31	7.96	112.20	24.57	7.77	25.05	88.56	0.00	116.52	0.29	0.00	13.98	25.25	51.85
50.00		2.16	4.67	0.00	0.02	1.83	1.03	9.93	2.53	0.80	2.61	9.09	0.00	12.00	2.50	0.05	0.00	1.44	2.59	5.33																	
	7.54																				14.97	35.63	0.00	0.15	12.10	8.07	87.95	18.02	6.03	19.98	68.24	0.00	90.48	0.19	0.00	10.86	19.45	40.04
TC1		1.81	4.78	0.00	0.02	1.38	1.11	13.40	2.25	0.80	2.69	9.01	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.57	5.29																	
	12.46																				21.93	64.92	0.00	0.25	16.07	8.47	161.42	41.06	9.97	34.76	111.02	0.00	149.52	0.00	0.00	17.94	31.71	65.23
KM1=51		1.71	5.64	0.00	0.02	1.20	0.25	12.51	4.34	0.80	2.89	8.81	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.52	5.18																	
	20.00																				33.60	110.10	0.00	0.30	23.90	11.70	216.50	84.10	16.00	62.40	171.60	0.00	240.00	0.50	0.00	28.80	49.20	101.30
52.00		1.65	5.37	0.00	0.01	1.19	0.92	9.14	4.07	0.80	3.35	8.35	0.00	12.00	2.50	0.05	0.00	1.44	2.40	4.95																	
	20.00																				33.90	98.80	0.00	0.10	24.60	23.70	192.90	51.70	16.00	69.50	164.50	0.00	240.00	3.60	0.00	28.80	47.30	97.80
53.00		1.74	4.51	0.00	0.00	1.27	1.45	10.15	1.10	0.80	3.60	8.10	0.00	12.00	2.50	0.31	0.00	1.44	2.33	4.83																	

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: hienhanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	KL-DD-02

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số...../KQTT
Ngày...tháng...năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:
PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../KQTT
Ngày...tháng...năm 20...
Người thẩm định ký tên
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG

Tên cọc	K.Cách lẻ	Diện tích																		Khối lượng																	
		Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hố trồng cây	B Kết cấu loại I (tc)	B Kết cấu loại II	B Kết cấu loại III	B mặt đường	B Vỉa hè	Bù vênh KcI	Bù vênh KcIII	S CPĐD loại 1	S CPĐD loại 2	S đắp K98	Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hố trồng cây	S Kết cấu loại I	S Kết cấu loại II	S Kết cấu loại III	S mặt đường	Bù vênh kết cấu I	Bù vênh KcIII	CPĐD loại 1	CPĐD loại 2	Đắp nền K98
53.00		1.74	4.51	0.00	0.00	1.27	1.45	10.15	1.10	0.80	3.60	8.10	0.00	12.00	2.50	0.31	0.00	1.44	2.33	4.83																	
	20.00																				68.20	45.10	0.00	0.00	27.90	26.90	146.70	20.60	16.00	74.00	160.00	0.00	240.00	17.20	0.00	28.80	46.10	95.60
54.00		5.08	0.00	0.00	0.00	1.52	1.24	4.52	0.96	0.80	3.80	7.90	0.00	12.00	2.50	0.41	0.00	1.44	2.28	4.73																	
	20.00																				65.20	54.10	0.00	0.00	25.30	21.70	216.70	39.60	16.00	78.20	155.80	0.00	240.00	7.10	0.00	28.80	45.00	93.50
55.00		1.44	5.41	0.00	0.00	1.01	0.93	17.15	3.00	0.80	4.02	7.68	0.00	12.00	2.50	0.30	0.00	1.44	2.22	4.62																	
	20.00																				27.30	109.90	0.00	0.00	20.10	22.10	343.70	58.50	16.00	84.80	149.20	0.00	240.00	5.30	0.00	28.80	43.30	90.20
H1=56		1.29	5.58	0.00	0.00	1.00	1.28	17.22	2.85	0.80	4.46	7.24	0.00	12.00	2.50	0.23	0.00	1.44	2.11	4.40																	
	2.58																				3.30	14.44	0.00	0.00	2.53	3.33	45.82	7.35	2.06	11.58	18.60	0.00	30.96	0.59	0.00	3.72	5.42	11.31
TD2		1.27	5.61	0.00	0.00	0.96	1.30	18.30	2.85	0.80	4.52	7.18	0.00	12.00	2.50	0.23	0.00	1.44	2.09	4.37																	
	17.42																				21.51	98.25	0.00	0.00	16.55	24.65	313.56	49.30	13.94	80.13	123.68	0.00	209.04	3.92	0.00	25.08	36.06	75.43
57.00		1.20	5.67	0.00	0.00	0.94	1.53	17.70	2.81	0.80	4.68	7.02	0.00	12.00	2.50	0.22	0.00	1.44	2.05	4.29																	
	19.56																				26.80	106.70	0.00	0.00	16.43	26.41	305.63	52.52	15.65	89.78	139.07	0.00	234.72	4.30	0.00	28.17	40.88	86.94
P2		1.54	5.24	0.00	0.00	0.74	1.17	13.55	2.56	0.80	4.50	7.20	0.00	12.00	2.50	0.22	0.00	1.44	2.13	4.60																	
	0.44																				0.69	2.31	0.00	0.00	0.35	0.52	5.97	1.13	0.35	1.94	3.21	0.00	5.28	0.09	0.00	0.63	0.95	2.05
58.00		1.59	5.25	0.00	0.00	0.83	1.18	13.60	2.56	0.80	4.31	7.39	0.00	12.00	2.50	0.21	0.00	1.44	2.17	4.70																	
	20.00																				29.10	108.00	0.00	0.00	17.30	26.20	292.90	52.20	16.00	87.40	146.60	0.00	240.00	4.40	0.00	28.80	43.10	93.40
59.00		1.32	5.55	0.00	0.00	0.90	1.44	15.69	2.66	0.80	4.43	7.27	0.00	12.00	2.50	0.23	0.00	1.44	2.14	4.64																	
	16.54																				23.40	87.91	0.00	0.00	15.80	25.39	221.06	36.22	13.23	71.37	122.15	0.00	198.48	3.72	0.00	23.82	35.73	75.84
TC2		1.51	5.08	0.00	0.00	1.01	1.63	11.04	1.72	0.80	4.20	7.50	0.00	12.00	2.50	0.22	0.00	1.44	2.18	4.53																	
	3.46																				5.21	17.77	0.00	0.00	3.56	5.73	40.08	6.78	2.77	14.46	26.02	0.00	41.52	0.76	0.00	4.98	7.56	15.71
60.00		1.50	5.19	0.00	0.00	1.05	1.68	12.13	2.20	0.80	4.16	7.54	0.00	12.00	2.50	0.22	0.00	1.44	2.19	4.55																	
	20.00																				40.00	89.10	0.00	0.20	22.80	34.50	207.80	40.00	16.00	80.60	153.40	0.00	240.00	2.50	0.00	28.80	44.50	92.30
H2=61		2.50	3.72	0.00	0.02	1.23	1.77	8.65	1.80	0.80	3.90	7.80	0.00	12.00	2.50	0.03	0.00	1.44	2.26	4.68																	
	3.80																				9.08	14.78	0.00	0.08	4.69	6.48	35.36	8.09	3.04	14.73	29.74	0.00	45.60	0.06	0.00	5.47	8.61	17.84
62A		2.28	4.06	0.00	0.02	1.24	1.64	9.96	2.46	0.80	3.85	7.85	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.27	4.71																	
	11.89																				17.18	50.41	0.00	0.12	7.55	20.09	126.75	31.81	4.76	78.24	78.71	0.00	160.52	5.47	0.00	19.02	22.35	45.48
62B		0.61	4.42	0.00	0.00	0.03	1.74	11.36	2.89	0.00	9.31	5.39	0.00	15.00	2.50	0.92	0.00	1.76	1.49	2.94																	
	4.32																				12.31	9.55	0.00	0.02	10.80	10.58	31.92	6.24	0.00	29.89	33.61	0.00	64.15	1.99	0.00	7.62	8.94	17.34
62.00		5.09	0.00	0.00	0.01	4.97	3.16	3.42	0.00	0.00	4.53	10.17	0.00	14.70	0.00	0.00	0.00	1.77	2.65	5.09																	
	5.97																				20.54	15.04	0.00	0.12	21.43	16.09	44.80	8.36	0.00	26.63	61.13	0.00	88.65	0.18	0.00	10.66	16.54	32.24
TD3		1.79	5.04	0.00	0.03	2.21	2.23	11.59	2.80	0.00	4.39	10.31	0.00	15.00	2.50	0.06	0.00	1.80	2.89	5.71																	
	14.03																				25.46	67.27	0.00	0.35	29.60	29.32	162.54	29.04	5.61	50.65	134.55	0.00	189.41	0.42	0.00	22.73	38.02	76.60
63.00		1.84	4.55	0.00	0.02	2.01	1.95	11.58	1.34	0.80	2.83	8.87	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.53	5.21																	
	7.19																				13.19	34.08	0.00	0.11	13.59	12.29	95.02	14.20	5.75	20.10	64.03	0.00	86.28	0.29	0.00	10.35	18.26	37.00
P3		1.83	4.93	0.00	0.01	1.77	1.47	14.85	2.61	0.80	2.76	8.94	0.00	12.00	2.50	0.08	0.00	1.44	2.55	5.25																	
	12.81																				23.25	64.43	0.00	0.06	23.06	19.47	195.80	38.94	10.25	35.36	114.52	0.00	153.72	1.54	0.00	18.45	32.67	67.25
64.00		1.80	5.13	0.00	0.00	1.83	1.57	15.72	3.47	0.80	2.76	8.94	0.00	12.00	2.50	0.16	0.00	1.44	2.55	5.25																	
	8.41																				14.84	43.40	0.04	0.00	14.72	11.82	132.79	29.94	6.73	23.51	74.89	0.00	100.92	1.26	0.00	12.11	21.40	44.03
TC3		1.73	5.19	0.01	0.00	1.67	1.24	15.86	3.65	0.80	2.83	8.87	0.00	12.00	2.50	0.14	0.00	1.44	2.54	5.22																	
	11.59																				19.65	61.95	0.06	0.00	18.49	13.68	201.55	51.00	9.27	33.44	102.17	0.00	139.08	2.03	0.00	16.69	29.26	60.15
65.00		1.66	5.50	0.00	0.00	1.52	1.12	18.92	5.15	0.80	2.94	8.76	0.00	12.00	2.50	0.21	0.00	1.44	2.51	5.16																	
	20.00																				33.60	111.40	0.60	0.00	32.40	17.50	380.80	110.00	16.00	59.00	175.00	0.00	240.00	4.80	0.00	28.80	50.10	103.10
H3=66		1.70	5.64	0.06	0.00	1.72	0.63	19.16	5.85	0.80	2.96	8.74	0.00	12.00	2.50	0.27	0.00	1.44	2.50	5.15																	
	20.00																				41.60	104.50	0.60	0.00	41.80	9.80	314.20	118.30	16.00	59.00	175.00	0.00	240.00	5.90	0.00	28.80	50.00	103.10
67.00		2.46	4.81	0.00	0.00	2.46	0.35	12.26	5.98	0.80	2.94	8.76	0.00	12.00	2.50	0.32	0.00	1.44	2.50	5.16																	
	20.00																				42.40	103.90	0.60	0.00	49.40	17.90	304.60	116.40	16.00	58.50	175.50	0.00	240.00	5.00	0.00	28.80	50.10	103.30
68.00		1.78	5.58	0.06	0.00	2.48	1.44	18.20	5.66	0.80	2.91	8.79	0.00	12.00	2.50	0.18	0.00	1.44	2.51	5.17																	
	18.13																				31.73	101.62	0.91	0.00	43.97	29.91	332.78	102.98	14.50	52.49	159.63	0.00	217.56	3.81	0.00	26.11	45.60	93.91
D4		1.72	5.63	0.04	0.00	2.37	1.86	18.51	5.70	0.80	2.88	8.82	0.00	12.00	2.50	0.24	0.00	1.44	2.52	5.19																	
	1.87																				3.21	10.53	0.05	0.00	4.49	3.43	34.36	10.58	1.50	5.39	16.49	0.00	22.44	0.34	0.00	2.69	4.71	9.71
69.00		1.71	5.63	0.01	0.00	2.43	1.81	18.24	5.62	0.80	2.88	8.82	0.00	12.00	2.50	0.12	0.00	1.44	2.52	5.19																	
	20.00																				33.90	114.00	1.40	0.10	51.90	35.10	387.60	120.20	16.00	58.00	176.00	0.00	240.00	2.20	0.00	28.80	50.30	103.60
70.00		1.68	5.77	0.13	0.01	2.76	1.70	20.52	6.40	0.80	2.92	8.78	0.00	12.00	2.50	0.10	0.00	1.44	2.51	5.17																	
	20.00																				34.00	114.50	2.50	0.20	48.10	31.50	395.70	128.10	16.00	59.00	175.00	0.00	240.00	1.70	0.00	28.80	50.10	103.10
H4=71		1.72	5.68	0.12	0.01	2.05	1.45	19.05	6.41	0.80	2.98	8.72	0.00	12.00	2.50	0.07	0.00	1.44	2.50	5.14																	
	20.00																				72.70	56.80	1.60	0.20	44.70	36.80	274.80	92.70	16.00	60.30	173.70	0.00	240.00	1.50	0.00	28.50	48.90	99.90
72.00		5.55	0.00	0.04	0.01	2.42	2.23	8.43	2.86	0.80	3.05	8.65	0.00	12.00	2.50	0.08	0.00	1.41	2.39	4.85																	
	20.00																				76.60	56.00	0.40	0.20	41.70	43.30	271.40	95.30	16.00	61.20	172.80	0.00	240.00	1.50	0.00	28.50	48.60	99.40
73.00		2.11	5.60	0.00	0.01	1.75	2.10	18.71	6.67	0.80	3.07	8.63	0.00	12.00	2.50	0.07	0.00	1.44	2.47	5.09																	
	20.00																				42.70	111.00	0.00	0.10	39.40	41.50	360.00	133.10	8.00	76.40	187.60	0.00	270.00	2.50	0.00	32.40	53.30	109.30
74.00		2.16	5.50	0.00	0.00	2.19	2.05	17.29	6.64	0.00	4.57	10.13	0.00	15.00	2.50	0.18	0.00	1.80	2.86	5.84																	
	20.00																				44.50	108.40	0.10	0.10	50.00	47.80	339.70	129.90	8.00	77.10	186.90	0.00	270.00	2.70	0.00	32.40	53.10	109.00
75.00		2.29	5.34	0.01	0.01	2.81	2.73	16.68	6.35	0.80	3.14	8.56	0.00	12.00	2.50	0.09	0.00	1.44	2.45	5.06																	
	20.00																				41.70	109.90	1.60	0.20	51.50	58.30	350.80	132.50	16.00	63.30	170.70	0.00	240.00	1.60	0.00	28.80	48.90	100.90
H5=76		1.88	5.65	0.15	0.01	2.34	3.10	18.40	6.90	0.80	3.19	8.51	0.00	12.00	2.50	0.07	0.00	1.44	2.44	5.03																	
	14.42																				26.32	80.82	1.30	0.22	33.02	41.60	264.53	94.02	11.54	46.29	122.43	0.00	173.04	0.50	0.00	20.76	35.11	72.39
77A		1.77	5.56	0.03	0.02	2.24	2.67	18.29	6.14	0.80	3.23	8.47	0.00	12.00	2.50	0.00	0.00	1.44	2.43	5.01																	
	5.58																				20.53	15.51	0.08	0.11	11.36	14.34	78.71	25.70	4.46	18.08	47.21	0.00	66.96	0.06	0.00	7.95	13.31	27.26
77.00		5.59	0.00	0.00	0.02	1.83	2.47	9.92	3.07	0.80	3.25	8.45	0.00	12.00	2.50	0.02	0.00	1.41	2.34	4.76																	
	20.00																				80.90	46.40	0.70	0.40	43.00	60.30	281.50	93.60	16.00	64.90	169.10	0.00	240.00	0.30	0.00	28.50	47.70	97.70
78.00		2.50	4.64	0.07	0.02	2.47	3.56	18.23	6.29	0.80	3.24	8.46	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.43	5.01																	
	20.00																				43.70	101.50	1.20	0.40	48.50	74.10	358.20	125.40	16.00	64.10	169.90	0.00	240.00	0.20	0.00	28.80	48.80	100.50
79.00		1.87	5.51	0.05	0.02	2.38	3.85	17.59	6.25	0.80	3.17	8.53	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.45	5.04																	
	20.00																				36.50	110.00	1.20	0.30	48.10	81.00	364.50	117.60	16.00	63.50	170.50	0.00	240.00	1.20	0.00	28.80	48.90	100.80

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chữ ký bộ môn ký tên:
PHÒNG KINH TẾ UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietminhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	KL-DD-03

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG

Tên cọc	K.Cách lẻ	Diện tích																		Khối lượng																	
		Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hồ trồng cây	B Kết cấu loại I (tc)	B Kết cấu loại II	B Kết cấu loại III	B mặt đường	B Vỉa hè	Bù vênh KcI	Bù vênh KcIII	S CPĐD loại 1	S CPĐD loại 2	S đắp K98	Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hồ trồng cây	S Kết cấu loại I	S Kết cấu loại II	S Kết cấu loại III	S mặt đường	Bù vênh kết cấu I	Bù vênh KcIII	CPĐD loại 1	CPĐD loại 2	Đắp nền K98
79.00		1.87	5.51	0.05	0.02	2.38	3.85	17.59	6.25	0.80	3.17	8.53	0.00	12.00	2.50	0.01	0.00	1.44	2.45	5.04																	
	20.00																				36.50	110.00	1.20	0.30	48.10	81.00	364.50	117.60	16.00	63.50	170.50	0.00	240.00	1.20	0.00	28.80	48.90	100.80
80.00		1.78	5.49	0.07	0.01	2.43	4.25	18.86	5.51	0.80	3.18	8.52	0.00	12.00	2.50	0.11	0.00	1.44	2.44	5.04																	
	20.00																				36.10	109.50	5.50	0.30	50.90	83.70	377.10	111.50	16.00	64.10	169.90	0.00	240.00	1.30	0.00	28.80	48.70	100.60
H6=81		1.83	5.46	0.48	0.02	2.66	4.12	18.85	5.64	0.80	3.23	8.47	0.00	12.00	2.50	0.02	0.00	1.44	2.43	5.02																	
	15.53																				28.81	86.42	3.73	0.23	35.25	64.60	315.57	102.11	12.42	50.71	131.00	0.00	186.36	0.70	0.00	22.36	37.58	77.65
82A		1.88	5.67	0.00	0.01	1.88	4.20	21.79	7.51	0.80	3.30	8.40	0.00	12.00	2.50	0.07	0.00	1.44	2.41	4.98																	
	4.47																				15.65	12.67	0.07	0.04	8.96	18.46	61.28	19.89	3.58	14.80	37.50	0.00	53.64	0.34	0.00	6.37	10.57	21.68
82.00		5.12	0.00	0.03	0.01	2.13	4.06	5.63	1.39	0.80	3.32	8.38	0.00	12.00	2.50	0.08	0.00	1.41	2.32	4.72																	
	20.00																				67.30	52.30	0.70	0.20	42.70	70.30	188.10	44.30	16.00	66.90	167.10	0.00	240.00	1.60	0.00	28.50	47.10	96.70
83.00		1.61	5.23	0.04	0.01	2.14	2.97	13.18	3.04	0.80	3.37	8.33	0.00	12.00	2.50	0.08	0.00	1.44	2.39	4.95																	
	20.00																				31.40	105.70	0.40	0.10	34.10	50.30	282.40	63.10	16.00	66.80	167.20	0.00	240.00	3.20	0.00	28.80	48.00	99.20
84.00		1.53	5.34	0.00	0.00	1.27	2.06	15.06	3.27	0.80	3.31	8.39	0.00	12.00	2.50	0.24	0.00	1.44	2.41	4.97																	
	20.00																				45.00	88.20	0.00	0.00	27.90	35.00	259.20	65.30	16.00	66.40	167.60	0.00	240.00	4.50	0.00	28.80	48.20	99.40
85.00		2.97	3.48	0.00	0.00	1.52	1.44	10.86	3.26	0.80	3.33	8.37	0.00	12.00	2.50	0.21	0.00	1.44	2.41	4.97																	
	20.00																				41.30	97.70	0.00	0.00	25.00	14.40	320.80	53.20	16.00	72.20	161.80	0.00	240.00	4.70	0.00	28.80	46.70	96.60
H7=86		1.16	6.29	0.00	0.00	0.98	0.00	21.22	2.06	0.80	3.89	7.81	0.00	12.00	2.50	0.26	0.00	1.44	2.26	4.69																	
	20.00																				30.70	90.90	0.30	0.60	21.90	21.60	371.70	25.70	8.00	123.90	101.90	38.20	270.00	3.60	2.40	27.80	30.90	64.30
87.00		1.91	2.80	0.03	0.06	1.21	2.16	15.95	0.51	0.00	8.50	2.38	3.82	15.00	2.50	0.10	0.24	1.34	0.83	1.74																	
	6.81																				11.20	14.30	0.10	0.58	4.12	7.35	64.05	1.74	0.00	28.94	8.10	63.06	102.15	0.34	1.43	4.56	2.83	5.92
87A		1.38	1.40	0.00	0.11	0.00	0.00	2.86	0.00	0.00	0.00	0.00	14.70	15.00	2.50	0.00	0.18	0.00	0.00	0.00																	
	13.05																				24.47	39.74	0.00	0.72	12.66	0.00	81.17	21.34	0.00	36.80	57.16	95.92	195.75	12.14	1.17	11.35	16.38	32.49
TD5		2.37	4.69	0.00	0.00	1.94	0.00	9.58	3.27	0.00	5.64	8.76	0.00	15.00	5.00	1.86	0.00	1.74	2.51	4.98																	
	0.14																				0.33	0.66	0.00	0.00	0.27	0.00	1.34	0.46	0.00	0.79	1.23	0.00	2.10	0.26	0.00	0.24	0.35	0.70
88.00		2.38	4.69	0.00	0.00	1.88	0.00	9.61	3.26	0.00	5.59	8.81	0.00	15.00	5.00	1.86	0.00	1.74	2.52	5.00																	
	20.00																				29.10	124.90	0.00	0.00	18.90	0.00	281.10	117.80	8.00	76.70	181.30	0.00	270.00	26.10	0.00	31.20	52.00	104.90
89.00		0.53	7.80	0.00	0.00	0.01	0.00	18.50	8.52	0.80	2.08	9.32	0.00	12.00	5.00	0.75	0.00	1.38	2.68	5.49																	
	12.37																				7.42	96.61	0.00	0.00	3.03	0.00	213.69	112.63	9.90	27.34	113.68	0.00	148.44	6.87	0.00	17.07	32.72	67.11
P5		0.67	7.82	0.00	0.00	0.48	0.00	16.05	9.69	0.80	2.34	9.06	0.00	12.00	5.00	0.36	0.00	1.38	2.61	5.36																	
	7.63																				6.49	55.36	0.00	0.00	2.86	0.00	110.02	58.29	6.10	18.69	68.29	0.00	91.56	2.78	0.00	10.53	19.69	40.48
90.00		1.03	6.69	0.00	0.00	0.27	0.00	12.79	5.59	0.80	2.56	8.84	0.00	12.00	5.00	0.37	0.00	1.38	2.55	5.25																	
	20.00																				19.30	138.60	0.00	0.00	7.40	0.00	248.10	126.80	16.00	58.70	169.30	0.00	240.00	7.00	0.00	27.60	49.10	101.30
H8=91		0.90	7.17	0.00	0.00	0.47	0.00	12.02	7.09	0.80	3.31	8.09	0.00	12.00	5.00	0.33	0.00	1.38	2.36	4.88																	
	4.88																				4.47	34.16	0.00	0.00	2.34	0.00	52.07	30.99	3.90	16.69	38.94	0.00	58.56	1.68	0.00	6.73	11.37	23.52
TC5		0.93	6.83	0.00	0.00	0.49	0.00	9.32	5.61	0.80	3.53	7.87	0.00	12.00	5.00	0.36	0.00	1.38	2.30	4.76																	
	15.12																				22.76	84.97	0.00	0.08	19.43	9.98	106.75	59.50	12.10	59.12	113.25	0.00	181.44	3.63	0.00	20.87	33.26	69.17
92.00		2.08	4.41	0.00	0.01	2.08	1.32	4.80	2.26	0.80	4.29	7.11	0.00	12.00	5.00	0.12	0.00	1.38	2.10	4.39																	
	20.00																				39.50	89.90	0.00	0.80	29.10	26.00	125.20	43.20	16.00	87.80	140.20	0.00	240.00	1.70	0.00	27.60	41.70	89.10
93.00		1.87	4.58	0.00	0.07	0.83	1.28	7.72	2.06	0.80	4.49	6.91	0.00	12.00	5.00	0.05	0.00	1.38	2.07	4.52																	
	22.17																				35.80	104.42	0.00	0.78	18.40	26.27	134.13	42.34	8.87	98.77	187.23	0.00	299.30	3.55	0.00	34.14	53.21	111.29
94.00		1.36	4.84	0.00	0.00	0.83	1.09	4.38	1.76	0.00	4.42	9.98	0.00	15.00	5.00	0.27	0.00	1.70	2.73	5.52																	
	6.26																				4.26	15.15	0.00	0.19	2.60	11.30	18.91	5.51	0.00	58.91	31.24	0.00	92.02	5.13	0.00	10.77	8.54	17.28
D6		0.00	0.00	0.00	0.06	0.00	2.52	1.66	0.00	0.00	14.40	0.00	0.00	14.40	0.00	1.37	0.00	1.74	0.00	0.00																	
	4.64																				1.76	12.09	0.00	0.14	1.55	8.93	17.59	4.64	0.00	42.18	24.64	0.00	68.21	3.43	0.00	7.98	6.68	13.02
95A		0.76	5.21	0.00	0.00	0.67	1.33	5.92	2.00	0.00	3.78	10.62	0.00	15.00	5.00	0.11	0.00	1.70	2.88	5.61																	
	6.92																				7.68	36.05	0.17	0.03	5.40	8.41	51.17	15.19	2.77	24.25	65.01	0.00	93.42	0.66	0.00	10.52	17.78	35.36
95.00		1.46	5.21	0.05	0.01	0.89	1.10	8.87	2.39	0.80	3.23	8.17	0.00	12.00	5.00	0.08	0.00	1.34	2.26	4.61																	
	20.00																				27.60	101.60	0.50	0.10	15.00	20.80	162.90	44.50	16.00	70.70	157.30	0.00	240.00	3.50	0.00	26.80	43.80	91.40
H9=96		1.30	4.95	0.00	0.00	0.61	0.98	7.42	2.06	0.80	3.84	7.56	0.00	12.00	5.00	0.27	0.00	1.34	2.12	4.53																	
	20.00																				28.80	97.30	0.00	0.50	14.60	25.10	142.70	40.00	16.00	81.10	146.90	0.00	240.00	3.10	0.00	26.80	41.30	88.60
97.00		1.58	4.78	0.00	0.05	0.85	1.53	6.85	1.94	0.80	4.27	7.13	0.00	12.00	5.00	0.04	0.00	1.34	2.01	4.33																	
	20.00																				32.90	93.90	0.00	3.70	15.30	31.90	130.60	37.70	16.00	87.60	140.40	0.00	240.00	0.40	0.00	26.80	39.60	85.30
98.00		1.71	4.61	0.00	0.32	0.68	1.66	6.21	1.83	0.80	4.49	6.91	0.00	12.00	5.00	0.00	0.00	1.34	1.95	4.20																	
	20.00																				35.00	90.00	0.00	6.00	14.80	31.30	110.40	35.10	16.00	93.70	134.30	0.00	240.00	0.00	0.00	27.20	39.20	85.10
99.00		1.79	4.39	0.00	0.28	0.80	1.47	4.83	1.68	0.80	4.88	6.52	0.00	12.00	5.00	0.00	0.00	1.38	1.97	4.31																	
	20.00																				38.80	85.50	0.00	3.50	15.10	17.10	97.70	36.40	16.00	98.10	129.90	0.00	240.00	0.70	0.00	27.60	39.30	86.00
100.00		2.09	4.16	0.00	0.07	0.71	0.24	4.94	1.96	0.80	4.93	6.47	0.00	12.00	5.00	0.07	0.00	1.38	1.96	4.29																	
	20.00																				68.10	41.60	0.00	0.70	32.10	12.30	91.50	26.90	16.00	98.60	129.40	0.00	240.00	3.70	0.00	27.60	39.20	85.80
KM2=10		4.72	0.00	0.00	0.00	2.50	0.99	4.21	0.73	0.80	4.93	6.47	0.00	12.00	5.00	0.30	0.00	1.38	1.96	4.29																	
	20.00																				86.40	10.70	0.00	3.60	62.00	12.20	75.50	15.60	16.00	97.80	130.20	0.00	240.00	3.00	0.00	27.60	39.40	86.30
102.00		3.92	1.07	0.00	0.36	3.70	0.23	3.34	0.83	0.80	4.85	6.55	0.00	12.00	5.00	0.00	0.00	1.38	1.98	4.34																	
	20.00																				78.80	21.10	0.00	7.10	74.90	4.80	53.90	15.80	16.00	94.70	133.30	0.00	240.00	0.00	0.00	27.60	40.00	85.60
103.00		3.96	1.04	0.00	0.35	3.79	0.25	2.05	0.75	0.80	4.62	6.78	0.00	12.00	5.00	0.00	0.00	1.38	2.02	4.22																	
	20.00																				79.50	20.60	0.00	4.40	81.50	4.20	52.00	14.90	16.00	89.10	138.90	0.00	240.00	0.10	0.00	27.60	41.20	86.10
104.00		3.99	1.02	0.00	0.09	4.36	0.17	3.15	0.74	0.80	4.29	7.11	0.00	12.00	5.00	0.01	0.00	1.38	2.10	4.39																	
	20.00																				79.10	20.40	0.00	3.90	105.10	4.30	47.20	14.50	8.00	88.00	170.00	0.00	270.00	0.10	0.00	31.20	49.00	99.30
105.00		3.92	1.02	0.00	0.30	6.15	0.26	1.57	0.71	0.00	4.51	9.89	0.00	15.00	5.00	0.00	0.00	1.74	2.80	5.54																	
	20.00																				48.70	69.10	0.00	4.30	93.90	11.30	41.70	31.20	0.00	90.00	198.00	0.00	300.00	0.20	0.00	34.80	56.10	110.90
H1=106		0.95	5.89	0.00	0.13	3.24	0.87	2.60	2.41	0.00	4.49	9.91	0.00	15.00	5.00	0.02	0.00	1.74	2.81	5.55																	
	1.92																				1.79	11.32	0.00	0.29	5.36	1.67	6.14	4.48	0.77	7.76	17.01	0.00	25.92	0.02	0.00	3.00	4.89	9.87
107A		0.91	5.90	0.00	0.17	2.34	0.87	3.80	2.26	0.80	3.59	7.81	0.00	12.00	5.00	0.00	0.00	1.38	2.28	4.73																	
	18.08																				14.01	109.02	0.00	5.06	29.83	15.37	73.22	39.87	14.46	62.74	143.37	0.00	216.96	0.00	0.00	24.95	41.86	86.60
107.00		0.64	6.16	0.00	0.39	0.96	0.83	4.30	2.15	0.80	3.35	8.05	0.00	12.00	5.00	0.00	0.00	1.38	2.35	4.85																	

PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../KT
Ngày...tháng...năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	KL-DD-04

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG

Tên cọc	K.Cách lẻ	Diện tích																		Khối lượng																			
		Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hố trồng cây	B Kết cấu loại I (tc)	B Kết cấu loại II	B Kết cấu loại III	B mặt đường	B Vỉa hè	Bù vênh KcI	Bù vênh KcIII	S CPĐD loại 1	S CPĐD loại 2	S đắp K98	Đào đất KTH	Vét bùn	Đào nền	Đào đường cũ	Đào khuôn đường	Đào rãnh + cống	Đắp nền đường K95	Đắp hoàn trả K90	Đắp đất màu hố trồng cây	S Kết cấu loại I	S Kết cấu loại II	S Kết cấu loại III	S mặt đường	Bù vênh kết cấu I	Bù vênh KcIII	CPĐD loại 1	CPĐD loại 2	Đắp nền K98
107.00		0.64	6.16	0.00	0.39	0.96	0.83	4.30	2.15	0.80	3.35	8.05	0.00	12.00	5.00	0.00	0.00	1.38	2.35	4.85																			
	20.00																				18.00	117.40	0.00	3.90	22.50	14.10	84.60	46.20	16.00	65.40	162.60	0.00	240.00	2.00	0.00	27.60	47.40	97.90
108.00		1.16	5.58	0.00	0.00	1.29	0.58	4.16	2.47	0.80	3.19	8.21	0.00	12.00	5.00	0.20	0.00	1.38	2.39	4.94																			
	20.00																				22.50	114.90	0.00	0.00	23.20	11.40	100.70	60.80	16.00	62.10	165.90	0.00	240.00	4.90	0.00	27.60	48.20	99.60
109.00		1.09	5.91	0.00	0.00	1.03	0.56	5.91	3.61	0.80	3.02	8.38	0.00	12.00	5.00	0.29	0.00	1.38	2.43	5.02																			
	20.00																				19.10	123.90	0.00	0.00	18.30	7.60	125.90	75.90	16.00	58.70	169.30	0.00	240.00	5.40	0.00	27.60	49.10	101.20
110.00		0.82	6.48	0.00	0.00	0.80	0.20	6.68	3.98	0.80	2.85	8.55	0.00	12.00	5.00	0.25	0.00	1.38	2.48	5.10																			
	20.00																				15.70	131.40	0.00	0.00	13.60	2.00	155.30	84.10	16.00	55.90	172.10	0.00	240.00	6.40	0.00	27.60	49.90	102.60
H2=111		0.75	6.66	0.00	0.00	0.56	0.00	8.85	4.43	0.80	2.74	8.66	0.00	12.00	5.00	0.39	0.00	1.38	2.51	5.16																			
	20.00																				15.20	133.00	0.00	0.00	12.10	0.00	176.50	93.90	16.00	53.90	174.10	0.00	240.00	7.80	0.00	27.60	50.40	103.60
112.00		0.77	6.64	0.00	0.00	0.65	0.00	8.80	4.96	0.80	2.65	8.75	0.00	12.00	5.00	0.39	0.00	1.38	2.53	5.20																			
	18.82																				26.72	101.72	0.00	0.00	21.08	17.97	155.36	74.81	7.53	Phạm vi tính mặt đường		0.00	254.07	10.26	0.00	29.36	48.18	97.21
CT=113		2.07	4.17	0.00	0.00	1.59	1.91	7.71	2.99	0.00	5.34	9.06	0.00	15.00	5.00	0.70	0.00	1.74	2.59	5.13																			
Tổng																					3570.96	13039.93	30.24	94.71	2964.38	2501.56	31013.74	6456.87	1599.28	7200.45	19155.00	197.18	27589.61	344.92	5.00	3252.40	5514.32	11335.54

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: hanamjmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/.....
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	KL-DD-05

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG THANH HÀ, KHU CÔNG CỘNG II -
KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM - PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG - TP HÀ NỘI

TEL: 04.36416380----------FAX: 04.36416380

U.B.N.D XÃ THẠCH THẤT T.P HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Théo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

XỬ LÝ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ

HÀ NỘI .../2026

BÌNH ĐỒ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ
ĐOẠN TỪ CỌC 95 ĐẾN CỌC 102

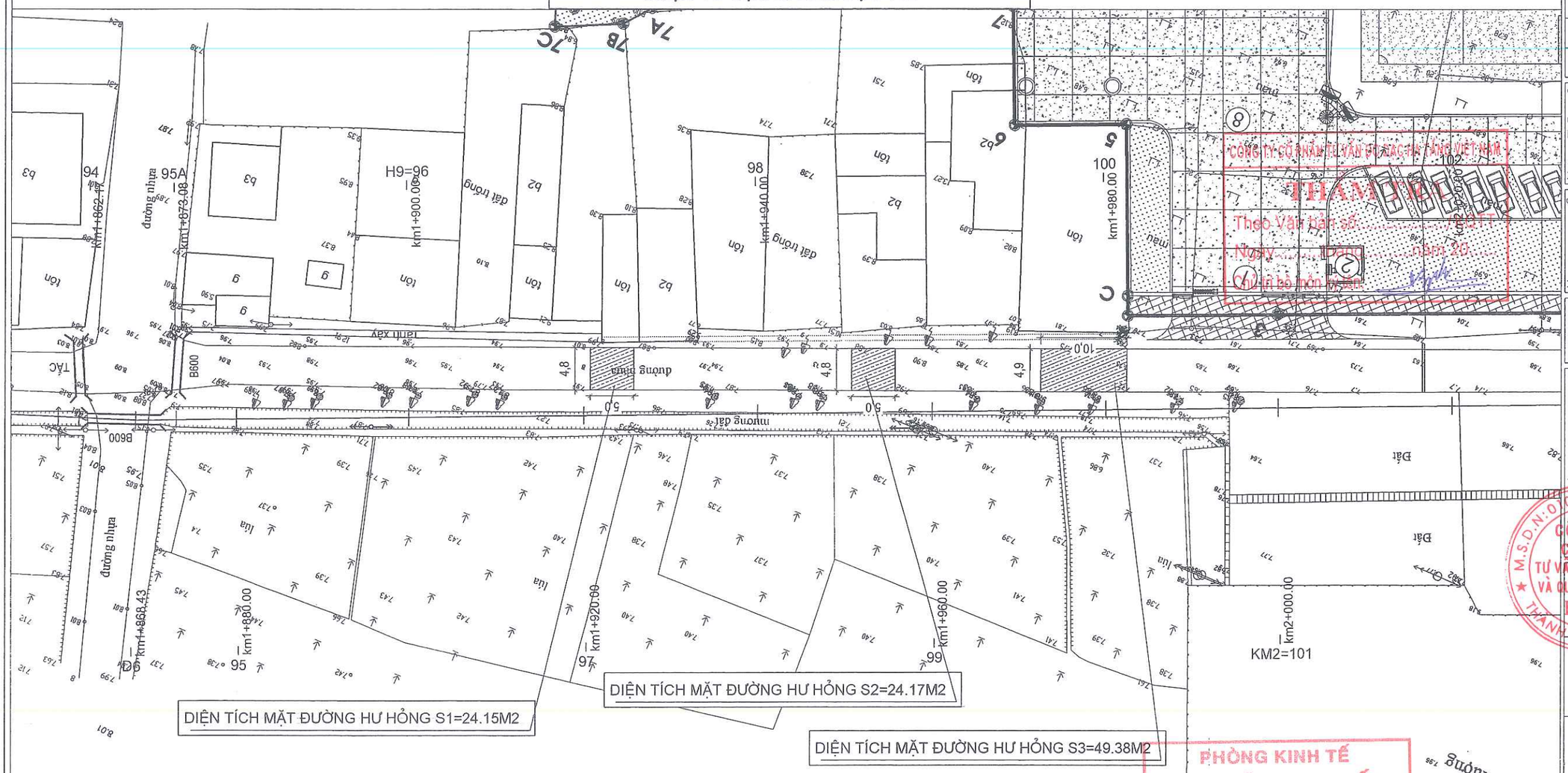

MẢNH SỐ: 13

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

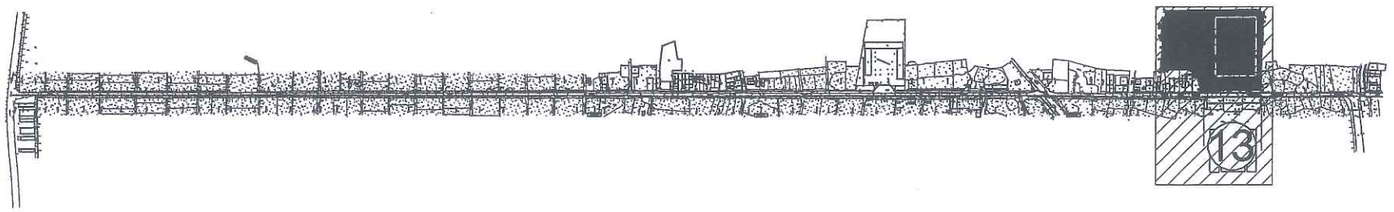

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmathnmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ XỬ LÝ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-13

BÌNH ĐỒ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ
ĐOẠN TỪ CỌC 102 ĐẾN CỌC 108

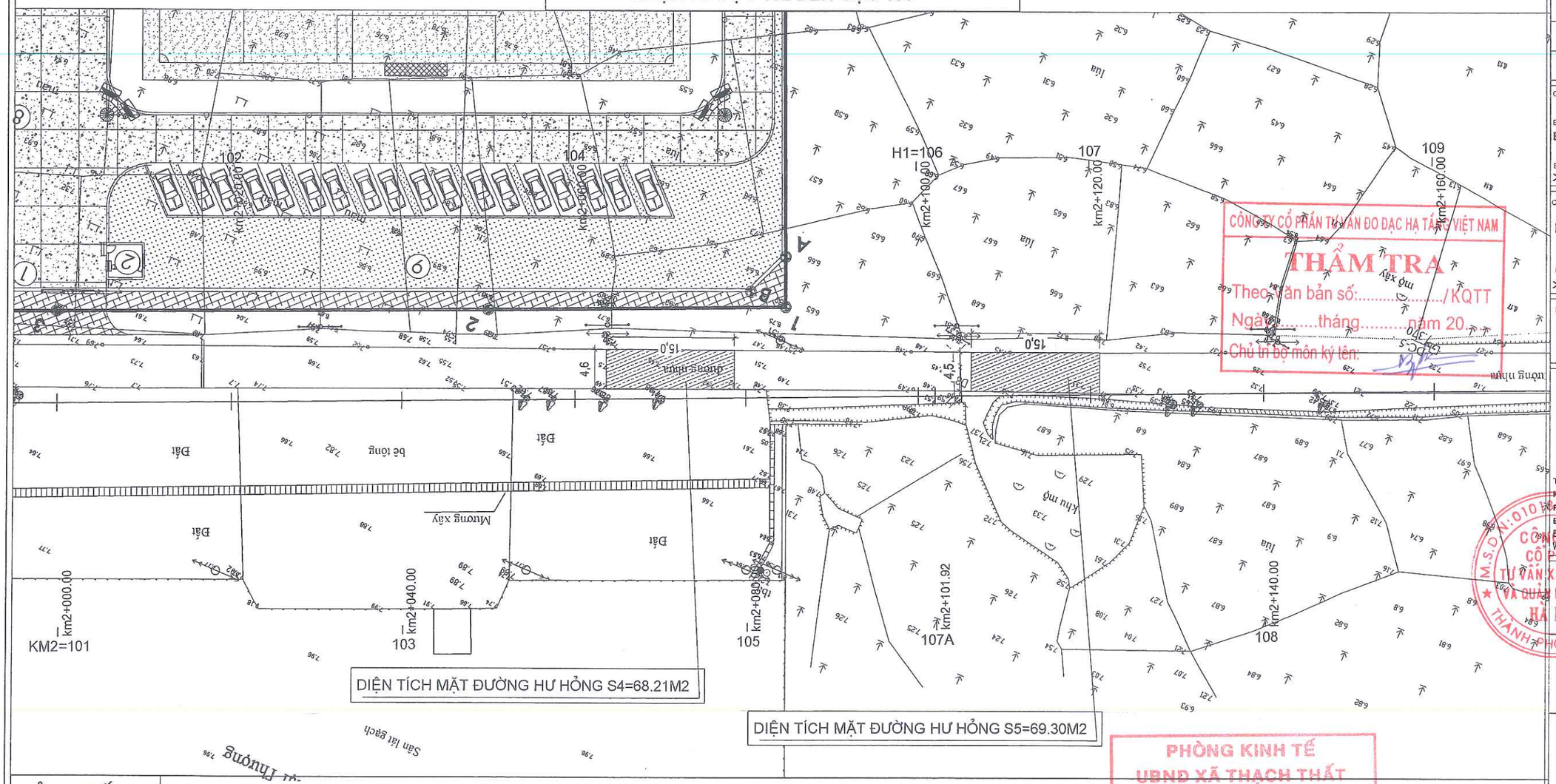

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 14

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

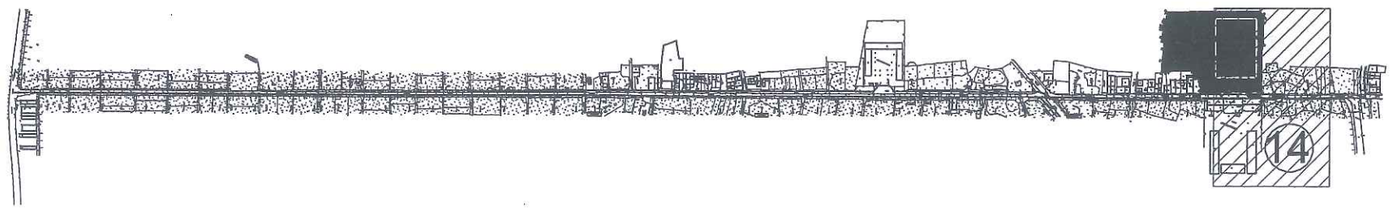

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanh.mpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.handimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ	KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ	KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ XỬ LÝ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ
TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-14

BÌNH ĐỒ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ
ĐOẠN TỪ CỌC 108 ĐẾN CỌC CT

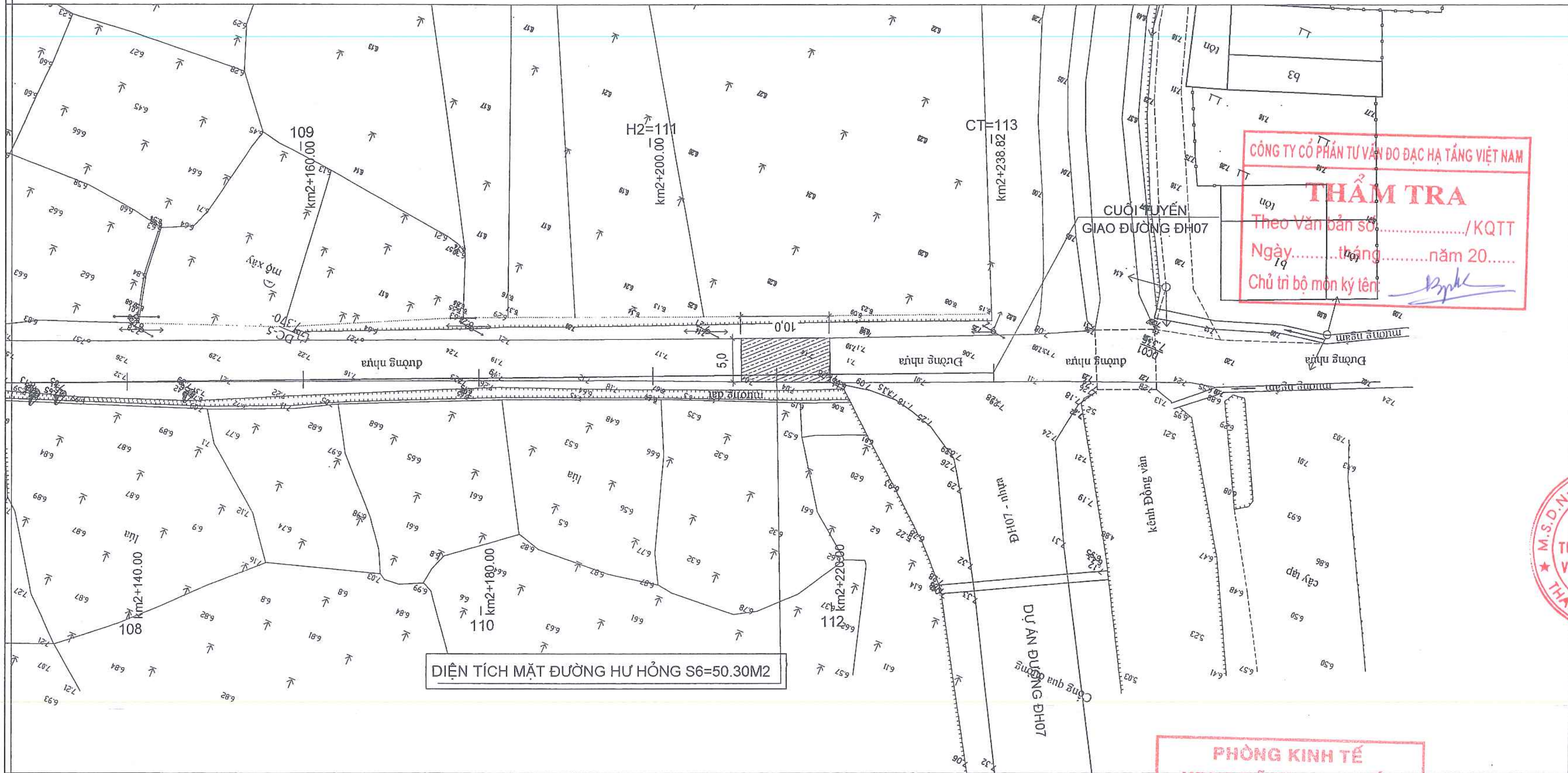

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số................../KQTT
Ngày.........tháng.........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

MẢNH SỐ: 15

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

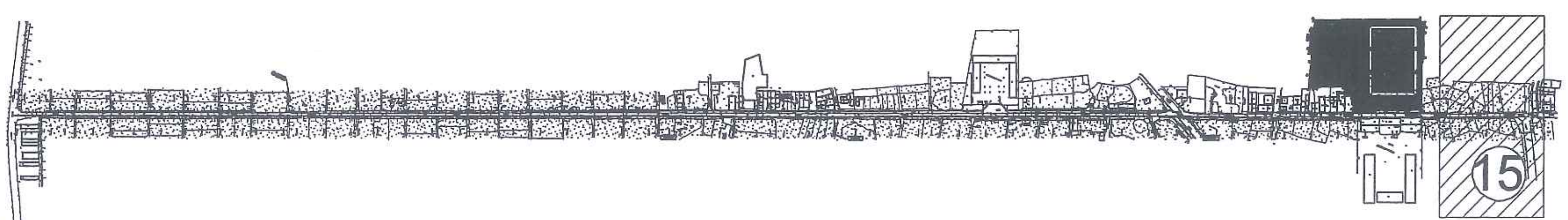

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên...............

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ XỬ LÝ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-15

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

BẢNG THỐNG KÊ SỬA CHỮA HƯ HỎNG MẶT ĐƯỜNG CŨ

TT	LÝ TRÌNH			Vị trí			Dạng hư hỏng	Kết cấu xử lý	Kích thước xử lý				
				Trái	Phải	Toàn bộ			Dài	rộng	Diện tích	Chu vi	L cắt
									m	m	m2	m	m
TỔNG											255.51	177.20	177.20
1	Km1+920.70	-:-	Km1+925.70			x	Lún+nứt nặng	KCXL-L1	5.00	4.80	24.15	19.60	19.60
2	Km1+950.80	-:-	Km1+955.80			x	Lún+nứt nặng	KCXL-L1	5.00	4.80	24.17	19.60	19.60
3	Km1+972.40	-:-	Km1+982.40			x	Lún+nứt nặng	KCXL-L1	10.00	4.90	49.38	29.80	29.80
4	Km2+063.70	-:-	Km2+078.70			x	Lún+nứt nặng	KCXL-L1	15.00	4.60	68.21	39.20	39.20
5	Km2+106.00	-:-	Km2+121.00			x	Lún+nứt nặng	KCXL-L1	15.00	4.50	39.30	39.00	39.00
6	Km2+210.00	-:-	Km2+220.00			x	Lún+nứt nặng	KCXL-L1	10.00	5.00	50.30	30.00	30.00

Tổng hợp khối lượng xử lý hư hỏng đường cũ

Cắt mặt đường BTN	m	177.20
Đào đường BTN cũ dày 7cm	m3	17.89
Đào khuôn đường cũ dày 88cm	m3	224.85
Cấp phối đá dăm loại I (Dmax =25) dày 12cm	m3	30.66
Cấp phối đá dăm loại II (Dmax =37.5) dày 26cm	m3	66.43
Đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm	m3	127.76

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: Mobilinhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG
XỬ LÝ HƯ HỎNG ĐƯỜNG CŨ

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	KLXLHHĐC-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG THANH HÀ, KHU CÔNG CỘNG II -
KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM - PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG - TP HÀ NỘI
TEL: 04.36416380----------FAX: 04.36416380

U.B.N.D XÃ THẠCH THẤT T.P HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

CÂY XANH

HÀ NỘI .../2026

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC DT ĐẾN CỌC 5

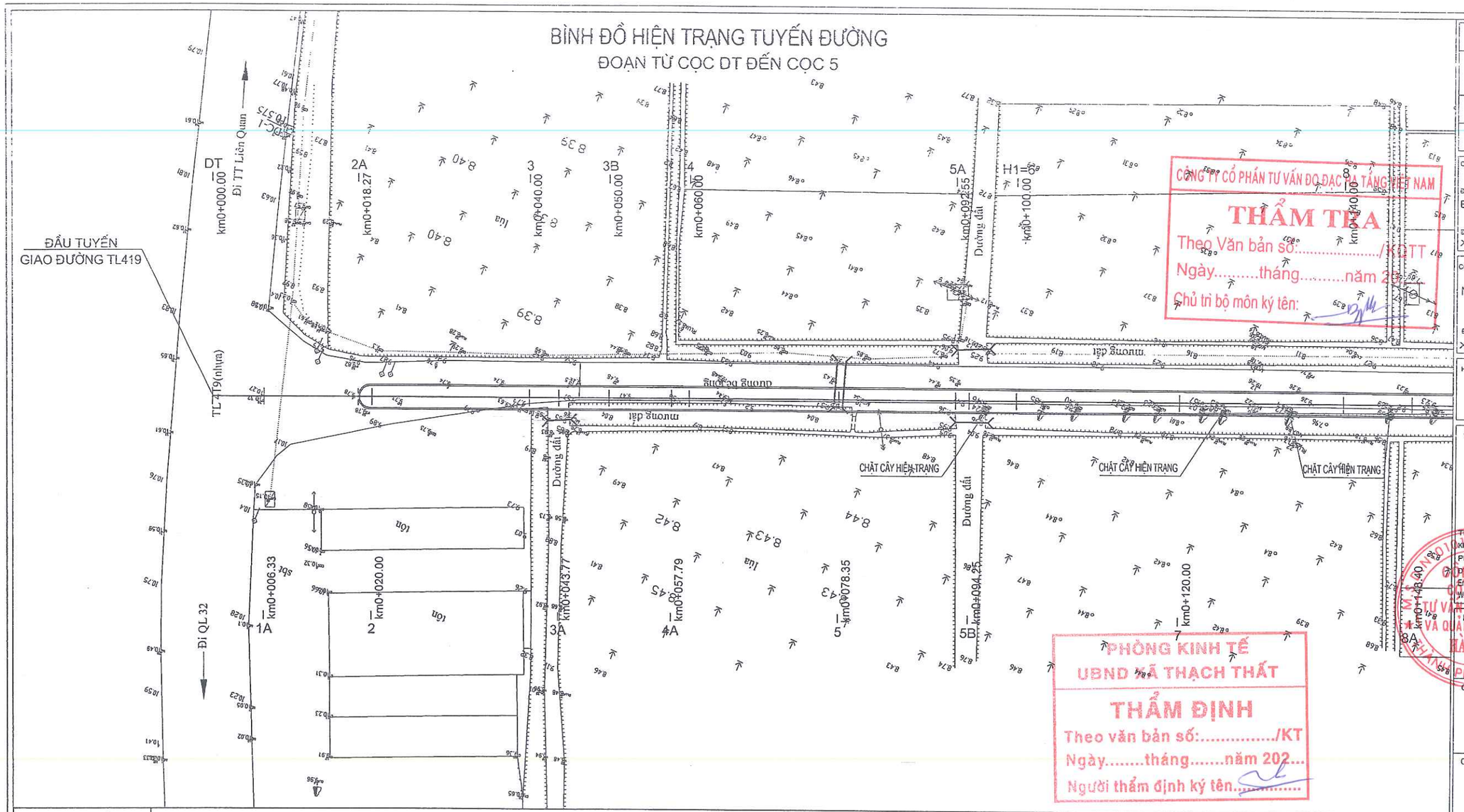

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC ĐỊA TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KTTT
Ngày.....tháng.....năm 2...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 1

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

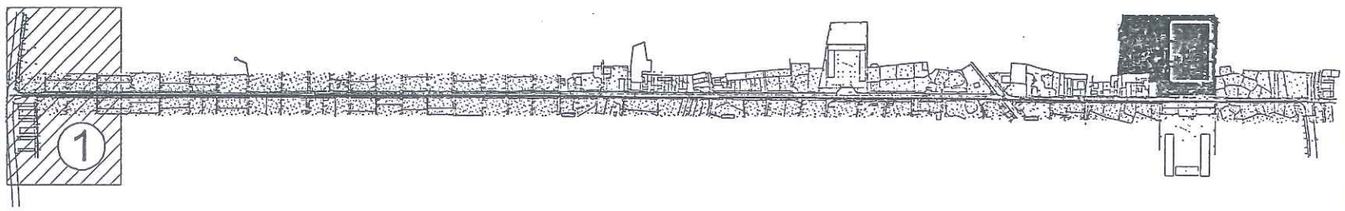

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhmpcc@gmail.com / manh_cprnb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-01

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 5 ĐẾN CỌC 8

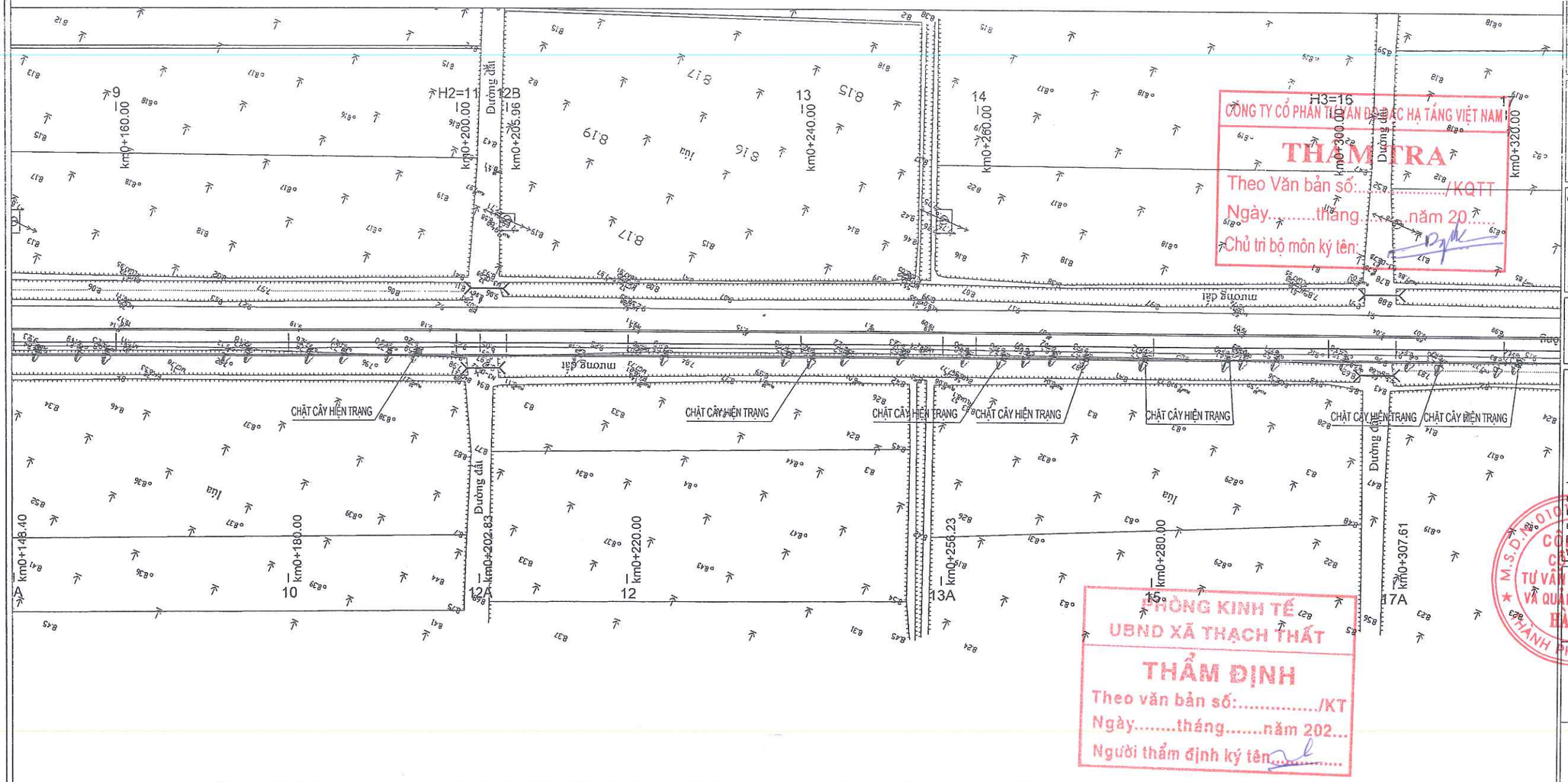

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 2

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

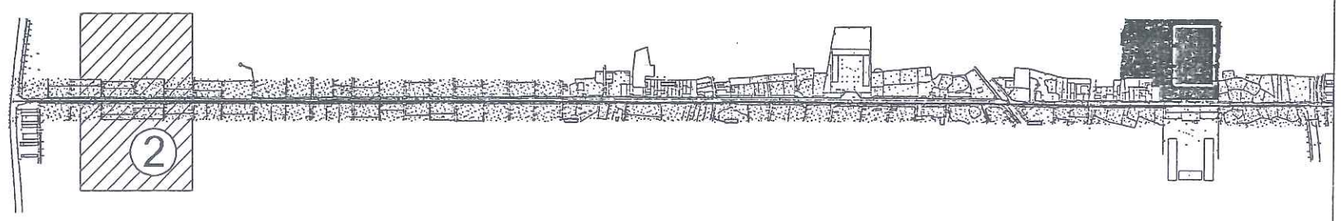

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cprnb@yahoo.com
Website:www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-02

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 8 ĐẾN CỌC 11

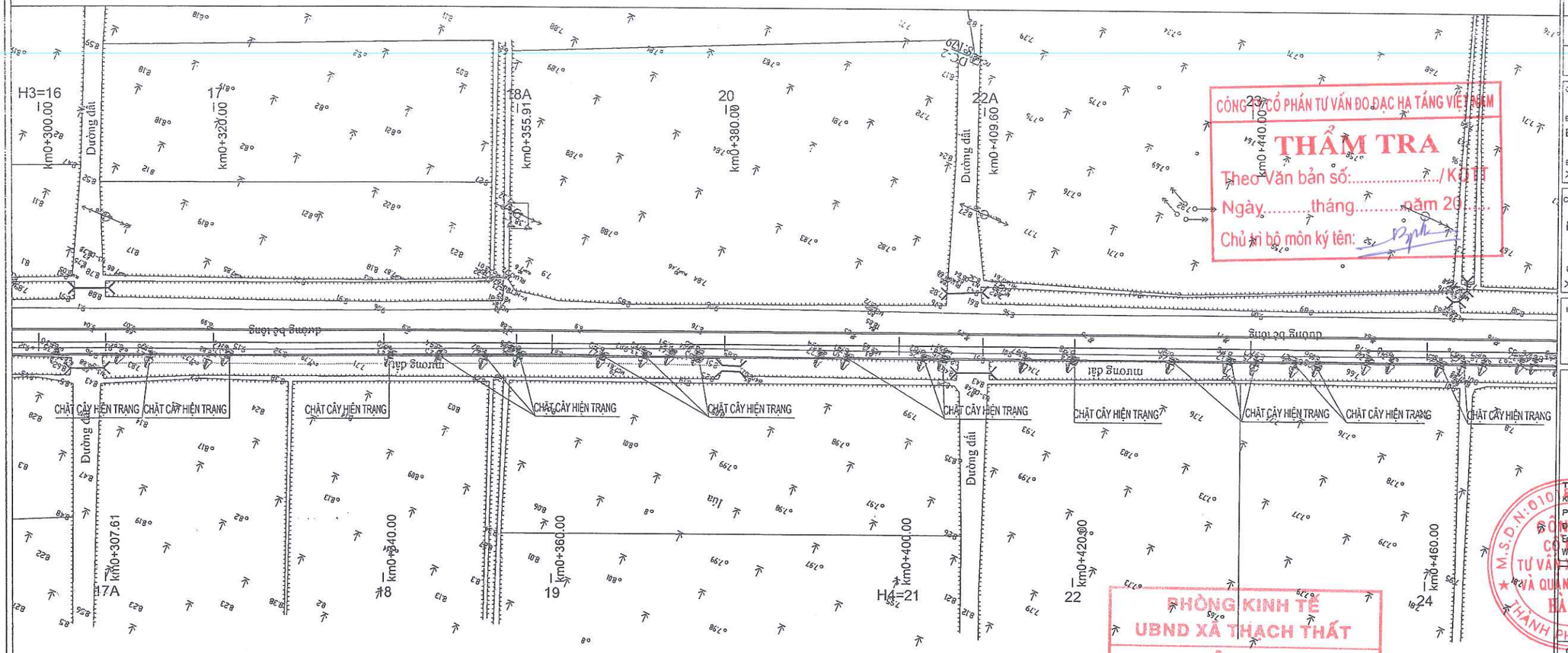

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 3

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

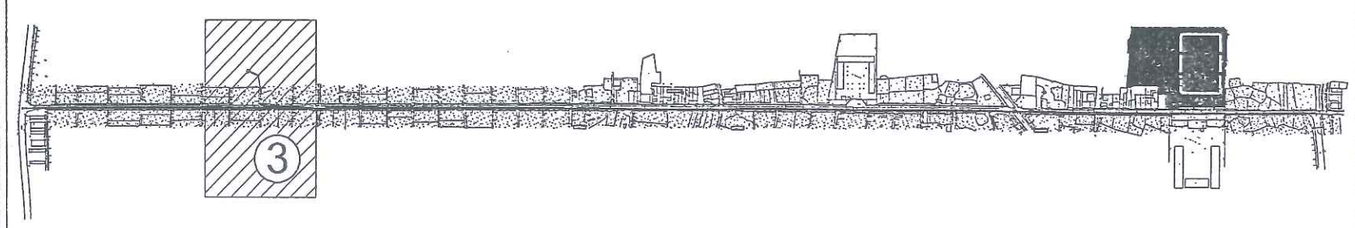

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGAY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-03

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 11 ĐẾN CỌC 14

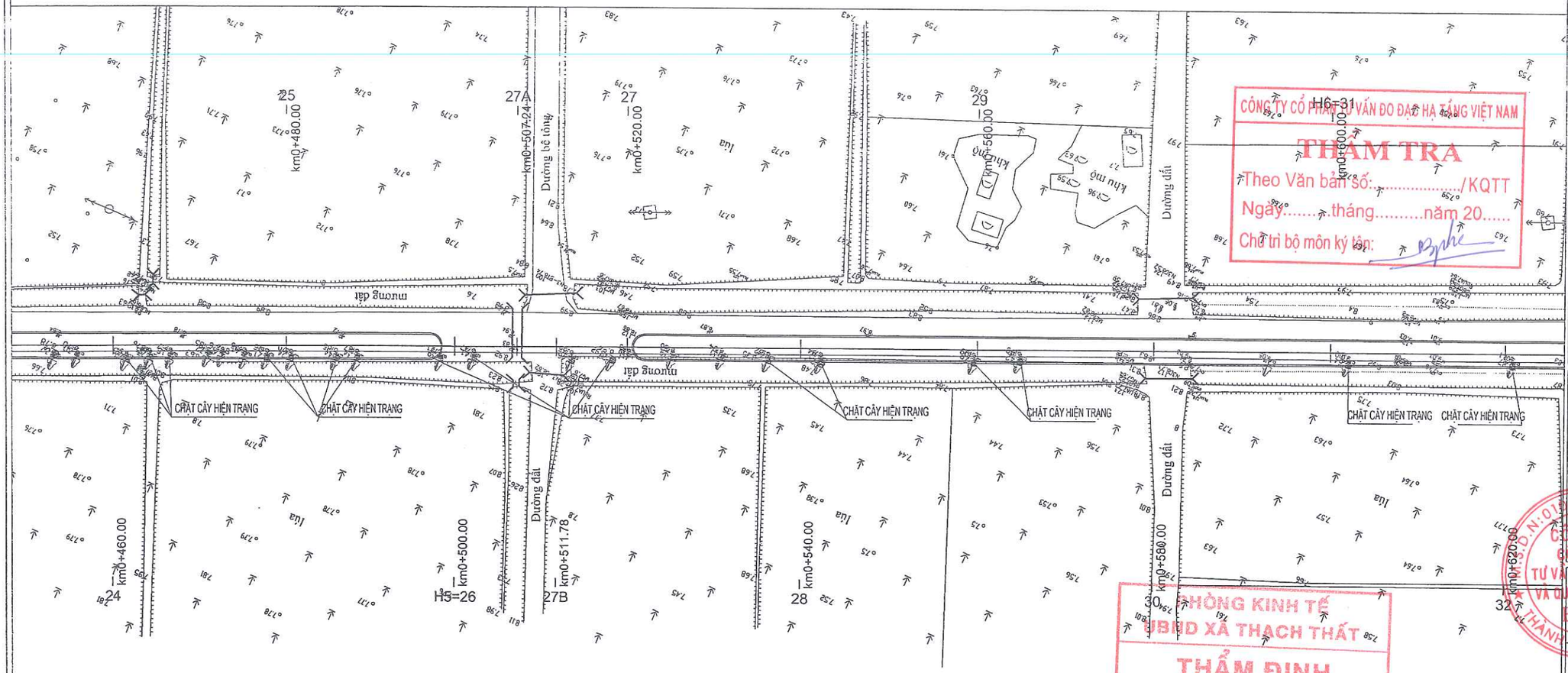

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản Số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 4

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

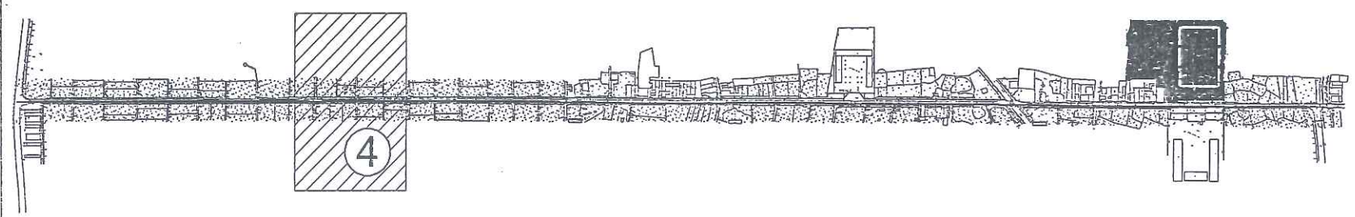

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU
THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY
KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-04

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 14 ĐẾN CỌC 17

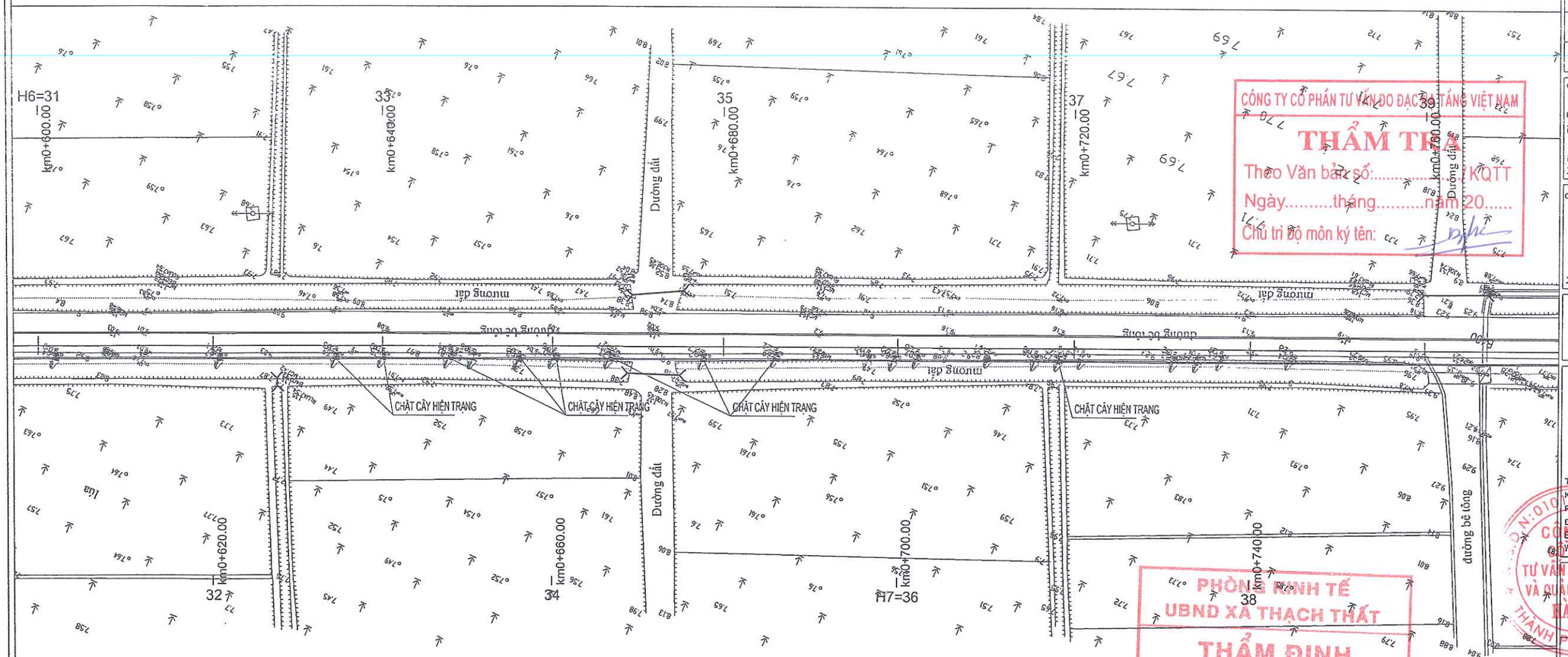

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC 3D TÂNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 5

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

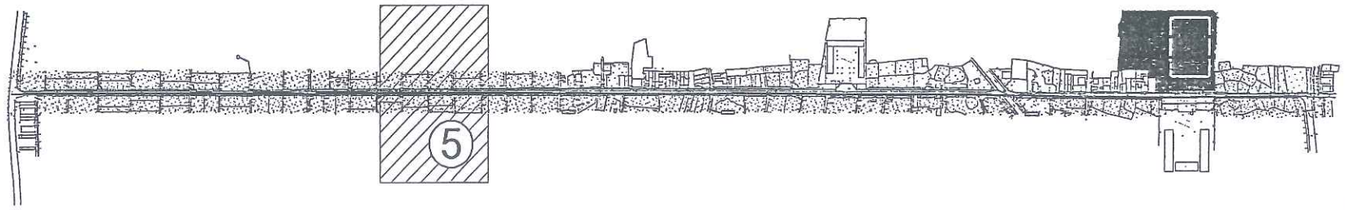

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Cột điện cao thế
	Cống		Tường xây
	Mộ		Ruộng Lúa màu
G1	Nhà tạm. nhà C4		Hướng nước chảy
	Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp
	Cống thoát nước		Rãnh ngầm
B1	Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	.../2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-05

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ COC 17 ĐẾN COC 20

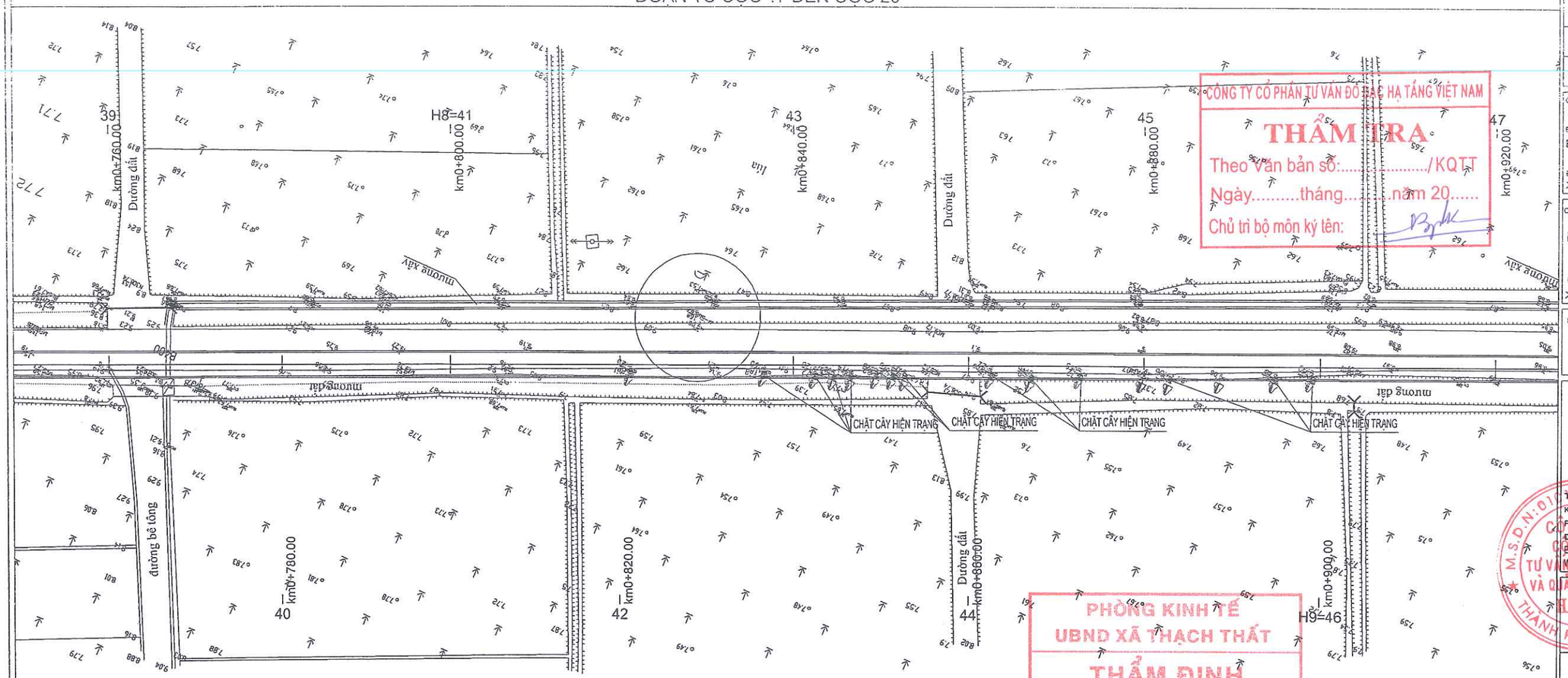

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ

UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên...

MẢNH SỐ: 6

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

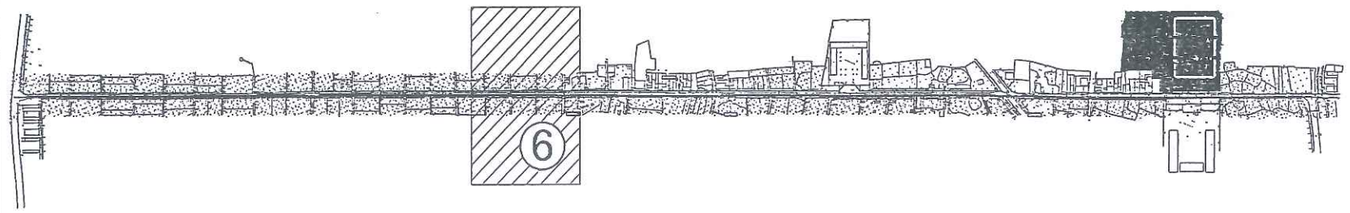

GHI CHÚ:

- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QL DỰ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ

XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH

NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05

(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ

XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI

TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ

KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380

Email: vietanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com

Website: www.thanhmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ

KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ

KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-06

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 20 ĐẾN CỌC 22

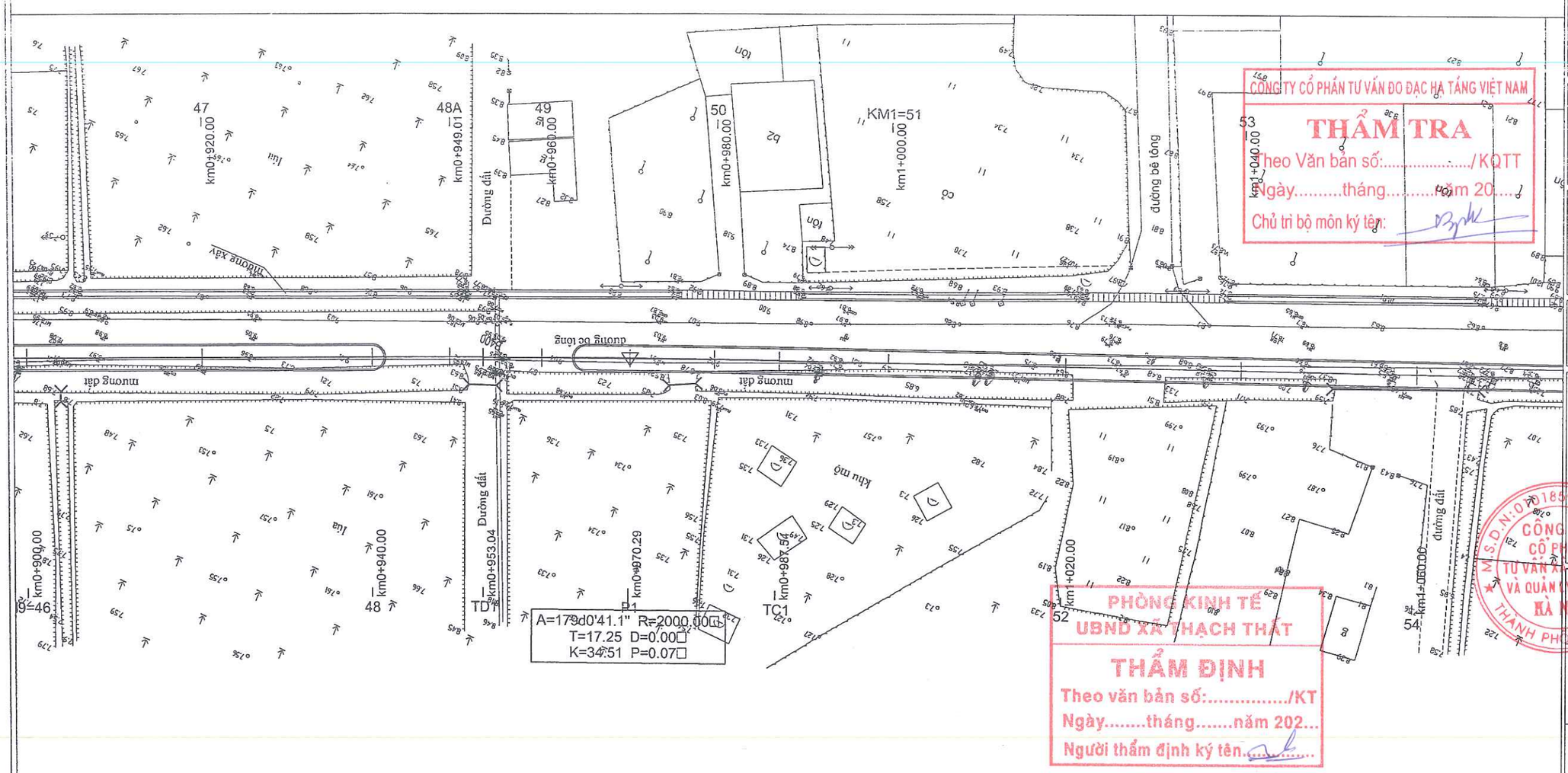

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 7

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

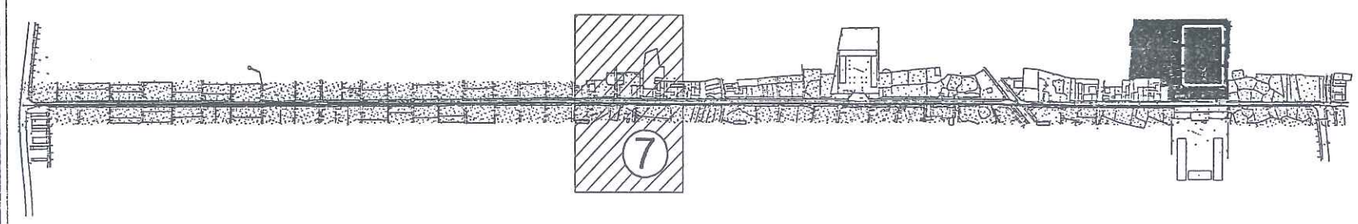

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang		Cột điện cao thế	
Cống		Tường xây	
Mộ		Ruộng Lúa màu	
G1	Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy	
Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp	
Cống thoát nước		Rãnh ngầm	
B1	Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế	

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhnmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-07

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 22 ĐẾN CỌC TD3

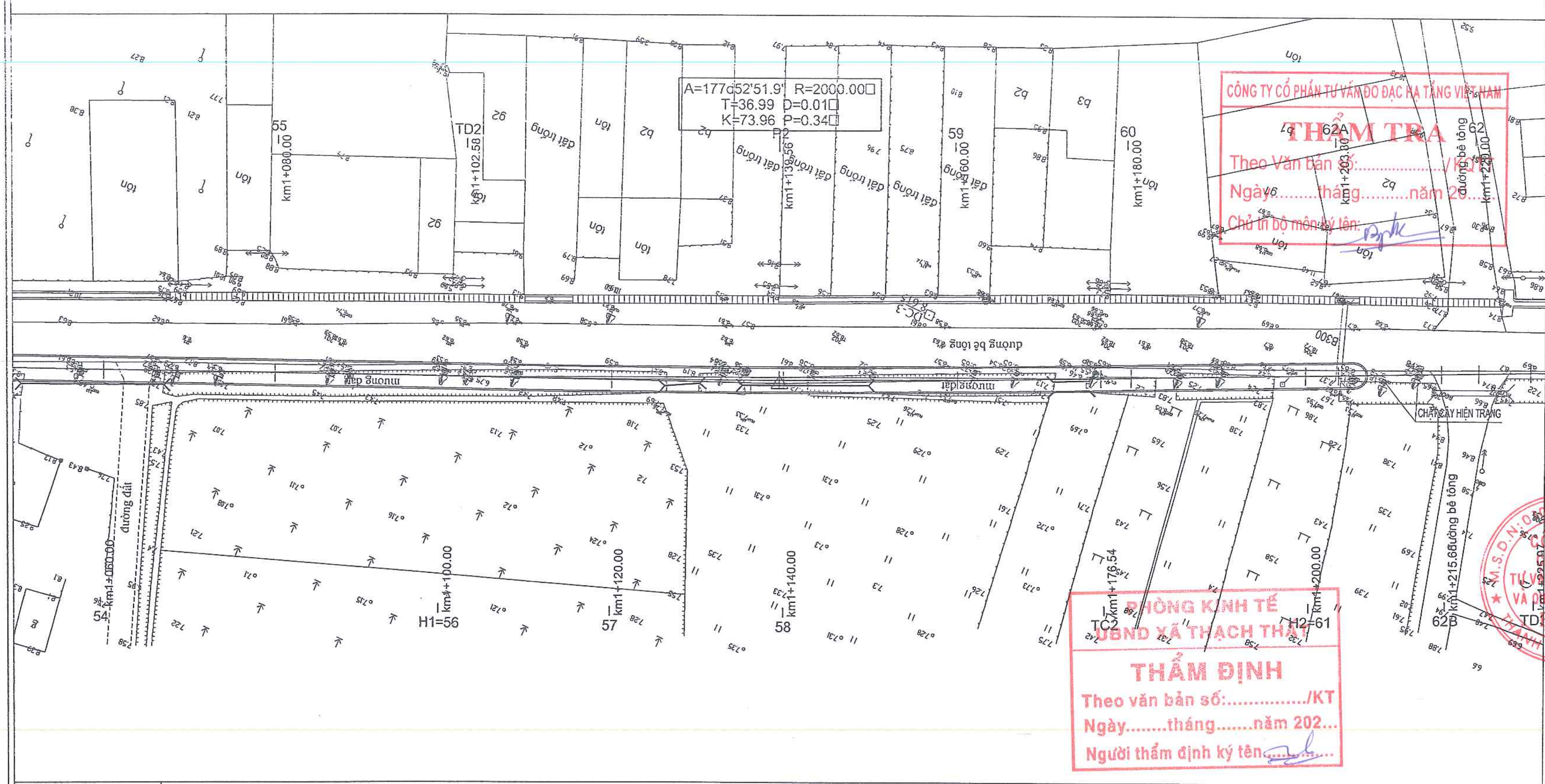

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:................../KQT
Ngày.........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

MẢNH SỐ: 8

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

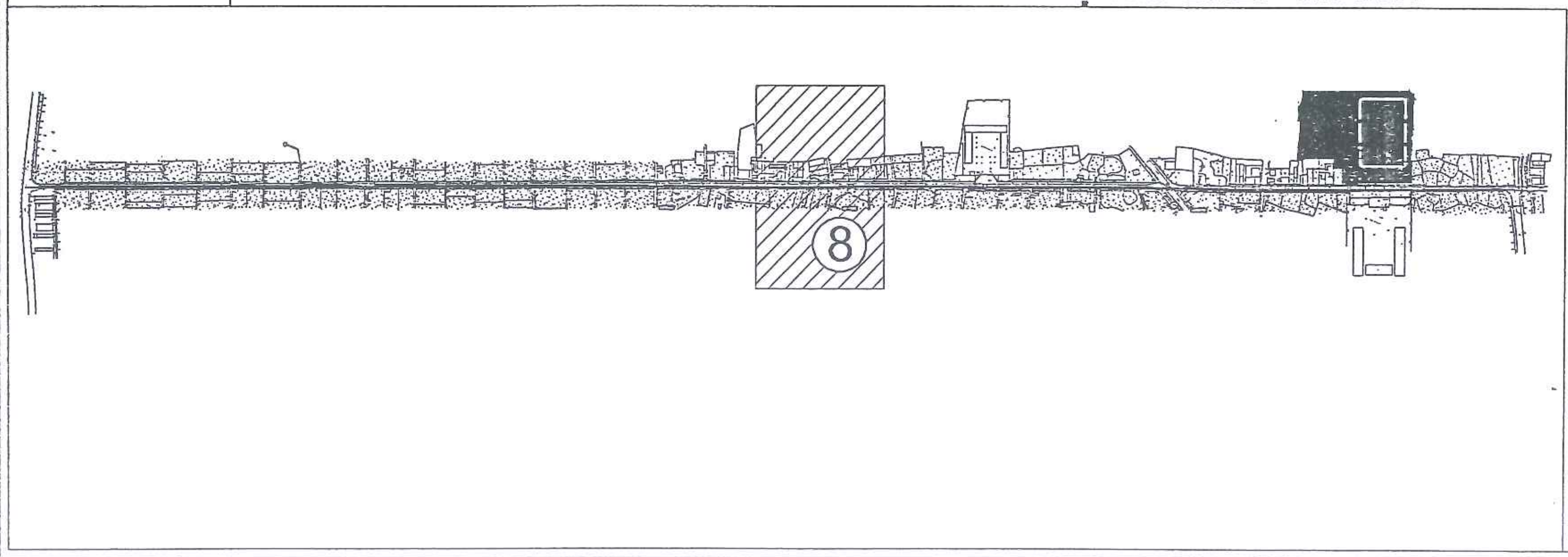

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-08

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC TD3 ĐẾN CỌC 27

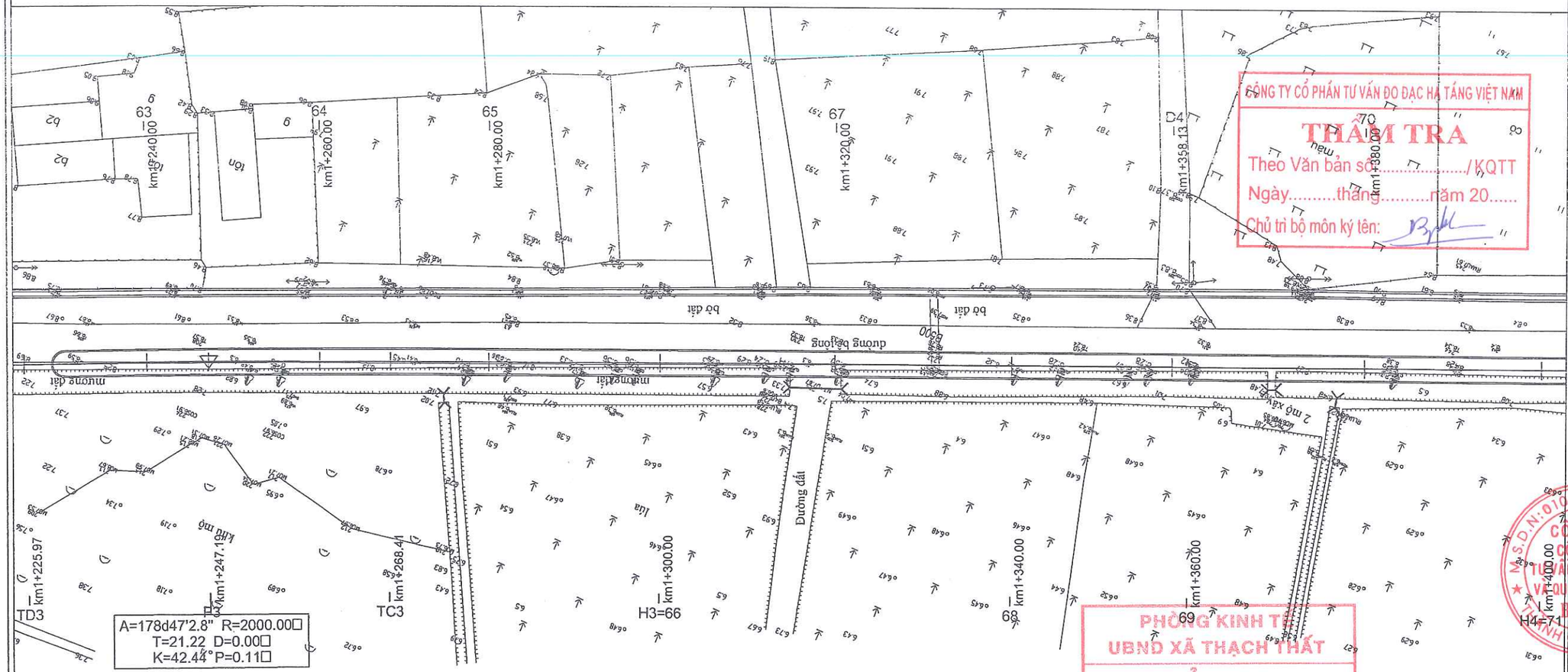

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 9

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

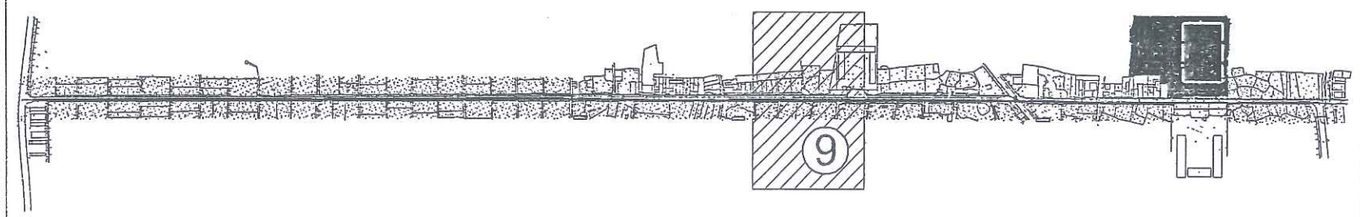

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CONG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietthanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-9

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 27 ĐẾN CỌC 30

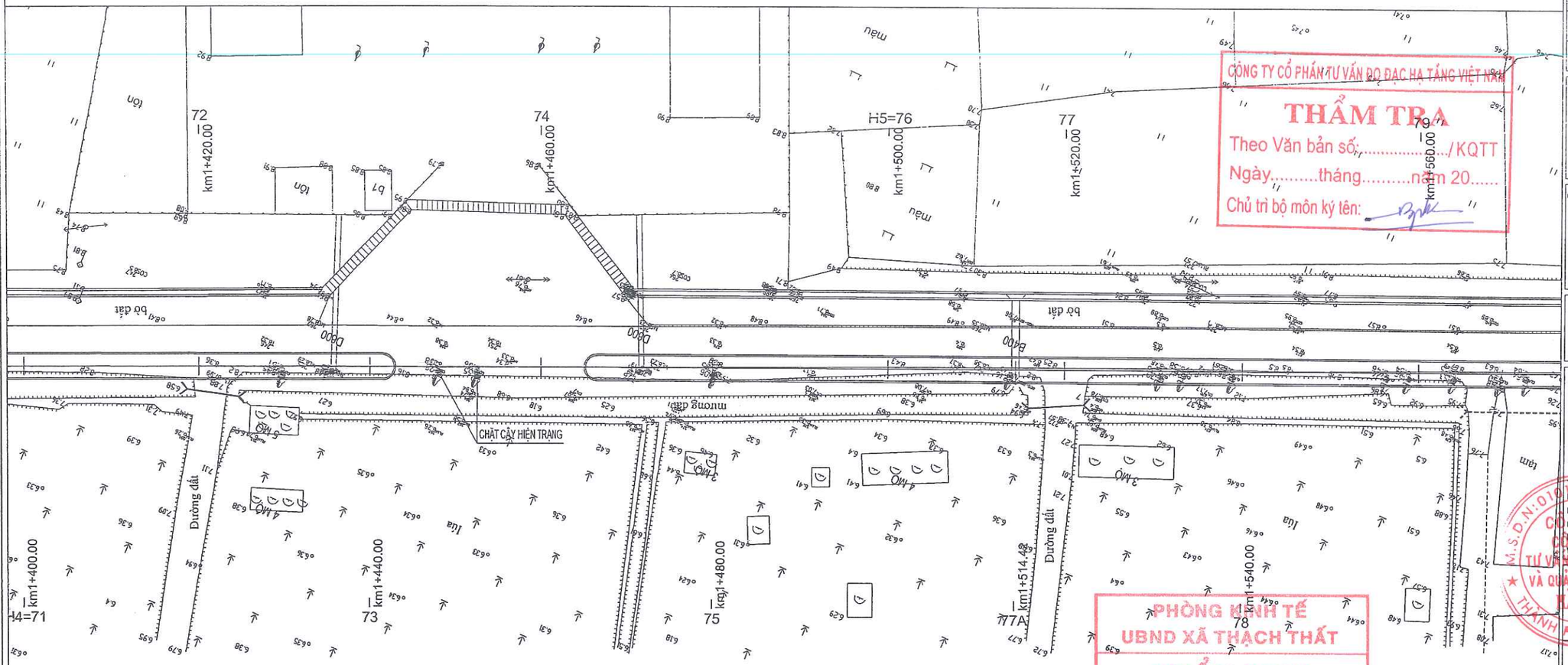

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỘ ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 10

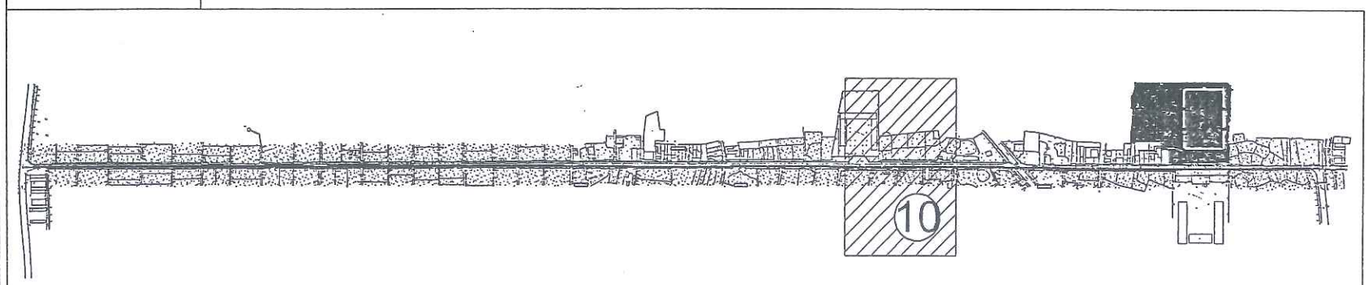

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-10

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 30 ĐẾN CỌC 34

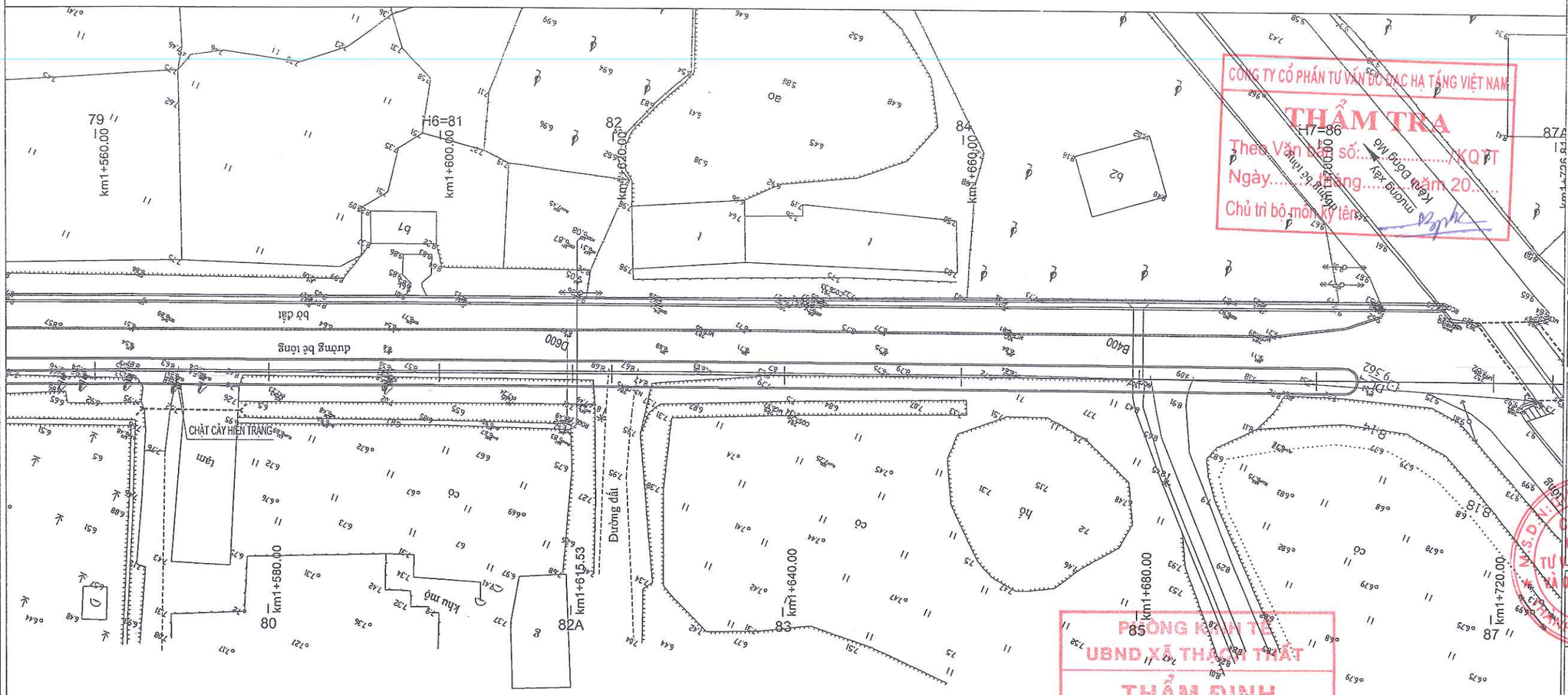

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỒ ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20...
Chủ trì bộ môn Ký tên

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên

MẢNH SỐ: 11

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

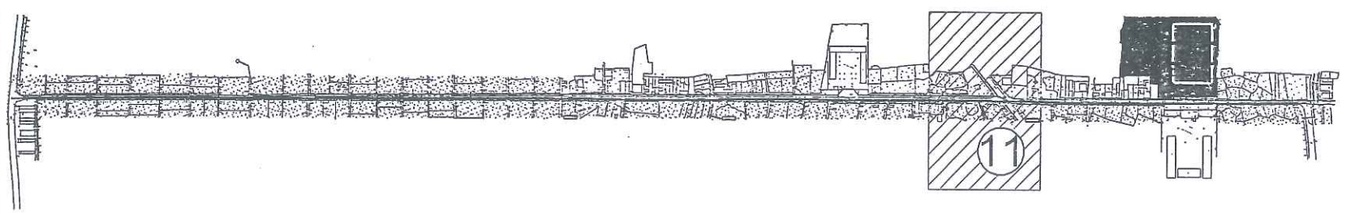

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: Mdtnhinhnpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-11

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 34 ĐẾN CỌC D6

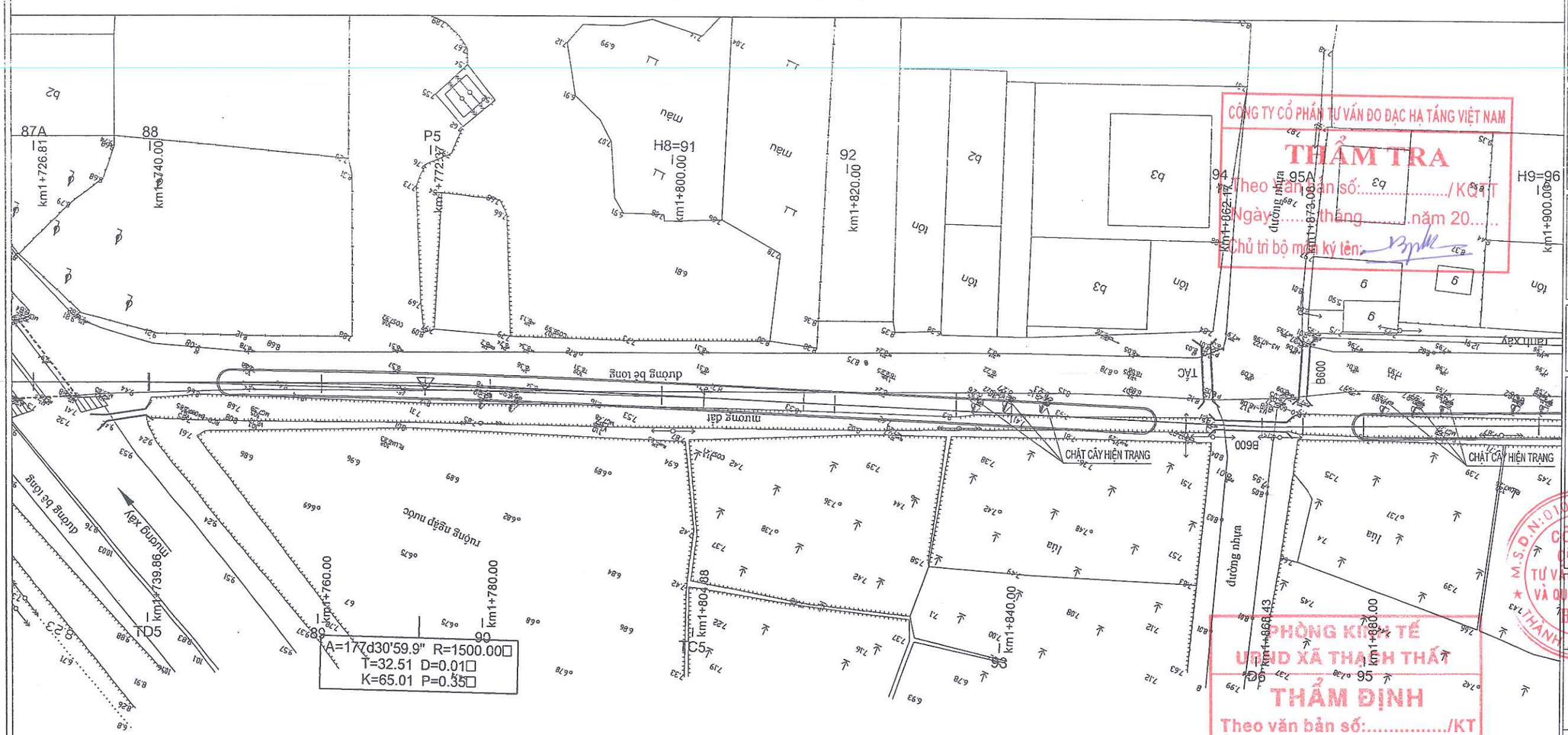

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 12

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

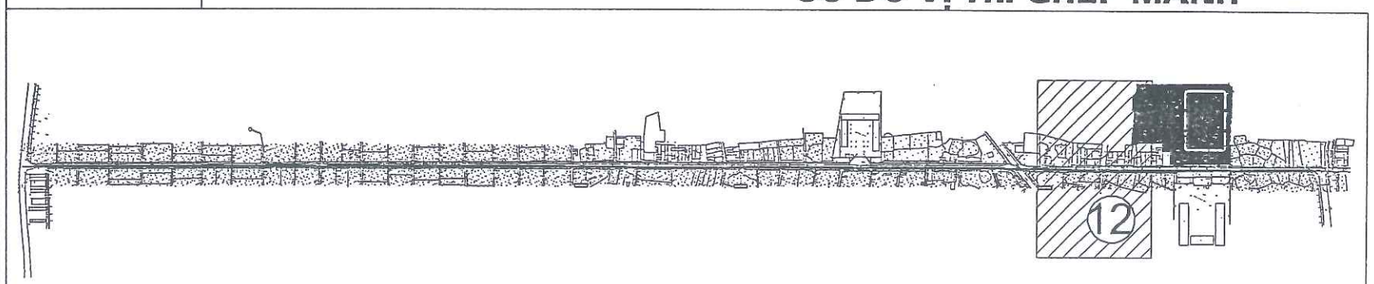

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT:TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-12

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC D6 ĐẾN CỌC 39

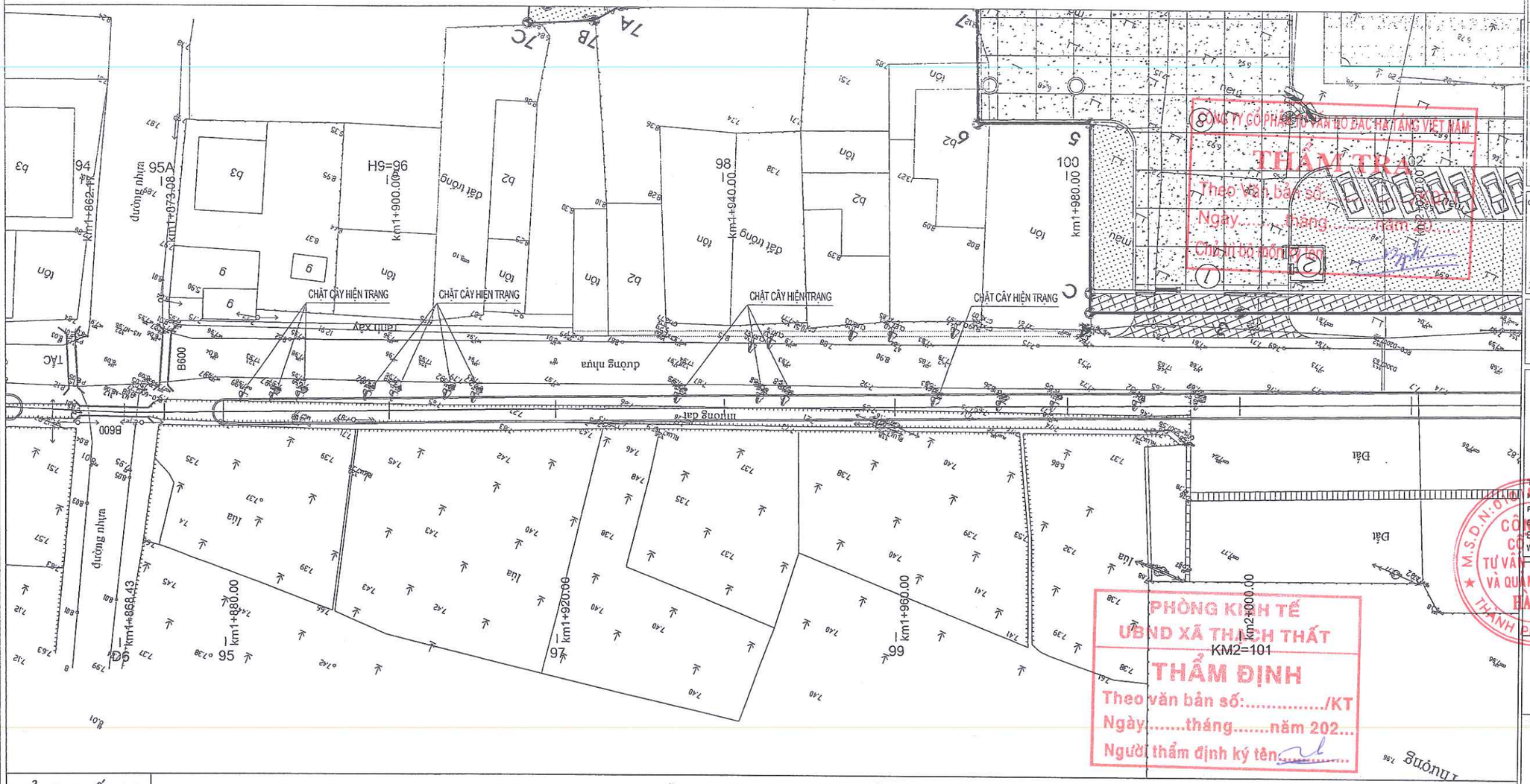

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỊA CHẤT HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo văn bản số:...
Ngày...tháng...năm 20...
Người thẩm tra ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

UBND XÃ THẠCH THẤT
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU SONG CÔNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 35 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-13

MẢNH SỐ: 13

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

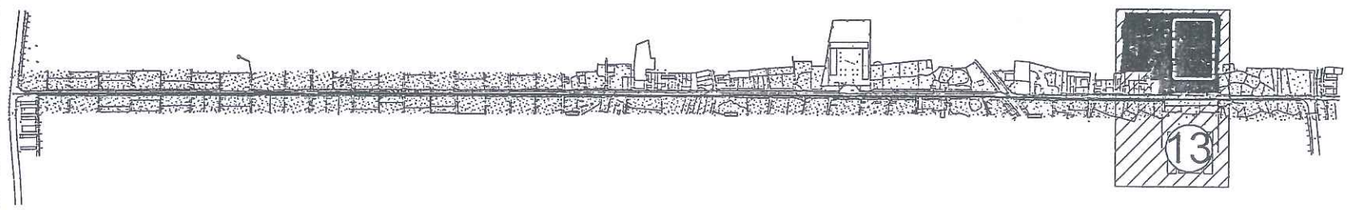

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 39 ĐẾN CỌC 42

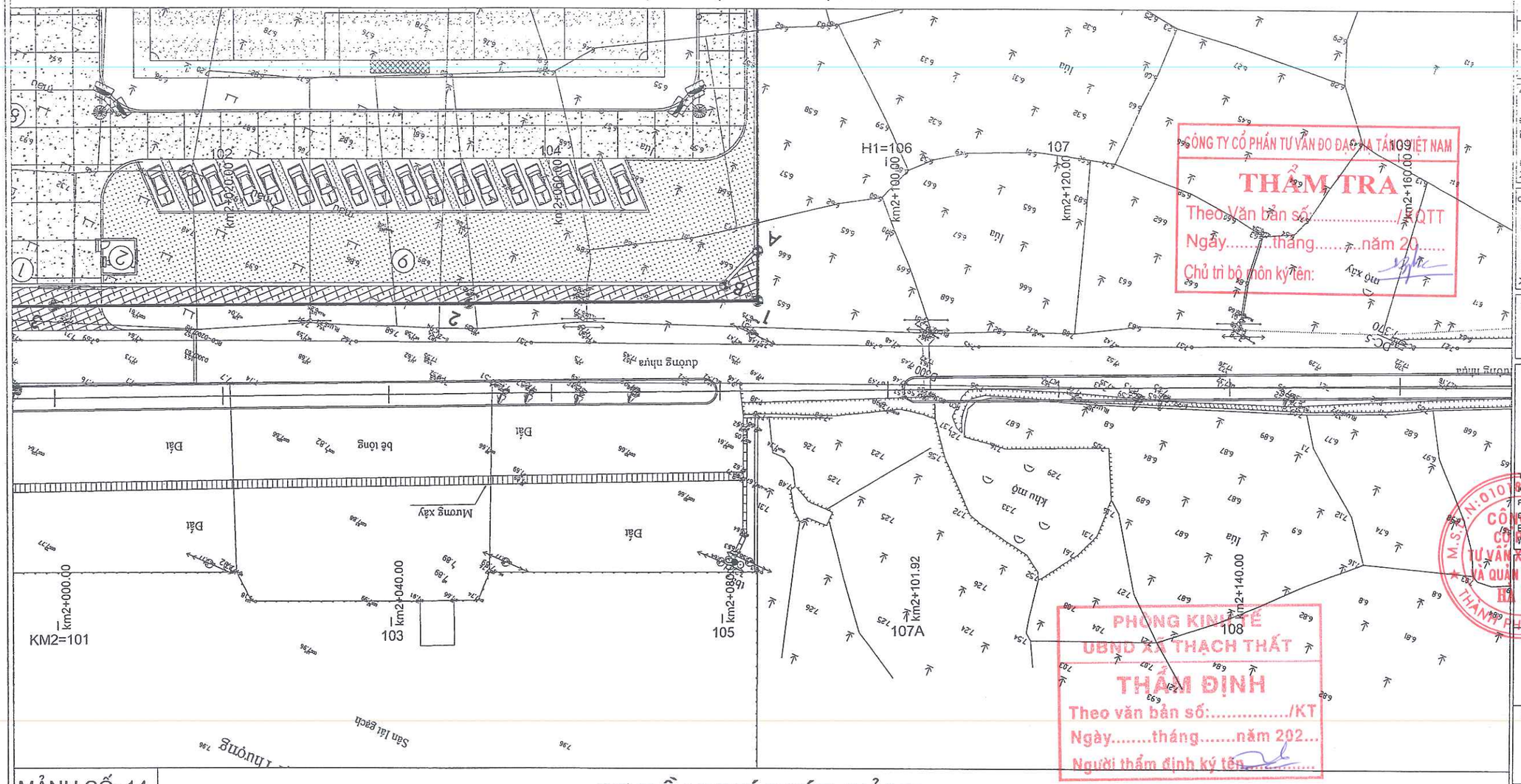

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HÀ TÂY VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 14

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

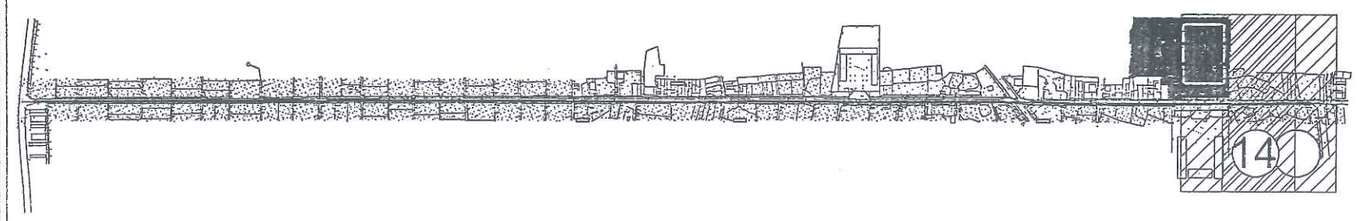

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-14

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 42 ĐẾN CỌC CT

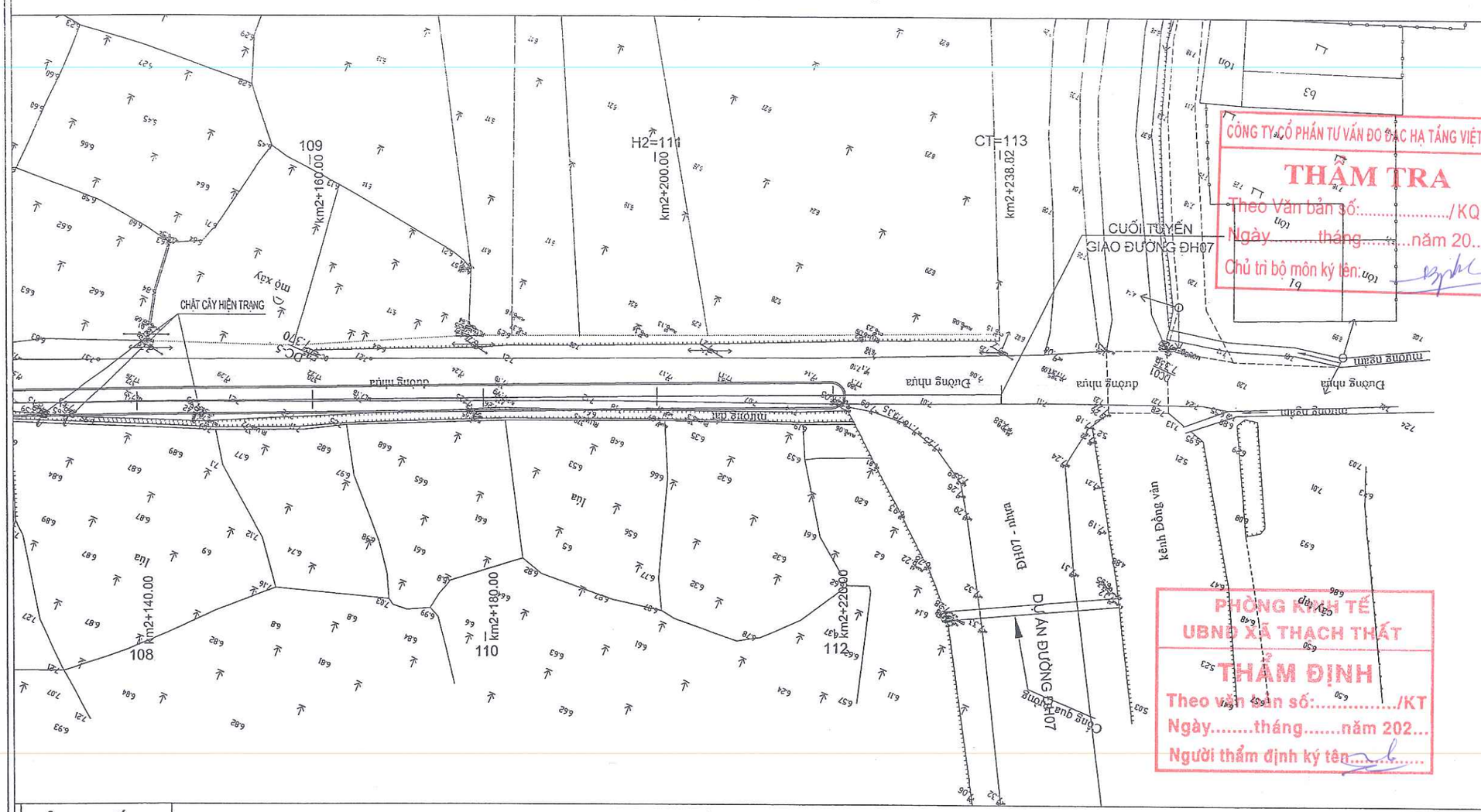

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 15

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

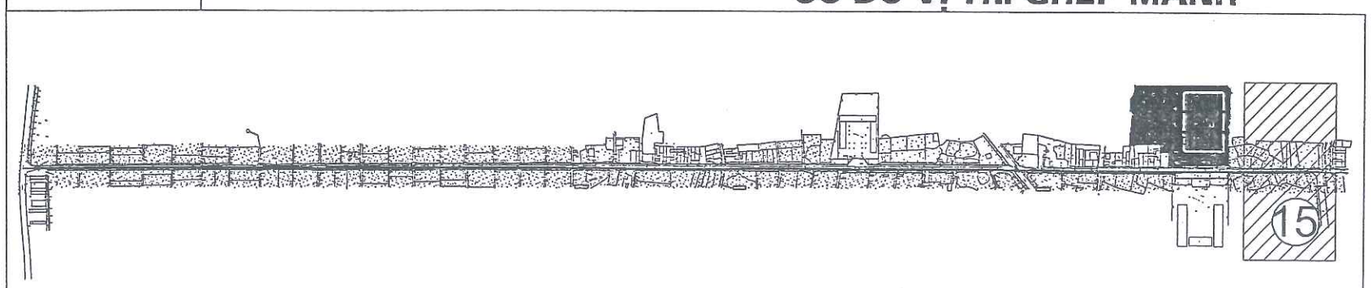

GHI CHÚ:
- CHẶT CÂY HIỆN TRẠNG PHẠM VI LÒNG ĐƯỜNG

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN ĐƯỜNG
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐHT-15

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ COC DT ĐẾN COC 5

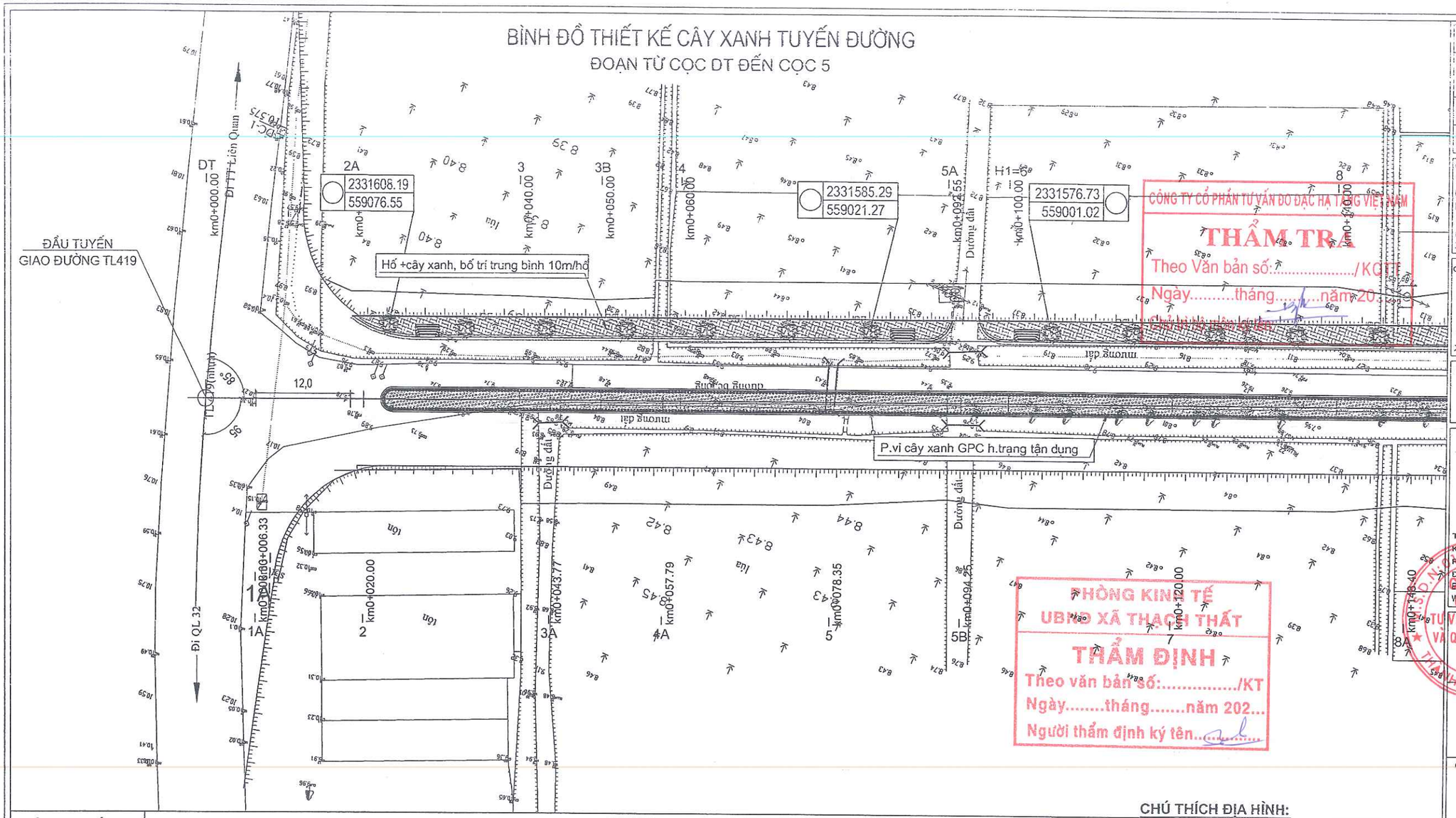

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20...
Chữ ký và họ tên người thẩm tra

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 1

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

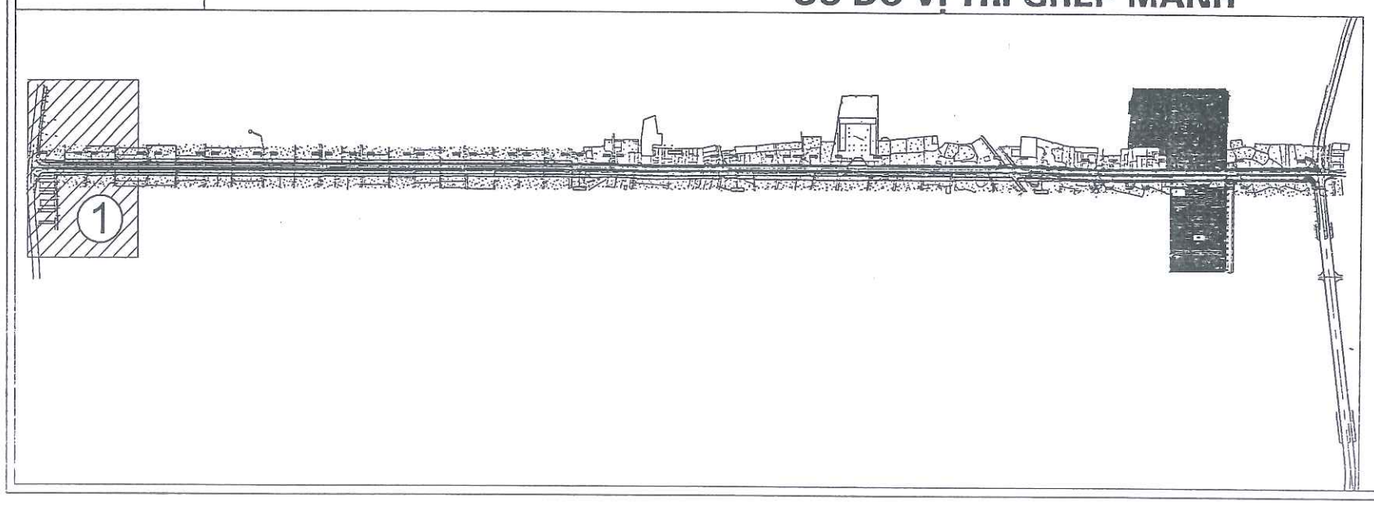

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dăm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhnpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 5 ĐẾN CỌC 8

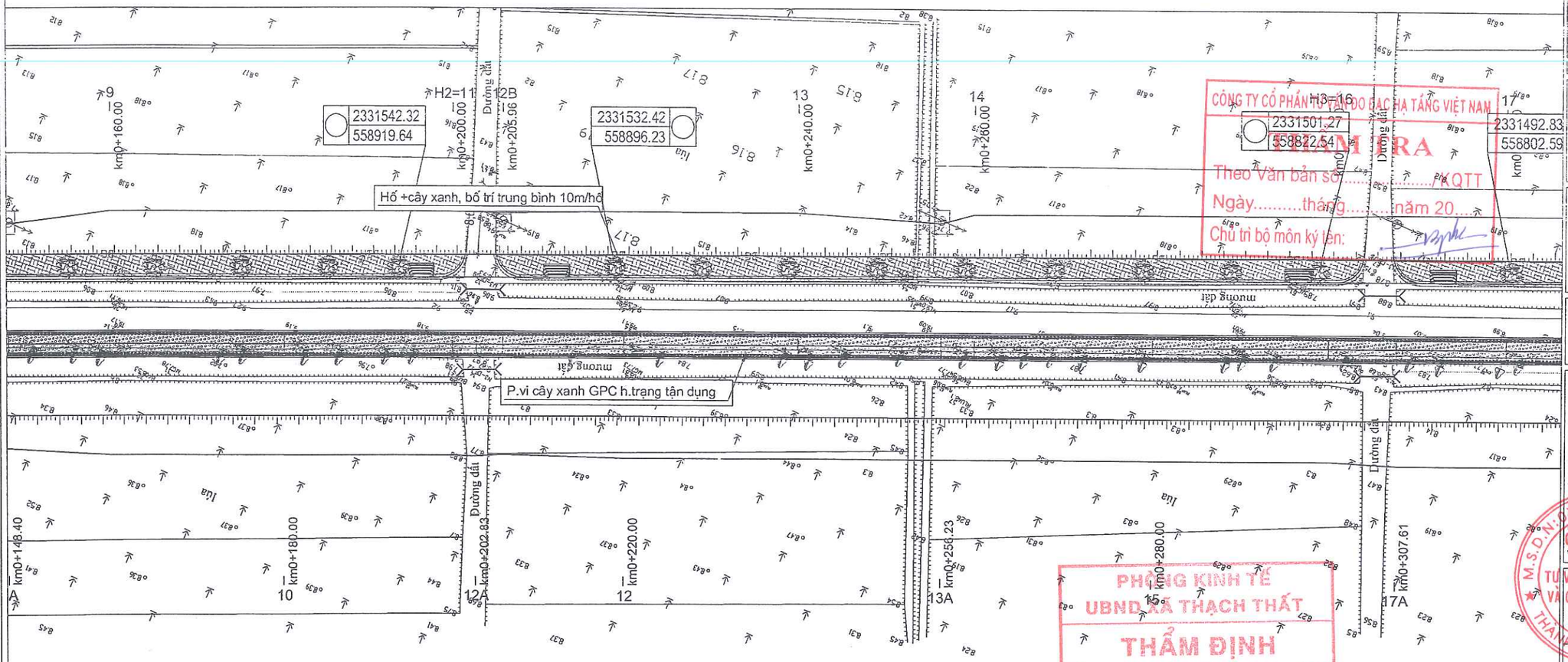

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20...

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 2

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

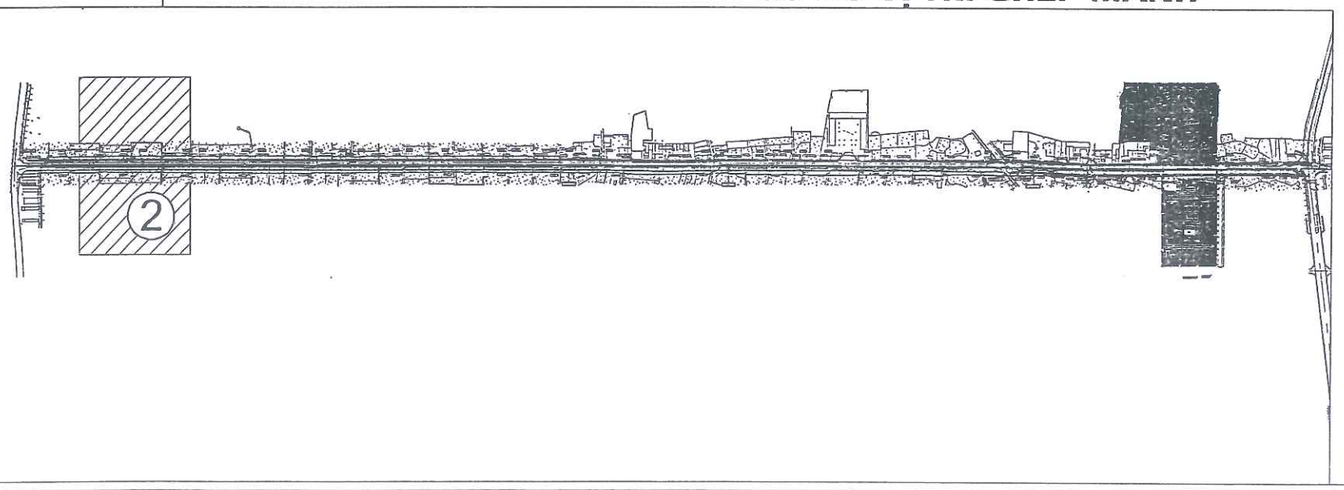

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-02

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 8 ĐẾN CỌC 11

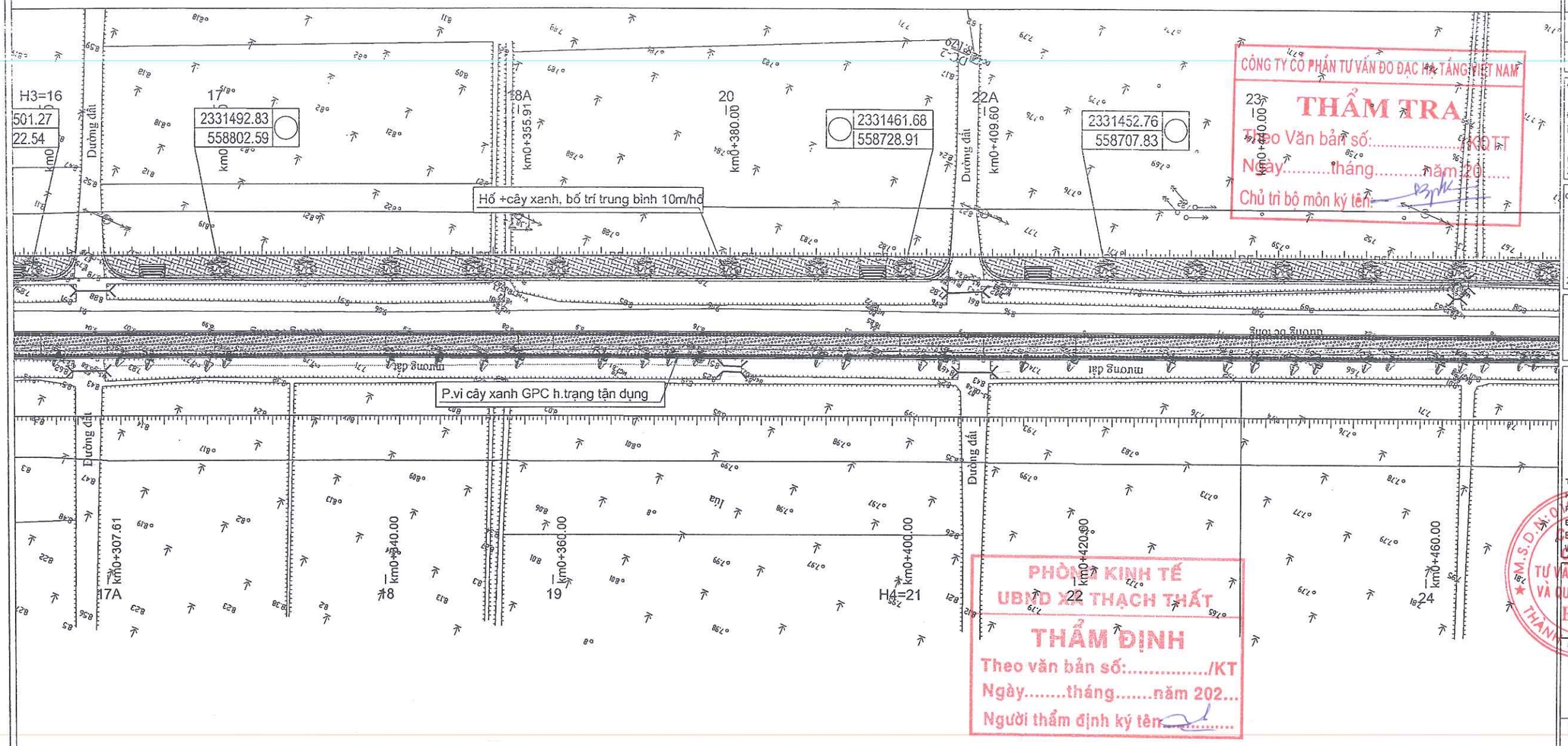

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-03

MẢNH SỐ: 3

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

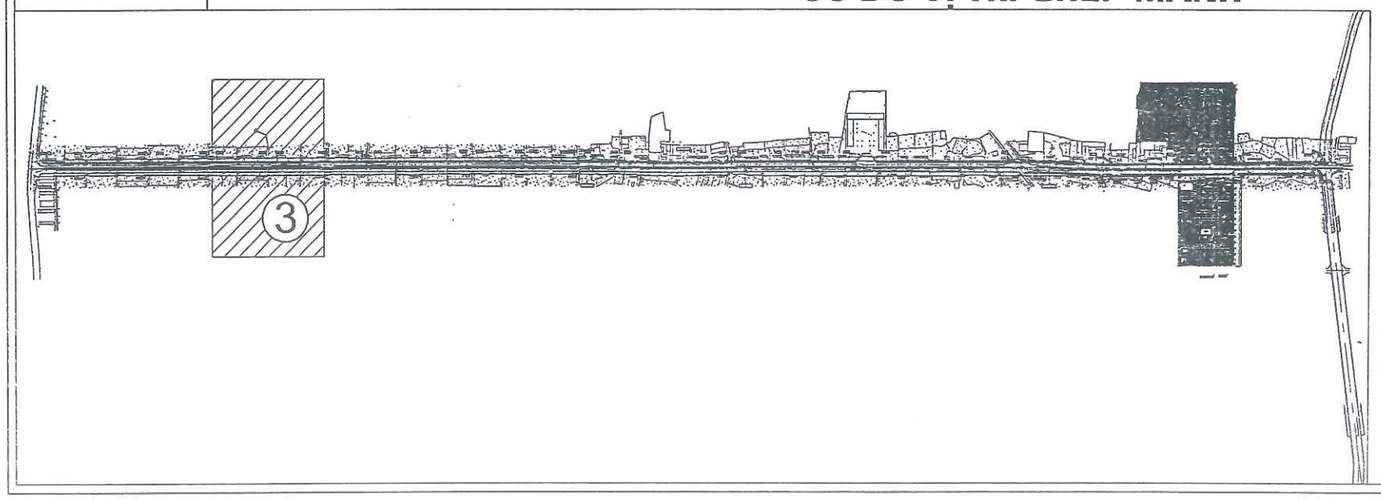

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 11 ĐẾN CỌC 14

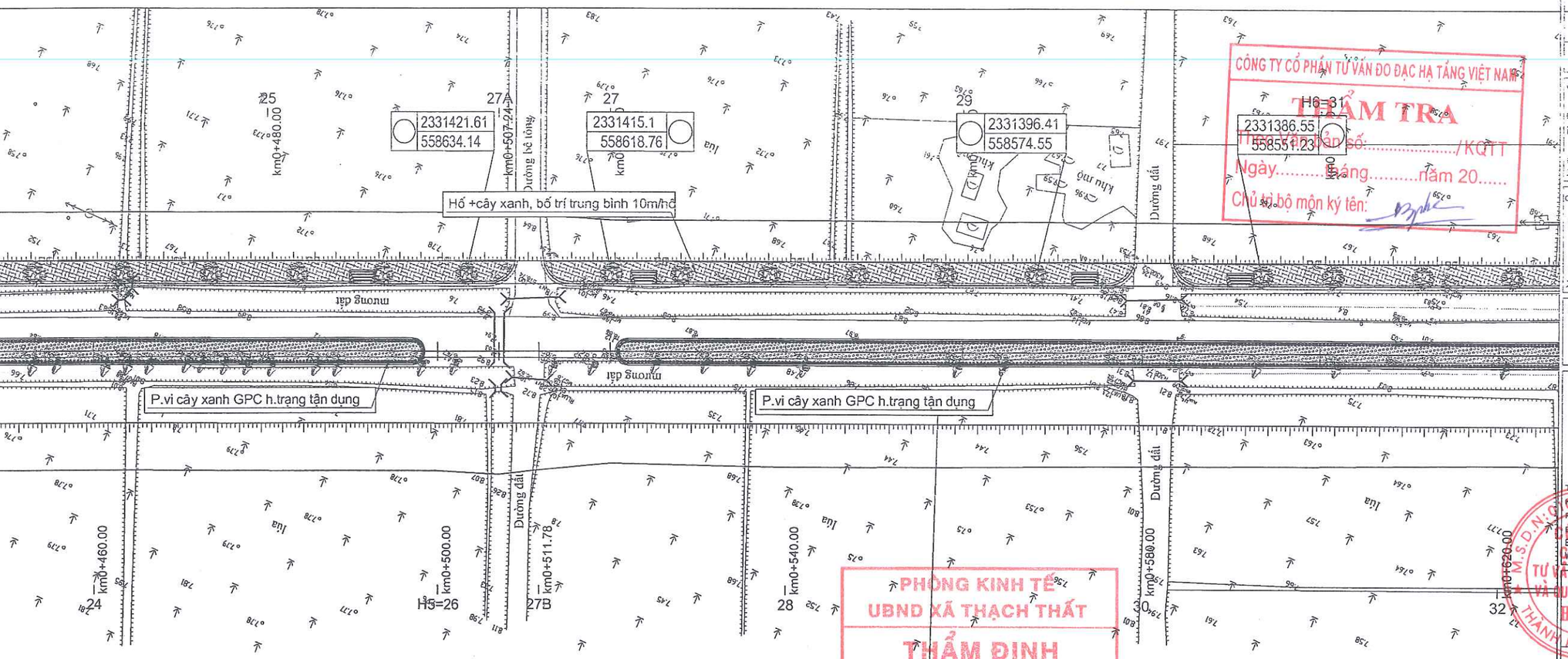

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietnamhnpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-04

MẢNH SỐ: 4

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

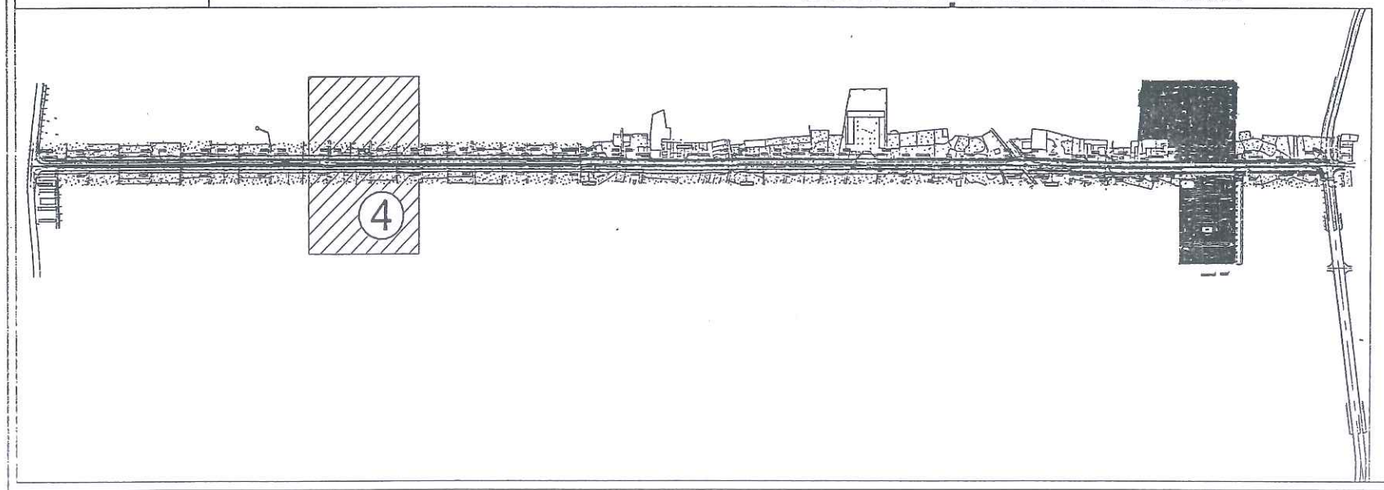

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dăm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 14 ĐẾN CỌC 17

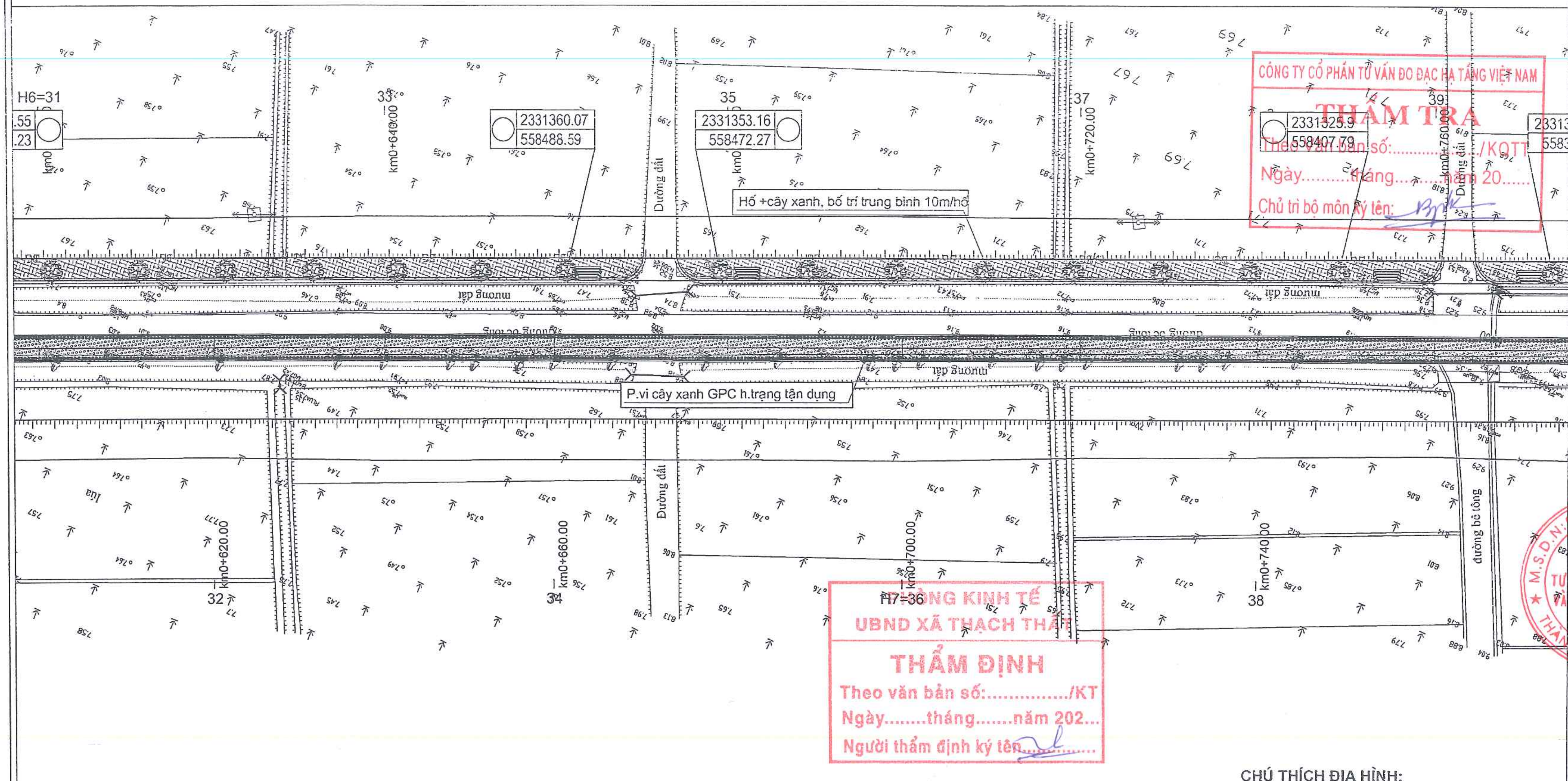

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo văn bản số:................/KQTT
Ngày..........tháng..........năm 20......
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.............../KT
Ngày........tháng.......năm 202...
Người thẩm định ký tên..............

MẢNH SỐ: 5

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

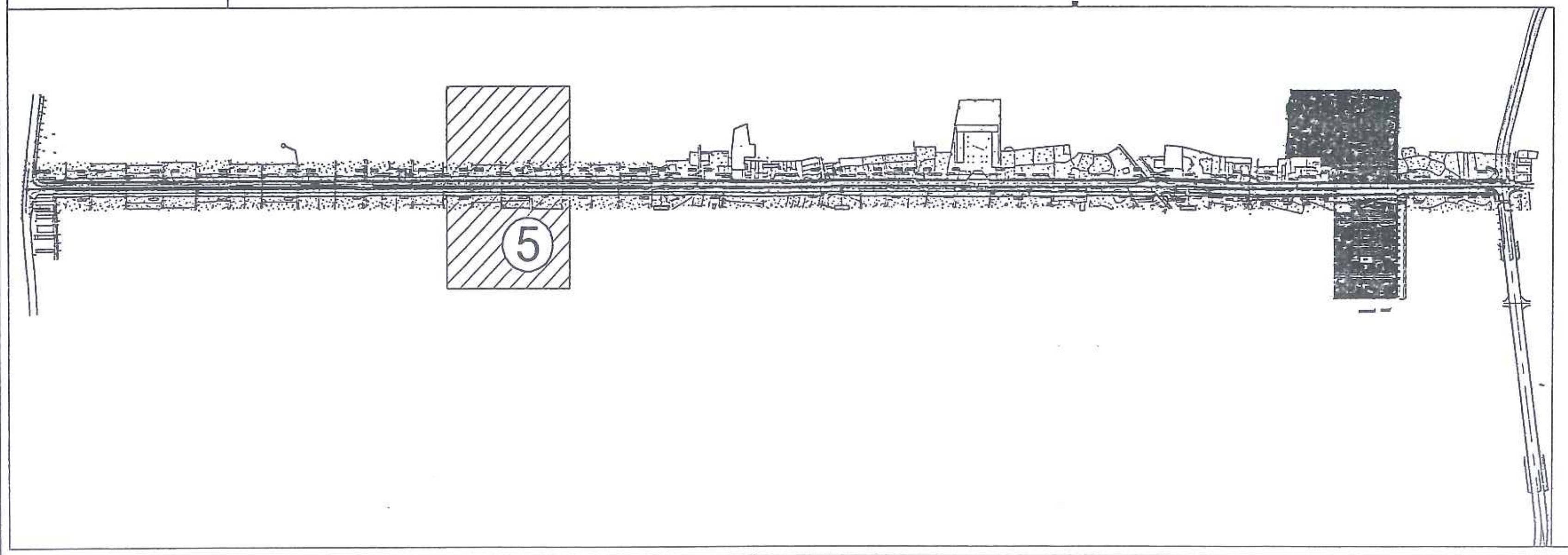

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-05

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 17 ĐẾN CỌC 20

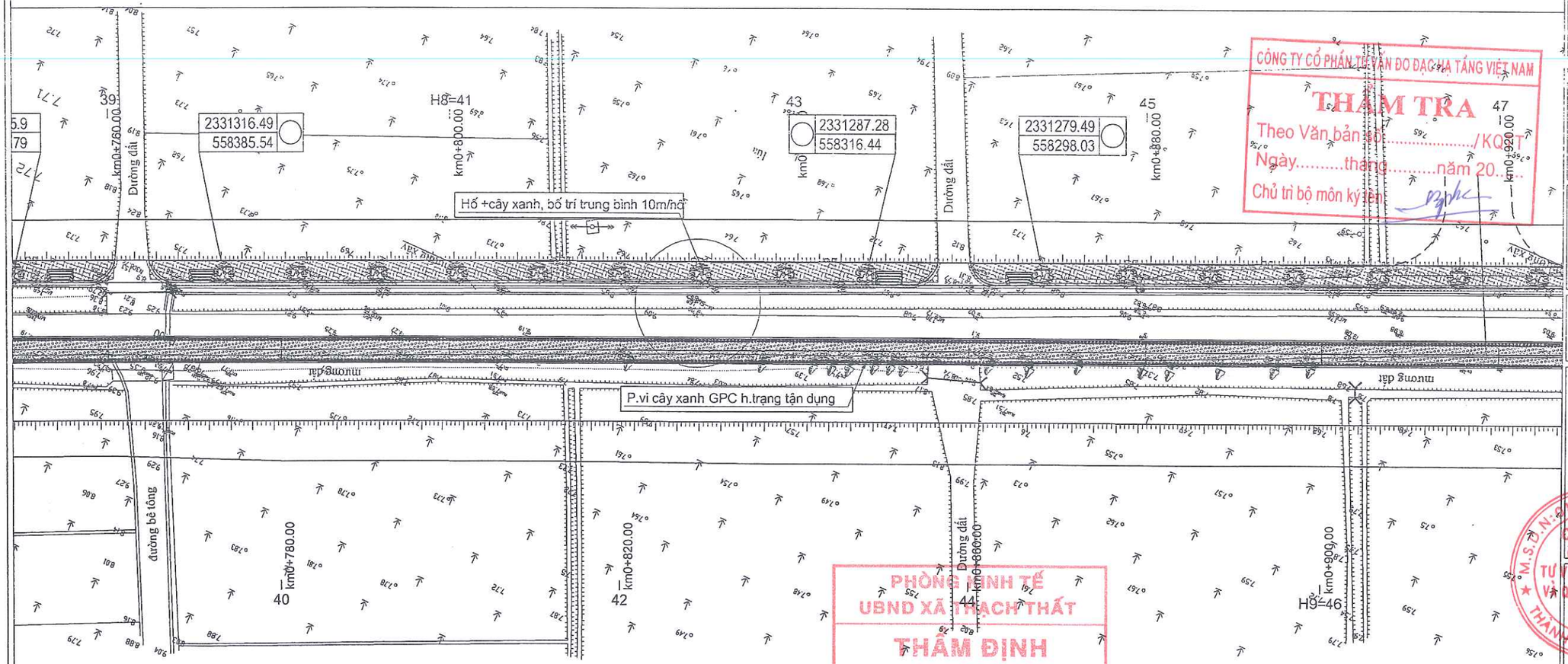

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 6

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

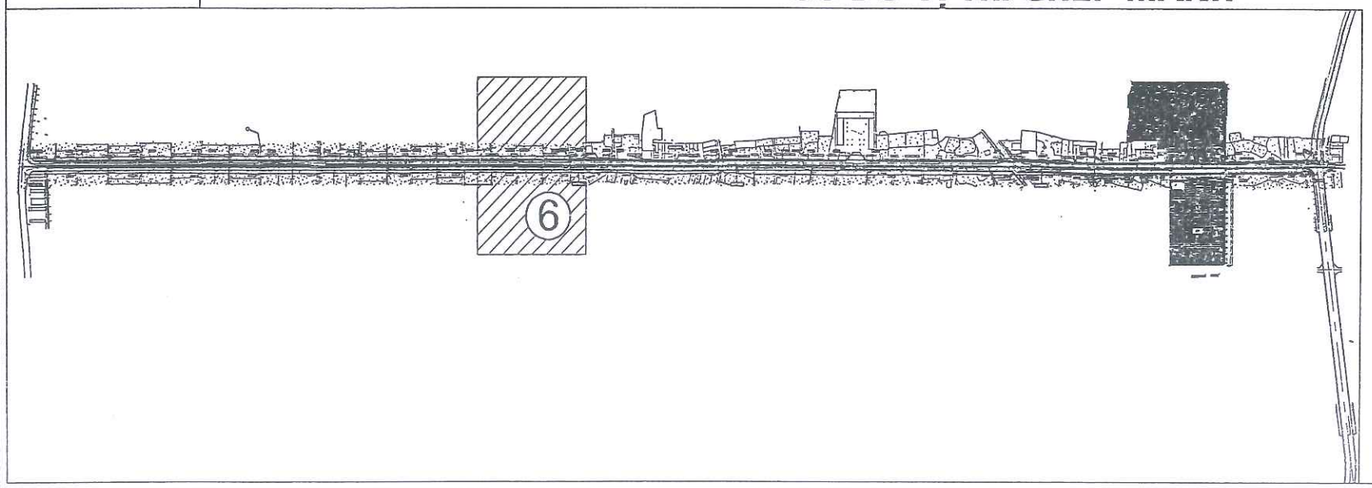

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-06

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 20 ĐẾN CỌC 22

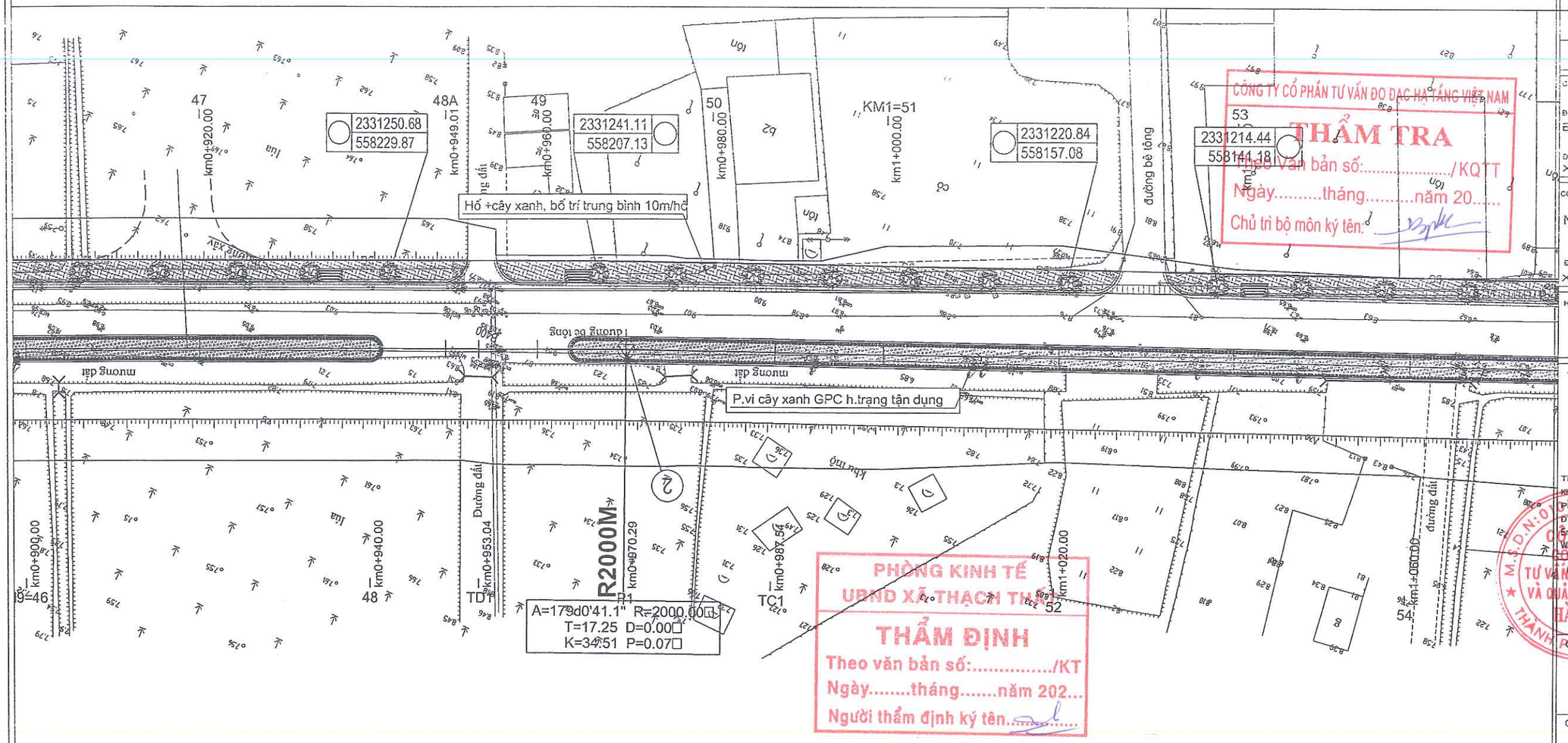

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 7

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

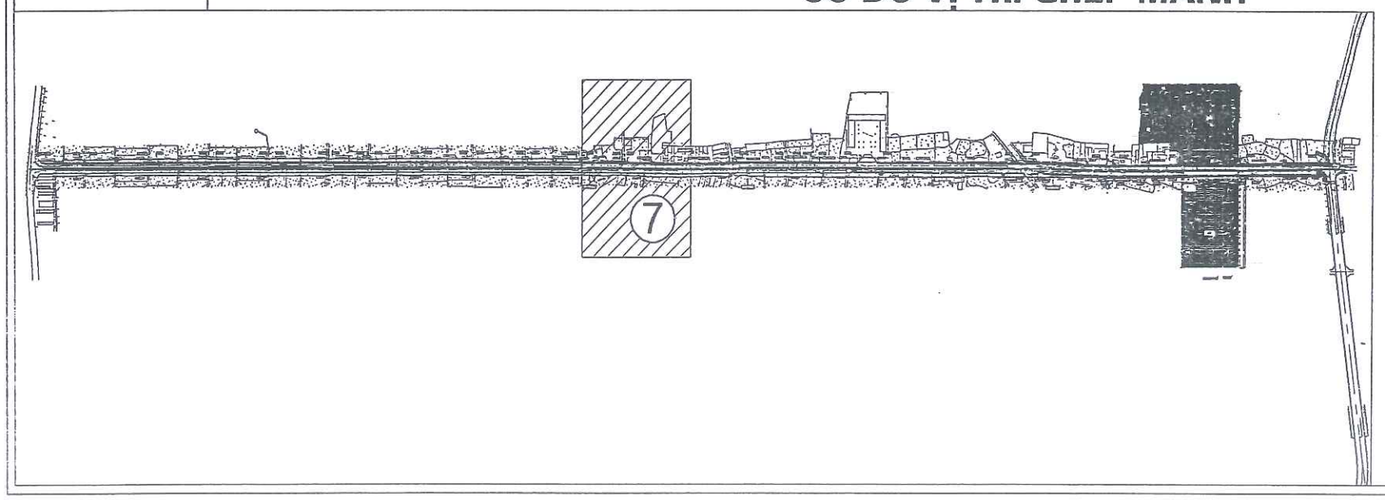

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dăm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05 (ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-07

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 22 ĐẾN CỌC TD3

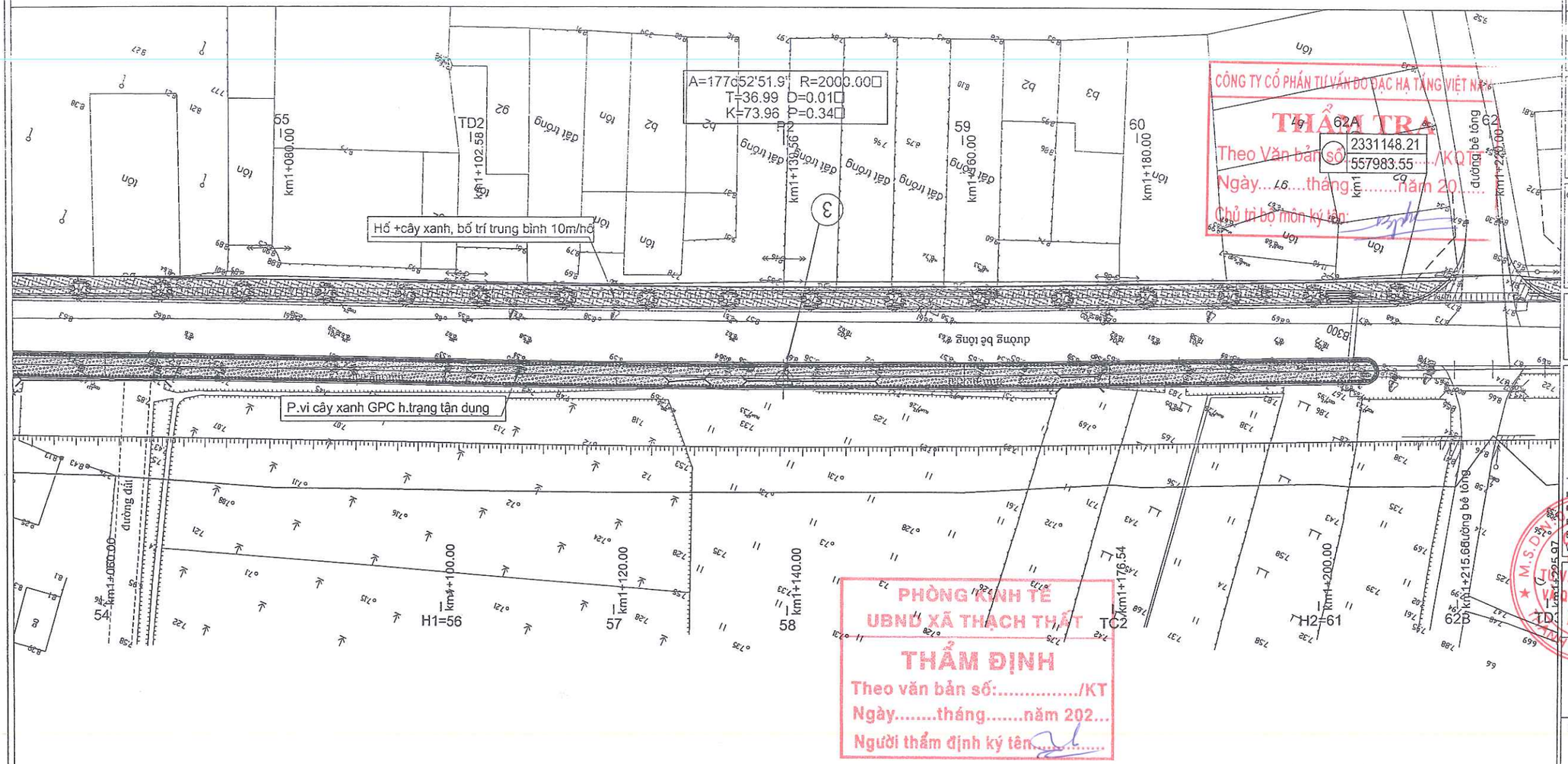

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỒ ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 2331148.21 / 557983.55 /KQTĐ

Ngày...17....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 8

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

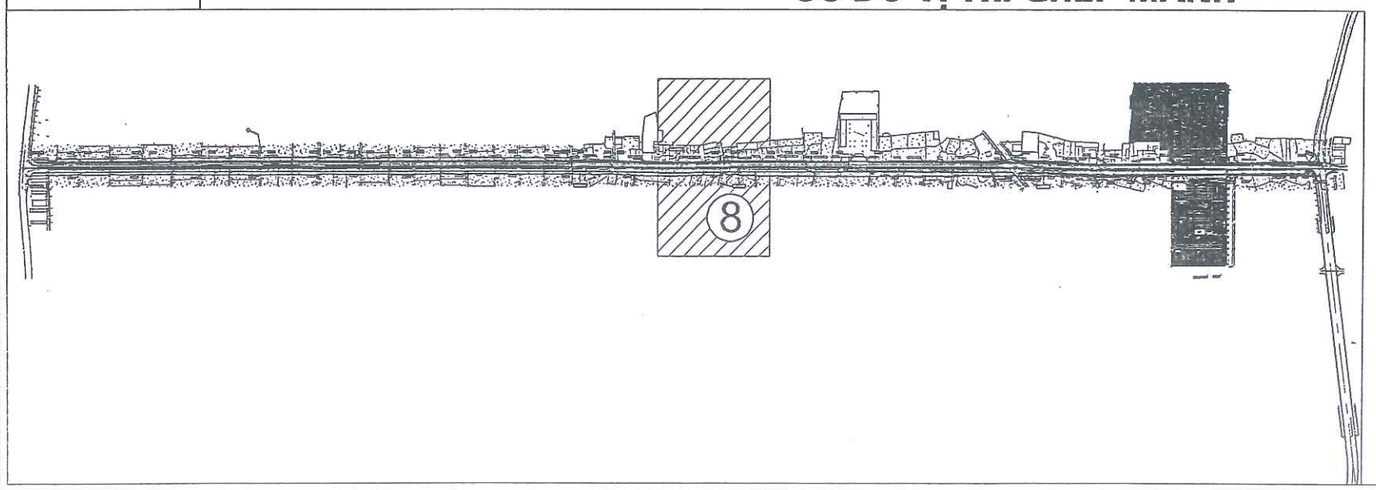

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

Kết cấu mặt đường BTN	Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
Kết cấu vuốt nối btn	Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
Kết cấu vỉa hè block	Cây trang đỏ
Dải phân cách trồng cỏ	

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-08

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC TD3 ĐẾN CỌC 27

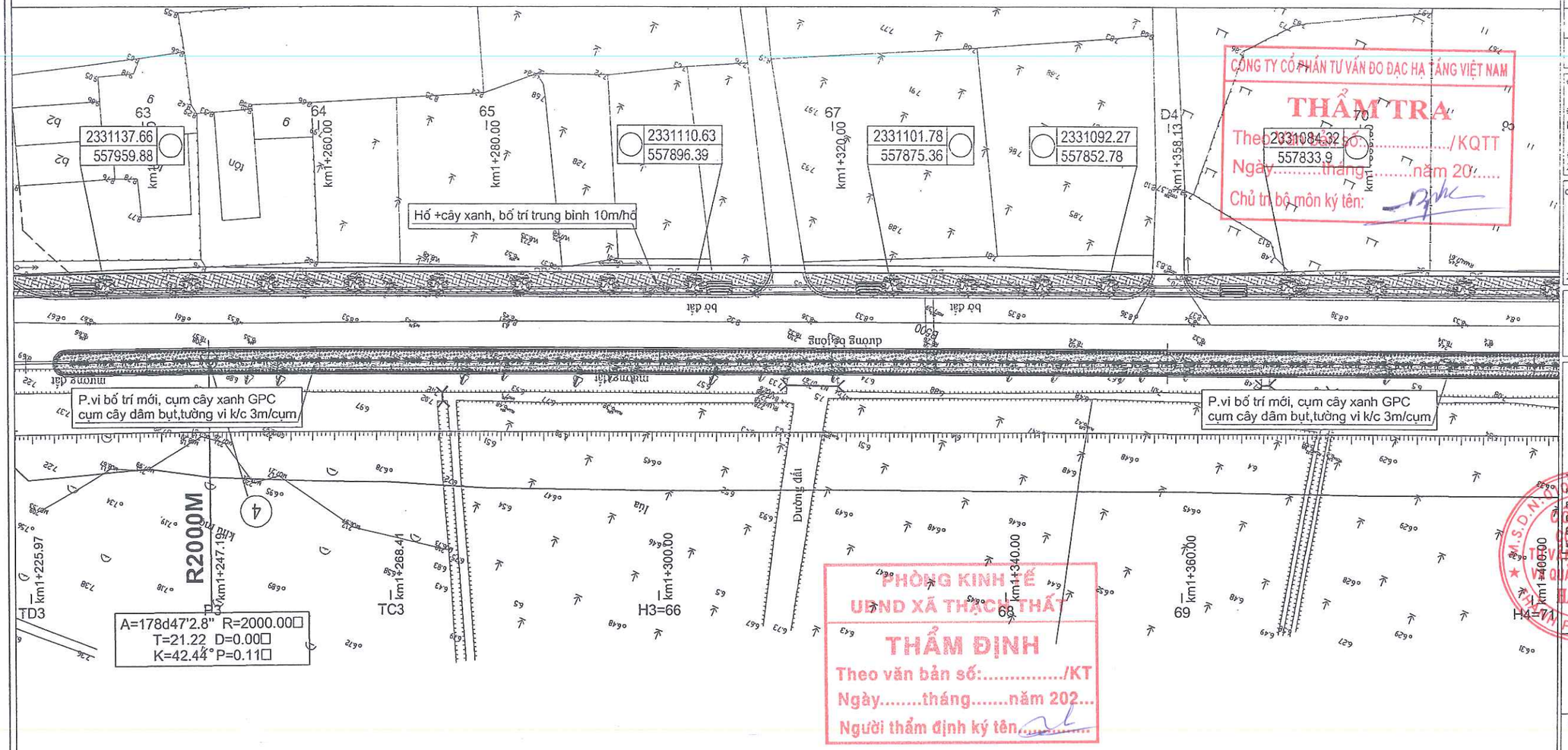

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 9

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

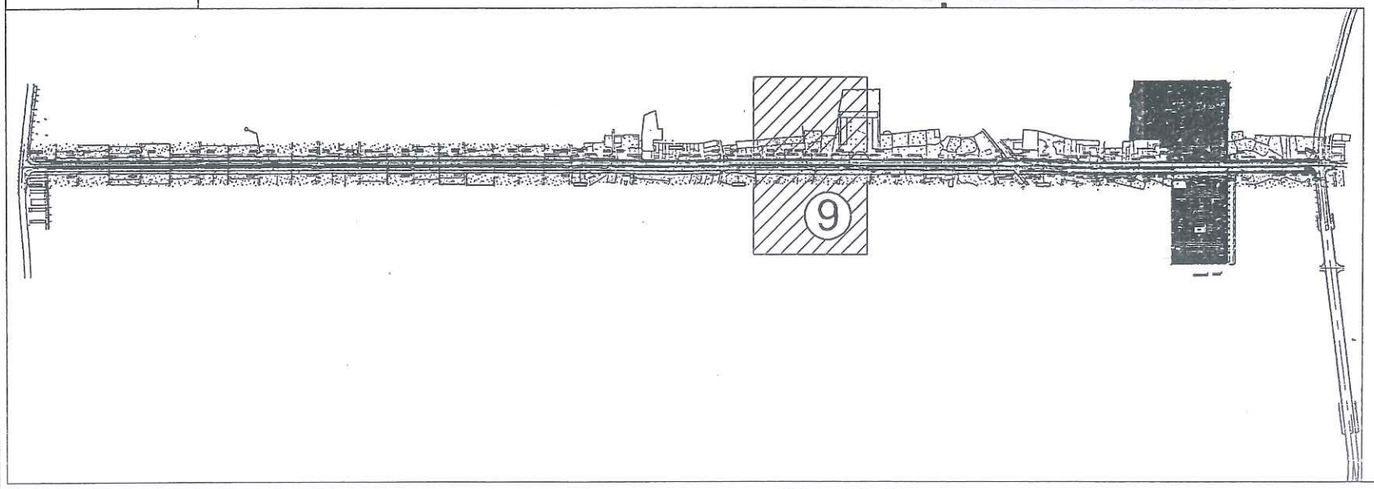

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT/TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: viettranhampcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-9

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 27 ĐẾN CỌC 30

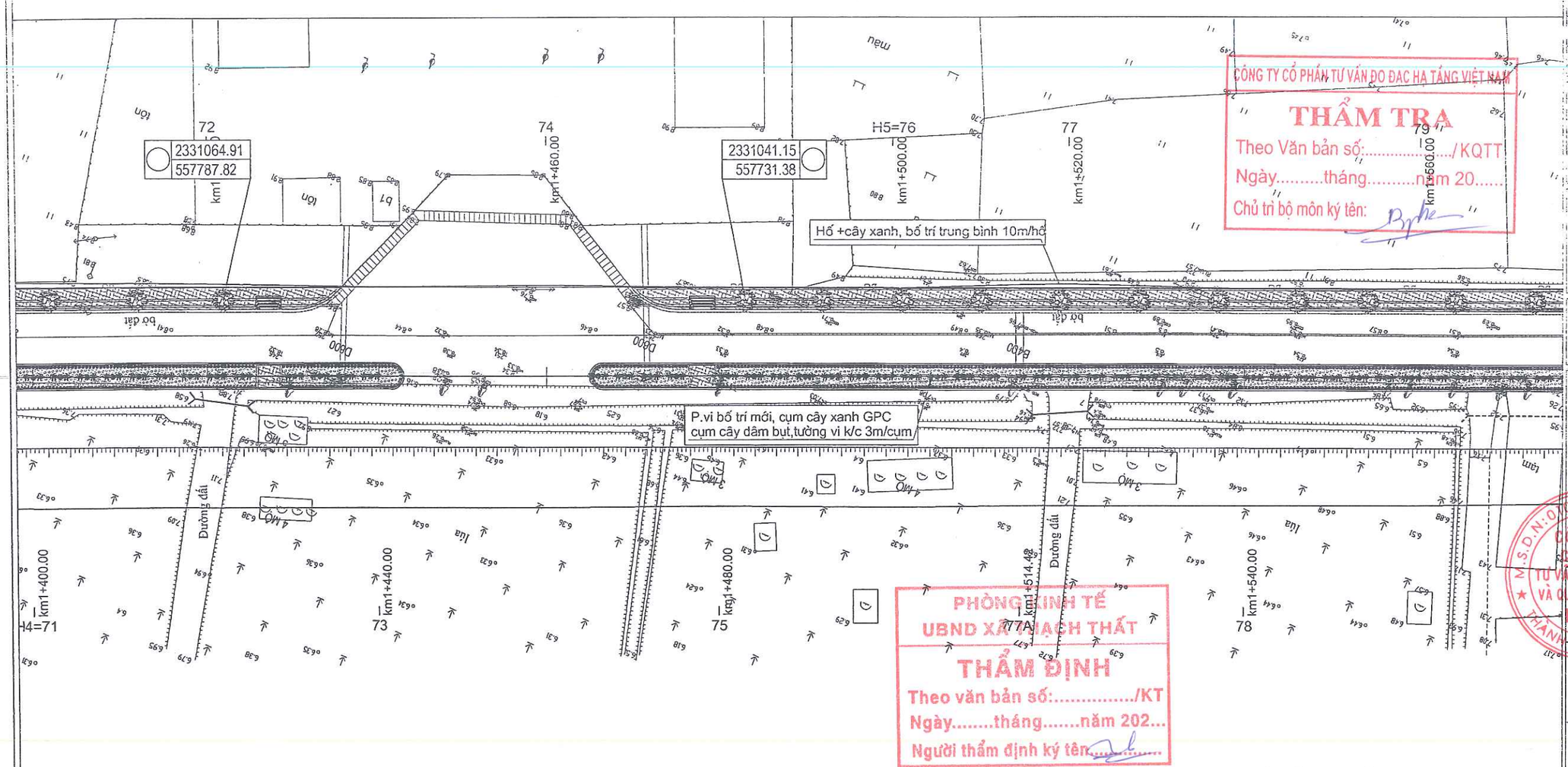

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../KQTT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:...../KT

Ngày.....tháng.....năm 202...

Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 10

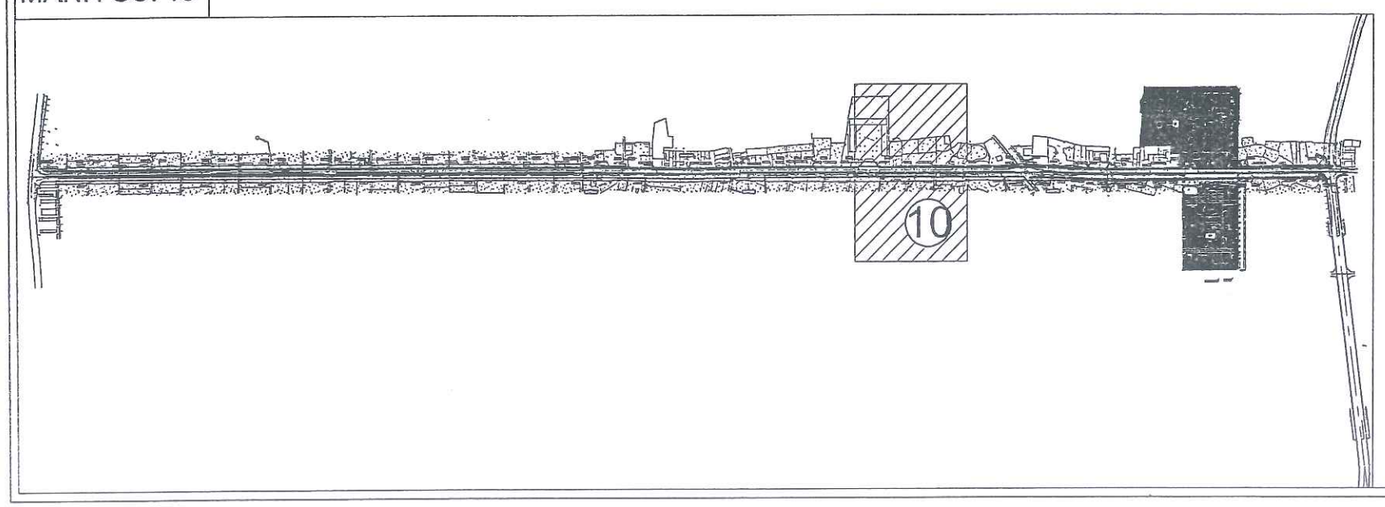

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-10

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 30 ĐẾN CỌC 34

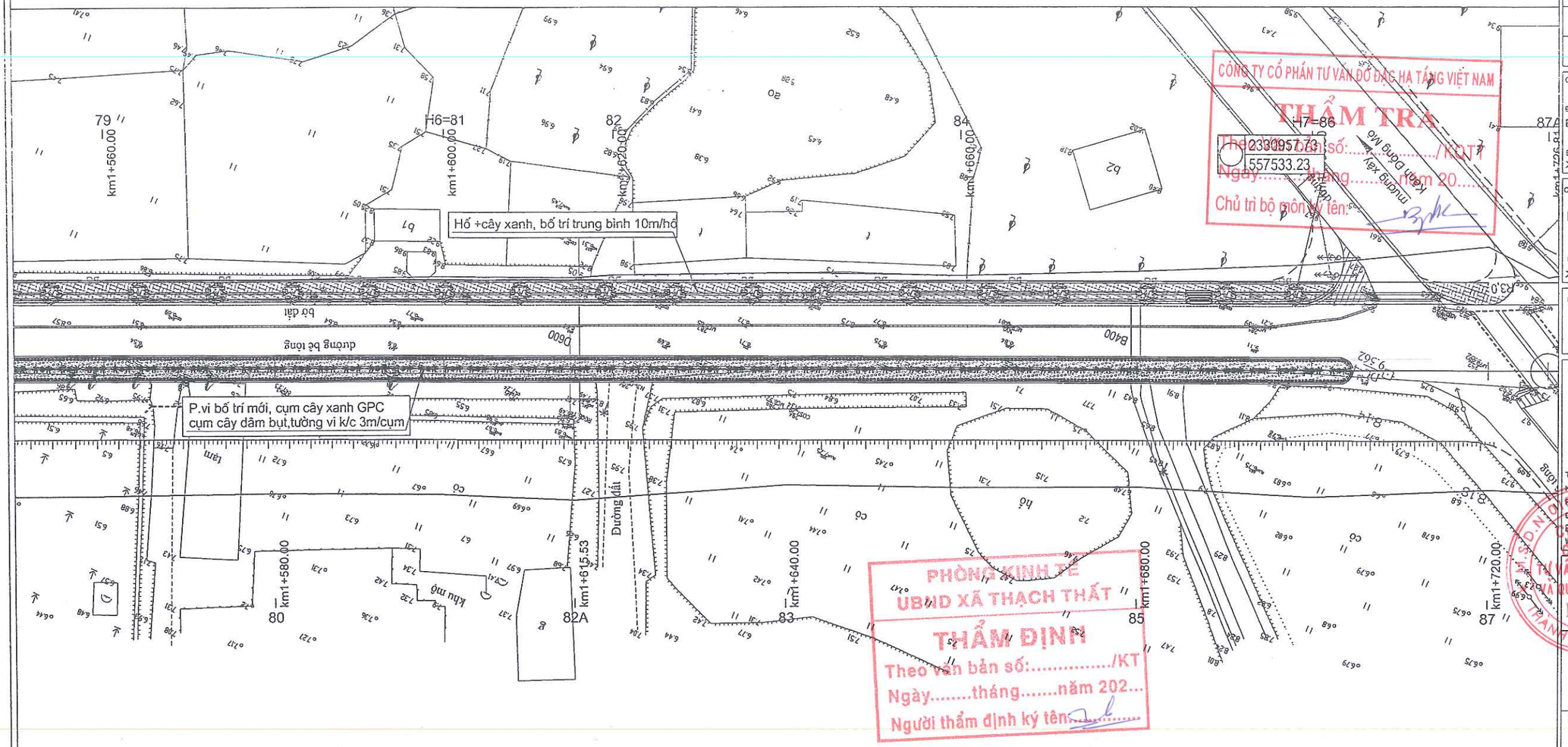

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỐ ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2330957.23 /KQTT
557533.23
Ngày tháng năm 20...
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:.....

MẢNH SỐ: 11

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

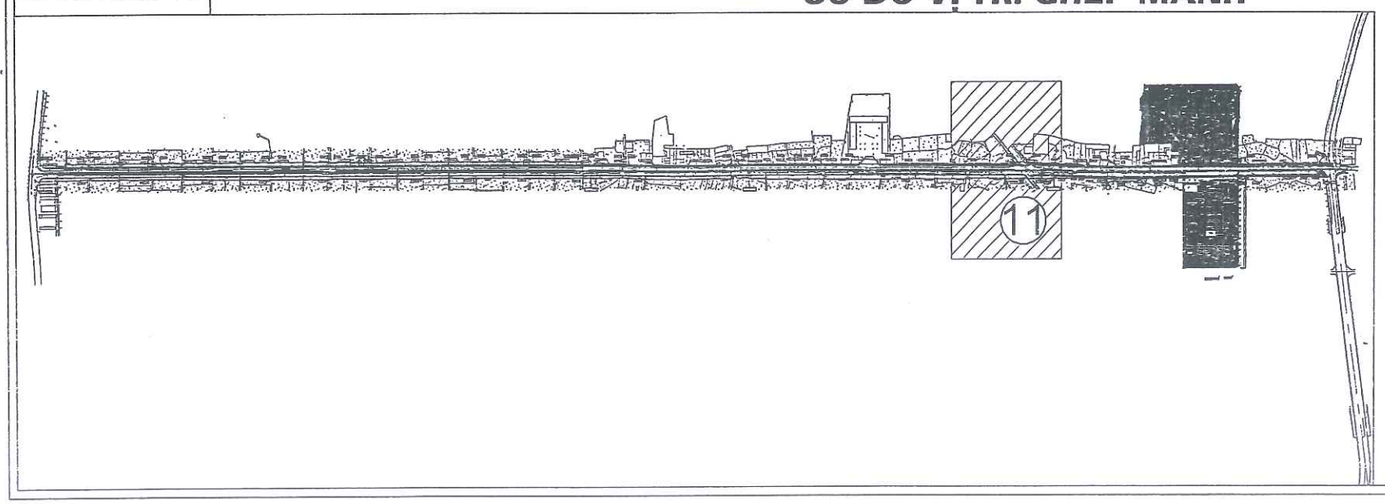

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

Kết cấu mặt đường BTN	Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
Kết cấu vuốt nối btn	Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
Kết cấu vỉa hè block	Cây trang đỏ
Dải phân cách trồng cỏ	

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ
KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM,
PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-11

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG
ĐOẠN TỪ CỌC 34 ĐẾN CỌC D6

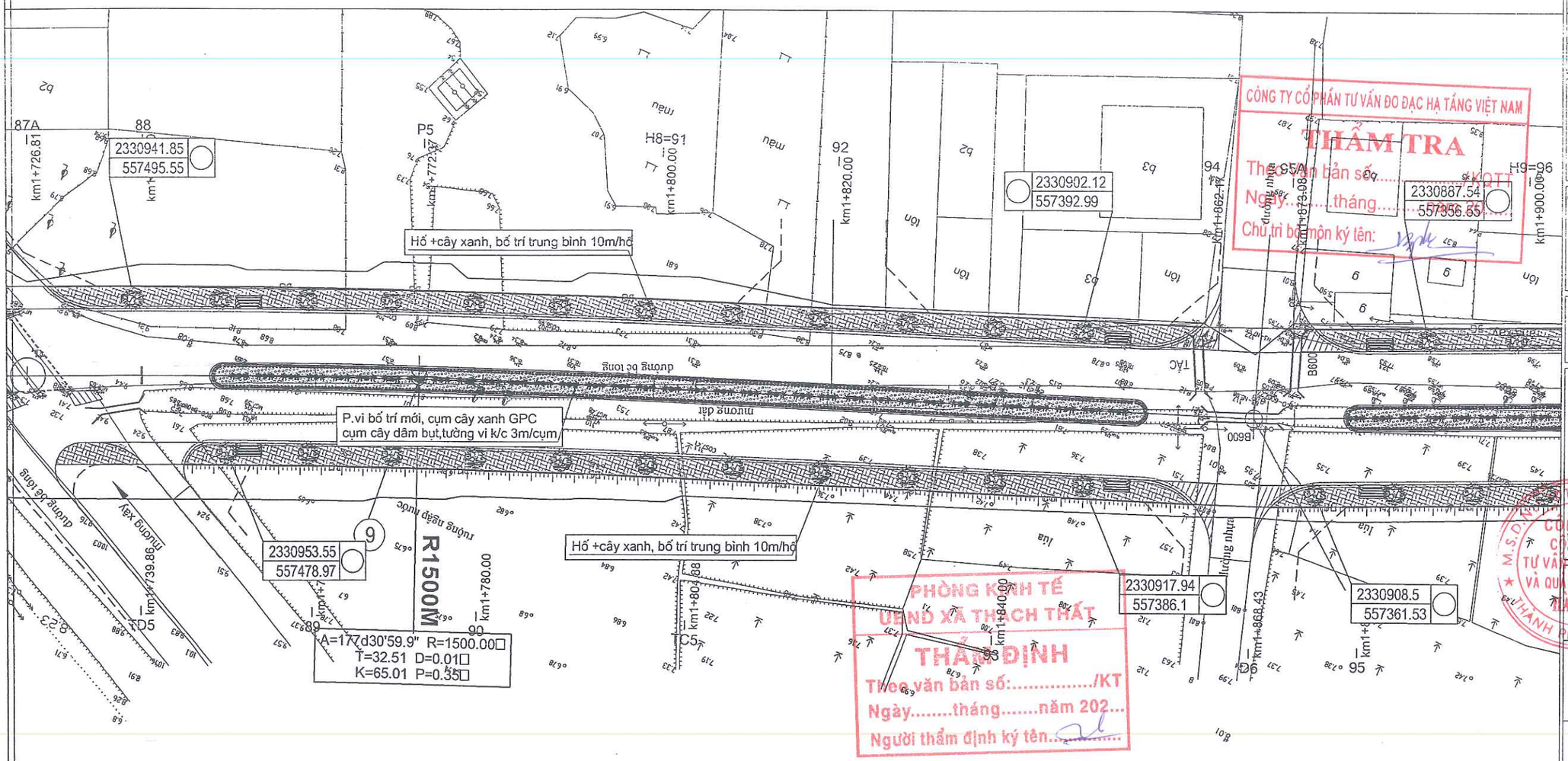

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo VB số: ...../KQTT
Ngày.....tháng.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên:

MẢNH SỐ: 12

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

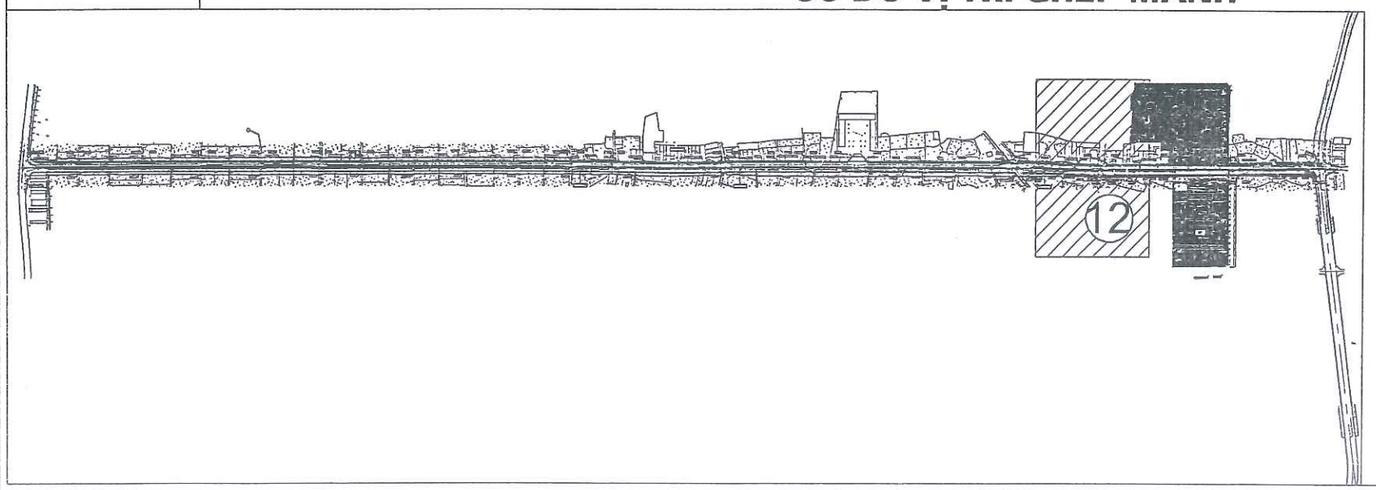

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

Cáp quang	Cột điện cao thế
Cống	Tường xây
Mộ	Ruộng Lúa màu
G1 Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy
Vườn cây	Rãnh xây hiện trạng có nắp
Cống thoát nước	Rãnh ngầm
B1 Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

Kết cấu mặt đường BTN	Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
Kết cấu vuốt nối btn	Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
Kết cấu vỉa hè block	Cây trang đỏ
Dải phân cách trồng cỏ	

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QL ĐẦU TƯ HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG GỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT: TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH
-

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-12

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC D6 ĐẾN CỌC 39

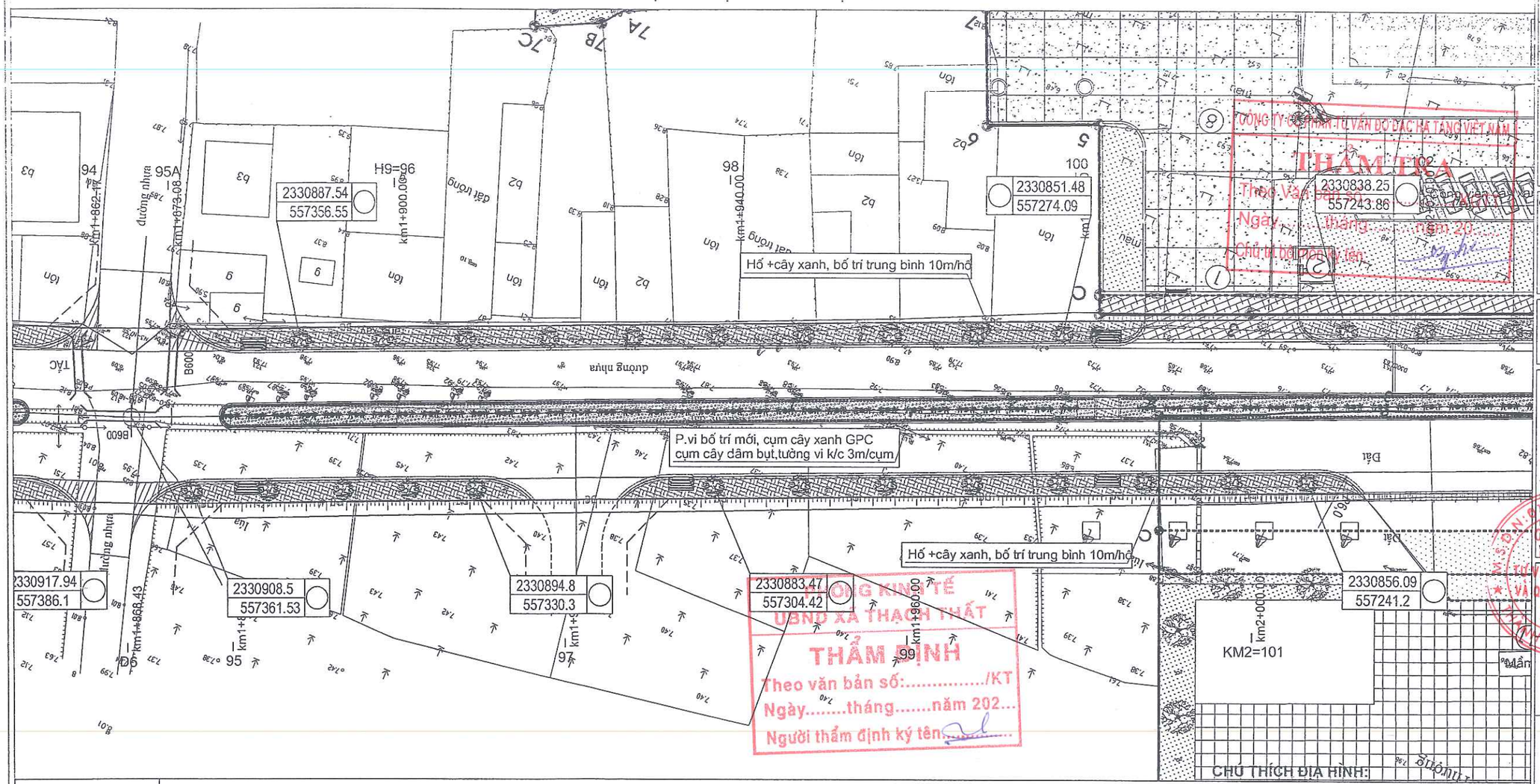

MẢNH SỐ: 13

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

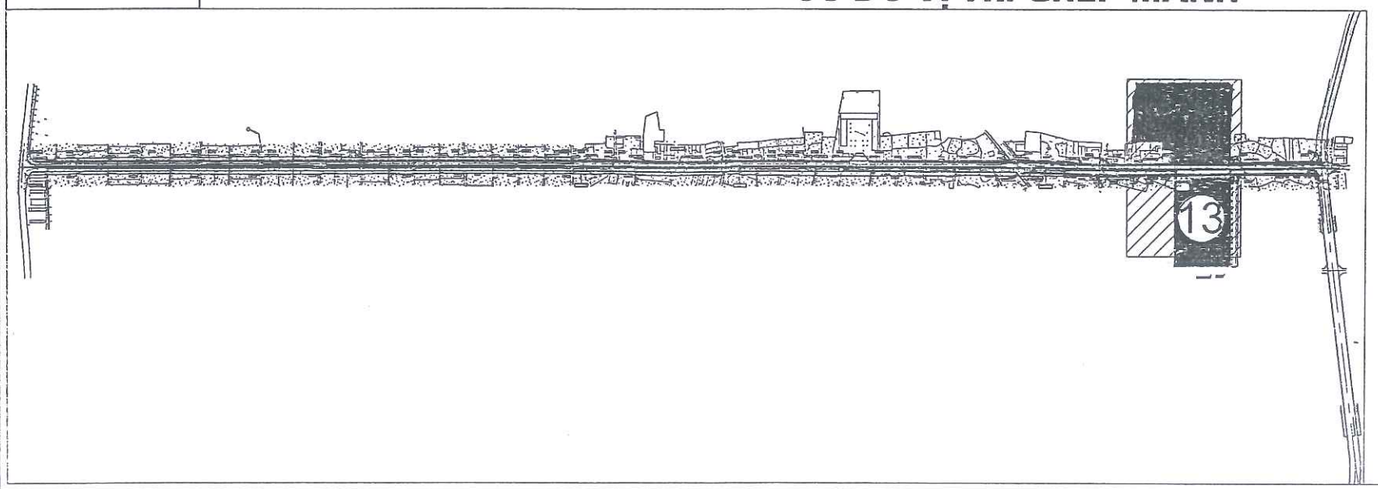

Cáp quang		Cột điện cao thế	
Cống		Tường xây	
Mộ		Ruộng Lúa màu	
G1	Nhà tạm. nhà C4	Hướng nước chảy	
Vườn cây		Rãnh xây hiện trạng có nắp	
Cống thoát nước		Rãnh ngầm	
B1	Nhà mái bằng	Cột điện hạ thế	

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

Kết cấu mặt đường BTN		Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi	
Kết cấu vuốt nối btn		Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố	
Kết cấu vỉa hè block		Cây trang đỏ	
Dải phân cách trồng cỏ			

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email:Mainanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.thanolmpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-13

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 39 ĐẾN CỌC 42

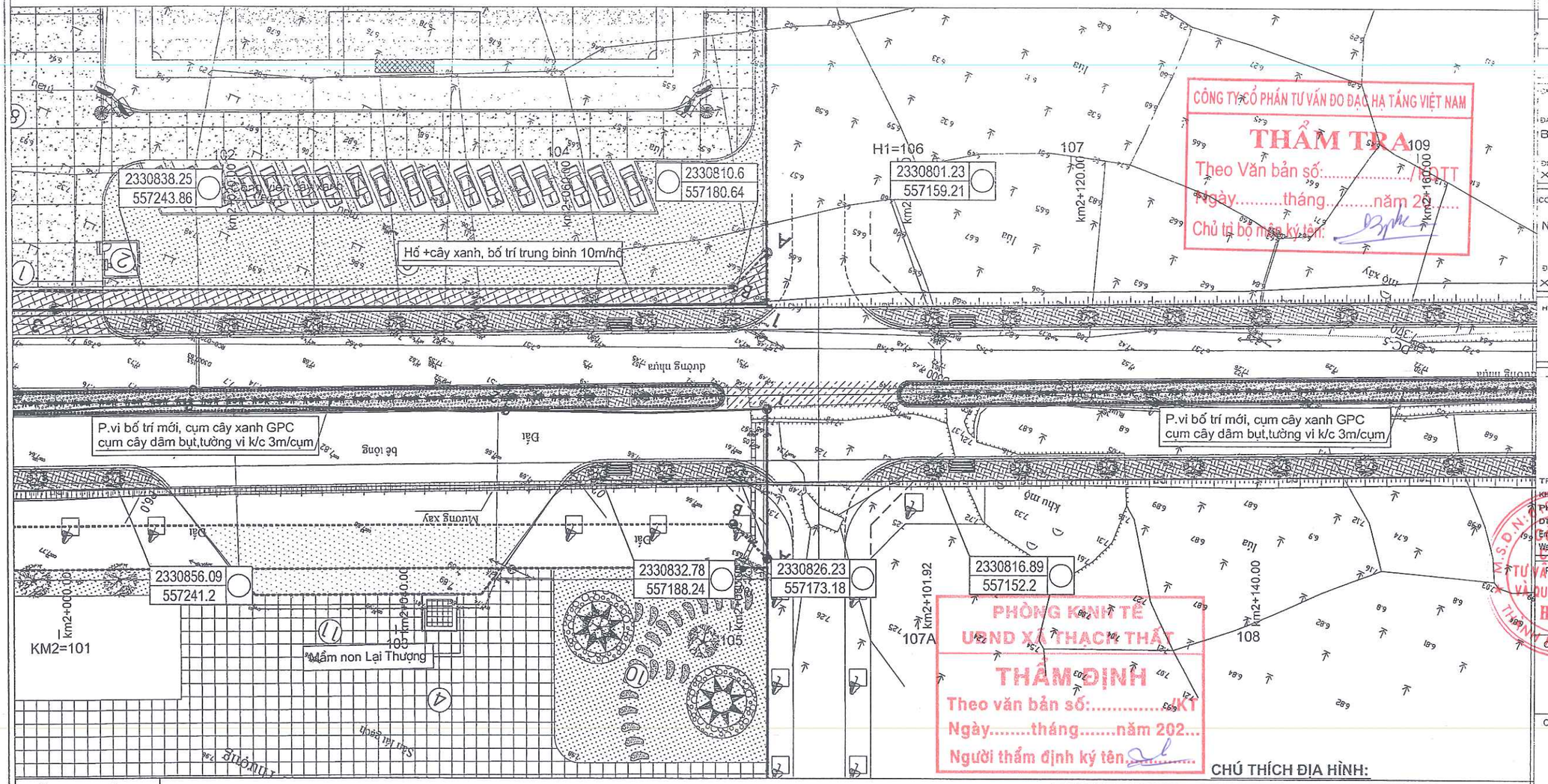

MẢNH SỐ: 14

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

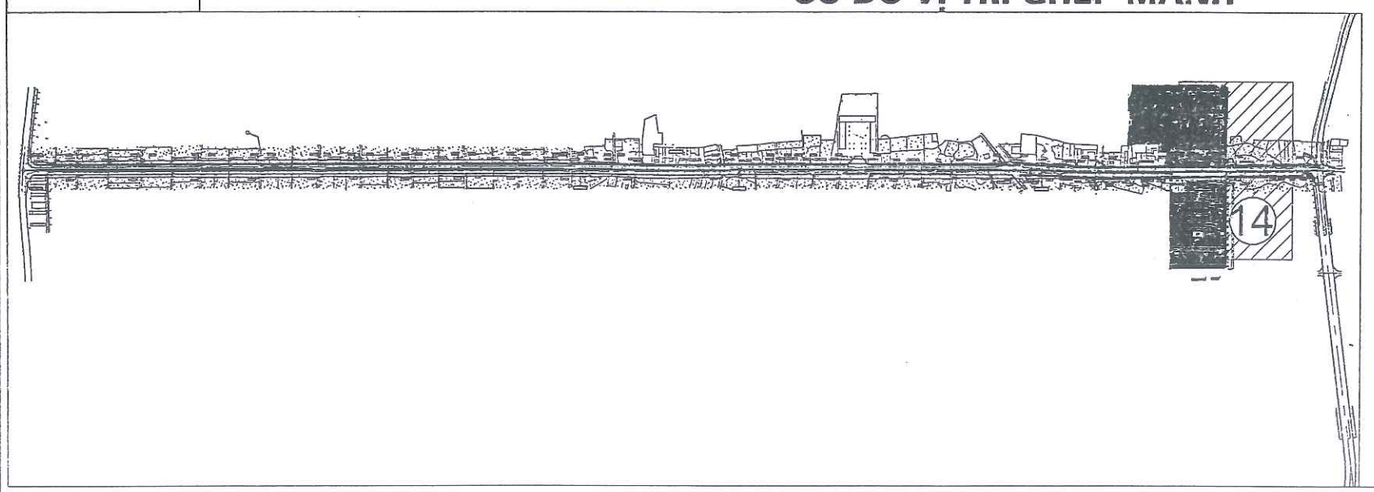

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)

ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-14

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

ĐOẠN TỪ CỌC 42 ĐẾN CỌC CT

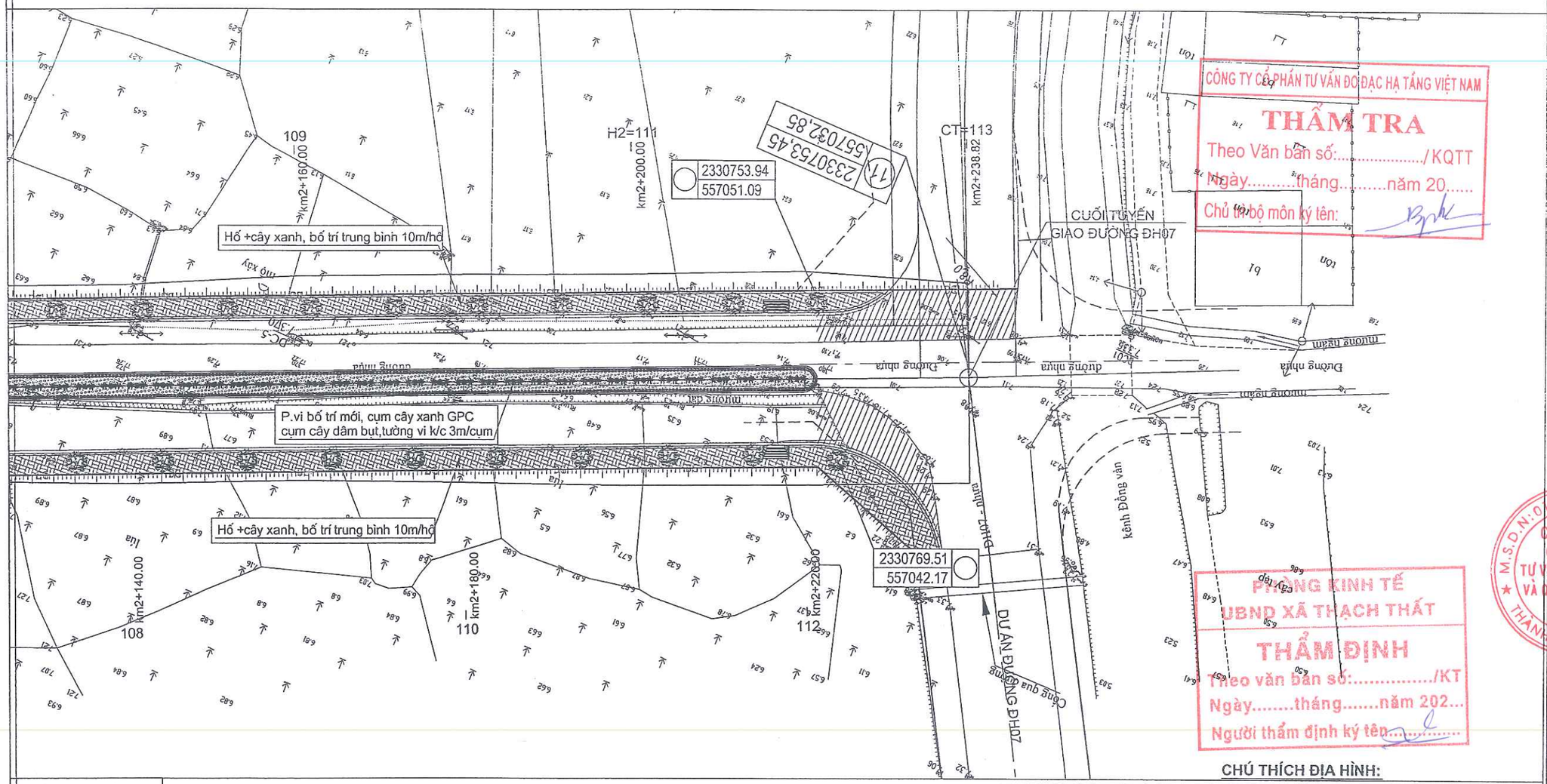

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO ĐẠC HẠ TẦNG VIỆT NAM
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../KQTT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÒNG KINH TẾ
UBND XÃ THẠCH THẤT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:...../KT
Ngày.....tháng.....năm 202...
Người thẩm định ký tên.....

MẢNH SỐ: 15

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GHÉP MẢNH

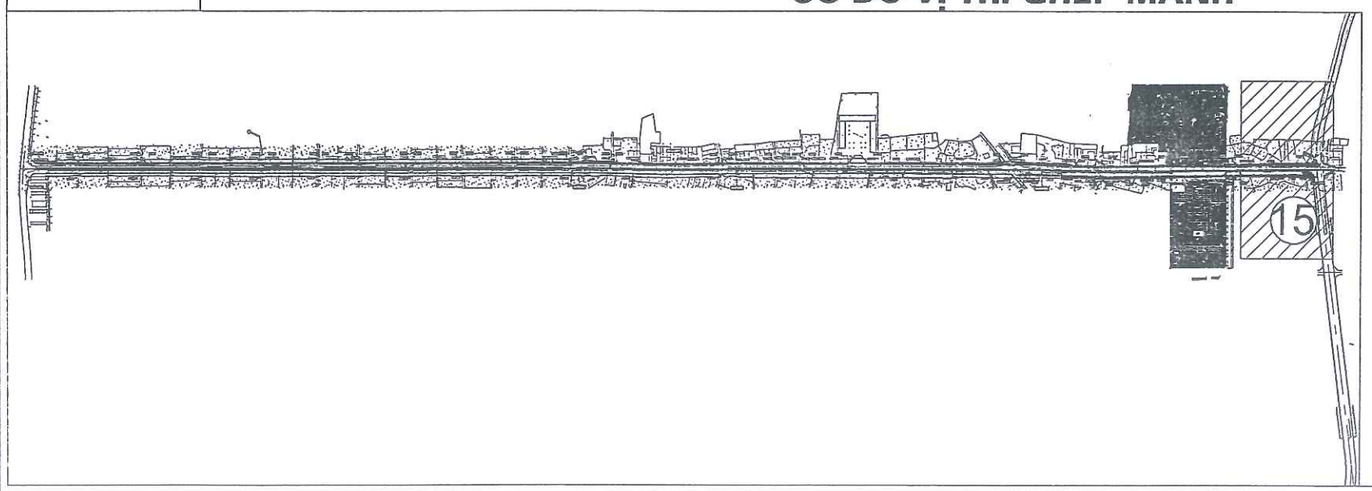

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cống
- Mộ
- G1 Nhà tạm. nhà C4
- Vườn cây
- Cống thoát nước
- B1 Nhà mái bằng
- Cột điện cao thế
- Tường xây
- Ruộng Lúa màu
- Hướng nước chảy
- Rãnh xây hiện trạng có nắp
- Rãnh ngầm
- Cột điện hạ thế

CHÚ THÍCH PHẦN THIẾT KẾ

- Kết cấu mặt đường BTN
- Kết cấu vuốt nối btn
- Kết cấu vỉa hè block
- Dải phân cách trồng cỏ
- Cụm, Cây dâm bụt, cây tường vi
- Hố trồng cây+cây xanh trồng mới k/c 10m/hố
- Cây trang đỏ

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
1		
2		

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẤT
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THẠCH THẤT
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

CÔNG TRÌNH
NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG ĐH05
(ĐOẠN TL419 - ĐH07)
ĐỊA CHỈ
XÃ THẠCH THẤT - HÀ NỘI

HẠNG MỤC

TƯ VẤN THIẾT KẾ
MPCC
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG & QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀ NỘI
TRỤ SỞ: PHÒNG 308, TOÀ NHÀ THANH HÀ KHU CÔNG CỘNG II, KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC LINH ĐÀM, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT-TEL: (84-4) 36 416380 FAX: (84-4) 36 416380
Email: vietmanhmpcc@gmail.com / manh_cpmb@yahoo.com
Website: www.hanoimpcc.com

TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THANH THỦY

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
KS. TRẦN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

THỂ HIỆN BẢN VẼ
KS. PHẠM VĂN HUY

KIỂM TRA THIẾT KẾ
KS. TRẦN HỮU HIỆU

TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CÂY XANH

TỶ LỆ	1/500
BỘ HỒ SƠ	TKBVTC
NGÀY PHÁT HÀNH	...\2026
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐTK-15